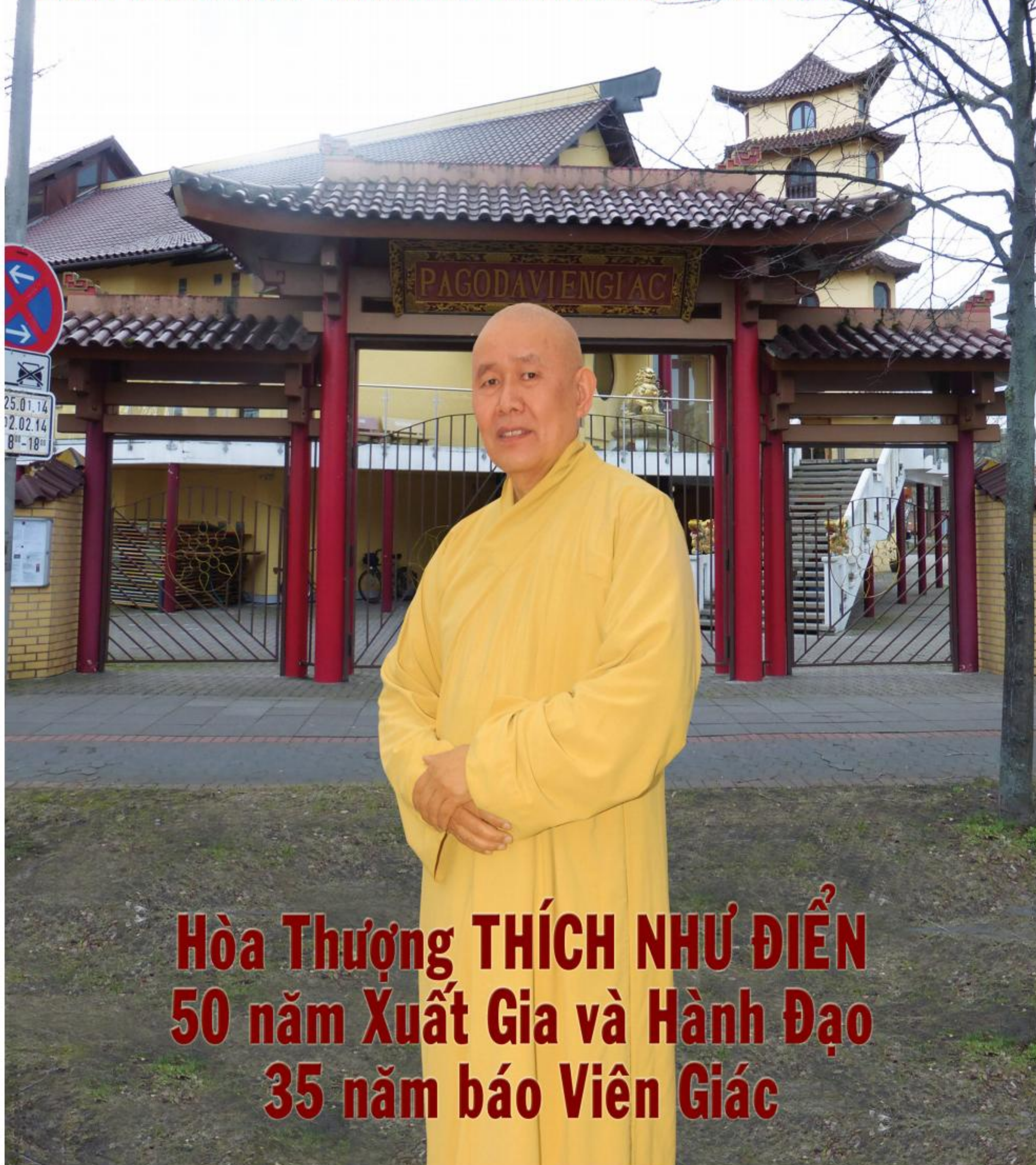


VIÊN GIÁC



SỐ NR 201 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.558 NĂM THỨ 36 - THÁNG 6 NĂM 2014 JAHRGANG 36. JUNI 2014 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



Hòa Thượng THÍCH NHƯ ĐIỂN
50 năm Xuất Gia và Hành Đạo
35 năm báo Viên Giác



Mỗi năm ra sáu số báo, mỗi số dày 96 trang. Riêng số Xuân dày gần 200 trang. Bắt đầu xuất bản từ năm 1979, tính đến nay báo Viên Giác đã tròn 35 năm và đã bước sang năm thứ 36. Đây là một trong những tờ báo Việt ngữ của Phật Giáo có mạng sống lâu dài nhất tại hải ngoại kể từ sau năm 1975 đến nay.

Tiếng Việt đối với người Việt xa xứ là một món ăn tinh thần cần thiết trong lúc mới xa quê hương; nên nhiều người đã có nhu cầu đọc báo. Vì vậy mỗi tổ chức, mỗi hội đoàn và mỗi cơ sở đều có ra báo để đăng tải những thông tin của hội mình; nhưng thời gian trôi qua 20 năm, rồi 30 năm hay hơn nữa, không phải là nhu cầu này không còn cần đến nữa, mà điều chính yếu là làm sao để nuôi dưỡng được một tờ báo như vậy ở hải ngoại này, không phải là một điều đơn giản chút nào cả. Một duyên may của báo Viên Giác

vào lúc ban đầu là đã có Bộ Nội Vụ Đức, đặc trách về vấn đề văn hóa và tôn giáo đã trợ lực cho chúng tôi suốt trong vòng 25 năm như vậy và đây chính là cái đà để cho chúng tôi tồn tại cũng như phát triển. Những năm trước số lượng in ấn cho mỗi lần xuất bản có khi lên đến 6.000 số và gửi đi đến tất cả gần 40 quốc gia trên thế giới; nhưng nay chỉ còn giới hạn ở con số 3.000 số cho mỗi lần phát hành. Suốt mấy mươi năm nay độc giả khắp nơi chỉ cần hỗ trợ mỗi năm 20 Euro ở trong nước và 30 Euro ở ngoài nước là Viên Giác có thể sống lâu dài mà không bị lệ thuộc bởi bất cứ một nguồn tài trợ nào khác nữa. Điều này xin vô vàn niêm ân các độc giả xa gần đã trực tiếp hay gián tiếp âm thầm giúp đỡ cho Viên Giác được tồn tại như vậy cho đến ngày hôm nay.

Điều băn khoăn của chúng tôi ở đây không phải là tài chánh, mà là nhân sự kế thừa tư tưởng cũng như đúng hơn là lý tưởng tự do. Vì người cũ càng ngày càng hiếm, họ phải bị chi phối bởi luật vô thường của sanh, lão, bệnh, tử. Trong khi đó lớp người sinh ra và lớn lên tại ngoại quốc ít rành rẽ tiếng Việt; nên hầu như chưa có người nào chịu dần thân tiếp nối con đường của những người đi trước cả. Đây chính là nỗi lo của chúng tôi trong hiện tại. Do vậy điều chỉ có thể nói được ở đây là Ban Biên Tập của chúng tôi sẽ chèo chống hết mình cho đến khi nào không còn có thể tiếp tục được nữa mới thôi. Vì đây là tâm nguyện lúc ban đầu mà chúng tôi luôn muốn cứu mang chứ không từ bỏ. Chỉ mong sao thế hệ kế thừa cảm nhận được điều này mà nghiêng vai ra gánh vác với thế hệ của những người đi trước thì quý hóa biết là dường bao. Thế hệ của chúng tôi đã có người vào tuổi 80, người trẻ hơn thì trên 70, trẻ lắm cũng trên 60 rồi. Do vậy thời gian có thể tiên liệu là trong 5 hay 10 năm nữa phải có một cuộc cách mạng. Nếu không thì cũng khó lòng mà tồn tại với thời gian.

Chỉ riêng một việc Thư Tòa Soạn này cũng là một vấn đề không nhỏ. Suốt trong bao nhiêu năm dài ấy, tôi vẫn là người viết lá thư này. Nhiều khi nhờ đạo hữu Chủ Bút hay một cận sự nào đó viết, thì ai cũng thối thác và bảo rằng: phải am tường mọi diễn biến Phật sự cũng như tin tức đó đây mới càng đáng nói. Mặc dầu tôi đã không làm chủ nhiệm của báo Viên Giác từ hơn 10 năm nay; nhưng cho đến nay việc viết Thư Tòa Soạn tôi phải càng đáng lấy. Bây giờ việc viết và gửi đi không khó mấy. Chỉ cần trong một thời gian ngắn là văn phòng chùa Viên Giác tại Hannover đã có thể nhận được rồi; nhưng 5 hay 10 năm về trước, ít nhất cũng một tuần lễ, thư gửi mới đến chùa, nhất là khi tôi có Phật sự tại ngoại quốc. Còn bây giờ chỉ cần lướt tay qua bàn phím trong thời gian vài tiếng đồng hồ là đã có một Thư Tòa Soạn rồi. Xa hơn nữa, trước đây báo Viên Giác còn phải bỏ dấu sau khi đã đánh máy xong. Thế mà việc nào cũng đã xong việc ấy suốt trong hơn 35 năm như vậy. Quả là một kỳ công của lịch sử làm báo Viên Giác tại xứ Đức này. Điều đặc biệt hơn nữa là chưa bao giờ báo Viên Giác ra trễ hay

hủy bỏ một số nào. Công khó này phải niệm ân tất cả những cây bút thiện nguyện đã viết bài đầy đủ cho báo trước khi lên khuôn, rồi đạo hữu Chủ Bút tuyển chọn bài, sau đó chuyển qua cho khâu đánh máy. Sau khi đánh máy xong phải layout và dò bài lần cuối trước khi đưa cho nhà in in thành báo. Tiếp đến phải gửi báo đến các độc giả và cuối cùng là chuẩn bị cho một số báo mới.

Vào tháng 6 năm 2014 này đánh dấu hơn 35 năm báo Viên Giác và số 201 này đúng vào dịp sinh nhật lần thứ 65 (tuổi ta 66) của tôi cũng như nhân kỷ niệm ngày xuất gia và hành đạo của tôi đúng 50 năm. Đây là những sự kiện quan trọng để tạ ân Thầy Tổ, Cha Mẹ, Đàn Na Thí Chủ và những người đã trợ duyên cho mình có được ngày hôm nay, nên tại Tu Viện Viên Đức ở vùng Ravensburg cũng có một Đàn Tràng Chấn Tế để bạt độ chư hương linh quá vãng, nhằm biểu tỏ sự niệm ân này. Đồng thời chúng tôi cũng như đạo hữu Chủ Bút đã kêu gọi các văn thi hữu khắp nơi dành ít nhiều thời gian để viết về những kỷ niệm, những sự kiện đã xảy ra trong suốt một hành trình dài 50 năm ấy; nên đã có nhiều Chư Tôn Đức và quý đạo hữu xa gần viết bài gửi về Tòa Soạn. Dĩ nhiên nó không chỉ thuần là những chuyện khen tặng, mà trong đó cũng có những bài viết rất dễ thương để ghi lại kỷ niệm của một thời đã qua của những người đệ tử đã từng theo học với tôi trong thời gian ấy.

Cũng có nhiều vị ngại ngùng chưa viết, vì nghĩ rằng còn quá sớm chẳng để vinh danh hay luận sự. Chờ khi nào nắp quan tài dậy lại rồi, lúc ấy "luận sự" cũng chưa muộn chẳng? Nhưng dẫu sao đi nữa thì tôi cũng cảm ơn tất cả Chư Tôn Đức và quý Phật tử xa gần cũng như quý vị cộng tác thường xuyên cho báo Viên Giác đã có những bài viết thật là tuyệt vời. Tôi đã đọc kỹ và cảm nhận được điều ấy. Riêng bản thân tôi hay chủ trương rằng: nếu có thấy thì nên thấy cái tốt của người khác để chúng ta còn học hỏi theo; chứ điều xấu không nên quan tâm làm gì, vì trong chúng ta đâu có ai là hoàn toàn tốt? Nếu chúng ta huân tập cái tốt nhiều trong tâm mình, khi nói ra điều gì chỉ hướng đến cái tốt. Do vậy cái xấu nó không có cơ để tồn tại trong tâm thì tâm ta sẽ rảnh rang để chấp nhận cái tốt kia một cách rất dễ dàng. Nếu có ai đó hỏi tôi rằng: tại sao Thầy học mau và nhớ lâu như vậy? tôi sẽ trả lời rằng: tôi nhớ những cái gì đáng nhớ và quên những cái gì đáng quên; nên mới nhớ lâu được như vậy. Quý vị cũng có thể thực hiện một hay nhiều lần để xem sao. Đây là phương pháp tốt để tôi không chấp chứa phiền não ở trong lòng mình và đối xử với mọi chúng sanh như là người thân của mình, không có ai là kẻ thù cả. Nếu có, chỉ là loại tam độc của tham, sân, si mà thôi.

Một mai đây tôi và quý vị sẽ chết, sẽ không còn ai lưu tâm đến mình nữa. Vì thời gian và thủy triều không thể đợi chờ ai lâu hơn được. Thời gian trôi qua, tự thời gian sẽ thay đổi lấy tính chất của mình qua từng thời đại và thủy triều mỗi ngày lên xuống hai lần, đâu có lần nào giống lần nào. Cũng như thế ấy, nước đục hay trong, không phải do nước, mà do lòng người bị nước chi phối; nên mới chấp chặt vào đó để nói đục và trong. Thực ra đục, trong cũng chỉ là những hiện tượng và những đối đãi của cuộc đời, không có gì tuyệt đối cả. Đây chính là nguyên tắc sống của tôi. Vậy nhân sự kiện 50 năm xuất gia hành đạo của mình, tôi muốn gửi gắm tất cả tâm tư cũng như tình cảm của một con người đã đến đây, đã ở chung với quý vị cũng như đã làm việc hay kết nghĩa Thầy trò, huynh đệ trong suốt một chặng đường đã qua và chặng đường còn lại trong đoạn đường sanh tử ấy. Còn lại khen, chê, thiệt, hơn, giỏi, dở, giàu, nghèo, thị, phi, nhân nghĩa... tất cả xin trả lại cho đời để cho ta nhẹ bước vân du về chốn liên đài. Ở nơi ấy sẽ không còn nhân, ngã, bỉ, thử nữa.

Năm nay lần Đàn Sanh thứ 2558 của Đức Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni trên trần thế này, tất cả chúng con Tăng cũng như tục đều hướng về Ngài thành kính đánh lễ và tri ân công đức sâu dày của một bậc xuất trần thượng sĩ đã mang đạo mầu đến giáo hóa cho chúng sanh trong cõi đời ngũ trược ác thế này. Nếu không có sự thị hiện của Ngài thì con người vẫn mãi còn lặn hụp trong vô minh của dòng sinh tử nổi trôi này. Do vậy tất cả chúng con đều hướng về Ngài để chí thành đánh lễ ba lạy:

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đàn Sanh Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Hơn 1000 lần cạo tóc

• Thích Như Điển

viết để kỷ niệm 50 năm xuất gia và hành đạo

Ngày ấy cách đây 50 năm về trước, vào một sáng đầu mùa hè của năm 1964, tôi một mình đạp xe đạp từ làng Mỹ Hạc, Xã Xuyên Mỹ, Quận Duy Xuyên, trực chỉ xuống chùa Viên Giác tọa lạc tại Hội An, Quảng Nam. Hôm đó là ngày Rằm Tháng 5 âm lịch của năm Giáp Thìn. Một chặng đường dài 50 năm như vậy, nói cho đúng là nửa thế kỷ của một kiếp nhân sinh- đã, đương và sẽ có nhiều điều đáng nói. Hay có, dở có, không như ý cũng có. Nhưng chúng ta nên chỉ hướng về phần tích cực để từ đó vươn lên; chứ không nên bi quan, hay chỉ hướng về phần tiêu cực. Người Đức có nói rằng: "Die Lehre des Buddha ist weder optimistisch noch pessimistisch, sondern realistisch". Nghĩa là: „Những lời dạy của Đức Phật không những chẳng phải bi quan lẫn lạc quan, mà còn là một chủ nghĩa thực tế". Vậy hôm nay tôi sẽ nương theo thực tế này để gửi đến những dòng suy tư của chính mình nhân lễ kỷ niệm 50 năm xuất gia hành đạo tại quê hương nước Việt cũng như tại xứ người.

Là người xuất gia, hầu như ai cũng phải xuống tóc để thể hiện tướng khác tục của mình. Ở thế gian người ta cho rằng: "cái răng cái tóc là cái vóc con người". Còn người xuất gia lại làm khác tục, không giống người thế tục; nhưng vẫn sống trong thế tục và hành đạo nơi cõi đời nhiều kham nhẫn này. Người xuất gia là người đi ngược dòng sinh tử; nhưng vẫn sống trong cuộc sống có sanh tử, có đối đãi này. Quả là điều chẳng giản đơn chút nào. Điều quan trọng ở đây là chúng ta đã làm được những gì cho chính mình hay cho đời một việc gì đó có ý nghĩa hay không; chứ tuyệt nhiên không phải chỉ có trình bày một vấn đề, một sự kiện mà không tìm cách giải quyết vấn đề, thì căn bản của sanh tử vẫn còn đó.

Khi vị Thầy Bốn Sư cầm cành hoa nhúng vào trong chén nước, đoạn thắm lên mái tóc của giới tử, Ngài đọc rằng:

*Thiện Tai thiện nam tử
Năng liễu thế vô thường
Khí tục thú Nê Hoàn
Công đức nan tư nghị
Nam Mô thanh lương địa Bồ Tát Ma Ha Tát.*

Nghĩa là:

*Lành thay gã thiện nam
Hay rõ đời vô thường
Bỏ tục, vui Niết Bàn
Công đức khó nghĩ bàn.
Cung kính những vị Bồ Tát chốn thanh tịnh.*

Chỉ ngần ấy câu văn thôi, chúng ta cũng đã thấy thế nào là đời sống của một người xuất gia rồi. Chính vì nhận chân được cuộc đời này là vô thường; nên mới đi xuất gia, mà sự nhận biết này không phân biệt tuổi tác. Có khi người ta già 80 hay 100 tuổi vẫn còn luyến tiếc thế gian này và không chịu buông bỏ nó. Ngược lại nó cũng sẽ buông bỏ ta thôi! Vì lẽ, phàm những gì có hình

tướng thì đều bị vô thường chi phối, mà đã là vô thường thì dĩ nhiên là bị khổ bức bách, đã khổ rồi thì thực tướng của nó là không và vì bản chất của mọi hiện tượng đều là vô ngã. Nhưng chúng bị vô minh ràng buộc, kéo lôi; nên bị 12 nhân duyên vướng mắc. Nếu vô minh hết thì hành động cũng hết. Nếu hành hết thì thức cũng không còn cho đến không còn sanh già, bệnh chết nữa. Đây chính là pháp duyên sanh. Ai hiểu được pháp này, người ấy sẽ hiểu Phật và ai hiểu được Phật, kẻ ấy sẽ hiểu được pháp là vậy.

Bỏ tục để vào chùa xuất gia học đạo là một quyết định sanh tử và nó chẳng phải đơn thuần là một sự ra đi không có định hướng. Nếu không có hướng đi, tất chẳng phải nên vào chùa. Vì đường đời có muôn vạn nẻo, tại sao lại phải vào chùa để đi xuất gia? Thứ nhất là do nhân duyên nhiều đời đã có trồng căn lành nơi Tam Bảo; nên đời này mới được như vậy. Thứ hai là được sanh ra trong một gia đình có cha mẹ, anh chị em đều có chánh tín nơi Tam Bảo và thứ ba là phải có ý chí đồng mãnh mới có thể chọn cho mình một con đường ngược dòng sanh tử như thế. Đó là những công đức mà người xuất gia cần phải giữ gìn, trân quý. Kể đến Hòa Thượng lấy dao cạo ba nhát trên đỉnh đầu và xuống bài kệ rằng:

*Hủy hình thủ chí tiết
Cát ái tử sở thân
Xuất gia hoằng Thánh đạo
Thệ độ nhất thế nhân.
Nam Mô Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.*

Nghĩa là:

*Bỏ mình, giữ chí khí
Lìa yêu, xa người thân
Xuất gia theo đường Thánh
Nguyên độ hết mọi người.
Xin cung kính các vị Bồ Tát xa lìa nơi dơ bẩn.*

Như vậy đó. Người xuất gia phải hiểu rằng có nhiều cách xuất gia; nhưng trước tiên là phải ra khỏi nhà thế tục, sau đó ra khỏi nhà phiền não và cuối cùng là ra khỏi nhà của ba cõi không yên (dục giới, sắc giới và vô sắc giới). Đầu tiên phải thay đổi hình hài. Ngày xưa chưa xuất gia ăn diện như thế nào cho hợp thời hợp thế thì bây giờ phải bỏ thói cũ đi mà chỉ giữ lại chí khí của một bậc Đại Trượng Phu như trong văn Cảnh Sách, Ngài Quy Sơn Linh Hựu đã dạy: "Người xuất gia có một phương trời cao rộng, tâm lẫn thân đều khác tục, chấn nhiếp các loại ma, trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ muôn loài, nhằm làm hưng long hạt giống Thánh. Nếu không là như vậy, nghĩa là đã phạm vào quy cũ của Thiên Môn...".

Kế tiếp là phải đoạn trừ ái ân thường tình. Có thể là tình chồng nghĩa vợ, tình gia đình, tình cha mẹ, anh em, bạn bè thân thuộc. Việc này nó chẳng đơn thuần chút nào cả; nếu kẻ ấy không quyết tâm và tri chí. Dây ái và dây ân là hai dây trói buộc sanh tử của con người. Bây giờ người xuất gia quyết tâm đoạn trừ, cắt bỏ. Đây là khả năng vượt thoát đầu tiên của người xuất gia vậy. Mục đích của người xuất gia rõ ràng là để làm việc Thánh, chứ chẳng phải việc phàm tình. Vậy việc Thánh ấy là việc gì? Đó chính là giúp mình và giúp đời phải ra khỏi lưới sanh tử của nghiệp quả để tiến đến con đường giải thoát những khổ đau phiền lụy của cuộc đời. Nhưng chẳng phải chỉ ngồi yên nơi chốn ấy, mà phải đi vào đời để cứu độ chúng sanh. Đó mới chính là hạnh nguyện của Bồ Tát, hành lục độ Ba La Mật.

Tiếp theo Hòa Thượng cho đọc bài kệ khác như sau:

*Thế trừ tu phát
Đương nguyện chúng sanh
Viễn ly phiền não
Cứu cánh tịch diệt.
Án tất điện đô mạng đa ra, bát đà da ta bà ha.*

Nghĩa là:
*Cạo bỏ râu tóc
Cầu cho chúng sanh
Xa rời phiền não
Rốt ráo an vui
Án tất điện đô mạng đa ra, bát đà da ta bà ha.*

Như thế việc cạo bỏ râu tóc với mục đích là cạo bỏ những phiền não khổ đau lại cho đời và xả thân để cầu đạo giải thoát. Không phải chỉ riêng mình được việc này mà nguyện cho tất cả chúng sanh cũng sẽ được an vui tự tại như việc cạo bỏ râu tóc vậy. Ở trong chùa không phải chỉ có cạo tóc lần ấy mà thôi, mà mỗi tháng phải cạo hai lần. Đó là vào ngày 14 và 30 âm lịch; nếu tháng thiếu thì ngày 29. Vì những ngày này tại các chùa đều có tổ chức lễ sám hối danh hiệu Phật. Mỗi tháng cạo hai lần. Mỗi năm 12 tháng, tức là cạo 24 lần. Có những năm nhuận phải cạo đến 26 lần. Riêng bản thân của tôi đã đi xuất gia đúng 50 năm. Như vậy con số lần xuống tóc ít nhất là 1.200 lần. Thỉnh thoảng vẫn có thêm những lần cạo đặc biệt nữa. Do vậy tôi chọn đề tài như trên là "hơn 1.000 lần cạo tóc," là vậy.

Tôi, một con người bình thường và cũng tầm thường. Vì lẽ vẫn còn thương, ghét, giận, hờn, vui, buồn, khổ tâm, nhọc tứ và với thân tứ đại này được cấu tạo bởi đất, nước, gió, lửa tôi vẫn bị cảm nắng, lạnh hay ho. Rồi từ đây ở tuổi 66 này trở đi sẽ dành nhiều thì giờ cho Bác Sĩ cũng như Nha Sĩ và có thể còn hơn thế nữa, để rồi một ngày nào đó tôi cũng sẽ lên bàn thờ ngồi nhìn xuống mọi người, cũng giống như bao nhiêu bậc Tôn Túc khác đã ra đi mà thôi. Nhiều người vẫn không thích tôi. Bởi vì tôi khó tính, nghiêm khắc, đôi khi dẫn đến sự tự quyết quá đáng để trở thành độc tài. Tôi lo cho chuyện công, kéo một đầu tàu thật nhanh, khiến cho nhiều người lỡ chuyến, sanh ra phiền muộn. Tôi kêu gọi Phật tử đóng góp tiền bạc để xây dựng chùa chiền hay cứu trợ khắp nơi, giúp người cơ nhỡ, khiến cho nhiều người không thể đóng góp được; nên sanh ra buồn phiền. Về phía đệ tử xuất gia và tại gia cũng có nhiều điều cần phải nói:

Tôi biết rằng trong 45 Đệ tử Xuất gia và nhiều Đệ tử Xuất gia Y Chỉ cũng như 7.000 Đệ tử tại gia đã quy y với tôi; đó là chưa kể đến hằng ngàn người đã quy y Tam Bảo từ lâu cũng nương tựa với tôi trong hơn 35 năm ở Đức và 15 năm ở Việt Nam cũng như Nhật Bản, trong đó có rất nhiều người than phiền về tôi là: „Ông Thầy này khó tính quá!“. Một mai đây tôi có ra đi tôi cũng sẽ nhận được sự trách cứ này. Vì lẽ tôi muốn mọi người tiến bộ nhanh và gặt hái được những thành tựu nhất định; nên mới lo toan như vậy. Còn vấn đề tiền bạc, khi tôi đi vận động, tôi sẽ tự hỏi rằng: Tiền này để làm gì? Nếu câu trả lời là: để xây chùa, giúp bảo lụt, giúp quỹ học bổng cho Tăng Ni, giúp người nghèo khó v.v.. thì tôi an tâm để kêu gọi tiếp. Vì câu trả lời nó không phải riêng cho cá nhân tôi, thì không có gì để phải bận tâm cả.

Việc học hành tu niệm của các Đệ tử cũng vậy. Tôi không coi trọng bằng cấp; nhưng tôi rất quý những người có học hành đỗ đạt đẳng hoàng. Vì lẽ xã hội ngày xưa hay ngày nay và dẫu cho nhiều năm tháng trong tương lai đi chẳng nữa cũng vậy, xã hội này vẫn phải cần những con người có đạo đức, có tu, có học như thế. Nếu không phải vậy thì xã hội này sẽ suy đồi. Cho nên tôi vẫn thường hay nói: "Bằng cấp nó không làm nên con người, mà chính tư cách nó mới làm nên con người" và "Sự học nó không làm cho người ta giải thoát được; nhưng nếu muốn mở cánh cửa giải thoát kia thì không thể thiếu sự tu và sự học được". Đây chính là phương châm hành hoạt của tôi trong cuộc đời này. Thế nhưng vẫn có nhiều người không thích như thường. Tôi tôn trọng việc ấy. Bởi vì đó là quyền tự do cá nhân của họ. Họ có quyền phê phán và nhận xét một sự việc; nhưng đúng hay sai là tùy theo hoàn cảnh, thời điểm cũng như của mỗi sự việc trong cuộc sống này. Đúng hay sai, xin để lại cho cuộc đời và thời gian sẽ giải trình cho nhân thế rõ về sau này.

Tôi, một người nông dân của xứ Quảng, xuất thân từ chốn bùn nhơ nước đọng; nếu không nhờ Tam Bảo gia hộ, trợ duyên thì tôi đã không có được ngày hôm nay. Những việc như xây chùa, độ chúng, viết sách, dịch kinh, giảng pháp v.v... rồi những thị, phi, nhân nghĩa, phải trái, hơn thua v.v... tất cả đều là những đối đãi trong cuộc đời này. Khi tôi ra đi, tôi sẽ chẳng mang theo gì cả, ngoại trừ tâm thức của mình. Do vậy, tôi biết rằng những cái gì của trần thế xin trả về cho trần thế và những gì thuộc về ân nghĩa thì xin nguyện đáp đền.

Tôi thầm cảm ơn Mẹ Cha đã tạo nên vóc hình này. Nếu không có tấm thân này, ắt sẽ chẳng làm được gì cho nhân thế. Con xin tạ ân Tam Bảo. Vì nếu không có Tam Bảo thì con đã chẳng có thể xuống tóc, xuất gia và hành hạnh Ba La Mật được. Con xin tạ ân Thầy Tổ. Vì nếu không có Thầy tế độ thì con sẽ không được người đầu tròn áo vuông như ngày hôm nay. Tôi xin cảm ơn đời, cảm ơn người; kẻ gần cũng như người xa; kẻ thân cũng như người sơ; kẻ thích cũng như người không thích... Tất cả quý vị đều là những thiện hữu tri thức của tôi. Vì nếu không có quý vị thì ai có thể trợ duyên cho tôi trên bước đường học Phật và hành hạnh Phật như thế này được. Chắc quý vị cũng không quên những lời phát nguyện của tôi đầu đó rằng: "*Con xin nguyện mình sẽ làm một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và con xin nguyện mình làm mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế*". Thiết nghĩ như thế cũng đủ cho một chuyến lữ du trong cuộc sống ngắn ngủi tạm bợ này.

Mọi vật trên thế gian này chẳng có gì miên viễn cả. Do vậy những điều tôi trình bày bên trên nó cũng chỉ có tính cách thời gian mà thôi. Vì lẽ tất các pháp đều bất định. Nghĩa là pháp ấy ngày hôm qua đúng; nhưng ngày mai có thể sai; hoặc ngược lại. Nhờ sự bất định đó mà mọi người, mọi loài cũng đều có khả năng giải thoát sanh tử luân hồi, sớm chứng thành quả vị giác ngộ trong mai hậu. Thời gian có trôi qua, không gian có dừng lại thì vô thường vẫn chi phối mọi vật trên thế gian này. Chỉ có cái nhìn vào thật tướng của sự vật là KHÔNG thì ta mới nhận chân được sự hiện hữu của mỗi người chúng ta trong thế giới đối đãi này mà thôi.

(Xem tiếp trang 6)

Thầy tôi thế đấy

• Thích Hạnh Thức

"Chú nên tụng chú Đại Bi, mỗi ngày 21 biến" sau thời công phu sáng, trong phòng Tổ, Sư phụ đã ân cần dặn dò tôi như vậy. Đó là những buổi ban đầu, trong những năm tôi mới vào chùa. Khi mới biết đạo, thường thường người ta hay mơ tưởng những chuyện cao xa, chứng quả này, chứng quả nọ, đạt thần thông... Lúc đó, tâm trạng tôi còn rất bề bộn, vì thế nên khi nghe Sư phụ nói như vậy, tôi chỉ làm thinh, không có ý kiến gì. Mãi vài năm về sau này, khi đã "thấm tương chao", tôi mới "thử" làm theo lời chỉ dạy của Người. Ôi cũng là một nhân duyên phước báu vì kể từ đó, cuộc đời tôi đã có nhiều thay đổi thuận lợi!...

Ở đời này, việc gì cũng không ra ngoài nhân duyên. Tôi "có duyên" với Sư phụ tôi từ những ngày tôi còn trong sinh hoạt Gia Đình Phật Tử. Tôi thường hay hướng dẫn các em về chùa Viên Giác sinh hoạt. Mặc dầu từ địa phương tôi ở đến chùa rất xa, đi xe hơi hết khoảng 5 tiếng đồng hồ, nhưng vì trong tổ chức GDPT nên không thể làm khác hơn được. Từ đó, tôi gặp và quen biết Thầy. "Duyên" thứ hai nữa là Người cùng quê với tôi, cái xứ người ta hay ví von:

*"Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm,
Rượu Hồng Đào chưa nhấm đã say!"*

"Duyên" thứ ba là lúc đó, tôi đang tu học bên Làng Mai, miền nam nước Pháp (tập sự xuất gia), bỗng đâu có giấy mời của Sở Lao Động gọi về. Trời mùa đông lạnh căm mà phải di chuyển ngàn mấy trăm cây số, thật là gian nan quá! Trong lúc "đau khổ" vì sự dở dang tại Pháp, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ: tại sao mình không tu tại Đức cho gần, mà lặn lội đi chi cho xa vậy? Đó là cái "duyên" thứ ba, và cũng là cái duyên "lớn" cuối cùng giữa tôi và Sư phụ tôi. (cũng còn những duyên nhỏ khác nữa, như là, tôi "mê" giọng xướng lễ và phục nguyện của Người. Nó rõ ràng, minh bạch, chân chất, không có vẻ "làm duyên, làm điệu", v.v...)

Sư phụ tôi người to lớn, "vai năm tấc rộng, thân mười thước cao", sức khỏe dồi dào, làm Phật sự không bao giờ mệt mỏi. Ở Đức, cộng đồng người Việt tổng cộng trên 165.000 người (tính đến thời điểm 2005/ Wikipedia). Trong đó gồm có, người Việt tỵ nạn (bắt đầu đến đông từ năm 1979, 1980); chương trình đoàn tụ gia đình; đi du lịch rồi trốn ở lại luôn v.v... Và khi bức tường Bá Linh sụp, người Việt Đông Âu tràn qua rất đông. Nhiều chùa chiền cũng theo đó mọc lên, nhưng Viên Giác vẫn là ngôi chùa lớn nhất, vì được thành lập ngay từ lúc ban đầu và được chính phủ Đức công nhận và giúp đỡ, nên tất cả đều qui tụ về đây. Ở Đức hiện có trên 13 ngôi chùa. Hội Phật Tử VNTN Đức Quốc (chùa Viên Giác) quản lý 21 Chi Hội và 7 đơn vị Gia Đình Phật Tử... Lẽ lạc, các khóa tu mở ra liên miên, hầu như tuần nào cũng có. Và ai, đơn vị nào, cũng đều mong muốn sự có mặt của "cao tăng" (Sư phụ), nên Người luôn luôn vân tập hết nơi này đến nơi kia. Ngoài ra, mỗi năm Người còn hướng dẫn một phái đoàn hoằng Pháp Âu

Châu tại Mỹ trong vòng 1 tháng, 3 tháng nhập thất tại Úc, hướng dẫn phái đoàn đi hành hương v.v... Lúc nào Sư phụ cũng bận rộn. Cuối tuần, Phật sự đầy đó, nên rất ít khi có mặt tại chùa. Nếu có tí thì giờ rảnh, người ngồi vào bàn để viết sách (đến nay đã được 62 cuốn). Với thân hình to lớn và sức khỏe dẻo dai, nên mặc dù năm nay đã trên 65 tuổi, Ngài vẫn còn đủ sức để hoạt động trong một thời gian dài nữa.

Ngoài sự chuyên cần, tôi còn học được ở Sư phụ rất nhiều điều. Ngài lúc nào cũng kỷ lưỡng đúng giờ, không chậm trễ. Đi Phật sự với Ngài mới thấy rõ điều này, Ngài tính toán trong đầu trước khi ra quyết định. Ngài nói: ngày mai 5 giờ đi! Là đúng y chang 5 giờ xe lăn bánh, không trễ một phút! Và khi đã quyết định gì rồi thì khó mà lay chuyển. Như trước đây Ngài nói: "Mỗi năm nhập thất ở Úc 3 tháng, trong 10 năm!" là đúng y chang 10 năm như vậy, mặc dù sau này Phật sự ở Đức có sự thay đổi khi Tu viện Viên Đức được thành lập. Lúc đó, mọi người đều muốn Ngài về đó trụ trong 3 tháng này (thay vì ở Úc) để hướng dẫn Phật tử tu học, nhưng không lay chuyển được quyết định của Ngài! Một thí dụ nữa là (sau khi đã lay hết các cuốn kinh Vạn Phật, Pháp Hoa),... Ngài tuyên bố: "lay hết bộ kinh Đại Bát Niết Bàn, trong 3 tháng an cư mỗi năm, mỗi chữ mỗi lay"! Là đừng có hòng ai đó lay chuyển được ý định này! Mặc dù đôi lúc Phật sự nhiều, ai cũng mệt mỏi, muốn Ngài "nới" bớt, nhưng... không được là không được!

Ngài rất chú tâm đến chuyện học vấn, luôn luôn đề cao và khuyến khích sự học. Ngài nói: "Sự học không làm nên con người, nhưng sự tu không thể thiếu sự học được!". Để thể hiện quan điểm này, Ngài đã lập ra quỹ Học Bổng Tăng Ni, giúp đỡ tài chánh cho các vị xuất gia đang tu học tại các nước Ấn Độ, Đức, Mỹ, Trung Hoa, Việt Nam...). Tính đến nay, quỹ đã giúp đỡ được cho 170 Tăng Ni sinh.

Nếu có ai hỏi: Ngài tu theo Pháp môn gì? Sao Ngài không "làm mới" đạo Phật? Ngài không ngần ngại trả lời: Tôi tu theo "Pháp môn *Truyền Thống!*". Lúc đầu, khi mới vào chùa, tôi không đồng với quan điểm này. Nhưng càng ngày tôi mới càng nhận ra, vâng, quả đúng là như vậy. Đây là điều không những khôn ngoan mà còn chính xác. Thứ nhất, trên phương diện tu hành, người xưa chắc hẳn là phải hơn chúng ta ngày hôm nay (thời "mạt Pháp" mà, khoa học tiến triển nhiều, ai ai cũng "giải đãi"...); thứ hai, *truyền thống* là gì, nếu không là đức kết tinh hoa của nhiều thế hệ tiền nhân chứng đắc? Con đường các Ngài vạch ra, từ đời này qua đời nọ, đã được kinh qua sự kiểm nghiệm của nhiều người, chắc hẳn không đơn giản dễ dàng để chúng ta có thể đánh đổi với những suy nghĩ cá biệt, hời hợt, nông cạn, vội vàng!... Có điều là, chúng ta nên cải cách đạo Phật cho thích hợp với thời đại; loại bỏ những hủ tục rườm rà; phải làm cho Thiền môn trang nghiêm thanh tịnh hơn, không ồn ào náo nhiệt như hiện nay; phải đem đạo Phật vào với tuổi trẻ, làm sao cho họ cảm thấy có hứng thú, lợi lạc khi đến chùa... Nhưng những điều căn bản thì phải giữ. Tôi lấy một ví dụ, như chuyện niệm chú trong các thời công phu chẳng hạn! Nhiều người cho rằng đó là mê tín, dị đoan! Không phải như vậy đâu! Đã là Tôn giáo là phải có niềm tin. Tôn giáo là gì? Là cửa sổ mở ra thế giới vô cùng (ở đây là thế giới Liên Hoa Đài Tạng, trùng trùng duyên khởi). Loài người chúng ta với con mắt trần, chỉ cảm nhận được thế giới có ba chiều (chiều ngang, chiều dọc

và chiều cao). Làm sao có thể cảm nhận được những cảnh giới khác đang bao quanh chúng ta? Quanh ta là những vị Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ, Hộ Pháp Thiên Thần,... sẵn sàng dang đôi tay giúp đỡ, xoa dịu những đau khổ của chúng sanh. Ai có cầu, tất có ứng (Linh giả tại ngã, bất linh giả tại ngã). Kinh Hoa Nghiêm nói: "Niềm tin là mẹ của mọi công đức!". Kinh Thánh cũng nói: "Nếu người có niềm tin như cải, người chỉ hòn núi này, bảo nó dời đi chỗ khác, tất nó sẽ dời đi"! Đời người phước mỏng, nghiệp dày, làm sao tự thân chúng ta có thể tiêu trừ hết được những nghiệp chướng nhiều đời, nếu không nhờ vào sức lực siêu nhiên? Trong việc tu hành, chúng ta có thể lựa chọn bất kỳ Pháp môn nào mình thích, Thiền hay Tịnh, hay Mật v.v... đều được cả, nếu thấy hợp với căn cơ của mình. Nhưng điều căn bản là phải có niềm tin. Thiếu niềm tin là một sự mất mát rất lớn. Không phải tự nhiên mà thời kinh nào cũng có chú Đại Bi. Chẳng qua là vì mình không hiểu thấu hết mà thôi.

Phải nói, Sư phụ tôi có rất nhiều phước báu, có lẽ là do công đức tích lũy từ nhiều đời trước. Ở Đức (và luôn cả Mỹ, Úc...) có nhiều Thầy Cô giỏi, nhưng chỉ riêng Ngài là được chính phủ (Đức) yểm trợ tài chánh (và tinh thần). Trước đây, mỗi năm chính phủ yểm trợ 150.000 Đức Mã (75.000 Euro) để chi phí điện nước, làm báo, in sách v.v... trong thời gian dài 25 năm (từ 1979 đến 2004). Hiện nay, tất cả đều đã ổn định, nên sự trợ cấp không còn nữa. Mỗi lần lễ lạc, Phật tử cúng dường hàng trăm ngàn Euro. Trong mỗi kỳ lễ hoặc khóa tu, khi nào có Phật sự cần thiết, như xây cất chùa hay yểm trợ đâu đó, Ngài kêu gọi là mọi người nhao nhao hưởng ứng. Mấy Thầy biết điều này, nên khi nào cần sự yểm trợ để xây chùa, là qua Viên Giác, đi Phật sự theo Ngài đến các địa phương, hoặc thỉnh Ngài về trú xứ của mình trong một kỳ lễ nào đó, để nhờ Ngài lên tiếng kêu gọi, là chắc chắn thành công viên mãn, như trường hợp Thượng Tọa Minh G. chùa Vạn Hạnh Hòa Lan, Thượng Tọa Nguyên L. chùa Vạn Hạnh Pháp Quốc, Thượng Tọa Tâm H. chùa Trúc Lâm Thụy Điển, Thượng Tọa Tịnh P. chùa Phật Quang Thụy Điển, TT Hạnh Bảo, Phần Lan v.v...

Ngoài phước báu ra, Sư phụ tôi còn có một trí nhớ vô tiền khoáng hậu. Đọc qua vài lần là nhớ, và nhớ mãi không quên!. Có những bài thơ từ hồi xưa hồi xưa, Ngài đều nhớ, đọc vanh vách như lời từ trong ruột ra một tràng dài, không vấp một chữ!, từ Truyện Kiều, Cung Oán Ngâm Khúc, Lục Văn Tiên, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến, Bà Huyện Thanh Quan, thơ Tiền chiến, thơ mới, v.v..., Ngài đều thuộc hết! Ngài thường hay kể lại chuyện lúc nhỏ đi học, "lúc nào cũng đứng đầu lớp". Phật Giáo Việt Nam hải ngoại hẳn có nhiều bậc cao tăng, nhưng riêng Ngài (và cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm) đã được chính phủ Sri Lanka tuyên dương năm 2011 và được Thủ Tướng trao quạt quốc sư. (Đã có một phái đoàn Tăng Ni và Phật tử đi theo hộ tống rầm rộ trong ngày trọng đại đó, nhiều bài viết tường thuật chuyến đi này đã được đăng trên báo Viên Giác cuối năm 2011).

Nói tóm lại, ở Sư phụ tôi cái gì cũng "lớn lao"! Người to lớn, chùa to lớn (nhất nước Đức, và trước đây, nhất Âu Châu), đệ tử... "lớn" (đông và giỏi), công việc "lớn", ý định "lớn", công đức "lớn"....

Nhưng... nhân vô thập toàn. Trên đời này, có ai toàn hảo 100% đâu? Đã sinh ra làm kiếp con người là phải như vậy ("Ái bất nhiễm bất sinh ta bà" mà!). Người ta

vốn dĩ có "tật", đặc biệt là những người càng giỏi thì ... "tật" càng nhiều. Nếu không thì đã thành "thánh nhân" hết cả rồi, phải không?.

Điều trước tiên tôi cảm nhận được cái "tật" của Sư phụ tôi là Ngài ăn quá... nhanh, và vài cái là xong! Hỏi ra, được trả lời rằng, tại hồi đó Sư phụ du học ở Nhật, nên ăn theo thói người Nhật quen rồi!... Người Nhật dĩ nhiên có rất nhiều điều rất hay để chúng ta học hỏi, nhưng... ăn nhanh cái kiểu đó thì chắc chắn là không hay rồi!

Thứ hai là, trong những lúc rảnh rỗi, Sư phụ thường hay kể lại những kỷ niệm khó quên hồi còn nhỏ, trong đó có chuyện mẹ Ngài thường răn dạy "không được ăn cơm cháy", vì ăn cơm cháy học không theo kịp người khác! Đó là "triết lý" của một người mẹ thương con. Ôi, lời răn của mẹ cho đứa con thơ giống như một lời nguyện, sẽ đi theo người con suốt cả cuộc đời!

Điều thứ ba là, ngày Thầy Hạnh H. "âm thầm" rời bỏ chùa không một lời thưa thỉnh, là điểm cao của sự bất đồng thầy trò chúng tôi. Thầy Hạnh H. là thế hệ thứ ba của "ba đời dòng dõi xuất gia": cô Hạnh C. (đời thứ nhất), cô Hạnh B. (đời thứ hai), và thầy Hạnh H. là đời thứ ba. Ba đời đều nương tựa vào bóng chùa Viên Giác, nên Sư phụ rất tin tưởng, đặt rất nhiều kỳ vọng. Vậy mà... dùng một cái, Thầy bỏ đi!....

Sư phụ của tôi là vậy. Ôi công đức của Người thật quá lớn lao. Và những lỗi lầm -lớn hay nhỏ, quan trọng hay không quan trọng-, là tùy theo quan điểm và nhận xét của mỗi người. Nếu tôi có thể làm được điều gì để đền ơn đáp nghĩa, tôi mong sao cho có được một bầu trời trong vắng, để những gợn sóng li ti kia không còn khuấy động mặt hồ thanh tịnh; để Người mãi mãi là một bậc vĩ nhân!

Thích Hạnh Thức

Viết tại chùa Viên Giác 27.02.2014

Hơn 1000 lần cạo tóc

(Tiếp theo trang 3)

Để kỷ niệm 50 năm ngày xuất gia hành đạo, không phải để khoa trương mà để nhắc nhở cho chính mình, là mình đã bước đi được những bước như thế trong 50 năm qua và cũng đã có 50 năm nhờ vào hạt cơm của Đàn Na Tín Thí mà mình có được một chuyến hành trình ý nghĩa trong kiếp sống này.

Xin chắp tay cầu nguyện cho tất cả những bậc Sư Trưởng, thân bằng quyến thuộc, bè bạn gần xa cũng như những người Đệ tử thân thương xuất gia cũng như tại gia có được những niệm sống an lành ở cõi này hoặc những nơi chốn xa xăm nào khác và hãy tự tin nơi chính mình để vào đời cứu khổ nhân sinh.

Kính nguyện

• Thích Như Điển

Viết xong bài này tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc để kỷ niệm 50 năm ngày xuất gia hành đạo tại xứ người.



Đời Vân Thủy

Một vạn tám ngàn ngày là bảy
Kiếp tu hành ngẫm đầy mà nhanh
Nơi chào đời thôn danh Mỹ Hạc
Xã Xuyên Mỹ bản quán Duy Xuyên
Đất Quảng Nam hữu duyên hội ngộ
Bao anh hùng, văn võ, thi nhân
Sông Thu Bồn chứng nhân lịch sử
Bồi phù sa màu mỡ hữu tình
Tuổi mười lăm chú bé thư sinh
Bỏ thế tục đăng trình xuất gia
Năm sáu tư (1964) vào chùa Viên Giác
Nhờ ân sư dìu dắt tận tình
Cho nhập chúng tăng sinh hành diệu
Học Kệ Kinh Luật tiểu Tì Ni
Và phép tắc oai nghi chi tiết
Lòng lâng lâng chí quyết hăng say
Công phu sớm tối mau nhuần thuộc
Hương tương lai nhập cuộc từ đây
Đời đạo nặng trĩu cả đôi vai
Công đèn sách bảy hai (1972) du học
Xứ Phù Tang tốt bậc văn minh

Ngành giáo dục học trình chuyên biệt
Mong đợi ngày tốt nghiệp mở đường
Nuôi hoài bão kiên cường đôi bước
Di dân sang Đức quốc định cư
Chùa Viên Giác thành từ chín mốt (1991)
Như địa bàn hoàng pháp thuận duyên
Những bàn tay từ thiện tạo nên
Tuyển Phật trường hiển danh Thầy Tổ
Nhận đệ tử thế độ xuất gia
Lập đạo tràng đề ra phương án
Thiền Tịnh song tu giảng pháp mau
Năm mươi năm hồ đẽ một ngày
Đời vân thủy nhuộm màu thời gian
Chí bền dạ vững chủ tâm an
Nguyên xưa vẹn đạo vàng nở hoa.

**Chúc mừng HT. Như Điển vừa tròn 50 tuổi
đạo (1964 – 2014) vào tháng 6 năm 2014.**

• Sông Thu

Đa Bảo, Blue Mountain, Úc Châu, 12.4.2014

Hoằng Pháp là nhiệm vụ Lợi Sanh là lẽ sống



• Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng

HT Thích Như Điển, khai sơn, trụ trì và giờ đây là Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Đức Quốc, là một trong những Danh Tăng của PGVN ở hải ngoại trong thời hiện đại này. Cả cuộc đời của HT làm nhiều việc nhưng không đi ra ngoài kim chỉ nam của người Tăng sĩ, đó là *"Hoằng Pháp Vi Gia Vụ, Lợi Sanh Vi Sự Nghiệp"*, có nghĩa là *"Hoằng Pháp là nhiệm vụ, Lợi Sanh là lẽ sống"*.

Hòa thượng Thích Như Điển hiện là thành viên của Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới (The World Buddhist Sangha Council), là Tổng Thư Ký của Giáo Hội PGVNTN Âu Châu, ngài sinh ngày 28 tháng 6 năm 1949 tại xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Hòa thượng xuất gia đầu Phật năm 1964 tại Tổ Đình Phước Lâm, Hội An, thọ Sa di năm 1967 tại Giới đàn chùa Phổ Đà, Đà Nẵng, được Bổn Sư, Cổ Hòa Thượng Thích Long Trí ban cho pháp tự là Giải Minh. Năm 1971, HT thọ Tỳ Kheo giới tại Giới đàn Tu Viện Quảng Đức, Thủ Đức. Năm 1972, được trợ cấp học bổng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Quảng Nam với sự đồng thuận của Giáo Hội Trung Ương qua sự giới thiệu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và cổ Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Thích Thiện Hoa lúc bấy giờ, HT đã đến Nhật du học. Sau 9 tháng học nhay 3 khóa Nhật ngữ và đã đậu vào Đại học Teikyo (Đế Kinh) tại Tokyo ngành giáo dục học. Đến tháng 2 năm 1977, HT đã ra trường với luận án tốt nghiệp tối ưu và tiếp tục thi đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Đại học Risso (Lập Chánh) tại Tokyo, học ở đây một thời gian ngắn. Ngày 22.4.1977, HT đến Đức quốc với Visa du lịch, nhưng sau đó xin tỵ nạn và ở lại Đức từ đó cho đến nay (2014), chưa có cơ hội để về thăm quê hương.

HT đã ở tại Kiel một năm để học tiếng Đức tại Đại học Kiel, sau đó dời về thành phố Hannover để học tiếp ngành giáo dục hậu Đại Học. Vào ngày 15.4.1978, HT thành lập Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover. Năm 1988 được tấn phong lên hàng Giáo phẩm Thượng Tọa tại Giới đàn chùa Pháp Hoa Marseille, Pháp quốc. Ngày 28.6.2008, tại Đại Giới Đàn Pháp Chuyên được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, Người đã được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tấn phong lên Giáo phẩm Hòa Thượng vì công đức tu tập và hoằng pháp trong hơn 40 năm qua của Ngài. Ngày 8 tháng 7 năm 2011 tại Colombo Thủ Đô nước Tích Lan, Hội Đồng Tăng Già Tích Lan đã phát giải thưởng cao quý cho HT Thích Như Điển và HT Thích Minh Tâm về việc truyền bá giáo lý Phật Đà khắp năm châu từ chính Thủ Tướng đương nhiệm và Đại Diện của Tăng Già. Hòa Thượng cũng là người sáng lập Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc, thành lập Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Đức từ năm 1978, 1979. Hiện nay tại Đức có 15 ngôi chùa, hơn 70 vị xuất gia. Có 23 Chi Hội và 7 Gia Đình Phật Tử.

Có thể nói suốt đời xuất gia, tu học và hành đạo của HT Thích Như Điển chỉ làm một việc duy nhất là trung thành với chí hướng ban đầu với sứ mạng *"Hoằng Pháp là nhiệm vụ, Lợi Sanh là lẽ sống"*. Đó là các lĩnh vực như: Xây Chùa, Tiếp Tăng Độ Chúng, Dịch Kinh, Viết sách, Phát hành Báo Viên Giác, Cấp phát học bổng...

1- Xây Chùa Viên Giác:

Sau khi quyết định chấp nhận Đức quốc là quê hương thứ hai của mình, HT đã nghĩ ngay đến việc thành lập chùa, vì ngôi chùa là trung tâm văn hóa của người Việt, là nơi nối kết, gìn giữ bản sắc, ngôn ngữ tiếng Việt, là nơi ươm mầm giác ngộ của người đệ tử Phật, người Tăng sĩ muốn truyền bá Chánh Pháp không thể không tạo dựng ngôi Chùa. Nghĩ là làm, HT đã xin phép chính quyền địa phương và thành lập ngôi Tam Bảo, Chùa Viên Giác, HT lấy danh hiệu ngôi Chùa Tổ ở quê hương, nơi HT đã xuất gia, để làm tên chùa của mình tại Đức. Chính vì thế Chùa Viên Giác đã được xây dựng tại thành phố Hannover, tiểu Bang Niedersachsen thuộc miền Bắc nước Đức. Diện tích sử dụng của ngôi chùa độ 3.000 mét vuông. Điện Phật có thể dung chứa 500 người. Tổng thể có 54 phòng và có nhiều phòng lớn có thể hội họp cho 50, 100, 300 hay 500 người trong cùng một lúc. Có thể nói đây là ngôi chùa đầu tiên của người ngoại quốc cũng như của người Đức xây dựng kể từ khi Phật Giáo được du nhập vào nước Đức đến nay. Chùa được HT khởi công xây dựng vào năm 1989 và hoàn thành năm 1993 với kinh phí độ 5 triệu rưỡi Mỹ kim, tương đương với 9 triệu Đức Mã. Đây là một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam lớn nhất nhì tại Hải ngoại ngày nay.

2- Tiếp Tăng Độ Chúng:

Bên cạnh việc xây chùa, HT đã nghĩ đến thể hệ kế thừa, tiếp nối ngọn đèn Chánh Pháp ở trời Âu. Đầu thập niên 90, HT bắt đầu tiếp nhận đồ chúng xuất gia và hướng dẫn họ tu học ngay tại Chùa Viên Giác. Tính cho đến hôm nay HT có trên 40 đệ tử xuất gia, trong đó có nhiều người đã tốt nghiệp Cử Nhân, Cao Học, Thạc Sĩ và Tiến Sĩ tại các Đại Học danh tiếng ở Âu, Á và Mỹ châu; hiện đã có nhiều đệ tử ra lập chùa riêng ở ngay tại Đức,

Ấn Độ, Thái Lan và Hoa Kỳ. Về chúng tại gia, HT đã làm lễ quy y truyền ngũ giới cho hơn 7.000 đệ tử có duyên với Ngài. Được biết, một trăm đệ tử tại gia đầu tiên của HT được Ngài đặt pháp danh bắt đầu bằng chữ Thị theo dòng kệ phú pháp truyền thừa của Lâm Tế Chúc Thánh, nhưng sau đó Ngài xin phép chư Tổ đặt chữ Thiện thay cho chữ Thị, vì chữ Thị nhiều người hiểu lầm là đàn bà con gái, họ cảm thấy ái ngại khi đàn ông con trai mà mang pháp danh chữ Thị. Do đó phần lớn đệ tử ở các quốc gia Âu Châu mang chữ Thiện đều là đệ tử quy y của HT.

3- Dịch Kinh:

Ngoài việc xây chùa, tiếp Tăng độ chúng, HT còn bận rộn công việc chính yếu của Ngài là dịch thuật và viết lách. Chư Tôn Đức Tăng Ni ở hải ngoại lâu nay ai cũng biết HT Như Điển là người có khiếu về ngôn ngữ, ngoài Việt ngữ, Hòa Thượng thông thạo các ngôn ngữ sau đây: Hán văn, tiếng Phổ Thông Trung quốc, Nhật ngữ, Anh ngữ, Pháp ngữ và Đức ngữ nên rất dễ dàng ngoại giao với người bản xứ cũng như các dân tộc khác. Chính vì thế mà HT đã cống hiến khả năng của mình cho công trình dịch thuật kinh sách Phật giáo, góp phần làm giàu có cho kho tàng Phật Học Việt Nam. Tính đến nay HT đã dịch và xuất bản được 21 dịch phẩm như sau: Nghiên Cứu Giáo Đoàn Phật Giáo Thời Nguyên Thủy I, II, III (dịch từ Nhật ngữ ra Việt & Đức ngữ 1990, 1991, 1992); 1/ Kinh Đại Bi (dịch từ Hán văn ra Việt & Đức ngữ, xb 2001); 2/ Phật Thuyết Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa Kinh (dịch từ Hán văn ra Việt ngữ, xb 2001); 3/ Kinh Đại Phương Quảng Tổng Trì (dịch từ Hán văn ra Việt ngữ, xb 2002); 4/ Bốn Sự Kinh (dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, xb 2003); 5/ Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận, (dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2004); 6/ Đại Đường Tây Vực Ký, (dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2004); 7/ Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận, (dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2005); 8/ Bồ Đề Tư Lương Luận, (dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2005); 9/ Phật Nói Luận A Tỳ Đàm Về Việc Thành Lập Thế Giới, (dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2006); 10/ Thiền Lâm Tế Nhật Bản, (dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2006); 11/ Luận Về Con Đường Giải Thoát, (dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2006); 12/ Luận Về Bốn Chân Lý, (dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ, 2007); 13/ Tịnh Độ Tông Nhật Bản, (dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2007); 14/ Tào Động Tông Nhật Bản, (dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2008); 15/ Những Mẫu Chuyện Linh Ứng Của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, (dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2009); 16/ Nhật Liên Tông Nhật Bản, (dịch từ Nhật Ngữ sang Việt Ngữ, 2009); 17/ Nhật Liên Tông Nhật Bản (dịch từ Nhật ngữ sang Việt ngữ, 2010); 18/ Chết An Lạc Tái Sanh Hoan Hỷ (dịch từ Anh ngữ sang Việt ngữ, Dịch chung với TT Nguyên Tạng 2011); 19/ Những Bản Văn Căn Bản Của Tịnh Độ Tông Nhật Bản, (Dịch từ Đức ngữ sang Việt ngữ, 2012); 20/ Pháp Hoa Văn Cú, (Dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt, 2013).

4- Viết Sách:

HT Như Điển là người khiêm hạ, luôn tự nhận mình *"là con nhà nông dân xứ Quảng Nam hiền hòa, được nuôi dưỡng trong một cuộc sống đơn sơ chất phác, nên lời văn cũng vụng về, mộc mạc; vì tôi không phải là nhà văn mà chỉ là một người thích ghi lại cảm xúc của mình"*.

Tuy vậy, nhưng đối với độc giả bốn phương đều xem Ngài là một nhà văn, một người viết tiểu thuyết Phật Giáo, người ta biết đến Ngài nhiều nhất qua các tác phẩm *"Chuyện Tình Liên Hoa Hòa Thượng"* (xb năm 2012); *"Giai Nhân & Hòa Thượng"*, (xb 2006); *"Vụ Án Một Người Tu"* (xb 1995). Tất cả những tác phẩm văn học Phật Giáo này, HT Như Điển đã khéo léo lồng vào những bài giáo lý ngắn, những tư tưởng Phật học từ thấp đến cao, để giúp cho người đọc thâm nhập Phật lý khi đọc truyện. Tính đến nay HT đã viết 35 tác phẩm như sau: 1/ Truyện Cổ Việt Nam 1 & 2, Nhật ngữ, 1974-1975; 2/ Giọt Mưa Đầu Hạ, Việt ngữ, 1979; 3/ Ngõ Ngang, Việt ngữ, 1980; 4/ Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Trước Và Sau Năm 1975, Việt & Đức ngữ 1982; 5/ Cuộc Đời Người Tăng Sĩ, Việt & Đức ngữ 1983; 6/ Lễ nhạc Phật Giáo, Việt & Đức ngữ, 1984; 7/ Tình Đời Nghĩa Đạo, Việt ngữ, 1985; 8/ Tìm Hiểu Giáo Lý Phật Giáo, Việt & Đức ngữ 1985; 9/ Đời Sống Tinh Thần Của Phật Tử Việt Nam Tại Ngoại Quốc, Việt & Đức ngữ 1986; 10/ Đường Không Biên Giới, Việt & Đức ngữ 1987; 11/ Hình Ảnh 10 Năm Sinh Hoạt Phật Giáo VN Tại Tây Đức, Việt & Đức ngữ 1988; 12/ Lòng Từ Đức Phật, Việt ngữ, 1989; 13/ Tường Thuật Về Đại Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới Kỳ 5 Khóa I, Việt, Anh & Đức ngữ 1993; 14/ Giữa Chốn Cung Vàng, Việt ngữ, 1994; 15/ Chùa Viên Giác, Việt ngữ, 1994; 16/ Chùa Viên Giác, Đức ngữ, 1995; 17/ Vụ Án Một Người Tu Việt ngữ, 1995; 18/ Chùa Quan Âm (Canada), Việt ngữ, 1996; 19/ Phật Giáo Và Con Người, Việt & Đức ngữ, 1996; 20/ Khóa Giáo Lý Âu Châu Kỳ 9, Việt & Đức ngữ, 1997; 21/ Theo Dấu Chân Xưa, Việt ngữ, 1998 (Hành hương Trung Quốc I); 22/ Sống Và Chết Theo Quan Niệm Của Phật Giáo, Việt & Đức ngữ, 1998; 23/ Tiếp Kiến Với Đức Đạt Lai Lạt Ma, Việt & Đức ngữ, 1999; 24/ Vọng Cổ Nhân Lâu, Việt ngữ, 1999 (Hành hương Trung Quốc II); 25/ Có Và Không, Việt & Đức ngữ, 2000; 26/ Bhutan Có Gì Lạ?, Việt ngữ, 2001; 26/ Cảm Tạ Nước Đức, Việt & Đức ngữ, 2002; 27/ Thư Tòa Soạn Báo Viên Giác Trong 25 Năm (1979-2004); 28/ Những Đoàn Văn Viết Trong 25 Năm Qua, Việt & Đức ngữ, 2003; 29/ Làm Thế Nào Để Trở Thành Một Người Tốt, Việt ngữ, 2004; 30/ Dưới Cội Bồ Đề, Việt ngữ, 2005; 31/ Giai Nhân & Hòa Thượng, Việt Ngữ, 2006; 32/ Phật Giáo Và Khoa Học, Việt Ngữ, 2008; 33/ Chuyện Tình Của Liên Hoa Hòa Thượng, Việt ngữ, 2011; 34/ Tư Tưởng Tịnh Độ Tông, Việt ngữ, 2012; 34/ Dưới Bóng Đa Chùa Viên Giác, Việt Ngữ, viết chung với Trần Trung Đạo 2012; 35/ Hương Lúa Chùa Quê, Việt ngữ, viết chung với H.T Thích Bảo Lạc, 2013.

5- Thuyết Pháp độ sanh:

Ngoài công việc viết lách, dịch thuật, HT Như Điển luôn tận tụy với công tác giảng dạy giáo lý cho đồ chúng và thập phương Phật tử. Tại Âu Châu, HT làm việc sát cánh với HT Minh Tâm để tổ chức và giảng dạy Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu; tại Úc Châu, HT cũng đã có mặt ngay từ khóa tu học đầu tiên vào năm 2001, và tham dự vào ban giảng huấn cho đến 2012 mới tạm nghỉ vì HT không còn đến Úc nhập thất tu dưỡng vào dịp cuối năm nữa. Ngoài ra, HT thường xuyên được mời thuyết giảng pháp tại nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt từ 2003, Ngài đứng ra tổ chức Phái đoàn hoằng pháp trên đất Mỹ, mỗi năm một lần, từ đầu tháng 3 đến đầu tháng 5, thu hút hàng ngàn Phật tử tham dự và được báo chí địa phương,

đài truyền hình đưa tin rộng rãi trên toàn nước Mỹ. Người viết có duyên may được HT cho phép tháp tùng trong các lần hoằng pháp này, nên chứng kiến nhiều đạo tràng Phật tử tín tâm, hoặc đã biết, hoặc đã quy y với HT từ đầu những năm 80 trên đất Mỹ, và chính những đạo tràng này đã tha thiết cung thỉnh HT tổ chức phái đoàn đến thuyết giảng hằng năm.

6- Phát hành Báo Viên Giác:

Nếu ở Pháp HT Minh Tâm cho phát hành *Bản Tin Khánh Anh* tam nguyệt san thì bên này nước Đức, với ước nguyện "*Tác Như Lai xứ, hành Như Lai sự*", HT Như Điển đã chủ trương và phát hành *Báo Viên Giác* để phổ biến giáo lý và tin tức sinh hoạt cộng đồng ở Đức và nước ngoài. Báo xuất bản định kỳ 2 tháng một lần, tính đến nay (2014), Báo Viên Giác đã tròn 35 tuổi (1979 – 2014), đã phát hành được 200 số, mỗi lần xuất bản gần 6.000 tờ được phát hành tại Đức & 38 quốc gia trên khắp thế giới. Khởi đầu thành lập tờ báo này, HT đã khéo léo kêu gọi sự hỗ trợ của chính phủ Đức về ước nguyện "*Mang ánh sáng Chánh Pháp đến cho quần chúng Việt Nam đang tỵ nạn tha hương tại Đức*". Nhìn thấy sự cao đẹp này mà chính quyền Đức đã tài trợ tài chánh để in ấn trong suốt hơn 22 năm liên tiếp, mỗi năm khoảng 150.000 Mỹ Kim để hỗ trợ cho những chương trình hoạt động của Báo Viên Giác cũng như Chùa Viên Giác. Có thể nói, chính phủ Đức rất hào phóng đối với Phật giáo nói chung và đối với HT Như Điển nói riêng, chính nhờ sự hỗ trợ lớn mạnh này mà HT an tâm để làm việc. HT cho biết, ngay sau khi chính phủ Đức đã chấm dứt tài trợ và kể từ năm 2004 đến nay, Báo Viên Giác vẫn tiếp tục xuất bản do sự đóng góp của đồng bào Phật tử khắp nơi.

7- Cấp phát học bổng:

Với tinh thần "*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", trong 20 năm qua, HT Như Điển đã không phân biệt vùng miền, địa phương mà cấp phát học bổng cho hàng trăm Tăng Ni sinh trong nước sang du học tại Ấn Độ. HT quan niệm mỗi tôn giáo như một bông hoa trong vườn hoa có nhiều loại hoa khác nhau, nếu Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo hay Chính Thống giáo v.v... là những bông hoa hồng, hoa mai, hoa cúc, hoa lan, thì Phật giáo là hoa sen có mặt trong vườn hoa đó, để phát triển văn hóa tâm linh nơi quê hương mình đang cư ngụ, tạo cho vườn hoa nhiều màu sắc tươi xinh; do đó người đệ tử cố gắng tu học đã mang hoa sen của Phật giáo tô thắm cho cuộc đời. Xuất phát từ quan điểm này mà mỗi năm HT đã trích ngân quỹ của Chùa Viên Giác hàng trăm ngàn đô la Mỹ để cấp học bổng cho họ, với ước mong sau khi học xong, các vị trở về làm việc để rạng danh và điểm tô cho nền Phật Giáo. Quả thật đây là một việc khó làm mà HT có thể làm được, vì phần lớn các chùa Việt ở hải ngoại này ai cũng lo xây chùa và trả nợ ngân nhưng đối với HT thì mọi việc đều có thể giải quyết được. Ngoài việc cấp học bổng, HT Như Điển cũng nổi tiếng là người hào phóng, luôn giúp đỡ, cúng dường hoặc cho mượn dài hạn không lấy lời đối với ai đang xây dựng chùa. Chư Tôn Đức từ Âu Châu, Úc Châu, Hoa Kỳ, Canada... đều biết ơn HT Như Điển trong quá trình gian lao khổ nhọc xây chùa. Nhân đây, người viết xin thay mặt TT Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức Thích Tâm Phương và hội chúng địa phương ở đây, thành kính dâng lễ và

bày tỏ lòng biết ơn sâu xa đến HT Phương Trưởng đã luôn để tâm, giúp đỡ cũng như cho mượn tịnh tài, để chúng con trang trải cho công trình xây dựng trong những giai đoạn khó khăn nhất của Tu Viện Quảng Đức trong 20 năm qua.

8- Tu học Chùa Viên Giác:

Người viết từng viếng thăm HT và Chùa Viên Giác nhiều lần, nên chứng kiến được mọi sinh hoạt tu học và lễ hội ở nơi này. Nhiều người biết bản thân HT Như Điển nổi tiếng là người khó tánh và nghiêm khắc với đồ chúng của Ngài về vấn đề tu và học. Ngài bảo rằng: "*Sự học nó không làm cho người ta giải thoát được, nhưng nếu muốn mở cánh cửa giải thoát kia thì không thể thiếu sự tu và sự học được*". Nếu ở Úc, bào huynh của Ngài là HT Thích Bảo Lạc không bao giờ bỏ buổi kinh Tịnh Độ tối thì bên Đức, HT Như Điển không bao giờ bỏ thời Công Phu khuya. HT Như Điển nổi tiếng về hạnh nguyện lễ Phật, từ 30 năm nay, mỗi mùa An Cư 3 tháng, HT đều phát nguyện và lễ bái các bộ Kinh Pháp Hoa, Tam Thiên Phật Danh, Vạn Phật mỗi chữ một lạy, tổng cộng hơn 80.000 lạy, hiện tại HT đang lạy Kinh Đại Bát Niết Bàn, khoảng 700.000 lạy. Quả thật đây là một công hạnh khó ai theo kịp trong thời đại này. Ngài cũng hay tâm sự với đại chúng "*cũng nhờ tụng kinh và lạy Phật mà bản thân tôi làm được nhiều Phật sự như ngày hôm nay*". Cũng nhờ công đức tu tập của HT mà sinh hoạt tu học tại Chùa Viên Giác ngày càng phát triển, mỗi năm có khoảng 70.000 người Việt về chùa lễ Phật và học Phật cũng như tham gia các Đại Lễ, và có hơn 40.000 người Đức đã về chùa tham gia các khóa Thiền-Tịnh song tu, học hỏi, thực tập giáo lý của Đạo Phật hằng năm.

Tóm lại

Cho dù làm được nhiều việc như trên nhưng bao giờ Hòa Thượng Như Điển cũng luôn luôn khiêm tốn nói rằng bản thân mình là một nông dân xứ Quảng không hơn không kém, và trong suốt sáu mươi năm "*Thượng cầu Phật Đạo, hạ hóa chúng sanh*" đó, Hòa Thượng luôn tâm niệm rằng: "*Mình là một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và sẽ là mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế*".

Thật vậy, cho dù ở ngoài kia còn có nhiều người không cùng quan điểm làm việc Phật sự và hộ trì Chánh Pháp với HT mà họ từng lên tiếng phê bình, chỉ trích, thì ở bên trong cửa thiền, HT Như Điển vẫn tiếp tục dung thông tự tại, tu tập và làm việc đạo trong chánh niệm, an lạc cũng như luôn thủy chung như nhất với mục đích ban đầu của mình là "*Hoằng Pháp là nhiệm vụ, Lợi Sanh là lẽ sống*". Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật 65 tuổi và kỷ niệm 50 năm xuất gia tu hành của HT, chúng con xin ghi lại đôi nét ở đây để tán dương công đức của HT, một người đã xuất hiện trong cõi đời này để mang lại tình thương và ánh sáng Phật Pháp cho thế gian. Cầu Phật gia hộ cho Hòa Thượng pháp thể khinh an và mọi Phật sự còn lại của HT sớm được viên thành ./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Tu Viện Quảng Đức, mùa Phật Đản 2014
Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng

Câu chuyện của dòng sông

Dòng sông của câu chuyện



Chú ốc may mắn này nằm trên băng ghế khi HT Như Điển dừng nghỉ chân. Hòa Thượng đã từ bi cầm chú ta lên tay và làm Lễ Quy Y Tam Bảo ngay tại chỗ cho chú. Chú ốc chắc có Pháp danh là Thiện Sơn (!).

• Nguyên Đạo

Trôi chảy mãi ư?

Hơn hai ngàn năm trước, Đức Khổng Phu Tử, ở tuổi sáu mấy bảy mươi, vào một buổi chiều cùng học trò đứng bên một dòng sông - có nơi ghi là Hoàng Hà (nhưng chi tiết này không quan trọng lắm), đã buột miệng nói rằng:

*„Thệ giả như tư phù, bất xả trú dạ"
(Trôi chảy mãi ngày đêm không ngừng nghỉ như thế này ư?).*

Câu nói này được ghi lại trong Luận Ngữ và đã là một đề tài thảo luận, tốn nhiều giấy mực lắm rồi. Khổng Phu Tử là một bậc thông thái, là vị thầy của nhiều thế hệ nên mới được người đời tặng cho danh hiệu „vạn thế sư biểu". Bởi thế xin đừng hiểu câu nói trên của Ngài là một lời than thở. Không thể như thế. Vậy đó là gì? Thưa, đó chính là một cái giạt mình. Cái giạt mình ấy cũng đã từng đến với một vị Thiền Sư.

*Sự trục nhân tiền quá;
Lão tòng đầu thượng lai
Trước mắt việc đi mãi;
Trên đầu già đến rồi
(Thiền sư Mãn Giác).*

Thì vị hơn, đứng ngắm cảnh trời nước mênh mông, một Thiền sư khác cũng lưu lại một bài thiền thi tuyệt diệu cho thế gian:

*Nhận quá trường không;
Ảnh trầm hàn thủy;
Nhận vô lưu tích chi ý;
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.*

Nghĩa:

*Vết nhận bay qua;
Ảnh chìm dưới nước;
Nhận không có ý lưu dấu vết;
Nước không có tâm giữ lại ảnh kia
(Thiền Sư Hương Hải).*

Còn gì đẹp bằng bức họa ấy. Cánh chim nhận bay qua, in hình vào bóng nước rồi lại lặng yên bay đi mất. Nhưng mặt nước bây giờ là mặt nước đã từng có hình bóng đàn chim nhận, không phải là mặt nước thuở xưa. Tuyệt vời!

Thói thường, đứng trước cảnh bao la vĩ đại của thiên nhiên, con người ai cũng dễ có những giây phút quay về đối diện với chính mình, để bộc lộ những điều đã lâu ngày nằm sâu thẳm tận đáy tâm khảm như thế. Đức Khổng Phu Tử, Thiền Sư Mãn Giác, Thiền Sư Hương Hải đã làm như thế. Đây là khung trời hội ngộ, là cuộc đối thoại giữa một tiểu ngã với một đại ngã.

Đoạn văn sau đây có thể bạn chưa gặp. Tôi đã tìm thấy trên mạng trong một buổi chiều thật yên tĩnh, lúc ngồi bên một khe nước nhỏ kể một khách sạn trên núi ở Hy Lạp trong kỳ nghỉ ở vùng đồi núi nam Âu. Sau những ngày quá căng thẳng và mệt nhọc vì công việc và những chuyện được thua tôi đã may mắn vô tình đọc được nó, và đã rất hạnh phúc, đã giạt mình:

Tôi lấy tay mình khoát nước của dòng sông Mekong để rửa cũng có ý mong rằng nước sông Mekong sẽ chuyên chở những nỗi niềm xa xứ của tôi gần 35 năm rời xa đất Mẹ và gửi về tận đáy nguồn ấy một tấm chân tình của bao kẻ ly hương, trong đó có chính mình. Nước dĩ nhiên không rửa sạch được tội lỗi của cuộc đời, nhưng nước sẽ chuyên chở được đục trong của cuộc sống. Nước vô tình và không thiên vị một ai cả. Khi nước chảy đến chỗ đất bùn thì nước đục. Khi nước chảy đến chỗ cát, sỏi thì nước trong. Thật ra, trong hay đục nước vẫn là nước, chỉ có hoàn cảnh làm cho nước đục hay trong, chứ bản chất tùy duyên của nước thì không trong mà cũng chẳng đục.

Đến hôm nay thì tác giả bài viết này đã xa dòng sông hoài niệm này gần 45 năm và người ấy cũng vào tuổi quá lục tuần. Tôi may mắn biết vị ấy rất lâu, biết từ thời ấu thơ, lúc còn cơ hàn và cả trong những phút vinh quang. Tác giả là Hòa Thượng Thích Như Điển. Thầy đã viết khi đến thăm một tự viện do đệ tử của Thầy xây dựng nên ở Chiangmai Thái Lan. Xin góp nhặt những mảnh vụn ấy và ghi lại, như một học trò ngồi ôn bài kiểm, bài học sống trong cuộc đời.

Một đóa sen, một con người, một nhân cách

Xin đừng hiểu là tôi định viết tiểu sử của ai. Có chăng thì chỉ về một đóa sen. Và lại việc viết tiểu sử của Thầy (Hòa Thượng) Thích Như Điển cũng có nhiều người làm rồi; từ sách vở, báo chí cho đến phim ảnh. Tôi chỉ cố ghi lại những ngày, những giờ khắc ngắn ngủi, cũng có thể là những kỷ niệm nhỏ của tôi bên Thầy. Tôi thấy không gì hay hơn là dùng hình ảnh hoa sen để ví với cuộc đời, với hành trạng của Thầy. Tôi có lý do để làm như thế. Quê tôi có rất nhiều sen, hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Ngoài những đầm sen lớn (ở quê tôi gọi là bầu sen) rất đẹp, trong làng của chúng tôi chắc chưa đến một ngàn dân mà đã có hơn 40 vị đi tu. Xuất thân

từ miền quê khổ cực xứ Quảng (Thầy đã viết nhiều về điều đó như một niềm hãnh diện), lớn lên, vào Chùa, xuất ngoại du học, hành đạo. Cuộc đời của con người ấy đúng là một đóa sen.

*„Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng”.*

Ai cũng biết, cũng có lần nghe những câu ca dao quen thuộc như thế ấy. Và lại thường thì đầm sen cũng chỉ có hoa sen, ít có những loại hoa khác, vì chẳng có hoa nào có thể ngập trong nước và trỗi lên những nụ hoa đẹp để tinh khiết như sen được. Nếu chắc cứ viết lại theo thể văn xuôi tôi có thể ghi là: trong đầm sen không gì đẹp bằng bông sen (nghe sao huề tiền quá!), cây bông sen nó có lá xanh, có bông trắng và có nhụy vàng. Ấy thế nhưng chớ vội coi thường. Trong cái lý luận này có những nét cao đẹp tinh anh, rất đại thừa bất nhị, bất khả tư nghi. Trong đầm sen tất phải có sen, và sen có lá xanh bông trắng nhụy vàng. Chuyện đó dễ quá, con nít cũng biết. Điều đáng nói là cái lý luận tưởng ngây ngô ấy có chuyên chở một sự thật, mà sự thật có khi nằm sờ sờ đó mà ta lại không nhận ra. Ta vẫn thường hay thấy tranh vẽ bông sen, hình chụp bông sen đẹp hơn chính bông sen thật, bông sen ngoài hồ rất tinh khiết đang tỏa hương. Đây là điểm then chốt. Còn hai câu kế nữa chứ.

*„Nhụy vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”.*

Có thể ta đang chờ đợi ở câu kế có một định nghĩa hay kết luận gì thật cao siêu. Thì ở đây câu ca dao bình dân cũng nói cao siêu lắm: Ừ, thiệt đó, bạn hãy nhìn kỹ đi, đó chính là nhụy vàng và bông trắng và lá xanh, đẹp lắm! Và phải nhìn sâu bằng con mắt tuệ giác thì mới thấy được như thế. Bần lai chân diện mục. Và khi thấy được rồi thì biết sen rất tinh khiết, tuy ở trong bùn mà không vướng mùi bùn. Nghe choáng váng!

Ấy vậy mà có người như thế đó, đương sự tuy vẫn ở trong cuộc đời như ta, vẫn phải ăn phải ngủ phải sống, xây chùa đúc tượng, nuôi dạy đệ tử... nhưng vẫn có thể đi nhớn nhợ giữa đôi bờ sinh tử. Người ấy hai chân đứng chắc như bàn thạch, tâm vững chãi, sức mảy mà cuộc đời có thể lôi kéo cuộc đời họ đi lạc hướng được.

Sao nghe giống câu chuyện Tạc Tượng Phật trong Giai Thoại Thiền này quá:

Trước khi sang châu Mỹ, khi mới bắt đầu học Thiền, Sokei-an Sasaki được thầy sắp xếp cho gặp Thiền sư Soyen Shaku. Được biết rằng Sokei-an từng học tạc tượng gỗ, Thiền sư hỏi:

- *Con học nghệ thuật đó bao lâu?*
- *Sáu năm.*
- *Hãy tạc cho ta một pho tượng Phật!*

Hai tuần sau Sokei-an trở lại, đem đến một tượng Phật bằng gỗ.

- *Cái gì thế này? Thiền sư kêu lên và ném pho tượng qua cửa sổ.*

Về sau Sokei-an tâm sự: "Có vẻ là thầy có phần khắc nghiệt, nhưng mà không phải vậy. Thầy có ý muốn tôi tạc tượng Phật ngay trên chính bản thân mình.

(Nguyên Nguyên: *Góp Nhặt Lá Rừng*.
www.thuvienhoasen.org)

Ghi chú: Thiền Sư Soyen Shaku là người đầu tiên vào những năm 1900 truyền Thiền học vào nước Mỹ.

Để dễ cho tôi, tôi xin phép được sắp những khoảng thời gian sáu bảy mươi năm (cho đến khi viết bài này) của đóa sen đó thành những đoạn đời như thế này.

Nụ sen còn ẩn trong bùn - Từ mơ hồ đến định hướng (đoạn 1)

Năm 1949 cậu bé tên Cường họ Lê ra đời trong một làng quê ở Quảng Nam. Quảng Nam là miền đất khí hậu rất khắc nghiệt. Mùa hè gió nam từ Trường Sơn thổi xuống mang theo cái nóng nung người. Mùa đông những cơn gió bắc thổi vào lạnh cắt da cắt thịt. Ruộng đất thì kém màu mỡ. Đã vậy năm nào cũng có vài cơn bão lụt tàn phá hoa màu nhà cửa. Người dân Quảng Nam sinh ra là đã học bài học đấu tranh với thiên nhiên để tự sinh tồn. Trở lại chuyện làng tôi, làng Xuyên Mỹ. Năm 1949 tôi chưa biết anh Cường vì lúc đó tôi chưa sinh ra. Những năm sau anh và tôi cùng học chung một trường tiểu học, nhưng tôi chỉ mơ hồ biết có người như thế; mặc dầu trường của chúng tôi không đông học sinh, đoán chừng trăm mấy học sinh là nhiều. Cùng xã Xuyên Mỹ nhưng tôi ở xóm Mỹ Đình còn anh ở xóm Mỹ Hạp. Hai xóm cách nhau một con mương nước, nơi chúng tôi vẫn thường nhảy ùm xuống tắm trong những ngày hè. Sự việc đi góp gạo cho Chùa giúp tôi biết thêm chút ít về anh và gia đình anh. Số là thời ấy Chùa Hà Linh của chúng tôi quá nghèo. Để duy trì các hoạt động thường xuyên và liên tục của Chùa, của Khuôn Hội gồm đủ lứa tuổi, từ người lớn cho đến Gia Đình Phật Tử thì Chùa phải có những thực phẩm tối thiểu, để ít nhất bà con trong những ngày rằm hay mồng một về Chùa tụng kinh niệm Phật và cùng thọ trai. Mà họ đã quá nghèo thì làm sao đóng góp được. Chùa có sáng kiến là mỗi gia đình Phật tử của Chùa, trước khi vo gạo nấu cơm cho mỗi bữa cơm, nhín lại một nắm gạo (chỉ một nắm nhỏ trong tay mình thôi, nắm chặt hay lơ thì tùy khả năng và phát tâm mỗi người) và bỏ vào một cái hũ nhỏ để ở gần bếp. Mỗi bữa một nắm gạo cho vào hũ là một lần nghĩ về Chùa, về đạo pháp. Tôi có nhiệm vụ, cứ khoảng hai tuần một lần, đội một cái thúng trên đầu và đi thu những số gạo đó. Phải chăng do phước báu nhỏ bé đó mà cho đến bây giờ tôi chưa bao giờ bị đói dù cuộc đời đã phải trải qua rất nhiều cơn bi cực. Do nhân duyên ấy tôi thường đến nhà ông Quyên, thân phụ anh Cường để thu số gạo trên. Trong những khoảng nhớ rất mỏng manh còn lại bây giờ, tôi thường thấy anh Cường ngồi yên lặng, khuôn mặt rất tươi ngồi chằm nón. Một sự hiện diện của một con người rất mơ hồ không khiến tôi quan tâm mấy. Tôi chỉ lo phụ mẹ và mấy người chị của anh đổ hũ gạo vào thúng gạo của tôi. Họ thường khen tôi giỏi làm việc Chùa, có khi mời tôi uống một ly nước mát lạnh, mời ăn trái ổi, trái ô mai (trái trứng gà). Có thể vì thế mà tôi ít để ý đến ai, kể cả anh Cường, người hơn tôi vài tuổi chẳng?

Sau này đọc hồi ký của anh, tôi thấy chính anh lúc ấy cũng rất mơ hồ về con người và cả tương lai của mình. Anh đi học trường tiểu học, về nhà phụ việc vặt, chăm nón, đi sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Hà Linh. Sau đó có thời gian trong vài năm anh theo bạn đi học nghề thợ may, rồi lại chuyển đi học nghề mộc. Cũng có thể cái nghề thợ mộc này, trong quá trình چرا, bào gỗ giúp chàng trẻ tuổi tên Cường ấy đã giặt mình và từng bước nhận ra con đường mình sẽ đi.

Bào gỗ lớn rồi bào gỗ nhỏ. Sau một thời gian như vậy ông thầy Ký bảo những lớp đàn anh lớn hơn chỉ cho tôi lấy thước kẻ để đo và đục nên những con mộng, sau khi đã bào được một chân ghế hay một chân giường; hoặc giả một chân bàn v.v... kể ra thì tôi chẳng sáng dạ gì, chỉ được một chút để thương khi sai bảo, tôi không bao giờ chống chế lại, dầu cho việc ấy đúng hay sai; nên được nhiều người mến là vậy. Có khi tôi đóng được chiếc ghế dựa rồi đem ra đánh giầy nhám và đánh verni màu nghệ, trông cũng đẹp mắt, không thua gì lớp đàn anh mấy. Thỉnh thoảng tôi đóng được cái bàn; nhưng ông Thầy neho mắt tỏ vẻ không hài lòng và hãy để cho ở nhà dùng. Khi đóng giường thì chỉ được phép làm chung với những người học nghề lâu hơn.

(Thích Như Điển: *Hương Lúa Chùa Quê*, tr. 237)

Nếu sau đó không có sự kiện anh Cường và người bạn là anh Mười cùng rủ nhau đạp xe đạp đi chơi ở Chùa Non Nước và Tam Thai, thì có thể đến bây giờ anh Cường sẽ vẫn còn là thợ mộc và tạc tượng Phật như Sokei-an trong câu chuyện thiền nói ở trước không chừng. Nhưng không, từ ngày ấy anh đã có một định hướng: anh bắt đầu ăn chay, buổi tối cùng người cháu đến ngủ tại Chùa Hà Linh và đến 1963 thì quy Y Tam Bảo với Sư Phụ của anh, lúc bấy giờ là Đại Đức Thích Long Trí.

Búp sen đà hé mở - Từ định hướng đến xuất sắc (đoạn 2)

Mười lăm tuổi, anh xin phép cha mẹ đi xuất gia. Đây là một sự kiện quan trọng nhất trong thời gian này. Nếu tôi có thể viết kịch được thì chắc đoạn này sẽ thành một vở kịch ly kỳ hấp dẫn, có khi đầy nước mắt nữa. Nhưng đừng lo, tôi không có tài đó.

Trong những năm đó, đời sống các Chùa ở miền Trung quá cực nên bậc cha mẹ dù có tín tâm cao đến mấy cũng không nỡ nhìn con mình khổ. Do đó ít có cha mẹ nào đồng ý để cho con xuất gia, mặc dầu họ biết rằng có con cái đi xuất gia là một hạnh diện và phước báu cho cả gia đình dòng họ. Hơn nữa nhà cụ Lê Quyền đã có một người con trai đi xuất gia rồi. Sự kiện người anh thứ bảy của Thầy (tức Hòa Thượng Bảo Lạc) bảy năm trước (1957) trốn đi xuất gia trong đêm mồng tám tháng hai cũng rất là ly kỳ như chuyện Thái Tử Tất Đạt Đa giữa đêm khuya rời thành Ca Tỳ La Vệ. Lần này, vì thương đứa con trai út nên ông bà Lê Quyền tế nhị và tinh vi hơn trong kế hoạch ngăn cản đứa con út mà ông bà rất cưng. Ông bà đã tổ chức một cuộc họp mặt gia đình, không khí gần như một phiên tòa và oái ăm thay, ông bà lại giao cho người con trai thứ bảy, vị tu sĩ đã thọ Sa Di (và trong năm đó sẽ thọ Tỳ Kheo), đứng ra làm "chánh án".

Hãy nghe Thầy Bảo Lạc kể lại.

[...]

Tôi gọi em ra trước mọi người, với sự chứng kiến của cha mẹ, tôi lấy quyền làm anh trong giọng đanh thép, nhưng nghiêm túc, sách hạch em tôi vừa như cấm cản vừa có ý không bằng lòng:

"Tại sao mày muốn đi tu?"

Dù hỏi thì hỏi vậy chứ tôi không muốn nghe câu trả lời nên tiếp luôn: "Nếu mày muốn vào ở chùa thì tao sẽ trở lại đời sống thế tục. Vì tao không muốn thấy trong gia đình này có ai phải khổ như tao nữa!"

Em tôi nín thình cúi đầu. Cha mẹ tôi, các anh chị tôi đều để yên cho tôi nói như một quan tòa xử án. Thấy không khí gia đình trở nên nghiêm trọng, căng thẳng, vì ai cũng chú ý nhìn tôi chờ đợi. [...]

Đọc được tâm trạng người thân, tôi nhìn thẳng vào mặt em tôi đang ngồi thừ ra đó như gỗ và tiếp lời luôn một mạch: "Mày có biết rằng đi tu là khổ, và người tu phải hy sinh tất cả những hạnh phúc cá nhân, kể cả vợ con, như đức Phật Thích Ca khi xưa đã làm? Còn việc ăn uống cũng đạm bạc tương rau, cho đến giấc ngủ cũng phải giảm bớt để thì giờ vào việc tụng kinh, niệm Phật, tham thiền. Người tu Phật là thế đó, chớ nào có vui sướng gì!" [...]

Em tôi không diễn đạt ra được bằng lời nên ôm mặt khóc lớn lên thành tiếng...

(Thích Bảo Lạc: *Cho Trọn Hiếu Ân*, tr.102-103. Pháp Bảo, 1991)

Tôi hình dung ngay khung cảnh ấy. Một chàng thiếu niên mới mười lăm tuổi đầu, lặng lẽ và cô đơn ở một góc nhà trên, trong một cuộc họp gia đình đông anh chị (và là em út), phải đương đầu trước một cuộc chất vấn. Kề đặt câu hỏi lại là một người vừa từ Chùa về thăm gia đình. Làm sao anh ta còn lý luận nào để biện minh cho ý nguyện xuất gia của mình. Yên lặng là phải, khóc là phải - còn cách nào khác hơn? Lúc đọc đoạn văn ấy tôi liên tưởng ngay đến cảnh trong tác phẩm Siddharta của văn hào Hermann Hesse, bản dịch tiếng Việt là *Câu Chuyện Dòng Sông* (dịch giả: Phùng Khánh và Phùng Thăng), đoạn chàng Tất Đạt xin đi tu:

[...]

Tất Đạt bước vào phòng khi cha đang ngồi trên một tấm đệm. Chàng tiến đến sau lưng cha và đứng lặng chờ đến khi cha biết có chàng.

- Con đấy ư, Tất Đạt... Ông hỏi. Cứ nói lên cho cha nghe những gì con đang nghĩ.

- Thưa cha, nếu cha cho phép, con đến thưa cha rằng con muốn rời nhà ngày mai, để đi theo những người khổ hạnh. Con muốn trở thành một vị Sa Môn. Con tin rằng cha sẽ không ngăn cản.

Người hiền triết Bà La Môn lặng im rất lâu, lâu quá đến nỗi khi những vì sao đã lạc qua song cửa nhỏ và chuyển hướng, sự im lặng trong gian phòng mới được đánh tan. Người con đứng lặng, hai vòng tay khép chặt. Người cha cũng bất động ngồi trên chiếc thảm. Những ngôi sao băng qua nền trời. Rồi ông bảo:

- Không lẽ cha, một người tu đạo lại thốt lời giận dữ hùng hổ, nhưng cha rất bất bình. Cha không muốn con lặp lại lời xin ấy một lần nữa.

Bậc hiền nhân từ từ đứng lên. Tất Đạt vẫn khoanh tay đứng lặng.

- Tại sao còn đợi đấy... Cha chàng hỏi.

- Cha cũng hiểu tại sao rồi. Chàng đáp.

Người cha rời phòng, bất mãn và đi nằm. Khi đã một giờ trôi qua không ngủ được, vị hiền nhân đứng dậy, đi bách bộ ra khỏi nhà. Ông nhìn qua cửa sổ nhỏ và thấy Tất Đạt vẫn đứng khoanh tay bất động. Ông có thể thấy chiếc áo nhạt của chàng thấp thoáng. Tâm hồn bất an, người cha trở về giường nằm. Một giờ nữa lại trôi qua, ông không ngủ được, lại trở dậy đi bách bộ, ra khỏi nhà và thấy trăng đã lên. Ông nhìn qua cửa sổ. Tất Đạt còn đứng đấy bất động, vòng tay vẫn khép; mảnh trăng chiếu sáng trên chân chàng. Người cha đi ngủ, lòng xao xuyến...

Cuối cùng, biết không ngăn cản Tất Đạt được, vị Bà La Môn ấy cũng phải đồng ý cho chàng lên đường vào rừng tìm đến đức Cồ Đàm. Ở nơi khác, ở xóm Mỹ Hạc, chàng trai trẻ tên Cường hôm ấy cũng đã yên lặng không nói một lời nào. Nhưng ngay hôm sau đó chàng ta đã thưa cùng gia đình rằng: "Y con đã quyết, nếu cha mẹ và gia đình không đồng ý cho con đi tu thì con sẽ tìm cách trốn nhà ra đi như anh Bảy". Biết là không cản được nên ông bà cụ buộc lòng phải đồng ý. Ngày rằm tháng năm năm Giáp Thìn (24.06.64), sau đám giỗ ông Nội thì anh Cường từ giã gia đình và bạn bè, đạp xe đạp lên đường đến Chùa Viên Giác ở phố cổ Hội An đi tu.

Khúc rẽ quyết định của cuộc đời anh bắt đầu từ đó. Lúc ấy là năm 1964.

Đoạn đường tu cũng không đơn giản suông sẻ như dự tính. Sư Phụ sắp có Phật sự đi xa nên gửi chú sang Chùa Phước Lâm hành điệu. Lời dạy đầu tiên của Sư Phụ mà sau này Thầy vẫn thường nhắc lại là: *dù ngu dốt hay tài ba như thế nào đi nữa, nhưng đã học thuộc được bài Bát Nhã rồi thì sẽ không bao giờ bị dối*. Phải chăng lời giáo huấn đầu của Sư phụ là đồng mãnh tinh tấn và niềm tin Phật Pháp? Nhưng tại sao lại là bài Bát Nhã? Sư Phụ ám chỉ gì đây? Chú tiểu tân xuất gia chả cần thắc mắc gì nhiều, chỉ vâng lời Sư phụ và siêng năng tu tập, chỉ hơn một tháng sau là đã thuộc lòng thời Công phu chiều, 3 đệ (trong 5) Kinh Lăng Nghiêm cũng như những bài kinh nhật tụng khác. Nhân ngày Vía Đức Phật Quán Thế Âm (19.06 âm lịch) năm đó chú được Sư Phụ cho xuống tóc thể phát, chính thức là chú tiểu, nhằm ngày 27.07.1964. Rồi sau đó, hằng ngày kể bên những thời khóa công phu, công việc chùa chú còn được theo những tăng sinh khác cấp sách đến trường học ngoại điển. Lạ thay, trong những năm học này, dù quá bận rộn với việc chúng, việc chùa, nhưng sư chú Như Điển như đã lột xác, hay phát huệ - nói theo ngôn ngữ nhà chùa - học rất giỏi, luôn luôn xếp hạng nhất nhì trong các lớp học, thường được phần thưởng toàn trường, từ học lực đến hạnh kiểm. Việc ấy, nếu nhìn theo mắt đời thường thấy thật khó hiểu. Nhưng không dừng lại ở đó, sư chú dời vào Sài Gòn học tiếp và sau đó đi xuất ngoại du học tại Nhật Bản, cũng vẫn xuất sắc trong đường học vấn.

Cho hay, câu nói thường nghe trong nhà Chùa: *Trí Tuệ làm sự nghiệp, tinh tấn làm công phu*, không phải là một câu nói suông, vẫn có người làm được đó, và làm dễ như ăn cơm mỗi ngày.

Sen nở ngào ngạt hương thơm - Từ xuất sắc đến nổi tiếng (đoạn 3)

Năm xưa, năm Đinh Tỵ 1677, một vị Thiền Sư từ Trung Hoa có tên là Nguyên Thiều tránh loạn Mãn Châu chạy đến nước Việt Nam xin tỵ nạn. Ngài là đệ tử đời thứ 33 của Thiền phái Lâm Tế, đến tỉnh Bình Định, dựng Chùa Thập Tháp Di Đà và thiết lập dòng Thiền Lâm Tế đầu tiên ở Việt Nam. Chúa Nguyễn nghe danh Ngài nên cung thỉnh Ngài về Huế và sau đó thỉnh cầu Ngài về Trung Hoa để thỉnh Pháp khí và Chư Tăng sang Việt Nam kiến lập Giới Đàn truyền giới. Trong số những vị Tăng đó có Ngài Minh Hải Pháp Bảo (Lâm Tế đời thứ 34) đến và ở lại Hội An, sau đó khai sơn chùa Chúc Thánh, lúc ấy Ngài mới 27 tuổi.

Ba trăm năm sau, có một đệ tử của Lâm Tế Chúc Thánh là Sa Môn Như Điển từ Việt Nam sang Nhật du học, rồi do những hoàn cảnh éo le của tình hình chính trị

lại từ Nhật đến Đức vào năm 1977, cũng tỵ nạn, lúc ấy Thầy vừa 28 tuổi. Một năm sau, vào năm 1978, Đại Đức Như Điển thành lập Niệm Phật Đường Viên Giác, sau này là Chùa Viên Giác, cũng được sự trợ duyên, giúp đỡ của chính quyền Tiểu Bang Niedersachsen và chính quyền Liên Bang Đức, như sơ tổ ngày xưa ở Việt Nam - sự kiện này rất hiếm hoi, có thể nói cho đến thời điểm bây giờ, đây là lần duy nhất tại Đức. Đại Đức còn thành lập Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức, đặt nền tảng cho GHPG Việt Nam đầu tiên tại đây và đã cùng những sinh viên Phật tử ở đây thành lập Hội Kiều Bào và Sinh Viên Việt Nam tại CHLB Đức để quan hệ với các tổ chức khác và chính quyền. Sau này khi bắt đầu có đông người tỵ nạn thì Hội đổi tên thành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức. Những nhiệm kỳ đầu do Phật tử Thị Minh Văn Công Trâm làm Hội trưởng. Ở đây cần được nói rõ thêm là Phật Giáo đã có mặt ở nước Đức ngay từ những năm 1900, đã có những nhân vật rất tiếng tăm, ví dụ như triết gia Arthur Schopenhauer theo học và quảng bá Phật học trong giới trí thức. Nhưng viên đá đầu tiên đặt nền móng cho Phật Giáo Việt Nam tại Đức chỉ được đặt năm 1978 tại thành phố Hannover, tại Niệm Phật Đường Viên Giác, nơi Đại Đức Như Điển đang ở lúc ấy. Như thế, ba trăm năm sau kể từ năm Đinh Tỵ 1677, đệ tử đời thứ 41 Lâm Tế Chúc Thánh, Sa Môn Thích Như Điển đã mang truyền thống Đại Thừa Phật Giáo Việt Nam đến truyền bá tại Đức Quốc. Thật chẳng thái quá nếu ta nói rằng, chính **Hòa Thượng Như Điển là vị Sơ Tổ Phật Giáo Việt Nam tại Đức**, người mang hạt giống sen của Phật Giáo Việt Nam đầu tiên đến gieo tại xứ này.

Những tưởng mấy hạt giống sen ấy gặp tuyết lạnh ở Đức sẽ bị mai một đi. Không, sen nhanh chóng nảy ra những sen khác, nhân lên thành gập bội những đóa sen thơm ngát. Bây giờ Thầy đã có 45 đệ tử xuất gia và bảy, tám ngàn đệ tử thọ năm giới đủ mọi tầng lớp trong xã hội, phân bố trên cả năm châu. Trong số những đệ tử xuất gia, có những vị là những bậc chân tu khả kính. Có thể kể vài ví dụ như trưởng hợp Thượng Tọa Hạnh Tấn (Viện chủ Tu Viện Vô Lượng Thọ Amitayu ở Đức, tu viện chỉ chuyên miên mật tu tập), TT Hạnh Nguyên (Viện Chủ Cực Lạc Cảnh Giới Chiangmai Thái Lan), TT Hạnh Bảo, Đại Đức Hạnh Giới v.v... và nhiều vị khác. Phía Ni có những vị Sư Cô Hạnh Khánh (Đan Mạch), SC Hạnh Quang (Thụy Sĩ) hay SC Tuệ Đàm Nghiêm (Trụ trì chùa Bảo Quang Hamburg), SC Hạnh Trì (Hoa Kỳ; sáng lập viên và lãnh đạo Hội "Vì Hòa Bình Thế Giới - I Am For World Peace Foundation" chuyên làm từ thiện giúp đời) v.v... Hoa sen ngày xưa giờ đã nở rộ và còn nảy ra làm đẹp nhiều hồ sen trên cả thế giới.

Ai từng biết Thầy cũng rất quý mến, khâm phục những công hạnh trong những sinh hoạt thường nhật của Thầy. Tôi chỉ xin kể sơ vài việc.

Thầy sống rất giản dị và tiết kiệm, ngày còn hàn vi đến bây giờ vẫn không khác gì mấy. Mặc dầu sau này nhiều đệ tử tại gia của Thầy vẫn muốn cúng dường nhiều tịnh tài để Thầy dễ làm Phật sự. Có một đại thí chủ ở Mỹ, và là đệ tử tại gia của Thầy muốn dâng cúng Thầy một cái đồng hồ tốt để dùng (vì Thầy luôn muốn đúng giờ). Vị thí chủ này mang ra ba chiếc và nói Thầy chọn một. Thầy chọn một cái hợp mắt, nhưng sau khi biết giá chiếc đồng hồ này rất cao Thầy bèn từ chối, viện cớ người tu không xài những đồ dùng đắt tiền. Nhưng vị

đệ tử cứ nắn nỉ mãi Thầy đồng ý nhận, với điều kiện là Thầy chỉ dùng trong một thời gian để vật tích tụ công đức và sau đó sẽ đem ra bán đấu giá trong một bữa cơm xã hội ở Úc, số tiền đấu giá sẽ cúng hoàn toàn vào quỹ xây Tháp ở Chùa Pháp Bảo tại Sydney. Tôi có nhìn thấy chiếc đồng hồ ấy, đúng là loại đồng hồ rất đắt tiền. Tự nhiên tôi nghĩ đến câu chuyện trong kinh Pháp Hoa, đoạn Ngài Vô Tận Ý mở chuỗi ngọc bằng châu báu giá trị trăm nghìn lượng vàng dâng cúng Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm lúc đầu từ chối nhưng sau khi Đức Phật bảo Ngài hãy từ bi nhận, Ngài liền đón nhận chuỗi ngọc quý Trân Bảo Pháp Thí ấy, và sau đó mang cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Tháp của Đức Phật Đa Bảo.

Trong sinh hoạt thường ngày Thầy vẫn luôn giữ nếp sống bình dị trong nhà chùa. Có lần tôi gặp Thầy và bác Năm Phát cùng đi Phật sự tại một địa phương. Hai thầy trò có mang theo nhiều sách báo để tặng bà con Phật Tử. Đoạn đường từ Chùa đến trạm xe điện Seelhorst khoảng 20, 25 phút đi bộ (và sau đó đến ga chính để đi tiếp tục bằng xe lửa) nhưng hai thầy trò vẫn vác trên vai những thùng các tông sách nặng mà đi bộ chứ tiết kiệm không chịu đi Taxi. Về Chùa tôi kể lại bác Diệu Niệm đang làm công quả dưới bếp nghe, bác cứ cắn nhai mãi, nói Thầy tiết kiệm chỉ cho cực thân. Trong khi đó nếu cần giúp đỡ ai thì thầy rất sẵn lòng. Thầy không bao giờ hà tiện trong việc cúng dường, từ các khách tăng đến viếng Chùa hay việc xây dựng tự viện các nơi, cấp học bổng cho cả trăm vị du học sinh, hoặc các chương trình từ thiện xã hội. Tôi còn nhớ rất rõ hình ảnh thật dễ mến này của Thầy. Trong khoảng những năm 1982-1985, lúc bắt đầu xây dựng các cơ sở tại Đức, Chùa nào cũng rất chật vật. Tuy thế thầy vẫn luôn chia xẻ, nếu có Phật tử nào từ các địa phương đến Thầy luôn gửi tặng các Chùa, Niệm Phật Đường ở đó vài bao gạo, mấy chai nước tương, vài bó rau. Chính tôi cũng đôi lần chở những bao gạo như thế từ Hannover về Hamburg. Hay lúc ở công quả tại Viên Giác, tôi cũng thường xuống hầm vác những bao gạo theo lời yêu cầu của Thầy để gửi theo xe, tặng những cơ sở khác. Mặc dù phải nói rõ ở đây là Chùa Viên Giác lúc ấy về mặt kinh tế cũng chẳng khá gì mấy. Tinh thần nhường cơm xẻ áo ấy của Thầy là một bài học lớn cho hậu thế. Điểm khác là Thầy sống rất điều độ, giờ nào việc ấy, từ giờ ăn giờ ngủ, đến những thời khóa trong Chùa. Có lẽ nhờ vậy mà Thầy có sức khỏe khá tốt, giúp Thầy rất nhiều trong các Phật sự đa đoan ở nhiều nơi trên thế giới. Năm mươi năm xuất gia, Thầy chưa hề bỏ một thời công phu. Ai cũng có lúc bệnh hoạn chứ! Nhưng nếu không lên chánh điện được thì Thầy tụng kinh trong phòng. Không ở Chùa mà phải đi Phật sự thì Thầy tụng ở nhà Phật tử hay cả trong khách sạn. Tính sơ sơ 50 năm xuất gia, cứ cho là chỉ tính 360 ngày mỗi năm (trừ ra những lúc ngồi máy bay liên lục địa lộn phèo giờ giấc, hay các chuyến tàu lửa đêm Hannover-Paris...) Thầy cũng đã có ít nhất 18.000 thời Lăng Nghiêm (vâng, tôi không nói lộn, mười tám ngàn) làm vốn bỏ túi. An Cư Kiết Hạ trời nóng chang chang nhưng vẫn y hậu chỉnh tề, lay mỗi đêm hơn 300 lay, từ Tam Thiên Phật, đến Pháp Hoa, Đại Bát Niết Bàn...). Công phu như thế thì sức mấy đám ma vương ngày đêm rình rập quanh Thầy có thể đụng đến được móng chân móng tay của Thầy được. Khi còn ở Chùa Viên Giác cũ, lúc còn mướn cái nhà kho làm Chánh điện nên rất lạnh và máy sưởi chỉ mở lúc có

lễ lớn mà thôi. Tôi đến lập thư viện và phân loại sách cho khoảng 3.000 cuốn sách đầu tiên cho Chùa. Ngặt nổi là phòng làm Thư Viện cũng là chỗ thờ Phật và là địa điểm hằng ngày Thầy tụng công phu khuya. Ban đêm làm việc mệt, buổi sáng tôi ngủ khì, không chịu dậy tụng kinh. Hôm đầu Thầy không nói, chỉ đẩy tôi sang một bên và tụng Lăng Nghiêm, còn tôi vẫn cứ ngáy! Hôm sau trong lúc trò chuyện vui vẻ, Thầy nói riêng với tôi: "*Đối với thân thể của mình cũng như đối với học trò hay con cái, đừng quá nuông chiều nó. Cứng nó quá nó sẽ hư*". Thầy thường là như thế, nói nhẹ nhàng đơn giản nhưng rất thấm, và thấm lâu. Hơn ba mươi năm rồi tôi vẫn nhớ chăm chăm. Những lúc làm biếng vì mệt mỏi, cả việc đời lẫn việc đạo, tôi vẫn nhắc tôi như thế.

Thầy cũng có tiếng là giới luật rất nghiêm minh, với Tăng chúng và với chính cá nhân mình. Chẳng thế mà Thầy được rất nhiều nơi mời làm giám luật Đại Giới Đàn lớn trên thế giới. Bởi vậy ta không lạ gì khi thấy Chính phủ Bhutan mời Thầy và một phái đoàn Phật Giáo Việt Nam ở Đức chính thức đến viếng thăm nước Bhutan (hình như là lần đầu tiên quốc gia này làm như thế), được Hoàng Hậu và Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa và chính Đức Phó Tăng Thống Bhutan đích thân đón rước, tổ chức đưa đi thăm viếng nhiều cơ sở vào năm 2001. Mười năm sau đó, vào năm 2011 Thầy và Cố HT Thích Minh Tâm được Chính phủ Tích Lan trao giải thưởng danh dự và Quạt Quốc Sư. Buổi lễ được tổ chức rất long trọng tại thủ đô Colombo, có sự tham dự của Chư Trưởng Lão Tăng Già Tích Lan cũng như Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng Tích Lan. Những sự kiện như thế đã viết đầy đủ ở nhiều nguồn tài liệu nên không cần nhắc lại ở đây.

Chắc cũng có người hỏi: sao chỉ thấy toàn chuyện tốt, Thầy có điểm nào không hoặc chưa tốt?

Có hỏi thì xin thưa: có chứ, *nhân vô thập toàn*. Là người phạm thì có ai toàn hảo đâu, chắc chỉ bậc Thánh đã được vậy! Kinh Phật còn kể lại, lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, ngay cả những vị Tỳ Kheo lớn vẫn có khi làm lỗi bị Phật rầy, huống hồ chúng sanh thời nay. Ai kẻ chuyên vạch lá tìm sâu thì sẽ chỉ thấy sâu mà chẳng bao giờ thấy lá xanh tươi thắm, tội nghiệp lắm. Ai làm mặc ai chứ tôi chỉ muốn tìm tòi những nét đẹp từ nếp sống đức hạnh ấy để học theo thôi.



Này nhé, bạn thử nhìn kỹ vào bức thư pháp vòng tròn Thiền. Có ai dùng com-pan quay vòng tròn 360 độ để vẽ bức thư pháp ấy đâu! Nghệ nhân, hành giả phải trải lòng, phải định tâm, thanh thản tay cầm bút lông và vẽ, như vẽ tâm mình. Thiền vị ở chỗ là vòng tròn mà không tròn, nét hòa hợp tương xứng mà lại không đều nhau, vẽ xong mà còn dở dang – như nước cứ chảy, như nhận cứ bay. Đó chính là thiền, là đạo. Xin đừng vội chê cái vòng tròn ấy hơi méo! Nó méo vì gốc của nó là không tròn, thế thôi.

Năm mươi năm trước, không biết vô tình hay hữu ý mà Thầy Bổn Sư, Cố Hòa Thượng Thích Long Trí lúc xưa đã đặt tên Thầy là *Như Điện*. Duyên nghiệp, định mệnh đã xui khiến như thế chăng? Tôi xin phép diễn hai chữ ấy bằng ba nghĩa theo suy nghĩ của tôi (xin phép Thầy!):

Thứ nhất: Như một *Điển* tích, hay nói rõ hơn là như huyền thoại có đầu có đuôi. Ấy là một con người, lúc nhỏ đi học thường đội sổ đứng hạng chót lớp. Lớn lên, lúc 15 tuổi vào Chùa tu tập tự dựng phát huệ (phải chăng huệ đây chính là cái trí tuệ bài kinh Bát Nhã mà Sư Phụ đã dạy?), rồi thoát thân trở thành người học hành tu tập xuất sắc, thường nhận được điểm cao và phần thưởng ngoại hạng. Sau đó đi thuyết giảng, hành đạo độ đời độ người bất luận sang hèn khắp trên thế giới, là một trong những tăng sĩ PGVN thành công và uy tín nhất ở hải ngoại. Đức Khổng Phu Tử xưa lúc 15 tuổi cũng thế. Ai cũng biết câu nói "tam thập nhi lập" của Ngài trong Luận Ngữ, nhưng ít ai nhắc đến câu trước đó, cũng quan trọng không kém. Tôi ghi lại cả đoạn. "Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập nhi tri thiên mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tòng tâm sở dục bất du cử". Nguyên văn bản dịch của cụ Nguyễn Hiến Lê là: *Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học (đạo); ba mươi tuổi biết tự lập (tức khắc kỷ phục lễ, cứ theo điều lễ mà làm); bốn mươi tuổi không nghi hoặc nữa (tức có trí đức, nên hiểu rõ ba đức nhân, lễ, nghĩa); năm mươi tuổi biết mệnh trời (biết được việc nào sức người làm được, việc nào không làm được); sáu mươi tuổi nghe phân biệt được thật giả; bảy mươi tuổi theo lòng muốn của mình mà không vượt ra ngoài khuôn khổ đạo lý (không phải suy nghĩ, gắng sức mà hành động tự nhiên, hợp đạo lý).* Ở đây tôi xin mở ngoặc nói tào lao ngoài đề chút. Những bậc cha mẹ bây giờ vẫn thường than thở và ép con cái học nhiều quá, nhất là ở Việt Nam. Đi chùa tôi vẫn nghe mấy bậc cha mẹ trẻ than như thế. Hãy xem Đức Khổng Tử ngày xưa và cả Thầy Như Điển bây giờ, đến lúc 15 tuổi mới để chí vào việc học và trở thành những bậc hiền tài. Ép chúng nó quá coi chừng có ngày nó bị tẩu hỏa nhập ma đó!

Vậy không phải là điển tích sao?

Thầy còn có sức thu hút và có khả năng thuyết phục rất cao. Một Đại Đức người Đức có kể tôi nghe rằng, trong lớp dạy về Kinh Pháp Hoa ở Chùa Viên Giác cho người Đức, có mấy câu hỏi được đưa ra và vị Đại Đức họ cố gắng giải thích, dù họ cùng một ngôn ngữ nhưng thính chúng vẫn không rõ hết nghĩa lý. Đến khi Thầy đến thì như có ánh sáng xuất hiện, Thầy cũng trả lời như thế (và dĩ nhiên khả năng tiếng Đức của vị Đại Đức người Đức kia lưu loát hơn) nhưng cả thính chúng đều hoan hỷ và tiếp nhận trọn vẹn ý nghĩa câu kinh. Đó là những lời giảng kinh không lời, giảng vô ngôn. Lúc này là lúc câu chuyện trong Giai Thoại Thiền đã đổi vai: Thầy Như Điển chính là Thiền sư Soyen Shaku và những Phật tử Đức kia chính là chàng nghệ nhân tạc tượng gỗ Sokei-an Sasaki.

Thứ hai: Như (Tự) *Điển*. Quả đúng vậy, Thầy như một cuốn tự điển sống, hỏi gì cũng nhớ, chuyện đông chuyện tây gì Thầy cũng rành và đúng lớp lang thứ tự. Kinh sách Thầy vừa đọc xong là kể lại ngay vanh vách mọi chi tiết. Nghi thức tán tụng thiền môn Thầy thuộc nằm lòng. Kể cả việc nhỏ như đi đâu Thầy hay ngồi kể bên tài xế và chỉ đường. Mấy vị đệ tử lái xe đưa Thầy đi vẫn thường nói đùa là, mở máy Navigation cũng chỉ đường đến đích như Thầy chỉ, chỉ khác nhau ở chỗ là nếu lái xe rẽ trái quẹo mặt không kịp thì máy không dám nói gì, còn Sư phụ chỉ mà không quẹo kịp thì Sư phụ hay rầy la (!).

Chuyện về Thầy chắc tôi không cần nói nhiều, ai đã gặp hay có dịp gần gũi hoặc đọc sách của Thầy hay sách viết về Thầy thì biết ngay.

Thứ ba: như điện chớp, như lời trong bài kệ Kinh Kim Cang.

Nhất thiết hữu vi pháp; Như mộng, huyễn, bào, ảnh; Như lộ diệt như điển; Ứng tác như thị quán.

Nghĩa:

Tất cả pháp hữu vi; Như mộng, huyễn, bọt, bóng; Như sương, như điện chớp, Hãy quán chiếu như thế.

Tính Thầy cái gì cũng rất lạ lùng và sắp xếp có đầu có đuôi, có lý có tình, có trên có dưới. Ai cũng thương mến kính phục. Thầy cũng đã tổ chức nhiều chương trình, nhiều đại hội có quy mô toàn thế giới (như Đại Hội Tăng Già Thế Giới năm 1991 tại Hannover) và rất thành công. Nhưng không chỉ có thế. Kinh dạy: *Như sương, như điện chớp, Hãy quán chiếu như thế.* Điện chớp mà đứng ngắm chơi ai làm chả được. Điện chớp mà quán chiếu suốt hiểu được tất cả pháp hữu vi đều là không, việc ấy mấy người có được, có chăng chỉ là những bậc đại nhân!

Xin bạn cũng đừng nghĩ, tôi viết những điều này ra đây để ca tụng vinh danh Thầy. Giờ này đâu cần phải làm như thế nữa, vì mấy triệu Phật Tử và bao nhiêu tổ chức Phật Giáo thế giới đã vinh danh vị tăng sĩ tu hành chân chính giới luật nghiêm minh ấy rồi. Đã nói, tôi chỉ ghi lại những bài học tôi học được từ bậc đại sĩ ấy mà thôi. Chỉ chừng ấy thôi!

Hương thơm giờ tỏa khắp - Từ nổi tiếng đến đại nguyên (đoạn 4)

Bây giờ tôi lại xin kể một câu chuyện Thiền, không biết có ăn nhập gì đây không? Nghĩ chắc có:

Thiền sư Bạch Ẩn nổi tiếng trong vùng là một người đạo đức, sống một đời thanh tịnh, rất được khen ngợi. Gần nơi sư ở có một tiệm thực phẩm, trong đó có một cô gái trẻ đẹp sống chung với cha mẹ, bỗng một ngày, cha mẹ cô gái bất ngờ khám phá ra là cô đang có thai. Thế là họ tức giận vô cùng, tra hỏi thế nào cô gái cũng không nói cha của đứa bé là ai, cuối cùng, bức bách quá cô nói tên Bạch Ẩn ra. Tức giận điên cuồng, cha mẹ cô gái đi đến gặp sư, la mắng đủ điều. Sư chỉ nói: "Thế à?". Sau khi đứa bé được sinh ra, nó được đem đến bỏ ngay nơi chỗ của Bạch Ẩn. Lúc này, bao nhiêu tiếng tốt đã mất hết, nhưng sư không cảm thấy phiền não, sẵn sóc đứa bé rất chu đáo. Ngày ngày sư đi khắp xóm làng xin sữa cũng như những thứ cần thiết cho đứa bé.

Một năm sau, cô gái mẹ đứa bé không chịu nổi nữa. Cô thú thật với cha mẹ - rằng người cha thật sự là một thanh niên làm việc trong chợ cá. Cha mẹ cô gái vội vàng đến ngay gặp Bạch Ẩn, lay lục xin lỗi hết lời và xin phép được đem đứa bé về. Bạch Ẩn cũng sẵn sàng chiều ý. Trong khi trao đứa bé lại, trước sau sư chỉ nói một câu: "Thế à?".

(Ngọc Bảo: *Tìm Hiểu Con Người Thiền Sư Bạch Ẩn*.
www.thuongchieu.net)

Chung quanh Thầy Như Điển hằng ngày có bao nhiêu người kính kẻ thương và nể phục, nhưng cũng không lẫn người ganh ghét đố kỵ, có khi chụm mũ là Thầy theo Cộng hay theo Mỹ; hoặc giả họ nói thấy Thầy xa xỉ đi xe Mercedes (dù ở Đức Thầy không lái xe bao giờ!). Thuyền lớn thì hứng chịu sóng to. Thầy vẫn tự tại ung dung, thản nhiên bỏ ngoài tai tất cả. Sao có thể tự tại như thế

được? Thầy là người giàu cảm xúc, viết văn làm thơ, sáng tác mà? Nếu có ai thắc mắc, thì chắc Thầy sẽ giải thích đơn giản như đoạn viết ngắn này: **"Tôi nguyện trở thành một dòng sông sẽ chuyên chở những trong đục của cuộc đời và nguyện mình là mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế"**. Hành trạng, đại nguyện như thế nói sao cho hết.

Ở đây không gì hay bằng hãy lắng nghe những lời này của Đức Đệ Tứ Tăng Thống.

Thời còn sinh tiền, chính Ngài Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội PGVNTN, Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang có cho tám chữ để những nghệ nhân ở Bình Định khắc hai tấm hoành phi. Hai tấm này thật ra là quà tặng của hai Chùa Phổ Bảo tại Bình Định và chùa Giác Uyển tại Sài Gòn cho Chùa Viên Giác vào năm 2003 nhân dịp Hòa Thượng Như Điển trao quyền Trụ Trì Chùa Viên Giác Hannover cho thế hệ trẻ và trở về ngôi Phương Trượng. Ngài Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang đã viết những nội dung gì trong hai bức hoành phi kia?

Bức thứ nhất Ngài cho bốn chữ: **"Chúc Thánh Dư Hương"** có nghĩa là hương thừa của Chúc Thánh. Ý ở đây là sự nối tiếp của Lâm Tế Chúc Thánh từ thuở Ngài Minh Hải mang dòng Thiền Lâm Tế đến đất Quảng Nam để rồi hôm nay từ Quảng Nam tràn ra đến hải ngoại nói chung và Viên Giác nước Đức nói riêng.

Bức thứ hai mang bốn chữ **"Chi Dinh Bốn Cốt"**, có nghĩa là "cành tốt, gốc chắc". Gốc chắc là gốc từ Hội An, Quảng Nam do Tổ Minh Hải khai sơn phá thạch cách đây 300 năm. Cành tốt ý là Tông Lâm Tế Chúc Thánh đã đâm cành xanh tốt, vươn xa ra đến Đức quốc, hàng con cháu Lâm Tế Chúc Thánh đã làm rạng rỡ sơn môn.

Lại thêm một vinh dự nữa, hai bức hoành phi này lại do chính tay Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Bảo An, Trưởng Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh từ Bình Định đích thân mang đến Đức, vào năm 2003, lúc ấy Ngài đã 90 tuổi, để tặng Thầy. Bây giờ ai đến Chùa Viên Giác Hannover, vào trong Tổ điện sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng hai tấm hoành phi này. Đây là một pháp bảo vô cùng tôn quý của Phật Giáo Việt Nam tại xứ Đức.

Sen chín phẩm, Người thông dong - Quy hồi cổ quận (đoạn 5)

Kể làm chi mấy mươi tác phẩm ghi thành sách để lại, sánh chi các công trình vận động, kiến tạo các ngôi Chùa Viên Giác ở Hannover, Trung Tâm Tu Học Viên Giác ở ngay trên đất Phật Bồ Đề Đạo Tràng, Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg vùng Bodensee... và còn mấy ngôi Chùa khác từ Gia Nã Đại đến Bắc Âu. Kể làm chi việc trùng tu Chùa Tổ ở quê nhà. Kể sao hết, mấy mươi đệ tử xuất gia, bao nhiêu Hội, Chi Hội Phật Tử, Gia Đình Phật Tử... mà Thầy đã miệt mài xây dựng. Trên tất cả, tác phẩm lớn nhất, công trình vĩ đại nhất mà Thầy Như Điển đã và sẽ lưu lại cho đạo cho đời là chính cuộc đời của Thầy - từ nhân cách đến đạo hạnh. Cuộc đời Thầy, từ ngày ấu thơ như cây mạ non nhỏ bé yếu ớt trên đồng ruộng xứ Quảng, bây giờ đã hóa thân là đại thụ. Đại thụ hiện ra để cho những dây leo như tôi, như bạn và bao nhiêu người khác, từ hàng cư sĩ đến những bậc tu sĩ hậu sinh, được bám vào và leo lên trên đường học đạo giải thoát.

Nói như Tổ Quy Sơn:

Há quý vị không thấy cây dây leo nương vào cây tùng mà leo lên cao tới nghìn tầm. Nếu tu học mà không

nương vào những người có đạo đức lớn thì không thể nào thành công được.

(Quy Sơn Cảnh Sách - bản dịch của Thiền Sư Nhất Hạnh).

Tôi vui sướng và hạnh phúc lắm khi được ngồi hít thở dưới bóng mát của đại thụ ấy, không phải chỉ một buổi chiều ở Hy Lạp mà đã nhiều năm qua và những tháng ngày sắp đến. Hạnh phúc quá!

Ở chặng giữa của tuổi sáu mươi và bảy mươi, thấu sự đời nẻo đạo Thầy viết mấy câu ngắn thế này. Mấy câu ngắn chứa trọn tấm lòng tràn đầy Bồ Tát Hạnh:

Tôi nguyện trở thành một dòng sông sẽ chuyên chở những trong đục của cuộc đời và nguyện mình là mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế.

[...]

Đã là mặt đất thì không chối từ vật sạch hay dơ. Dầu cho nó dơ hay sạch thì nó vẫn là hai mặt tương đối của cuộc đời. Đã là tương đối thì không có tính cách nhất định. Đã không nhất định thì đều bị luật vô thường chi phối. Vì vô thường nên chẳng có thật. Vậy tất cả đều là không. Đã là không thì nương vào đó để chấp trước làm gì khiến lụy đến chân tâm. Do vậy mà mọi việc đến, đi, còn, mất v.v... dưới mắt tôi bây giờ chỉ còn là hai chữ „N hư Th ị” mà thôi. Nghĩa là như thế ấy, „N hư Th ế Ấ y” là vững cả một tấm lòng để đi vào chỗ Không và Chân Thật nhất.

(Thích Như Điển: *Chiếc Lá Giữa Dòng*.

www.viengiac.de)

Nhìn chiếc lá trôi bập bênh giữa dòng nước mà thấy được Tánh Không và Chân Thật, đích thị là cái giật mình. Chánh kiến, chánh tư duy là ở đó. Mà tôi biết rằng Thầy viết ra những điều đó chẳng phải cho Thầy, cũng chẳng phải cho tôi trong một buổi chiều ở Hy Lạp nắng ấm này. Thầy đã viết ra ở giữa hư không, như hoa sen tỏa hương thơm bay trong gió. Ai có duyên thì đón nhận những hương thơm ấy.

Ngày xưa lúc Sư Bạch Ẩn trao đứa bé trả lại cho gia đình của người bán hàng, Sư chỉ nói hai chữ đơn giản „Thế à”. Thầy (HT Như Điển) giờ đây cũng viết chỉ vồn vện hai chữ „N hư Th ị”. Sen bây giờ là sen thật với lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng. Đóa sen này nở bao nét tinh khôi, hương thơm ngào ngạt có thể bay ngược cả chiều gió. *Hương hoa không ngược gió, Gổ trầm và mộc hương, Hoa lài cũng không thể. Chỉ có hương đức hạnh, Mối bay ngược chiều gió. Bạc hiền nhân tỏa khắp, Vang danh bốn phương trời* (Pháp Cú).

Dạ, bạch Thầy bây giờ con đã rõ. Nhưng con cũng xin thưa Thầy. Thầy từ bi nên viết văn hoa thế cho mọi người Việt mình dễ hiểu. Chữ đúng ra dân gốc Quảng Nam mình thì phải nói là: „N hư r ứa” (Chuyện nổ như rứa, có chi mô mà mi nói miết!)

N hư th ị. Th ế à. N hư r ứa!

Mô Phật.

Ghi thêm: Có một điểm khá lý thú là, Sư Bạch Ẩn (hay Bạch Ẩn Huệ Lạc, 1686-1769), vị Thiền Sư lỗi lạc có công lớn phục hưng dòng Thiền Lâm Tế ở Nhật sau chiến tranh, cũng đi tu vào năm 15 tuổi.

Đức Quốc, Giáp Ngọ 2014
Nguyễn Đạo

Một áng mây bay

• Thích Hạnh Nguyễn

Sau bao nhiêu tháng năm miệt mài với công việc và Phật sự, tôi giờ đây mới chợt nhìn lại mình, để thấy rõ lấy chính mình đã không còn như xưa, tôi thật sự đã già. Nói già có quá bi quan khi con số tuổi của tôi chưa đầy đến 50, nhưng quả thật tôi thấy mình đã đổi thay quá nhiều sao không gọi là già; tóc trên đầu đã nhuộm bạc khá nhiều, dường như những sợi tóc trắng đang tranh nhau chen lẫn với những sợi tóc đen còn lại thưa thớt trên đầu. Da mặt và các khoe mắt đã bắt đầu dòn lên như những thửa ruộng dọc ngang, rồi đầu đó lác đác vài vết tích đồi mồi như khoe mình trời dậu. Tôi đó ư? Vâng, chính tôi đây và tự nhận với chính mình mỗi khi soi gương rửa mặt mỗi sáng. Nếu tôi là một phụ nữ thì chắc tôi sẽ buồn nhiều lắm vì thấy cái già nó đến nhanh với cái vẻ tàn tạ như vậy. Nhưng cũng may tôi là người nam, lại là một tu sĩ nên đứng vững nhìn và nhận rõ cái già nua đang đến với mình như lẽ thật bình thường trong đời.

Tuổi trẻ ai cũng bông bột với nhiều phút giây cao hứng và bộc phá. Ai cũng thấy cuộc đời đẹp như hoa mùa xuân, thế giới lung linh ánh diệu màu sắc hồng và những người chung quanh dễ thương, xinh xắn như những thiên thần. Tuổi trẻ chưa va chạm vào đời và cuộc sống trọn vẹn đều có những bàn tay che chắn, bảo vệ và chăm sóc của những bậc làm cha, làm mẹ yêu thương con, nên sự nghĩ suy của cuồng nhiệt, bốc cháy nhút thời đó, mấy ai tránh khỏi. Nhưng rồi khi rời xa cha mẹ, bước chân vào đời và giáp mặt với thực tại của cuộc sống, chúng ta mới thấy được phần nào cái mặt trái của cuộc đời và những ảo tưởng, mộng lung mà chúng ta từng mơ ước. Tuổi đời thêm lớn cũng là lúc chúng ta kinh qua nhiều thăng trầm, vấp ngã trong cuộc sống để thấy rõ mình hơn, con người thật sự của mình cũng chỉ là những hạt cát bé nhỏ giữa sa mạc, những viên sỏi gồ ghề trong vô số trăm ngàn viên sỏi trên một bờ suối con sông.

Tôi xa thầy từ lúc còn tấm bé, khi tuổi đời chưa lớn và tuổi đạo cũng chẳng được bao nhiêu. Cái "Tôi" thời ấy của tôi hăng lắm, hùng khí lắm khi dám một mình lìa bỏ tất cả gia đình và thầy bạn ở trời Âu để chu du sang một phương trời xa lạ bên đất Ấn cầu pháp, cầu tìm con đường đạo đích thực cho mình. Gian nan kiếm tìm và cũng để trải nghiệm cái hào khí của tuổi trẻ đã đưa tôi đi khắp nơi trên thế giới từ Á sang Âu và từ Âu sang Á và bao nhiêu lục địa khác. Tôi đi như một con ngựa chúng bất kham và bất kể mọi lời khuyên, răn dạy từ những bậc thầy trưởng thượng cũng như từ người thân trong gia đình. Tôi vậy đó một thời và nay đã có thời gian nhìn lại với chính mình. Đúng, sai, phải, trái, thành đạt, thất bại nào có thước tắc gì để đo cho được con đường tôi đi, chỉ biết nhìn nhận nó như một bài học, trải nghiệm nào đó của một người tu trong đời.

Khi tôi biết mình đã không còn trẻ nữa, sự nghiệp Phật pháp cũng đã bắt đầu xây dựng nên thì trách nhiệm của một người xuất gia, của một bậc thầy cũng đến, đó là: Hoằng dương Phật pháp và Tiếp độ chúng

sanh. Tôi thấy rõ trọng trách nơi mình và những hạn chế mà mình chưa thực hiện được. Con đường tu tập, hành trì với chính mình còn dài và sự thực chứng Pháp yếu còn mệnh mang phía trước. Tôi muốn đi một thân một mình trên con đường ấy như bài: "Chứng Đạo Ca của thiền sư Huyền Giác: Thường độc hành, thường độc bộ, Đạt già đồng du niết bàn lộ". Thế nhưng liệu ý tưởng như vậy có còn hiện thực trong thế giới ngày nay?

Trong năm qua, những người Phật tử bắt đầu đến chùa tôi để xin xuất gia. Những vị lớn tuổi có, trẻ tuổi có, nữ có, nam có nhưng rồi tôi khất hẹn để có thời gian thử thách cho họ. Có người không chịu được và ra đi, có người chờ được cho đến ngày xuất gia, và sau buổi lễ xuất gia long trọng đó, tôi đã chính thức trở thành một vị thầy đúng nghĩa, một người cha có con, có đệ tử truyền thừa. Trách nhiệm ấy của một người thầy, người cha tôi phải luôn luôn trân quý và gìn giữ nó.

Lẽ ra khi một con người trở thành một người cha lần đầu tiên với đứa con chào đời, họ vui sướng lắm, hạnh phúc lắm. Hạnh phúc nhất trên cuộc đời khi biết mình bắt đầu được làm cha và có người con nhỏ để mình yêu, mình thương và mình chăm sóc. Tình cảm con người là vậy, nhưng có lẽ người ta sẽ thấy sự biểu lộ tình cảm của người mẹ và cảm xúc hạnh phúc của người mẹ dành cho người con mới sinh của mình sẽ dào dạt hơn nhiều so với người cha, thường ẩn những biểu lộ cảm xúc bên trong. Tình thương của người cha đối với con mình lạ lắm, mạnh mẽ và sâu kín bên trong. Nó như dòng nham thạch, nóng bỏng, tuôn chảy và cháy cuộn cuộn bên trong lòng núi, nhưng bên ngoài với các bề mặt núi đá thì rất nguội, tro trọi và khô khan.

Cho đến tận bây giờ khi có đệ tử tôi mới hiểu được cảm xúc của mình, của một vị thầy trong vai trò của người cha, người mẹ. Cảm xúc của dâng trào ư! Hạnh phúc ư! Vui mừng và sung sướng ư! Cảm xúc bùng cháy và mãnh liệt như những người cha, người mẹ có con lần đầu ư! Cảm xúc như người con nhỏ lần đầu tiên được món quà quý mà cha mẹ tặng ư! Còn bao nhiêu nguồn cảm xúc thiêng liêng và khó tả khác của một con người khi sở hữu được một tặng vật mà mình mong đợi nhất! Phật tử chung vui cùng tôi và hỏi han tôi về những chú đệ tử mới toanh, tóc xanh vừa mới cạo và những chiếc y áo người tu lần đầu mặc còn luộm thuộm. Tôi bỗng chợt thấy mình trong hình hài các chú, cũng do dự, rụt rè, lúng túng trong buổi lễ xuất gia. Cũng hồn nhiên, chân thật và thành kính trước chư Tăng và buổi lễ trang nghiêm màu nhiệm hôm đó. Tôi thấy một cuộc đời rất mới, trong sạch và thanh tịnh cho những ai dám quyết tâm chọn cách thay đổi và làm mới cho cuộc đời mình. Tôi thấy sự ra đi và hy sinh ấy của một con người quả thật rất có ý nghĩa và rất đáng hy sinh, thế mà những người cha, người mẹ nào đó lại rơi nước mắt, buồn bã và luyến tiếc cho sự ra đi này.

Đời người ai cũng phải có một lần ra đi, nhưng lần ra đi ấy có mang lại ý nghĩa và sự thiêng liêng động chuyển tâm con người hay không, đó là một vấn đề. Chung quanh ta, hàng ngày hàng giờ có rất nhiều sự ra đi, mang một ý nghĩa này hay ý nghĩa khác nhưng sự ra đi của phạm nhân, tặc lỵ, hay sự ra đi của nghiệp chướng tới đời qua tật bệnh, tai nạn, thiên tai, tự sát v.v... càng làm cho chúng ta thấy được mặt thật thô tục và tàn nhẫn của kiếp nhân sinh. Ai là người có duyên với Phật pháp lại hoan hỷ vui sướng đi vào con đường này; có đi

chẳng cũng phải thấy biết rằng, mình đang bị nghiệp lực ép buộc mà đi. Một mai này nếu nghiệp trần với bớt, công đức đủ đầy thì quyết phải ra đi một lần trong lý tưởng cao đầy, trang nghiêm và thanh tịnh cuộc sống cuộc đời.

Mỗi một con người chúng ta sống đều mang rất nhiều kỷ niệm đẹp. Kỷ niệm thời thơ ấu, kỷ niệm tuổi học trò, kỷ niệm những tình yêu, mối tình ban đầu, kỷ niệm người thân, người thương trong gia đình, kỷ niệm về những con ngoan, xinh đẹp mà mình thương yêu và con thương yêu, hiểu thảo với mình, kỷ niệm với người chồng yêu, vợ yêu ngọt ngào, lãng mạn của mình trong suốt thời gian sống hạnh phúc v.v... và v.v... Người tu dù nay đã là Thượng Tọa hay Hòa Thượng cũng phải có những thời gian, kỷ niệm rất đẹp, rất hồn nhiên lúc ban đầu mới xuất gia học đạo. Dù có muốn nhớ hay không, dù có quên đi nữa thì thời gian ấy ai cũng thật là thanh khiết, trong trắng, đơn sơ và thật là dễ thương. Thầy tôi chắc cũng vậy, xuất gia từ khi nhỏ nên chắc chắn có những hình ảnh tuổi thơ, lúc làm điệu, làm chú tiểu với lợn tóc dài vắt tai hoặc chỏm tóc ngộ nghĩnh trên đầu. Tôi thường thấy những bức ảnh như vậy trong phòng của quý thầy và đôi lúc ước ao mình cũng có được những tấm hình hoặc trải nghiệm thời gian sống như vậy.

Rồi thời gian qua mau, những chú tiểu ngày ấy nay đã không còn nữa mà đã là những bậc thầy nghiêm túc, trang nghiêm và đạo mạo. Thời gian và sự tu hành của một con người đã biến đổi tất cả, từ thân tướng bên ngoài đến tâm tính sự điềm đạm và mẫu mực bên trong. Sự thay đổi đó cần thiết nhưng đôi khi làm cho con người tiếc nuối những khoảnh khắc, thời gian rất đẹp của tuổi thơ, của thời làm chú điệu. Có thể chút ngây thơ, hồn nhiên trong trắng và thiếu thốn của thời làm điệu, làm chú tiểu khi ngủ gục lúc tụng kinh, khi trốn thầy, trốn mọi người để tìm một giấc ngủ sáng, một giấc ngủ trưa, hoặc khi thiếu chén chè, trộm mâm xôi, nài chuối và bị thầy bắt được quỳ nhang, đánh đòn v.v... là những kỷ niệm lầm lỗi, đáng tiếc tuổi mới xuất gia làm điệu, nhưng nó lại nói lên được tất cả những kỷ niệm tuyệt vời của một thời xuất gia, ban đầu tìm nương về cửa Phật.

Những người xuất gia ngày nay sướng lắm vì có được gần như tất cả những tiện nghi vật chất trong đời sống hiện đại. Ăn uống và chỗ ở cũng đầy đủ hơn trước so với thời bậc thầy tổ của chúng ta rất nhiều. Nhưng chính trong sự quá đầy đủ, thoải mái và hiện đại ngày nay mà người tu chúng ta yếu kém ý chí và ít được trưởng thành. Thế mới biết sự kham nhẫn và khổ cực, sự nghiêm khắc và khó khăn trong giáo dưỡng và trong cuộc sống, đào tạo luôn luôn có những giá trị lợi ích và chiều sâu của nó. Những bậc thầy tâm linh, những người xuất gia trưởng thành đều nhận thấy rõ điều ấy nên bắt đầu hiểu thầy mình và thương thầy mình rất nhiều về sau này.

Có thể thấy người xuất gia được học và rèn luyện nghiêm khắc như vậy trong suốt thời gian tu hành, nên một con người tu dù rất tình cảm, thân thương cũng trở nên nghiêm trang và đạo mạo. Cái pháp của người tu là như vậy, sống nhiều với lý trí, với pháp Phật, với chân lý, với định huệ hơn là sống với tình cảm, với con tim, với sự đối nhân xử thế khéo léo và tâm lý như người đời. Một bậc thầy thường sống và tu như vậy theo pháp nên

nhiều khi trong cuộc sống đạo đời không thể biểu hiện và bày tỏ tình cảm, tình thân trong thời gian dài; thế rồi người đệ tử, phật tử bỗng cảm thấy thầy mình sao khô khan và nghiêm trang quá nên khởi tâm e dè và sợ hãi khi tiếp xúc. Tình thầy trò từ từ xa cách, dần dần dẫn đến nhiều vấn đề và có khi xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống.

Nếu tình cha con, mẹ con là một tình cảm thiêng liêng và đặc biệt thì tình thầy trò có lẽ cũng không ngoại lệ nhưng vì sự biểu lộ cảm xúc của người nam, người cha và hơn thế sự biểu lộ cảm xúc của một bậc thầy trong đạo không tiện được phô bày, nên chất liệu tình cảm ấy được nuôi dưỡng, ẩn giấu bên trong. Và tình thầy trò qua thời gian sống gần nhau, thương yêu và hy sinh cho nhau sẽ hiểu được tất cả nỗi lòng của một con người. Những đệ tử của thầy là những con người và vị thầy mà mình đang sống chung, đang học hỏi Phật pháp và cung kính cũng là một con người đang trên đường tu hành, nên tình cảm và mâu thuẫn, vấn đề và sự khác biệt là những tánh chất cơ bản và thông thường nhất của một con người.

Chồng vợ, cha mẹ con cái với nhau nếu biết tu, biết sửa để điều chỉnh lại bản ngã và sự si mê nơi chính mình thì sẽ mang lại an vui và hạnh phúc với nhau trong cuộc sống. Thầy trò cũng vậy, cũng có thể mang lại tình thương, an lạc và hạnh phúc trong đời sống đạo với nhau. Nếu không biết tu đúng pháp, cả gia đình có thể biến thành cảnh giới địa ngục và các tội nhơn trong cảnh giới đó. Thầy trò cũng có thể biến thành oan gia, kẻ thù và xâm hại lẫn nhau từ lời nói cho đến hành động. Trong kinh Lương Hoàng Sám có đề cập đến Tỳ kheo Hoa Quang và người đệ tử ôm lòng hờn giận và oán đối nhau, nên người đệ tử thường tìm cách chống đối, nói điều phi pháp về thầy mình, và cuối cùng bị đọa vào địa ngục Tám mươi Ưc kiếp. Chất liệu vô minh và sân hận có sức tàn phá lớn lao đến như vậy mà ít người thấy được và tìm cách chuyển hóa nó. Người ta chỉ thấy tất cả mọi nguyên nhân, đầu mối của khổ đau, hận thù và tội lỗi đến từ người kia, kẻ nọ mà ít ai chịu thấy sự liên can, kẻ thù phạm cũng chính từ nơi sự si mê, chấp thủ ở nơi mình. Cái khổ đau từ đây mà phát sinh.

Tôi có những sự trải nghiệm lạ lùng như vậy mà giờ đây sau nhiều năm tu hành tôi mới thấy rõ. Thầy tôi vẫn là thầy của mấy mươi năm về trước, vẫn sự nghiêm khắc và chuyên cần trong tu tập, dạy bảo đồ chúng, giữ gìn đều đặn khóa an cư mỗi năm và thường hay viết sách, dịch kinh trong suốt thời gian này. Thầy tôi vẫn là một con người như vậy, nhưng ở mặt khác tôi lại thấy thầy tôi khác trước rất nhiều. Thầy tôi khác trước hay tâm tôi khác trước! Thời gian đầu mới xuất gia, nếu thầy tôi không phải là một khuôn mẫu lý tưởng trong mắt của tôi bởi vì, thầy khó tính quá, thầy nghiêm khắc quá, thầy độc tài, thầy khô khan, lạnh lùng, thầy bảo thủ v.v... Nếu trong mắt tôi, trong tâm tôi toàn thấy thầy mình qua các hình ảnh khó chịu và tiêu cực như trên thì làm sao tôi có cảm giác thương thầy, hiểu thầy và gần gũi thầy được, và cũng ngược lại là làm sao thầy mình có thể thương mình được.

Đã là một con người thì ai ai cũng có thể sở hữu những tánh chất ấy, nhưng khi không hiểu và thiếu chiều sâu của tu tập, của nhận thức, chúng ta có thể bị phiền não chế ngự, bị ác kiến chi phối. Các chất liệu của vô minh bị kích động và xúc tác nên cảm nhận trung

thực của chúng ta về một người bị phiền diện, méo mó, đen đúa, dơ bẩn như chính tâm thức chúng ta phản chiếu ra, dù rằng người ấy không đến nỗi tệ và xấu xa đến như vậy. Chúng ta bắt đầu soi mói, vạch tìm, đào bới tất cả lỗi lầm, vết tích của người kia để chứng minh cho mọi người, cho thế giới chung quanh thấy rằng, quả thật người kia xấu xa và tệ hại đến như vậy. Chúng ta dường như quên mất rằng, mình là ai, đang làm gì và có thật mình là người tốt đẹp như mình tưởng. Nếu mọi người nghĩ tốt về nhau, nhìn về nhau và thấy rõ các tánh chất tốt, việc tốt người kia đã làm cho người, cho cuộc đời thì có lẽ mình đẹp đẽ, cao thượng hơn nhiều và đáng được mọi người khen ngợi tán thán hơn nhiều.

Thầy tôi đã cho tôi học được rất nhiều về các bài học này kể từ khi tôi xuất gia vào đạo và cũng kể từ khi thầy bắt đầu xây dựng chùa. Người đồ kỵ ganh ghét bắt đầu quấy phá với lời lẽ xấu xa, họ gởi thư nặc danh, email đến chùa để công kích, chửi bới cho đến lên mạng, viết sách truyền tải các thông tin, rao giảng các thông điệp xấu xa về người khác. Mấy mươi năm qua rồi, thầy tôi ngày ấy vẫn là thầy tôi ngày nay, im lặng chịu đựng và bao dung tha thứ. Thời gian qua đi, sự thật vẫn là sự thật, thầy tôi cũng chẳng vì sự lăng mạ của họ mà trở nên xấu xa hơn, mang tiếng hơn và thê thảm hơn trong cuộc đời. Giữa những lời sân hận ác ý mang tính hủy diệt và tàn phá đó, thầy tôi bỗng trở nên trong sáng, cao thượng và đức độ hơn qua ánh sáng của tâm từ bi và lòng độ lượng. Rõ ràng bài học nhân quả này đã rất rõ và dễ hiểu cho tôi trong suốt phần đời tu hành của mình.

Khi tâm tôi biến chuyển thì hình ảnh về con người của thầy tôi cũng trở nên biến chuyển, đẹp đẽ, thanh tịnh, từ bi và mầu nhiệm đến lạ lùng. Đôi lúc tôi cảm nhận thấy tình thương ấy dạt dào, trào dâng mãnh liệt trong tôi như tình cha con và hơn thế nữa. Chất liệu của hạnh phúc đôi lúc là sự cảm nhận của hiểu biết và yêu thương một cách sâu sắc và chân thật nhất. Thứ hạnh phúc này quả thật sâu lắng, khó diễn tả nhưng tiềm ẩn lâu dài bên trong tâm thức của chúng ta, nếu chúng ta nhận chân ra được. Tôi thấy mình may khi nhận chân và tìm ra được hạnh phúc này khi thầy tôi còn sống, khi tôi vẫn còn được thấy thầy, được nghe lời thầy, đi bên cạnh thầy hay sờ, chạm vào bàn tay thầy. Bởi vì cũng có biết bao nhiêu người quanh tôi, có thầy, có cha, có mẹ nhưng chưa từng cảm nhận được chất liệu hạnh phúc này, nên họ vẫn sống trong sự lạnh lẽo, tê cứng hoặc nhột nhèo của tình thân, tình thương của những người thân thương chung quanh.

Trong quá khứ tôi đã làm cho thầy tôi buồn rất nhiều vì sự ngang bướng và ra đi của tôi tìm về Ấn Độ. Nhưng rồi tôi đã không phụ lòng thầy khi trưởng thành hơn trong sự tu tập và thành tựu ít nhiều trong việc Phật sự. Tôi vẫn còn giữ gìn chiếc áo tu hành dù gặp biết bao cám dỗ và phong ba bão táp trên đường đạo. Có lúc tôi đuối sức, loay hoay giữa dòng đời nghiệt ngã và phũ phàng nhưng thầy vẫn đến với tôi với ánh mắt từ bi, thương cảm và khuyến khích tôi gượng dậy. Nếu lúc vấp ngã tôi có thầy, nếu lúc đón đau, tôi có thầy, nếu lúc buồn khổ, thầy ân cần giúp đỡ và hỏi han, nếu tôi chán nản và tuyệt vọng, thầy làm chỗ cho tôi tựa đỡ và nương về thì cuộc đời tôi có hạnh phúc nào hơn. Con người ta thường khi thành đạt thì có rất đông người thân, kẻ lạ tìm đến hỏi thăm, làm quen và nương nhờ; nhưng khi thấy thất bại thì thân sơ cũng tìm cách lánh xa, tránh né.

Ngoài đời cũng vậy mà trong đạo đôi khi cũng chẳng khác là mấy. Chính vì vậy nên bài học cuộc đời là bài học cho chúng ta nhiều ý nghĩa và giá trị nhất. Không có các bài học và nghịch cảnh ấy, ai có thể thức tỉnh được cơn mộng mị say sưa hư ảo ảo hư của cuộc đời.

Tôi thấy ấm áp lạ khi nghĩ nhớ đến thầy và về thầy như một phút nao lòng khi người con thơ có dịp nhớ về mẹ. Gần đây nhất, tôi nghe tin Hòa Thượng Khánh Anh ra đi trong độ tuổi không hơn thầy tôi là mấy. Ngài ra đi đã để lại tiếc thương cho bao nhiêu người, và rồi mai này thầy tôi cũng lại sẽ ra đi như vậy, và tôi, quý Phật tử khác rồi cũng sẽ tuần tự ra đi, như những áng mây phải bay lơ lửng trên bầu trời, để kết thúc hết duyên nó tan vào khoảng hư không vô tận. Những bậc thầy thị hiện ra nơi cuộc đời này đều có mang một tâm huyết và sứ mạng thiêng liêng nào đó dành cho chúng sanh và cuộc đời. Khi các ngài ra đi, chúng ta lúc ấy mới tiếc nuối, mới chột tỉnh và thấy suốt được công hạnh cả một đời người của các ngài. Còn lúc các ngài còn sống, thầy mình còn đây, chúng ta lại thường khi chỉ thấy những điều nhỏ nhặt chung quanh thầy, phân biệt đúng sai, hơn thua, khen chê, buồn vui, hờn giận, trách móc, thị phi nơi thầy và những người chung quanh đồ kỵ với thầy. Chúng ta đang có gia bảo trong nhà mà không tự biết, chỉ đến lúc mất đi mới thấy hụt hẫng, trống vắng và đau khổ tiếc thương. Những giọt nước mắt lúc ấy dù có chảy dài, ngậm ngùi, thổn thức cũng chẳng có ý nghĩa thật sự khi giờ đây chúng ta không biết sống trong tình nghĩa, trong trân quý và giữ gìn.

Sanh ly tử biệt luôn là một nỗi khổ không có lối thoát của kiếp người và ai trong chúng ta cũng sẽ tuần tự đi trên con đường này. Đây là định luật nhưng chúng ta sẽ rất đau khổ nếu không có trí tuệ và Phật pháp soi sáng chúng ta. Nếu có tu tập và chánh niệm tỉnh thức, chúng ta sẽ bình thản đón nhận cơn sanh tử vô thường như một trận mưa tất yếu khi có mây đen hội tụ trên bầu trời. Không có hiểu biết và tu tập, nó có thể trở thành một thảm cảnh đầy đọa con người chúng ta như rơi vào địa ngục. Nỗi khổ đau ấy có thể hành hạ, đày đọa chúng ta hàng tháng, cho đến hàng năm không nguôi, không quên được. Do đó khi còn có thân này chúng ta cần phải nên tận dụng nó một cách ý nghĩa nhất, tôi luôn tâm niệm như vậy!

Cuối cùng tôi muốn cảm ơn cuộc đời và phước duyên của mình đã cho tôi tất cả những trải nghiệm lý thú trong kiếp nhân sinh. Tôi muốn cảm ơn tất cả những người thân thương trong đó có mẹ tôi, người đã ban cho tôi hình hài và thầy tôi, người ban tặng cho tôi những hiểu biết, tri kiến chân chánh của Phật pháp và cho tôi hiểu rõ hơn ý nghĩa của kiếp người, của con đường đạo. Ánh sáng và tri kiến này đã giúp tôi rất nhiều, soi tỏ những bước chân đi cho tôi để tránh vấp ngã, rơi vào hố sâu của tội lỗi trong cuộc sống nhiều cám dỗ và sa đọa. Tôi muốn cảm ơn tất cả những nhân duyên tròn đầy đã ban cho tôi một kiếp người giá trị và có nhiều phước báu, nhất là tôi luôn cảm thấy hạnh phúc trong đời sống hàng ngày khi được tắm mình trong giáo pháp từ bi, trí tuệ và giải thoát của đức Phật.

Viết để kính tặng thầy nhân dịp lễ kỷ niệm 50 năm xuất gia của thầy.

Thích Hạnh Nguyên

Ngôn từ sắc pháp thế gian

• Thích Phổ Huân

Nói theo thế gian, sống phải tùy thuận theo dòng chảy cuộc đời, sống phải biết sống với tình cảm, với tình thâm đạo đức và với quy ước xã hội hiến pháp quốc gia. Hiểu biết sống như vậy cho nên văn hóa trở thành đặc thù, đa thù, trở thành màu sắc riêng biệt ở biên giới đất nước này biên giới đất nước kia. Từ đó cũng không tránh được những văn hóa kỳ đặc dị kỳ mà các nước khác phê bình lên án. Nhưng tất cả đều theo dòng sống theo cái ý thức chấp thủ và địa dư truyền thống của mỗi dân tộc. Như thế mà dòng chảy cuộc đời hiện ra ở mỗi nơi vẫn tồn tại, không thể nào đồng nhất được.

Về ngôn ngữ diễn đạt, trên thế giới có vài trăm tiếng nói khác nhau; trong đó có vài ngôn ngữ phổ thông được nhiều người sử dụng, nhưng dù phổ thông hay không chung quy cũng chỉ làm sao diễn đạt hiểu nhau để sống, để trao đổi tồn tại cho xứ sở mình cho quốc gia dân tộc.

Tuy nhiên do ý thức sống quá mãnh liệt của mỗi con người, mỗi dân tộc, nên ngôn ngữ diễn đạt cũng hóa thành sâu sắc tinh tế và phức tạp. Từ đây ngôn ngữ trở thành quan trọng cho hết mọi vấn đề, vì nó mang lại tình cảm, cũng mang lại hận thù.

Vài ý niệm như trên đối với đạo Phật, gọi là hiện ảnh của sắc pháp, là phương tiện theo lý duyên sinh, vì Phật dạy: *Hễ cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không, và cái này diệt thì cái kia diệt*. Như vậy không thể trách cứ phê bình văn hóa này sao lại như vậy, văn hóa kia sao lại như thế... Tất cả đều do ý thức, ý thức đó chính là quả hiện tại của nhân thiện ác từ bao đời quá khứ mà ra.

Về ngôn ngữ trong giáo lý đạo Phật lại càng thấy rõ, như ngày nay Phật tử khắp nơi trên thế giới học giáo lý giải thoát từ ngôn ngữ địa phương của mình, chứ không cần phải tìm hiểu học ngôn ngữ tiếng Pali, Sanskrit mới hiểu được lời Phật dạy. Nhờ vậy ai cũng hiểu lịch sử và giáo lý của Ngài. Như vậy ngôn ngữ để hiểu đạo giải thoát là phương tiện; hay nói rằng mọi thứ trên đời này đều là phương tiện. Nói theo thuật ngữ của Duy Thức Học là những sắc pháp, pháp trần đã và đang tương ứng với con người để sống còn tồn tại. Và thật may cho người học Phật hiểu được điều này, nên tâm niệm rằng mọi thứ diễn ra trên đời này tuyệt đối là phương tiện sống, phương tiện tu, sao cho hiện thực được ngày giải thoát mau chóng.

Vậy thì ở đời sự khen sự chê đều trống rỗng chẳng có gì là thực thể chân thật bất hư, duy chỉ là những sắc pháp ngôn từ chảy mãi theo nghiệp thức hình thành từ những chủng tử thiện ác. Giờ này ngồi viết ít lời theo nhĩ ý của Thầy, chúng con cũng không ngoài những ngôn từ xuôi theo dòng chảy giữa đời và đạo. Nhưng đời thì có thể khen tặng, phê bình, còn đạo thì không nên khen, càng không thể chê được.

Khen chê của thế gian rồi cũng im lặng biến mất theo thời gian, dù khen chê để sống, để khích lệ hoặc cảnh tỉnh người; nhưng rồi cũng lại thăng trầm mãi mãi. Lịch sử đã ghi lại bao nhiêu anh hùng của các dân tộc khác

nhau; nhưng anh hùng của dân tộc này lại là kẻ thù không đội trời chung của các nước láng giềng. Thậm chí không phải các nước khác, mà ngay trong một nước, anh hùng chỉ vang bóng một thời, một triều đại nào đó, qua triều đại khác vị anh hùng kia lại là kẻ thù bị lên án không tiếc thương. Thế gian bao giờ còn chúng sanh thì còn ấu đả tranh nhau để sống; và chúng sanh thông minh nhất như là loài người, thì sự tranh sống, khen chê còn khủng khiếp hơn và mãi mãi không bao giờ chấm dứt.

Thế thì không phải lỗi tại ai, duy lỗi tại còn phàm phu còn chưa chứng Thánh quả. Chỉ có chứng quả giải thoát, thì mọi khen chê bình phẩm sẽ không còn ảnh hưởng nữa đến bậc giải thoát.

Kể về Thầy hay nói về kỷ niệm hoặc nhận xét về Thầy cũng chỉ là những nhân duyên theo duyên nghiệp của một lúc, một thời, hay đã từ lâu, lâu nhất có thể từ quá khứ kiếp. Bởi vì ai mà không có quá khứ kiếp chung sống với nhau. Tình bạn, tình Thầy trò, tình yêu, tình thương giữa con cái cha mẹ. Hết thầy tình thương mến nhau này bắt nguồn từ quá khứ, và hiện thời tiếp tục; nó sẽ tiếp tục hoài cho đến khi gặp đạo giải thoát. Gặp đạo rồi nó sẽ giảm dần, và chỉ giảm chứ chưa thể dứt trừ, vì ngay trong đạo vẫn còn tình huynh đệ, Thầy trò; mỗi tình này dù đã gieo mầm chủng tử giác ngộ, nhưng vẫn phải đợi chứng đạo mới thôi. Cho nên Thầy trò của kiếp này không phải chỉ có đời này, mà có thể đã từng là Thầy trò trong quá khứ; có khi ngược lại Thầy làm trò, trò làm Thầy cũng không biết được.

Truyền sử Phật Giáo không hiếm vài câu chuyện Thầy trò có duyên nghiệp hoằng đạo khác nhau. Chẳng hạn có chuyện, Thầy thì lịch lãm am hiểu truyền thống Phật Giáo nguyên thủy một cách sâu sắc, có thể giảng dạy hướng dẫn vị đệ tử không sai lạc chân nghĩa giáo lý giải thoát. Ngược lại trò quá am tường tính khai phóng phương tiện nhập đạo vào đời một cách tinh tế sâu nhiệm, mà khiến vị Thầy Bổn Sư phải khâm phục, và nhìn nhận về mặt giáo lý thậm thâm uyên uyên của đạo giải thoát hướng ngoại độ sanh, thì phải chịu làm đệ tử của đệ tử mình. Như vậy chẳng có gì là ngoài duyên nghiệp với nhau.

Nói đúng hơn hễ còn chưa chứng quả thì vòng lẩn quẩn sinh tử vẫn còn hoài, dù có sống trong đạo vàng bao nhiêu kiếp. Cho nên tình Thầy trò chỉ nên hiểu biết tương kính nhau, tất nhiên trò phải kính Thầy trước hết, vì đó là nhân duyên vào đạo hiện đời; và làm Thầy cũng phải hiểu, phải có tâm xem trọng học trò mình.

Giáo lý giải thoát đã quá rõ ràng qua Tứ Trọng Ân: ân cha mẹ, ân quốc gia, ân Thầy bạn và ân Tam Bảo. Không ai qua khỏi Tứ Ân này, nghĩa là không ai lại không là đệ tử, không là Thầy với nhau, trừ Đấng Thế Tôn và chư Thánh Tăng chứng đạo. Đấng Thế Tôn chỉ có học đạo, chỉ làm đệ tử khi đang tìm đạo mà thôi, nhưng khi thật sự tìm và được đạo giải thoát, thì không một ai có thể chỉ dạy Ngài. Từ đó Ngài là vị Phật được nhân thiên ca tụng là bậc Thầy của tất cả.

Đối với phàm phu đương trong lúc học đạo thường phải nhớ Tứ Trọng Ân; và tốt hơn lại phải tự xem mình lúc nào cũng học hỏi, lúc nào cũng là người đang cần đến mọi người, hướng chi đó là sự thật. Vì hết thầy sự sống đều tương quan nối kết, hỗ tương nhau mới tồn tại. Sự sinh tồn mỗi bản thân chúng ta thôi, chưa nói đến xã hội quốc gia, mà chỉ ngay phạm vi gia đình, ngôi nhà, Tự

Viện, Chùa Chiền, Tịnh xá, ta đã trở thành bất lực nếu không có một đến hai người giúp đỡ, nhưng sự thật thì ta đã nhờ và nương vào hàng trăm hàng ngàn người để sống. Cho nên giáo lý nhân duyên nhà Phật, đã trở thành nền tảng cốt lõi không thể không hiểu biết đối với người Phật tử.

Dài dòng đôi lời gửi đến Thầy, trước để thấy thâm tình giữa Thầy với chúng con có thể nào cũng chỉ là nhân duyên như bao nhiêu nhân duyên khác, và sau để học hỏi ở Thầy một vài Phật sự mà mỗi một vị Thầy có thể học được.

Hình ảnh hơn mười năm qua, kéo dài cho đến gần nhất cách đây hai năm, thời gian dài đó Thầy đã đến với chùa Pháp Bảo, tịnh tu tại Tu Viện Đa Bảo. Mỗi lần như vậy chùa cũng thấy vui, cái vui chung chung có một vị Tăng gần gũi, vừa gần gũi huyết thống huynh đệ với Thầy Bốn Sư, vừa gần gũi kỷ niệm là vị Thầy chứng minh trong ngày chúng con thọ giới Sa Di cách nay đã 20 năm.

Cứ mỗi lần đến Úc tịnh tu, Thầy thường dẫn theo một vài huynh đệ, duy chỉ có một lần sau này vị thị giả của Thầy là cư sĩ. Các vị đệ tử học trò đi với Thầy lại càng làm bầu không khí Pháp Bảo đạo tình hơn. Có thể nói Thầy có cái duyên may mắn! Nói may mắn tuy không đúng với đạo Phật, nhưng thôi đã nói là ngôn từ sắc pháp thế gian tạm mượn diễn bày. Thầy thường sắm vai người chủ động, người được ân lớn với một số người, nên chi thường tới lui qua lại nhiều nơi trên thế giới. Tới đâu cũng có người đoái hoài chiếu cố. Cũng không ít một số Tăng sĩ du học Ấn Độ, Nhật Bản, Đài Loan, Hoa Kỳ... thế mà Thầy là một trong số rất ít được ưu ái nhân duyên này. Đi nhiều nơi tất nhiên phải biết nhiều, lại có khiếu văn chương, trí nhớ, nên cũng không uống tiếc khi ghi lại điều học hỏi đã qua.



(Hình chụp khoảng gần 10 năm trước, tại Tu Viện Đa Bảo cũ vùng Campbelltown – Sydney)

Điều quan trọng hơn Thầy là vị tu sĩ Việt Nam ở hải ngoại, gần như đều đặn không ngừng việc công phu sáng, dù đang Phật sự ở bất cứ chùa nào. Có lẽ cũng do tâm tha thiết với Tam Bảo, với ân nghĩa của Phật Đà, nên Thầy phải ý thức như vậy. Vì người Tăng sĩ Phật Giáo sống chỉ nhờ đàn na tín thí, nên những công phu thiền tọa kinh kệ tuyệt đối phải thường xuyên. Có vị Đại sư thuyết pháp cảnh báo cho hàng Phật tử xuất gia, đại khái như vậy: hãy tự thẩm tính toán việc tu hành của mình xem lỗ hay lời. Cứ một ngày công phu thì tự cho

mình được bao nhiêu tiền! Nếu không công phu thì hôm ấy sẽ mất bao nhiêu! Vì tiền phòng, tiền điện, tiền nước mình sử dụng, phải tính xem công phu hàng ngày có đủ trả hay không. Nếu công phu mà dư thì tốt, vậy sẽ có lời, ngược lại việc tu hành trở thành mắc nợ!

Ồi nghe vậy thấy mà lo!

Thật sự nhận xét, Thầy là vị Thầy nghiêm nghị chỉnh tề qua cách nói năng phục sức, dù vẫn không tránh được ít nhiều nặng phần hình thức; nhưng hình thức để mình không ra ngoài khuôn giới điều luật, giúp người tu có oai nghi có phẩm hạnh, thì hình thức cũng cần áp dụng. Tuy nhiên quan trọng hơn phải là bên trong tâm thức của mình. Bằng không như đã nói sắc pháp thế gian, ngôn từ diễn đạt hay ca tụng, cả đến ca tụng Thế Tôn, và sắc pháp là Tượng ảnh của Ngài cũng không làm người ta giác ngộ chứng đạo được.



(Hình chụp khóa tu học tại Tu Viện Đa Bảo mới – vùng Clarence, Blue Mountains)

Trong đời tu chúng con, ngoài Thầy Bốn Sư và các huynh đệ chùa Pháp Bảo thì Thầy là vị Thầy có kỷ niệm và thật gần gũi. Do đó khi chia xẻ thừa chuyện với Thầy chúng con cảm thấy hài lòng nói ra những điều muốn nói, và mong rằng Thầy hiểu.



(Hình chụp chung với Thầy, gần nhất trong dịp Lễ Hiệp Kỳ tại Úc 2012)

(Xem tiếp trang 111)

Kính mến Thầy!



• **Nguyễn Hoàng**

GDPT Tâm Minh, một đứa con tinh thần, được Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác thành lập và dạy dỗ hơn 25 năm qua. Tôi đến với đoàn thể Áo Lam và sinh hoạt tại đây được trên 20 năm. Nhân ngày lễ chúc thọ lần thứ 66 và lễ kỷ niệm 50 năm xuất gia của Thầy, thiết nghĩ cũng nên viết một bài kính dâng tặng, tỏ lòng tri ân của chúng con đến Hòa Thượng.

Khi nhắc đến Thầy, danh xưng Hòa Thượng Phương Trượng, hay Hòa Thượng Thích Như Điển thì anh chị em đoàn viên GDPT Tâm Minh chúng tôi ít khi dùng đến. Thường chúng tôi sử dụng danh từ "Sư Ông" cho thân tình và trọn vẹn sự tôn kính. Dần rồi quen, nay các em ngành Thiếu và ngành Oanh chỉ biết Pháp Tự của: Thầy Hạnh Tấn, Thầy Hạnh Luận, Thầy Hạnh Giới, Thầy Hạnh Lý... Còn Hòa Thượng, với các em chỉ đơn giản là "Sư Ông" hay là "Sư Ông Viên Giác".

Sinh hoạt và ở gần Thầy, anh chị em chúng tôi học được nhiều qua thân và khẩu giáo của Ngài. Sư Ông xưa nay, nổi tiếng là một vị Thầy khó tính và nghiêm nghị. Khi nhắc đến điều này, không ít người lắc đầu, lè lưỡi. Đúng vậy, Thầy không nói nhiều, thí dụ trong giờ thính Pháp, ai đó đang nói chuyện riêng, hoặc không tập trung, thì chỉ một cái liếc mắt của Thầy, chúng tôi nhận ra ngay và tự chấn chỉnh lại thân tâm, rồi nhắc người bạn của mình hãy trở về với hiện tại. Lắng nghe là một nghệ thuật, nó thể hiện sự tôn trọng của mình với người đang trình bày.

Cũng vậy, giữ đúng giờ là biết tôn trọng người khác. Người Việt chúng ta có danh từ "giờ dây thun", nói ra ai cũng hiểu. Tôi nghĩ rằng trong tự điển tiếng Việt của Thầy không có danh từ này. Có thể nó đã bị xóa đi sau một thời gian, lúc Thầy còn ở Nhật chẳng? Tôi còn nhớ, lâu lắm rồi, lúc ấy Thầy về Chi Hội PTVN để làm lễ cầu an định kỳ hằng năm. Tôi được quý bác phân công bưng mâm Thỉnh Sư, thời gian đầu nghi thức đơn giản, không có phần tác bạch như bây giờ. Trước giờ lễ 5 phút Thầy đắp Y và ngồi chờ ở hậu trường, nhang đèn đã được

thắp xong. Quá giờ lễ gần 10 phút, quý Phật tử ở phía ngoài vẫn còn xôn xao, chưa vào hàng ngũ. Thầy xem đồng hồ rồi khẽ lắc đầu nói: "Ở Chùa Viên Giác không bao giờ xảy ra chuyện này". Vậy mà trong suốt buổi giảng Pháp ngày hôm ấy, tôi không nghe Thầy nhắc nhở đến sự trễ nải này. Rồi thời gian dần qua, các Phật tử về chùa tu tập, tự nhận biết sự đúng giờ của Thầy. Có lẽ sau này các Ban Tổ Chức phải cho đồng hồ của mình chạy nhanh hơn 5 phút khi thỉnh Thầy về địa phương. Những gì thiếu thì mình thường quý, có người rất thừa thời gian, không biết làm gì cho hết ngày. Riêng với Thầy thì khác, thời gian của Người rất quý. Thầy thường nói với anh em chúng tôi: „Hiện nay cái gì Thầy cũng có đủ, chỉ thời gian là thiếu thôi. Người ta nói thời giờ là vàng bạc rất là đúng, quý lắm, các con đừng bỏ phí nó“. Thời gian không ai tặng mình được và chúng ta cũng không thể cất giữ nó để dùng từ từ. Qua những điều răn dạy đó chúng tôi tập giữ sự đúng giờ.

Đúng hẹn và giữ lời hứa là một đức tính mà chúng tôi nhận thấy ở Người, dù chỉ là một lời hứa với các em đoàn sinh GDPT không bao giờ Thầy quên. Nếu chỉ hứa qua loa cho xong là điều Thầy không thể chấp nhận được. Những người hay hứa „cuội“ đồng nghĩa với sự xem thường người khác và dần đánh mất đi sự tin tưởng mà mọi người đang dành cho họ. Có một lần chúng tôi thỉnh mời Thầy và quý Tăng Ni Chùa Viên Giác về vườn nhà để có cơ duyên gần gũi với Chư Tôn Đức. Sau khi xem lịch bỏ túi, Thầy ghi vào đó, cách ngày ấy vài hôm, có việc Phật sự bất thường, vì không thể thiếu sự hiện diện của Thầy được, Thầy đã gọi điện thoại, báo tin và lấy làm tiếc sẽ không có mặt với gia đình. Dù bận rộn như thế nào Thầy vẫn nhớ và đích thân gọi điện, làm cho hàng Phật tử chúng tôi rất hoan hỷ, ngày hôm ấy Quý Thầy ghé thăm và một lần nữa chuyển lời xin lỗi của Sư Ông. Thầy là vậy, ở một địa vị cao quý, Thầy vẫn đơn giản bình dị luôn quan tâm đến tất cả mọi người như lúc xưa. Những việc nhỏ như liên lạc với các Phật tử Thầy thường tự gọi điện thoại và tự chính mình đến thăm hỏi khi nghe tin ai đó đang lâm bệnh. Những lúc đi Phật sự ở phương xa, Thầy viết thư thăm hỏi và chia sẻ với các Phật tử khi trong gia quyến có người ra đi. Những ai nhận được lời thăm hỏi và sự quan tâm này cũng ấm lòng.

Nói về sự tu tập của Thầy chúng tôi phải bái phục với hạnh nguyện lay kinh của Người. Bây giờ Thầy đã vào tuổi 66, trong thời gian an cư, mỗi tối bắt đầu từ 20:00 Ngài hành trì không dưới 300 lay. Chúng tôi, những Phật tử còn trẻ khỏe, muốn „theo gót Ngài“ phải toát mồ hôi. Ngày thọ bát quan trai được thông báo, không ai ngán gì, chỉ sợ phải „lay kinh đêm nay“. Trong thời gian đầu, sau khi thọ Bát Quan Trai giới xong, Thầy thường ra cho các giới tử một bài sám để học thuộc. Hôm sau, sẽ được khảo trong giờ xả giới. Thế nên sau đó, mỗi người một quyển kinh trên tay, tìm một góc yên tĩnh chăm chú học, không ai còn thời gian để nói chuyện phiếm nữa. Cũng nhờ vậy cho nên sau này, những giờ tụng kinh, khi vị chủ lễ bắt một bài sám, phần lớn chúng tôi đều tụng theo được. Theo cách hướng dẫn đó, các em Oanh vũ của GDPT Tâm Minh bây giờ cũng được các anh chị trưởng khuyến khích học kinh. Các em luôn được phần thưởng sau khi học xong một bài chú, bài sám.

(Xem tiếp trang 30)

Nhân duyên Thầy trò

• Trần Phong Lưu



Gia đình tôi theo Phật. Đúng ra lúc đầu chỉ có Má tôi lập trang thờ Phật Bà Quan Âm trong nhà và ăn chay mỗi tháng hai lần. Còn ba tôi theo đạo thờ Ông bà của gia đình bên nội. Cho đến một ngày rằm tháng 7, lúc đó các ông già xưa còn gọi là tiết Trung ngươn, chớ chưa nghe ai nói tới lễ Vu Lan, Má tôi theo các bà bạn, đón xe xích lô, đưa chị em chúng tôi đi chùa cô Hai trên tận Vòng nhỏ.

Cô Hai là một bà phốp pháp phúc hậu, không lập gia đình, nhưng có của phụ ẩm, ruộng vườn. Cô đã đứng ra xây ngôi chùa khang trang trong đất nhà, bên bờ Tiền giang, ngoại ô châu thành Mỹ Tho và dựng nhiều cốc nhỏ, loại nhà sàn vách ván lợp lá, nối với con đường lát gạch sau chùa bằng những cầu ván hẹp, để Sư Bà nhập thất và các Sư Cô trú ngụ.

Tôi không còn nhớ rõ buổi lễ Quy y đã diễn ra như thế nào. Đôi mắt của cậu bé 7, 8 tuổi lúc đó còn bận nhìn những đĩa, những tô thức ăn thịnh soạn bày đầy bộ ván, chắc chuẩn bị dọn lên cúng hay sắp ra các bàn. Má tôi phải kéo tay, kêu gọi mấy lần chúng tôi mới lúp xúp theo nhau vào khoanh tay cúi đầu chào thưa cô Hai. Cô búi tóc cao, mặc áo bà ba lụa Lèo màu hột gà, quần Mỹ A đen bóng, đang ngồi nơi bộ ván trong, chỉ huy đám người giúp việc và các cô bác công quả nấu nướng, dọn bàn. Bữa tiệc chay hôm đó, chúng tôi chia nhau vét sạch mấy đĩa bì cuốn cắt khúc, cơm đồ kho, đồ xào, đồ chiên, nhứt là mấy chén kiểm bí, khoai lang hầm nước dừa, ăn như chè lạt. Từ đó Ba tôi có pháp danh là Minh Quang, tôi Minh Châu, em tôi Minh Trí. Còn Má tôi đã có pháp danh Diệu Quý và các chị em gái tôi cũng bắt đầu pháp danh bằng chữ Diệu.

Lúc theo học trung học Nguyễn Đình Chiểu, lớp đệ nhứt, cha Phạm Văn Long giảng triết, phán rằng, bác ái Công giáo cao cả hơn vì là tình thương giữa anh em, còn Tử bi của Phật giáo là người trên ban cho kẻ dưới, lại thiếu lòng nhân vì đem bố thí cả vợ con!... Cả lớp ngó ra, chẳng ai có ý kiến gì, duy chỉ thẳng bạn thân ngồi cạnh dám đứng dậy phản bác:

"Thưa Cha! Cha so sánh như vậy e rằng hơi phiến diện, vì nếu chỉ lấy một hai chữ trong một đoạn văn làm sao diễn hết ý một bài kinh, huống gì kinh Phật có nhiều bộ, nhiều quyển, chưa đọc hết, khó lòng hiểu được Phật... Trong năm mười phút ngắn ngủi của giờ triết, một cậu trẻ mới thành niên, chưa từng tu học, chưa nghe trọn một bài giảng pháp nào trong chùa, thậm chí còn chưa đọc một trang kinh nào, làm sao tranh luận nổi với một Linh Mục già dặn trong tu viện, làu thông kinh Thánh; một học trò mới học mấy tháng môn học khó khăn này, đâu dám cãi lâu với vị giáo sư giảng dạy năm quyền sinh sát hai kỳ thi lục cá nguyệt và ảnh hưởng cả bài viết thi Tú tài toàn phần! Nên chuyện đành ngưng ở đó.

Lên đại học được ở nhà ông Cha, ăn cơm bà Phước, tức trọ học trong Câu lạc bộ sinh viên Phục Hưng của các Linh Mục dòng Đa Minh, ăn cơm do nhà thầu nấu. Mỗi phòng ở 3 người. Phòng tôi vào trọ đã có bác Quý học năm 3 Y khoa, anh Tăng học văn chương Pháp đang lấy thêm chứng chỉ Văn minh Việt Nam. Một hôm anh Tăng ngồi vò đầu trước mấy xấp tài liệu, sách vở Pháp ngữ để soạn bài thuyết trình bằng tiếng Việt về đình chùa, đền miếu trước giáo sư Nguyễn Đăng Thục và các sinh viên đồng học. Bỗng anh xoay mặt về phía tôi đang ngồi vẽ ở cuối phòng hỏi cầu may:

"Lưu có biết ông Phật nào thờ trong chùa tên Manjushri cỡi con sư tử xanh?". Tôi hồi tưởng lại ngay vị Bồ Tát thu phục một ông tiên phe Triệt giáo bắt hiện nguyên hình sư tử trong truyện Phong Thần đã đọc hồi năm đệ lục, liền trả lời ngay, đó là ngài Văn Thù Sư Lợi cỡi con Thanh sư".

- Còn ông cỡi con voi trắng ?

- Là Bồ Tát Phổ Hiền cỡi Bạch tượng sáu ngà.

Anh Tăng nhào lại như muồm ôm tôi để tỏ nỗi mừng "Euréka" mà anh đã tốn bao ngày giờ lục tìm trong các thư viện tới lúc đó vẫn chưa tìm ra đầy đủ cả hai vị Bồ Tát thiết trí trên bàn thờ phụ hai bên bàn thờ chánh, thờ Tam Thế Phật.

Chiều chiều sau bữa cơm tôi thường thả bộ ra đường Nguyễn Thông, băng qua Phan Thanh Giản, vòng ra cửa hông chùa Xá Lợi, vừa vào ngoạn cảnh, vừa đi lại cho tiêu cơm, nếu cửa chánh điện trên lầu còn mở, lại được dịp vào lễ Phật. Gặp buổi lễ sám hối, hay lễ Phật cầu an, còn được ngồi lại nghe tụng một đoạn kinh chót. Rồi lần lần thuộc cả tam Tự quy y Phật ..., Pháp ..., Tăng.

Mỗi tháng ở trường Kiến trúc đều có hai bài thi đồ án kiến trúc và họa cảo. Trên Première, từ năm thứ tư đến năm thứ sáu, mỗi năm còn có 3 concours (Họa cảo lấy ý trong 3 ngày, trang trí kiến trúc và viên cảnh). Chưa kể các môn khoa học kỹ thuật, lịch sử, sức bền vật liệu, tính bê tông, statique... Nên chúng tôi lúc nào cũng ở trong tình trạng lo lắng vì bài vẽ có thể bị hạ, chết đứng hay bị four (bỏ vào lò đốt bỏ). Nên tôi càng phải tới chùa thường xuyên hơn để cầu Phật gia hộ cho bài thi được Mention (chấm đầu)! Một ngày chủ nhật rồi rảnh, vì phần đông các sinh viên ngụ trong Câu lạc bộ đi nhà thờ

xem lễ, rồi qua trụ sở bên cạnh sinh hoạt trong liên đoàn sinh viên Công giáo, tôi tạt qua chùa theo tôn giáo của mình, không ngờ nhằm ngày lễ Phật Đản, Khách thập phương áo quần chỉnh tề lên chánh điện lễ Phật. Tôi cũng theo vào. Lễ xong xuống lầu thấy nhiều người đã vào ngồi đầy trong hội trường đang nghe ông Chánh Trí Mai Thọ Truyền giảng kinh Pháp Hoa. Tôi rón rén vào ngồi chỗ đầu băng sau cùng, mới hay ông chủ tịch hội Phật học Nam Việt này đang giảng đến mấy trang chót phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát. Sau buổi giảng phần cuối quyển Diệu Pháp Liên Hoa kinh, lúc mọi người đứng dậy ra về thì các ông bà mặc áo tràng nhanh nhẹn ôm chồng sách đến phát từng người. Tôi nhận quyển kinh đầu tiên trong đời của chính diễn giả chủ tịch hội trao, bìa màu vàng nâu, tựa đề Pháp Hoa huyền nghĩa, in trên giấy trắng tinh thật tốt. Ông Chánh Trí viết kinh theo lối văn thông thường rất dễ hiểu. Phần huyền nghĩa ông còn dịch các bản văn của ông Tây Burnof để so sánh, hoặc minh chứng theo cái nhìn của Tây phương. Từ đó quyển kinh đã trở nên sách gối đầu giường của tôi. Mỗi đêm trước khi ngủ tôi đều đọc vài ba trang. Mỗi sáng cuối tuần hay những hôm không có giờ học sớm tôi cũng đọc hai trang trước khi rời khỏi giường. Nhờ vậy tôi đã được đọc trọn quyển tâm kinh này, chẳng những một mà đôi ba lần.

Khoảng giữa năm 1974, sau chuyển tu nghiệp ở Mỹ trở về, tôi được ông ngoại của một đứa bạn, chủ tịch Hội Đền Hùng, kêu gọi thiết kế Tổng Y viện Phật giáo trên khoảnh đất của Thượng Tọa Quảng Liên ngoài xa lộ Biên Hòa. Trước đây tôi chưa có dịp về ngôi chùa nào ở Việt Nam mà chỉ mới có kinh nghiệm thiết kế Thánh đường các Đấng Tử Đạo (vì các vị lúc đó chưa được phong Thánh) ở đường Trương Minh Giảng Sài Gòn và Giáo đường xứ Kè Sặt, Hồ Nai, Biên Hòa. Hôm lễ đặt viên đá đầu tiên Tổng Y viện, dưới sự chủ tọa của ông bà Thủ Tướng, được đông đủ các hệ phái Phật giáo miền Nam, mỗi hệ mặc một màu áo dài, hợp lại thành màu cờ Phật giáo, kể cả Phật giáo Hòa Hảo mặc áo nâu, Phật giáo Tứ Ân ở vùng Thất Sơn mặc y màu vàng đất và các ông Lục chùa Miền mặc y vàng... Chỉ tiếc chiến cuộc leo thang, biết bao biến cố xảy ra không ai còn lòng dạ góp công, góp của xây một công trình tôn giáo! Dù là bệnh viện để chữa trị cho mọi người.

Theo lời giới thiệu và ca ngợi của dưỡng Muối, người dưỡng rể bên ngoại nghiên cứu nhiều về triết học, thông thiên học và ngưỡng mộ Krisnamurti như một hóa thân của Phật Di Lặc, vào một ngày chủ nhật rảnh rỗi, tôi chạy xe qua Khánh Hội đến Linh Quang Tịnh Xá, trước lễ Phật, sau chờ xem Hòa Thượng Phổ Ứng, chuyên trị chú Mật Tông, chữa bệnh tâm thần cho một vài người. Các bệnh nhân thường vùng vẫy cự tuyệt khi được đưa tới cửa chùa. Hai ba người thân lực lưỡng, phải mạnh tay lôi kéo mới đưa được bệnh nhân vào ngồi trong chánh điện. Khi Hòa Thượng đến đặt chiếc mõ lên đầu bệnh nhân, anh ta vẫn còn cự quạ giấy này, nhưng lúc Hòa Thượng chú nguyện được một hai biến anh ta mới chịu ngồi yên. Nghe nói những lần sau bệnh nhân đã để cho dẫn đến chùa, chịu để cho Hòa Thượng gõ mõ chú nguyện. Vài người khỏi bệnh theo thân nhân đến lễ tạ. Tôi được dịp hầu chuyện với Sư Ông và ngỏ ý muốn ở lại nghe pháp và thọ trai. Hòa Thượng làm lễ quy y ngay dù chỉ có một mình tôi và trước đó tôi cũng thưa rằng mình đã quy y lúc nhỏ với pháp danh Minh Châu. Nhưng các

Thầy đệ tử đã trả lời thay rằng, đã đến chùa này, nghe pháp, thọ trai cúng dường, thì nên quy y theo Sư Ông, vì lúc nhỏ dù đã quy y theo gia đình, nhưng không tự hiểu biết. Từ đó tôi mang Pháp danh mới là Từ Hùng; mỗi chủ nhật tôi đều cố thu xếp chạy xe gắn máy Yamaha qua lễ Phật, thọ trai, cúng dường, mặc dầu lúc đó tôi đã dạy đại học sắm xe hơi. Cho đến sau năm 75 tiếp tục phải đạp xe lộc cộc, tôi vẫn giữ gìn đúng thông lệ này, may mà chiếc xe đạp nhôm của Ba tôi để lại, còm mềnh (commande) từ bên Pháp vào năm 1948, đến lúc đó đạp vẫn còn nhẹ. Bây giờ nhớ lại suốt bao năm tháng đi chùa Linh Quang Tịnh xá, tôi chỉ lễ Phật, thọ trai, thưa chuyện, hỏi đáp với quý Thầy Pháp tự hàng chữ Từ, chớ chưa trực tiếp nghe Hòa Thượng giảng Pháp, càng không biết việc tu học như thế nào. Vốn Phật học rất lại cũng chỉ quanh quẩn trong quyển Pháp Hoa huyền nghĩa! Quyển kinh này tôi đã bỏ vào túi xách đeo theo bên mình trên đường vượt biên, cùng với mấy trang đình Việt Nam của KTS Nguyễn Bá Lăng, rút ra từ tạp chí Đông Phương và cây thước Lỗ Ban bằng gỗ mà ông thầy Lỗ Ban ở Bến Tranh đã nhờ thợ mộc của ông sao lại từ cây thước mẫu mộc thối, thờ trong miếu nhỏ ngoài góc vườn. Chỉ tiếc lúc gió mưa nước tràn vào khoang thuyền, không may ai chịu giúp tát nước, tôi đã gửi chiếc túi xách này cho đứa cháu của chủ ghe để rảnh tay cùng các anh em xúm nhau tát nước ra khỏi ghe. Đến khi leo được lên tàu Cap Anamur, mở ra lấy giấy tờ mới hay ba vật quý đó đã biến mất cùng với túi dollar lẻ và tiền cent, hai túi nilon đường chanh mà má tôi đã cẩn thận bỏ vào mỗi túi xách của anh em tôi, phòng lúc đói khát trên biển!

Lúc qua Đức (1980) còn ở trong trại tỵ nạn Schwalbach, Saarland, để học tiếng Đức, tới năm 1981, một ông chủ nhà hàng từ München đến trại để rủ bà bạn cùng đi lên chùa trên Hannover dự lễ Phật Đản, chúng tôi mới biết ở Đức cũng có chùa như bên Pháp. Sau khóa học chúng tôi lên định cư ở Saarburg, được ông bảo trợ giới thiệu vào tập sự ở văn phòng kiến trúc sư Conen bố ở Konz. Năm 82 được giới thiệu tiếp lên văn phòng Architekt VFA của KTS bậc Thầy Becker chuyên về quy hoạch các làng nghỉ mát và thành phố du lịch ở Kall gần thành phố Köln. Ông quen biết rất rộng, nghe tôi từng dạy ĐH kiến trúc Sài Gòn, sau thời gian tập sự muốn giới thiệu tôi vào giảng dạy ở Đại học Aachen, nhưng tôi tự nghĩ mình Đức ngữ còn kém dạy học chưa nổi, gặp lúc thành phố Saarlouis gửi thư giới thiệu tôi lên Đại học Hannover để dự khóa tu nghiệp chuẩn bị hành nghề KTS, nên tôi đưa cho ông Becker xem để thôi thoát.

Thế là đêm 2 tây tôi chuẩn bị đón xe lửa từ Saarbrücken để sáng sớm hôm 3.1.83 kịp đến trình diện ở văn phòng trung tâm tu nghiệp. Mãn giờ học văn phòng đưa giấy giới thiệu, chỉ tôi đón U Bahn số 4 hoặc 5 chạy tới cuối đường đổi xe bus đi thêm 2 trạm sẽ đến cư xá VW. Như vậy đời tỵ nạn của tôi ở Đức bắt đầu trú tại cư xá thợ mỏ hăng than vùng Saar phía cuối làng gần rừng, rồi đến cư xá công nhân hăng xe hơi Nhân Dân xa (Volkswagen) ngoài rìa thành phố Hannover gần đường cao tốc, lúc nào cũng ồn tiếng xe chạy. Được vài ngày gặp các em sinh viên cũng trọ học ở đây mới biết có em học trò cũ K76 từng theo Đại học KT Sài Gòn. Thỉnh thoảng gặp lại nhau hàn huyên chuyện trường cũ. Em kể, mấy hôm sau ngày tôi vượt biên, trên vách vài lớp học, giảng đường bỗng thấy mấy tấm giấy dán viết chữ

lớn: "Trường Kiến trúc sắp đóng cửa vì hết Thầy dạy". Lý do tôi là người giảng sư cuối cùng của chế độ cũ. Còn các vị giáo sư lớn tuổi sẽ lần lượt đi Tây, đi Bỉ hay sẽ về hưu.

Dự khóa tu nghiệp được hơn tháng, bắt đầu quen nơi ăn (Mensa của Đại học Hannover), chốn ở (dọn ra phòng chiếc phía ngoài đỡ ồn hơn phòng đôi phía trong nhìn ra đường cao tốc). Một sáng thứ bảy, có em sinh viên gõ cửa phòng cho hay khoảng 4 giờ chiều sẽ có xe đến rước mấy người đến trung tâm sinh hoạt dự tiệc tất niên. Anh Hiếu lái chiếc xe đồ đến rước chúng tôi, tự nhiên nhìn anh tôi mừng rỡ ngay đến nhân vật được mô tả trong tiểu thuyết "Vòng tay học trò" của nhà văn nữ Nguyễn Thị Hoàng. Đến Trung tâm gặp nhiều đồng hương, được quen biết anh Châu và các anh chị sinh viên du học nay đã tốt nghiệp đang đi làm, hoặc các anh em cô bác mới bảo lãnh qua sau, hay vừa qua đây tỵ nạn, được ăn lại các món chả giò, bánh mứt do mọi người tự làm, hỏi thăm nhau, kể chuyện vượt biên, chuyện bên nhà, bên đảo... Vừa chạng vạng tối, mọi người phụ nhau dọn dẹp, rồi rủ nhau lên mấy chiếc xe cùng đi đến chùa đón giao thừa. Các xe hơi nối nhau chạy qua cửa cổng trụ gạch, cửa ván song quét vôi trắng mở ra hai bên, chạy vào đậu trên đường trải sỏi hay sân dài dọc theo một phần nhà, khởi đầu là bức tường phẳng bên trên treo tấm bảng gỗ nhỏ đề ba chữ Viên Giác Tự được chiếu sáng bằng đèn néon gắn ở trên, kế đến khung cửa sổ kính, rồi tới hàng ba với cửa cái, trên che mái hiên, rồi đến cửa sổ kính lớn hơn chiếu sáng cho văn phòng, nối với khung cửa mở rộng của dãy nhà kho, mỗi gian đều cửa sổ lớn, lắp kính đục nhưng phân thành những ô nhỏ. Người ta thường nói "Cải gia vi Tự", nhưng ở đây phải đổi lại là "Cải kho vi Tự", đúng ra phải nói là cải khổ. Lần đầu tiên bỡ ngỡ bước vào một ngôi chùa ở hải ngoại, tôi chưa tìm ngay được hình ảnh quen thuộc của các ngôi chùa ở tỉnh nhà, ngoài chiếc bàn dài trải vải nhựa mà các cô bác đang ngồi bao quanh bình trà mấy cái tách và vài đĩa bánh mứt, trên hai mặt vách kê hai dãy kệ sắt trưng các quyển kinh sách và một số tạp chí. Phải nhìn qua khung cửa gỗ dán đôi câu liễn đối, bắt đầu câu bên trái đề chữ VIÊN, đầu câu bên phải chữ GIÁC, vào chánh điện thờ Phật, khói hương nghi ngút, đèn nền sáng trưng, với bàn thờ Phật trang nghiêm, đặc biệt ở góc trong chưng một cành mai to cắm trong độc bình lớn chen lẫn trong các bông mai giấy vàng rất giống hoa thật, là những phong bao lì xì, giấy đỏ in hình chữ Phúc, mới nhận ra ngôi chùa không âm u mờ tối như các ngôi chùa xưa. Các cô bác, anh chị em đã vào ngồi chờ đọc kinh sám hối, tôi cũng theo vào lễ Phật. Được một lát, nghe tiếng chuông khánh, mọi người đứng dậy chấp tay theo lệnh của bà trưởng ban trật tự, hướng về con đường giữa trải thảm hoa, Thầy Trụ trì từ phía sau khoan thai tiến lên Phật điện. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Sư Phụ, người mảnh khảnh, khuôn mặt hơi gầy, nhưng tiếng tụng kinh rất thanh tao. Cũng lần đầu tiên trong đời tôi được dự trọn buổi lễ lạy, tụng kinh sám hối.

Sau đó mọi người được Thầy mời ra lại tiền sảnh, chờ xem phim video, đợi giờ đón giao thừa. Thật không ngờ tối tất niên mà Thầy lấy nước mắt bà con Phật tử tha phương qua vở phim kịch "Lá Sầu Riêng" của đoàn Kim Cương. Mặc dầu tôi đã xem vở kịch này trên sân khấu hai lần rồi, một lần trước 75, một lần sau khi mất nước, mất tất cả những thứ mà mình đã từng có, mà lúc đó tôi

vẫn thấy cảm động. Chúng tôi đã ở lại dự trọn buổi lễ Phật đón giao thừa, nhận lì xì của Thầy trao như món lộc đầu năm. Mỗi khi mọi người lục tục ra về, chúng tôi mới lên xe về lại cư xá VW.

Từ đó mỗi chủ nhật tôi đều lên chùa Viên Giác lễ Phật, thọ trai, mượn sách về cư xá đọc, trừ thỉnh thoảng cuối tuần về lại Saarburg. Gặp hôm chùa có lễ hoặc thọ Bát Quan trai, tôi cũng tham dự đến hết buổi. Có khi bận việc, tôi tới trễ, Thầy và các Sư Cô cùng vài Phật tử đã ngồi vào bàn ăn, nhưng Thầy vẫn cho mời tôi vào thọ trai. Trong những thời Pháp có lúc Thầy giảng về giá trị cao xa của từng hạt cơm mình thọ dụng tại chùa, do Phật tử thập phương tiến cúng. Vậy mà hồi còn thọ trai tại Linh Quang Tịnh Xá bên Khánh Hội, tôi cứ cúng số tiền gấp đôi gấp ba bữa ăn là đã yên chí, còn nghĩ mình đang bao một hai người đến ăn chùa mà không đóng góp chút gì. Vì thế tôi vẫn tự nhủ lòng, phải góp một chút công quả gì cho chùa.

Cơ duyên đã đến, khi có một sinh viên cũ của tôi nhận được chữ ký "sửa bài" ở trường Kiến trúc, thảo lỗi chữ Triện, nơi quyển sổ cho mượn sách của chùa và anh đã thông báo cho Thầy biết về nghề nghiệp của tôi. Rồi anh Danh ở gần nơi tôi trọ học, đến nhắn với tôi lời kêu gọi của Thầy vào dịp anh đến chùa xin mớ rau thơm. Cho nên tôi đã đến gặp Thầy nhiều lần và được nghe Thầy trình bày dự định xây chùa mới để đáp ứng nhu cầu lễ Phật, nghe Pháp của hàng ngàn Phật tử tại Đức vào các dịp đại lễ. Tôi cũng thú thực với Thầy, chưa được vẽ một ngôi chùa nào và trình Thầy quyển album hình ảnh các công trình tôi đã thiết kế và thực hiện ở Việt Nam, đặc biệt là ngôi tân Thánh Đường các Đấng tử Đạo ở Sài Gòn và ngôi Giáo Đường Kê Sắt, Biên Hòa. Tôi nhớ mãi câu Thầy nói hôm đó:

"Anh vẽ Nhà Thờ rất giống chùa, nhưng ráng thiết kế Chùa đừng giống nhà Thờ".

Ôm mớ tài liệu, kinh sách Thầy giao cho tôi quay về quê mới Gia Bảo (Saarburg), nơi có lâu thành Trung cổ, do Bá tước Siegfried của Lục Xâm Bảo kiến tạo, để nghiên cứu dự án, phác thảo họa cảo. Trong thời gian đó Chi Hội Phật Tử Saarland Trier và VPC được thành lập, tôi được bầu làm Chi Hội trưởng do quá trình đại diện Hội Người Việt Tỵ Nạn vùng Saar, Barack trưởng, khu phố khu 8, Trung tâm phó huấn nghệ trại tỵ nạn Galang. Nhờ vậy con được đón Thầy về nhà trú ngụ, được đưa Thầy đến hội trường Nhà Thờ, Hồng Thập Tự, được nghe Thầy giảng pháp nhiều lần, được nhiều dịp trình lên Thầy các bản sơ phác và bản luận những sửa đổi, thêm bớt trong dự án. Đặc biệt là các lần Thọ Bát Quan Trai, sống và tu như một tu sĩ một ngày một đêm, nhứt là kỳ thọ Bát trong lữ quán ven rừng Kinkel. Con đã lần lần thâm nhập vào tinh thần đạo Phật của ngôi chùa, không đơn giản như những đồ hình trong quyển Lịch sử Nghệ thuật của ông Bezacier hay những họa đồ vẽ ghi các chùa Bút Tháp, Thần Quang... của trường Viễn Đông Bác Cổ, Hà Nội thời Pháp.

Hai phương án dần dần hình thành: - Tòa sen mãn khai với các cánh sen bê tông kết thành tràng, làm tường vây chánh điện có thể đón cả ngàn khách thập phương vào lễ. Sau này có dịp hành hương bên Ấn Độ mới biết có tác giả thiết kế có ý tưởng tương tự, khi xây Đại Thánh đường đạo BaHai, chỉ khác họ chọn tòa bông súng với những cánh hoa bê tông cần đá cẩm thạch, nhọn hoắt vút cao theo kiểu chọc trời, không hợp với tinh thần

hòa ái của đạo Phật với những cánh sen đầu bầu tròn đầy đặn hơn. - Phương án lá Bồ Đề xếp làm mái lợp trên bình đồ hình chiếu của tòa sen búp, rất gần với mái chùa dân tộc nên đã được Thầy chọn.

Sau đó Thầy đã để cho con hoàn toàn tự do trong việc thiết kế đồ án, cũng như thể hiện ước vọng kiến trúc của mình. Như Thầy đã có lần tâm sự, không lẽ một bệnh nhân có thể đòi hỏi bác sĩ phải chữa bệnh cho mình bằng thứ thuốc này, cách điều trị kia hay một vị phú gia yêu cầu ông Thầy phải tụng bộ kinh theo ý mình để cầu an cho bà mẹ hoặc cử hành nghi thức theo tập tục ưa thích riêng để làm lễ tống táng cho ông cha... Nhờ vậy con chỉ lo nghiên cứu đồ án theo tinh thần sáng tạo kiến trúc mới, chỉ chịu tìm những biểu tượng chung của Phật giáo, chỉ cố gắng đáp ứng nhu cầu hàng ngàn người do Thầy đề ra, mà không hết sức thể hiện tính dân tộc, không suy lường trước khả năng tài chánh về sau. Cũng từ đức tính khoan dung đó mà Thầy phải bước qua bao thử thách chông gai, mà nếu không gặp con, có thể Thầy sẽ an hòa hơn với hình ảnh một ngôi chùa bình dị, trong tình tự dân tộc ở quê hương xứ Quảng, hay một công trình thanh lịch vừa tầm như ngôi chùa ở Lyon, mà Thầy thường hay nhắc nhở, trong dịp đưa con đi hành hương thập Tự bên Pháp, hầu lấy ý trước khi vẽ chùa Viên Giác mới. Mặc dầu qua nhiều lần họp chung, trình bày với đại chúng trong các ngày lễ, hay những bàn luận giữa hai Thầy trò: Tòa sen mãn khai đã thu gọn thành búp sen, giảm nhu cầu hàng ngàn người xuống còn 5, 6 trăm, sau một giai đoạn xây dựng, mình hãy tạm ngưng, chờ huy động thêm vốn. Cứ "liệu cơm gắp mắm", tiền đóng góp được đến đâu sẽ xây dựng đến đó. Nhưng theo kinh nghiệm xây chùa của quý Thầy đi trước, nếu cứ ngưng xây, cứ chờ đủ tiền sẽ khó mà hoàn tất nổi. Thời gian càng kéo dài, chi phí càng leo thang. Thế rồi Thầy hướng dẫn chúng con tiếp tục lướt sóng. Chưa đổ móng hội trường, phải lo đúc tầng hầm dẫy nhà Tây. Vừa xây lên tường Chánh điện, phải lo đóng dàn giáo đúc sàn lầu Tây đường. Chưa hết đợt kêu gọi 1 thước vuông đất xây chùa, đến ngay phần đóng góp định kỳ. Còn đang xây dẫy nhà Đông, đã lên tầng Bảo tháp. Hội thiện chưa đóng sổ, đã mở ra chương trình 1 viên ngói lợp mái chùa! Những lời phàn nàn lại vang lên như sóng vỗ mạn thuyền: "Thầy nghe ông Lưu xây chi ngôi chùa to lớn quá, để hết kêu lại réo bà con, đóng góp bao giờ mới đủ!".

Thật là mệt cho Thầy, mà cũng oan cho con. Dự án kiến trúc thường phải dự trù trước mọi hướng phát triển trong tương lai, tận dụng hết khu đất. Còn vấn đề thực hiện sẽ tùy theo khả năng tài chánh, điều kiện nhân lực mà phân ra nhiều giai đoạn xây dựng. Ngay buổi đầu trình bày, con chỉ mong sao xây được tòa chánh điện, có thể dựng trên những hàng cột chịu của hội trường bên dưới, như kiểu nhà sàn. Nhưng thật không ngờ, theo với thời gian, ngôi chùa Viên Giác ngày càng được xây cao, lớn rộng. Chẳng những tòa chùa chính được lợp ngói tiểu, ngói đại, mà Bảo tháp còn được xây cao lên 7 tầng, lại mở được cả cổng Tam quan. Chính con đã chứng kiến từ buổi đo đạc đào móng, theo dõi từng bước xây dựng với bao khó khăn, trở ngại và chậm trễ đến từ mọi phía, nên không tưởng tượng trước được chỉ trong hai năm, Thầy có thể phát thiệp khắp năm châu mời chư Tôn Đức cùng quan khách về dự lễ Khánh Thành, dù chùa chưa hoàn tất và cũng thêm hai năm nữa để Thầy tổ chức lễ

Hoàn Nguyên. Người xưa thường nói: "Chọn mặt gửi vàng". Như vậy gần 7 triệu Đức Mã, thêm một triệu công quả đã được chư Tăng Ni, cô bác, anh chị Phật tử khắp thế giới và cả những bàn tay đóng góp của các anh em, mới từ Đông Âu chạy qua, đã trao gửi đến Thầy, trong một thời gian ngắn. Đủ nói lên sự bái phục công đức tu tập của Thầy.

Nhưng sau lễ Khánh Thành, gặp Thầy buồn bã kể lại những lời phê bình của chư Tăng, vài điều chỉ trích của mấy ông khách Việt, khiến con đâm lo và nghi ngờ: Chẳng lẽ mình đã bỏ hết công ăn, việc làm trong nhiều năm, bỏ luôn cơ hội thăng tiến nghề nghiệp trong một công trình lớn ở Bồ Đào Nha, có dịp mở mặt ra quốc tế, để tìm học kinh nghiệm của người xưa, để hỏi han những kỹ thuật mới đương thời, để nghiên cứu các phương cách xây dựng Đông Tây. Ngày đêm miệt mài thiết kế. Rồi lên hẳn trên chùa sống chay tịnh như một người tu. Dự từ buổi công phu khuya, lễ sám hối buổi tối, từ lạy tam thiên, vạn Phật đến lạy kinh Pháp Hoa mỗi tối, mỗi chữ mỗi lạy. Cũng thọ Bát Quan Trai, theo khóa Giáo Lý. Đóng góp công quả từ trí óc đến chân tay. Dè xén được chút tiết kiệm nào cũng gửi vào hội Thiện. Lại vận động thêm bà con, bạn bè, góp hơi tiếp sức. Không ngờ cuối cùng chỉ dựng lên kết quả sai sót như vậy sao? Nhìn lại đồ án kiến trúc của mình đã kinh qua những luật lệ nghiêm ngặt tại thủ phủ tiểu bang lớn của Đức, phải đáp ứng những tính toán chịu lực, với hệ số an toàn quá lớn của phương Tây, lúc thực hiện phải chịu đựng khí hậu lạnh giá, mưa tuyết thất thường của Trung Âu và phải qua tay đúc xây, tô lợp của các thầu thợ khác chủng tộc. Ngôi chùa Viên Giác mới dĩ nhiên đã biến thể ít nhiều, để thích nghi với khung cảnh Đức, như người tỵ nạn Việt Nam phải chấp nhận một số thay đổi để hội nhập vào xã hội mình định cư. Như tô phở Sài Gòn không còn giống phở Hà Nội, nếu lại do ông đầu bếp Đức, lấy bánh phở khô Thái Lan, nấu trong nước lèo Tây và nêm gia vị Tàu, thì khó mà tìm lại hương vị của phở 79.

Trong suốt quá trình nghiên cứu thiết kế và trông coi xây dựng, lúc nào con cũng cố dung hòa hai khuynh hướng đối nghịch nhau. Nếu vận dụng óc sáng tạo theo đà tiến của kiến trúc, thì khó dựng lại những khung quen thuộc của mái chùa xưa. Còn nếu ráng lập lại đường nét cũ, dựng lên những hình thái lâu đời, không khéo lại bị đồng nghiệp, các nhà nghệ thuật Kiến trúc Đông Tây và cả học trò mình chê là đã sao chép lại cổ điển.

Thầy đã viết: "Trong suốt 16 năm trường ở Đức, quý Thầy, Cô, quý chú và các Phật tử cũng như đệ tử kề cận đã hỗ trợ, chia sẻ nhọc nhằn, âm thầm góp công, ủng hộ tài vật từ năm này qua năm nọ lại không bao giờ phàn nàn oán trách. Ngược lại những người phê bình nhiều, chỉ trích nặng lại ít thấy đến góp công sức cho chùa". Chính con đã gặp rất đông anh em làm thêm giờ phụ trội ở sở, hăng xướng, để dành thật nhiều ngày nghỉ, hiến công xây chùa; đã chứng kiến cả những thân hữu khác tôn giáo bỏ ra các cuối tuần, để góp tay nghề trang trí chốn Phật tự. Từng đợt anh em tỵ nạn từ Đông Âu, sau lần đầu bị nhóm đưa người bỏ bơ vơ trước cổng chùa, được Thầy và các Sư Cô lo bữa ăn, chỗ ngủ, giúp tiền xe, cho người hướng dẫn đưa tới sở an ninh, trật tự Thành phố, thông dịch lập thủ tục xin tỵ nạn, lần lượt đã quay trở lại tiếp tay đóng sàn dừng vách, lắp cửa, hoàn tất công tác dẫy nhà Tây, dựng gác Đông đường và leo

lên 7 tầng tháp lợp nóc dù chỉ mới học nghề tại chỗ. Cả "Vô Thượng Sư" Thanh Hải, người đệ tử thứ năm ở Đức của Thầy, qua 2 lần điện thoại, nhờ bán đấu giá 3 bức tranh đã gửi nửa triệu DM về giúp Sư Phụ. Nhưng con cũng đã nghe đầy tai những lời khen tiếng chê: Các điều khen tặng thường rải rác đó đây, trên từng thời điểm, chỉ mình biết, chỉ mình mình hay. Còn các lời chê trách thì ngày thêm dồn đống, ngày càng đè nặng, lại dễ lan rộng, vang khắp đến tai mọi người khiến mình nhiều lúc tưởng như không gánh vác nổi. May mà Thầy cũng từng kể, một vị Tổ đã từng khuyên: "Lo chuyện Phật sự cũng như xây chùa, dựng miếu, chẳng khác nào vác trên lưng mấy tảng đá nặng. Cứ mỗi người đến chê bai, phê bình lại chính là người muốn đỡ bớt gánh nặng của mình. Tại sao lại từ chối, không san sẻ bớt cho họ một tảng?".

Qua những tháng ngày dài giúp Thầy lo việc xây cất, con còn được chứng kiến số người Đức ra vào chùa, tu học Phật ngày càng nhiều. Từ những lớp học sinh Trung tiểu học thuộc các trường trên khắp Tiểu bang Niedersachsen, đều có buổi học "Tỉ giáo tôn giáo" tại chùa, ghi trong chương trình mỗi niên học, đến các thầy cô đến tham quan để tổ chức lớp, cả các giáo sư Đại học cũng muốn đến nghe giáo lý nhà Phật, rồi nhóm Thông Thiên Học cho đến các tổ chức trí thức Thiên Chúa giáo, Phật giáo Đức đề nghị những khóa hội thảo nhiều ngày. Đến Quốc hội Tiểu bang cũng muốn được nghe Thầy nói chuyện. Có vị bác sĩ nghiên cứu thêm Phân tâm học, đến chùa xin ngồi Thiền trên nền gạch lạnh, đều đặn mỗi chiều thứ tư từ lúc chánh điện chưa bắt xong hệ thống sưởi. Có anh người Đức tin Phật, lúc hấp hối, yêu cầu gia đình xin cho chôn trong nghĩa trang Phật giáo ở Hannover. Tâm vóc ngôi chùa Viên Giác mà lúc đầu có lời chê là quá lớn, nay chỉ thấy tạm đáp ứng các nhu cầu Phật sự của người Việt và những yêu cầu tu học của người bản xứ. Mà họ lại chiếm hết những ngày thường trong tuần, ghi trước đầy hết cả tháng, đều khắp trong năm. Trong khi người mình chỉ đến chùa vào dịp cuối tuần, ngày rằm mừng một, hay những kỳ đại lễ. Họ chịu khó nghiên cứu tận phần thâm sâu của giáo lý, hỏi han cho đến hết mọi thắc mắc. Còn người mình thường chỉ đến cúng bái, xin xăm cầu phước. Thành ra có lần Thầy đã phát biểu, người Đức càng ngày càng đến chùa tu học đông hơn người Việt. Những ngày hẹn của các nhóm người Đức chiếm phần lớn thời khóa biểu của Thầy, nhiều hơn phần dành cho Phật tử người Việt. Như vậy con mới hiểu ý của Sư Ông, Sư Phụ của Thầy, lúc qua thăm Thầy sau lễ Khánh Thành đã hỏi, sao Thầy không đúc tượng Phật với diện mục, nhân dáng của người Đức.

Sau đây là ý kiến của quý Thầy và quan khách hôm lễ Khánh Thành chùa, được bản tin Khánh Anh thu góp thành bài:

"Một ngôi chùa rộng lớn nhút, huy hoàng nhút của người Việt ở Âu châu và cả ở hải ngoại. Nhiều Thầy và quan khách về dự lễ Khánh thành đều khen như vậy. Còn về mặt đẹp nhút, có hình ảnh Á Đông nhút, thì nhiều ý kiến còn ngập ngừng..."

Mặt khác, chùa Viên Giác theo họa đồ, là một kiến trúc mô phỏng hình lá Bồ Đề, một hình ảnh đặc thù mà hiện nay chưa ngôi chùa nào có cả. Bởi vậy nếu đi tìm đường nét Á Đông, thì có lẽ ít thấy, nhưng nếu nhìn dưới con mắt "Khám phá mới" hay "sáng tác đặc thù" thì quả là một đặc điểm mới lạ của một ngôi chùa Việt ở Đức nói riêng và cả hải ngoại nói chung.

Năm 1889, ngôi tháp Eiffel được dựng lên ở Paris, để kỷ niệm 100 năm cách mạng Pháp (1789). Nghe đâu lúc ấy ý kiến chống đối, phê bình không nương tay, chê nhiều hơn khen về mặt kiến trúc. Nhưng ngày nay tháp Eiffel là một kỳ quan không những của Pháp mà của cả thế giới. Mọi người đều nô nức đến xem.

Chùa Viên Giác chưa phải là kiến trúc mới như kiểu tháp Eiffel, mà là phối hợp kiến trúc Đông Tây, có tân có cổ. Có điều rất ư tốn kém, trong khi sức đóng góp của Phật tử Việt Nam hải ngoại có giới hạn... Tuy nhiên tốn kém mà xây dựng được một ngôi Tam Bảo để đời vẫn là công đức vô lượng vô biên. Cao hơn hết và quý báu hơn hết. Tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tựa chơn kim. Tiền tài tuy cần thiết và khó khăn mới kiếm được. Nhưng về lâu về dài với thời gian thì chính nhân nghĩa mới là tiếng thơm để đời. Còn tiền bạc chỉ là đất bụi của một thời đã qua.

Huống chi nhân nghĩa ở đây lại là một ngôi chùa, tức là thế gian trụ trì Tam Bảo để đời, lưu truyền mãi mãi cho nhiều thế hệ về sau, thì phước đức càng quý trọng dường bao!"

Hoàn tất nhiệm vụ thiết kế và trông coi xây dựng chùa Viên Giác, tôi được Thầy thưởng cho chuyến hành hương Trung Quốc. Chúng tôi đáp xe lửa tới gặp phái đoàn ở Frankfurt để cùng bay qua Bắc Kinh vào thời phi trường này còn u ám vắng vẻ. Cô hướng dẫn viên du lịch nói được tiếng Việt khoe tên cô trùng tên phu nhân của nhà văn nổi tiếng Việt Nam, cách đây mấy trăm năm, chúng tôi lục lọi trí nhớ mãi vẫn không tìm ra, cho đến khi cô xưng danh là Thành Lộ Lộ. À! thì ra nhà văn Nguyễn Trãi. Phái đoàn được đưa lên Quan ải Bắc viếng Vạn Lý Trường thành vì "Bất đáo Trường thành phi hảo hán".

Về lại Quảng trường Thiên An môn, vào Hoàng thành, thăm Tử Cấm thành, dạo Di Hòa Viên của Tây Thái Hậu. Xuống địa đạo xem Thập tam Lăng... Rồi theo Thầy đi lần xuống Đại Đồng, Thái Nguyên, lên Ngũ Đài sơn, leo 1080 bậc thang Đại trí Lô, vào Thanh Lương tự đánh lễ nơi thị hiện của Đức Bồ Tát Văn Thù, đi tàu ra biển, đến Phố Đà sơn, đứng chờ ở hẻm núi, mà những người hữu duyên có thể nhìn thấy Đức Quan Thế Âm thị hiện. Vào đi dạo và mua sắm ở Thượng Hải. Ghé Hàng Châu xem ngọn núi bay, nơi đục tượng ngài Di Lặc. Đi tiếp đến Nam Hoa tự, nhiều quanh tháp báu ngài Lục tổ tới Ngũ dương Thành Quảng Châu, đất cũ Nam Việt quốc, lên đồi Hoàng Hoa Cương, viếng mộ nhà chí sĩ Phạm Hồng Thái, qua công viên Việt Tú thăm lăng Triệu Minh Vương. Sau hết đón xe lửa qua Hương Cảng, vừa trả về Trung Quốc, xuống phà đến Cửu Long để viếng Đại Phật tượng. Tới một thành phố nào, thăm một di tích lịch sử nào là thu nhận chút học hỏi mới. Vào một ngôi chùa nào phái đoàn cũng cúng dường, đánh lễ một Thánh tích Phật giáo nào Thầy cũng giảng một đoạn Pháp ngữ, hay kể một chuyện đạo liên quan đến chốn danh lam...

Sáu bảy năm sau Thầy giới thiệu tôi với Sư Ông Khánh Anh để khởi sự thiết kế ngôi chùa mới bên Pháp, cũng lớn nhút Âu châu, tại ngõ Thiết Thủ (Bras de fer) trong công viên Thỏ Rừng (Parc aux Lièvres). Tới nay mới xong kiến trúc bên ngoài còn thiếu hoặc sửa đổi vài thành phần, kỹ thuật và trang trí bên trong, hy vọng kịp khánh thành vào năm tới. Tuy vậy đã được thân hữu bên nhà khen là công trình rất hoành tráng. Nhưng các

giáo sư Kiến trúc Đông Tây thì thích đường nét mới của chùa Viên Giác hơn. Cho nên Ủy Ban soạn sách Giáo Khoa ĐH Kiến Trúc đã chọn đăng 2 trang các họa đồ của chùa Viên Giác với bài viết về kỹ thuật xây dựng trong ấn bản đầu. Qua ấn bản thứ hai sau 5 năm, thu lại còn 1 trang, trong khi các đồ án nhà thờ Thiên chúa của các giáo sư, Kiến trúc sư bên Mỹ bên Đức gộp chung lại chỉ đăng trong 1 trang. Vị thầy cũ ĐH Kiến Trúc hiện cư ngụ bên Bỉ cũng lấy làm tiếc, sao tôi không tiếp tục hướng đi mà tôi đã mở ra khi thiết kế ngôi chùa bên Đức. Sư phụ cũng giới thiệu với Thượng Tọa Tâm Huệ để thiết kế ngôi chùa tại Malmö Thụy Điển, nay đã gần xong phần Tăng xá, ngôi chùa gần Cheb bên Tiệp, giới thiệu với Ni Sư Linh Thứu. Ni Sư đã cùng vài anh chị em xuống tận nhà tôi để nhờ thiết kế chùa ở Berlin, nhưng mới gởi phác thảo đầu. Ni Sư đã mua đất có sẵn cơ sở đủ tạm làm chùa. Phải vài năm sau Sư mới mua thêm đất xây chánh điện mới. Cũng được Sư gọi lên họp vài lần góp ý, phác thảo trên Computer. Thượng Tọa Minh Giác cũng đón gặp ở chùa Khánh Anh cũ, để nhờ góp ý xây chùa với ban hưng công bên Hòa Lan, Sư Cô Như Quang cũng nhờ qua Strassbourg xem đất, cho ý kiến xây chùa mới. Sư Phụ đã nhờ thiết kế cổng Tam Quan và Quan Âm đình cho Tu Viện Viên Đức, rồi xin phép xây cất. Sau đó nhờ Sư thúc Như Tịnh đặt làm gỗ toàn bộ cột kèo, xiêng trính bên Việt Nam, rồi chuyên chở qua Đức, nhờ thầu thợ Ravensburg đào móng, đúc trụ cột, ráp lại dựng lên, lợp mái ngói, kéo dài hơn một năm, đến cuối tháng này sẽ làm lễ Khánh thành nhân mùa Phật Đản. Ngoài ra hàng chục bộ kinh sách của Thầy viết, hay dịch từ tiếng Nhật, tiếng Hán, tiếng Anh xếp cả dãy trên đầu năm con, để trước khi ngủ hay mỗi sáng thức dậy đọc vài trang, chẳng những giúp con học hiểu thêm Phật Pháp, hành xử mọi việc ở đời, sửa soạn cuộc sống tâm linh tuổi xế chiều, chuẩn bị cho chuyển ra đi an lạc, và còn diễn dịch được những tên Nhật khó nhớ ra tiếng Việt như Pháp Long Tự, Đông Đại Tự, niên hiệu Bình An..., cổ đô Nại Lương... mà trước kia các sinh viên môn Lịch sử Kiến trúc của con đã phải vất vả nhai mãi những chữ Ryo, Ri, Hei để phân biệt làm bài thi! Bây giờ tuy muộn nhưng những bài viết về sau sẽ dễ đọc hiểu hơn.

Nhân kỷ niệm 50 năm xuất gia và hành đạo của Sư Phụ, con muốn mượn dịp này viết mấy trang kể lại nhân duyên quy y Phật, đến chùa Viên Giác, gặp Thầy, tu học thực sự và thêm vài dòng cảm ơn Thầy một lần nữa về cơ duyên Thầy đã tạo cho con trong việc thiết kế ngôi chùa Viên Giác ở Hannover, không ngờ bên công tác xây dựng, con đã vô tình gây ra cái nhân thị phi, mỗi bận tâm cho Thầy, nay con xin tiếp tục ghé vai gánh đỡ phần nào nỗi nhọc nhằn trong phần trách nhiệm, như mấy lần con đỡ Thầy vác tấm ván nặng, hay cùng nhau khiêng chiếc đòn tay gỗ dài. Thật ra con chịu ơn Thầy trong việc ban cho dịp may thiết kế tới hai ngôi chùa lớn nhất Âu châu, mang nhiều ý nghĩa về đạo cũng như về mặt Kiến trúc, mà nếu không được gặp Thầy, con khó lòng có cơ hội thực hiện được: "...*Thiết kế hai chùa hoa Sen nở...*" (Thầy đã sửa chữ *hoa sen* trong câu thơ con viết về *đanh*).

Đúng như vị giáo sư đại học Úc, được mời thỉnh giảng tại đại học Hannover, nhìn ngôi chùa này lúc chưa lợp ngói tô hồ đã nói ngay: "Sau khi xây dựng ngôi chùa này, anh đã có đủ hành trang để về hưu, không cần làm gì thêm nữa".

Về cuộc đời hoằng hóa Phật Pháp, Hành Đạo của Sư Phụ, con tin rằng chư Tôn Đức và các đạo hữu sẽ ghi lại nhiều cảm niệm. Về những đóng góp trong lãnh vực Văn Hóa và Dân tộc, các văn hữu và thân hữu sẽ viết lại nhiều kỷ niệm, nhận xét qua quá trình sinh hoạt của Sư Phụ. Phần con nhớ lại lời đáp của Linh Mục Cao văn Luận, Viện trưởng viện Đại học Huế, trả lời phái đoàn văn hóa Nhật đến hỏi về nơi chốn có thể tìm hiểu, nghiên cứu về mỹ thuật, nghệ thuật Kiến trúc, những mỹ nghệ phẩm truyền thống Việt Nam: "Quý vị có thể tìm gặp những điều đó trong các ngôi chùa Việt Nam".

Con muốn chép lại cảm tưởng của những nhân vật đạo Thiên Chúa:

- Phái đoàn sáu vị Linh mục Việt Nam từ khắp nơi về họp mặt với các linh mục Đức ở địa điểm gần Hannover, đã ghé qua thăm chùa và phát biểu:

"Có những việc Thầy làm được, mà chúng tôi không thể làm được. Cảm ơn Thầy đã đem được Văn hóa Việt Nam, mỹ thuật và kiến trúc nước nhà sang đây để giới thiệu với dân Đức và người Tây phương".

Giáo sư Phạm Việt Tuyền, Chủ tịch Văn bút Việt Nam Âu châu, nhân buổi Đại hội ở Hannover, đã ngỏ lời cảm ơn Thầy:

"Khi bước vào chánh điện giữa những hình tượng, trang trí Việt Nam, tôi đã thắp hương khấn Phật cầu Trời và van vái Tổ tiên để phù hộ cho cuộc hội họp Văn Bút Việt Nam Âu châu dưới bóng mát mái chùa Viên Giác, được nhiều sự lợi lạc và cho các anh em cầm bút ngày càng đóng góp được nhiều điều hay, điều tốt như gương Thượng Tọa đã làm được phép lạ, là tạo lập giữa khung cảnh nước Đức một ngôi chùa Việt Nam, dựng lên các tôn tượng Phật Việt Nam và đem văn hóa Việt Nam trong vùng văn hóa Á Đông, cấy trồng trên đất Âu châu, tại miền Bắc Đức, để người Tây phương được thưởng thức và sống thêm trong văn hóa Đông Phương. Chúng tôi vào nhà Tổ, đọc bảng đại tự **Tổ- Tổ Tượng Truyền**" dựng trên bàn thờ chư Tổ, thấy Thầy còn giữ được truyền thống cho các thế hệ dân tộc, thể hiện không những cho tư tưởng Phật giáo mà cho cả tinh thần Việt Nam trong mọi người theo tôn giáo khác nữa. Bên công cuộc lớn lao đó, truyền thừa di sản văn hóa cho đàn em cháu và hiến tặng món quà tư tưởng quý báu cho người Đức, dân Âu châu và cả nhân loại thưởng ngoạn, chúng tôi muốn nương nhờ mái chùa Viên Giác để đóng góp phần nhỏ bé của anh em Văn Bút, trong dòng sống chung của dân tộc từ năm 93 bước qua kỷ nguyên 21".

Thêm hai cảm tưởng nữa của hai nhân vật Tây và Đông Phương:

- Vào dịp Lễ Thượng lương, vị Kỹ sư cổ vấn kỹ thuật Đức, Tiến sĩ Meihorst đã tâm sự: "Thật không ngờ kiến trúc cổ truyền Việt Nam, lại đã thể hiện từ xưa những đường nét tân kỳ của nền kiến trúc hậu hiện đại (Post Moderne) rất gần với quan niệm thưởng ngoạn của Tây phương ngày nay và rất hài hòa với bao cảnh (Environment) của nước Đức.

Rồi nhân danh người công dân 50 năm của Hannover, ông đã chào mừng Đại hội Tăng già Thế giới: "Thành phố Hannover hãnh diện với Trung Tâm Phật giáo này" và vào dịp lễ Khánh thành, ông đã kết thúc bài phát biểu:

"Hợp đúng với chủ đề **Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật** của Hội chợ Thế giới năm 2000, ngôi chùa Viên Giác chẳng những là quê hương tinh thần của

người Việt Nam sống tại Đức và ở Âu châu mà còn là Trung tâm Trao đổi Tâm linh của mọi người thuộc mọi Chủng tộc và Tôn Giáo”.

Cũng trong Đại Hội Tăng già Thế giới, tổ chức lần đầu tại Đức, vào lúc ngôi chùa Viên Giác mới lập, chưa tô, giàn trổ còn bày dựng ngỗ ngang, vị Trưởng Lão Đại Đức Tích Lan, giáo sư Đại học Anh quốc đã mở đầu buổi thuyết pháp trước đám đông Phật tử Việt Nam:

“Tôi đến đây ngoài việc tham dự Đại hội, còn muốn tìm xem những điều mới lạ tại nước Đức, nhưng tôi thực không ngờ, Thượng Tọa Như Điển trẻ như vậy, trong một thời gian ngắn như vậy, lại có thể tạo dựng nên một công trình to lớn và tốt đẹp đến như vậy, nơi đất khách quê người, thuộc bản địa một tôn giáo lâu đời của văn minh Âu Tây...”.

Như vậy theo chân Thầy đến nay, con đã phụ Thầy *bắt được một nhịp cầu nho nhỏ* qua hai bờ văn hóa khác biệt.

Kính mến Thầy!

(Tiếp theo trang 23)

Lúc xưa, khi hỏi thăm về sự sinh hoạt của chúng tôi tại chùa, có vị tò mò hỏi: „Thế các anh chị em có hay bị Sư Ông rầy không?“, chúng tôi thường trả lời rằng: „Ở gần mặt trời thì dĩ nhiên là nóng rồi!“. Có người lại hỏi thêm: „Nóng nhưng sao vẫn bám trụ và thường xuyên về Chùa?“. Chúng tôi chỉ mỉm cười và nói: „Các anh chị muốn biết tại sao thì về với chúng tôi một thời gian sẽ biết thôi“. Mặt trời đem lại cho chúng ta ánh sáng để nhận rõ mọi vật, xóa đi màn vô minh và cho sự ấm áp nữa. Dù có nóng, người ta, ai cũng tìm cách đến gần mặt trời mà. Chúng tôi đang có được duyên lành đó, tại sao phải tránh xa? Có lẽ vì đi đâu người ta thường gọi chúng tôi là „Phật tử của Chùa Viên Giác“ cho nên Thầy muốn chúng tôi xứng đáng với cái tên ấy thôi. Điều ấm áp mà Thầy dành cho GDPT Tâm Minh là ngày 01.05. hằng năm, vào ngày ấy, Phụ huynh và GDPT Tâm Minh chuẩn bị đồ ăn trưa, tập trung tại chùa rồi cùng quý Thầy Cô đến một địa điểm Picnic đã chọn trước. Các em nhỏ tha hồ chạy nhảy leo trèo. Đến trưa mọi người quây quần với nhau, trải chiếu trên một bãi cỏ vừa thưởng thức những món ăn ngon vừa trao đổi những chuyện vui. Sau này Thầy thường đi Phật sự tại Hoa Kỳ, không có thời gian với chúng tôi nữa. Quý Thầy Hạnh Tấn và Thầy Hạnh Giới vẫn tiếp tục truyền thống ấy, các GDPT ở xa chùa không có được niềm hạnh phúc này.

Dù đi xa nhưng Thầy luôn nghĩ về Chùa Viên Giác. Đi đâu, được ai tặng gì, Thầy cũng nhận và không ngại sự nặng nhọc, mang về làm quà cho Phật tử. Có lần từ Thái Lan về, Thầy mang theo một trái mít thật to để làm quà cho quý Phật tử chùa Viên Giác. GDPT Tâm Minh thì nhận được vài lam để may áo, các em thì được tặng những món quà kỷ niệm từ xứ Úc xa xôi hoặc những phong kẹo chocolate ngon ngọt từ Thụy sĩ... Tình thương và sự ấm áp của Thầy dành cho chúng tôi còn nhiều lắm.

Lúc bắt đầu bài viết này, điều đầu tiên tôi liên tưởng đến là lời phát nguyện của Thầy: "Con xin nguyện mình làm dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và con xin nguyện làm mặt đất để hứng chịu những

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin đến thân bằng quyến thuộc là:

Bà LƯƠNG TƯ PHẤN
Nhũ danh Bùi Thị Ngọc Loan
Pháp danh Minh Tĩnh

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1924 tại Hà Nội
Đã tạ thế vào lúc 19 giờ 30 ngày 19 tháng 4 năm 2014
(nhằm ngày 20 tháng 3 năm Giáp Ngọ)
tại Marbach, CHLB Đức
Thượng thọ 90 tuổi

Tang lễ sẽ được cử hành vào Thứ Sáu, ngày 25 tháng 4 năm 2014 lúc 10 giờ 30 tại nghĩa trang Neuer Friedhof – Ludwigsburg

Tang gia đồng khắp báo

Trưởng nam : Lương Nguyên Hiền, vợ Châu Mỹ Oanh.
Cháu nội: Hùng Sơn
Trưởng nữ : Lương Thị Minh Thu, chồng Nguyễn Văn Cảnh
Thứ nữ : Lương Thị Thúy Hoài, chồng Mai San
Cháu ngoại: Melissa Thúy Anh, Thế Tâm
Thứ nữ : Lương Thị Ngọc Thịnh, chồng Phạm Văn Phú
Cháu ngoại: Đông Triều, Tố Mai
Thứ nam : Lương Minh Thiện
Thứ nam : Lương Minh Hải, vợ Nguyễn Lê Diệu Tú

Cáo phó này thay thế thiệp tang

sạch như của nhân thế". Tôi chiêm nghiệm điều này, trong dòng sông hay trong lòng đất không chỉ chất chứa những đục nhơ và độc hại do con người và thiên nhiên thải ra mà thôi, ngược lại nó còn chu cấp biết bao nhiêu chất dinh dưỡng và cũng là nơi nương tựa vững chắc để thế giới này có thể hiện hữu và sinh tồn. Tổ chức GDPT tại Đức được Thầy khai sinh và hướng dẫn từ buổi ban đầu. Những khi gặp khó khăn hay bế tắc thì Thầy là người khuyên nhủ và tháo gỡ gút mắc. Với chúng tôi Thầy là dòng sông, cho chúng tôi những giọt nước trong mát, ngon ngọt. Thầy là mặt đất để giúp chúng tôi vững bước tiến tới trên con đường tu học.

...
*Thầy là bóng cây che mát chúng con,
Thầy là ánh sáng dẫn đường lòng son,
Thầy là con thuyền thanh lương đưa chúng con đến bờ thơm hương,
Thầy theo hạnh nguyện Pháp Vương, treo gương tròn sáng soi mười phương.*

Những lời trong bài hát "Kính mến Thầy" đã gói trọn những gì chúng tôi muốn nói về Thầy.

Thành kính tri ân
Nguyễn Hoàng

Có một điều tôi không bao giờ quên

• Thích Nữ Minh Huệ



Bảo vệ luận án Tiến sĩ, 22.02.2003 tại Đại Học Delhi

Là người Phật tử được giác ngộ từ lời dạy của Đức Đạo Sư, thì ai không từng mơ ước được một lần tìm về thăm chốn xưa, nơi đó đấng Cha lành đã xuất hiện trên cuộc đời đến nay đã trải qua hơn 2.600 năm, để được xem thấy những Thánh tích bây giờ vẫn còn đó. Hơn nữa Kinh Trường Bộ 1 (Đại Bát Niết Bàn) nói, *"Những ai chiêm bái các Thánh tích Phật giáo đầy đủ Tứ Động Tâm: Nơi Đức Thế Tôn đản sanh, Thành đạo, Chuyển Pháp luân và Nhập Niết Bàn với tâm thanh tịnh hoan hỷ khi xả báo thân này sẽ được sanh cõi thiện thú, cảnh giới chư Thiên"*.

Trong vài thập kỷ gần đây, có nhiều Phật tử hay chưa là Phật tử từ Âu, Á khắp thế giới đều tổ chức đến Ấn Độ vào thời điểm nhiệt độ nóng bức khắc nghiệt đã giảm xuống dễ chịu. Đó là vào khoảng cuối thu cho đến đầu mùa hạ thì những nơi Phật tích này người ta đông như trẩy hội. Họ đến chiêm bái những nơi đấng Đạo Sư đã xuất hiện một thời như ánh sáng chói chan, và cũng từng làm đảo lộn đất nước nhiều "giai cấp" do những con người quyền thế đặt ra để cho những người nhỏ bé, yếu đuối, nghèo khó chịu nhiều khổ lụy triền miên vì những giai cấp này. Bậc Đạo Sư đã dựng lại những gì đã ngã xuống đầy bất công của xã hội đương thời, *"không có giai cấp trong dòng nước mắt cùng mặn và cũng không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ"*, qua câu chuyện của Ngài Anan (đệ tử của Phật) xin nước uống của người con gái nghèo đi gánh nước. Hay câu chuyện Đức Đạo Sư đã hóa độ cho người hốt phân, người thợ cạo... là những người thuộc giai cấp thấp nhất trong xã hội, bị miệt khinh lại được xuất gia dự vào Tăng đoàn cao quý của Phật. Họ dụng công tu tập tinh chuyên nên không bao lâu chứng quả A La Hán, các vị đó đều là những đệ tử ưu tú nhất của Phật trong thời tại thế.

Bồ Đề Đạo Tràng (Bodhgaya) nơi đây bậc Đạo Sư đã ngồi thiền định suốt 49 ngày đêm, vào một buổi sáng sao mai vừa mọc Ngài chứng thành đạo quả. *"... Bất thối nghiêm tịnh thiền tọa, chứng thành đạo quả, hàng*

phục ma binh, ba cõi đều dậy tiếng hoan nghinh, muôn vật thấy nhờ ơn tế độ". Ánh đạo vàng đã bùng lên từ đêm dài của vô minh tăm tối từ đây và lan xa mãi mãi...

Thời gian gần đây Ngài Đạt Lai Lạt Ma là vị lãnh đạo tối cao của Phật Giáo Tây Tạng, cũng thường về nơi này tổ chức giảng dạy Phật pháp và làm lễ quán đảnh cho Phật tử theo nghi thức Kim Cang Thừa rất nổi tiếng của truyền thống Tây Tạng được nhiều người trên thế giới biết đến. Mỗi lần Ngài về đây giảng dạy như thế thì có cả hàng chục ngàn người tham dự. Mặc dầu đã trải qua hơn hai ngàn năm rồi mà sự thiêng liêng mẫu nhiệm nơi này vẫn tồn tại và ảnh hưởng tâm linh khi người đến chiêm bái, đánh lễ...

Kẻ lữ hành luôn đi tìm kiếm: *"Pháp được Đức Thế Tôn khéo giảng, có thể nghiệm thấy ngay, không chờ đợi thời gian, đến để mà thấy, hướng đến phía trước, được người trí chứng biết"* (Tập A Hàm kinh). Vì vậy tôi mơ ước muốn đến đất nước "Ấn Độ huyền bí" để tìm kiếm theo tiếng gọi từ nội tâm sâu thẳm ấy. Thế rồi mộng đã thành sự thật. Vào khoảng tháng 10 năm 1994 tôi hội đủ nhân duyên đến học Phật pháp tại Delhi University. Chính nơi đây có lẽ nhiều Tăng Ni, Phật tử cũng mang chung lý tưởng, cùng hoài bão như tôi nên tìm về quê Cha đất Tổ để học Phật và tu tập rất đông. Họ đến từ các nước Phật giáo như: Tây Tạng, Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Sri Lanka, Miến Điện. Vạn sự khởi đầu nan. Thời gian đầu khó khăn về mọi mặt, phần thời tiết khắc nghiệt chưa quen, trời nắng thì nóng rất mặt, lạnh thì lạnh buốt da. Nhất là vào mùa thu trời Delhi đượm vẻ u buồn tĩnh lặng, khi bóng ngả về chiều thì không còn ánh nắng. Bên ngoài cả không gian đường phố bao trùm một màu như sương khói mờ đục, vắng vẻ... Hình ảnh những con bò đi lang thang trên hè phố tìm thức ăn, xa xa một vài đứa bé chạy nhảy rượt đuổi bắt nhau trên đường phố vắng; lại nghe văng vẳng tiếng máy phát ra từ phòng bên cạnh của ai đó *"Chiếc áo bà ba trên dòng sông thăm thẳm, thấp thoáng con đò réo gọi khách sang sông... em đi mau kéo trể chuyển phà đêm qua bến bắc Cần Thơ... Ôi quê hương mình ơi! Tìm Đạo lý huyền diệu gì xa xôi làm chi! Chỉ muốn về xứ mình mà thôi!!"*.

Tám tháng sau tôi vào ở tập thể trong ký túc xá rất đông sinh viên đến từ khắp nơi trên thế giới. Mỗi con người là mỗi sắc tộc và tinh thần tôn giáo cũng khác. Mỗi người mỗi niềm tin với đạo truyền thống của mình như Ấn giáo, Hồi giáo, Kỳ Na giáo, Kỳ Tô giáo và Đạo Sikh... Tuy đất nước Ấn Độ là quê hương của Đức Phật Thích Ca và là nơi ánh đạo vàng của Ngài đã từng làm chấn động một thời còn ảnh hưởng lan rộng khắp thế gian, nhưng thực tế khi đến đây rồi mới thấy không như mình tưởng là xứ sở của Phật thì dân chúng nước này phải là "con ruột" bởi Phật giáo. Tiếc thay, ngày nay người bản xứ chỉ còn 0,8% theo đạo Phật thôi! (tài liệu "Xứ Phật Tình quê", tập 1 của Vô Thức) có nhiều bạn sinh viên nữ còn không biết tôi là Sư nữ Phật giáo, họ tưởng cạo đầu là một stylish của người Việt Nam nữa chứ. Đúng lời Phật nói tất cả đều vô thường.

Ở đây tôi phải tập làm quen với mọi thứ mới mẻ, nào là những thức ăn cay nồng và nặng mùi cà ri, món nào cũng màu vàng khè rất là ngán. Có một Thầy Việt Nam mới sang học vì ở bên ngoài muốn phòng trọ đắt tiền

nên cũng muốn xin vào ở Ký Túc Xá để sinh hoạt ăn, ở cho tiện. Một ngày đẹp trời, Thầy đó đến thăm người bạn ở Ký Túc Xá và tham quan thử xem sao. Tối bữa người bạn mời vị Thầy ấy xuống phòng ăn tập thể, khi nhìn thấy mấy chàng nam sinh Ấn Độ dùng cả bàn tay vắt thức ăn vào miệng và lùa món Dal dính đầy tới cổ tay trông ớn quá! (Dal là món ăn như súp đặc nấu bằng loại đậu màu vàng nghệ sền sệt, là món ăn ưa thích của người Ấn). Vị Thầy đó thấy khiếp quá không ăn nổi, chạy luôn một nước ra vườn phòng ngoài không dám nghĩ tới việc ở Ký Túc Xá nữa... Nhưng nếu ai cũng "oái" như Thầy ấy thì làm sao mà hòa nhập với mùi cà ri cho được! Khi nghĩ đến sự khó khăn với muôn ngàn vất vả của các bậc tiền bối thời trước đã vượt núi băng đèo, đói khát cơ cực biết bao. Trải qua "81 nạn khổ" để học hỏi, để lượm lặt những giáo Pháp tinh túy quý báu nhất, ngõ hầu mang về truyền đạt hạt giống Phật cho quê hương mình, cho Phật pháp cứu trụ khắp nhân gian. Làm sao ta quên được tấm gương sáng của Ngài Huyền Trang. Ngài làm rạng danh cho trang sử Phật giáo sau này... Cổ Hòa Thượng Minh Châu kể rằng khi Ngài học ở Trường Nalanda, có ngày chỉ ăn vài củ khoai lang nướng trên đồng than phân bò (người Ấn Độ lấy phân bò đốt làm than). Còn nói gì hơn cái khổ nhọc vô cùng cực của "*Sáu năm tâm đạo chốn rừng già, khổ hạnh ai bằng Đức Thích Ca, Chim hót trên vai, sương phủ áo, Hươu kẻ dưới gối, tuyết đơm hoa, Thử hỏi ai tìm chân lý ấy, Bên bờ sông giác Đức Thích Ca!*" Nhớ đến bao nỗi hy sinh của Đức Đạo Sư và các bậc tiền bối xưa mà tự hổ thẹn cho mình thì làm sao mà ngán xứ cà ri? Vì vậy cho dù bất cứ nghịch cảnh khó khăn nào đối với chúng ta bây giờ cũng chẳng thấm thía vào đâu cả. Hãy vì lý tưởng cao quý trên mà vượt qua tất cả để đi lên, "*Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông*".

Một nhân duyên hạnh ngộ tôi không bao giờ quên. Do vì thủ tục bị chậm trễ nên tôi đến nhập học sau hơn những vị khác tới mấy tháng, và khi đến Delhi thường nghe quý Thầy Cô nhắc tên thầy Hạnh Tấn rất nhiều lần mà tôi chưa được biết Thầy. Tôi nghĩ có lẽ Thầy này có gì hay lắm nên ai cũng nhắc hoài. Thầy học trên tôi một lớp, rồi tôi cũng gặp thầy. Đạo đó Thầy Hạnh Tấn đắp y màu đỏ rượu chát (Bordaux) theo truyền thống Tây Tạng và đi đâu cũng dắt theo chú chó con những nhặng rất dễ thương. Thầy trẻ trung thông minh và cũng rất vui tánh nên dễ thân thiện với mọi người. Những buổi chiều Thầy hay đến nhà trọ của chúng tôi để được cùng nói tiếng Việt thân thương, Thầy kể chuyện trên trời dưới biển xa xôi mà chúng tôi chưa được biết và cũng nhắc về những câu chuyện xa xưa nơi quê nhà cho đỡ buồn. Thầy Hạnh Tấn đến từ phương trời Âu, việc học đối với Thầy trông nhẹ nhàng, tự tại chẳng phải lo lắng nhiều, so với tôi là học sinh mới từ Việt Nam đến, bài vở mênh mông học không kịp, lúc nào cũng nặng lo và đầy những áp lực vì nếu lỡ thi rớt thì làm sao học tiếp tục và tiền đâu có đủ để trang trải cho việc ăn, ở và học... vì đã rất lâu mà chưa biết nơi đâu trên đất nước này cả.

Nhớ năm đầu tiên ấy, lúc thời tiết đã bắt đầu lạnh nhiều thì nghe nói đoàn hành hương của Thượng Tọa Như Điển (lúc đó Thầy còn là Thượng Tọa) Sư phụ của Thầy Hạnh Tấn, Hạnh Nguyên sắp ghé thăm Tăng Ni Việt Nam đang theo học tại Delhi. Hôm đó, Thượng Tọa

trưởng đoàn có nhã ý mời tất cả Tăng Ni đến cho Thượng Tọa và Phật tử thăm hỏi và dùng bữa cơm thân mật với phái đoàn... Thượng Tọa mời Tăng Ni cùng đến Hotel rất sang trọng tại Connaught Place, nơi trung tâm của New Delhi danh tiếng. Từ lâu tôi đã "*Văn kỳ thịnh bất kiến kỳ hình*" nay mới được hạnh ngộ Thượng Tọa, thật như tiếng lành đồn xa. Thoáng nhìn đã thấy toát lên vẻ nổi trội của con người thông minh, uy nghi và đức độ thật khả kính. Lời nói như âm vang nhẹ nhàng dễ thuyết phục, khiến người nghe rất ngưỡng mộ. Năm đầu tiên ấy Thầy đã cấp học bổng cho Thầy Hạnh Chánh, Thầy Đồng Văn, Sư Cô Tịnh Vân và Sư Cô Đồng Anh... Là người rất tâm lý và cũng rất từ bi, Thầy cũng từng là Tăng sinh đi du học xứ sở hoa Anh Đào nên dễ đồng cảm với sinh viên Tăng Ni sinh đang ở xứ cà ri, Thầy đến thăm bằng cả tấm lòng chân tình đạo vị để khuyến khích, an ủi các sinh viên xa xứ. Thầy chuẩn bị chu đáo đầy đủ mọi thứ mang đến làm quà tặng, cúng dường. Từ những chai xì dầu hiệu "Maggi" nổi tiếng, hương vị thơm ngon tuyệt hảo nhưng mang rất nặng, những thỏi kẹo Chocolates đầy quyến rũ, lại còn có những hộp kem chống khô, nức da cho mùa lạnh để tặng cho quý Thầy Cô, vì ở Việt Nam mới sang nên không biết thời tiết quá lạnh phải dùng kem chống lạnh, mùa nóng phải dùng phấn chống rôm sảy... Món nào cũng chứa chan đông đầy tình cảm đạo vị, nhưng có một món quà còn được ưa thích hơn hết là "hồng bao" nặng ký bởi vài trăm Đức Mã trong đó mới đáng ghi điểm nhất!

Đặc biệt Thầy trao quà tận tay cho từng người và mỗi vị đều nói sơ tiểu sử cá nhân của mình, ai cũng rạng rỡ niềm vui và trong lòng thầm kính niệm tri ân sâu xa đến Thượng Tọa và phái đoàn! Rồi như thông lệ mỗi năm Thầy cũng đi hành hương Phật tích cùng phái đoàn và đều dừng lại Delhi, rồi cũng mang những vali nặng trĩu với món quà yêu thương được nhiều ưa thích, rồi tiếp tục cấp học bổng cho những Tăng Ni sinh hoàn cảnh khó khăn, không người bảo trợ, như thế con số ban đầu từ 10 lên 20 và càng về sau con số tăng nhanh chóng đến hơn cả trăm vị nhận học bổng từ nguồn tài trợ của Thầy và của quý Phật tử khắp nơi đóng góp. Chính tôi cũng được điểm phúc và nhận nguồn tài trợ đủ 5 năm. Vì luật lệ của Thượng Tọa, Thầy Cô nào nộp bài vở xong là hết nhận học bổng, phải dành cho những người khác... Vài ba năm đầu số lượng người chưa quá đông nên mỗi tháng chúng tôi nhận được 100 Mỹ Kim, nếu tiết kiệm đừng mua nhiều sách thì cũng đủ chi dùng, nhưng càng về sau Tăng Ni Việt Nam qua đông hơn nên những vị đến sau chỉ nhận được 50 Mỹ Kim mỗi tháng. Như vậy Thầy đã cấp học bổng tại Ấn độ hơn mười mấy năm qua như thế. Với việc làm đầy ý nghĩa của Thầy cũng rất đặc biệt, vì sao gọi là đặc biệt? Tôi đã học tại Delhi tất cả 9 năm dài, cũng có nhiều phái đoàn hành hương ghé lại Delhi và cũng thăm Tăng Ni học ở đây, nhưng đoàn chỉ gặp, thăm và cúng dường cho những người quen hoặc người đồng hương của mình, còn với Thượng Tọa Như Điển thì khác, và từ điểm khác đó mới thật đáng cho Tăng Ni chúng tôi kính ngưỡng nhiều hơn. Thầy cấp học bổng không phân biệt Tăng Ni đó quen thân hay không hoặc theo hệ phái nào, Nam Tông, Bắc Tông hay Khất Sĩ thậm chí đến cư sĩ nữa! Nếu vị nào có hoàn cảnh khó khăn và mở lời thì đều nhận được học bổng từ Thầy. Suốt 20 năm ấy Thầy cấp học bổng gần 1.000.000 Mỹ Kim chỉ riêng của Chùa Viên Giác. Tất cả số tịnh tài này

là từ sự vất vả của quý Sư Cô và Phật tử của Chùa Viên Giác gói từng chiếc bánh, từng bình hoa để bán trong những dịp lễ, Tết... cho nên Thầy cũng thường nói đùa rằng, chúng tôi là những "Tiền Sĩ bánh", vì từ những chiếc bánh đầy công lao vất vả của những Sư chị, Sư em, từ những người Phật tử thương mến đạo, kính trọng Tăng Ni sinh mà làm nhiều cách để có được những đồng "đô" to lớn góp lại cho chúng tôi ăn học được thành tựu viên mãn. Sự thương mến của Thầy và sự tín tâm của người Phật tử đối với chư Tăng Ni là như vậy,

*Kính lạy Tăng vị thầy cao cả,
Thay Phật Đà giáo hóa quần sanh,
Dạy con biết lối tu hành,
Treo đèn chánh pháp phước lành thế gian.*

Những Tăng Ni học xong đã không phụ lòng mong mỏi của Thầy, hiện nay đã ra ngoại quốc và đang làm Phật sự rải rác khắp nơi trên thế giới, cũng có một số trở lại phụng sự Đạo pháp nơi quê nhà rất tốt.

Riêng cá nhân tôi khi học xong ở Ấn Độ có thể nói là sớm, lúc đó rất ít Thầy Cô đã học xong, sau đó được nhân duyên tới Mỹ phụ giúp Phật sự theo diện Chùa Hội thỉnh mời qua sự giới thiệu của Thầy Phương Trượng Chùa Viên Giác (bây giờ là Sư Phụ). Và mỗi năm được Thầy cho tháp tùng với đoàn hoằng pháp để học hỏi thêm việc "đem chuông đi đánh xứ người". Đoàn hoằng pháp do Thầy tổ chức đã đi qua nhiều tiểu bang trên nước Mỹ và Âu Châu, mang giáo pháp Phật Đà làm lợi ích cho rất nhiều người nếu người có đủ nhân duyên.

Tóm lại, tất cả mọi người gặp nhau trên cõi đời này bằng tình nghĩa Thầy trò, huynh đệ, cha mẹ, chị em hay bằng hữu... bằng nhân duyên này hay nhân duyên khác được hạnh ngộ với nhau trong hoàn cảnh thuận lợi, tốt đẹp thì điều đó thật là ý nghĩa và rất đáng trân trọng nhất. Lời nói mà Thầy thường chia sẻ với Tăng Ni mỗi khi họp mặt: "*Thầy đến với Tăng Ni là từ sự thông cảm chia sẻ của người đi trước, nên Thầy muốn làm việc gì có thể giúp cho quý Thầy Cô, để hỗ trợ thêm nghị lực cho quý Thầy Cô nơi xa xứ đi trọn con đường cũng như sự nghiệp của người tu sĩ Phật giáo, ngõ hầu sau này các vị trưởng thành rồi đem sở học của mình làm lợi đạo, giúp ích cho đời, để báo Phật ân là Thầy mãi nguyện lắm rồi, chứ Thầy không nghĩ rằng các Thầy Cô phải làm gì cho riêng Thầy!*" Tấm lòng đầy bao dung độ lượng của Thầy như vậy đó nên các vị khác hay nói Thầy là người "Giàu có". Quả thật đúng lắm, vì Thầy giàu có tất cả chứ không riêng gì tiền bạc. Tấm lòng rộng mở của Thầy nhìn "*Mỗi người mỗi nước mỗi non, đã vào cửa Phật như con một nhà*". Vì là con một nhà nên ai cũng như nhau, không kể là môn phái hay họ hàng, không kể thân hay không, đối đãi bằng sự yêu thương chan hòa, kính trọng giúp đỡ lẫn nhau trong một cộng đồng Tăng lữ mới đúng với ý nghĩa "*Mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời với tổ tông*".

Nam Mô A Di Đà Phật

Thích Nữ Minh Huệ

Hội ngộ

• Thích Nữ Giải Thiện

Ngày ấy, Thầy tu ở tổ đình Viên Giác phố cổ Hội An, học trường Bồ Đề. Từ xa nhìn giữa những nam sinh áo trắng quần xanh thấy có một tăng sĩ trẻ đội chiếc nón lá rộng vành, đi đôi guốc mộc, mặc áo nhật bình đà bạc màu, đang từng bước điểm trang giữa học đường, không ai là không nhận ra Thầy "Thích Như Điển", vì đó là phong đặc biệt của Thầy thuở ấy.

Thấm thoát mây trôi mấy độ, nắng vàng đổi sắc bao lần. Xuân, hạ, thu, đông thay nhau đến đi giữa lòng phố cổ. Có ai thấy, có ai biết trong thay đổi có cái gì không đổi thay, trong vô thường cái chơn thường hiển hiện. Ngày tôi gặp lại Thầy hơn 40 năm xa cách, bây giờ thầy là "Hòa Thượng Thích thượng Như hạ Điển". Thầy và tôi tất cả đều thay đổi rất nhiều mỗi người sắp sửa thêm một chân nữa, nhưng vẫn còn biết nhau ở cái "bất biến này".

Tôi chợt nghe được tâm sự của Thầy khi Thầy ngâm bài thơ "Khi nào tôi về thăm xứ Quảng" của Trần Trung Đạo. Chắc Thầy nhớ quê hương dữ lắm, đã hơn 40 năm rồi chưa về thăm cố quận, làm sao mà không nhớ cho được. Vì:

*"Quê hương là chùm khế ngọt, cho ta trèo hái mỗi ngày"
"Quê hương là đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài
thềm..."*

Tôi liền cảm tác mấy câu nhắn tin qua Thầy:

*Nếu mai này
Ai có về thăm quê cũ
Xin đừng ngập ngừng
Trước những ngã đường
Đã thay tên đổi hướng
Vì dù đường có lạ hướng có đổi thay
Thì bước chân xưa
Vẫn không khác bước chân nay.*

Thời gian sau tôi lại được gặp thầy nơi đất Phật, lại được nghe những nỗi niềm nhớ quê của Thầy đến da diết, Thầy hỏi thăm tôi đủ mọi chuyện ở quê nhà, tôi thưa với Thầy là Hội An năm nao và bây giờ đã thay đổi nhiều lắm, chỉ có vãn cảnh Hội An là vẫn như thế, như chơn tâm bất sanh bất diệt hằng hữu trong tứ đại sanh diệt của mỗi chúng ta.

Và tôi đã ngâm bài thơ này kính tặng lên Thầy:

*Hội An năm nao nắng vàng reo ngày hạ
Ngôi cổ tự dịu mát bóng cây đa.
Hội An bây giờ hững hờ con nước lạ
Chờ người về sưởi ấm lối đi xưa.
Hội An năm nao đôi guốc mộc
Người nhẹ bước tan trường lúc chiều buông.
Hội An bây giờ Tây, Tàu đến tấp nập
Rộn ràng vội vã ngắm rêu xanh.
Hội An năm nao trăng vàng sáng lung linh
Hội An bây giờ trăng vẫn lung linh sáng.
Hội An năm nao chữ Hội An nhé.
Hội An bây giờ, chữ Hội An hời
Ta mãi vọng về Hội An ơi...!
Ta mãi vọng về Hội An ơi...!*

Trùng điệp nhân duyên

• Phù Vân

Tôi gặp Thầy hay Thầy gặp tôi? Ấu đó cũng là nhân duyên chòng chéo với nhau tự thuở nào. Năm 1982 chúng tôi thành lập một Ban Liên Lạc Phật Giáo tại Hamburg và đã mời một vị tăng sĩ Việt Nam duy nhất tại Đức từ Hannover lên làm lễ Phật cho bà con Phật tử Việt Nam tại địa phương. Trước buổi lễ, trong đạo tràng của Nhóm nghiên cứu Phật Giáo người Đức, tôi đã thành thật thưa với Thầy rằng tôi là một Phật tử không thuần thành, không thông kinh kệ, không rành chuông mõ, cũng chưa nếm mùi hương chao; nhưng vì không muốn thấy bà con Phật tử bơ vơ không có chỗ nương tựa tâm linh, nên tôi quy tụ bà con để mời Thầy lên hướng dẫn tinh thần. Thầy vui vẻ nói: „Không sao cả, miễn anh giữ tâm đạo bền vững bắt một cây cầu cho bà con Phật tử lên cõi Niết Bàn là quý rồi!”. Sau buổi lễ, tôi chở Thầy ra ga xe lửa. Thầy cho biết, Thầy gốc Duy Xuyên Quảng Nam, thời gian từ 1964 đến 1968 Thầy theo học trường Trung học tư thực Diên Hồng, rồi chuyển qua trường Trung học tư thực Bồ Đề khi trường vừa xây xong, rồi chuyển qua Trần Quý Cáp Hội An tiếp học trung học đệ nhị cấp... Tôi thưa với Thầy là thời gian đó tôi đang công tác tại Ty Thủy Lâm Quảng Nam. Thầy chợt nhớ ra hồi năm đệ ngũ Thầy học môn Vạn Vật với cô giáo Thúy Lan là mẹ của các cháu. Hồi đó Thầy còn là chú đệ, nay Thầy là Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.

Biết tôi đang điều hành tờ báo VietHamb, tiếng nói của người Việt tại Hamburg, Thầy nhắc nhở: „Giáo Hội Phật Giáo cũng có chủ trương tờ báo Viên Giác, đang cần những tài năng, những cây bút; là một Phật tử mong anh dành bài vở gởi cho tờ báo này...”. Tôi cũng thưa với Thầy, tôi sẽ đề nghị anh Vũ Ngọc Long, hiện đang cộng tác với tờ VietHamb sẽ gởi cho Thầy những bài tham luận chính trị, riêng tôi cũng sẽ đóng góp ít nhiều văn thơ. Anh Vũ Ngọc Long và tôi lần lượt đến với độc giả Viên Giác từ năm 1984 thì phải.

Tuy nhiên tờ báo Viên Giác hồi đó, trong mấy năm đầu còn đang chập chững bước đi với mục đích chính là thông tin Phật sự và hoằng pháp lợi sanh theo chủ trương của một vị tu sĩ với nhiều bài trích giảng có trình độ Phật pháp tương đối khá cao. Trong một lần họp mặt cuối năm- hồi đó chưa gọi là họp Ban Biên Tập, nên có nhiều Chùa, Niệm Phật Đường, Chi Hội... về họp. Thầy hỏi về dư luận của bà con Phật tử về tờ báo Viên Giác như thế nào? Trong khi Thầy đang hoan hỷ muốn được nghe nhiều người ngợi khen, thì tôi- có lẽ nên nhận xét không đúng lúc chẳng, là tôi đi đến rất nhiều nhà bà con Phật tử, người Việt và người Việt gốc Hoa, họ đem tờ báo lót son lót nôi thậm chí còn vẽ râu ông Phật, trông tội nghiệp và đau lòng lắm! Sở dĩ có tình trạng như thế, vì tờ báo hồi đó được sự tài trợ của Bộ Nội Vụ, nên tờ báo trở nên „báo... chùa” đem phát không cho họ; nên họ không quý trọng. Thêm nữa, khi nhận được tờ báo ai cũng vui, cũng ham đọc lắm, nhưng nội dung Phật pháp cao quá, đọc không... tiêu, nên hai mí mắt cũng... tiêu

diều vào giấc ngủ gục! Thầy chủ tọa ngồi yên không mấy bình thường, không ai dám cười. Tôi nghĩ mình đã không nói quá lời. Chỉ nêu lên vấn đề để cùng tìm giải pháp tốt đẹp hơn mà thôi! Tôi suy nghĩ, thật mình có lỗi hay không để nói lời xin lỗi đây. Sau cùng Thầy vui vẻ hỏi ý kiến thảo luận về các tiết mục cần thiết cho một tờ báo „Đạo”. Thầy còn trẻ, cũng dễ bị những cú „sốc” khi có ai làm trái ý hay có những lời phê phán thẳng thắn, nhưng Thầy cũng dễ „hạ hỏa” để xét lại và làm theo những lời góp ý đúng đắn. Đó là điểm đáng ghi nhận khi làm việc chung với Thầy. Nhưng sau đó tôi được Thầy ban cho một cái pháp danh „Đồ Gàn” bởi ai ai cũng khen tờ báo hay, đẹp cả!

Trong một lần họp báo khác, Thầy mang ra „trình làng” tờ báo Xuân Viên Giác do chính Thầy thực hiện. Tờ báo „ngoại khổ”, lớn như các tờ báo Xuân thường thấy xuất hiện trong các dịp Xuân và Tết trước năm 1975 treo trước các sạp báo. Tờ báo lại còn đóng gáy như một đặc san lớn hơn DIN 4 nên không bỏ vào thùng thư được! Thầy lại hân hoan hỏi ý kiến, tôi lại nhanh nhẩu khôi hài: „Đây là một tờ báo có... trọng lượng mà không có... chất lượng”, vì quá nặng không thể cầm đọc được, mà hầu hết bài viết đều sao chép lại từ các tờ báo khác...!”. Anh Vũ Ngọc Long lại còn hỏi thêm „Không hiểu Thầy có xin phép họ hay không?”. Thầy đỏ mặt, rời phòng họp đi ra ngoài. Ai cũng biết Thầy giận, không hiểu Thầy sẽ phản ứng ra sao. Tuy nhiên Thầy là người biết lắng nghe, nên khi trở lại phòng họp Thầy ngỏ lời xin lỗi và vui vẻ điều khiển lại buổi họp. Thầy ấn định nhiệm vụ cho những cộng sự viên đảm trách các phần Tôn giáo, Trang Hoa phượng, Trang Gia Đình Phật Tử, Văn học Nghệ thuật, Chính trị... Riêng đặc trách thực hiện các số báo Xuân Viên Giác, Thầy „ưu ái” giao nhiệm vụ cho tôi để trị tội „cái miệng ăn mắm ăn muối” phát ngôn không... hợp thời trang!. Tôi đành ngậm miệng cười trừ, để cứ vào tháng 10 hằng năm tôi phải chạy đôn chạy đáo khắp nơi, viết thư, điện thoại viễn liên Âu, Mỹ, Úc, Canada để xin bài viết của các bạn văn. Nên số tiền chi phí cho tem thư và điện thoại cũng „khăm”!. Hồi đó chưa có giá tiền điện thoại „trộn gói” (Pauschal) hàng tháng, cũng chưa có hệ thống internet như bây giờ, phương tiện nhanh nhất là điện thoại mà thôi. Để trả tiền điện thoại mấy trăm Đức Mã mỗi tháng, tôi phải nhận thêm việc chăm sóc vườn tược cho tư nhân vào mùa hè sau giờ làm việc hay vào những ngày cuối tuần. Cũng may từ năm 1987, tôi sinh hoạt trong Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, hơn nữa khi đang điều hành tờ báo VietHamb, tôi được nương tựa bóng mát văn chương của các cây đại thụ nhận làm người em văn nghệ như nhà biên khảo Vũ Kỳ (Vương quốc Bỉ), được ghi tên dự tranh Giải Văn Chương Thế Giới; Tiến sĩ văn chương Hương Giang Thái Văn Kiểm (Pháp), Hàn Lâm Viện Pháp; Nguyễn Ang Ca (Vương quốc Bỉ), Ký giả lừng danh với 3 giải thưởng viết phóng sự Thế Vận Hội Quốc Tế; Nữ sĩ Văn Nương Lê Ngọc Chấn (Pháp) và Nữ sĩ Tuệ Nga (Hoa Kỳ) nổi danh một thời trong Văn đàn Quỳnh Giao từ Việt Nam... Cho nên số bài viết cho báo Xuân lúc nào cũng thừa để gởi đầu cho số báo Tân Niên.

Thầy Như Điển là như vậy đó. Hễ ai đề nghị điều gì thì trước hết người đó phải đảm trách! Riết rồi ai cũng ngại đưa ra ý kiến nhất là những người ở chung quanh Thầy.

Sau này, trong một đêm ở chùa tôi mơ thấy Mẹ tôi „về thăm tôi”. Mẹ về thăm tôi, bởi khi Mẹ tôi mất, tôi đã không về chịu tang được. Tôi chợt nhớ đến câu thơ của anh Hoài Việt ở Pháp „*Con không về thăm Mẹ, thì Mẹ về thăm con...*”. Đêm đó, tôi thao thức không ngủ được vì ăn năn hối hận về tội bất hiếu của mình, mặc dù trước khi mất Mẹ tôi đã dặn dò không nên về khi tình trạng an ninh cá nhân không cho phép. Mẹ tôi mất rồi, các anh em vẫn còn ở lại quê hương, nhưng tôi đã quyết tâm không về; cũng giống như quyết định của Thầy „không về Việt Nam khi còn chế độ cộng sản”.

Hôm sau, tôi gặp riêng Thầy, kể cho Thầy nghe cuộc đời gian khổ của Mẹ tôi- một bà Mẹ nghèo, nuôi tôi ăn học thành tài. Ở cấp tiểu học, tôi có phần thưởng cuối năm về học hành xuất sắc. Thế mà khi thi tuyển vào trường công, tôi lại thi rớt. Đúng là học tài thi phận! Mẹ tôi lại phải xin cho tôi theo học trường tư thực Bồ Đề, Huế. Đóng được học phí tháng đầu tiên, lãnh bằng danh dự cuối tháng, nhưng bắt đầu tháng thứ hai, Mẹ tôi lại phải khăn gói quả mướp lặn lội đến trường xin khẩn học phí. Nhà trường cũng thông cảm. Nhưng đến tháng thứ ba, học phí vẫn chưa đóng khi đã hết hạn. Nhà trường không thể chấp nhận, nên chú thư ký cho gọi tôi lên văn phòng khi Mẹ tôi được nhà trường mời đến và báo tin „tôi bị đuổi học”... vì không đủ tiền đóng học phí. Thử tưởng tượng một đứa bé mười mấy tuổi như tôi hồi đó ngơ ngác khoanh tay đứng xớ rớ một góc trong văn phòng, không hiểu tôi có khóc hay không, nhưng nhìn Mẹ tôi khúm núm tay kẹp chiếc nón lá, miệng không ngớt năn nỉ nhà trường cho đóng học phí trễ và xin cho tôi „được” học tiếp. Hồi đó chắc tôi không cảm nhận được nỗi thống khổ ê chề của Mẹ, nhưng tôi biết chắc chắn một điều là tôi thương Mẹ tôi lắm. Tôi kéo Mẹ tôi đi về... Nhưng trong bầu không khí ngột ngạt đó, bỗng có người lên tiếng hỏi về tình trạng học vấn của tôi. Nhân viên văn phòng cho biết, trong 2 tháng vừa qua, tháng nào tôi cũng đứng đầu lớp, cũng đều có bằng danh dự cả. Người quan tâm ấy chính là Thầy giáo Việt văn Tôn Thất Dương Tiềm, đang chờ đổi giờ để lên lớp. Thầy chỉ nói: „Thế à... Cứ cho em học tiếp xem sao. Học phí của em tháng này hãy trừ vào sổ lương của tôi!”. Trước khi lên lớp, Thầy quay qua nói với Mẹ tôi: „Bà hãy yên tâm về đi, tôi sẽ đề nghị nhà trường xét cấp học bổng cho những học sinh nghèo học giỏi, hạnh kiểm tốt!”. Thầy ân cần dắt tôi ra khỏi văn phòng và bảo tôi về lớp học. Tôi khóc rầm rức, lí nhí cảm ơn Thầy không thành tiếng, dù niên học đó tôi không phải là học sinh của Thầy. Từ đó, tôi được nhà trường cấp học bổng miễn phí trong suốt 4 năm Trung học. Sau khi đậu bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp tôi thi tuyển đậu vào trường Quốc Học để tiếp tục học chương trình Trung học đệ nhị cấp. Sau này, khi tốt nghiệp Cao Đẳng Nông Lâm Mục (tiền thân của Đại Học Nông Nghiệp bây giờ), tôi được bổ nhiệm vào những chức vụ quan trọng, có cuộc sống tương đối sung túc nhưng vẫn không bao giờ quên giai cấp nghèo khó của mình và tôi vẫn hằng nhớ ơn Thầy Tôn Thất Dương Tiềm. Mà „ơn đền, nghĩa trả”, tôi muốn kiếm Thầy để trả ơn, nhưng Thầy và người anh là Tôn Thất Dương Kỳ đã bị bắt vì hoạt động cho cộng sản và bị trao trả cho chính quyền cộng sản Hà Nội tại Bến Hải.

Sau cuộc đổi đời năm 1975, tôi đi tù cộng sản như hầu hết công chức, sĩ quan của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Sau khi tốt nghiệp trường „Đại Học Máu” trong trại

tù của Việt Cộng trở về tôi cũng có ý nghe ngóng tin tức của Thầy, nhưng vẫn biết vô âm tín. Vì thế cho đến bây giờ tôi vẫn còn nặng lòng với mỗi ân tình của Thầy. Vì nếu không có Thầy can thiệp từ đầu thì không hiểu cuộc đời của tôi sẽ ra sao? Vâng, tôi mang món nợ ân tình quá lớn với Thầy Tôn Thất Dương Tiềm mà chưa trả được. Tôi muốn gặp Thầy một lần để nói lên lời cảm ơn chân thành nhất tự đáy lòng mình.

Trong thời gian làm việc, hằng năm các trường đều gửi văn thư đến các cơ quan xin phần thưởng cho các học sinh giỏi- giống như thời tôi còn mài đống quần trên ghế nhà trường- tôi luôn sẵn sàng ủng hộ, không hẳn chỉ là một nghĩa cử mà tôi coi như là một bổn phận phải đóng góp. Có lẽ hồi đó tôi chưa hiểu được ý nghĩa vi diệu về thuyết „vay, trả” của nhà Phật. Nhưng tôi đã „vay” một ơn nghĩa quá lớn, thì có một ngày nào đó tôi phải „trả”, phải đền đáp lại thôi!

Cũng trong thời gian này, năm 1964, trường Bồ Đề Hội An bắt đầu tiến hành xây cất, một vị tu sĩ- sau này tôi mới biết là Thầy Thích Như Vạn, trụ trì chùa Phước Lâm, Trưởng Ban Kiến Thiết Trường Bồ Đề Hội An thuộc Giáo Hội Phật Giáo VNTN tỉnh Quảng Nam, có đến gặp tôi và nhờ giúp đỡ. Hồi đó tôi còn quá trẻ, mới 25 tuổi, một Trưởng Ty trẻ nhất tỉnh Quảng Nam. Tôi đã can thiệp nhà thầu cung cấp gỗ cho nhà trường với giá miễn thuế và sau đó còn cho công nhân đến trồng cây bóng mát chung quanh trường. Sau này, nhà thầu còn lợi dụng uy tín của tôi để vụ lợi riêng, nên tôi cũng suýt gặp vài khó khăn.

Trong thời gian công tác tại Quảng Nam, tôi đã gặp và tiếp xúc với rất nhiều hạng người- trong đó có nhiều bà cụ già „khổ rách, áo ôm” khúm núm vào gặp tôi năn nỉ xin tha tội trốn thuế về mấy xe củi, mấy bao than... Thấy tình cảnh của các bà, tôi chợt động lòng nhớ đến thời kỳ tủi nhục của Mẹ tôi. Tôi đã ân cần mời bà cụ ngồi xuống và đề nghị nhân viên tha cho bà. Tại Quảng Nam tôi đã gặp nhiều trường hợp như thế và tôi không có giải pháp nào tốt đẹp và hợp lý hơn cho những người „buôn gánh bán bưng”, tôi chỉ yêu cầu họ đóng thuế theo luật định. Tôi vẫn nhớ lời Mẹ tôi căn dặn khi tôi đi nhận việc „con phải cầm cân, nẩy mực cho công minh”. Tôi lắc đầu thầm nói: „Mẹ ơi Mẹ, họ nghèo quá! Con không nỡ phạt họ được!”.

Mấy năm sau tôi chuyển công tác về Đà Nẵng, Thầy Thích Minh Tuấn, Hiệu Trưởng trường Bồ Đề có mời tôi đến phụ trách giảng dạy, tôi thưa với Thầy nếu tôi có dạy thì tôi cũng dành số tiền lương đó để cấp học bổng cho học sinh, nhưng vì bận nhiều công việc nên tôi chỉ xin cấp học bổng toàn phần cho một học sinh nghèo học giỏi của trường trong suốt thời gian trung học. Về điều này tôi xin Thầy giữ kín đừng tiết lộ cho ai hay...

Tôi bùi ngùi kể một đoạn đời riêng tư này cho Thầy Như Điển nghe, đêm nằm mơ thấy Mẹ khi tôi nhận được tin các em tôi đang chỉnh trang lại nghĩa trang gia đình. Thầy lắng nghe và cuối cùng Thầy ân cần hỏi ngay: „Anh có cần tôi giúp đỡ gì không?”. Tôi rất cảm động trước sự quan tâm chia sẻ của Thầy, nhưng tôi thành thật „cảm ơn Thầy, vì đây là điều hiếu đạo, phận làm con, con phải tự lo liệu lấy!”. Rồi Thầy nói đến điều mà tôi chưa hề nghĩ đến, là nhân quả nhân tiền, những gì tôi đã nhận và lần lượt tôi phải đáp đền trong hiện kiếp...

Tôi cũng ưu tư không hiểu tôi đến với Chùa Viên Giác, gần gũi gần bó với Thầy có đúng là một phần trong

nhân duyên nhân quả này không? Nhưng dù sao, có lần tôi đã thừa với Thầy, sở dĩ tôi cộng tác lâu năm với Thầy, với Viên Giác phần lớn là tôi thương quý Thầy!

Thầy là người lúc nào cũng nhớ ơn và tìm cơ hội để báo ơn. Nên mỗi năm Thầy tổ chức một lần họp mặt những người cộng tác với tờ báo. Ngoài tiền lì xì, Thầy còn thanh toán chi phí di chuyển, vé xe lửa hạng 2. Từ đó, hằng năm các anh Vũ Ngọc Long từ Lichtenstein lên; Vũ Nam, Đan Hà từ Reutlingen tới; anh Từ Hùng Trần Phong Lưu và chị Quỳnh Hoa từ Saarlouis về; chị Hồng Nhiên và anh Thiện Căn Phạm Hồng Sáu từ Lingen/Elms tới; tôi- Phù Vân từ Hamburg về; Huy Giang Trần Ngọc Nam từ Schramberg lên, Bác sĩ Trương Ngọc Thanh từ Minden tới, Bác sĩ Tôn Thất Hứa từ Würzburg lên và tại địa phương Hannover có Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, chị Lâm Yến Nga, anh Lương Hiền Sanh, anh Như Thân Hà Phước Nhuận. Những năm sau này, khi chùa mới xây xong còn có sự hiện diện của chị Lê Ngọc Tuyết, anh Lê Ngọc Châu từ München đến tham dự nữa.

Khổ nỗi, Thầy chỉ tổ chức họp mặt trong ngày „đông thiên lạnh giá“, nên hồi còn ở chùa cũ, buổi tối, bộ „tứ đại nhân bang“ Lưu Nhơn Nghĩa, Vũ Ngọc Long, Thị Chơn và Phù Vân phải co ro chun dưới gầm bàn thờ thì thầm tâm sự, vừa đốt thuốc liên tù tì vừa nghe tiếng máy phun hơi nóng kêu đình tai nhức óc... Nhưng đó còn thời kỳ chùa thuê, làm gì có đủ phòng ốc cho khách thập phương. Tuy nhiên, trưa hay tối hôm sau Thầy đãi hết mọi người một bữa ăn thịnh soạn tại một nhà hàng Việt Nam, thường do anh Từ Hùng hay chị Nga chọn lựa. Điều đặc biệt là Thầy cũng tham dự „một bàn danh dự“ riêng với cỗ phần chay thuần túy! Sau bữa ăn, lúc nào cũng có màn kể chuyện vui, chuyện tiểu lâm luân phiên... không ai có quyền „đắp mô“ cản trở lưu thông cả! Có lẽ đó là thời gian vui thú nhất, thông cảm, thương mến nhau nhất và tất cả đều một lòng cho tờ báo Viên Giác!

Từ hồi gia nhập gia đình Viên Giác, tôi đã ngưng viết cho Lửa Việt, Làng Văn (Canada) và ngay cả tờ báo Độc Lập tại Đức cũng vậy. Từ niềm say mê văn học, tôi dành hết tâm huyết để xây dựng cho tờ báo Viên Giác.

Tôi biết, tờ báo Viên Giác là một phần lẽ sống của Thầy Như Điển, cho nên mỗi lần nếu có dịp Phật sự xa Thầy đều mang tờ báo đi theo để giới thiệu và kêu gọi mọi người vừa viết bài vừa gởi tiền ủng hộ tờ báo.

Từ lòng đam mê văn học, Thầy đã viết bài thường xuyên cho các số báo; nhờ vào uy tín của Thầy nhiều cây bút nổi tiếng đã cộng tác với tờ báo. Từ đó nội dung của tờ báo trở nên phong phú hơn và độc giả khắp nơi rất hài lòng. Cho dù khi Bộ Nội Vụ liên bang, sau 25 năm không còn tài trợ nữa, tờ báo Viên Giác vẫn tự tồn tại và phát triển.

Trong thập niên đầu, tờ báo Viên Giác được hình thành là do chị Nga đánh máy toàn bộ, anh Thị Chơn phụ trách kỹ thuật „cắt dán“. Lắm lúc trong khi làm „thợ mả“ có cơn gió vô tình thổi qua bay mất một vài phần... tìm hoài không thấy. Thôi kệ, cứ „dán“ tiếp, nên khi báo in ra, tác giả la làng ồm tỏi... vì khúc giữa đã bị „cuốn theo chiều gió“ rồi! Từ khi chùa trang bị hệ thống computer thì phần kỹ thuật trang trí tờ báo ban đầu do anh Thị Đạo Ngô Ngọc Trung (Lâm).

Về chuyện in báo thì ôi thôi có bao nhiêu chuyện xảy ra. Khi Thầy xin được và chở về chùa cái máy in „đồ sộ, gõ ghề“ như con trâu cui có tuổi đời cũng đã hơn 40 năm. Ai cũng hoan hỷ khi nhân viên kỹ thuật người Đức chỉ dẫn cách sử dụng. „Ja, ja. Alles klar“- Vâng, vâng. Tất cả đều rõ ràng. Nhưng sau một thời gian ngắn, cái máy in trở „bệnh“. Từ Thầy trụ trì, đến bác Năm Phát và vài anh em ra công „tắm rửa“, cho dầu mỡ, mực in vào đầy đủ... máy in cũng nhất quyết „đình công“ không chịu làm việc nữa, chỉ xin về hưu thôi! Mỗi lần gọi „bác sĩ kỹ thuật“ tới tốn kém không ít. Tôi thông cảm về cơn bệnh „già nua“ của cái máy in này, và cũng thông cảm với Thầy về lòng mê say văn hóa rước của nợ vào thân. Bởi vì trong thời gian tôi thực hiện tờ báo VietHamb tại Hamburg, cũng có cái máy in cũ „nặng nề“ cồng kềnh như con bò mộng xin được từ tờ Tuần báo Die Zeit do bà Ilse Rüzel, đỡ đầu cho người Việt địa phương chở về, cũng đã làm reo anh em chúng tôi bao nhiêu năm như thế!

Sau này, chùa mua lại cái máy in khác, cũng cũ, nhưng còn hoạt động khá tốt; lại có mấy anh em Đông Âu đang công quả trong chùa, nên chùa cũng in được nhiều tác phẩm văn hóa. Tuy nhiên, khi các anh em Đông Âu ra riêng hay xin trở về Việt Nam, Thầy Thích Hạnh Tấn, trụ trì thời gian đó quyết định đình chỉ „nhà in chùa“ vừa tốn công và tốn kém hơn khi giao tờ báo Viên Giác cho nhà in Đức bên ngoài.

Cũng trong năm 1986, Chính phủ Đức muốn thành lập Giáo Hội Phật Giáo tại Đức bao gồm các quốc gia theo đạo Phật như Việt Nam, Thái Lan, Tây Tạng, Miến Điện, Lào, Campuchia, Nhật Bản, Ấn Độ, Sri Lanka; nên Giáo Hội Phật Giáo/VNTN tại Đức cũng được mời tham gia, trong đó có cả tổ chức của Vietnamesisches buddhistisches Bewegungszentrum tại München. Tổ chức này có liên hệ mật thiết với Hội Việt-Đức và lại có quan hệ với chính quyền CS Việt Nam. Giáo Hội Phật Giáo Đức trong tương lai nếu có đủ 40.000 tín đồ thì sẽ được hưởng những quy chế và quyền lợi như Giáo Hội Thiên Chúa Giáo. Giáo Hội PG/VNTN có nhiều tín đồ nhất, nếu gia nhập thì sẽ vượt tấc số ấn định. Tuy nhiên, trong buổi họp chung tại Hamburg, tất cả đều không đồng ý tham gia nếu có sự hiện diện của tổ chức Bewegungszentrum nói trên, lý do là Phật tử tỵ nạn không chấp nhận sinh hoạt chung với những người có quan hệ với chế độ CSVN. Tôi, với tư cách là Chi Hội Trưởng Phật Tử Việt Nam tại Hamburg cùng với đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, là Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN Đức Quốc, đã tổ chức cuộc biểu tình ngồi yên lặng cầu nguyện trước cửa Đại Hội, đưa thỉnh nguyện thư yêu cầu Đại Hội không chấp thuận cho tổ chức nói trên gia nhập. Thực ra, khi Giáo Hội PG/VNTN không gia nhập thì tổ chức này cũng đương nhiên bị loại ra ngoài „vòng chiến“ rồi! Tuy nhiên chúng tôi muốn nói lên chính kiến, chính nghĩa và lập trường quốc gia của người Phật tử nói riêng và cho cộng đồng người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản nói chung. Tôi còn nhớ, trước khi rời phòng họp Thầy kéo tôi ra riêng dặn dò „Nhớ ngủ sớm, đừng nói chuyện nhiều! Thị Chơn nói nhiều quá nên không... mập nể“. Vì mang Pháp danh của Thầy đặt cho là „Thị“, lại thêm cái tên là Ngọc Diệp thì chắc chắn ai cũng nghĩ rằng „Thị Chơn là con gái“! Thế cho nên, trong thời gian tôi làm Chủ Bút có nhiều chàng viết thư đến hỏi thăm... nàng Thị Chơn.

Nhiều đến nỗi, tôi phải trả lời chung trong mục „Trả Lời Thư Độc Giả” Thị Chơn là một Ưu Bà Tắc, là một đáng thiện nam tử!

Sau biểu tình, tôi viết một bài phóng sự „Em Không Cộng”. Văn tếu với nhiều trích dẫn thơ văn, ca dao tục ngữ... chữ nghĩa văn chương gây ấn tượng về đời thường. Lời thanh, ý tục! Sau khi báo phát hành, một thời gian sau chùa nhận được đơn khởi tố tác giả viết phóng sự nói trên về mười mấy tội danh mạ lỵ, vu khống bà Tiến sĩ lãnh đạo tổ chức Bewegungszentrum nói trên là cộng sản. Chúng tôi bắt đầu dịch bài viết, tập trung sách báo, tài liệu liên hệ gửi đến cho luật sư của chùa để chứng minh cho những điều đã viết. Cho đến khi luật sư công tố viện của Hannover yêu cầu Thầy Chủ nhiệm phải cho biết đích danh của tác giả, Thầy báo tin cho tôi hay và trấn an tôi là cứ yên tâm ra tòa khi cần; mọi chi phí chùa sẽ thanh toán cả. Tôi chuẩn bị sẵn sàng đứng trước vành móng ngựa, nhưng lòng lại buồn rười rượi vì mình chưa làm gì có lợi cho chùa mà chùa phải lo mọi chi phí. Bẵng đi một thời gian khá lâu, một buổi tối Thầy điện thoại báo tin cho tôi rằng, vì đơn khiếu nại không có hiệu lực sau khi tờ báo đã phát hành trên 3 tháng, nên vụ kiện trên bị hủy bỏ. Tôi thở phào nhẹ nhõm trút được gánh nặng, vì việc làm thiếu kinh nghiệm, xem đem lại thiệt thòi cho chùa. Tôi đã tuôn tuột lời tên bà ta trên mặt báo! Bà ta không kiện mới là điều lạ chứ! Nhưng điều đó cũng không đáng trách, vì hồi đó tôi và Vũ Ngọc Long còn trẻ, lòng còn mang nặng nỗi hận thù vong quốc!

Tôi ghi lại điều này để tự nhắc nhở mình trong mọi việc, trong khi viết lách – khi viết cần phải biết lách để tránh gây ân oán giang hồ, tránh va chạm kiện tụng. Tôi ghi lại điều này để ghi nhận sự quan tâm đặc biệt của Thầy đến những người cộng tác, ngay cả những người như tôi chưa đóng góp được gì nhiều trong giai đoạn đó.

Cũng trong giai đoạn này Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm đến lãnh đạo tinh thần Phật tử Hamburg từ năm 1984, tôi cũng tham gia trong Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử, giúp Sư Bà kiến tạo từ Tịnh Thất Bảo Quang, đến Niệm Phật Đường, cuối cùng là Chùa Bảo Quang; tôi mới thực sự bắt đầu làm người học đạo, học kinh, trì tụng kinh chú, đặc biệt theo học khóa thực hành chuông mõ đầu tiên do Sư Bà hướng dẫn để những buổi lễ Phật kế tiếp tôi cùng với anh Nguyễn Ngọc Đường, cựu huynh trưởng GDPT nhận vai trò duy na duyệt chúng. Sau này Sư Bà mở tiếp các khóa chuông mõ cho các cháu tham gia, chúng tôi mới được thành thời.

Có thể nói, đây là duyên khởi Sư Bà đưa tôi đến cửa Thiền môn; cũng như Thầy Như Điển đưa tôi vào làng báo chí.

Tuy nhiên có một câu hỏi của nhiều người cũng như Sư Bà đã hỏi tôi: „Tại sao tôi cộng tác với Thầy Như Điển lâu dài như vậy, trong khi với cộng đồng người Việt, với Chi Hội Phật Tử và ngay cả với Trung Tâm Văn Bút Âu Châu tôi chỉ cộng tác khoảng trên dưới 10 năm?

Câu trả lời thật ra cũng đơn giản thôi, với cộng đồng người Việt tôi cũng đã có nhiệm vụ đóng góp trong vấn đề xã hội, văn hóa, chính trị ngay bước đầu tiên; với Chi Hội Phật Tử NVTN và chùa Bảo Quang Hamburg tôi cũng tham gia trong những ngày đầu xây dựng, đã đóng góp phần xã hội, văn nghệ, tổ chức tu học...; với Trung Tâm Văn Bút Âu Châu, tôi cũng đã tham gia trong Ban Chấp Hành trong 4 nhiệm kỳ. Tôi xin tạm ngưng hoạt động vì

tôi không đủ thì giờ và khả năng để cùng gánh vác trọng trách hai bên, dù rằng hoạt động văn hóa là con đường tôi đã chọn. Và tôi chỉ chọn Viên Giác, có Trung Tâm Văn Hóa và Xã Hội của Giáo Hội PG/VNTN, có tôn giáo của tôi, có cả phần văn hóa, chính trị nữa...

Ngoài ra Thầy với tôi cùng đồng điệu, đồng quan điểm và đồng sở thích. Chỉ khác một điều: Thầy là người của quần chúng, còn tôi là người của hậu trường sân khấu.

Thầy có óc tổ chức, khi giao việc cho ai thì Thầy đặt hết tin tưởng vào người đó, cho họ có quyền hạn để hoạt động. Khi Thầy và các cộng sự viên bầu tôi làm chủ bút (1996), Thầy để tôi được quyền quyết định trong phạm vi quyền hạn. Với tấm lòng cởi mở, với chủ trương hòa đồng tôn giáo vốn có nên người ta không ngạc nhiên khi thấy Thầy và Sư huynh Hà Đâu Đồng là những người bạn tâm giao từ hồi còn du học ở Nhật, thường xuất hiện chung trong nhiều buổi lễ của cộng đồng. Vì thế Thầy rất hoan hỷ khi tôi mời một số tín hữu Thiên Chúa Giáo vào cộng tác như ông bà Tiến sĩ Bùi Hạnh Nghi và Tường Lam, Giáo sư Vũ Ký, anh Phan Ngọc Minh, Giáo sư Võ Thu Tịnh, Sư huynh Hà Đâu Đồng, họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt, anh Lê Ngọc Châu, anh Nguyễn Quý Đại; có người tôi còn giao trọng trách giữ những mục chính trong tờ báo.



HT. Thích Như Điển và Sư Huynh Hà Đâu Đồng trong ngày khánh thành Tượng Đài 12.9.2009 tại Hamburg

Tôi thường ra Tượng Đài Thuyền Nhân Việt Nam tại cảng Hamburg chiêu niệm linh hồn những người uống tử đã bỏ mình trên biển cả trong những chuyến vượt biển tìm tự do. Hình ảnh của Thầy Thích Như Điển và Sư huynh Hà Đâu Đồng cùng chung cầu nguyện trong buổi lễ khánh thành Tượng Đài vẫn là một hình tượng có giá trị tâm linh thật cao quý. Tôi vẫn còn nhớ lời Linh Mục Tuyên úy Nguyễn Trung Điểm, phụ trách Mục Vụ của các Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam miền Bắc Đức trước đây, vẫn thường khẳng định rằng, là ngay từ buổi ban đầu nhờ vào tinh thần hòa đồng tôn giáo của tôi và anh Huỳnh Thoảng- là hai “Ông Trùm” của Chi Hội Phật Tử Việt Nam và Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hamburg; nên không khí thân thiện hòa ái của cộng đồng người Việt nơi đây vượt trội hơn các nơi khác! Anh Huỳnh Thoảng với tôi cũng là đôi bạn thân, ít ra cũng trên 30 năm, nào có khác chi Thầy và Sư huynh Hà Đâu

Đồng. Âu đó có phải là một trùng hợp ngẫu nhiên không?!

Thầy có lòng quan tâm đến nền văn hóa dân tộc. Là người viết văn, dịch kinh sách nên Thầy quý mến anh chị em cầm bút. Sau khi Thầy không còn giữ chức trụ trì cũng như chỉ giữ vai trò sáng lập chủ nhiệm để dành nhiều thời gian cho văn hóa dân tộc, chuyên tâm dịch thuật và nghiên cứu kinh điển. Sau nhiều năm họp Ban Biên Tập, tôi thấy công việc có thể liên lạc trực tiếp qua điện thoại, nên tôi đề nghị với Thầy một giải pháp khác để **„cảm ơn các cộng sự viên“** như Thầy mong muốn, bằng cách cuối năm Thầy gửi thiệp Chúc Mừng Năm Mới. Ban đầu Thầy cũng ái ngại là cách hành xử như vậy có lịch sự không so với cách gặp nhau để cảm ơn trực tiếp? Nhưng ngược lại, với phương cách này Thầy có thể gửi thiệp cảm ơn cho hầu hết những cộng sự viên ở các quốc gia khác. Lần đầu tiên nhận được thiệp của Thầy, nhiều người đã điện thoại hay email vui mừng lẫn ngạc nhiên hỏi thăm tôi lý do. Có người trước nay đâu có biết Thầy, chưa gặp mặt Thầy, chưa có cảm tình sâu đậm với Thầy; hoặc ngay cả những người không bằng lòng với Thầy khi họ đọc những email vu khống Thầy... Trong những trường hợp sau này, tôi không giải thích hay xác minh gì cả, chỉ yêu cầu bản thân các thân hữu hãy tự tìm hiểu chứ đừng nghe những gì người khác viết hay nói, hãy cố gắng tìm đọc các tác phẩm của Thầy cũng như theo dõi những bài viết của Thầy ở báo Viên Giác cũng như trên các trang mạng internet, theo dõi những bài thuyết pháp của Thầy khi Thầy dẫn phái đoàn của Giáo Hội PG/VNTN đi hoằng hóa nhiều nơi ở các châu lục. Nếu các thân hữu nhận thấy trong các bài viết, trong các bài Pháp hay trong sách của Thầy có đoạn nào làm lợi cho CSVN thì hãy kết luận cũng không muộn...!

Tôi đã học được nơi Thầy hạnh nhẫn nhịn, buông xả. Những thị phi, nhân ngã rồi cũng theo thời gian sẽ được xác minh; chỉ thương cho những người sân si quá nặng, chẳng biết đến kiếp nào mới thoát được nghiệp chướng trầm luân!

Thầy cũng không có tâm phân biệt, không những chỉ giúp in sách cho những cây bút cộng tác thường xuyên với tờ báo Viên Giác in sách như Trần Thị Nhật Hưng, Vũ Nam, Vũ Ngọc Long, Đan Hà, Huy Giang, Phù Vân, Tùy Anh, Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa, Lý Phách Mai, Hoa Lan... mà Thầy còn in giúp cho các nhà văn khác như Hồ Trường An (Pháp), Nguyễn Ang Ca (Bỉ), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Nguyễn Tấn Hưng (Hoa Kỳ), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Phạm Thăng (Canada), Inna Thiện Xuân (Nga).

Ngoài ra tuy không liên hệ gì đến Trung Tâm Âu Châu/Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, nhưng khi tôi đại diện Trung Tâm VB&C xin Thầy in giúp sách, Thầy đã hoan hỷ in cho Trung Tâm 2 cuốn Đặc San Văn Bút Âu Châu 2 (năm 1994) và Văn Bút Âu Châu 3 (năm 1996). Trong kỳ Đại Hội Đồng ngày 29 và 30 tháng 4 năm 2000 để tưởng niệm Ngày Quốc Hận, là khách danh dự Thầy đã hứa sẵn sàng in cuốn Đặc San Văn Bút Âu Châu 4. Nhưng rất tiếc Ban Chấp Hành của nhiệm kỳ đó không ai tiến hành cả!

Thầy cũng đã giúp cho Nhóm „Những Cây Bút Nữ“ in được 2 tập Những Cây Bút Nữ 1 (2008) và 2 (2014); và Thầy cũng nhắn nhủ riêng với tôi „Khi còn có tôi, anh hãy cố gắng giúp và vận động các cô trong Nhóm sáng tác để có thể sớm phát hành cuốn Những Cây Bút Nữ 3“.

Câu nói đã thể hiện tấm lòng quảng đại vừa muốn giúp cho các cây bút vươn lên, vừa tạo cơ hội phát triển văn học Việt Nam.

Điểm nổi bật là Thầy không những chỉ quan tâm đến những anh chị em cộng tác với tờ báo từ khi sống mà Thầy còn lo cho gia đình họ khi mai táng. Cụ thể như trường hợp Vũ Ngọc Long, cộng tác với tờ báo Viên Giác khoảng 10 năm. Những bài tham luận chính trị của anh đã gây một tiếng vang lớn. Tại quê nhà, chính quyền cộng sản đến làm khó dễ gia đình bà chị. Tại Lichtenstein, nơi cư trú của anh tại Đức, anh cũng bị quấy nhiễu bằng điện thoại hay thư hăm dọa. Tiếc rằng, vì một bất đồng không quan trọng, anh với Thầy lại chia tay nhau trong một hoàn cảnh không mấy tốt đẹp. Tuy nhiên, khi nghe tôi báo tin anh Vũ Ngọc Long đã tử nạn xe hơi vào ngày 11.12.1995, Thầy hết sức xúc động và dành thì giờ để chủ lễ cho đám tang anh Vũ Ngọc Long tại Reutlingen vào ngày 15.12.1995.



(Phù Vân viếng mộ phần Vũ Ngọc Long, 12.10.2008)

Vũ Ngọc Long vừa là bạn, vừa là đứa em văn nghệ của tôi. Long là người có tài, là ký giả thứ thiệt tốt nghiệp Ban Báo Chí Trường Đại Học Vạn Hạnh năm 1972, viết cho các tờ báo, Sống, Sóng Thần... hồi còn ở Việt Nam. Long ra đi để lại 2 đứa con thơ còn tuổi vị thành niên.

Trong lễ tang, tôi đã đọc bài điệu văn cho Long, có đoạn như sau:

...
Long ơi,
Con cháu còn đây, người thân còn đây
Bạn Thầy còn đó
Anh ở nơi nào trong cõi hư vô
Kẻ ở người đi, âm dương cách trở
Biết bao giờ gặp lại nhau trên chốn sông hồ!

...
Hương trầm đây, nắm mộ đây!
Muôn nghìn kiếp cũng từ đây
thăm thăm biết bao giờ trở lại
Chín suối dâu, Niết Bàn đâu?
Long ơi,
Nếu có linh thiêng xin về chứng giám!

(Điệu văn đọc trong ngày tang VNL ngày 15.12.21995 tại nghĩa trang Unter den Linden/Reutlingen)

Trong lễ giỗ 10 năm vào tháng 10 năm 2005 tại niệm Phật Đường Tam Bảo, anh em Văn Bút chúng tôi (Vũ Nam, Đan Hà, Phù Vân) về Reutlingen tham dự. Vào tháng 10.2008 tôi lại về Reutlingen, ngôi mộ của Vũ Ngọc Long vẫn còn đó. Nhưng đến nay (tháng 3.2014), do linh ứng hay sao, tôi điện thoại cho người bạn văn là Đan Hà nhắc nhở vào thập ba nén hương tưởng niệm cho Long thì ngôi mộ đã dời đi nơi khác? Hay là quá 15 năm gia đình không gia hạn nên chỗ đất nghĩa trang đã được bán cho người khác! Tiếc thương thay! Hai cháu Chinh, Phương- con của bạn tôi giờ chẳng biết lưu lạc nơi nào!



Vũ Nam, cháu Chinh, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Hậu, cháu Phương và Phù Vân tại Niệm PD Tam Bảo



Rồi tôi lại có dịp theo Thầy tham dự đám tang của Bác Quang Kính. Phật tử khắp nơi đều quen biết Bác – quen Bác qua tiếng còi giữ trật tự trong các buổi lễ, biết Bác trong những bài Thơ Cổ Động trong các giai đoạn xây chùa Viên Giác. Bác Quang Kính Nguyễn Thị Viên, Pháp danh Viên Mãn đã bình an về cõi A Di Đà

giữa mùa hè năm 1998. Trong đám tang ngày 13.6.1998 tại nhà nguyện Laatzen/Hannover, tôi đã đọc tặng Bác thơ:

*Bác Quang Kính ơi,
nghe tin Bác mất rồi
Giữa mùa hè mưa rơi
Lòng tôi buồn biết mấy
Nói năng chẳng nên lời!*

*Dù đời là ảo mộng
Lòng không khỏi ngậm ngùi
Ba nén hương hồi tưởng
Thương nhớ Bác bồi hồi.*

*Này Bác Quang Kính ơi,
Từ nay xa nhau rồi
Mấy vần thơ viết vội*

*Lòng tôi buồn khôn nguôi!
(Tùy Anh: Mấy vần thơ viết vội)*

Rồi đến đưa em văn nghệ của tôi, Huy Giang Trần Ngọc Nam, gốc Thủy Quân Lục Chiến, lính thơ văn, cũng nhắm mắt xuôi tay trước cơn bệnh hiểm nghèo vào ngày 24.6.2004. Tôi là người ít gặp gỡ với Thầy trong các chuyến Phật sự, nhưng tôi lại theo Thầy trong hầu hết các đám tang của văn hữu. Lần này tôi cùng Thầy trên cùng một chuyến xe về „phố nhỏ” Schramberg để làm lễ tang cho Huy Giang.

...
*Xót thương thay!
Sinh bất phùng thời, tử lià cố thổ.
Phận làm trai trong thời tao loạn, xếp bút nghiên xuôi
ngược kiếp chinh nhân;
Thân lính chiến giữa cõi hồng trần, vững tay súng
nào sá chi gian khổ!
Hiến thân cho nước, son sắt một lòng;
Trả nghĩa cho dân, tuyết sương mấy độ !*

*Hơn nửa đời bươn bả, lội suối băng ngàn, bốn Vùng
Chiến Thuật, quyết giữ an nguy tổ quốc, tránh họa
xâm lăng;
Trọn một kiếp bôn ba, dầm mưa dãi nắng, ba cõi
biên cương, thề bảo vệ hạnh phúc lương dân, diệt
loài khủng bố!
Rày đây mai đó, phiêu bạt dấu giày,
Chẳng quản đêm ngày, một thân lao khổ!*

...
(Điếu văn cho Huy Giang trong ngày tang 29.6.2004)

Sau đó tôi còn viết bài Tâm bút „Phố Nhỏ vắng người Ngựa Phi Đàng Xa” và bài thơ „Đếm những muện phiền” để tưởng niệm người em kết nghĩa:

*Ngẩn ngơ dáng núi vô tâm
Tôi về phố nhỏ âm thầm gọi tên
Thôi đành, em một phương quên
Còn tôi đếm những muện phiền qua tay.*

*Chia nhau một chút thương này
Cho vơi nỗi nhớ, cho đầy tình thương
Như con chim hót trong sương
Thương đời vô nhiễm, xót đường trầm luân!*

*Một mai giữa cõi phù vân
Nghe trong phấn bụi hồng trần hợp tan.
Một mai giữa cuộc điêu tàn
Ngủ ngơ nghe lá cuối ngàn rụng rơi.*

*Từ trắng vô lượng lưng trời
Lung lờ nỗi nhớ, đầy với mạch sầu!
Từ trong hư ảo cơ cầu
Thấy em trên bến giang đầu quê hương!*

*Chắp tay niệm khúc vô thường
Trầm hương bát nhã mười phương độ trì
Ngọn triều giữa buổi tà huy
Xóa tan chứng tích kinh kỳ ngày xưa.*

*Buồn ơi ray rút cơn mưa
Bóng em, dáng núi vẫn chưa xóa nhòa!*

*Em đi như buổi xa nhà
Em về vẫn bóng hoàng hoa bên tường!*

*Em, trong cội rể tình thương
Âm dương đôi ngả vẫn thường có nhau...*
(Tùy Anh - Đêm những muộn phiền, 2004)



Huy Giang: một góc nhỏ thơ văn

Nỗi buồn phiền ân hận thêm chồng chất khi tôi được Thầy từ Úc báo tin, anh Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa bệnh trở nặng và Thầy khuyên tôi nên cố gắng thu xếp công việc để qua Úc thăm bạn. Tôi điện thoại cho anh Lưu Nhơn Nghĩa và được anh cho biết tuần tới anh vào bệnh viện để chuyển tủy sống, chưa biết kết quả ra sao. Nhưng anh vẫn giọng khôi hài nói với tôi: „Nếu anh không qua, thì tôi sẽ không chờ anh được đâu!“. Tôi dứt khoát và nhún nhủ với anh, anh hãy cố gắng chiến đấu dũng mãnh với cơn bệnh trầm kha và tôi hứa sẽ qua thăm anh sau khi tôi hoàn tất sổ báo Viên Giác vào tuần đầu tháng 10.2007. Nhưng anh đã không chờ đợi tôi và ra đi vào ngày 27.9.2007. Tôi thành thật cảm niệm ân Thầy và rất ray rứt bất an vì đã không đến với bạn tôi lúc còn sống. Tôi hủy vé máy bay và luôn nhớ nghĩ đến người bạn vẫn luôn an nhiên tự tại dù trải qua một đời bầm dập:

...
*Như con nước chảy vào lòng kinh Xá
Như lời văn bình thản chảy trong hồn
Anh đã đến trong tiếng cười tâm lượng
Rồi lại đi trên đợt sóng vô thường.*

*Ngày, an lạc với tình người Châu Đốc
Đêm, an vui cùng rơm rạ sóc Miên
Anh bình dị như trăm loài thảo mộc,
Lòng đơn sơ như dân dã khắp miền.*

*Ừ thuở đó, mới đây thành miên viễn
Anh đi rồi, người cũng lại hóa duyên
Trăm sông nước cũng luân lưu về biển
Đời bao dung cũng hóa giải muộn phiền.*

*Từ già nhé, cuộc đời đầy huyền mộng
Đời thơ sinh, màu áo trắng hoang sơ
Nghe trong nắng có tiếng cười lồng lộng
Mà âm vang nghe lạnh cả hư vô...*
(Tùy Anh - Trên từng đợt sóng vô thường, 20.10.07)

Năm sau, lại thêm một cái tang, một nỗi mất mát lớn nhất cho văn đàn Việt Nam hải ngoại là Giáo sư Vũ Kỳ,

nhà nghiên cứu, biên khảo văn học Việt Nam đã từ giã cuộc đời để vĩnh viễn về cõi Vĩnh Hằng vào một ngày mùa đông ảm đạm 14.11.2008. Lần này chỉ một mình tôi đáp tàu lửa đến Bruxelles để kịp tham dự lễ tang ngày 21.11.2008 do Linh Mục Joan Nguyễn Hùng Lân chủ tế.



(LM. Nguyễn Hùng Lân, chủ tế đám tang cố Gs Vũ Kỳ)

Đây là lần thứ ba tôi đến với anh, nhưng anh đã mãi mãi thành người thiên cổ. Trong không khí trang nghiêm đượm màu tang buồn thảm, trong tiếng kinh cầu nguyện thốn thức tiếc thương, tôi chợt lắng lòng nghe những lời dặn dò của anh thuở nào. Than ôi:

*Đã hẹn nhau rồi, sẽ gặp nhau
Nào hay biệt biệt chốn giang đầu
Em còn ngóng đợi nơi biên ải
Anh đã đi ngoài cuộc bể dâu.*

*Từ thuở còng vai mang thánh giá
Đốc lòng gánh hết tội nhân gian
Anh về trong cõi thiên đàng lạ
Em đến theo lời gọi phúc âm.*

*Vương vẫn lời kinh, vương vẫn buồn
Lòng thêm trăm nhớ với ngàn thương
Khói hương trầm khuất hồn phiêu bạt
Hàng nền cư tang lạnh giáo đường.*

*Hãy lắng lòng nghe lời cứu chuộc
Với lời thệ nguyện giữ điều răn
Như là điều chúng đẩy ân phước
Như chuyện nhân gian lắm bụi trần.*

...
*Lời cuối này anh, lời phó thác
Lệ buồn đầm ướt cả kinh thư
Bao nhiêu hoài bão, bao khinh bạc
Cũng bỏ ngoài tai lẽ thật hư!*

...
*Cánh hạc bay vào thời sáng thế
Rừng xưa đánh mất dấu chân như
Nắng hanh vàng vổ nơi trần thế
Thôi thế em đành xa thảo lư!*

*Tâm sự đầy vơi ngày lại ngày
Bên trời vong lữ chỉ mình hay
Anh đi để lại bao niềm nhớ
Lồng lộng lưng trời cánh vạc bay!*
(Tùy Anh - Hàng nền cư tang lạnh giáo đường)



*H.T Thích Như Điển (phải), Giáo sư Vũ Kỳ và
Họa sĩ Vũ Hồi tại Bruxelles, 14.9.2002*

Tôi xin phép Linh Mục Nguyễn Hùng Lân cho tôi đọc lời phân ưu của Hòa Thượng Thích Như Điển gửi cho gia đình tang chủ lời tâm tình với người quá cố:

Chúng tôi đang ở Úc nghe tin buồn Giáo sư Vũ Kỳ đã thuận thế vô thường ra đi về cõi Vĩnh Hằng vào ngày 14.11.2008, thượng thọ 88 tuổi.

...
Riêng tờ báo Viên Giác đã được xuất bản tại Hannover đã hơn 30 năm nay và trong 30 năm đó Giáo sư ít vắng bóng lần nào đóng góp bài vở cho tờ báo Viên Giác. Giờ đây Giáo sư đã ra đi nhưng những gấm hoa của văn chương mà Giáo sư đã dệt cho đời, ngày nay vẫn còn để lại đó; nếu đời sau có ai lật lại những trang sử cũ, sẽ thấy được hình bóng của người xưa.

Xin chấp tay nguyện cầu cho hương linh của Giáo sư luôn được sống nơi cõi Vĩnh Hằng và xin thành thật chia buồn cùng với gia đình và tang quyến về sự mất mát to lớn nhất trong cuộc đời của mình.

*Kính nguyện,
(Thích Như Điển, trích thư „Vĩnh biệt Gs.Vũ Kỳ”)*

Năm 2003 nhân 25 năm báo Viên Giác, Thầy đã trao truyền chúc trụ trì cho Thầy Thích Hạnh Tấn, tuyên bố trở về vị trí của vị Hòa Thượng khai sơn; đồng thời rút về vai trò của vị sáng lập chủ nhiệm, giao lại cho tôi điều hành tờ báo. Tôi không dám nghĩ rằng Thầy đã có cái nhìn thông thoáng về niềm đam mê văn hóa của tôi cũng giống như Thầy; mà Thầy còn tin tưởng về tinh thần và ý thức trách nhiệm của tôi đối với mọi công việc. Tuy nhiên, tôi với Thầy gần gũi làm việc chung trong suốt hơn 30 năm thì niềm tin cậy đến với nhau một cách tự nhiên mà thôi.

Từ đó Thầy thông dong hằng năm dành 3 tháng để hoằng pháp ở Ấn Độ và 3 tháng nhập thất tại tu viện Đa Bảo, Úc châu để viết sách, dịch kinh. Số lượng sách, kinh Thầy viết trong giai đoạn 10 năm này không phải là ít và điều đó không phải ai cũng có khả năng làm được nếu không có một số kiến thức sâu rộng và một số vốn liếng sinh ngữ khả dĩ đáp ứng cho công việc sáng tác và dịch thuật.

Khi sách đã được phát hành, thì quần chúng có quyền bình phẩm. Khen chê là lẽ thường. Sách dịch thuật về kinh điển có thể là rất khó hiểu, nhưng hãy cố gắng đọc và chiêm nghiệm. Ít ra khi xấp sách lại, chúng ta cũng tìm được một ý tưởng hay, một thái độ sống,

một cách hành xử thích đáng, một số triết lý nhà Phật mà chúng ta không có cơ hội học hỏi... Vì vậy không nên tìm trong những tác phẩm văn học hay dịch thuật của Thầy những áng văn chương mềm mại như nhung lụa, bởi Thầy luôn khiêm hạ tự nhận mình "là con nhà nông dân xứ Quảng Nam hiền hòa, được nuôi dưỡng trong một cuộc sống đơn sơ chất phác, nên lời văn cũng vụng về, mộc mạc; vì tôi không phải là nhà văn mà chỉ là một người thích ghi lại cảm xúc của mình".

Thầy nói rất thật, viết rất thật về nguồn gốc „chân quê” của Thầy mà không sợ ai chê cười cả. Cái hay là ở đó, cái xuất sắc hơn người là ở đó. Cái công khai quá khứ nghèo khó của gia đình nông dân xứ Quảng của Thầy, với tôi đó là điểm sáng chói làm rực rỡ thêm đạo hạnh của Thầy.

Có người hỏi tôi trong quá trình viết cho Viên Giác tại sao không thấy tôi viết bài nào ca tụng Thầy Như Điển cả? Tôi cũng chỉ đơn giản trả lời „hữu xạ tự nhiên hương”. Hương của người tài đức sẽ thơm ngát bốn phương dù thuận hay nghịch chiều gió. Ngược lại, tôi sẽ không có phương tiện thiện xảo nào để tô lục chuốt hồng hay đánh bóng, thổi phồng Thầy lên được, nếu Thầy không đủ tài đức và đạo hạnh hơn người. Huống chi Thầy đã nổi danh trên thế giới từ lâu, không những chỉ về phương diện truyền bá đạo pháp cho người bản xứ, tạo nền móng vững chắc về sự phát triển Giáo Hội Phật Giáo/VNTN ở hải ngoại; nên Thầy và cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm được Hội Đồng Tăng Già và Thủ Tướng chính phủ Sri Lanka trao bằng danh dự vào năm 2011. Thầy còn được nhiều giới trên văn đàn biết đến qua nhiều bài nghiên cứu Phật Giáo và đặc biệt qua khối lượng tác phẩm Thầy đã sáng tác, dịch thuật kinh điển cũng như qua chương trình hoằng pháp nhiều năm liên tục từ Âu, Mỹ, Úc, Canada...

Tuy nhiên, nhận định về những tác phẩm của Thầy Như Điển, cố Giáo sư, nhà biên khảo văn học Vũ Kỳ tại Vương Quốc Bỉ cho rằng „Hòa Thượng Thích Như Điển tuy không nhận mình là người làm văn hóa, nhưng qua những tác phẩm của Hòa Thượng lại chứng tỏ rằng Hòa Thượng không những là một nhà văn có kiến thức cao rộng về văn học Việt Nam; mà còn có hiểu biết thâm sâu về Phật học... Thầy còn có tư tưởng phóng khoáng nhìn xa về sự phát triển Phật giáo trong tương lai qua chương trình đào tạo tăng tài. Từ đó Phật giáo Việt Nam được thế giới nể trọng hơn...”.

Nguyễn Minh, một nhà phê bình văn học tại Việt Nam, cũng nhận định rằng: „Những tác phẩm của Hòa Thượng Thích Như Điển đã đánh dấu bước phát triển văn hóa Phật giáo đã bắt đầu khởi sắc. Những tác phẩm này về nội dung không đơn thuần là tôn giáo mà có sự trộn lẫn giữa đạo và đời, có sự đi về giữa Thánh đế và Tục đế....

Một số sự kiện, niên hiệu, niên lịch được tác giả nhắc đến chẳng qua là cái mốc của thời gian có liên quan đến các cuộc hành trình lưu viễn. Nhưng so với nhiều người cùng cảnh ngộ thì tác giả được nhiều y báo, phước báo hơn.

Những thành tựu đã tạo được như ta thấy trong những tác phẩm của tác giả không phải là chuyện ăn may nói khoát. Đó là hoa trái của một quá trình chuyển hóa đi từ khổ học, khổ tu, khổ luyện. Tất cả những thiên tài, hiền minh, thánh triết không thể nào tự lột xác hóa thánh mà phải Tu. Tu có nghĩa là sửa, là chuyển hóa...

Tác giả là một thiền sư hướng ngã. Đã là thiền sư thì phải phá chấp, nhất là chấp ngã. Tác giả không tự nhận mình là thiền sư nhưng người đọc vẫn có cảm giác tác giả là thiền sư. Nói về mình, đề cao mình để làm cái cố kiến lập một chơn nghĩa nào đó thì rõ ràng không phải là chấp ngã. Cái Tôi thì đáng ghét, song chỉ đáng ghét khi phô diễn cái Tôi để lòe thiên hạ. Còn đề cập đến cái Tôi như cái cố để nói đến cái khác cao cả hơn, đẹp hơn thì đó là một phương tiện thiện xảo.

Cuối cùng tác giả là một nhà tu dẫn thân. Xuất thân từ dòng Lâm Tế chánh tông, chịu ảnh hưởng tư tưởng Đại thừa của Thầy Tổ, tác giả luôn có ý tưởng nhập thế hành đạo. Hoạt động ở nước ngoài về văn hóa, xã hội, hành hương, xây chùa, viết sách, mở nhà xuất bản v.v... đều nhằm mục đích truyền bá giáo nghĩa đạo Phật trong đời sống hằng ngày cho người Việt Nam và người nước ngoài.

Cái đáng kính nể và khâm phục là thánh hóa cuộc đời mà không bị cuộc đời tục hóa...

(Trích: Cảm nhận về tác giả và tác phẩm, VG 139, tháng 02.2004).

Tôi nghĩ, đó chính là câu trả lời thiết thực nhất cho những người đã hỏi tôi giá trị về những tác phẩm của Thầy.



Kính bạch Thầy,

Con với Thầy gần bó với nhau hơn ba mươi mấy năm, có nhiều cơ hội gặp gỡ ở nhiều nơi khác nhau, đôi lúc con cũng có nhiều thì giờ để hầu chuyện, tâm tình, bàn bạc hay thảo luận với Thầy về nhiều vấn đề khác. Thế nhưng không có lần nào con nhắc đến vài lỗi lầm của con hồi trước khi cùng làm việc, chắc chắn đã làm buồn lòng Thầy không ít. Thực tình trong những lần nhìn lại đời mình, con cảm thấy ăn năn và hứa nếu có dịp gặp Thầy con sẽ nói lời xin lỗi. Nhưng mỗi lần gặp Thầy, thấy Thầy vẫn có thái độ thông dong, an nhiên tự tại, trong sáng vui vẻ...; con lại hòa chung với Thầy trong thế giới an lạc nên không còn muốn khơi lại chuyện cũ nữa. Rồi sau đó con lại tự dẫn vật và cũng tự an ủi mình: „Đó là chuyện nhỏ, chắc Thầy không chấp đâu!”. Mà cho dù Thầy không nhớ, không chấp; nhưng với con những lỗi lầm nhỏ, qua thời gian sẽ lớn dần nổi ân hận sâu kín gặm nhấm mãi trong tiềm thức con!

Dịp này, con viết lại những **Trùng Điệp Nhân Duyên**, về những vui buồn gần bó với Thầy cũng là cơ hội để con được một lần nói lên lời xin lỗi Thầy chân thành và sâu kín nhất trong tâm khảm. Hay nói đúng hơn, con tự làm cho lòng mình nhẹ nhàng thanh thản hơn, không còn gợn lên những dẫn vật khó chịu nữa...

Kính bạch Thầy,

Qua một thời gian dài Thầy đã được tấn phong lên hàng Giáo phẩm Thượng Tọa, nay là Hòa Thượng trong các Đại Giới Đàn, nhưng với con Thầy bao giờ cũng là vị

Năm Mươi Năm



Kính tặng Hòa Thượng Thích Như Điển,
Phượng Trượng Chùa Viên Giác,
50 năm bước chân vân du hoằng hóa.

Năm mươi là nửa cuộc đời
Pháp vân vô ngại từ nơi ngục tù
Pháp âm xóa nẻo thâm u
Thành tan quách đổ mây mù bằng
không

Mười phương pháp nhạc một dòng
Bước chân Pháp vũ hoằng thâm giữa
đời

Bóng đêm có ánh sao mai
Phong ba có ánh trăng dài soi chung

Nguyện xưa vào cõi vô cùng
Lưới vây triển phượt cáo chung gót hài
Tam thiên từ gót Thiên Thai
Vân dương rạng chiếu liên đài vàng
hoa.

Sydney 30.4.2014
• Lâm Như Tạng

Thầy mà con đã gặp lần đầu cách đây hơn ba mươi mấy năm về trước, vẫn trong tiếng gọi „Thầy” đầy thương kính. Chính niềm thương kính này là chất keo gắn bó giữa Thầy với con. Cũng chính nhờ niềm thương kính này, con đã học nơi Thầy lòng khiêm hạ, từ hòa để gieo được hạt giống Bồ Đề bén rễ trong lòng con. Rồi từ đó hạt Bồ Đề tiếp tục tăng trưởng vào lòng tha nhân để mong cầu cho mọi người được nường bóng mát từ quang và xã hội có một cuộc sống thiện lương hơn...

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát.

Phù Vân
Chủ Bút Báo Viên Giác
(Hamburg, những ngày sau cơn bệnh, tháng 4.2014)

Có chút gì để nhớ

• **Trần Thị Nhật Hưng**



"*Phải viết lúc người đó còn sinh tiền mới đọc được.*" Đó là ý nghĩ của tôi chợt lóe lên sau khi tôi viết bài "Cơn Đông Giữa Mùa Hạ," tưởng niệm Hòa Thượng Khánh Anh viên tịch cùng đọc vô số bài viết nhắc nhở bao kỷ niệm thân thương về Hòa Thượng mà Hòa Thượng không đọc được, tôi cứ tức anh ách sao đó. Rồi trí óc tôi lướt nhanh sẽ viết và nên viết về ai có nhân duyên, kỷ niệm đẹp với tôi và nhất là người đó có cuộc sống hữu ích cho tôi kính trọng, quý mến, thì người mà tôi nghĩ đến, sau Hòa Thượng Khánh Anh, chính là Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển.

Vâng, tôi muốn viết về Thầy, không phải tôi là "văn nô," (danh từ ngồ ngộ nghe rất vui tai mà có lần ai đó gán cho tôi). *Văn nô* theo tôi hiểu, chỉ... chúi đầu làm nô lệ tầng bóc không dựa vào cơ sở nào và đương nhiên để nhận lại danh lợi từ người đó.

Danh lợi ư? Bao lâu, để chừng có tới 25 năm, tôi cộng tác với báo Viên Giác của Hòa Thượng, như một Phật tử làm công quả cho chùa, tôi không hề nhận đồng nhuận bút nào, trong khi viết cho Phụ Nữ Diễn Đàn bên Mỹ, cứ một trang tôi có 20 US đô la (một bài 5 trang, nhận 100 US ngon ơ!). Còn danh (nếu có), không phải Hòa Thượng cho tôi, mà chính do ĐỘC GIẢ đánh giá. Tôi viết bài, nếu độc giả hài lòng, chấp nhận thì cho tôi một vài lời khen lên tinh thần, nếu dở thì chính tôi bôi lọ tôi. Danh lợi tôi hiểu như thế đó.

Hôm nay tôi viết về Thầy, những mong "Có Chút Gì Để Nhớ," đánh dấu những kỷ niệm giữa tôi và Thầy mà tôi cho là cái "Duyên," mong Thầy đọc được trước khi Thầy về cõi Phật, để tôi khỏi phải... tức anh ách như cảm giác sau khi viết về Hòa Thượng Khánh Anh.

Thuở bé, từng là Oanh Vũ trong Gia Đình Phật Tử, thế mà lớn lên, không hiểu sao, tôi không thích đi chùa, càng không thích tụng kinh, thế mà giờ, tôi trở thành Phật tử mà là Phật tử thuần thành nữa mới lạ.

Không lạ đâu, đạo Phật luôn cho rằng mọi sự đều do NHÂN DUYÊN từ cái này sinh ra cái kia, thì chính văn chương, văn nghệ là con đường dẫn lối tôi trở về lại với chùa, với Phật.

Tôi còn nhớ rõ lắm, nguyên do nào tôi đến với Viên Giác. Bắt đầu bằng chính báo Viên Giác do một người

bạn đưa cho. Đọc rồi cũng để qua nhưng hai chữ "Viên Giác" tự lúc nào không biết đã in sâu vào tâm khảm tôi. Cho đến một ngày (năm 1989) nhân lễ kỷ niệm 10 năm tỵ nạn tại Thụy Sĩ do người Thụy Sĩ tổ chức. Ngày thứ bảy giới thiệu văn hóa mỗi nước thể hiện qua các màn vũ, hát, đám cưới... Ngày chủ nhật dành cho sinh hoạt giới thiệu các tôn giáo.

Ngồi ở hàng ghế xa xa, hội trường có sức chứa hai ngàn người, một anh bạn nói với tôi:

- Vị Thầy khuôn mặt tròn tròn ngồi giữa hai Thầy ốm ốm là Thầy Như Điển đó.

Tôi đưa mắt nhìn theo rồi tìm một phong bì nhỏ, đặt một số tịnh tài kèm tên và địa chỉ của tôi đích thân đến trao Thầy. Đó là lần đầu tiên tôi ra mắt cùng Thầy. Và cũng sau lần đó, tôi nhận báo dài dài. Đọc không chưa đủ, tôi gởi những bài viết, tuy chỉ lai rai nhưng cũng đủ cho tôi dần dà với thời gian thắt chặt tình thân cùng Viên Giác.

Lần thứ hai tôi gặp lại Thầy nhân dịp lễ Phật Đản tổ chức tại Bern (thủ đô Thụy Sĩ). Bài thuyết giảng của Thầy hôm đó như trăm ngàn các bài thuyết giảng của các vị Thầy khác nhưng chính tiểu tiết rất nhỏ, nhỏ nhưng rất quan trọng đối với tôi, vừa thuyết giảng thỉnh thoảng Thầy liếc mắt nhìn đồng hồ canh giờ, đến và đi chính xác, không chậm trễ phút nào đã khiến tôi chú ý. Tôi nhủ thầm: "Đây là vị Thầy làm việc rất nguyên tắc" mà tôi thì luôn tôn trọng những gì có nguyên tắc, nhất là nguyên tắc đó đặt đúng vị trí của nó.

Điều tôi suy đoán quả không sai. Thầy Như Điển chẳng những là người rất nguyên tắc mà còn có óc tổ chức, làm việc có kế hoạch có phương pháp rõ ràng. Điều đó thể hiện trong buổi lễ Phật Đản lần đầu tiên tôi có dịp tham dự nhân lúc Thầy triệu tập những cây bút có tác phẩm ra mắt do chùa Viên Giác xuất bản (trong đó có tác phẩm "*Giấc Mơ Xưa*" của tôi) ngay tại chùa Viên Giác.

Hôm đó, với một chương trình san sát liên tiếp ba ngày: thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật; Thầy không để sơ sót, chậm trễ một tiết mục nào suốt từ 6 giờ sáng đến 24 giờ khuya. Đó là tôi chưa nói đến còn lồng thêm một chương trình văn nghệ cổ truyền thật đặc sắc, thật công phu huy động từ toàn thể các anh chị em Gia Đình Phật Tử trên nước Đức. Tinh thần làm việc vừa hăng say vừa trách nhiệm như vậy đã nói lên được khả năng điều động tài tình của người lãnh đạo tài ba, biết phối hợp nguyên tắc tổ chức của Tây phương để giới thiệu cái hay, nét đẹp của văn hóa Đông phương, còn gì tuyệt bằng. Từ đó tôi bị lôi cuốn theo sinh hoạt của chùa Viên Giác, đương nhiên dõi theo luôn bước chân của người chủ nhiệm báo Viên Giác, đó là Thầy!

Đạo Phật còn có câu "trước dùng dục câu dặt, sau dùng trí để nhớ...". Đúng vậy, văn chương, văn nghệ đã... câu dặt tôi đến chùa, để từ đó tâm trí tôi mở ra cho tôi thấy được những điều quý Thầy làm khiến cho tôi ngày càng kính trọng. Vậy tôi... thấy những gì, đó là câu hỏi, xin trả lời ngay trong bài viết này.

Tuy đã biết và quen với Thầy, nghĩ Thầy là minh sư đạo cao đức trọng, tôi muốn được học hỏi, nhưng Thụy Sĩ xa xôi, tôi chỉ gặp được Thầy một năm một lần trong những khóa Tu Học Âu Châu. Rất muốn lại gần Thầy để hỏi vài câu, nhưng tôi để ý, Thầy rất "ky," phụ nữ, gặp tôi, Thầy chỉ hỏi thăm qua loa rồi biến nhanh để tôi... ngơ ngẩn nhìn theo, muốn... níu áo hỏi thêm vài câu mà

không được (đụng áo cũng bị cấm ở đó mà nín!). Biết ý rồi, tôi không... quấy rầy Thầy làm gì! Tôi giữ ý cho Thầy và cả cho tôi nữa!

Thế nhưng nhân duyên vẫn đưa đẩy tôi gặp Thầy trong những dịp hành hương như đi Tích Lan, lần đó không chỉ cho tôi chứng kiến lễ lãnh giải danh dự do chính phủ Tích Lan và Hội Đồng Tăng Già Tích Lan trao tặng Thầy cùng Hòa Thượng Khánh Anh, người có công phát triển Phật giáo tại trời Tây mà những kỷ niệm vụn vặt cũng làm tôi khó quên. Trong bàn ăn dài nơi phòng khánh tiết khách sạn dành cho 20 người, Thầy ngồi đầu bàn chủ tọa, tôi và Hoa Lan, cô bạn văn (hai cô này mà nhập lại thì cấp số "quấy", tăng theo cấp số nhân). Cả hai rủ nhau ngồi chót cuối bàn càng xa... mặt trời (Thầy) càng tốt để được tự do cựa quậy, thế nhưng, dưới bầu trời quang đãng chạy đâu cho khỏi nắng nên "ánh sáng", chiếu rọi cho thấy chỗ chúng tôi đang thiếu chuối và mít. Thầy cầm hai đĩa chuối, mít lên tiếng: "Chuyển xuống bên dưới đi!", Tôi cảm động lắm về sự quan tâm của Thầy, tiếc là tôi và Hoa Lan... thiếu phước nên đĩa trái cây mới đi đến nửa đường thì... gãy gánh! Đúng là "nhất ẩm, nhất trác, giai do tiền định!",

Dịp khác, tình cờ "không hẹn mà gặp", đó là dịp tôi cùng gia đình người bạn hành hương xứ Phật tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ. Gặp Thầy tại Trung Tâm Tu Học Viên Giác, nhưng lúc tôi vừa đến lại là ngày cuối Thầy sắp đi. Tuy chỉ một ngày ngắn ngủi cũng đủ cho tôi thấy tấm lòng sốt sắng của Thầy lo cho đàn hậu học. Hôm đó khá đông Tăng Ni sinh tụ hội, mới có cũ có. Cũ là những vị đang nhận trợ cấp học bổng của Thầy, mới là những người tới mong được Thầy hỗ trợ. Cứ hằng năm, Thầy lại ghé thăm, khảo sát việc học bằng cách tổ chức buổi hội thảo, cho đề tài để các Tăng Ni sinh thuyết trình, và khích lệ bảo ban để Tăng Ni sinh có tinh thần học tập. Thầy có nói với tôi: "Kê, ai cần, tôi cũng giúp cả. Không phân biệt Trung-Nam-Bắc. Chị thấy đó, trong số Tăng Ni sinh du học đương nhiên cũng có hạt chắc hạt lép thôi. Chỉ cần vài hạt chắc, Phật giáo mình cũng đủ phát triển," Tôi thực sự cảm kích tấm lòng quảng đại và tầm nhìn chiến lược của Thầy.



Rồi hơn 5 tháng sau đó, một lần nữa, tôi lại có nhân duyên gặp lại Thầy, trong cùng một chuyến bay qua Ấn Độ để tham dự lễ phát bằng Tiến sĩ của 5 học Tăng. Tôi được mời với tư cách "chứng nhân", viết bài tường thuật (muốn biết chi tiết xin đọc bài "Có Một Thế Giới Là", Viên Giác số 189). Còn Thầy, đương nhiên như cha già, Đại Ân Nhân mà các học Tăng muốn tri ân. Không chỉ lời

cảm tạ của tân khoa hôm đó, Đại Đức Thích Như Tú và Đại Đức Thích Nguyên Tân phát biểu cảm tưởng tại buổi tiệc do Hòa Thượng khao đãi mừng ngày vui tốt nghiệp, mà nhiều học Tăng nghe tin Thầy sang đã đến cung kính đánh lễ, đã tâm sự cùng tôi, nhiều lúc chơi với vì thiếu tài chánh tướng bỏ học thì may sao có Hòa Thượng đưa tay ra đỡ!

Họ nói với lòng cảm kích sâu đậm, chân thành, càng khiến tôi cảm phục Thầy hơn. Như thế chưa đâu, có những sự việc nhỏ nhặt nhưng đầy tình thương Thầy dành cho Học Tăng Ấn Độ, chẳng hạn biết nơi đó không có gia vị Việt Nam, (Ấn Độ chỉ toàn cà ri nị khó nuốt lắm), Thầy đã chẳng nệ hà, không kể mỗi người đã có bao lì xì, Thầy còn xách qua 85 chai xì dầu nhỏ dự định tặng mỗi vị một chai, tiếc là hành lý có giới hạn nên cuối cùng mang theo phân nửa để "hai người chung một chai, chia sao tùy ý". Sự chăm sóc tiểu tiết đó nhưng chứa chan bao tình thương lo cho đàn hậu học, lo cho mạch sống của Phật giáo mong được trường tồn, vững mạnh, khỏi hổ thẹn với tiền nhân. Thầy quý sự học, vì luôn cho rằng: "Sự học không phải là con đường giải thoát. Nhưng muốn giải thoát, không thể thiếu tu và thiếu... học!". Có lẽ vậy mà Thầy luôn vun bồi và trọng bằng cấp chẳng. Nhưng không phải có bằng cấp mới được ăn... xì dầu, mà ngay lúc quay trở về Đức, Thầy lại mang không biết bao mít, chuối, khổ qua, mướp... làm quà cho Phật tử bên Đức, cho chùa Viên Giác.

Đây, những điều tôi thấy, tôi nghe... như thế có đủ cho tôi nhận ra cái giá trị của tờ giấy trắng hơn là cái chấm đen?! Con người vốn không ai toàn hảo "nhân vô thập toàn". Toàn hảo như Đức Phật mà vẫn có người chê trách, không hài lòng. Thì cái chấm đen đối với tôi quá nhỏ không thiệt hại gì quá đáng cho tờ giấy, mà nếu khéo léo, có thể nhẹ nhàng... xóa được bằng một nét bút ngang qua nó, hơn là chỉ ngồi chăm chăm nhắm vào đó mà... nguyên rủa chấm đen! Do đó, nếu tôi có bị cho là "văn nô", tôi vẫn vui vẻ mong được làm... văn nô để viết lên những cảm xúc trung thực chân thành phát xuất tận đáy lòng tôi, để vinh danh cái hay nét đẹp của đời, của đạo. Chứ viết trái ý để ăn tiền thì thật tôi không quen.

Ngày nay, không chỉ riêng tôi, mà nhiều Phật Tử Đức quốc nói riêng và Âu Châu nói chung biết và hiểu đến đạo, trở thành những Phật tử thuần thành sống theo giáo pháp của Đấng Từ Phụ để cuộc sống an lạc hơn thì phải nghĩ do đâu nếu không là công lao của Thầy, một trong những Cao Tăng của Âu Châu hết dạ hết lòng hoằng dương chánh pháp, hóa độ chúng sinh.

Mai đây đánh dấu 50 năm xuất gia của Thầy, một chặng đường dài rong ruổi, cho dù đã 65 tuổi đời, cái tuổi về hưu cần ngơi nghỉ mà cứ đọc chương trình sinh hoạt hằng năm của chùa Viên Giác, tôi đã phải giục mình trước sức làm việc miệt mài không ngưng nghỉ của Thầy cho Phật giáo. Tôi không khỏi cúi đầu khâm phục nguyện vui vẻ làm... "văn nô" cho Thầy hôm nay và mãi mãi!

Kính nguyện Thầy luôn dồi dào sức khỏe để tiếp nối hành trình mà Thầy đang theo đuổi, và trên tờ giấy trắng, con được viết lên, ghi lại những kỷ niệm mà trên đường trần con có duyên gặp Thầy.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Trần Thị Nhật Hưng 2014

Nhìn lại 50 năm xuất gia và hành đạo của Sư phụ

• Thích Hạnh Định



HT. Thích Như Điển và ĐĐ. Thích Hạnh Định ở bờ biển Sydney/Úc Châu

Tổ Quy Sơn có dạy:

"Mạng bất khả duyên, thời bất khả đãi".

Có nghĩa là:

"Mạng sống con người khó kéo dài,

Thời gian chẳng đợi ai".

Thật vậy! Mạng sống con người ít ai sống được trăm năm, mà ngược lại có người lại bị giảm thọ thêm, bởi vì nhiều lý do khác nhau như: lãng phí sức khỏe, lo lắng suy nghĩ nhiều, tật bệnh, rủi ro tai nạn, và tạo nhiều nghiệp ác như sát sanh...

Thời gian cứ trôi qua, chẳng đợi chờ ai hết, nhưng mọi người ai ai cũng đều phải đợi chờ thời gian, vì nhiều lý do cá nhân khác nhau, chứ ít bao giờ thời gian mong đợi chúng ta.

Sư phụ của chúng tôi là Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác ở thành phố Hannover, Đức Quốc, thượng Như hạ Điển, xuất gia từ thuở thiếu thời, khi trưởng thành thì đi du học ở Nhật, rồi sau đó thì hành đạo và làm Phật sự ở Đức, cũng như ở Mỹ Châu và Úc Châu. Thấm thoát là 50 năm, kể từ ngày Sư Phụ xuất gia hành đạo, coi như cả cuộc đời dẫn thân cho đạo pháp và dân tộc.

Mẹ của tôi là trưởng ban ẩm thực các khóa tu học của chùa Khuông Việt ở Na Uy, nên tôi cũng thường xuyên chở mẹ và các bác công quả đi chùa, nhờ vậy mà tôi có nhiều nhân duyên đến chùa và gần gũi quý Thầy.

Năm 19 tuổi tôi tham dự khóa học giáo lý ở Na Uy. Đây là lần đầu tiên học Phật pháp và được Hòa Thượng thượng Trí hạ Minh làm lễ quy y Tam Bảo. Lần đó đi học không hiểu gì cả, sao có nhiều từ ngữ chuyên môn Phật pháp mà quý Thầy giảng sao không hiểu, nên chỉ vào khóa học lo chơi và tìm bạn cho vui...

Ở Na Uy hằng năm vào dịp nghỉ lễ Noel và Tết tây, chùa Khuông Việt đều tổ chức khóa tu học Phật pháp 7 ngày. Và khóa học đã kéo dài hơn 20 năm, rồi trở thành thông lệ, do đó Phật tử thanh thiếu niên các nơi tự động tụ về tham dự. Nhờ có khóa học nên năm nào tôi cũng tham gia cho đến ngày đi xuất gia. Ngoài ra, tôi cũng đi tham dự khóa học Âu Châu vào mùa hè. Đặc biệt khóa học ở Hòa Lan, đây là lần đầu tiên tôi có duyên gặp Sư Phụ qua những buổi học Phật pháp và gặp những lúc ngoài giờ học. Tôi còn nhớ lần đầu gặp, Sư Phụ hỏi: "Con pháp danh là gì?, nhà ở đâu?, và có ăn chay không?". Sau đó, Sư Phụ có cho tôi vài cuốn sách, và xin địa chỉ nhà để gửi báo chùa Viên Giác cho tôi đọc. Có thể, đây là thiện duyên, khiến cho tôi được gặp Sư Phụ.

Có lần Sư Phụ sang Na Uy đến chùa Khuông Việt thuyết pháp. Tôi đến gặp và thỉnh Sư Phụ cùng quý Thầy về nhà thăm. Không ngờ Sư Phụ nhận lời, nên sau buổi giảng tôi lái xe chở Sư Phụ và thầy Lê Nguyên về nhà thăm. Khi đến nhà tôi quên chìa khóa làm cho Sư Phụ và thầy Lê Nguyên phải đứng bên ngoài chờ, trong lúc mùa đông lạnh lẽo. Thầy Lê Nguyên có vẻ lo sợ bị la, còn tôi thì thản nhiên như không có vấn đề gì xảy ra cả!, có lẽ lúc đó Sư Phụ cũng hoan hỷ cười cho chú nhỏ này sao ngây thơ. Đúng như vậy! Thầy nào cũng nói: "Chú này diếc không sợ súng". Chắc có lẽ mọi người ai cũng sợ cái oai nghi và nghiêm nghị của Sư Phụ nên mới nói như vậy.

Đầu năm 1997 tôi xin sang chùa Viên Giác tập sự tu học, và Sư Phụ đã đồng ý nhận lời, lúc đó tôi đang đi làm ở siêu thị Rimi Gunerus ở Oslo, nên tôi đã xin ông chủ nghỉ làm. Đến đầu tháng 07 năm 1997 tôi đến chùa Viên Giác công quả và tập sự tu học được 1 tháng. Ngày 31 tháng 07 năm 1997 chùa Viên Giác tổ chức đàn truyền giới, và nhân dịp này, Sư Phụ cho tôi xuống tóc xuất gia, kể từ đó tôi làm thị giả theo Sư Phụ đi hoằng pháp các khóa tu học Bát Quan Trai các nơi như ở Âu Châu, Mỹ Châu, và Úc Châu,... trong suốt 5 năm thị giả có nhiều kỷ niệm khó quên. Nhớ có lần Sư Phụ bảo đi làm lễ cầu an cho vài gia đình Phật tử ở Đức, sau đó đi chùa Khánh Anh ở Pháp, thăm thầy Minh Giác ở Hòa Lan, rồi về lại Đức. Chúng tôi đi 2 xe, thầy Hạnh Hòa lái xe Mini Bus của chùa chở ba mẹ của Thầy. Còn tôi chở Sư Phụ bằng xe Opel của thầy Hạnh Hòa. Sáng sớm 7 giờ xuất phát đi đến các nhà Phật tử ở miền trung Đức làm lễ cầu an. Khi làm lễ xong thì đi sang Pháp. Qua được biên giới Pháp là trời đã khuya gần 1 giờ đêm. Lúc đó trên đường xa lộ thật vắng vẻ, yên lặng, có lẽ mọi người cũng đang yên giấc ngủ. Đột nhiên có tiếng kêu cộc... cộc... cộc... rất lớn. Sư Phụ hỏi:

- "Hạnh Định, tiếng gì vậy?".

Tôi vội trả lời:

- "Bạch Thầy! Máy bay trực thăng bay ở trên".

Sư Phụ hỏi tiếp:

- "Máy bay gì nghe kỳ vậy?".

Khi nghe như vậy, tôi giật mình như vừa tỉnh ngủ và lật đật lái xe tấp vào lề liền và mở đèn chớp báo hư xe. Rất may là lúc đó ngoài đường không có chiếc xe nào cả. Sau đó, tôi ra khỏi xe và nhìn xuống lườn xe, thì ngửi mùi khét nghẹt. Tôi lại kiểm tra bánh xe, thì không có gì, vẫn nguyên vẹn, nên tôi để máy xe và cho chạy tới thử xem sao, nhưng xe không di chuyển được nữa rồi, thì ra

là trực cầu sau đã bị vỡ. Khi đó tôi biết được như vậy, tôi hoàn toàn tỉnh táo và lo sợ. Vì lúc đó đói bụng, buồn ngủ, bên ngoài lạnh lẽo. Ngoài đường không có ai cả, ngoài hai thầy trò, không biết kêu cứu ai. Thời đó chưa có điện thoại di động, nên liên lạc cũng khó hơn, thôi đành phải đứng ngoài trời đêm khuya lạnh lẽo mấy tiếng đồng hồ.



Trong khóa tu học Phật Pháp Âu Châu

Bỗng chợt từ xa phía trước có xe đang chớp đèn hư, và đang de lại, khi xe tiến gần thì phát giác ra là Sư Huỳnh Hạnh Hòa. Sư Huỳnh đã chạy trước, nhưng lâu quá không thấy xe của chúng tôi, nên Sư Huỳnh dừng và de lại một đoạn đường dài mấy chục cây số trên xa lộ. Tôi rất mừng và tán thán Sư Huỳnh. Sư Huỳnh lúc đó 24 tuổi là sinh viên đại học ở thành phố Hannover. Sư Huỳnh học rất giỏi và thông minh lanh lẹ vô cùng. Chúng tôi bỏ xe ở xa lộ và Thầy trò sang qua xe Mini bus. Đoạn đường còn lại tới Paris khoảng 200 km mà hai huynh đệ phải đổi tài với nhau rất nhiều lần, vì mệt và buồn ngủ không sao lái nổi, nhưng cũng may về tới chùa Khánh Anh an toàn. Hôm sau, Sư Huỳnh Hạnh Hòa liên hệ công ty bảo hiểm, an bài một chiếc xe khác, nhờ vậy mà tôi chở Sư Phụ đi tiếp Hòa Lan, rồi về lại Đức. Đây là một trong chuyến đi Phật sự đầy ấn tượng trong đời của tôi.

Nói tới đây làm tôi nhớ thêm một chuyện vui. Khi mới đến Chùa Viên Giác vài hôm, Sư Phụ bảo lái xe đi Đông Âu, là đi nước Tiệp Khắc và Ba Lan. Khi đó tôi lái xe Mini Bus của Chùa chở Sư Phụ và quý Phật tử, và anh Đức Thụ lái một chiếc xe khác chở gia đình bác Minh Tôn (Anh Đức Thụ là Thầy Hạnh Giới bây giờ, lúc này anh là huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Tâm Minh ở Hannover). Cuộc hành trình là viếng thăm Tiệp Khắc trước, sau là nước Ba Lan. Khi qua đến Ba Lan, có một đoạn đường thôn quê, thì tôi đã thấy phía trước có đường rầy xe lửa. Khi tiến tới gần thì tôi bắt đầu giảm tốc độ, vì thấy có bóng đèn chớp... chớp... Ở Đức thì một là đỏ, hai là xanh, còn ở đây thì cứ chớp. Do đó, Sư Phụ nghĩ chắc là đèn này hư rồi, thôi không sao và nói: "Chạy đi". Tôi vô số một và đạp ga thật mạnh để vượt qua. Khi xe chạy qua được phân nửa, thì cái cây cản hạ xuống và đạp vào trên mũi xe kêu cái "ầm". Mọi người ai cũng la: "Á", tôi giục mình thêm ga để vượt qua luôn. Khi qua rồi, ai trên xe cũng hết hồn và tức cười. Sư Phụ nói: "Ở Đức có đèn xanh, đỏ để biết, còn ở đây cứ chớp hoài không biết sao mà lường". Rất may xe không bị móp hay trầy sơn gì.

Nhìn chung các chuyến đi Phật sự với Sư Phụ đều viên mãn tốt đẹp.

Năm 2002 lễ khánh thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác ở Ấn Độ. Sư Phụ và các Sư Huỳnh đề cử tôi sang làm Tri sự trông coi và xây dựng thêm phần còn lại mà chưa được hoàn thành.

Thời gian 5 năm làm thị giả, tôi cảm thấy nhiều tiến bộ và tinh tấn. Sư Phụ thì rất đúng giờ, và giữ thời khóa công phu khuya rất đều đặn. Nhiều lần lái xe xa bốn đến năm trăm cây số, ở Đức phải chạy tốc độ cao, thì phải tập trung, mở mắt to và quan sát thật kỹ, tới nơi đã tới, và ngủ lại nhà Phật tử, đã vậy mà sáng nào cũng dậy sớm công phu tụng chú Lăng Nghiêm. Nhiều lúc mệt lắm và thèm ngủ, vì hai con mắt không mở lên được nữa, nên miệng thì đọc chú, còn mắt thì cứ nhắm lại, mong sao ngủ lại thì hạnh phúc biết mấy!

Phải thành thật mà nói, thời gian đầu xuất gia, tôi thèm ngủ lắm, vì ngủ rất ít. Lúc đó, tôi làm thị giả và tài xế, nên chỉ mỗi tuần 3 ngày vào thứ năm đến chủ nhật là chở Sư Phụ lo khóa tu Bát Quan Trai ở các Chi Hội, ngoài ra những dịp lễ Tết, lễ Phật Đản, và lễ Vu Lan là cũng đi các Chùa ở Đức và những nước phụ cận như Hòa Lan, Đan Mạch, Tiệp Khắc, v.v... Những ngày thường từ thứ hai tới thứ năm tôi phụ lo công việc Chùa như làm báo, và chở đi gởi, làm thị giả lau dọn phòng Sư Phụ, nấu ăn 1 tuần 1 ngày. Nhưng may lắm! Mỗi lần tới ngày của tôi thì Quý Sư Tỷ, Sư Muội vào phụ, mỗi người một món, vì sợ tôi nấu rồi, thì đại chúng chắc chỉ nhìn, rồi le lưỡi với những khẩu vị quá xa lạ... hi hi...! Sau giờ ăn chiều, tôi làm hương đăng, lau dọn chánh điện. Thời đó tôi cũng còn sợ ma lắm. Vào mùa đông, buổi tối trong Chùa yên lặng, vắng vẻ, lạnh lẽo và ánh sáng lúc ẩn, lúc hiện, là vì bóng đèn chỉ cháy 10 phút là tự động tắt. Nhất là khi lau bàn thờ ở nhà linh. Trên bàn thờ thường có những tấm hình của những người mới mất và bên cạnh là những hũ cốt. Do đó, trước khi rút chân nhang, và lau bàn thờ, thì tôi nhấn nút bóng đèn trước, sau đó chạy nhanh tới các lư hương và rút nhang ra thật nhanh. Trước khi lau cũng làm động tác như vậy, là nhấn nút đèn trước, rồi tới lau ba lần bảy hai mươi một, rồi chạy tới nhấn nút tiếp sao cho đừng để tắt đèn đột ngột. Lỡ đèn tắt mà bóng đen hay bóng trắng nào đó hiện lên, thì chắc tôi xỉu luôn. Nhưng sau vài tháng lau dọn, tôi làm quen với những tấm hình hương linh và hũ cốt đó, nên nhờ vậy mà giờ can đảm ra...

Trong bốn ngày ở Chùa tôi học thêm tiếng Đức mỗi tuần 3 ngày, 2 ngày học với Sư Phụ, và 1 ngày học tiếng Phổ Thông (tiếng Mandarin). Sư Phụ dạy một buổi học Đại Trí Độ Luận, và một buổi học luật Sa Di bằng tiếng Hán Văn. Nói tới đây là tôi bị ám ảnh. Khi tôi vào học, thì các Sư Huỳnh đã giỏi rồi. Tôi cũng may là đã học ở nhà trước khi vào Chùa, nên chi cũng tạm theo kịp. Còn Quý Cô và quý Sư Đệ thì vô cùng sợ khi tới giờ khảo bài. Nhất là chú Hạnh Trí. Chú học hát dân ca bắc bộ và nam bộ thì thuộc nhanh lắm, nhưng kinh kệ thì khó vô cùng, nhất là học chữ Hán Văn. Chú không nhớ nổi, nên mỗi lần trả bài thì Sư Phụ la hét, ai cũng đều run cả. Có lúc Sư Phụ giận và ký đầu Chú và ký luôn tôi. Nhiều lúc tôi nghĩ: "Mình thuộc bài mà cũng bị ký, chẳng lẽ tại ngồi kế Chú này thì phải?".

Mỗi tuần có một buổi học tiếng Phổ Thông, do một sinh viên Đài Loan ở Hannover chỉ lại. Khi tôi vào tham dự, thì Sư Phụ, Ni Sư Như Viên, thầy Hạnh Bảo, thầy

Hạnh Hòa đã học trước rồi. Mỗi lần học mấy trang giấy, mà tôi thì mò học từng chữ. Vậy mà cuối cùng lớp học chỉ còn lại hai Thầy trò học thôi. Sư Phụ bảo tôi phải lo chỉ dạy giáo lý cho Gia Đình Phật Tử Tâm Minh. Lúc đó, tôi mới xuất gia được sáu tháng. Tôi phải lo soạn bài cho các em, đặc biệt là nhờ cô Nga (Thư ký ở văn phòng). Cô rất mến tôi và cho mượn máy, và chỉ cho tôi cách đánh máy vi tính. Thời đó máy vi tính sử dụng chương trình Windows. Tôi thành thật cảm ơn Cô rất nhiều. Việc đi Phật sự, việc chấp tác ở Chùa, và việc học thật nhiều với tôi trong thời gian đầu. Do đó, tôi cũng phải nỗ lực tận dụng thời gian buổi trưa và buổi tối để học. Bởi vậy thời gian ngủ rất ít, nên thêm ngủ lắm! Tôi còn nhớ mỗi buổi sáng tụng chú Lăng Nghiêm, thì ngực của tôi bị lạnh, mà tôi không biết tại sao? Còn nước mũi thì chảy ra hoài. Nên một tay thì đánh mủ, còn một tay thì lau mũi.

Ở những khóa Bát Quan Trai, Sư Phụ thuyết giảng, còn tôi hướng dẫn tụng niệm. Thầy trò kết hợp nhịp nhàng vô cùng, nhờ vậy mà tôi học hỏi kinh nghiệm tổ chức các khóa tu, cũng như về phương diện giảng dạy. Đó là cái ân đức của Sư Phụ mà tôi nhớ hoài. Thời còn làm thị giả, tôi được đi các nơi như Úc Châu, Mỹ Châu, v.v... có đi như vậy mới mở mang kiến thức, hiểu biết. Do đó, người ta thường nói: "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn".

Năm nay kỷ niệm 50 năm xuất gia và hành đạo của Sư Phụ, làm tôi giục mình nhớ lại những kỷ niệm thầy trò năm xưa. Thời gian qua mau quá. Đúng là thời gian chẳng chờ ai! Nhìn lại 50 năm qua thật nhanh như vậy, nhưng Sư Phụ cũng phải chịu biết bao sóng gió để xây dựng chùa Viên Giác và viên thành mọi Phật sự ở các Âu. Tôi rất vui mừng khi Sư Phụ đã hoàn thành sứ mạng hoằng pháp lợi sanh.

Quý Tổ thường dạy:

*"Nhứt bát thiên gia phạn, cô thân vạn lý du,
Kỳ vi sanh tử sự, thuyết pháp độ xuân thu".*

Nghĩa là:

*"Một bát cơm ngàn nhà, một mình muôn dặm xa,
Chỉ vì chuyện sanh tử, thuyết pháp độ xuân qua".*

Coi như là cả cuộc đời Sư Phụ đã hiến dâng cho Giáo Hội và chúng sanh. Nhưng tôi cũng hơi buồn và lo, mặc dù như vậy, nhưng mái tóc của Sư Phụ đã bạc hết rồi.

Tổ Quy Sơn có dạy:

"Nhứt vãng nguyệt lai, tấp nhiên bạch thủ".

Nghĩa là:

"Ngày qua tháng lại, hốt nhiên bạc đầu".

50 năm mà còn thấy nhanh như là giấc chiêm bao, thì thời gian còn lại so với 50 năm qua ít hơn nhiều, chắc sẽ mau lắm ai ơi!

Con xin cúi đầu đánh lễ Sư Phụ và niệm ân. Con cầu nguyện chư Phật, Bồ Tát gia hộ Sư Phụ pháp thể nhẹ nhàng, sống lâu ở đời để dìu dắt bá tánh chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ.

Nam mô A Di Đà Phật!

Viết xong tại Hàn Quốc ngày 26 tháng 04 năm 2014

Con Thích Hạnh Định



*Sừng sừng non cao Đá Dừng - Hòn Kẽm
Dòng Sông Thu bát ngát trái ngàn dâu
Từ thuở Bình Chiêm mở rộng đất màu
Trang Cổ Lục còn thơm lừng Thanh Sĩ.*

Nơi đó,

*Thầy đi, Năm Mười Năm rồi còn giữ
Dòng Trường Giang vẫn bắt tuyệt xuôi nguồn
Mạch sống vẫn trào tuôn
Dù cuộc đời dâu bể.*

*"Tứ Kiệt" Quảng Nam còn rộn lòng lữ thứ !
"Ngũ Phụng Tề Phi" có âm hưởng phương
ngàn !*

Nơi đó,

*Thầy đi, cây đa còn đứng đợi
Mái chùa xưa diệu vợi bóng ai !
Năm Mười Năm Thầy đi...*

*Hơn Bốn Mười Năm xuôi ngược ngàn phương,
ấp ủ
Khơi nguồn cho mầm non trẩy lộc.*

Nơi đó,

*Thầy đến, có lũy tre giăng nước !
Có cây đa che mát buổi trưa hè !
Có mái chèo khoan nhặt giữa chiều thu !
Có mái chùa chờ che hồn viễn khách !*

Nơi đó,

*Thầy đến, hơn Bốn Mười Năm tám hoàng y vẫn
tươi thắm
Chốn bụi hồng vẫn nhẹ gót thông dong.
Đến-Đi mấy nhịp cung thương
Thời-Không huyền tượng Tâm thường tịch
nhiên
Có-Không chẳng chút muộn phiền
Bỏ Để Quả Mẫn Nhân Thiên thẩm nhuần.*

• Thích Như Thanh
Canada, 02.4.2014

Viết về kỷ niệm với Sư Phụ

• Thị Thiện Phạm Công Hoàng

Nhân ngày kỷ niệm Sinh Nhật 65 và 50 năm xuất gia của Sư Phụ (SP) Hòa Thượng Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hành Giả (HG), đệ tử thứ 5 với pháp danh Thị Thiện, xin viết những kỷ niệm khó quên. Từ những ngày đầu gặp gỡ cho đến lúc quy y Tam Bảo, chờ Sư Phụ đi biểu tình, tuyệt thực, cầu nguyện cho Hòa Bình trước trụ sở Ủy Hội Quốc Tế tại Geneve Thụy Sĩ, chờ SP đến thăm Bộ Ngoại Giao Đức, cùng đi cầu nguyện cho Hòa Bình trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu tại Straßbourg Pháp, biểu tình và cầu nguyện tại Liên Hiệp Âu Châu ở Bruxelles, Bỉ Quốc...

*Viết đôi dòng gửi đến Bốn Sư
Từ lúc quy y đến bây giờ
Nhủ lòng phát tâm hạnh Bồ Tát
Niềm tin vững tiến đến Chân Như*

• Những ngày đầu

Đến bây giờ, khi học và hiểu một ít Phật Pháp, mới thấy được sự gặp gỡ Sư Phụ là một nhân duyên. Thật vậy, vào năm 1977 HG còn ở cư xá sinh viên, mặc dù đã ra trường vừa đi làm Teilzeitwissenschaftlicher Mitarbeit des Instituts für Luft- und Raumfahrt der Technischen Universität Berlin. – Sektion Flugkonstruktion bei O. Prof. Dr.-Ing. Giencke, vừa ghi danh học ngành Physikalische Ingenieurwissenschaft để có thể sinh viên và được phép ở cư xá sinh viên. Vì HG ở cư xá đó đã lâu và học xong, nên những sinh viên khác bầu HG vào trong Ban Điều Hành cư xá. Ở đó sinh viên gọi là Parlamentarier. Sở dĩ HG viết ra đây là vì lúc SP đến Berlin để gặp anh chị em sinh viên; nhưng ACE sinh viên không tìm được phòng để hội họp. Anh Nguyễn Tấn Đức, một anh sinh viên quen biết HG đến thăm HG và nói rằng: „H. ơi có một ông Thầy còn trẻ, học xong bên Nhật, qua Đức và có ý định ở đây luôn. Ông ta là người Quảng như H. vậy. Ông cũng nói thơ văn giống H. lắm. Vậy nhờ H. lo phòng họp để Ông ta đến nói chuyện. Lúc đó HG rất vui, lo mượn phòng và rất mong gặp ông Thầy trẻ ấy. Thật ra, tại cư xá, ai mà nằm trong Parlament, thì được phép mượn phòng (Club Raum). Sau khi phòng mượn xong cho ngày dự định vào cuối tuần, một phái đoàn từ Hannover đến gồm nhiều anh chị em sinh viên và dĩ nhiên có Ông Thầy trẻ miền Trung ấy. Ông Thầy trẻ đó là Bốn Sư của HG sau này.

Thầy cũng là Bốn Sư của một số bạn sinh viên của HG như đệ tử (đt) đầu tiên của Thầy là HTr. cấp Tín Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, anh này hiện nay là Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLBĐ e.V., đt thứ hai là chị Hạnh, đt thứ ba là anh Hiếu mơ mộng. Ba anh chị quy y đợt đầu tiên. Đệ tử thứ tư là Bác Sĩ Văn Công Trâm, Pháp danh Thị Minh, em của Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ Trì Chùa Bảo Quang Hamburg và HG là đt thứ năm với pháp danh Thị Thiện. Thị Minh và Thị Thiện quy y một lượt vào năm 1979.

• Quy y Tam Bảo

Lúc đầu HG chỉ hiểu đạo Phật thông thường mà thôi. Vì lúc nhỏ HG đi theo Bà Nội Cô đi Chùa ở đồi núi Xám Rượu, một xóm bên cạnh Xóm trong của thôn Hòa Vinh, Xã Hành Phước, quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi. Tại hải ngoại HG đến với đạo Phật, thật là một nhân duyên. Vì quen Thầy năm 1977, khoảng giữa 1978 HG được ba hãng nhận làm vào ở 3 nơi khác nhau: Lò Nguyên Tử (Kernkraftwerk) ở Erlangen; Lò Nguyên Tử ở Offenbach và hãng chế máy bay (Airbus Bremen). Nhưng HG quyết định làm việc ở Bremen. Vì Bremen cách Hannover không xa (120 km); ngoài ra HG biết chút ít văn nghệ như đờn, tập hợp ca, tập hợp tấu, dạy múa, hoạt cảnh... nên Thầy nhờ HG giúp lo phần văn nghệ cho những Đại Lễ Phật Đản, Vu Lan sau này. HG lại có xe hơi, nên chờ Sư Phụ đi làm lễ ở khắp nơi như thăm trại Tỵ Nạn ở Hohegeis, Norddeich, Aachen, Stuttgart... Có khi một buổi cuối tuần từ chiều thứ sáu đến chủ nhật HG chạy gần 2500 Km (Bremen-Hannover-Stuttgart-Hannover – Kiel-Lübeck-Hannover-Bremen). Vào những ngày cuối tuần, HG đi theo SP làm lễ, nghe Thầy giảng pháp... nhất là tụng kinh. HG quý gỏi không quên, đau ơi là đau, mà cũng ráng ngồi đánh chuông, mõ:

*Ôi thôi đầu gối nhói nhói đau
Mắt nhìn, miệng tụng gõ mõ mau
Theo Thầy nên phải làm phận sự
Nghĩ lại Phật Pháp thật nhiệm mầu*

Vì gần SP nên thấy Thị Chơn (bạn quen biết từ lâu) quy y Tam Bảo nên HG cũng quy y sau đó cùng với Thị Minh Văn Công Trâm (bạn của Thầy hồi còn đi học ở Quảng Nam). Khi SP đi qua Salzburg ở bên Áo, Anh Tuấn, anh và vợ anh là chị Cúc, hai người giúp SP dịch thuật hầu hết văn bản và bài viết của SP, và HG cùng đi. Nhiệm vụ được phân chia như sau: SP nói về sự hình thành GHPGVNTN Chi Bộ Đức Quốc, anh Tuấn nói về sự thành lập Hội Phật Tử và HG nói về sự thành lập Tổ Chức Sinh Hoạt Liên Vùng Bắc Đức (TCSHLVBĐ). Lúc đó 1980, phái đoàn đi ngang qua thăm một số trại tỵ nạn trên đường từ Hannover đến Salzburg, đã nói chuyện nhiều với bà con tỵ nạn tại đó. Sau này họ muốn gia nhập vào TCSHLVBĐ. Và năm 1981 HG không những được các Hội Đoàn vùng Bắc Đức mà cả các Hội Đoàn Miền Nam và Trung Đức như Frankfurt, Erlangen, Fürth, Lebach, Saarland... bầu làm Chủ Tịch và HG làm Nội Quy, hợp thức hóa với Chính Quyền Đức và đổi tên là Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt Tỵ Nạn Tại CHLBĐ e.V. vào năm 1982.

• Phụ giúp Sư Phụ

Lúc SP còn ở Wohnung tại đường Kestner Str. 37, vào Lễ Phật Đản, HG phải chờ SP tận đến Aachen để mua đồ ăn về nấu cúng dường Chư Phật. Sau này khi SP dời về vùng Messegelände và lúc đó Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử tại CHLB Đức ra đời (Sau này khi bà con Phật tử đến Đức đông nên đổi tên là HPTVN Tỵ Nạn tại CHLB Đức e.V.) – SP tổ chức Đại Lễ Phật Đản với sự góp mặt của Chùa Khánh Anh Paris dưới sự hướng dẫn của Cố Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm. Hồi đó, HG còn nhớ, ngoài việc tập đọc văn nghệ hàng tuần như hợp ca, múa... SP có viết một vở kịch với tên: Hoa rơi trước cửa Phật và Thầy bảo HG làm đạo diễn. Tình cờ HG lại có

thêm một nghiệp dư mới. Qua vở kịch bà con rất hoan hô. Đây không phải là khả năng của người đạo diễn mà là những diễn viên không chuyên nghiệp, nhưng với tấm lòng đi đến cửa Phật, các em đã diễn tả rất xuất sắc. Sau đó Chùa Khánh Anh Paris cũng tổ chức Lễ Phật Đản tại rạp Mutualité Paris cùng năm đó, SP hướng dẫn phái đoàn qua Paris tham dự. Lúc đó HG có chiếc xe Bus 9 chỗ ngồi đã chở các ACE trong đó phần lớn là gia đình của Thị Hiện (cũng là đệ tử của Thầy sau hai đợt đầu) chở ACE đến Paris một ngày trước đó và ở nhà của Anh Bảy HG tại vùng ngoại ô Paris. Ban hợp tấu (một Mandoline đánh theo điệu nhạc, một đánh găm đệm, hai đàn Guitta, một Ponggo), ban hợp ca và ban vũ..., đã được khán giả Paris nhiệt tình tán thưởng. Một vị khán giả, có nhà hàng ở Saint Michel, rất quý khách, ông ta đã mời phái đoàn Đức Quốc (dĩ nhiên là có SP) đến nhà hàng của ông ta dùng cơm tối sau khi trình diễn...

Sau này SP được sự ủng hộ của Phật tử không những của Phật tử Đức Quốc mà còn là Phật tử khắp nơi Âu, Mỹ... SP mua được miếng đất để xây chùa Viên Giác bây giờ. Mua xong miếng đất, tiếp đến là giấy phép để xây chùa. Giấy phép xây chùa SP đã nộp đơn nhưng vẫn chưa có động tịnh gì cả. SP không biết tại sao? HG nghe được và âm thầm viết thư lên Thống Đốc Tiểu Bang, lúc đó là ông Albrecht, người đầu tiên thu nhận 1.000 thuyền nhân Việt Nam đến định cư tại Tiểu Bang Niedersachsen và viết thư kêu gọi năm châu cùng các tiểu bang khác trên nước Đức, mở vòng tay cứu vớt người Việt tỵ nạn chúng ta, đang ở trong trại tỵ nạn tại các nước Đông Nam Á. Trong thư HG viết có ba điều nhằm xin trình bày với ông:

1. HG muốn quen biết ông trực tiếp (persönlich kennenlernen)
2. HG xin cảm ơn ông đã và đang cứu mang người Việt tỵ nạn chúng ta
3. Giấy phép cho xây chùa Viên Giác

May thay, bức thư đó được ông Thống Đốc chấp nhận và ông ta viết thư hỏi là ai là người đi cùng. HG trả lời thư là có hai người. Người thứ nhất là SP (mein Meister) người thứ hai là Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLBĐức). HG xin nói thêm chỗ này: Lúc đó HG đã là Chủ Tịch của Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt Tỵ Nạn Tại CHLBĐ e.V. và đã tổ chức Đại Hội Thể Thao lần thứ ba tại Bundessportsleistungszentrum Hannover qua sự bảo trợ của ông Thống Đốc. (Trong cuộc phỏng vấn của đài phát thanh Niedersachsen, HG đã cảm ơn ông Thống Đốc đã cứu vớt đồng bào tỵ nạn chúng ta). Có lẽ đó cũng là một trong những lý do mà ông Thống Đốc nhận tiếp đón phái đoàn như HG đã nêu trên.

Hôm đó khi SP cùng chúng tôi đi vào, ông Thống Đốc Albrecht đã tiếp đón phái đoàn một cách nồng nhiệt. Lúc đó trên bàn của ông Thống Đốc đã thấy hồ sơ xin phép xây chùa. Sau khi trao đổi ý kiến, HG đã trao tặng cho ông Thống Đốc chiếc tàu vượt biên và chụp ảnh chung để lưu niệm. Chiếc tàu đó là do một anh đã được định cư, tự làm và tặng cho HG. Và kết quả như bà con đã thấy là chúng ta đã có ngôi Chùa Viên Giác được xây dựng từ mấy chục năm trước cho đến hôm nay.

• Những hoạt động Đạo Đời của Sư Phụ

Sau tháng 4 đến 1975, đồng bào chúng ta vượt biên tìm tự do. Riêng nước Cộng Hòa Liên Bang Đức (11 Tiểu

Bang trong đó có Berlin West) qua sự khởi động lòng từ của cựu Thống Đốc Tiểu Bang Niedersachsen ông Dr. Ernst Albrecht, người Việt tỵ nạn lần lượt được định cư, không những tại tiểu bang Niedersachsen mà cả các tiểu bang tiếp theo như Hessen, Bayern, Badenwürttemberg, Berlin... Số người càng ngày đến càng đông. SP cùng một số ACE sinh viên cùng với Hồng Thập Tự Hannover, đi lặc lon trên đường phố của thành phố Hannover, mong có được một chiếc tàu cho Việt Nam (Ein Schiff für Vietnam) để cứu vớt đồng bào ta trên biển cả. A dream comes true (Một giấc mơ biến thành sự thật), đó là tàu Cap Anamur sau này.



Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử Âu Châu cầu nguyện trước Trụ Sở Liên Hiệp Quốc Genève, Thụy Sĩ năm 1989 yêu cầu LHQ đừng trả người tỵ nạn ở các đảo Đông Nam Á về lại Việt Nam.

Mỗi năm cứ đến ngày 30.04 là SP cùng với bà con trên nước Đức lên Bonn để biểu tình, tuyệt thực. HG còn nhớ là trong khóa học Lộc Uyển tại Nürnberg. Sau khi thi viết luận văn xong, sáng hôm sau là phần thi thực hành về thắt gút, cột gút, dấu đi đường...



(Sư Phụ phát biểu ý kiến trong cuộc biểu tình và mitting ngày 29.4.1991 tại công trường Friedensplatz, Bonn)

SP đề nghị cho HG khỏi thi vì HG là Chủ Tịch của Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt Tỵ Nạn tại CHLBĐ e.V. phải đi, đồng thời chở SP và quý Sư Cô: Hồi đó HG còn nhớ là Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Ni Sư Diệu Ân (Chùa Quan Âm, Aachen), Sư Cô Minh Loan... đi từ Nürnberg lên Bonn biểu tình. Lúc đó trong nước hai Thầy Thích Tuệ Sĩ và Thích Trí Siêu bị lên án tử hình, HG một mặt cùng với bà con Phật tử Bremen, dựng lều tại nhà ga Bremen để xin chữ ký phản đối, một mặt anh Trần Văn Các, thân phụ của nữ Bác Sĩ Trần Thị Mai Loan, Pháp danh Thiện Tịnh, cùng với HG và ba vị: Thầy Minh Tâm, Thầy Trí Minh và Sư Phụ Như Điển đi lên Bonn tiếp kiến Bộ Ngoại Giao,

hầu trình bày tình trạng đàn áp Tôn Giáo, chà đạp nhân quyền của nhà cầm quyền CS Việt Nam. Kêu gọi chính phủ Đức can thiệp vụ án tử hình của hai vị Tăng: Tuệ Sĩ và Trí Siêu. Tiếp đến, phái đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã đến Liên Hiệp Quốc đặc trách về nhân quyền tại Genève Thụy Sĩ, HG tháp tùng SP đến Genève, ngồi phía trước tòa UNO để cầu nguyện và HG đánh đàn hát chung với Đoàn Hứng Ca đến từ Mỹ Quốc do Chị Nguyệt Ánh và Anh Việt Dũng hướng dẫn. Cho đến ngày hôm nay SP vẫn tiếp tục đấu tranh cho Nhân Quyền, cho Tự Do Tôn Giáo, cho Tự Do và Dân Chủ tại Việt Nam. Nhất là sau khi Hòa Thượng Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo VNTN Liên Châu viên tịch, SP phải hoạt động nhiều hơn vì SP đảm trách chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Liên Tôn tại Âu Châu. Mới đây là ngày đón mừng Đản Sanh 2558 và kỷ niệm 30.04. trước Quốc Hội Âu Châu vào ngày 13.05.2014. Trong dịp này SP kêu gọi bà con khắp Âu Châu nên về Strasbourg, nơi có Europa-Parlament, hàng năm để tham dự hai ngày tổ chức trên.

*Cuộc đời chồng chất cảnh bi ai
Nước mất nhà tan lẫn thiên tai
Tứ Trọng Ân với người con Phật
Bốn phận Sư Phụ gánh hai vai.*



(Thầy Như Điển chào mừng các lực sĩ trong ĐHTT ÁC kỳ 27 và cảm ơn chính quyền Đức đã tiếp nhận đồng bào người Việt tỵ nạn)

Ngoài ra, SP còn tham dự Đại Hội Thể Thao (ĐHTT) do HG tổ chức, không những tổ chức ĐHTT cho Đức Quốc mà cho cả Âu Châu nữa như ở Bremen (3 lần, 2 cho Người Việt tại Đức và 1 cho Âu Châu), Bergkamen (cho NV tại Đức) thuộc Tiểu Bang Nordrheinwestfallen, ở Hofgeismar Kassel thuộc Tiểu Bang Hessen, ở Bundessportleistungszentrum Hannover 2 lần, thuộc Tiểu Bang Niedersachsen. Tại Kiel (1 lần) thuộc Tiểu Bang Schleswigholstein và ở Barnstorf 2 lần (1 cho Người Việt tại Đức và 1 cho Âu Châu).

Mỗi lần như vậy HG mời Thầy ban đạo từ đến với Thanh Thiếu Niên tham dự đại hội cùng quan Khách Đức Việt. (Sau lời chào mừng của Trưởng Ban Tổ Chức - HG) và sau lời của SP là ông Bürgermeister của Thành Phố đó.

Vào năm 2006 GHPGVNTN Âu Châu dự định tổ chức khóa Phật Pháp Âu Châu tại Đức. SP tìm, mượn địa điểm tổ chức. Có nơi tổ chức được thì đắt quá. Có nơi rẻ hơn thì nhỏ quá... Giờ chót cuối tháng 12 SP đề nghị HG mượn dùm địa điểm tổ chức. Vì thời gian quá ngắn HG sợ không được. Nhưng với tâm nguyện và cầu Chư

Phật, Chư Bồ Tát và Hiền Thánh Tăng, Chính Quyền địa phương cấp Quận, nơi HG cư ngụ, đã chấp thuận đơn của HG. Một thuận duyên càng mạnh khi ông Thống Đốc Tiểu Bang Niedersachsen biên thư là bảo trợ việc tổ chức này. Kết quả GHPGVNTN Âu Châu chỉ trả tiền điện nước và tiền trả cho ông cai trường, người thường trực giúp đỡ chúng ta trong mọi tình huống. Âu đó là nhờ công đức của Sư Phụ và công tu hành tốt ráo của bà con Phật tử Đức Quốc nói riêng và Phật Tử toàn Châu nói chung nên:

*"Lòng thành sẽ có thuận duyên
Đến người con Phật nếu chuyên tu hành"*

• Những chuyện vui với Sư Phụ

Khi đồng bào tỵ nạn qua đông, Thầy cùng với ACE sinh viên du học trước 1975, đi vận động thành lập Tổ Chức Sinh Hoạt Liên Vùng Bắc Đức, hầu giúp đỡ Bà Con trong giai đoạn đầu về chỗ ở, chỗ ăn, việc làm và điểm quan trọng là làm sao giới thiệu văn hóa Việt cho người Đức thấu hiểu; vì Việt Nam đối với họ còn xa lạ. Muốn thành hình TCSHLVBĐ, thì mỗi địa phương phải có Hội. Nên một Ban Vận động (BVĐ) được thành hình và SP là người cùng đi để lo hướng dẫn tinh thần và kêu gọi bà con. HG còn nhớ trên chiếc xe của BVĐ hướng về thành phố Lingen/Meppen, với mục đích là thành lập Hội Người Việt Tỵ Nạn tại đó. Trong lúc đi, tình cờ xe chạy ngang qua cánh đồng, trồng toàn là bắp. ACE ngồi trên xe và HG đề nghị với SP nghỉ một chút. Thật ra là ACE bàn nhỏ với nhau là có ý định bẻ bắp trộm. Một anh trong nhóm nói:

- Xin Thầy coi chừng người ta để bọn con đi bẻ bắp
- Thầy trả lời:
- Đâu có được, ai lại đi bẻ bắp trộm!

...

Một lần khác HG cùng đi với ông Chủ Tịch Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Lübeck đến Hannover để đón SP đi thăm bà con tỵ nạn tại Tiểu Bang Badenwürttemberg. Đến Stuttgart nghỉ và vào một tiệm ăn để ăn sơ sơ cho đỡ đói. HG đi vào Toilette và khi đi ngang bàn của ông bà già người Đức, HG chào Grüß Gott và chúc họ ăn ngon. Sau khi đi Toilette xong HG đi ra và ngang qua bàn của ông bà Đức nói trên, ông bà dí vào tay HG một bì thư và vội vã ra đi. HG ngỡ ngàng, mở bì thư ra xem cùng với SP và ông Hội Trưởng Lübeck, thì ra trong bì thư có 50DM. HG quay lại chỗ hai người thì họ đã ra xe và đi rồi. HG nghĩ, có lẽ đây là duyên lành khi đi chung với SP vậy.

• Biến cố 2008

Chắc ai trong chúng ta, nhất là bà con Phật tử và Đoàn Áo Lam, rất là đau buồn khi thấy Giáo Chỉ Số 9 khai trừ GHPGVNTN Âu Châu, Úc Châu, Mỹ Châu và Canada và nói là những Giáo Hội trên thiên cộng với tội danh „Nhóm Về Nguồn“. Đây là một sự lo lắng cho sự thịnh suy của Giáo Hội và sự hoang mang cho hàng Phật tử tại gia và Gia Đình Phật Tử.

Năm 2008 trước khi khai mạc khóa Phật Pháp Âu Châu, Cố Hòa Thượng Khánh Anh đã viết thư kêu gọi Bà Con Phật tử hãy bình tĩnh và tham dự khóa học. Cố Hòa Thượng đoán có lẽ đây là khóa Phật Pháp cuối cùng. Ngay chính HG cũng lo lắng và muốn làm một cái gì đó để kêu gọi mọi người Phật tử và Htr. cùng Đoàn Sinh trong GDPT, vì HG suy nghĩ: Quý Hòa Thượng đã cùng đi

đấu tranh, tuyệt thực, cầu nguyện cho Dân Tộc và Đạo Pháp, nào là đi tiếp viếng Quốc Hội Âu Châu, vào trong UNO tại Genève Thụy Sĩ, tường trình về tình trạng nhân Quyền tại Việt Nam, tại Quốc Hội Âu Châu cầu nguyện cho Hòa Bình, Dân Sinh An Lạc, tuyệt thực đòi tự do Tôn Giáo, Nhân Quyền cho Dân Tộc Việt Nam... Thế mà các Giáo Hội ở hải ngoại lại bị lên án như vậy hay sao?!!!

Một niềm vui đã đến với HG là trong bản tin Âu Châu của GH/PG/VNTNAC có bài kệ được viết như sau:

*Vui thay Phật ra đời
Vui thay Pháp được giảng
Vui thay Tăng hòa hợp
Đồng hòa ta cùng vui.*

HG lấy ngay 4 câu kệ này để hoàn tất bản nhạc cho Khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 20 với tựa đề: „PHẬT PHÁP TRỜI ÂU“. Tình cờ bản nhạc này sau đó được đề nghị bởi bà con Phật tử và quý Thầy tham dự Khóa Phật Pháp Âu Châu, là hãy hát trong mỗi khóa học Phật Pháp Âu Châu trong đêm „Văn Nghệ Cuối Khóa“, vì bài hát này nói lên: là Phật tử và Đoàn Lam, nếu có niềm tin vững chắc vào Chánh Pháp, ta sẽ vượt qua mọi chướng duyên:

*Vui thay PHẬT ra đời
Vui thay PHÁP được giảng
Vui thay TĂNG hòa hợp
Đồng hòa ta cùng vui (2 lần).*

*Phật Pháp vô biên bao ngàn năm sáng ngời
Phật Pháp nhiệm mầu lan tràn khắp muôn nơi
Đầy bao chướng duyên mưa gầm sấm gió
Chánh Pháp trong ta vượt khó có chi.*

*Đạo Pháp vô biên bao ngàn năm sáng ngời
Đạo Pháp nhiệm mầu lan tràn khắp muôn nơi
Tình thương gắn bó đâu ngại gian khổ
Tăng Ni công khó nào ngại gió mưa.*

*Bao nhiêu năm Phật Pháp trời Âu
Bao nhiêu năm Phật Pháp nhiệm mầu
Văn Tư Tu Phật Tử tinh tấn
(Cho người Phật Tử tại gia)
Hành Đạo Pháp dăng dăng Thế Tôn.*

*Bao nhiêu năm Sen nở trời Âu
Bao nhiêu năm Đạo Pháp nhiệm mầu
Đây Đoàn Lam quyền Bi Trí Dũng
(Cho Đoàn Phật Tử Áo Lam)
Thanh Thiếu Đồng Niên trung dũng kiên cường*

Bài hát này nói lên Niềm tin đối với Phật Pháp. Niềm Tin đối với GHPGVNTNAC cũng như những GHPGVNTN ở Mỹ, Úc Châu và Canada. Sở dĩ HG có niềm tin này là do sự hướng dẫn và dạy dỗ của Sư Phụ.

*

Nhân ngày Sinh Nhật 65 của Sư Phụ và 50 năm xuất gia, HG viết lên những cảm tưởng và lòng biết ơn sâu sắc đối với Sư Phụ. Vì khi đã Quy Y Tam Bảo Sư Phụ đã và đang khai thị cho hàng đệ tử biết được „TRI KIẾN PHẬT“ và theo đó mà tu hành. Hiểu được Đạo Pháp là hiểu nhiệm vụ thiêng liêng: Bốn Ân, mà cố gắng chu

toàn. Nhất là Người Phật Tử Áo Lam nằm trong một Tổ Chức Giáo Dục, một tổ chức nhằm đào tạo Thanh Thiếu Đồng Niên trở thành một người hữu dụng, phụng sự xã hội trong tinh thần Phật Giáo... với 3 điều luật của ngành Oanh Vũ và 5 điều luật của ngành Thiếu và ngành Thanh:

Ngành Oanh Vũ:

1. Em tưởng nhớ Phật
2. Em kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em
3. Em thương người và vật

Ngành Thiếu và Thanh:

1. Phật Tử quy y Phật Pháp Tăng và giữ giới đã phát nguyện
2. Phật tử mở rộng lòng thương tôn trọng sự sống
3. Phật tử trau dồi trí tuệ tôn trọng sự thật
4. Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm
5. Phật tử sống hỷ xả để dũng tiến trên đường đạo

Kính thưa quý độc giả,

Kỷ niệm thì nhiều mà văn từ thì có hạn, HG đệ tử của Sư Phụ xin viết lên đôi dòng hầu tri Ân Sư Phụ, đồng thời khuyên những ai, trước khi thẩm định hay lên án một việc gì đối với một cá nhân hay đoàn thể, phải cân xét kỹ lưỡng và duyệt qua quá trình của họ.

Hầu tri ân Sư Phụ, người tay trắng đến Hannover Đức Quốc, từ Tokyo Nhật Bản, đã thành lập Chi Bộ Đức Quốc, nằm trong GHPGVNTN Âu Châu, Xây Chùa dựng tượng, thành lập Hội Phật Tử, khắp nơi hình thành những Chi Hội Phật Tử. Riêng GDPT tuy ra sau có 9 Gia Đình nhưng tồn tại và sinh hoạt cho đến hôm nay gồm 7 Gia Đình. Tri Ân SP không chỉ những Đạo Hữu mà cả những Đoàn Sinh GDPT Áo Lam.

HG viết bản nhạc „**Kính Bồn Sư**“ với nội dung:

*Nếu ai hỏi hoa nào đẹp nhất, Hoa VÔ ƯU đẹp ngất
trần gian (Đạo Hữu Phật Tử)
Nếu ai hỏi hoa nào tươi mát, từ bùn đen vượt ngát
HOA SEN (Đoàn Lam)
„...Thầy hoằng pháp đi khắp nơi, gieo chủng tử ánh đạo
sáng ngời
Thầy dạy bảo cho chúng con, đem lòng từ độ khắp
chúng sanh
Đầy quý mến lòng tin yêu, chúng con xin đánh lễ
dâng Thầy...
Đến hôm nay thành lập Phật Tử Áo Lam, Nét vui tươi
quyên Bi Trí Dũng hiên ngang
Đây Minh Hải, Tâm Minh, Chánh Dũng, Đây Chánh Niệm,
Pháp Quang gắn liền
Đây Chánh Giác, thuận duyên Chánh Tín.....*

Thay lời kết:

*Lời tri ân con nay xin viết
Với tấm lòng nói thiệt ra đây
Trước sau xin đội ơn Thầy
Nên người, hiểu đạo công dày tận non.*

Thị Thiện Phạm-Công Hoàng

Trăng nguyên tiêu trước cổng chùa

• **Huỳnh Ngọc Nga**

(Kính mừng sinh nhật 65 năm tuổi
của HT. Phương Trượng TNĐ)



Ngọc Nga đánh lễ HT. Thích Như Điển ngày 12.2.2014

Thời kinh tối đã mãn, Hòa Thượng chào các đạo hữu đã cùng Sư tụng thời kinh vừa qua rồi lặng lẽ trở về hậu liêu của mình. Sư nghe hơi mệt, có lẽ trọn ngày nay Sư dụng sức quá nhiều trong việc di chuyển từ tu viện Viên Giác về Viên Giác tự để làm lễ khai kinh cho Tết Nguyên Tiêu tại hai nơi này, rồi thêm buổi lễ ra mắt sách của nhóm các cây bút nữ Viên Giác nữa. Tất cả sự sôi động của một ngày trọng đại tại cửa thiền khiến một người già tuổi ngoài sáu mươi như Sư nghe đuối sức là chuyện thường. Bây giờ ngày đã tàn, mọi việc đã xong, Sư thấy thèm được thư giãn một mình trong căn phòng tu tĩnh của mình vô cùng.

Buông mình xuống chiếc ghế thân quen, Sư vói tay lấy bình trà nhỏ trên bàn rót một tách đầy và thông thả nhấp từng ngụm nhỏ. Uống trà là thói quen của Sư từ những ngày còn theo thầy học đạo trên xứ sở Phù Tang. Người Nhật coi việc uống trà như một nghi thức thiêng liêng đến độ gọi đó là Trà Đạo, Sư thích lối uống có tính cách thiền tĩnh này vì nó mang đặc trưng của Hòa – Kính – Thanh – Tĩnh, bốn yếu tố thuần lương của Phật giáo. Uống trà theo phong cách đạo Nhật mang nhiều sắc thái khá cầu kỳ, không phải muốn uống là uống, cứ lấy trà bỏ vào nước sôi rồi nhâm nhi thưởng thức, suy nghĩ, bàn luận chuyện đời, chuyện đạo mà phải lựa từng lá trà, nước tinh khiết đun trà, bộ ấm trà theo bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Nơi ngồi uống trà cũng nhiều kẻ không kém, phải là trà thất với tranh, liễn thơ đối hoặc trà viên với hoa cỏ thanh lịch ứng với không gian, thời gian của tinh thần Trà Đạo. Thú uống trà này dường như chỉ dành cho giới thượng lưu quý phái và những bậc tu hành yêu thanh tịnh để định chân tâm, Sư cũng đã lắm lần tận tâm trong phong thái đó. Nhưng ở đây, giữa Viên Giác tự, nơi tập hợp mọi giới, mọi thành phần Phật tử tha hương, Sư không muốn mình khác biệt giữa muôn

người, một tách trà đơn sơ, thể hiện sự hòa đồng cùng tha nhân cũng là tâm ý của Sư như tự thuở nào.

Vị trà xanh chát chát khiến đầu óc Sư chợt như tỉnh lại, Sư bất chợt nhìn về phía góc bàn, quyển Những Cây Bút Nữ Viên Giác 2 nằm đó như nhắc nhở Sư một đoạn đường Sư đã đi qua. Đẩy tách trà qua một bên, Sư cầm quyển sách đưa lên trước mặt, lật bìa trước, bìa sau Sư bỗng băng quơ mỉm cười, lẩm bầm:

- Viên Giác, Viên Giác...

Viên Giác là tên một tạng kinh Phật, cũng là tên ngôi chùa cũ thân quen của Sư một thời thơ ấu nơi quê cũ Hội An, Quảng Nam bên kia Việt Nam xa mấy ngàn dặm chim bay. Sư mang trong lòng những lời kinh Phật như mang nỗi nhớ về nơi mình đã từ đó ra đi. Trên xứ người, Sư thăm thía hơn bao giờ hết nỗi niềm của khách ly hương và tự trong tâm, Sư mong muốn một nơi nào đó có thể mời gọi được đồng hương mình cùng quy về để tìm lại những cảm giác thân thương qua những tập tục, truyền thống chung của quê nhà. Những tập tục, truyền thống đó có gì hơn được tiếng chuông ngân, lời kinh giảng với những bữa cơm chay trong những ngày đại lễ từ Tết Nguyên Đán, Nguyên Tiêu, Trung Thu, Vu Lan... mà bất cứ người Việt nào nặng lòng với đất mẹ cũng không thể quên. Với mong muốn chân thành đó, Sư bỏ công vận động những Phật tử có tấm lòng vàng cùng nhau chung góp tịnh tài, công sức để rồi năm 1991 một ngôi chùa ra đời tại Hannover cũng với tên Viên Giác, tên thiền tự của hôm qua, của hôm nay và cả của khi nào Sư viên mãn đạo, đời.

Ai bảo người tu không tham lam, ham hố là sai. Sư xuất gia từ ngày còn trẻ, học đạo bao năm cứ tưởng bỏ được tính tham thường tình nhân thế. Nhưng đến đây rồi Sư mới biết mình lầm vì càng học đạo màu, Sư càng thấy ham muốn học thêm để biết tận tường tinh hoa Phật giáo. Cái tham lam, ham hố học hỏi đó chẳng làm hại ai và chắc cũng chẳng ai bắt tội người ham học. Duy có một điều là Sư cũng tham lam mơ ước được mở rộng sự hiểu biết đạo lý nhà Phật cho mọi người, vì vậy có được Viên Giác tự rồi Sư lại muốn có thêm một tờ báo để quảng bá tin tức Phật sự, bài vở về cuộc sống thế nhân nói chung và người Việt nói riêng, nhất là những người Việt mà vì căn cơ đất nước họ phải làm chim thiên di xa lìa quê cha, đất tổ. Và thêm một điều quan trọng khác để Sư nuôi ý định có một tờ báo cho cửa chùa, tiếng Việt. Quả thật là như vậy, ngoài giềng mối Phật đạo, Sư cũng muốn duy trì ngôn ngữ mẹ đẻ của người Việt tha hương nữa. Sư thấy mình tham lam thật, mới xây được chùa bây giờ lại mơ tờ báo, đi tu như Sư như vậy không biết có phải tội ham hố quá nhiều hay không? Nhưng cái tham muốn này Sư nghĩ chắc lòng trời cũng tha và ý người cũng chiều nên ngày tháng thông dong sau đó Sư gặp người tri âm chữ nghĩa, Nguyễn Hòa Phù Vân, người đã can đảm đứng ra gánh vác chức vụ Chủ Bút cho tờ Viên Giác gần hai mươi năm qua.

Tờ báo như một nhịp cầu, nhịp cầu với tiếng Việt là nước tuôn bỗng bình trôi chảy khắp nơi đã kết nối bao nhiêu trái tim của những người yêu chữ nghĩa quê mẹ tìm về với nhau, tìm nhau qua bài viết, tìm nhau qua cách đọc từ chuyện xưa, tích cũ đến những vấn đề thời sự đó đây, những ôn cố tri tân lời Phật dạy, những nhần nhủ, gọi mời khi quan, hôn, tang lễ. Cũng những tương

quan đó, những quyển sách từ những người tham gia cộng sự của tờ báo thỉnh thoảng xuất hiện, đóng góp cho vườn hoa văn chương Viên Giác thêm nhiều sắc màu tươi thắm và bông hoa mới gần đây nhất là quyển Những Cây Bút Nữ 2 mà bây giờ Sư đang cầm trên tay.

Quyển sách làm Sư chợt nhớ đến cô bé Malala Yusufzai người Afganistan, 9 tuổi nhỏ đã đòi quyền được học - một quyền bị giẫm chế đối với phụ nữ xứ này -, cô bé đã bị hăm dọa, bắt cóc, bị thương vì những người cực đoan Hồi giáo Taliban nhưng cô vẫn kiên cường không sợ hãi. Khi được quốc tế giải cứu, ở tuổi 15 cô đã đứng ra bình vực cho việc học, cho sách vở. Năm 2013, trước chính trường Liên Hiệp Quốc cô dũng dạc tuyên bố *"một quyển sách có sức mạnh và cần thiết hơn cả một đạo quân"*. Dĩ nhiên rồi, một quyển sách tốt - để phân định rõ với những quyển sách không tốt - có sức mạnh vạn cân, không cần vũ khí mà vẫn đánh gục được kẻ thù ngu dốt, không cần chuông trống mà vẫn kêu gọi được tâm ý của muôn người. Từ một quyển sách người ta có thể ngồi một chỗ để biết chuyện kim, cổ, gần, xa. Từ một quyển sách tha nhân có thể nói hết nỗi niềm của mình cho mọi người cùng chia sẻ. Trong cho và nhận, cho tâm ý, nhận lời bình, quyển sách làm tất cả. Sách là bạn khi cùng ta tâm đắc, là thầy khi hướng dẫn ta những điều ta chưa biết, là chứng nhân lịch sử khi ghi chép những hiện tượng lớn, nhỏ toàn cầu.

Tờ báo Viên Giác đón nhận nhiều người yêu thơ văn hợp tác và chắc chắn họ cũng yêu sách như cô bé Malala. Vì vậy, thư viện chùa đã có biết bao nhiêu quyển sách của các văn nhân, thi sĩ từ nam đến nữ ra đời dưới sự bảo trợ của thiện môn. Sư nhớ lại cơ duyên khi quyển 1 của Những Cây Bút Nữ Viên Giác ra mắt cùng mọi người, đó là năm 2008, để kỷ niệm 30 năm tuổi chùa Viên Giác chủ bút Phù Vân đề nghị cùng Sư cho xuất bản một quyển sách quy tụ những cây bút nữ thường xuyên cộng tác cùng tờ báo. Là chủ bút nên Phù Vân có thể hiểu được thành phần người cộng tác bên nào nặng hơn bên nào về nhân số nên chọn các văn sĩ tóc dài, cũng có thể anh định dành cho các nam văn sĩ quyển sách kế tiếp, lần này nhường cho phái yếu xung phong đi đầu. Đề nghị đó được Sư vui vẻ nhận lời liền, tưởng gì chứ chuyện sách, báo luôn là điều Sư luôn ưu ái từ trước đến nay mà. Thế rồi qua những mời gọi đóng góp, hợp tác cuối cùng anh chủ bút trình cho Sư biết là có bảy cô nhận lời, những cô này là cây bút tài tử, yêu chữ, nặng nghiệp hờ viết lách nên tạm xao lãng chuyện bếp núc, chồng con để đùa cùng chữ nghĩa, thử lửa một phen đua chen cùng bạn bè trên văn đàn hải ngoại. Thế là Những Cây Bút Nữ Viên Giác tu oa chào đời vào mùa Vu Lan 2008 tại diễn đàn Viên Giác tự. Và hơn cả ngoài sự mong đợi, quyển sách thành công, nếu không nói là rực rỡ. Anh chủ bút hân hoan, các nhà văn bếp nghe tương bừng khí thế và Sư cũng vui lây với thành quả chung của nhóm. Nhóm gì nhỉ? A, có lần anh chủ bút kể lại với Sư là sau ngày ra mắt sách, các cây bút nữ tự đứng thân thương, gần gũi nhau như chim một đàn rồi tự đặt tên, xưng danh cho mỗi người tên một loài chim. Họ cũng dí dõm kéo theo vợ chồng anh chủ bút vào "băng" của họ rồi khai sanh tên cho nhóm là Đàn Chim Việt.

Năm năm lặng lẽ trôi qua từ dạo đó, Sư rong ruổi khắp nơi, từ Đức sang Úc rồi từ Úc Sư vân du khắp mọi miền trên thế giới. Những chuyến di hành không phải vì

thích ngao du làm người phiêu lãng mà để tiếp bước các bậc ân sư đem đạo từ bi rao giảng khắp nơi đúng theo tâm nguyện của Phật Đà, cũng có khi dừng chân trong mùa an cư, Sư viết sách và dịch kinh. Trước thời gian chuẩn bị tờ báo Viên Giác tròn 35 năm tuổi, các cây bút nữ lại tỏ ý "xuất chiêu" lần nữa với lý do bây giờ còn sức để viết, sợ chờ lâu quá cái vô thường nó đến, lúc đó e chữ nghĩa đi xa khó lòng gọi về để tỏ thăm thêm cho vườn hoa văn Viên Giác. Và như lần trước, cũng anh chủ bút Phù Vân nồng nhiệt ủng hộ khiến Sư thêm lần nữa phải gật đầu. Anh cộng sự này của Sư luôn nhìn xa thấy rộng chuyện sách vở, báo chí nên Sư đặt trọn sự tin cậy vào anh ấy. Và đặc biệt lần này có hiền thể của anh cùng cô em gái của một trong các cây bút nữ trước cùng góp mặt; bù lại có sự dừng chân đứng ngoài vì lý do sức khỏe của một cô khác, chị Hồng Nhiên đã góp mặt trong cuốn 1 Những Cây Bút Nữ. Sư nghĩ, các nhà văn nam lại để các nhà văn nữ lần sân ghi bàn thêm lần nữa rồi, ảnh hưởng của cô bé Malala chăng?

Sư đặt quyển sách về chỗ cũ ngược nhìn đồng hồ, gần nửa đêm rồi còn gì. Không hiểu sao chợt dưng Sư muốn một mình thăm lặng ngắm trăng đêm rằm hôm nay, để nhớ lại những đêm trăng sáng nơi Viên Giác Tự, Hội An, ngôi chùa đầu đời khi Sư khoác áo nhật bình lục bình xuất gia ở tuổi 14-15. Lâu rồi Sư cứ mãi chúi đầu làm việc, hết tụng, giảng đến viết lách, dịch thuật, lên chương trình Phật sự, hoạt động cùng Chư Tăng Ni, đạo hữu v.v... đến độ không còn những giây phút thanh an riêng tư trầm mặc. Sư xuất gia nhưng nhập thế, đạo và đời Sư gánh vác hai vai bằng trái tim người con Phật. Giữa thiện môn và nhân thế Sư như dòng nước lặng lẽ trôi, nhận và chuyên chở tất cả vui, buồn, thương, ghét của kiếp người. Sư cố gắng tập coi mọi việc xấu, tốt trên đời là thử thách, là kinh nghiệm sống để tôi luyện ý chí một nhà tu. Tất cả đều là thiện tri thức của Sư, Sư thật lòng tri ân bằng nhau người thương, kẻ ghét, đó há chẳng là làm theo lời Phật dạy hay sao?

Hannover là thành phố thuộc phía tây nước Đức, bây giờ trời hãy còn lạnh vì đang ở tiết đông hàn. Trăng rằm tháng giêng bên quê nhà tròn sáng trong mùa xuân chưa hết nhưng ở đây trăng lại lạnh co ro. Sư đứng lên, lấy áo ấm, khăn quàng khoác vào người rồi nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng, lần theo các dãy hành lang quanh co để ra trước sân chùa. Mọi người trong chùa không biết có ai còn thức hay không nhưng bên ngoài đêm trăng thật êm ả vô cùng. Tượng Di Đà hiền hòa ngoài thềm trước chánh điện dường như cũng ngấm trăng cùng người đệ tử. Sư bước đến trước tượng khẽ chấp tay đánh lễ rồi thông thả đếm bước trong sân. Mới trong ngày khắp nơi còn ồn ào rộn ràng lễ lạc vậy mà bây giờ vắng vẻ đến độ Sư còn nghe được tiếng lá rơi. Mọi sự đều trở về cùng đêm đen yên tĩnh bỏ lại một ngày nhộn nhịp cuồn quay, sao giống kiếp người như vậy, cũng quay cuồn theo dòng chảy cuộc đời, đến khi nhắm mắt về cùng hư không, cái vướng mắc sau cùng là một sát na hơi thở cũng trả lại cho đời. Ngắn ngủi thế, vô thường thế thì tại sao chúng sanh cứ mãi vướng vít, níu kéo nhau trong những vòng lẩn quẩn của đam mê vật chất, vương mang thù hận, ôm ấp yêu thương.

(Xem tiếp trang 56)

Những kỷ niệm khó quên

• **Thị Tâm Ngô Văn Phát**

Trong tháng sáu này, Phật tử chùa Viên Giác cũng như quý vị trong Ban Biên Tập và Cộng Sự Viên báo Viên Giác đón mừng hai việc:

1.- Ngày 28.06.2014, là ngày Sinh Nhật lần thứ 65 và kỷ niệm 50 năm xuất gia hành đạo của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác.

2.- Đồng thời cũng kỷ niệm Báo Viên Giác đã tròn 35 tuổi.

Hạnh duyên nào mà tôi đã gặp được Đại Đức Thích Như Điển rồi làm một thành viên trong Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác và là một Cộng Sự Viên báo Viên Giác từ đầu năm 1984 cho đến nay?

Số là sau ngày 30.04.1975, Quân Cán Chính miền Nam, trong đó có tôi bị đảng Việt cộng bắt bỏ tù, lao động khổ sai không án mà chúng nó nói là „Học tập cải tạo“. Tôi bị đày ra Bắc ngày 05.07.1976.

Ngày 28.02.1980, tôi được „giải phóng“ khỏi nhà tù nhỏ ở trại Tân Lập (tỉnh Vĩnh Phú) vì bị bệnh phù thũng quá nặng để trở về gia đình chữa bệnh, hoặc nếu có chết thì gia đình lo chôn cất, đảng không phải sử dụng tù đem đi chôn nên khỏi mất ngày lao động và để khỏi mang tiếng là đảng ác ôn! Tôi bị bệnh phù thũng quá nặng nên anh em bạn tù mới đặt cho tôi một biệt danh là „*Phát chân voi*“ để tránh nhầm lẫn với các anh khác cùng tên.

Cầm „Giấy ra trại“ về đến nhà ngày hôm trước thì ngày hôm sau phải ra trình diện công an Quận 1. Nơi đây, công an báo cho tôi biết là mỗi cuối tháng phải ra trình diện một lần, khi nào hết bệnh sẽ đi vùng kinh tế mới. Tôi nghĩ thầm trong bụng „*Vùng kinh tế mới còn lâu*“. Tôi bắt đầu uống thuốc, ăn gạo lức, hai chân tôi lần lần xẹp xuống. Bắt đầu ngày thứ hai mươi mốt, tôi ngưng không uống thuốc, hai chân tôi vẫn còn sưng nhưng không còn lo sợ chết nữa! Khi ra trình diện công an Quận, tôi kéo ống quần lên lấy hai ngón tay đè lên hai mắt cá nó lũng sâu vào, khi lấy hai ngón tay ra nó vẫn còn nằm yên vị trí cũ. Tình trạng này chứng tỏ là tôi còn bệnh nên công an ghi vào sổ gia hạn thêm một tháng nữa. Cứ lần lượt như vậy từ tháng này qua tháng khác.

Tôi nghĩ là không thể nào sống chung với con người cộng sản được, bằng mọi cách phải rời khỏi nhà tù lớn. Tôi liền viết thư cho con trai lớn nhất của tôi là Ngô Ngọc Diệp (SN.1951) đã đi du học tại Tây Đức từ năm 1969, bảo nó bảo lãnh hai vợ chồng tôi và hai em trai nó (SN.1961 và 1967) sang Đức theo thể thức „Đoàn tụ gia đình“.

Thủ tục giấy tờ qua lại đến đầu năm 1982, tôi mới nhận được giấy từ tòa Đại sứ Đức ở Hà Nội chấp nhận cho sang Tây Đức đoàn tụ với con. Tôi đến trình cho công an quận xem tờ giấy này (bạn bè tôi nói đùa là lá bùa hộ mạng). Nơi đây sau khi xem giấy tờ họ cho biết là tôi khỏi phải đến công an trình diện nữa mà phải ra trình diện ở sở „Người Nước Ngoài“ đường Nguyễn Du để làm thủ tục xuất cảnh.

Giấy tờ bổ túc tới lui theo thủ tục „*Đầu Tiên*“ mà còn kéo dài đến ngày 15.11.1982, gia đình gồm có 4 người

mới được cấp „Giấy Thông Hành“ (Laissez-Passez) với ghi nhận là được phép xuất cảnh trước ngày 15.11.1983. Có nghĩa là đảng cho tôi một ân huệ trong vòng một năm, tôi phải cố gắng chữa bệnh phù thũng cho lành thì mới rời khỏi được Việt Nam.

Ngày 22.03.1983, gia đình tôi rời khỏi Việt Nam. Ngày hôm sau chúng tôi đến Frankfurt rồi chuyển máy bay để tiếp tục đến phi trường Langenhagen (Hannover), thủ phủ của Tiểu Bang Niedersachsen. Tại đây con tôi đón đưa về trại tiếp cư Friedland để làm thủ tục và khám lại sức khỏe. Một tháng sau, chúng tôi được chuyển đến Trung Tâm Tạm Cư do ông Roman, Mục Sư Tin Lành quản trị ở Norddeich để học 800 giờ tiếng Đức.

Vào khoảng giữa tháng 06.83, con tôi Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, đệ tử của Đại Đức Thích Như Điển gọi điện thoại cho biết là cuối tuần sẽ chở Thầy trụ trì chùa Viên Giác đến làm lễ và giảng pháp cho Phật tử đang học tiếng Đức ở trại và luôn dịp Thầy sẽ đến thăm gia đình chúng tôi. Thật là hân hạnh, xin mời Thầy, tôi trả lời cho con tôi biết để thưa lại với Thầy.

Khi Thầy đến Norddeich, Phật tử trong đó có gia đình tôi đón tiếp Thầy tại giảng đường. Trong buổi thuyết giảng, Thầy có đề cập đến những người Việt Nam rời bỏ quê hương tỵ nạn cộng sản trong đó có Thầy chấp nhận xứ Đức làm quê hương thứ hai của mình, do đó trước nhất là mình phải học tiếng Đức để sớm hội nhập vào xã hội Đức, thứ hai là phải gìn giữ phong tục tập quán của mình. Sau buổi thuyết giảng, gia đình tôi mời Thầy về phòng chúng tôi để dùng cơm chay.

Trong cuộc tiếp xúc mạn đàm với Thầy, mặc dù thời điểm đó tôi lớn hơn Thầy 20 tuổi (SN.1929), Thầy rời khỏi Việt Nam đi du học ở Nhật từ năm 1972, nhưng tôi với Thầy cùng một quan điểm và những nhận xét về hiện tình đất nước Việt Nam dưới sự cai trị của đảng cộng sản, nhất là đồng tâm quyết định không về Việt Nam khi nào còn lá cờ đỏ sao vàng. Lần này, Thầy tặng cho gia đình tôi một hình Phật Thích Ca mà tôi còn thờ cho đến bây giờ.

Lần thứ hai, Thầy đến Norddeich để thuyết pháp thì gia đình tôi học gần xong 800 giờ tiếng Đức, sắp sửa đi về Hannover định cư gần nhà con tôi. Chúng tôi mời Thầy về phòng dùng trà nước. Trong cuộc hàn huyên, Thầy nói tôi về Hannover nhà tôi cũng gần chùa, khi nào sắp xếp xong nhà cửa mời tôi đến thăm chùa.



Từ trái: Bác Quang Kính, ĐĐ. Thích Như Điển, cô Hồng Quang và con, cô Thu Anh, cô Diệu Nhụy, Ngô Văn Phát, Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn và con gái của cô Hồng Quang, Đỗ Thuận Phát.

Vào đầu tháng 02.1984, lần đầu tiên đến chùa, trên đường đi tôi tưởng mái chùa che chở hồn dân tộc mang tên Viên Giác to lớn, có cổng Tam Quan, có hàng cây che mát v.v... như các chùa bên Việt Nam. Thật không ngờ, khi đến nơi, xem kỹ tên đường và số nhà thì đúng, nhưng không thấy cái chùa, mà chỉ thấy có một dãy nhà dài giống như một cái kho hàng vậy! Phía sau kín mít, phía trước chỉ có ba cửa ra vào, bên hông nhà có tấm bảng mang tên „Viên Giác Tự“. Vừa gõ cửa vừa bước vào bên trong, tôi thấy một cô còn trẻ đang đánh máy (là cô Nga bây giờ). Tôi tự giới thiệu chúng tôi là ba mẹ của Diệp vừa mới về Hannover định cư, hôm nay đến viếng chùa, trước là lễ Phật, sau xin được gặp Thầy trụ trì. Nghe tiếng người ngoài văn phòng, một cô lớn tuổi (độ 60) từ phía nhà sau đi lên (cô Diệu Niên). Sau khi nghe câu chuyện, cô trở vào bên trong gõ cửa mời Thầy ra tiếp khách.

Đã có duyên gặp Thầy hai lần ở Norddeich, nên lần này gặp Thầy tôi không thấy ngỡ ngàng. Thầy hướng dẫn chúng tôi lên chánh điện lễ Phật, sau đó giới thiệu cho chúng tôi biết cô Diệu Niên, cô Nga và chỉ các nơi trong chùa và nhứt là cái phòng nhỏ kế bên văn phòng dùng để in báo Viên Giác. Sau đó, Thầy mời chúng tôi xuống nhà bếp dùng cơm chay trưa. Chỉ có 5 người, Thầy, cô Diệu Niên, cô Nga và vợ chồng tôi. Thầy ngồi đầu bàn, cô Diệu Niên và cô Nga ngồi bên trái, còn tôi và Diệu Nhụy (vợ tôi) ngồi bên phải. Trong lúc ăn, Thầy kể chuyện Đạo Đời rất vui vẻ, không khí thật là ấm cúng. Thầy nói mỗi ngày thường trực tại chùa có cô Diệu Niên, còn cô Nga thì sáng đến chiều về. Ngoài ra còn có mấy người đang ở tạm tại chùa sáng đi học, chiều về ngủ để giữ chùa, Thầy vừa nói vừa cười.

Sau cuộc gặp gỡ này, mỗi ngày, tôi đôi khi có vợ tôi thường đạp xe đạp lên chùa làm công quả, tức là làm thợ „đụng“ nghĩa là đụng gì làm đó không có dự trù trước như:

Ủi Y Áo:

Một hôm, cô Diệu Niên nhờ tôi ủi y áo cho Thầy. Tôi vừa cười vừa nói: *Cô ơi!, trước kia tôi ủi quần áo kaki không hề, bây giờ ủi y áo của Thầy không biết có bị trở ngại gì không?* Nói vậy, nhưng tôi vẫn đi làm. Y áo của Thầy màu vàng và nâu, không phải bằng vải mà bằng polyester. Lần đầu tiên ủi loại này, tôi không biết nên để bàn ủi nóng như tôi từng ủi quần áo kaki, do đó khi vừa đặt bàn ủi lên phía bên trong cái áo vạc hò màu nâu nó kêu lên một cái xèo, khói bay lên khét nghệt, nhìn thấy một lỗ bị cháy bằng cái đít bàn ủi! Hồn vía lên mây, tôi tắt bàn ủi, đi ra cho cô Diệu Niên biết như vậy, cổ cũng hết hồn như tôi, hai tay cổ chấp lại, miệng nói Mô Phật, Mô Phật... mấy lần rồi đi theo tôi vào phòng xem. Sau khi xem xong, cổ nói không sao, tôi sẽ tìm miếng vải khác thay vào chắc Thầy không để ý đâu. Miếng vải cô thay hơi sậm màu một chút, không biết sau này Thầy có biết không?

Nấu ăn:

Thường ngày thì cô Diệu Niên nấu cho bốn người ăn. Hôm nào cổ bận đi công việc thì cô Nga thay cổ nấu mì gói cho Thầy và cho tôi và cổ ăn. Khi cô Nga bận việc văn phòng thì tôi thay phiên cho Thầy ăn Pizza. Những lần như vậy, Thầy vừa cười vừa nói: *Hôm nay bác Năm cho ăn cơm tay cầm!* Tuy nhiên Thầy rất vui vẻ dùng bữa ăn đạm bạc như vậy. Thỉnh thoảng Thầy đi làm lễ ở Chi Hội hay đi đám tang về, Thầy thường đem thức ăn

chay hoặc bánh trái của các Phật tử cúng dường về cho chúng tôi dùng.

Làm Thị Giả:

Đến mùa lễ An Cư Kiết Hạ, lúc đó Thầy chưa có người đệ tử nào xuất gia nên tôi phải tạm làm Thị giả cho Thầy để cúng „xuất sanh“. Đúng 12 giờ trưa cúng quá đường, tôi đứng bên cạnh Thầy, hai tay chấp lại, sau khi Thầy làm phép và chú nguyện chén cơm xuất sanh xong, Thầy đưa cho tôi, hai tay tôi bưng chén cơm bước ra cửa, tay trái nâng chén cơm lên ngang trán, tay phải bắt ấn cam lồ và bắt đầu đọc:

*Đại Bàng Kim Sĩ Diệu
Khoáng Dã Quỷ Thần Chúng
La Sát Quỷ Tử Mẫu
Cam Lồ Tất Sung Mãn
Án Mục Đế Tóa Ha (7 lần)*

Lần đầu tiên làm một việc ngoài tầm hiểu biết, hơn nữa bài kệ này chưa học thuộc lòng cũng như chưa hiểu nghĩa, nên muốn cho chắc ăn, tôi viết lại chữ to trên một tờ giấy rồi đem dán ngoài cửa. Mỗi lần cúng, tôi nhìn tờ giấy đọc to lên, cô Nga ngồi ở văn phòng kế bên nhìn tôi qua cửa kiến cười ngất. Thật là điếc không sợ súng! Sau này, tôi mới tìm hiểu ý nghĩa và lý do tại sao phải cúng „xuất sanh“? Câu trả lời tôi sẽ trình bày trong số báo kỳ tới. Tôi làm thị giả cho Thầy đến khi Thầy thọ nhận đệ tử xuất gia đầu tiên là chú Thiện Phước ở Phần Lan thì tôi bàn giao lại cái chức vụ này cho chú.

Báo Viên Giác:

Báo Viên Giác đúng 35 tuổi, có mặt trên khắp năm Châu. Tôi là một thành viên trong Tòa soạn mà cũng là một cộng sự viên trong Ban ấn loát kể từ số báo 21 tháng 06.1984 đến nay. Nhân dịp này, tôi xin kể cho quý độc giả nghe một câu chuyện cười khó quên.

Một hôm, tôi và bác sáu Lầu đang in báo số 24 mà cái máy in vì cũ nên cứ hư hoài. Hư rồi sửa; sửa rồi lại hư v.v... May quá khi đó có một chú Phật tử ở vùng Stuttgart lên chùa trước làm công quả, sau nhờ máy in của chùa in tập thơ „Nụ Ân Căn“. Chú nói xếp của chú có trình xin Thầy rồi. Chú này cũng biết chút ít về máy móc. Dịp may hiếm có, tôi nhờ chú sửa dùm, chú OK liền. Sửa tới sửa lui, sửa hoài không được, chú nói với tôi và bác sáu Lầu: *„Hai bác để đó chờ con!“,* rồi chú đi ra ngoài. Hai anh em tôi tưởng chú ra ngoài tìm một cơ phận gì đó để thay thế, nào ngờ đâu độ mấy phút sau, chú trở lại trên tay cầm 3 cây nhang miệng mỉm cười. Chú từ từ đốt 3 cây nhang cắm trên cái máy in, hai tay chấp lại, miệng lép nhép khăn vải, rồi đột nhiên quỳ xuống lạy cái máy in 4 lạy! Tôi và bác sáu Lầu vừa ngạc nhiên vừa bật cười quên mệt! Không biết vị ẩn khuất nào đó có đáp ứng lời khẩn vái của chú không? Nhưng sau màn khăn vái đó, chúng tôi tìm tòi một hồi rồi cũng sửa được cái máy in và cũng hoàn tất được công việc. Khi đó chú hãnh diện nói *„Hai bác thấy không, nhờ con khăn vái các Hương linh thờ trong chùa mà họ độ cho ba bác cháu mình hoàn thành công việc đó!“.*

Quy Y & Thọ Giới:

Ngày 28.05.1984, ba cha con tôi quy y Tam Bảo và thọ trì năm giới cấm. Vị Bổn sư truyền giới cho chúng tôi là Đại Đức Thích Như Điển và đặt cho Pháp danh như sau: Ngô Văn Phát (SN.1929) **Thị Tâm**; Ngô Ngọc Trung (SN.1961) **Thị Đạo** và Ngô Ngọc Hiếu (SN.1967) **Thị Nhơn**. Trong dịp này Thầy tặng cho gia đình tôi một bộ

chuông mõ. Từ đó, hằng ngày tôi lễ Phật, đánh chuông, gõ mõ tụng kinh để cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc; cho kẻ bất thiện biết tin có luân hồi, có nghiệp báo trả vay để quay đầu hướng thiện; cho người mù được sáng, người điếc được nghe, người nghèo được ấm no, người ốm đau mau bình phục; cho các loài cầm thú, thoát được kiếp ngu si, tái sinh vào cõi người, biết nghe được Phật pháp; cho các vong linh vất vưởng trong cõi giới u huyền, thoát nghiệp đói triền miên quy y và siêu thoát; cho chúng sanh nơi địa ngục, đang bị đọa đày, khởi được tâm tử bi để xa lìa cảnh khổ...

Phương tiện di chuyển:

Khoảng đầu năm 1985, Nha sĩ Tô Vĩnh Hòa ở Norddeich cúng dường cho chùa một chiếc xe Mini Bus 9 chỗ ngồi hiệu Mitsubishi. Nhờ phương tiện này mà một thời gian dài, tôi đã làm tài xế chở Thầy đi làm việc Đạo (thuyết pháp, truyền giới, đám tang, cầu siêu v.v...) lẫn việc Đời (biểu tình đòi Tự Do Dân Chủ, nhân quyền, xóa bỏ án tử hình cho hai Thầy Tuệ Sỹ và Trí Siêu v.v...) khắp Tây Đức và Tây Berlin khi bức tường chưa bị đập đổ, Pháp, Tây Ban Nha, Ý, Bỉ, Thụy Sĩ, Anh, Hòa Lan, Đan Mạch, Thụy Điển v.v... Tôi lái xe nhưng không biết đường, Thầy cầm bản đồ hướng dẫn tôi lúc nào cũng đi đến nơi về đến chốn. Mỗi lần đi, Thầy trò luôn luôn hồi hướng công đức này cho gia đình đạo hữu Tô Vĩnh Hòa.

Trong các cuộc đấu tranh đòi đảng Việt cộng thực hiện Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho người dân, lần Thầy trò chúng tôi tuyệt thực tại chùa vào ngày 05.12.1988 để yêu cầu đảng hủy bỏ án tử hình cho hai Thầy Tuệ Sỹ và Trí Siêu là cảm động và có hiệu quả nhất, vì có phóng viên của tờ báo NEUE PRESSE Hannover, thủ phủ của Tiểu bang Niedersachsen phỏng vấn Thầy và chụp hình đăng trên báo lẫn cho phát hình trên TV.



Từ trái: **Hàng ngồi trước:** Cô Thiện Duyên, cô Nguyễn Quế và con, TT. Thích Như Điển, ĐĐ. Thích Hạnh Tấn, Đh. Thị Tâm, cháu Phi.

Hàng ngồi sau: Sư Cô Hạnh Ân, cô Diệu Nhụy, Sư Cô Diệu Niên, Sư Cô Diệu Thái, cháu Nghiệp, phía sau Thầy, Pt. Đức Hình, Pt. Đức Thụy, Pt. Thiện Hữu, Pt. Thiện Dũng, Đh. Thị Chánh, Pt. Đức Lập.

Hàng đứng sau cùng: Cô Huệ Ngọc, Pt. Thiện Ứng, Pt. Quảng Bảo, cô Thiện Ý, Đh. Nhựt Cảnh, Đh. Minh Tôn, Bác Sáu Lầu.

Hơn 30 năm, tôi hộ trì Tam Bảo, trong đó có 17 năm làm Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, luôn luôn làm việc gần Thầy, nhưng không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió, lục căn thông lợi, tam nghiệp thuận hòa, mà đôi khi Thầy trò có quan niệm giải quyết vấn đề không giống nhau. Mỗi lần như vậy, tôi không ngần ngại gặp Thầy trình bày ý kiến và Thầy trò cùng giải quyết nhau trên tinh thần tương kính, Lục Hòa để cuối cùng đi đến một sự đồng thuận vì mục tiêu tối thượng là phục vụ chúng sanh.

Ngày 28.06.2014, Thầy 65 tuổi, 50 năm xuất gia hành đạo. Con thì đã trên 30 năm hộ trì Tam Bảo, làm việc với Thầy. Nhưng Thầy thì đã và đang xóa tan dần gần hết chấp ngã, xa lìa bến Mê, đến gần bờ Giác; còn con, đệ tử của Thầy vẫn còn vướng mắc bụi trần, vẫn vướng tục lụy, khổ đau theo sự vận hành của nghiệp báo!

Nhân dịp sinh nhật lần thứ 65 và kỷ niệm 50 năm hành đạo của Thầy, gia đình con thành tâm nguyện cầu chư Phật từ bi gia hộ cho Thầy luôn luôn mạnh khỏe, trẻ mãi không già để độ khắp chúng sanh đến ơn Phật.

*Gđ. Thị Tâm, Diệu Nhụy, Thị Chơn,
Thị Đạo, Thị Nhơn.*

Trăng nguyên tiêu trước cổng chùa

(Tiếp theo trang 52)

Trăng bắt đầu nghiêng chênh chếch về vườn rau sau chùa, Sư đánh vòng đi theo ánh trăng, nhìn ngắm ngôi thiên tự với niềm hoan hỉ trong tâm, như một bà mẹ đang nhìn con mình trong giấc ngủ thanh an. Và như bị hoang tưởng, giữa vườn mùa đông còn trơ trụi lá hoa, cây cỏ Sư bỗng thấy một cánh Đại Bàng từ xa bay đến hạ cánh trước mặt sư, sau lưng Đại Bàng (Phù Vân) lục tục nào Vịt Bầu (Phương Quỳnh), Hoàng Hạc (Nguyễn Hạnh HTD), Ngỗng Ngọc (Huỳnh Ngọc Nga), Công (Trần Thị Nhật Hưng), Bồ Câu (Hoa Lan), Bìm Bịp (Song Thư TTH), Tu Hú (Trần Thị Hương Cau) và Sơn Ca (Thị Thi Hồng Ngọc) tất cả cùng đáp xuống trước mặt Sư. Mỗi cánh chim đều ngậm một bông hoa khác loại và tự động đem cắm xuống giữa vườn, trong thoáng chốc những cánh hoa vươn lên làm rực sáng một góc vườn dưới ánh trăng nguyên tiêu vắng vặc sáng. Vui thích lẫn ngạc nhiên nhưng Sư vẫn còn tỉnh táo để biết đó là ảo giác của một người đến lúc cần ngơi nghỉ sau một ngày mệt nhọc. Sư nhắm mắt điều hòa hơi thở rồi mở mắt ra đúng lúc những hình ảnh trên cũng bắt đầu tan biến. Sư mỉm cười thanh thản, nghe hơi lạnh đang thấm dần vào thân, quay lưng Sư bước theo lối cũ trở lại biệt phòng, ngang qua chánh điện, Sư đánh lễ lần nữa tượng Di Đà rồi nhớ một đoạn kinh văn xưa, Sư đưa tay trở mặt trăng và tự hỏi "Ta đang nhìn trăng hay đang theo dõi ngón tay ta?". Ngày mai, ngày mai Sư biết mình sẽ để trôi dạt trăng nguyên tiêu này theo vô thủy của thời gian...

• **Huỳnh Ngọc Nga**
(Torino – ITALIA, 11.05.2014)

Als der vietnamesische Buddhismus nach Deutschland kam

**in Essay zum 50. Mönchs Jubiläums des
Hohehrwürdigen Thích Như Điển**

• **Olaf Beuchling**

I.

Im letzten Drittel des 17. Jahrhunderts – das genaue Datum ist unsicher, manches spricht jedoch für das Jahr 1677 – erreichte ein Mönch aus der südchinesischen Provinz Guangdong auf dem Seeweg die Küste Mittelvietnams. Sein Name war Yuan Shao, heutzutage besser bekannt unter seinem vietnamesischen Namen Nguyễn Thiệu (1648-1728). Man weiß, dass der Mönch als Neunzehnjähriger unter dem Meister Bồn Quả Khoáng Viên ordiniert wurde und in 33. Generation dem Linji-zōng bzw. Lin-Chi tsung, einer der Haupttraditionen des chinesischen Chan-Buddhismus, zugehörte. Möglicherweise zählte Nguyễn Thiệu zu jenen Chinesen, die nach dem Niedergang der Ming-Dynastie und der Eroberung des Reiches durch die Mandschuren China verlassen hatten. Vielleicht war er auch Teil des ohnehin beständigen kulturellen und wirtschaftlichen Austausches zwischen China und Vietnam. Ob als Flüchtling oder Glaubensbote, er kam zunächst als Fremder.

Vietnam war zu dieser Zeit zerrissen. Im 17. Jahrhunderts war es zum Aufstieg von zwei konkurrierenden Feudalgeschlechtern gekommen, die mit europäischer Unterstützung versuchten, ihren Herrschaftsbereich gewaltsam auszubauen. Im Norden herrschten die Trịnh, in den mittleren und südlichen Landesteilen hatten die Nguyễn ein unabhängiges Herrschaftsgebiet geschaffen. Nguyễn Thiệu gewann das Vertrauen des Nguyễn-Herrschers Nguyễn Phúc Chu (1675-1725), der in seinem Machtzentrum Huế für ihn die Quốc Ân-Pagode errichten ließ. Damit begann der Aufstieg der Lâm Tế-Schule (der vietnamisierten Aussprache des chinesischen Linji-zōng) zu einer der einflussreichsten, wenn nicht sogar zu der einflussreichsten Richtung des vietnamesischen Buddhismus.

Es ist eine Koinzidenz der Geschichte, dass genau 300 Jahre später die Lâm Tế-Schule als erste Schule des vietnamesischen Buddhismus durch den Hohehrwürdigen Như Điển nach Deutschland übertragen wurde. Auch er kam wie sein Vorgänger Nguyễn Thiệu vor drei Jahrhunderten zunächst als Fremder; auch er hatte ein vom Krieg gezeichnetes, zerrissenes Land hinter sich gelassen; und wie in Vietnam, wurde die Lâm Tế-Schule auch in Deutschland zu einer der größten buddhistischen Richtungen des Landes.

II.

Mitte der 70er Jahre des 20. Jahrhunderts sorgten politische Ereignisse in Südostasien für weltweite Schlagzeilen: Innerhalb weniger Monate waren die ehemaligen französischen Kolonien Laos, Kambodscha und Süd-Vietnam in den Machtbereich kommunistischer Kräfte geraten. In den nächsten Jahren folgte die größte, kostspieligste und langwierigste Fluchtbewegung, die das Flüchtlingshilfswerk der Vereinten Nationen (UNHCR) seit seiner Gründung zu begleiten hatte. Hunderttausende Menschen flohen auf dem Landweg oder über das Südchinesische Meer in die Anrainerstaaten. Die meisten Flüchtlinge stammten aus Vietnam. Sie verließen ihre Heimat, um politischen Repressionen wie Umerziehungskampagnen, Enteignungen und der Haft in Arbeitslagern zu entkommen, sie flohen vor wirtschaftlicher Not infolge planwirtschaftlicher Fehlentscheidungen und Missernten und später auch aufgrund der militärischen Konflikte mit Kambodscha und der Volksrepublik China.

Zwischen 1975 und 1979 erreichten dem UNHCR zufolge 311.429 Vietnamesen per Schiff ein Erstasyland in Südostasien, wobei Malaysia, Hongkong und Indonesien die meisten Flüchtlinge zuließen. Weitere 14.666 Vietnamesen erreichten Thailand auf dem Landweg. Viele Menschen überlebten die gefährliche Flucht nicht: Sie wurden Opfer von Seepiraten, ertranken im Sturm oder verdursteten auf dem offenen Meer. Trotzdem weigerten sich immer mehr der angrenzenden südostasiatischen Staaten, Flüchtlingsboote in ihre Küstengewässer zu lassen. Das Schicksal der Menschen auf dem Frachter Hai Hong rückte die Misere der Flüchtlinge schlagartig in den Fokus der internationalen Öffentlichkeit. Nach einer wochenlangen Irrfahrt mit 2500 Menschen an Bord des hoffnungslos überfüllten Frachters, erlaubte es die malaysische Regierung den Flüchtlingen nicht, an Land zu gehen. Es wurde deutlich, dass diese humanitäre Krise zu einer internationalen Herausforderung geworden war. Durch diplomatische Verhandlungen und eine internationale Konferenz am 20. und 21. Juli 1979 in Genf wurden sowohl Vietnam als auch die internationale Staatengemeinschaft in die Verantwortung genommen. Die vietnamesische Regierung stimmte einem Orderly Departure Program (ODP) zu, durch das legale Wege für Ausreisewillige und zur Familienzusammenführung eröffnet wurden. Die ASEAN-Staaten in der Region ermöglichten die temporäre Aufnahme von Flüchtlingen in vom UNHCR organisierten Transitlagern. Von einer Reihe westlicher Staaten kam die Zusage, die Aufnahme und Niederlassung von vietnamesischen Flüchtlingen zu finanzieren.

Die Vereinigten Staaten nahmen in Laufe der Jahre über die Hälfte der vietnamesischen Flüchtlinge auf. Frankreich, Kanada, Australien und die Bundesrepublik Deutschland zählten zu den weiteren Ländern, die größere Kontingente aufnahmen. Noch heute leben in diesen fünf Staaten die größten vietnamesischen Gemeinschaften außerhalb Asiens.

Die 10 Staaten mit den meisten Menschen vietnamesischer Herkunft außerhalb Vietnams

USA	1.548.449
Kambodscha	735.085
Frankreich	ca. 300.000
VR China	ca. 280.000
Taiwan	190.000
Kanada	180.125
Australien	173.663
Deutschland	ca. 140.000
Thailand	119.000
Süd-Korea	90.931

Quelle: Olaf Beuchling & Tuan Van Cong (2013), S. 44 und S. 165

Die Bundesrepublik Deutschland engagierte sich früh für die Flüchtlinge. Ihre Zusage zur Aufnahme von zunächst 1000 Flüchtlingen Ende 1975 wurde nach und nach auf knapp 40.000 Personen erhöht. Bis weit in die 1980er konnten vietnamesische Staatsangehörige damit rechnen, aus humanitären und politischen Gründen als Flüchtlinge anerkannt zu werden. Angesichts ihrer zum Teil dramatischen Fluchtumstände und der Berichterstattung in den Medien zogen die Bootsflüchtlinge die Aufmerksamkeit der Weltöffentlichkeit auf sich. Sie bildeten aber nur einen Teil der vietnamesischen Flüchtlinge. Andere gelangten im Rahmen der Familienzusammenführung oder der Asylverfahren nach Deutschland.

Die ersten 163 vietnamesischen Bootsflüchtlinge wurden am 3. Dezember 1978 dank der Initiative des niedersächsischen Ministerpräsidenten Ernst Albrecht in die Bundesrepublik eingeflogen und in das südniedersächsische Grenzdurchgangslager Friedland gebracht. Sie gehörten zu den Menschen, die wochenlang auf dem maroden Frachter Hai Hong vor Malaysia ausgeharrt hatten. Das Grenzdurchgangslager Friedland bei Göttingen besteht noch heute. Gegenwärtig wird in einem Teil des Lagers ein Museum zur Migrations- und Flüchtlingsgeschichte der Bundesrepublik eingerichtet. Im September 2013 hielt ich in diesem Zusammenhang einen Vortrag über die Aufnahme vietnamesischer Flüchtlinge in den späten 1970er und frühen 1980er Jahren.

Dem Vorbild Niedersachsens folgend, nahm dann auch das Bundesland Hamburg Flüchtlinge aus Südostasien auf. Hier wurde die Wochenzeitung „Die Zeit“ federführend, die mit Unterstützung vieler Prominenter wie auch einfacher Bürger den Hamburger Senat von der außerplanmäßigen Aufnahme von 277 Menschen aus dem malaysischen Flüchtlingslager Pulau Bidong überzeugen konnte. Hamburg wurde für die Flüchtlinge auch insofern bedeutsam, da es der Heimathafen der Cap Anamur wurde. Dieses aus deutschen Spendengeldern finanzierte Rettungsschiff kümmerte sich ab Sommer 1979 um die Versorgung und Rettung der Boatpeople im Südchinesischen Meer. Heute findet sich am Hamburger Hafen an prominenter Stelle eine Gedenktafel, auf der sich die vietnamesischen

Bootsflüchtlinge bei dem Hilfskomitee Cap Anamur und dem deutschen Volk für die Rettung von 11.300 Menschen bedanken und den auf der Flucht Verstorbenen gedenken.

Schließlich fand sich für die zügige Aufnahme weiterer Flüchtlinge aus Südostasien ein breiter Konsens aus bürgerschaftlichem Engagement, Politik und Medien. Am 1. August 1980 trat dann das „Gesetz über Maßnahmen für im Rahmen humanitärer Hilfsaktionen aufgenommene Flüchtlinge“ in Kraft. Hiermit wurde ein bundesweit einheitlicher juristischer Rahmen für die Aufnahme und Integration von Flüchtlingen aus Südostasien geschaffen.

III.

Der Hochehrwürdige Như Điển reiste im April 1977 auf Einladung eines Freundes das erste Mal nach Deutschland. Er kam aus Japan, wo er seit 1972 an der Teikyo- und der Risho- Universität ein Auslandsstudium absolviert hatte. Angesichts der unsicheren Lage in der Heimat nach 1975 entschied er sich, zunächst nicht heimzukehren. Für einige Monate wohnte Thich Như Điển in Kiel, lernte Deutsch und reiste an den Wochenenden durchs Land, um Landsleute zu besuchen. Man diskutierte die Situation in der Heimat und die Bedürfnisse der Vietnamesen in Europa. Erste Berichte über die Bootsflüchtlinge und die Beschneidung der Religionsfreiheit drangen nach Deutschland. Die vietnamesischen Buddhisten, die bereits in Deutschland lebten, drängten den Ehrwürdigen darauf, statt nach Japan zur Promotion zurückzukehren, in Deutschland zu bleiben und die hiesigen vietnamesischen Buddhisten zu betreuen. In seinem Buch von 1986 beschreibt Thich Như Điển die Situation wie folgt:

„Ich wurde aufgefordert, in Deutschland zu bleiben, anstatt nach Japan zurückzukehren, denn der Bedarf nach einem buddhistischen Seelsorger war in Deutschland dringender als in Japan, wo es schon viel zu viel Mönche gab. [...] Nach langem Hin und Her zwischen Für und Wider, und ermutigt durch die dringende Bitte wagte ich den Entschluss zu bleiben, um die seelsorgerischen Aufgaben zu übernehmen. Alle zeigten sich glücklich über meine Entscheidung und baten mich, eine Andachtsstätte und eine buddhistische Vereinigung zu gründen.“ (Thich Như Điển, 1986, S. 289f.)

Thich Như Điển wurde zum Sommersemester 1978 für das Studium der Erwachsenenbildung an der Pädagogischen Hochschule Hannover immatrikuliert. Im Februar 1978 erfolgte der Umzug in die niedersächsische Hauptstadt. Die kleine Wohnung, die der Mönch bezog und die zugleich als Andachtsraum fungieren sollte, wurde durch Spenden der vietnamesischen Buddhisten finanziert. Am 2. April 1978 fand die Einweihungszeremonie für die Andachtsstätte Vien Giac in der Kestnerstraße 37 in Hannover (Ortsteil Südstadt) unter Anwesenheit des Ehrwürdigen Thich Minh Tam aus Frankreich statt. Der Grundstein für den vietnamesischen Buddhismus in Deutschland war gelegt.

Ende 1978 wurde ein „Verein der vietnamesischen buddhistischen Studenten und Flüchtlinge in der Bundesrepublik“ gegründet, 1979 erschien die erste

Ausgabe der Zeitschrift „Vien Giac“ (damals noch im Din-a-5 Format) und 1980 wurde die „Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, Abteilung Bundesrepublik Deutschland“ ins Leben gerufen. Bereits Anfang 1981 erfolgte der Umzug in die größeren Räumlichkeiten einer ehemaligen Metallfabrik in die Eichelkampstr. 35a – in direkter Nachbarschaft zum heutigen Standort der Pagode. Aus der Andachtsstätte wurde nun auch namentlich eine Pagode. Die Geschehnisse der ersten zehn Jahre des vietnamesischen Buddhismus in der Bundesrepublik sind in dem zweisprachigen Buch *Hình Ảnh Sinh Hoạt 10 năm Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức / Bilder von den zehnjährigen Aktivitäten des vietnamesischen Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland* anhand zahlreicher Fotos festgehalten (Thích Như Điển, 1988). Bundesweit waren buddhistische Ortsgruppen oder kleine Pagoden hinzugekommen. So gelangte bereits 1984 die Ehrwürdige Nonne Thích Nữ Diệu Tâm nach Hamburg. Die Hansestadt war zu einer Hochburg vietnamesischer Flüchtlinge geworden, und so bestand Bedarf an der Errichtung einer Andachtsstätte. In München wurde im Januar 1985 unter Anwesenheit von 150 Besuchern (unter ihnen auch der CSU-Politiker Dr. Peter Gauweiler) die Andachtsstätte Tâm Giác eingeweiht. Es mussten aber noch mehrere Jahre vergehen, bis ein Ordinierte gefunden wurde, der langfristig die Verantwortung über die Pagode übernehmen konnte. In Berlin gehen die ersten buddhistischen Aktivitäten auf Besuche Thích Như Điển bei örtlichen Studenten und Flüchtlingen zurück. Eine gute Zusammenarbeit gab es in den Anfangsjahren mit dem berühmten Buddhistischen Haus in Berlin-Frohnau und den deutschen Buddhisten der „Buddhistischen Gesellschaft Berlin e.V.“. 1981 wurde ein Ortsverein gegründet, ab 1983 entwickelte man Pläne zur Gründung einer vietnamesisch-buddhistischen Andachtsstätte oder Pagode. Umsetzen ließen sich diese jedoch erst 1987, als die Andachtsstätte Linh Thử eingeweiht wurde. Auch in weiteren Städten wie Bremen, Frankfurt, Freiburg, Münster, Fürth-Erlangen, Wiesbaden, Rottershausen, Barntrup oder Norddeich hatten buddhistische Ortsvereine die Arbeit aufgenommen, regelmäßige Veranstaltungen durchgeführt oder Jugend- und Kulturgruppen ins Leben gerufen. Mancherorts wurden die Aktivitäten nach einigen Jahren wieder eingestellt, anderenorts konnten sie ausgebaut werden und mündeten in die Gründung von regulären Andachtsstätten oder Pagoden.

IV.

Die buddhistische Szene in der Bundesrepublik in den späten 70er und frühen 80er Jahren war noch klein, machte zu dieser Zeit allerdings einige wichtige Entwicklungen durch. Das zuvor stark bildungsbürgerlich geprägte buddhistische Milieu wurde heterogener: Stammten die deutschen Buddhisten früherer Jahre häufig aus akademischen oder bürgerlichen Berufen, wurde Buddhas Lehre nun verstärkt auch für Menschen der neu entstandenen Alternativkulturen attraktiv. Parallel dazu ließ sich ein zunehmendes Interesse an buddhistischer Praxis und Erfahrung, vor allem an

Meditation, ausmachen, welche zusehends die zuvor stärker ausgeprägte philosophisch-intellektuelle Rezeption überwog. Vor allem aber wurde die buddhistische Szene kulturell vielfältiger: Auch durch die wachsende Zahl von Migranten aus asiatischen Ländern kamen weitere buddhistische Traditionen nach Deutschland, deren religiöse Selbstorganisation (wie auch mit Falle des vietnamesischen Buddhismus) in den 1980er Jahren einsetzte.

Die katholische und die evangelische Kirche sowie die Medien wurden auf das wachsende Interesse am Buddhismus in Deutschland aufmerksam. Einerseits wurden buddhistische Gruppen mit einer gewissen Skepsis als Konkurrenten auf dem religiösen Markt erachtet. Dazu muss man wissen, dass in den 1970er die Angst vor den destruktiven Auswirkungen sogenannter „Sekten“ oder „Jugendreligionen“ in der Bundesrepublik groß war. Da viele dieser relativ kleinen, aber medienwirksamen Gruppierungen indischer (und genauer: neohinduistischer) Provenienz waren, wurden auch buddhistische Gruppen mit einem gewissen Misstrauen beäugt. Dass diese Sorge nicht ganz ungerechtfertigt war, zeigte letztlich auch ein Fallbeispiel aus der vietnamesischen Gemeinde.

Andererseits begann auch die buddhistische Praxis, vor allem die Meditation, christliche Religiosität zu bereichern. Bekannte Persönlichkeiten wie der deutsche Jesuit und Zen-Meister Hugo Makibi Enomiya-Lassalle (1898-1990) oder der Benediktinermönch und Zen-Meister Willigis Jäger (geb. 1925) sind zwei Beispiele der Integration des Zen in christliche (katholische) Praxis. Allerdings wurden diese Versuche auch stark kritisiert. Willigis Jäger etwa wurden durch die Glaubenskongregation der katholischen Kirche 2002 alle öffentlichen Auftritte in Amt und Würden eines katholischen Priesters untersagt. (Originellerweise wurde ihm aber 2009 von dem chinesischen Chan-Meister Jing Hui die Bestätigung als Meister der Linji-Tradition in 45. Generation übertragen.)

V.

Das Jahr 1989 stellt in Vielerlei Hinsicht sowohl für die bundesdeutsche Gesellschaft insgesamt als auch für die Entwicklung des vietnamesischen Buddhismus in Deutschland eine wichtige Zäsur dar. Mit dem Fall der Mauer 1989 und der deutschen Wiedervereinigung 1990 (die, anders als in Vietnam, mit friedlichen Mitteln erfolgt ist) kam es zu einer rasanten zahlenmäßigen Zunahme der Menschen vietnamesischer Herkunft in Deutschland. Hintergrund dieses demographischen Wachstums war die Anwesenheit von bis zu 60.000 Vietnamesen, die als Studenten, vor allem aber als Vertragsarbeiter in der ehemaligen DDR gelebt hatten. Die Begegnung der beiden vietnamesischen Gemeinschaften – zum einen die zumeist südvietnamesischen Flüchtlinge in den alten Bundesländern, zum anderen die zumeist nordvietnamesischen Arbeiter, die in der Regel Nutznießer des nordvietnamesischen Regimes waren – war alles andere als einfach. Vor allem Illegale aus anderen ehemals sozialistischen Ländern, die nach Deutschland kamen, um kriminellen Geschäften nachzugehen, waren in den 1990er ein großes Problem.

Sie wurden für die Zehntausenden Vietnamesen, die auf ehrliche Art für ihren Lebensunterhalt arbeiteten, zu einer Bedrohung und beschädigten den sehr guten Ruf, den vietnamesische Zuwanderer in Deutschland bislang hatten. Ganz im Sinne des alten Sprichwortes: *tốt danh hơn lành áo*. Glücklicherweise haben diese Probleme in den letzten Jahren nachgelassen.

Zum anderen fiel der Baubeginn des Klosters Viên Giác an seinem heutigen Standort auf das Jahr 1989. Thích Như Điển hatte die verschiedenen Phasen und Schwierigkeiten des Bauprojektes in einem Buch von 1995 detailliert beschrieben, so dass sie hier nicht wiederholt werden brauchen. Im Dezember 1991 konnte der Umzug in den neuen Gebäudekomplex erfolgen. Eineinhalb Jahre später, im August 1993, fand die feierliche Einweihungszeremonie des Klosters im Beisein buddhistischer Würdenträger aus dem In- und Ausland statt. Ermöglicht durch Spendengelder und zinslose Darlehen in Höhe von 9 Millionen DM sowie unzähligen Stunden der Eigenleistung engagierter Buddhisten war die Pagode bei ihrer Fertigstellung die größte buddhistische Institution in Deutschland; noch heute zählt sie zu einem der größten buddhistischen Bauten Europas. Das zweistöckige Hauptgebäude hat eine Fläche von 815 Quadratmeter, die Nebengebäude von 666 Quadratmeter. Auf die Andachtshalle entfallen 450 Quadratmeter, sie kann somit rund 400 Menschen Platz bieten. Des Weiteren gibt es eine große Gemeinschaftsküche, einen Veranstaltungsraum, einen Patriarchen- und Meditationsraum, eine Bibliothek und viele weitere Räumlichkeiten. Bereits kurz nach dem Bezug wurden in der Pagode nationale und internationale Veranstaltungen ausgerichtet. Der Dalai Lama besuchte die Pagode Viên Giác in Hannover mehrfach (zuletzt 2013), der World Buddhist Sangha Council (WBSC) tagte unter Teilnahme von Mönchen aus 16 Nationen 1991 in der Pagode und 1995 hielt der vietnamesische Sangha im Ausland seinen Kongress in der Pagode ab. Thích Như Điển's Wirken wurde 2011 ausgezeichnet, indem der Ministerpräsident von Sri Lanka und der Sri Lanka Ramanna Nikaya (einer von drei orthodoxen Mönchsorden in Sri Lanka) ihm einen Ehrentitel zur Anerkennung seiner Verdienste bei der Verbreitung des Buddhismus in Europa verlieh.

VI.

Von Hannover aus verbreitete sich der vietnamesische Buddhismus bundesweit. Neben dem Zentrum Viên Giác finden sich Pagoden und Andachtsstätten unter anderem in Hamburg, Berlin, München, Frankfurt, Aachen, Freiburg, Nürnberg, Mönchengladbach und Ravensburg – letztgenannte Stadt ist die Heimat der Pagode Vien Duc, einem weiteren persönlichen Projekt von Thích Như Điển. Zudem gibt es nun auch in den östlichen Bundesländern vietnamesisch-buddhistische Aktivitäten: So konnte nach langen rechtlichen und politischen Querelen in Leipzig die Chùa Phước Nghiêm als erstes vietnamesisches Nonnenkloster in Ostdeutschland eröffnet werden, und im sächsischen Schmiedeberg rief Thích Hạnh Tấn (einer der ersten vollordinierten Schüler Thích Như Điển's und Abt der

Pagode Viên Giác in den Jahren 2003-2007) das Amitayus Klausurkloster ins Leben.

Es kann an dieser Stelle hinzugefügt werden, dass sich neben den Pagoden und Andachtsstätten der traditionell orientierten Lâm Tế-Schule auch Gruppen finden, die sich an der Praxis des populären Mönchs und Buchautors Thích Nhất Hạnh (42. Generation der Lâm Tế Chánh Tôn-Schule) und seinem „Order of Interbeing“ (Tiếp Hiện) orientieren. Neben dem großen Zentrum in Waldbrohl (2008 eröffnet) handelt es sich hierbei überwiegend um deutschsprachige Laiengruppen ohne eigene Räumlichkeiten.

VII.

Als Thích Như Điển 1977 in Deutschland ankam, war der Buddhismus noch eine relativ kleine Erscheinung. Heutzutage ist er nach dem Christentum und dem Islam die drittgrößte Religion in Deutschland, auch wenn die genaue Anzahl der Buddhisten in Deutschland unsicher ist. Schätzungen schwanken zwischen 270.000 und 650.000 Menschen. Die niedrigere Zahl wird von der Deutschen Buddhistischen Union (DBU) genannt und lediglich als „sehr grobe Schätzung“ bezeichnet. Hierbei wird davon ausgegangen, dass etwas mehr als die Hälfte der Buddhisten zugewanderter Herkunft seien. Die höhere Zahl stammt aus dem Religionsmonitor der Bertelsmann-Stiftung. Hier wurden Menschen befragt, welcher Religion sie sich zugehörig fühlen, die Antworten dann auf die Gesamtbevölkerung hochgerechnet. Manches spricht dafür, dass die höhere Zahl eher zutrifft.

Ein besonderes Merkmal des Buddhismus in Deutschland ist seine Vielfältigkeit. Man findet heute sowohl Gemeinschaften aus dem Theravada wie auch aus dem Mahayana und dem Vajrayana. Zu den populärsten Richtungen zählen neben dem vietnamesischen Buddhismus der tibetische Buddhismus und der japanische Zen-Buddhismus.

Zugewanderte (asiatische) und einheimische (deutsche) buddhistische Gemeinschaften stehen in Deutschland vor tendenziell unterschiedlichen Herausforderungen. So spielt für die aus Asien zugewanderten Buddhisten die Pflege der Herkunftskultur eine wichtige Rolle. Dazu gehört die Pflege der Sprache für die heranwachsenden Generationen. So soll die Kommunikation mit den Eltern und der Verwandtschaft in der Heimat aufrechterhalten werden. Auch werden über die Sprache bestimmte kulturelle Werte und buddhistische Konzepte überliefert, die sich nicht einfach in die deutsche Sprache übersetzen lassen. Deutsche Buddhisten sind hingegen eher bemüht, den Buddhismus für westliche Menschen und Lebenszusammenhänge zu interpretieren. Häufig wird explizit ein „deutscher“, „europäischer“ oder „westlicher“ Buddhismus angestrebt. Seit einigen Jahren wird auch von einem „säkularen Buddhismus“ gesprochen, und es hat den Anschein, dass diese Strömung innerhalb der buddhistischen Landschaft zunehmend an Bedeutung gewinnt. Man versucht, einen pragmatischen Ansatz auf der Basis frühbuddhistischer Lehren und Praxis zu vertreten, der weitgehend auf jegliche übernatürlichen oder religiösen Aspekte verzichtet, die durch

kulturspezifische Einflüsse auf den Buddhismus entstanden sind.

Ein weiterer Unterschied zwischen zugewanderten und einheimischen Buddhisten findet sich in der Organisation und Hierarchie der Gemeinden. So spielen im westlichen Buddhismus Ordinierte eine geringere Rolle als in den meisten asiatischen Gemeinschaften. Während den vietnamesischen, thailändischen oder sri-lankischen Gemeinden in Deutschland immer Mönche oder Nonnen vorstehen, die die Verantwortung für die Weitergabe der Lehre und der Praxis inne haben, finden sich viele deutsche buddhistische Gemeinden, in denen Laien als vollwertige und erfahrene Lehrer fungieren. Wird das Fehlen von Ordinierten in vielen asiatischen Traditionen als Manko empfunden, ist es in den Augen vieler deutscher Gemeinschaften Ausdruck von Gleichheit.

Diese Unterschiede (und es gibt noch einige mehr, die hier nicht genannt werden) bedeuten aber nicht, dass die eine oder andere Form des Buddhismus in Deutschland „authentischer“ oder gar „besser“ sei. Die biographische Vielfalt von Individuen, ihre persönlichen Bedürfnisse und momentanen Lebenssituationen sowie ihre kulturellen Prägungen sind zu vielgestaltig, als dass eine einzige Form des Buddhismus es vermag, allen Menschen gerecht zu werden. Die Unterschiede bedeuten auch nicht, dass die Begegnung zwischen asiatischen und deutschen Buddhisten konfliktreich sei. Ganz im Gegenteil: Es gibt mittlerweile vielfältige Begegnungen, gegenseitige Unterstützung und einen innerbuddhistischen Austausch zwischen „asiatischen“ und „deutschen“ Buddhisten, von dem alle profitieren. Als jemand, der auch von Berufs wegen einen engen Kontakt zu buddhistischen Migranten wie auch zu buddhistischen Deutschen pflegt, konnte ich dabei feststellen, wie gut der Ruf der vietnamesischen Buddhisten in Deutschland ist.

Heutzutage hat sich der vietnamesische Buddhismus in Deutschland hat sich als wichtiger und anerkannter Bestandteil der religiösen Landschaft im Allgemeinen und der buddhistischen Szene im Besonderen etabliert. In Gesprächen mit Mitgliedern anderer buddhistischer Gruppen wurde mir immer wieder deutlich, wie respektiert die vietnamesischen Buddhisten sind. Nicht zuletzt imponiert ihr Organisationstalent und die Offenheit anderen Schulrichtungen gegenüber. Diese Offenheit scheint mir auch der Schlüssel für die zukünftige Entwicklung des Buddhismus in Deutschland zu sein. Einerseits gilt es, die Vielfalt der buddhistischen Gemeinschaften zu achten - ob deutsche Buddhisten, Exilbuddhisten oder gemischte Gemeinschaften, ob Theravada oder Mahayana, ob Ordinierte oder Laien. Andererseits wird man zukünftig staatlichen Stellen gegenüber verstärkt als eine Religionsgemeinschaft gegenüberzutreten müssen. Hierbei ist es wichtig, die Vielfalt, die im Buddhismus schon historisch angelegt war, zu wahren und sich nicht durch (politische) Einwirkungen von außen homogenisieren zu lassen.

Literatur

Olaf Beuchling (2003): *Vom Bootsflüchtling zum Bundesbürger. Migration, Integration und schulischer*

Erfolg in einer vietnamesischen Exilgemeinschaft. Münster.

Olaf Beuchling & Tuan Van Cong (2013): *Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora / Xuôi dòng Cửu Long đậu bến Elbe. Nếp Chùa Việt trên đất khách.* Hamburg.

Thích Như Điển (1986): *Đời sống Tinh thần của Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Ngoại quốc / Das geistige Leben der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge im Ausland.* Hannover.

Thích Như Điển (1988): *Hình ảnh Sinh Hoạt 10 năm Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức / Bilder von den zehnjährigen Aktivitäten des vietnamesischen Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland.* Hannover.

Thích Như Điển (1995): *Klosterpagode Viên Giác.* Hannover.

Thích Như Điển (1996): *Phật Giáo và con người / Der Buddhismus und die Menschen.* Hannover.

Vien Giac (2013): *Chronik Vien Giac Pagode 1978-2013.* Online unter: <http://deutsch.viengiac.de/chronik-vien-giac-pagode-1978-2013>

Über den Autor:

Dr. Olaf Beuchling (Thiện Trí) ist Sozialwissenschaftler, Autor und Dozent an verschiedenen Universitäten im In- und Ausland, u.a. am Numata Zentrum für Buddhismuskunde der Universität Hamburg. Gemeinsam mit Tuan Van Cong verfasste er das zweisprachige Buch: *Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora / Xuôi dòng Cửu Long đậu bến Elbe. Nếp Chùa Việt trên đất khách* (Hamburg, Abera Verlag 2013).



Kể từ khi Phật Giáo Việt Nam đặt chân đến Đức

**Khảo luận nhân dịp kỷ niệm 50 năm
xuất gia của Hòa Thượng Thích Như Điển.**

Olaf Beuchling - Nguyên Đạo dịch

I.

Trong khoảng cuối phần ba của thế kỷ thứ 17 – niên biểu chưa được xác định chính xác, có tài liệu ghi là năm 1677 – có một tu sĩ từ phía đông của tỉnh Quảng Đông Trung Hoa lưu lạc đến miền trung nước Việt Nam sau một chuyến hải hành. Vị tu sĩ ấy có tên là Yuan Shao, ngày nay người ta biết đến Ngài qua tên bằng âm Hán Việt là Nguyễn Thiều (1648-1728). Vị tu sĩ này đã thể phát xuất gia từ năm Ngài 19 tuổi với Tổ sư Bốn Quả Khoáng Viên. Ngài là đệ tử đời thứ 33 của Tông phái Linji-zōng hay Lin-Chi tsung (Lâm Tế Tông), là một trong

Thiền phái lớn nhất tại Trung Hoa. Có thể Ngài Nguyên Thiều là một trong nhóm những người Trung Hoa đã chạy lánh nạn Mãn Châu từ khi Minh triều bắt đầu suy sụp. Cũng có thể Ngài là điển hình cho một mối quan hệ kinh tế và văn hóa rất khăng khít giữa Trung Hoa và Việt Nam lúc bấy giờ. Nhưng dù là người tỵ nạn hay nhà truyền giáo, Ngài đã đặt chân đến Việt Nam như một khách lạ. Nước Việt Nam lúc đó cũng trong giai đoạn đất nước bị chia đôi. Trong thế kỷ thứ 17 có hai thế lực tranh giành và bành trướng quyền bính, có sự hỗ trợ đặc lực từ châu Âu. Ở phía bắc là lãnh địa của chúa Trịnh, phần đất phía nam và miền trung đặt dưới quyền cai trị độc lập của chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn Phúc Chu (1672-1725) nghe danh Ngài Nguyên Thiều nên đã cung thỉnh Ngài về Chùa Quốc Ân ở Huế. Huế lúc ấy là trung tâm quyền lực của chúa Nguyễn. Từ đó Lâm Tế Tông càng ngày càng phát triển, có thể nói là Tông phái mạnh nhất của Phật Giáo Việt Nam.

Có một sự trùng hợp thật ngẫu nhiên. Đúng 300 năm sau Lâm Tế Tông cũng là Tông phái Phật Giáo Việt Nam đầu tiên do Hòa Thượng Như Điển mang truyền đến nước Đức. Giống như Tổ Nguyên Thiều ngày xưa, Hòa Thượng Như Điển cũng là một khách lạ đặt chân đến Đức trong tình huống vừa bỏ lại sau lưng một quê hương bị tàn phá nhiều nhưng vì chiến tranh. Và cũng như tại Việt Nam, Lâm Tế Tông cũng là một Tông phái Phật Giáo lớn nhất tại Đức.

II.

Vào giữa thập niên 70 của thế kỷ thứ 20 hàng loạt những sự kiện chính trị ở Đông Nam Á đã là những tiêu đề nóng bỏng trên toàn thế giới: chỉ trong vòng vài tháng toàn khối thuộc địa cũ của Pháp ở Đông Dương là Lào, Cam Bốt và Việt Nam đã rơi vào tay Cộng Sản. Những năm tiếp theo đó dấy lên một phong trào cứu người vượt biên tỵ nạn, làn sóng mà Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc UNHCR đánh giá là lớn nhất, tốn kém nhất và dai dẳng nhất. Hàng trăm ngàn người đã vượt biên bỏ nước ra đi bằng đường bộ hay đường biển qua ngõ biển Đông để đến những nước láng giềng. Hầu hết những người tỵ nạn ấy là người Việt Nam. Họ đã phải rời bỏ quê hương để tránh thoát những đàn áp chính trị, ví dụ như những chiến dịch cải tạo tư tưởng, cải tạo tư sản mại bản, tước bỏ quyền tư hữu và bắt giam trong các trại cải tạo. Họ bỏ nước ra đi vì những khó khăn kinh tế tạo ra do các sai lầm nghiêm trọng của các quyết định dựa theo kế hoạch kinh tế của nhà nước, nhưng đồng thời cũng do những cuộc chiến tranh biên giới với Campuchia và Trung Quốc.

Giữa những năm 1975 và 1979, theo công bố của UNHCR, đã có 311.429 người Việt Nam vượt biên bằng đường thủy đầu tiên đến những nước Đông Nam Á khác như Mã Lai, Hồng Kông và Nam Dương. Thêm vào đó cũng đã có 14.666 người Việt Nam đi bằng đường bộ đến Thái Lan. Rất nhiều người đã phải bỏ mạng trên bước đường vượt biển: họ đã bị bọn cướp biển hãm hại, bị chết đuối trong những cơn bão biển hay chết khát giữa đại dương. Hoàn cảnh và số phận của bao nhiêu con người trên chuyến tàu Hải Hồng đã đánh động dư luận toàn thế giới. Chính quyền nước Mã Lai đã từ chối không cho chuyến tàu Hải Hồng nhập cảnh, đây là một chiếc tàu hàng chở quá tải chứa 2.500 con người vô

vọng sau một cuộc phiêu lưu dai dẳng cả mấy tuần lễ. Cuộc khủng hoảng về nhân đạo này đã là một thách thức cho nhân loại toàn thế giới. Thông qua những cố gắng đàm phán ngoại giao và một Hội nghị Quốc tế vào các ngày 20 và 21 tháng bảy năm 1979 tại Genève đã quy định trách nhiệm cho cả Việt Nam và cộng đồng quốc tế. Chính phủ Việt Nam qua đó đã đồng ý một chương trình *Ra đi có Trật tự (ODP)*, cho phép xuất ngoại đoàn tụ gia đình. Các quốc gia khối ASEAN cũng đã đồng ý cho người tỵ nạn Việt Nam tạm nhập cảnh và tạm cư trong các trại tỵ nạn quá cảnh của UNHCR. Hàng loạt những nước Tây phương hứa sẽ tiếp nhận và tài trợ các chương trình nhận người tỵ nạn Việt Nam.

Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ đã thu nhận hơn phân nửa số người Việt Tỵ Nạn. Tiếp theo đó là các nước Pháp, Gia Nã Đại, Úc và Cộng Hòa Liên Bang Đức. Cho đến bây giờ người Việt Nam vẫn sống đông đúc tại năm quốc gia này, họ vẫn là những cộng đồng lớn nhất ngoài khu vực châu Á.

Biểu đồ: Mười quốc gia có số người Việt ly hương đông nhất

Hoa Kỳ	1.548.449
Cam Bốt	735.085
Pháp	kh. 300.000
Trung Quốc	kh. 280.000
Đài Loan	190.000
Gia Nã Đại	180.125
Úc Đại Lợi	173.663
Đức	kh. 140.000
Thái Lan	119.000
Nam Hàn	90.931

kh. = khoảng

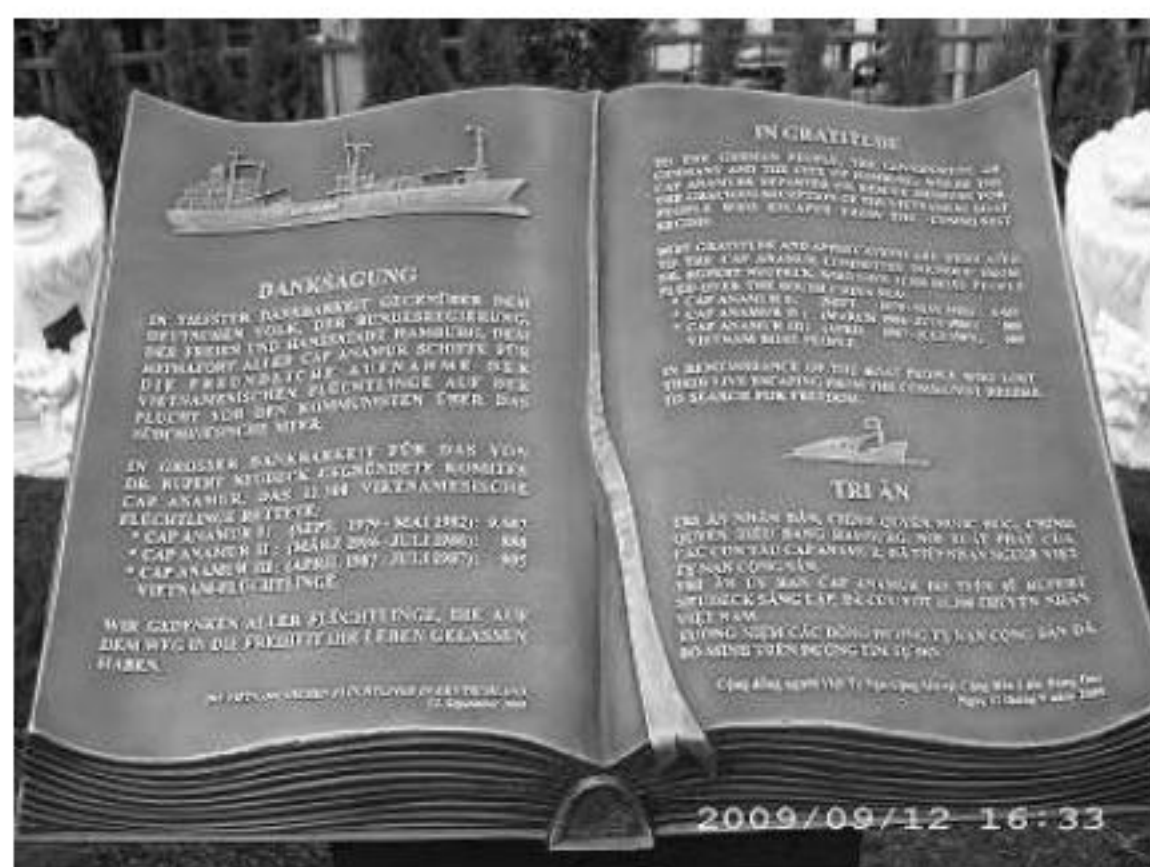
Nguồn: Olaf Beuchling & Tuan Van Cong (2013), tr. 44 và tr. 165

Cộng Hòa Liên Bang Đức là quốc gia thu nhận người Việt Nam tỵ nạn ngay từ giai đoạn đầu này. Đầu tiên nước Đức cam kết tiếp nhận 1.000 người vào cuối năm 1975, nhưng sau đó con số ấy cứ tăng dần đến 40.000 người. Cho đến những năm 1980, những người tỵ nạn từ Việt Nam dù với lý do chính trị hay nhân đạo đều được chính phủ Đức công nhận quyền tỵ nạn. Những bài tường thuật về những chuyến vượt biên hải hùng khiếp đảm của thuyền nhân Việt Nam qua giới truyền thông báo chí đã đánh động đến dư luận thế giới. Tuy nhiên trong con số 40.000 này thật ra chỉ là một nhóm của những thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam. Số còn lại là số đoàn tụ gia đình hay số hoàn thành thủ tục tỵ nạn và được Đức tiếp nhận sau.

Vào ngày 3 tháng 12 năm 1978, Ông Ernst Albrecht, Thống Đốc Tiểu Bang Niedersachsen, đã chỉ thị cho tiếp nhận 163 thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam đầu tiên và đưa đến tạm trú ở trại tỵ nạn Friedland ở phía nam tiểu bang Niedersachsen của ông. Những người này là những thuyền nhân trên chuyến tàu Hải Hồng đang đậu nhiều tuần ngoài khơi bờ biển Mã Lai. Trại tỵ nạn Friedland gần Göttingen hiện vẫn còn hoạt động cho đến hôm nay. Một phần của Trại đã biến thành Bảo Tàng Viện về Lịch sử những cuộc Di dân và Tỵ nạn. Vào tháng 9 năm 2013 vừa qua, cá nhân tôi có được mời đến đây để thuyết

trình về đề tài: Việc tiếp nhận Tỵ nạn Việt Nam vào cuối những năm 1970 và đầu những năm 1980.

Theo gương của tiểu bang Niedersachsen, thành phố tự trị Hamburg cũng bắt tay tiếp nhận người tỵ nạn từ Đông Nam Á. Tờ tuần báo „Die Zeit“ đã vận động và quyên góp từ các nhân vật tiếng tăm và cả những thường dân Hamburg, thuyết phục chính quyền thành phố tự trị Hamburg thu nhận 277 người từ trại tỵ nạn Pulau Bidong của Mã Lai. Thành phố Hamburg là một thành phố có một ý nghĩa đặc biệt đối với người tỵ nạn vì đó chính là „hải cảng nhà“ của con tàu Cap Anamur. Con tàu Cap Anamur là một tàu cứu hộ đã vớt người vượt biên trên biển Đông, hoàn toàn do tiền quyên góp của dân Đức, bắt đầu hoạt động từ mùa hè năm 1979 và di chuyển trên vùng biển phía nam Trung Quốc để cứu vớt và chăm sóc thuyền nhân tỵ nạn vượt biên. Hiện nay, tại một địa điểm khá trang trọng tại hải cảng này, người ta thấy có một tấm biển tưởng niệm, qua đó những người Việt Nam ghi lời cảm ơn con tàu Cap Anamur và nhân dân Đức đã cứu vớt 11.300 thuyền nhân và tưởng niệm những đồng hương đã bỏ mạng trên đường vượt biên.



Để nhanh chóng dễ dàng hơn cho thủ tục tiếp nhận tỵ nạn từ Đông Nam Á những tổ chức hiệp hội quần chúng, giới truyền thông và chính quyền đã cùng dẫn tới một thỏa hiệp. Vào ngày 01.08.1980 chính quyền đã cho ra đời một „Đạo luật về các biện pháp thực hiện trong bối cảnh giúp đỡ nhân đạo cho những người đã được tỵ nạn“. Đây là một khung pháp lý thống nhất trên toàn quốc cho việc tiếp nhận và hội nhập của người tỵ nạn từ Đông Nam Á.

III.

Hòa Thượng Thích Như Điển đến Đức đầu tiên vào tháng tư năm 1977 theo lời mời của một người bạn của Thầy. Thầy vừa đến từ Nhật Bản, nơi mà bắt đầu từ năm 1972 Thầy đã đến du học tại đại học Teikyo và Rissho và đã tốt nghiệp đại học. Sau năm 1975, đứng trước những biến động chính trị ở quê nhà Thầy quyết định là chưa quay trở về Việt Nam. Trong mấy tháng đầu Thầy tạm sống ở Kiel, đi học tiếng Đức và cuối tuần thì đi các nơi trên nước Đức để thăm viếng đồng bào Phật tử. Người tỵ nạn Việt Nam đang bắt đầu thảo luận về tình hình chính trị ở quê nhà cũng như nhu cầu của người Việt ở

châu Âu. Những thuyền nhân Việt Nam cũng mang theo những tin tức về việc đàn áp tôn giáo của nhà nước. Các Phật tử ở Đức yêu cầu Thầy nên ở lại Đức thay vì quay lại Nhật để tiếp tục học chương trình Tiến sĩ. Trong một tác phẩm viết vào năm 1986, Thầy đã mô tả tình trạng ấy như sau:

„... Chúng tôi có một số suy nghĩ và đồng bào tại Đức cũng có một số yêu cầu như sau: (họ) yêu cầu tôi ở lại Đức, thay vì trở về Nhật. Vì ở Đức chưa có một lãnh đạo tinh thần nào cả, mà ở Nhật thì đang có nhiều Thầy [...]

Sau khi yêu cầu tôi ở lại – một thời gian suy nghĩ đắn đo khá lâu – tôi đã chấp nhận không về lại Nhật mà ở lại Đức để giúp đỡ đồng bào Phật tử về lãnh vực tinh thần. Mọi người tỏ ra hoan hỷ và yêu cầu tôi thành lập Niệm Phật Đường cũng như Hội Phật Tử tại Tây Đức“ (Thích Như Điển, 1986, tr. 60f).

Ngay sau đó Thầy đã ghi danh vào lục cá nguyệt mùa hè năm 1978 theo học ngành giáo dục của Đại học Sư Phạm Hannover. Vào tháng hai năm 1978 Thầy dọn đến ở hẳn tại thành phố thủ đô của tiểu bang này. Thầy lập Niệm Phật Đường ngay trong căn hộ nhỏ mà Thầy đang ở, tiền chi phí do những cúng dường đóng góp của những Phật tử Việt Nam. Lễ An Vị Phật Niệm Phật Đường Viên Giác ở địa chỉ Kestnerstraße 37 Hannover đã được tổ chức vào ngày 02.04.1978 với sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Minh Tâm (bây giờ là Cố Hòa Thượng) từ Pháp đến. Tại đây viên đá đặt nền tảng cho Phật Giáo Việt Nam ở Đức vừa được đặt xuống.

Vào cuối năm 1978 „Hội Kiều Bào và Sinh Viên Phật tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức“ được ra đời. Hội cho xuất bản tờ báo Viên Giác đầu tiên vào năm 1979, lúc ấy mang khổ DIN A 5. Đến năm 1980 thì „Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Cộng Hòa Liên Bang Đức“ được thành lập. Đến đầu năm 1981 Niệm Phật Đường được dời về cơ sở mới, cơ sở này trước đây là một cơ sở sản xuất chế biến kim loại cũ ở địa chỉ Eichelkamp số nhà 35 và được đổi tên là Chùa Viên Giác. Cơ sở này nằm kế sát ngôi Chùa Viên Giác hiện nay.

Tất cả những chi tiết của sự kiện này trong vòng thập kỷ đầu tiên của Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức được ghi rõ trong cuốn sách song ngữ Đức-Việt *Hình Ảnh Sinh Hoạt 10 năm Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức / Bilder von den zehnjährigen Aktivitäten des vietnamesischen Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland*, phụ lục có rất nhiều hình ảnh (Thích Như Điển, 1988). Dần dần trên cả nước Đức những Chi Hội Phật Tử, những ngôi Tịnh Thất, Niệm Phật Đường được ra đời. Đến năm 1984 Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (bây giờ là Sư Bà) đặt chân đến Hamburg. Thành phố Hamburg là nơi có đông đúc người tỵ nạn Việt Nam, nên việc kiến lập một ngôi Già Lam, một cơ sở tâm linh ở đây là việc rất cần thiết. Tại München, vào tháng giêng năm 1985 ngôi Chùa Tâm Giác cũng đã được khánh thành, đã có 150 quan khách và Phật tử đến tham dự, trong đó có ông Tiến sĩ Peter Gauweiler, một chính trị gia đảng CSU. Nhưng phải chờ đến nhiều năm sau đó mới có tu sĩ đến tu tập và lãnh đạo hoạt động của Chùa. Ở Bá Linh, đầu tiên Thầy Thích Như Điển thường đến hướng dẫn tu tập cho những đồng bào Phật tử và sinh viên ở đây. Tại địa phương này Phật tử Việt Nam có những mối quan hệ mật thiết với một cơ sở Phật Giáo đã nổi tiếng mang tên là „Phật Giáo Đường – Buddhistisches Haus“ ở Berlin-

Frohnau và với những Phật tử Đức của „Hội Phật Giáo Berlin - Buddhistische Gesellschaft Berlin e.V.“. Vào năm 1981 Chi Hội Phật Tử Bá Linh được thành lập và bắt đầu từ năm 1983 các Phật tử ở Bá Linh đã lên kế hoạch kiến lập một ngôi Già lam ở địa phương này. Đến năm 1987 thì ngôi chùa mang tên Linh Thúu được khánh thành. Trên đà phát triển đó, ở những thành phố khác như Bremen, Frankfurt, Freiburg, Münster, Fürth-Erlangen, Wiesbaden, Rottershausen, Barntrup hay Norddeich đã có hàng loạt những Chi Hội Phật Tử đã nối đuôi nhau ra đời, những Phật tử quay quần cùng nhau tu tập qua những buổi Lễ Phật định kỳ. Người ta cũng thấy, đã bắt đầu có những chương trình văn hóa văn nghệ, thanh thiếu niên Phật tử. Cũng có khi có những sinh hoạt ở một địa phương được vài năm rồi tạm ngưng, sau đó họ dời đến một cơ sở khác và thành lập ở đấy một ngôi Tịnh Thất hay một Niệm Phật Đường.

IV.

Quang cảnh của Phật Giáo tại nước Đức nói chung vào những năm cuối 70 đầu 80 vẫn còn trong phạm vi rất hạn chế, tuy nhiên đó chính là một bước khởi đầu cho việc phát triển và mở ra một triển vọng mới. Phật Giáo tại trú xứ này có một điểm khá đặc thù: trong những giai đoạn đầu Phật Giáo chỉ phổ biến đóng khung trong giới trí thức hay những người có địa vị xã hội, dần dần giáo lý Phật Đà mới phổ biến ra cho cả đại chúng. Song song vào đó, càng ngày người ta bắt đầu quan tâm hơn trong việc thực hành, tu tập giáo lý Phật Đà, đặc biệt là trong lãnh vực thiền định, khác hẳn với việc chỉ thuần túy tập trung vào lãnh vực nghiên cứu, triết học và lý thuyết như trước đây. Hơn thế nữa, quang cảnh văn hóa Phật Giáo cũng đã đổi khác: số di dân gốc từ Á Châu đến nước Đức ngày càng đông, họ mang theo truyền thống Phật Giáo và tự tổ chức những hoạt động Phật sự (như trường hợp Phật Giáo Việt Nam) vào đầu những năm 1980.

Nhà thờ Cơ Đốc và Tin Lành, cũng như các giới truyền thông đã bắt đầu ý thức về sự lớn mạnh của Phật Giáo tại Đức. Trên một bình diện, các nhóm Phật Giáo này bị hoài nghi và xem như là những đối thủ trong cuộc cạnh tranh tôn giáo. Ta phải hiểu thêm rằng, vào những năm 1970 mỗi lo ngại về những tác động phá hoại của những „Tà đạo - Sekten“ hoặc nhóm „Tôn giáo Tuổi trẻ - Jugendreligionen“ rất phổ biến ở nước Đức. Có những nhóm tương đối nhỏ xuất phát từ Ấn Độ nhưng đã làm cho giới truyền thông chấn động (chính xác là nhóm neohinduistisch – Ấn Giáo cải cách), những nhóm này đã làm cho Phật Giáo cũng bị hoài nghi lây. Bởi thế ta phải xem là những mối lo ngại này không phải hoàn toàn vô căn cứ, cộng đồng Phật Giáo Việt Nam cũng không thoát khỏi ngoại lệ đó.

Đứng trên một bình diện khác, các phương pháp Thiền định đã dần dần được đưa vào áp dụng trong những nhà thờ Cơ Đốc Giáo, làm phong phú thêm cho các hoạt động của họ. Những nhân vật nổi tiếng như Linh mục Dòng Tên người Đức và là Thiền Sư tên là Hugo Makibi Enomiya-Lassalle (1898-1990) hoặc Linh Mục tu dòng Benedictine và là Thiền sư tên là Willigis Hunter (sinh 1925) là hai ví dụ cho sự hội nhập của Thiền học Phật Giáo trong Cơ Đốc Giáo thực dụng. Tuy nhiên, những cải cách này cũng đã từng bị phê bình chỉ

trích rất gắt gao. Vào năm 2002 Nhà Thờ Cơ Đốc đã công bố thu hồi chức Linh Mục của ông Willigis Jäger và cấm ông không được giảng đạo tại nhà thờ (có điều bất ngờ là sau đó ông Jäger được Thiền Sư Jing Hui - 淨慧 Tịnh Huệ - người Trung Hoa thu nhận làm đệ tử và vào năm 2009 được công nhận là Thiền Sư của Lâm Tế Tông, đời thứ 45).

V.

Trong năm 1989 có hai sự kiện tạo những bước ngoặt quan trọng cho tình hình chung ở nước Đức và cả cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam tại đây. Sự sụp đổ của bức tường Bá Linh vào năm 1989 cũng như việc thống nhất nước Đức vào năm 1990 (một cuộc thống nhất chỉ bằng những biện pháp hòa bình chứ không như ở Việt Nam) đã làm gia tăng nhanh số lượng người tỵ nạn đến Đức gốc từ Việt Nam. Căn bản của sự phát triển nhanh về nhân số này là do con số 60.000 người Việt Nam đã sinh sống tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức trước đây, họ là những du học sinh hay là những thợ khách tại đây. Sự giao lưu tiếp xúc giữa hai nhóm người Việt Nam này mới đầu thật hoàn toàn không đơn giản chút nào – một đẳng là những người từ miền nam Việt Nam tỵ nạn sống tại những tiểu bang tây Đức từ trước, đẳng kia là những khách thợ từ miền bắc Việt Nam, trong thực tế họ là những người được ưu đãi trong xã hội của chính quyền Bắc Việt. Tệ hại hơn, có những nhóm đến từ những nước xã hội chủ nghĩa trước đây, những người này đã đến Đức và hoạt động thương mại bất hợp pháp, đây là một vấn đề trầm trọng của những năm 1990. Hàng chục ngàn người Việt Nam, những người Việt Nam tỵ nạn lương thiện làm ăn sinh sống đã bị những tiếng xấu này ảnh hưởng lây. Hoàn cảnh này giống như ý câu tục ngữ Việt Nam: *tốt danh hơn lành áo*. Nhưng may mắn thay, vấn đề này đã giảm hẳn trong những năm gần đây.

Sự kiện tiếp theo đó là công trình xây dựng Ngôi Già lam Viên Giác vào năm 1989. Thầy Thích Như Điển đã viết một tác phẩm mô tả chi tiết những giai đoạn và những khó khăn cho dự án này, sách đã xuất bản vào năm 1995, do đó không cần phải lặp lại ở đây. Vào tháng 12 năm 1991 Chùa bắt đầu dọn về cơ sở mới này. Nhưng phải một năm rưỡi sau, vào tháng 8 năm 1993, lễ Khánh Thành Chùa Viên Giác mới được tổ chức trọng thể với sự tham dự của nhiều chức sắc Phật Giáo trong và ngoài nước. Chi phí xây dựng tốn đến 9 triệu Đức Mã, Chùa đã có được qua những hình thức cúng dường tịnh tài và cho mượn hội thiện không lấy lời. Thêm vào đó phải kể đến không biết bao nhiêu là những ngày công của bao nhiêu Phật tử đến làm công quả, họ đã xây dựng nên một cơ sở Phật Giáo to lớn nhất tại nước Đức; mãi cho đến ngày hôm nay, Chùa Viên Giác cũng vẫn còn là một trong những cơ sở Phật Giáo lớn nhất tại Âu châu. Tòa nhà chính có hai tầng này mang một diện tích là 815 mét vuông. Những xây dựng phụ chiếm một diện tích 666 mét vuông. Chánh điện Chùa có diện tích 450 mét vuông, có thể dung chứa 400 người đến hành lễ. Ngoài ra còn có một nhà bếp lớn, một hội trường, Tổ đường, Thiền đường, Thư viện và những cơ sở phòng ốc khác. Ngay sau khi vừa dọn vào, đã có một vài sự kiện mang tầm vóc quốc tế xảy ra ở đây. Chính Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng đã nhiều lần đến thăm viếng nơi đây (lần mới nhất là vào năm 2013), Tổ chức Tăng Già Thế Giới

(World Buddhist Sangha Council - WBSC) cũng đã tổ chức đại hội tại đây vào năm 1991 với sự tham dự của Chư Tôn Đức Tăng Ni từ 16 quốc gia trên thế giới. Năm 1995 đại hội của Tăng Già Việt Nam ở hải ngoại cũng tại đây. Vào năm 2011, những hành trạng và công hạnh của Hòa Thượng Thích Như Điển đã được Chính phủ và Giáo Hội Phật Giáo Tích Lan *Sri Lanka Ramanna Nikaya* (một trong ba giáo hội chính thống của Tích Lan) vinh danh. Chính Thủ Tướng Tích Lan đã trao tặng Hòa Thượng bằng danh dự về công cuộc truyền bá sâu rộng giáo lý Phật Đà ở Âu Châu.

VI.

Khởi đầu từ thành phố Hannover, Phật Giáo Việt Nam đã lan rộng ra trên toàn quốc. Ngoài cơ sở trung ương là Chùa Viên Giác, hiện nay đã có nhiều ngôi Chùa ở nhiều thành phố khác như Hamburg, Berlin, München, Frankfurt, Mönchengladbach, Aachen, Freiburg, Nürnberg. Ngôi tu viện Viên Đức ở Ravensburg là cơ sở do Hòa Thượng Như Điển thành lập. Bây giờ ở các tiểu bang miền đông Đức cũng có những ngôi Chùa của Phật Giáo Việt Nam, ví dụ như chùa Phước Nghiêm ở Leipzig, sau một thời gian tranh cãi về pháp lý và chính trị bây giờ là ngôi Chùa Ni đầu tiên ở khu vực Đông Đức. Ở thành Phố Schmiedeberg thuộc tiểu bang Sachsen, Thượng Tọa Thích Hạnh Tấn (đệ tử của Hòa Thượng Như Điển, nguyên trụ trì Chùa Viên Giác nhiệm kỳ 2003-2007) đã thành lập Tu Viện Vô Lượng Thọ miền mật tu tập.

Ngoài ra cần nói thêm ở đây, ngoài những ngôi Chùa và Niệm Phật Đường thuộc dòng Lâm Tế, còn có những nhóm tu học theo giới Tiếp Hiện do vị tu sĩ và tác giả nổi tiếng thế giới, đó là Thiền Sư Nhất Hạnh (Lâm Tế Chánh Tông đời thứ 42) chủ xướng. Ngoài Trung Tâm Tu Học rất lớn ở Waldbröl (bắt đầu từ năm 2008) những Tăng Thân nói ở đây đa số là những nhóm tu học của những cư sĩ Phật tử, nói tiếng Đức và không có những cơ sở vật chất riêng.

VII.

Khi Thầy Thích Như Điển đặt chân đến Đức vào năm 1977, Phật Giáo ở Đức lúc ấy chỉ là một sự hiện diện còn rất mơ hồ. Hôm nay ta có thể nói, Phật Giáo là tôn giáo lớn thứ ba tại Đức, sau Cơ Đốc Giáo và Hồi Giáo, mặc dù cho đến bây giờ những số liệu về số lượng Phật tử ở Đức vẫn chưa được thống kê chính xác. Người ta tiên đoán là ở nước Đức có từ 270.000 đến 650.000 Phật tử. Con số dưới (270 ngàn) là con số do Liên Hội Phật Giáo tại Đức - DBU đưa ra với ghi chú là „chỉ ước tính rất sơ bộ“. Ở đây người ta cho rằng phân nửa những người Phật tử có nguồn gốc là những người nhập cư. Con số trên (650 ngàn) là con số do Hiệp Hội Bertelsmann-Stiftung qua chương trình thăm dò mang tên Religionsmonitor (Quan sát Tôn giáo). Con số này thông qua một cuộc thăm dò và phỏng vấn dân chúng là họ tự cảm nhận họ thuộc về tôn giáo nào. Những câu trả lời sẽ được tính lên trên bình diện toàn quốc. Có nhiều bằng chứng cho thấy con số trên (650 ngàn) là con số gần sự thật hơn.

Một tính năng đặc biệt của Phật giáo tại Đức là sự đa dạng của các tông phái. Người ta có thể tìm thấy tại đây tất cả các cộng đồng Phật Giáo Nguyên Thủy, Đại thừa

và Kim Cương thừa. Những tông phái phổ biến nhất ở đây, kể bên Phật giáo Việt Nam là Phật giáo Tây Tạng và Phật giáo Thiền tông Nhật Bản.

Những cộng đồng Phật Giáo di dân (gốc từ châu Á) và cộng đồng Phật Giáo bản xứ (người Đức) đối mặt với những thách thức khác nhau. Đối với những Phật tử di dân thì việc duy trì truyền thống văn hóa đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Điều ấy bao gồm cả việc duy trì ngôn ngữ mẹ đẻ cho các thế hệ trẻ. Qua đó họ có thể duy trì mối quan hệ với ông bà cha mẹ và những người thân ở quê nhà. Ngôn ngữ mẹ đẻ cũng chuyên chở những chân giá trị văn hóa và những khái niệm Phật học mà khó lòng có thể phiên dịch hết ý nghĩa sang ngôn ngữ Đức. Nhóm Phật tử người Đức thì tập trung vào việc truyền bá Phật Giáo cho người Tây phương và những ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày. Trong rất nhiều năm cụm từ „Phật Giáo phi tôn giáo - säkulares Buddhismus“ cũng được nói đến rất nhiều và có vẻ như một khuynh hướng ngày càng trở nên quan trọng trong cảnh quan Phật Giáo. Người ta cố gắng xây dựng ra một cuộc tiếp cận thực dụng, dựa cơ sở trên căn bản của giáo lý và các phương pháp hành trì từ thời Phật Giáo Nguyên Thủy, gạt bỏ những quan điểm siêu nhiên hay tôn giáo, do những ảnh hưởng của những nền văn hóa tác động vào Phật Giáo.

Một sự khác biệt khác giữa Phật Giáo di dân và Phật Giáo bản xứ là cách tổ chức và hệ thống cấp bậc trong những tổ chức này. Đối với cộng đồng Phật Giáo Tây Phương thì vai trò của người tu sĩ không quan trọng như trong những tổ chức Phật Giáo Á Châu. Trong các Cộng đồng Phật Giáo Tích Lan, Việt Nam, Thái Lan ở tại Đức, chư Tôn Đức Tăng Ni luôn luôn đứng hàng đầu, mang trách nhiệm trao truyền giáo lý và các phương pháp hành trì đến Phật tử. Trong cộng đồng Phật Giáo Đức thì những cư sĩ Phật tử giữ luôn vai trò giảng dạy giáo lý. Nếu thiếu vị tu sĩ lãnh đạo trong cộng đồng Phật Giáo Á Châu là một khiếm khuyết lớn, còn đối với Phật Giáo Tây phương, theo cái nhìn của nhiều người thì không quan trọng lắm, có khi còn có ý nghĩa là bình đẳng.

Những sự khác biệt ấy (cũng còn có một vài đặc điểm nữa nhưng không đề cập ở đây) không hề mang ý nghĩa là những hình thái Phật Giáo ở Đức có tính chất „đích thực“ hoặc thậm chí „tốt hơn“. Quá trình lịch sử hình thành đa dạng từ những nhu cầu cá biệt và tình trạng sống hiện tại, cũng như những sự ảnh hưởng tác động văn hóa của họ rất đa dạng, hơn hẳn một hình thức đồng nhất trong Phật Giáo, có vẻ như đáp ứng được các đòi hỏi của con người. Sự khác biệt này không hề hàm chứa những mâu thuẫn trong cuộc hội ngộ giữa Phật Giáo Á Châu và Phật Giáo Đức. Không, hoàn toàn ngược lại: hiện nay có rất nhiều cuộc gặp gỡ hỗ trợ lẫn nhau và các đối thoại nội bộ giữa những Phật tử Đức và Phật tử Á châu, trong tinh thần tương thân tương trợ. Cá nhân chúng tôi, vì lý do nghiệp vụ, có quan hệ khăng khít với những Phật tử di dân đồng thời cũng có quan hệ chặt chẽ với những Phật tử Đức, tôi có thể phát biểu rằng, Phật Giáo Việt Nam đã tạo nên được tiếng tăm rất tốt đẹp trong cộng đồng Phật Giáo Đức trên cả nước Đức.

Ngày nay, Phật Giáo Việt Nam tại Đức đã xác định được một chỗ đứng quan trọng và sự hiện diện này được thừa nhận trong nếp sinh hoạt của tôn giáo nói chung tại Đức và quang cảnh của Phật Giáo nói riêng. Qua nhiều

cuộc thảo luận với nhiều cộng đồng Phật Giáo, một lần nữa tôi nhận ra được sự nỗ lực của những cộng đồng Phật Giáo bạn đối với Phật Giáo Việt Nam. Không phải họ chỉ kính nể qua những khả năng tổ chức tài tình mà còn là sự cởi mở đối với các môn phái Phật Giáo khác. Theo tôi, sự cởi mở này chính là chiếc chìa khóa cho sự phát triển của Phật Giáo tại nước Đức trong tương lai. Ở một tầm nhìn nhất định, chúng ta phải thấy việc tôn trọng sự đa dạng của các Tông phái Phật Giáo là chính đáng – dù Phật tử Đức hay Phật tử lưu vong, dù là cộng đồng Phật tử ly hương hay những cộng đồng tổng hợp đa dạng, dù là Phật Giáo Nguyên Thủy hay Đại Thừa, dù tu sĩ hay cư sĩ. Trên một tầm nhìn khác, Phật Giáo tại Đức sẽ phải mang tính chất là một tổ chức tôn giáo chung thống nhất, nhất là trong thể đối tác với chính quyền Liên Bang Đức. Nhưng ở đây ta cũng cần xác định rõ rằng, đặc tính đa dạng trong Phật Giáo này đã có một giá trị lịch sử rất lớn và lâu đời, phải được tiếp tục duy trì và không thể để cho những áp lực bên ngoài (kể cả chính trị) chi phối đến được.

Tài Liệu Tham Khảo:

- Olaf Beuchling (2003): *Vom Bootsflüchtling zum Bundesbürger. Migration, Integration und schulischer Erfolg in einer vietnamesischen Exilgemeinschaft.* Münster.
- Olaf Beuchling & Tuan Van Cong (2013): *Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora / Xuôi dòng Cửu Long đậu bến Elbe. Nếp Chùa Việt trên đất khách.* Hamburg.
- Thích Như Điển (1986): *Đời sống Tinh thần của Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Ngoại quốc / Das geistige Leben der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge im Ausland.* Hannover.
- Thích Như Điển (1988): *Hình Ảnh Sinh Hoạt 10 năm Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức / Bilder von den zehnjährigen Aktivitäten des vietnamesischen Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland.* Hannover.
- Thích Như Điển (1995): *Klosterpagode Viên Giác.* Hannover.
- Thích Như Điển (1996): *Phật Giáo và Con người / Der Buddhismus und die Menschen.* Hannover.
- Vien Giac (2013): *Chronik Vien Giac Pagode 1978-2013.* Online unter: <http://deutsch.viengiac.de/chronik-vien-giac-pagode-1978-2013/>

Sơ lược về tác giả:

Tiến sĩ Olaf Beuchling (Pháp danh Thiện Trí) là nhà nghiên cứu xã hội học, tác giả. Ông giảng dạy ở nhiều đại học trong và ngoài nước, trong đó có thể kể là Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Numata của Viện Đại Học Hamburg. Ông đã cùng với ông Văn Công Tuấn sáng tác tác phẩm song ngữ: *Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora / Xuôi dòng Cửu Long đậu bến Elbe. Nếp Chùa Việt trên đất khách* (Hamburg, Abera Verlag 2013).



Chú Điển trong tôi

• Trần Trung Đạo

(Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày xuất gia của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover, Germany)



Thời gian trôi trên sông đời bất tận. Bao nhiêu điều đã đến và đi trong ý thức nhưng thời gian trú ngụ ở chùa Viên Giác Hội An sẽ không bao giờ phai nhạt trong tâm hồn tôi. Nơi đó, mái ngói cong, tiếng chuông chùa nhẹ đưa, tiếng lá đa xào xạc, tiếng kinh khuya vọng về đã trở thành một kho tàng sinh động cất chứa một phần đời suy tư sâu thẳm của tuổi học trò.

Một buổi chiều mùa hè 1968, tôi từ Đà Nẵng vào Vĩnh Điện, rồi đón xe Lam xuống Hội An. Sau khi ngủ một đêm trong trại lính ở Tiểu khu Quảng Nam với người anh cô cậu, buổi sáng tôi đến chùa Viên Giác để đánh lễ Đại Đức Thích Long Trí. Như chúng ta biết hôm nay, đó chính là Cố Hòa Thượng Thích Long Trí, nguyên Chánh Thư Ký Văn Phòng Viện Hóa Đạo Lưu Vong trong những năm tháng đầy khó khăn và can đảm 1990. Chúng tôi đều gọi thầy Trụ trì là Sư phụ.

Hôm đó là ngày thường, không lễ lộc gì nên chùa yên tĩnh hơn những lần tôi đến trước đây. Sư phụ vui khi gặp tôi, đưa bé sinh hoạt trong Ban văn nghệ của Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử quận Duy Xuyên. Nhưng lần này tôi đến một mình, không có các anh chị trong BHD Gia Đình Phật Tử và cũng không có cha tôi cùng đi. Tôi bạch với Sư phụ hoàn cảnh mồ côi của mình và xin cho tôi ở lại chùa để ăn học dù lúc đó tôi chưa biết sẽ học ở đâu. Sư phụ hơi ngạc nhiên về những thay đổi quá nhanh đã diễn ra trong đời tôi nhưng lắng nghe đến hết câu chuyện buồn. Với giọng ôn tồn, Sư phụ bảo tôi ở lại chùa. Ngồi chỉ sang phía khu nhà đông và bảo tôi qua đó ở chung với các chú.

Khu nhà đông gồm ba phòng có diện tích giống nhau. Không ai có phòng riêng và cũng không có tiêu chuẩn đặc biệt dành riêng cho mỗi người ngoại trừ các chú lớn tuổi ở chung một phòng, đám học trò như tôi và các chú điệu nhỏ ở chung một phòng. Lúc đó chùa đã nuôi hai anh học trò khác, anh Hùng Anh và anh Sáu. Hai anh ở trọ học chứ không phải vì hoàn cảnh gia đình khó khăn như tôi. Anh Hùng Anh và anh Sáu đều rất tốt và rất thương tôi. Các anh làm hầu hết các việc nặng trong chùa. Anh Hùng Anh một thời gian ngắn sau đó đã phát nguyện xuất gia và ngày nay là một Tăng sĩ tông phái Khất Sĩ rất được kính trọng.

Mỗi phòng trong khu nhà đông có bốn chiếc giường. Một chú dắt tôi về phòng cuối cùng trong ba phòng của khu nhà đông và chỉ cho tôi chiếc giường gỗ hẹp. Một trong hai anh cho tôi chiếc chiếu rách viền và một chiếc mền cũ. Đêm đầu tiên ở chùa Viên Giác, dù tiếng muỗi vo ve và bày rệp đang bày dạ tiệc trên thân thể trắng bé ồm ồm, tôi vẫn cảm thấy an tâm. Sau mấy tháng trời bơ vơ ở Đà Nẵng, tôi đã có một nơi để ngủ mà không phải lắng nghe tiếng la, tiếng mắng và nhất là tôi biết chắc ngày mai sẽ có cơm ăn.

Như thường lệ, nếu không có việc phải làm sớm như đánh chuông hay gánh nước tưới rau, chúng tôi cùng thức dậy một lần, quây quần chung quanh chiếc giếng nước sau chùa. Không giống chú Đồng hay lớn tiếng, chú Tùng xa cách, chú Biên thích võ nghệ, chú Điển ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên đã mang lại cho tôi một tình cảm ấm áp. "Em tên gì?" Chú Điển vừa hỏi vừa giặt chiếc khăn lau mặt bên giếng nước. "Quê em ở đâu?". Tôi đáp lời chú một cách vắn tắt. Chú không hỏi gì thêm và tôi cũng không muốn kéo dài câu chuyện về mình.

Năm tháng qua đi. Tất cả đều dần dần phai nhạt và không còn quan trọng nhưng ngày đó đời tôi là một bí mật. Với tôi kể chuyện buồn riêng tư cho người khác nghe là một hình thức van xin tình cảm. Bây giờ có một người không muốn nghe tôi lại cứ bắt phải nghe cho được nhưng ngày đó tôi không muốn ai thương hại mình. Cả chùa từ bà Chín, chị Bốn cho đến các chú không ai biết nhiều về đời tôi.

Chú Điển sống ngăn nắp tường chừng một bộ máy cơ khí tinh vi cũng không thể chạy đều đặn, sạch sẽ và chính xác hơn sinh hoạt hằng ngày của chú. Giường ngủ của chú Điển phía bên phải của phòng thứ hai nhìn ra phía sân chùa. Một chiếc bàn nhỏ và một tủ sách. Chú có chiếc đồng hồ reo để bàn. Mỗi đêm chú lên dây, coi lại giờ báo thức trước khi đi ngủ. Tiếng reo không những làm cả chùa mà cả bà con quanh xóm cũng nghe. Không giống như đám nhóc chúng tôi, nghe đồng hồ reo, hô một hai ba là nhảy xuống giường đi quét lá quên cả súc miệng đánh răng. Chú Điển rất ngăn nắp, thứ tự. Thức dậy. Vói tay tắt đồng hồ. vén chiếc mền lên hai bên cân đối. Tay cầm chiếc thau, vai khoác chiếc khăn đi ra giếng. Chiếc thau rửa mặt, bàn chải đánh răng, cục xà phòng, mọi thứ được đặt đúng vị trí. Tôi rời Viên Giác một thời gian ngắn và trở lại sau khi bà Chín qua đời, chú Điển vẫn còn ở đó. Chú đang học kinh Thủ Lăng Nghiêm để đi thọ Sa Di ngoài Đà Nẵng.

Chúng tôi ăn sáng và ăn chiều chung với nhau. Phòng ăn ở phía nhà tây sau giảng đường. Hai chiếc bàn dài nối nhau. Thức ăn nhiều nhất là rau lang. Lang luộc,

lang xào, lang nấu canh, nói tóm lại là lang bảy món. Những ngày Rằm và Mùng Một có thêm đậu khuôn chiên vì chùa làm đậu khuôn ra chợ bán. Mì căn hay nấm rơm xào bún tàu là những món cao lương mỹ vị, họa hoằn mới có. Chúng tôi sống thật khắc khổ nhưng không có một tiếng than van. Dường như hoàn cảnh chế ngự những nhu cầu trong cơ thể nên tôi cũng không thấy thèm thịt cá. Thời gian chúng tôi dành nhiều nhất trong ngày là học và đọc. Những đêm nóng nực hai chú cháu rủ nhau vác chiếu ra ngoài hiên chùa nằm ngủ. Nửa đêm thức dậy nhìn ánh trăng soi sáng sân chùa rộng. Ánh trăng vàng và tiếng lá đa xào xạc tạo nên một khung cảnh vô cùng thiêng liêng và huyền bí trong tâm hồn tôi từ đó đến giờ.



Nhắc đến đậu khuôn. Đây có thể là sinh hoạt kinh tế chính của chùa. Mỗi tháng hai lần vào các ngày mười bốn và ba mươi hay hai mươi chín nếu là tháng thiếu, các cô Trợ, cô Năm, cô Chiến từ Cẩm Nam sang để giúp chùa làm đậu khuôn. Ngoại trừ Sư phụ, cả chùa đều dậy rất sớm. Sản xuất đậu khuôn gồm nhiều bước phụ thuộc vào nhau và mang tính dây chuyền. Giai đoạn xay đậu cần ít nhất hai hay ba người. Một chú khỏe mạnh hay hai chú nhỏ phụ trách xay và một người làm công việc "cho ăn" tức tằm đậu vào lỗ chiếc cối đá thô sơ và nặng nề, thêm nước vào đậu khi cần. Xay xong, nước đậu được chuyển sang một người khác để lọc hết xác bằng một chiếc khăn vải trắng, giai đoạn này gọi là bông đậu. Sau khi bông tới bông lui mấy đợt, nước đậu được đun sôi có thêm một chút thạch cao để đông đặc nhanh sau khi đổ vào khuôn. Người phụ trách công việc cuối cùng và khổ nhất là chú Ngô. Chú Ngô phải gánh đậu ra chợ Hội An để bán. Bán không hết đem về làm chao. Chị Bốn chưa bao giờ sai tôi đi bán đậu với chú Ngô mà dù có sai tôi cũng không đi. Tôi chỉ làm những công việc trong chùa. Ở ngoài không ai biết gì về tôi. Nhiều bạn học trong lớp cũng không biết tôi ở chùa Viên Giác. Những năm đầu, chú Điển, anh Hùng Anh thường phải xay đậu, tôi tập "cho ăn". Cô Trợ, cô Năm, chị Bốn, chị Minh Đức phụ trách nấu và đổ nước đậu vào khuôn. Khi chú Điển đi du học, tôi lớn hơn và thay vào vị trí xay đậu. Các em học trò khác như Nhiêu, Sơn, Hoàng lo phần "cho ăn". Nếu ai hỏi đồ vật gì trong chùa để lại trong lòng chúng tôi nhiều kỷ niệm nhất, tôi sẽ trả lời ngay đó là chiếc cối xay. Và chú Điển có thể cũng sẽ trả lời như thế. Tôi già rồi, dòng nước mắt của tuổi thơ đã cạn theo chiến tranh và tàn

phá nhưng nếu nhìn lại chiếc cối xay, biết đâu tôi vẫn còn khóc được. Chiếc cối đá thân yêu đã giúp nuôi sống tôi, chú Điển và cả chùa qua nhiều năm tháng khó khăn.

Trong số những em học trò vào chùa trọ học sau tôi, tôi thương Nhiều nhất và nó cũng thương tôi nhất. Nhiều là đứa bé có tâm hồn phong phú. Ngày tôi ra đi, Nhiều là một trong vài em đã ra tận Đà Nẵng để tiễn đưa tôi. Nhiều là con duy nhất của thầy Bảy. Gọi là thầy theo ý nghĩa các thầy cúng ở nhà quê nhưng thầy không thật sự xuất gia. Gia đình thầy ở Thanh Chiêm, Duy Xuyên, gần nhà chú Điển. Tôi có theo Nhiều về nhà thăm thầy Bảy một lần. Thầy Bảy ngọng, nói rất khó nghe nhưng đánh trống Bát Nhã tuyệt hay. Âm vang của hai chiếc dùi thầy nhịp vào thành trống dồn dập vào đoạn cuối làm tăng không khí trang nghiêm cho buổi lễ. Bây giờ mỗi khi nghe những CD trống bát nhã vang lên trong những ngày lễ ở chùa, tôi lại nhớ đến tiếng trống của thầy Bảy và tin chắc rằng thầy Bảy đánh trống hay hơn. Những đại lễ như Phật Đản hay Vu Lan, Sư phụ thường mời thầy Bảy về chùa đánh trống. Tôi vào Sài Gòn không được bao lâu thì nghe tin Nhiều chết. Em đạp phải mìn trên đường từ Cầu Lâu đi xuống phía dốc Phú Chiêm. Năm đó Nhiều mới chừng 16 tuổi. Tôi biết tin trễ, mà dù biết sớm cũng không về được. Học hành bận rộn, đi lại khó khăn và đời sống của tôi cũng vô cùng chật vật nên chỉ biết ngậm ngùi thương nhớ em.

Ngoài việc đi học ở trường, phụ chị Bốn lo cơm nước, chúng tôi học bài và đọc sách. Chú Điển học bài và đọc kinh. Tôi niệm Phật mỗi đêm để tìm một nơi nương náu bình an cho tâm hồn đầy sóng gió nhưng ít đọc kinh ngoài công phu chiều và công phu khuya. Phần thời gian còn lại trong ngày tôi dành đọc sách. Năm đó tôi mới 14 tuổi. Không phải sách nào tôi cũng hiểu, đúng ra rất ít sách tôi hiểu hết nhưng vẫn cố ghi vào ý thức của mình được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Tôi thích nhất là bộ Lịch sử đệ nhị thế chiến của Winston Churchill do Thẩm phán Trần Minh Tiết dịch. Cuốn sách dày cả ngàn trang in chữ nhỏ li ti nhưng tôi đọc đi đọc lại mấy lần. Phòng sách nằm trên lầu và muốn lên phải bước ngang qua phòng ngủ của Sư phụ. Biết tôi thích đọc sách nên dù tôi có gây tiếng động trên lầu Sư phụ cũng không nói gì. Nhờ vậy, tháng Chín, 1972, tôi rời Viên Giác với một hành trang kiến thức rộng và dày hơn nhiều so với các bạn cùng thế hệ.

Các chú ai cũng học giỏi. Chú Điển học tháng nào cũng đứng nhất và có trí nhớ tuyệt vời. Bài học ở trường chú chỉ đọc một hai lần là xong trong khi tôi phải lặp đi lặp lại nhiều lần. Sau này những bài thơ dài nhất của tôi như bài Bao Giờ Nhì Tôi Về Thăm Xứ Quảng hay bài Nhớ Cây Đa Chùa Viên Giác chú Điển đều thuộc lòng trong khi tác giả của chúng nhiều khi còn lúng túng khi có người đề nghị đọc. Thời đó, sổ học bạ mỗi tháng đều phải trình lên Sư phụ ký. Tôi rất ít khi được đứng nhất trong lớp nên thường chờ đến gần hết hạn nộp lại cho trưởng mới rụt rè đem trình Sư phụ. Sư phụ chúng tôi rất bận, sáng ra đi có khi chiều tối mới về chùa nên ít khi hỏi han chuyện học hành của chúng tôi. Khi đứng vị thứ cao, Sư phụ thưởng một trái cam và đứng thấp thầy cũng không quở trách nhiều.

Năm tôi vào chùa, chú Điển học đệ tam ở trường Trần Quý Cáp và là người học lớp cao nhất trong chùa. Chú Thứ học cùng lớp với tôi và học rất giỏi. Chú Thứ là

thị giả của Sư phụ và biết lái xe Jeep khi còn rất nhỏ. Chú Đồng, chú Ngô, chú Đức không đi học. Một số chú khác vào sau tôi không nhớ hết tên. Thịnh thoảng tôi thấy các bạn học của chú Điển đến thăm. Một vài người trong số họ gốc Minh Hương ở dưới phố Hội An và rất mến chú Điển. Chú Điển lớn hơn tôi 5,6 tuổi gì đó nhưng tôi xem chú là bậc thầy và tấm gương mà chúng tôi noi theo. Chú là Chứng trưởng trong chùa. Không chỉ chúng tôi mà cả Sư phụ cũng nể trọng chú. Trong thâm tâm mọi người đều biết, dù ngày mai có ra sao, chú Điển cũng sẽ là vị Trụ trì kế tiếp của chùa Viên Giác.

Mỗi tháng chùa Viên Giác họp một lần trong giảng đường. Sư phụ chủ tọa và chú Điển điều hành buổi họp. Mỗi người, kể cả Sư phụ đều kiểm điểm công việc mình làm trong tháng, những điểm hay và những thiếu sót đều được nêu ra. Chú Điển thường đại diện cho đại chúng phát biểu về những chuyện trong chùa. Nhiều khi cũng có những cuộc tranh luận phải trái rất căng thẳng. Phần đông các chú thường nghe theo lời chú Điển. Tôi nhỏ nhất, một học trò trọ học và công việc chính là quét lá đa nên không có gì nhiều để thưa trình.

Chín năm sau, năm 1981, khi tất cả từ chú Điển, chú Đồng, chú Thứ, chú Ngô đã ra đi hết, tôi trở lại chùa. Sư phụ và tôi ngồi trong giảng đường, nơi chúng tôi đã từng ngồi mỗi tháng, nhắc lại những chuyện ngày xưa. Sư phụ không trách ai, chỉ còn lại trong lòng Ngài một nỗi ngậm ngùi và thương nhớ từng người con đi xa. Nhưng rồi tôi cũng ra đi để lại Sư phụ, ngôi chùa Viên Giác, hai cây đa và bao nhiêu gánh nặng của kiếp nhân sinh đè nặng trên đôi vai già nua của Sư phụ cho đến khi Ngài viên tịch.

Chú Điển rời Viên Giác năm 1969 để vào Sài Gòn học xong bậc trung học và sau đó du học tại Nhật Bản. Trước 1975, tôi không nhớ chắc nhưng hình như có gặp chú lại một lần ở chùa Hưng Long trong một dịp chú về thăm. Mấy chục năm sau khi tôi sang đảo Palawan, Philippines mới liên lạc lại với chú Điển, ngày đó đã phát nguyện hoằng dương chánh pháp ở Đức. Trong mỗi lá thư, chú Điển luôn kèm theo một ít tiền để tôi sống trong thời gian tạm cư ở trại.

Ai bảo thời gian như bóng câu qua cửa sổ nhưng trong thực tế có thể còn nhanh hơn thế nữa. Cuối tháng Sáu này chú Điển sẽ kỷ niệm nửa thế kỷ xuất gia. Chú Điển ngày nay là Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác nhưng trong tâm hồn tôi hình ảnh bao dung, hiền hậu và rất dễ dàng tha thứ vẫn còn nguyên vẹn.

Không phải hôm nay, khi viết về Hòa thượng Phương Trượng chùa Viên Giác tôi chỉ nên viết những điều tốt đẹp. Không, tôi sẽ từ chối nếu phải viết những điều không thật với lòng mình. Thời gian sống với nhau ngắn ngủi, chỉ hơn một năm, nhưng đó là nhân duyên hiếm quý trong đời người. Tôi vô cùng trân trọng và biết ơn chú Điển. Cây đa già đã chết nhưng bóng đa vẫn còn che mát tâm hồn chúng tôi từ dạo đó đến nay và mãi mãi sau này.

•Trần Trung Đạo



Thầy và tôi

• Nguyễn Hữu Huân

Thời gian mới định cư tại Đức vào đầu năm 1980, tôi đã nghe nói về một niệm Phật Đường Viên Giác với tạp chí Viên Giác và một vị Sư có tên Thích Như Điển tại Hannover. Nghe thì nghe nhưng chỉ là để đó thôi mà không một chút quan tâm vì nghĩ rằng, người Việt ở đâu mà chẳng có Cha có Cụ, có Sư có Thầy, có Nhà Thờ, có Chùa Chiền. Hơn nữa, tôi lại là một tín đồ Công Giáo, được giáo huấn dưỡng nuôi trong khuôn khổ và đức tin của Giáo Hội Công Giáo, thậm chí còn đi tu với ước vọng mình sẽ trở thành một Linh Mục. Tôi đã có những tháng năm dài trong tu viện Công Giáo và Chúa đã không chọn tôi vì tôi không hội đủ điều kiện. Ước mong không thành đã đưa tôi qua một bước ngoặt quan trọng trong đời. Không được làm „Cha nhà thờ“ tôi đã trở thành... „Bố bầy trẻ“ và bây giờ còn lên chức „Ông của đám cháu nội ngoại“. Bên Công Giáo gọi tôi là „người tu xuất“, các tín đồ Phật Giáo gọi tôi là „kẻ hoàn tục“. Cho dù „tu xuất“ hay „hoàn tục“ gì gì đó, thì tôi cũng phải cất bước „đi vào Đời“ để mong „mang Đạo vào Đời“ !

Khoảng năm 1982 các Phật Tử tại Hamburg rầm rộ kháo nhau đi nghe Thầy Thích Như Điển lần đầu tiên đến thuyết pháp. Bạn bè rủ tôi đi nghe, tôi cũng đến nghe chỉ vì... tò mò. Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi vào Chùa nghe một ông Thầy Phật Giáo thuyết pháp và tôi đã nhìn thấy Thầy Thích Như Điển bằng xương bằng thịt. Thầy ngồi trên bàn phía trước, tôi - một tín hữu Công Giáo - ngồi xa xa mãi tận hàng ghế sau cùng. Phải nói thật lòng, lúc đó Thầy nói Thầy nghe, tôi chẳng biết gì, chỉ như... „nước đổ đầu vịt“, lời hay ý đẹp của Thầy lọt vào lỗ tai này rồi theo lỗ tai kia chảy ra ngoài. Lại còn thêm những danh từ Phật Giáo đối với tôi rất lạ, nào là „mùa An Cư Kiết Hạ“ là mùa gì ? Cái gì là „Đàn Na Tín Thi“, là „Cúng dường trai tăng“ ? Thế nào là „thuận thế vô thường, có có không không“ ? Ở đâu là „thế giới Tịnh Độ“ ? Tại sao các Thầy Phật Giáo đều mang chung cùng một họ „Thích“ ? Tôi ngồi nghe mà cứ liên tưởng đến những cuốn phim bộ kiếm hiệp của Tàu. Rốt cuộc tôi chẳng thu thập được gì. Ra về, tôi chỉ có một cảm nhận chung kết là: tuy mỗi Đạo có một con đường khác nhau, một Giáo Lý khác nhau, nhưng trên nguyên tắc đều có chung một niềm tin hướng thượng, đều khuyên con người làm điều thiện, lánh điều dữ và phải biết tích đức tu thân, biết yêu thương đồng loại, thể hiện bác ái vị tha và phải có bốn phần đấu tranh cho Tự Do và Nhân Quyền, Nhân Phẩm của con người.

Cũng trong thời gian này tôi được biết Thầy Thích Như Điển trước khi định cư tại Đức năm 1977, cũng đã từng du học bên Nhật từ năm 1972. Tôi có người em (MVH) là em ruột của ông anh rể cũng đi du học bên Nhật vào năm này. Hồi đó tôi còn là một sĩ quan Không Quân nhỏ bé đồn trú tại phi trường Đà Nẵng về phép Sài Gòn đứng vào dịp gia đình ông anh rể tiễn đưa chú em ra phi trường Tân Sơn Nhất đi Nhật du học. Vì muốn „lấy

le“ với chú em, tôi giành lái xe đưa chú ra phi trường và còn hứa đưa ra đến tận cửa máy bay, khỏi phải chen chúc chờ đợi xếp hàng. Sau thời gian làm thủ tục, tôi bỗng thấy một nhóm người tụ tập trong phòng chờ đợi, trong đó có mấy Thầy mặc áo choàng nâu. Hỏi ra mới biết có Thầy cũng đi du học bên Nhật, mà mãi sau này khi qua Úc gặp lại chú em, tôi mới biết người đi du học hôm đó chính là Thầy Thích Như Điển. Tôi đòi chú em cho tôi tấm hình chụp chung hôm ấy để biết „dung nhan“ của Thầy năm đó ra sao, tiếc thay chú đã bị thất lạc nhiều Album hình ảnh khi dọn nhà từ Nhật qua Úc làm việc, nếu không tôi đã tặng Thầy làm kỷ niệm. Hồi tưởng lại, tôi nhớ không thấy có Thầy nào trắng trẻo hồng hào phương phi trong ngày hôm ấy như Thầy Thích Như Điển hôm nay.

Cứ coi như đó là lần đầu tiên hội ngộ giữa Thầy và tôi, cuộc hội ngộ bất ngờ và thật vô tình, không ai biết ai, để rồi đường tu hành của Thầy, Thầy theo đuổi; đường đời chiến binh phiêu bạt của tôi, tôi đi, qua bao đổi thay với nhiều thăng trầm trong cuộc sống Đạo của Thầy và cuộc sống đời của tôi, tôi gặp lại Thầy trên mảnh đất tạm dung này. Tôi nghĩ đó cũng „không ngoài Thánh Ý Chúa định“, và nói theo chữ nhà Phật mà tôi học được, thì đó chính là „nhân duyên“ của một con người với một con người. Mà đúng là „nhân duyên“ thật, vì trong 8 năm đồn trú tại phi trường Đà Nẵng, hầu như lần nào có dịp bay ra Huế tôi cũng đến Chùa Thiên Mụ. Tôi cũng đã hơn một lần ghé qua phố cổ Hội An ăn Cao Lầu hay tô mì Quảng, uống ly Cà Phê Sốt Một, rồi rất tình cờ ghé qua ngôi Chùa Viên Giác, tiền thân là Cẩm Lý Tự, tọa lạc trên đường Huỳnh Thúc Kháng cũ, nay là đường Hùng Vương, huyện Cẩm Phô, phủ Điện Bàn, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam. Ngôi Chùa cổ kính êm đềm dưới bóng mát hai cây đa cổ thụ, nơi được coi là „cái nôi“ của các cuộc đấu tranh đòi Tự Do Tôn Giáo và độc lập đất nước, và đây cũng là nơi „chú Điển“ vạm vỡ ngày xưa đã ngày ngày gập lưng quét lá đa và miệt mài ngồi „xay đậu hũ“. Tôi cứ thắc mắc mãi tại sao rất nhiều Chùa Miếu đều có những cây đa được trồng quanh, hay là các Phật tử cứ phải tìm đến nơi nào có những cây đa mới dựng Chùa ? Tôi sẽ hỏi Thầy sau này.



Chùa Viên Giác tại Hội An, Quảng Nam ngày xưa

Tôi làm việc cộng đồng nên đi đây đi đó cũng nhiều, nhất là thời gian tình nguyện trên tàu Cap Anamur cứu

người vượt biển. Trong một chương trình kêu gọi đóng góp cho con tàu nhân đạo này vào đầu thập niên 80, tôi đánh bạo đến Chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc và đây là lần đầu tiên tôi hội ngộ trực tiếp với Thầy Thích Như Điển, lúc đó còn là vị trụ trì Chùa. Thầy nói giọng Quảng Nam, nhưng theo tôi giọng của Thầy hình như đã bị... mất gốc ! Tám năm chinh chiến dài theo năm tỉnh miền Trung đã cho tôi nhận xét đó. Theo tôi, giọng nói Quảng Nam khó nghe hơn Quảng Trị, Thừa Thiên nhưng lại dễ hiểu hơn Quảng Tín, Quảng Ngãi, nói câu „cái lốp xe đạp” nghe sao lại thành „cái lóp xe đốp”, cho dù cả năm tỉnh nối tiếp liền nhau và cùng mang một chữ Quảng. (không biết nhận xét của tôi đúng hay sai ?). Người miền Trung, nếu đã vào Nam lập nghiệp hay học hành khoảng một năm trở lên, thế nào cũng bị giọng miền Nam... pha tiếng, không ít thì nhiều. Tôi nghĩ giọng nói... „lai lai” của Thầy hiện nay là hậu quả của hơn hai năm trung học tại Sài Gòn, hơn năm năm du học bên Nhật và hàng mấy chục năm hành Đạo trên xứ Đức cho đến ngày nay. Thầy hỏi tôi ngay về ông tiến sĩ Rupert Neudeck, người sáng lập Ủy ban Cap Anamur. Thầy hỏi thăm về chương trình đóng góp cứu người vượt biển của con tàu nhân đạo Cap Anamur. Thầy nói việc đóng góp hỗ trợ là nhiệm vụ và bổn phận của người tỵ nạn Việt Nam và sẵn sàng ủng hộ cũng như kêu gọi các Phật tử. Tôi chưa kịp cảm ơn tấm lòng của Thầy thì Thầy lại ra lời cảm ơn tôi trước. Tôi đã rất ngỡ ngàng và ngượng ngùng vì lời cảm ơn này – mình đi năn nỉ kêu gọi... xin tiền người ta, mà người ta lại quay lại... cảm ơn mình ? Thầy nhỏ nhẹ bảo tôi :

- Âu cũng là „nhân duyên” đó anh Huấn à ! Phật đã đưa đường dẫn lối anh đến Chùa gặp tôi, nhờ đó tôi và các Phật tử mới có dịp đến ơn người cứu mạng và thể hiện lòng từ bi của nhà Phật, vì thế tôi phải cảm ơn anh là đúng rồi chứ !

Trên đường về tôi suy nghĩ mãi về câu nói này và từ đó có những thiện cảm dấy lên trong tôi và ngày càng cảm thấy mình gần gũi với Thầy hơn qua những liên lạc sau này.



Trên sân Chùa Viên Giác, Hannover, 2008

Có một lần tôi khoe đám bạn bè một tấm hình tôi đứng ngay cạnh Thầy Thích Như Điển trên sân Chùa Viên Giác. Một chị -vợ người bạn tôi- trở mặt nhìn tôi ngạc nhiên rồi nói:

- Trời ! Sao anh có phước được đứng chụp hình ngay bên cạnh với Thầy vậy ?

Tôi ngạc nhiên không kém, trả lời:

- Cái gì mà phước với đức hả Trời ! Ai muốn chụp với ông mà không được, bà này nói chi nghe ngộ quá !

Chị tiếp lời với nét mặt nghiêm trang và chân thành :

- Anh nói chi lạ vậy, tui tui đến Chùa hoài mà chỉ dám nhìn Thầy xa xa thôi chứ ai mà dám đến gần. Ai cho phép ? Nói thiệt nha, anh có phước lắm mới đến được gần Thầy. Bữa nào có dịp anh thử xin Thầy cho tui chụp chung một tấm hình tui treo trong phòng khách được không ?



Thầy Thích Như Điển và Thầy Hà Đâu Đồng cạnh tượng đài tỵ nạn cảng Hamburg, 12.9.2009

Tôi không có cùng lối suy nghĩ như chị nói với tôi, nhưng tôi tin là chị thành thật với trọn tấm lòng tôn kính một vị Sư Tăng. Tôi vẫn thấy những Phật tử khi gặp Thầy Thích Như Điển đều cung kính chắp hai bàn tay trước ngực, cúi đầu, gập lưng xá Thầy, miệng niệm „Nam Mô A Di Đà Phật” hay „Bồ Tát”.... Các tín hữu theo đạo Công Giáo như tôi cũng đều tôn kính các vị Linh Mục như vậy. Chúng tôi gọi các vị Linh Mục là Cha. Một lời thưa Cha, hai lời cũng bầm Cha, mà có khi còn hơn bên Phật Giáo một bậc, vì các tín hữu Công Giáo còn kính trọng luôn cả ông bà thân sinh của một vị Linh Mục, nhiều khi còn hơn cả chính Linh Mục. Họ gọi là „Ông Bà Cố của Cha” chứ không dám gọi là „ông bà thân sinh ra Cha” và trong những vùng thôn quê, „Ông Bà Cố của Cha” luôn được sắp xếp ngồi chiếu trên và được cả làng tôn kính... Người Việt Nam kính trọng các bậc tu hành như thế đó. Tôi nghĩ rằng sự tôn kính này xuất phát từ niềm tin mãnh liệt và tuyệt đối vào một Đấng Linh Thiêng mà chúng ta nên gìn giữ. Nhưng đó cũng là ngọn lửa vô tình làm dấy lên lòng tự kiêu tự đại, ghen ghét căn bệnh tự mãn, coi thường giáo dân tín đồ, mà một số các vị tu sĩ Công Giáo cũng như Phật Giáo đôi khi vấp ngã. Riêng với tôi, Thầy Thích Như Điển không hề vướng bận với cái hệ lụy ấy, vì qua những lần chuyện trò hay bàn bạc với Thầy vấn đề gì, từ cá nhân hay chốn đông người, thì tôi lại là đứa nói nhiều hơn Thầy, trong khi Thầy chỉ ngồi lắng nghe, đôi khi nhỏ nhẹ đưa ra vài lời khuyên hay đề nghị. Tôi càng quý mến và kính trọng Thầy hơn.

Vợ tôi có một bà cô ruột, ông dượng là cựu Trung Tá phi công. Cả gia đình hiện định cư tại San Jose và rất sùng đạo Phật. Lần nào gọi điện thoại thăm vợ chồng tôi cũng đều nhắc đến Thầy Thích Như Điển một cách cung

kính. Tôi nghe nhưng không nói gì. Có lần bà cô hỏi vợ tôi:

- Tụi con bên đó có biết Thầy Thích Như Điển không? Thầy ở bên Đức đó, có gần chỗ tụi con không? Cô dưỡng mới đi nghe Thầy thuyết pháp nè. Cả ngàn Phật tử đến nghe đó tụi con.

Vợ tôi nhanh nhẩu:

- Dạ! Dạ! Vợ chồng con có quen biết Thầy mà... Bữa nào con gửi hình chụp với Thầy cho cô dưỡng coi.

Giọng bà cô bỗng trở nên nghiêm nghị hơn:

- Tụi con có phước lắm đó, gửi cho cô dưỡng xem đi! Bên này cô dưỡng chỉ đứng xa xa thôi đâu có chụp ảnh được với Thầy.

Lại thêm một lần tôi được nghe mình... có phước. Bản tính phá phách chọc ghẹo trong tôi bỗng nổi lên, để rồi một hôm lợi dụng lúc vợ tôi vắng nhà đi chợ, tôi gọi điện cho bà cô, nhưng cậu con rể lại nhắc máy. Tôi hỏi:

- Má mày có nhà không ? Có Thầy Thích Như Điển muốn nói chuyện nè !

Cậu em hỏi lại:

- Ai? Anh nói ai? Thầy Thích Như Điển hả? Thiệt không? Trời đất !

- Mau lên, kêu má mày đi, gấp gấp... kéo Thầy chờ.

- Em kêu má liền!... Má ơi! Má ơi! Xuống lẹ lên ! Có Thầy Thích Như Điển bên Đức nói chuyện nè !

Tôi nghe có tiếng chân bước vội xuống cầu thang, lại có tiếng „rầm rầm” vang lên như có người bị ngã, rồi nghe tiếng bà cô run rẩy hỗn hển đứt quãng vừa nói vừa thở:

- Nam Mô... Nam Mô... Bẩm Thầy, bẩm Thầy...

Đến đây tôi linh tính có điều gì bất ổn và... quá lỗ mất rồi, nên vội vàng bào chữa:

- Cô ơi! Con nè, không có Thầy nào hết trơn, con nè...

Như lấy lại được bình tĩnh, bà cô quát:

- Thăng Huấn đó hả? Sao con dám... con dám...

Cô im bặt, không thềm nói thêm một lời, bỏ luôn máy lại cho cậu con rể:

- Anh Huấn à, anh làm má hết hồn đó. Tại anh nói có Thầy Thích Như Điển gọi nên bà cuống quýt chạy cầu thang xuống té trật xương luôn rồi.

*Đôi song ca: SH Hà Đậu Đồng
và Thầy Thích Như Điển*



Tôi hồi hận việc tôi đã làm. Bà cô vợ giận tôi gần một năm không thềm nói chuyện, còn bà vợ tôi sau khi nghe bà cô kể lại cũng tặng cho tôi một... bài học lễ độ. Nhưng ngược lại, cũng nhờ đó mà tôi đã nhận thức thêm được rằng, sự kính trọng của các Phật tử không những chỉ riêng trên nước Đức mà cả trên toàn thế giới đối với Thầy Thích Như Điển không phải là điều tự nhiên mà có.

Thầy đã đi vào lòng người qua tư cách và đức độ của mình, qua cách sống, cách hành đạo và cách đối xử với đời.

Trong một lễ hội nào đó vào thập niên 90 mà tôi không nhớ rõ, tôi lại có dịp ghé Chùa Viên Giác. Hình như lễ hội nào do Chùa Viên Giác tổ chức cũng đông người. Tôi bỗng thấy Thầy Thích Như Điển đang tản bộ chuyện trò tươi cười một cách thân mật với một người đàn ông lớn tuổi, mặc áo choàng đen, cổ áo viền trắng. Nhìn kỹ hóa ra là Sư Huỳnh Công Giáo Hà Đậu Đồng, người mà tôi hân hạnh quen biết từ những tháng năm tôi mới qua Đức định cư. Thầy Hà Đậu Đồng là một tu sĩ Tuyên úy Công Giáo thuộc một tu viện trong Giáo phận Münster, năm nay (2014) đã 77 tuổi, hơn Thầy Thích Như Điển 12 tuổi. Thầy cũng du học bên Nhật trước khi qua Đức như Thầy Thích Như Điển. Điều ngạc nhiên không những đối với tôi mà còn đối với rất nhiều người, là hai vị tu sĩ của hai tôn giáo lớn - một Chúa một Phật - lại là đôi bạn chí thân lâu đời, còn hơn anh em ruột thịt. Những dịp lễ lạc quan trọng của Chùa, Thầy Điển đều mời Thầy Đồng đến tham dự. „Đôi song ca” này chính là một kết tinh kiểu mẫu, tuyệt diệu, sáng ngời và hiếm có của sự „hòa đồng tôn giáo”, vượt ra khỏi mọi biên giới khép kín, không dẫn đo câu nệ, luôn chia sẻ ngọt bùi và nhất là vẫn tôn kính lẫn nhau. Thầy Đồng nắn nót làm thơ tặng Thầy Điển, Thầy Điển mượn lời ca tiếng nhạc biểu Thầy Đồng.



*Anh Phù Vân, Thầy Thích Như Điển, Thầy Hà Đậu Đồng
và tôi*

Tôi còn nhớ vào năm 2008 các Phật tử làm lễ lớn trong Chùa Viên Giác mừng sinh nhật thứ 60 của Thầy Thích Như Điển và tôi cũng hân hạnh được tham dự. Khi anh xứ trưởng viên điều khiển chương trình mời Thầy Hà Đậu Đồng lên sân khấu phát biểu đôi lời, Thầy Hà Đậu Đồng chưa kịp đứng lên, thì tôi thấy Thầy Thích Như Điển vội vàng đứng lên trước, nhẹ nghiêng người qua Thầy Đồng, khẽ cúi đầu đưa bàn tay trịnh trọng mời và hướng dẫn Thầy Hà Đậu Đồng lên tận sân khấu, sau đó mới trở về lại chỗ ngồi của mình. Một cử chỉ tôi chưa từng thấy trong các đại hội Đạo cũng như Đời mà tôi đã tham dự từ trước đến nay. Cử chỉ kính trọng, cung cách xã giao, sự khéo léo tế nhị và khiêm nhường đó đã làm tôi khâm phục Thầy Thích Như Điển không ít.

Sự khiêm nhường và biết ơn của Thầy còn được thấy rõ hơn trong ngày hôm ấy, khi Thầy đứng trên sân khấu trịnh trọng vinh danh và tỏ lòng cung kính cảm ơn cô giáo Huỳnh Thị Thúy Lan đang ngồi phía dưới, là cô giáo

môn vạn vật trong những năm 67/68 Thầy đang học chữ trong trường trung học Bồ Đề, Hội An. Thầy nói :

- Xin cảm ơn công lao giáo dục của cô, nếu không có cô ngày đó, chắc gì tôi đã có được những thành quả như ngày hôm nay.



Thầy Thích Như Điển và Ts. R. Neudeck ngày khánh thành tượng đài tỵ nạn cảng Hamburg, 9.2009

Tôi lại càng khâm phục Thầy hơn nữa trong một lần trước đó rất lâu, tôi lái xe chở ông tiến sĩ Rupert Neudeck đến thăm viếng Chùa Viên Giác và nói về chương trình cứu vớt thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam, theo lời mời của Thầy Thích Như Điển. Tiếc thay vào giờ chót Ts. Neudeck không đến được vì công việc bất khả kháng, nên tôi đến một mình. Tôi trình bày với Thầy, nhưng Thầy khuyên tôi phải thay mặt Ông nói chuyện với các Phật tử vì họ đang tụ tập đông đảo trong hội trường. Tôi nghĩ mình cũng có phần trách nhiệm nên miễn cưỡng nhận lời. Thầy cầm Micro giành nhiệm vụ của MC để tự mình giới thiệu tôi với cử tọa. Sau hơn 20 phút khi vừa quay lưng bước xuống, tôi giật mình khi thấy Thầy vẫn còn đứng ngay sau lưng tôi trong suốt thời gian dài tôi nói chuyện. Tại sao Thầy làm như thế ? Tôi có xứng đáng như vậy không ? Tôi vừa bước xuống với Thầy vừa tỏ ý... trách móc. Thầy ôm vai tôi mỉm cười:

- Anh Huấn à ! Anh là đại diện của Ts.Neudeck thì tôi phải tiếp đón anh như chính Ts.Neudeck vậy. Đó là việc thông thường thôi, sao anh lại trách tôi ?

Tôi đỏ mặt tía tai như người từ trên Trời vừa rớt xuống đất và ngày càng kính phục Thầy thêm.

Một lần Thầy dẫn tôi vào thư phòng của Thầy trong Chùa Viên Giác. Căn phòng nhỏ chật chội vừa đủ kê một bàn làm việc chông chát sách vở, 1 bộ trường kỷ, có dăm ba kệ sách cao ngất ngưỡng quanh tường, thêm một chiếc giường vừa đủ cho một người nằm, tất cả đều sạch sẽ ngăn nắp gọn gàng. Nhìn chiếc giường mong manh như không đủ sức chịu đựng sức nặng của Thầy, tôi hỏi:

- Đây là thư phòng của Thầy, vậy Thầy ngủ ở đây luôn sao ?

Thầy chỉ quanh phòng nói:

- Anh thấy đó, giang sơn riêng của tôi vuông vức bằng đó thôi, đất nhà Chùa đâu có lớn, được vậy là... sang lắm rồi. Vừa là phòng làm việc, vừa là phòng ngủ, ấy thế mà tiện lắm anh biết không. Tôi ít ngủ lại thức rất sớm, chỉ cần một hai bước là đã đến bàn tiếp tục làm việc ngay.

Tôi đùa với Thầy:

- Thầy ở đây chỉ một mình, lại bận rộn. Mai một con về hưu Thầy muốn con sai vặt để con kiếm thêm tiền xài, được không Thầy ?

Thầy biết tôi đùa nên cười bảo :

- Trong Chùa chỉ làm công quả thôi, muốn anh Chùa trả không nổi đâu.

Thầy bảo tôi ngồi, cho uống trà do chính tay Thầy rót, rồi tâm tình:

- Tôi rất khâm phục giáo trình đào tạo một vị Linh Mục bên đạo Công Giáo. Vị Linh Mục nào cũng thông thái giỏi giang cả, thấp nhất cũng bắt buộc phải có trình độ đại học. Có như thế thì việc hành Đạo và truyền Đạo không những đạt được nhiều kết quả mỹ mãn, mà còn có rất nhiều thuận lợi và dễ dàng trong việc giao tiếp với Đời. Từ trước đến nay bên Phật Giáo lại ít quan tâm đến vấn đề này, nên công việc của đa số các Thầy thường bị hạn chế. Đây chính là điểm thiếu sót đáng quan tâm. Các vị Tu sĩ cần có Thánh Thiện là một đẳng, nhưng cũng cần phải có học thức đi kèm song song. Tôi đã cảm nghiệm được điều này nên tôi đã và đang ra sức gởi nhiều đệ tử đi khắp nơi du học. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, tôi còn đòi hỏi các đệ tử đi học phải đỗ đạt thật cao thì tôi mới chấp nhận, chứ đỗ đạt bình thường cũng vẫn chưa đủ. Tôi cho anh xem nhé, đây là bằng chứng cho anh thấy.

Thầy lần lượt mở tập hồ sơ cao gần một gang tay chỉ cho tôi xem. Hàng mấy chục mảnh bằng tốt nghiệp được in trên giấy cứng, tiếng Anh có, tiếng Pháp, Đức có... văn bằng thấp nhất là cử nhân, còn lại là tiến sĩ, thạc sĩ... mà hầu hết đều có điểm 1, điểm ưu hay tối ưu và không ít nơi còn ghi hàng chữ „Summa Cum Laude” được in thật đậm. Tôi đọc một hơi không hết vì bị choáng cả đôi mắt nhưng tai vẫn còn nghe Thầy nói:

- Đây ! Tôi nhất quyết phải làm cho bằng được ý nguyện này. Anh Huấn thấy chưa, các đệ tử của tôi phải học hành như thế đấy. Khoe với anh đó.

Thêm một điều tôi kính phục sự tinh tường và ý nguyện hành Đạo của Thầy.



Trong thư phòng của Thầy Thích Như Điển

Tôi không nghĩ Thầy Thích Như Điển quá trầm lặng, khó tính hay quá nghiêm nghị như có người nhận xét. Không ! Thầy rất vui tính, dễ dãi, luôn nở nụ cười và nhiều khi còn... tiểu lâm. Một lần ngay giữa sân Chùa, Thầy nói đùa với tôi:

- Tiếc quá ! Vì anh là một tín đồ Công Giáo chứ nếu như anh là một Phật tử thì mình... (Thầy cười rồi bỏ lơ câu nói).

Tôi cũng cười theo đùa lại :

- Con cũng tiếc quá ! nếu Thầy là một Linh Mục thì chắc còn vui hơn nữa phải không Thầy...

Tôi biết Thầy đang nghĩ gì và Thầy cũng biết tôi đang nghĩ gì...

Hầu như lần nào có dịp đến Chùa gặp Thầy, Thầy đều rủ tôi ăn cơm chay, còn nói „cơm chay nhà Chùa” vừa ngon lại vừa bổ, tốt cho sức khỏe. Tôi là một tín hữu Công Giáo, cũng có „ăn chay kiêng thịt”, nhưng cách ăn chay của người Công Giáo khác hẳn. Có lần chính Thầy dắt tôi vào phòng ăn ngồi cạnh Thầy cùng ăn „cơm chay nhà Chùa”. Tôi cố gắng lắm mới nuốt nhanh được vài miếng... lấy thảo, vì ăn không quen, thấy ngỡ ngàng ra sao ấy. Thầy không biết nên... „cứ tưởng thật”, vừa cười vừa hỏi tôi ăn có ngon không ? Tôi cũng... „làm như thật” ngoác miệng nói dối là... ngon quá ! Thầy vui lắm, còn bảo đệ tử đưa thêm vài món nữa. Tôi chớ với, lại nói dối là vừa mới ăn ngoài quán trong sân Chùa nên no quá... nuốt không nổi nữa. Thầy bảo tôi uống nước ngọt, tôi „mừng hết lớn”, uống một hơi hai ba ly liền cho... vững bụng rồi đánh trống lảng:

- „Cơm chay nhà Chùa” ngon thật, nhưng con thích nhất là món... „chè bà ba” và „chè táo sụn”.

Không biết Thầy nghĩ sao, nhưng tôi nghĩ... „nói dối nhiều khi cũng có lợi, mà lắm khi còn đem đến sự thoải mái cho cả đôi bên”. Thầy với tôi cùng cười !



Trong phòng ăn của Chùa Viên Giác, Hannover

Một lần theo Thầy dạo quanh các hàng quán trong sân Chùa, Thầy lần lượt đi thăm hỏi từng hàng quán. Chắc sắp đến giờ hành lễ nên Thầy rủ tôi theo Thầy vào Chùa niệm Phật. Tôi nói với Thầy:

- Con đâu có biết niệm Phật ra sao ?

Thầy cười bảo :

- Anh vào Nhà Thờ cầu nguyện thế nào thì vào Chùa niệm Phật cũng ý ấy mà thôi, quan trọng là cái tâm của mình. Tôi biết trong đạo Công Giáo không cho phép anh lạy Phật đâu, nhưng anh cứ vào nghe các Phật tử niệm Phật một lần xem sao đi.

Tôi cũng cười đánh trống lảng:

- Nhưng con chỉ sợ Phật không nghe lời con đâu Thầy ơi, nhiều khi Phật còn đuổi con ra khỏi Chùa luôn không chừng.

Thầy nắm tay tôi rồi nói:

- Phật không bao giờ xua đuổi ai cả đâu, cửa Chùa luôn rộng mở. Tôi thấy anh là một tín hữu Công Giáo, nhưng lại có tâm hồn của một Phật tử.

Tôi giật mình nhìn Thầy:

- Trời ! Con cảm ơn Thầy, Thầy ví von hay quá !

Sau đó tôi cũng vào Chùa, lát sau ra tìm Thầy nói nhỏ nhỏ vì sợ các Phật tử nghe:

- Thầy ơi, thú thật với Thầy, con vào Chùa nghe các Phật tử niệm thứ tiếng gì đó mà con chẳng hiểu câu nào hết trơn... nên con đi ra luôn.

Thầy vẫn tươi cười ôn tồn nói:

- Anh chịu khó vào Chùa nghe niệm Phật cũng là quý hóa lắm rồi, cảm ơn anh.



Trong Chính Điện Chùa Viên Giác

Năm 2008 tôi ghé Chùa xin Thầy cho phép kêu gọi đóng góp xây dựng Tượng Đài Tỵ Nạn tại cảng Hamburg. Sau thời gian lễ Phật trong Chính Điện do Thầy chủ trì có rất đông Phật tử đang ngồi bệt dưới đất, Thầy sai anh NX Nghiêm ra ngoài nói tôi vào Chính Điện. Anh NX Nghiêm là đàn anh của tôi trong binh chủng Không Quân VNCH trước đây và cả hai vợ chồng anh đều làm công quả trong Chùa từ hàng chục năm nay. Cả đời tôi có bao giờ dám bước vào Chính Điện của bất cứ ngôi Chùa nào đâu, nên tôi lo lắng sợ hãi chỉ đứng lố ló bên ngoài. Thầy cầm micro kêu đích danh tôi vào, cùng lúc lại bị anh NX Nghiêm vừa đẩy, vừa lôi, vừa quát „Mày dám cãi lời Thầy hả?”. Tôi chần chừ vừa nhắc chân bước vào thì bỗng nghe anh NX Nghiêm quát:

- Ê ! Mày dám đi giày vào Chánh Điện hả ? Cởi ra cho mau !

Tôi bỡ ngỡ cúi xuống cởi giày, cong lưng, rón rén bước từ từ vào trước hàng trăm đôi mắt ngạc nhiên của các Phật tử. Tôi nghĩ „cô dâu mới về nhà chồng” chắc còn thoải mái hơn tôi lúc này. Thầy vừa cười vừa giới thiệu tôi với các Phật tử:

- Anh Huấn đây là một tín hữu Công Giáo nhưng thích đi Chùa hơn đi Nhà Thờ, lại còn thích ăn „cơm chay nhà Chùa” nữa, phải không anh Huấn ?

Cả Chính Điện vang tiếng vỗ tay, còn tôi... á khẩu, lúng búng đôi tai, đứng như Trời trồng, nhưng vẫn ráng... cười duyên. Nếu vào trường hợp khác, chắc hẳn tôi sẽ „ứng khẩu thành thơ” đối đáp ngay. Nhưng hôm đó tôi không biết „múa mớ” ra sao vì như bị Thầy „chặn họng”. Nào ngờ sắp đà, Thầy lại „ứng khẩu thành thơ” dùm tôi, vừa cười vừa nói tiếp:

- Bởi thế nên anh Huấn vẫn thường ngâm câu thơ như thế này :

*„Con quỳ lạy Chúa trên Trời
Con lấy được vợ con thôi Nhà Thờ“*

Đến đây thì tôi mới biết rõ từ đâu và tại sao Thầy chọc ghẹo tôi như thế.

Nhớ có một lần vợ tôi kể Thầy nghe rằng, đại gia đình vợ tôi đều là Phật giáo, hai bên nội ngoại đã từng hiến rất nhiều đất đai xây cất Chùa Chiền tại Cái Bè, bà mẹ vợ tôi đến nay vẫn còn ăn chay trường, thậm chí vợ tôi còn có một người chị con bà dì ruột hiện đang trụ trì một ngôi Chùa tại Pháp... Vợ tôi kể thế nào, thì Thầy chỉ nghe, chỉ biết thế ấy và chắc Thầy hoan hỉ lắm, nhiều khi còn nghĩ vợ tôi cũng đã có „Pháp Danh“ rồi không chừng...????

Nhưng thật ra đó chỉ là „đoạn đầu một chuyện... tình“ !

Còn về phần tôi, tôi đâu có dịp để kể tiếp cho Thầy nghe „đoạn kết một chuyện... tình“ rằng, khi lấy tôi thì bà vợ Cái Bè của tôi đã được học giáo lý Công Giáo, được rửa tội trong nhà thờ Công Giáo, các con cháu tôi bây giờ cũng thế và gia đình tôi không bao giờ quên đi lễ Nhà Thờ mỗi ngày Chủ Nhật. Hôm ấy - trong Chính Điện được đứng bên cạnh Thầy và trước hàng trăm Phật tử, tôi chỉ biết đứng trân trân, nào dám „đổi thơ“ với Thầy. Hôm nay - nhân dịp mừng sinh nhật 65 năm, cũng là kỷ niệm 50 năm xuất gia và hành Đạo của Thầy và như một dịp may hiếm có, tôi xin „đổi thơ“ với Thầy qua câu thơ mà bà vợ Nam Kỳ Cái Bè của tôi thường ngâm rằng:

*„Con quỳ lạy Chúa trên Trời
Con lấy được „ổng“ con thôi Nhà Chùa“*

Và cứ mỗi lần nghe như thế, tôi trả lời nàng ngay rằng :

*„Anh vốn dĩ là con chiên... không ngoan đạo
Nếu lỡ lên Thiên Đàng thì cũng... tại vì em“*

Tôi nghĩ Thầy sẽ không buồn, mà chắc còn... "thương" tôi nhiều hơn khi đọc những hàng chữ này.



*Vợ chồng tôi, huynh trưởng Nguyễn Xuân Nghiêm,
Thầy Thích Như Điển, anh Lê Văn Hồng*

(Xem tiếp trang 78)

50 năm ! Chặng đường cuộc hành trình bất tận

• Song Thư TTH

*Thầy bậc chân tu tiếng ngát hương
Thích đâu bao cảnh vốn vô thường
Như Lai tịnh độ, người hồi hướng
Điển Giác hoằng dương khách rở tường
Viên mãn muôn đời tâm bất diệt
Giác tường trọn kiếp đạo vô cương
Bốn sanh hồi hướng về luân kiếp
Tự ngã thân tâm vốn thiện lương*

Kính bạch Thầy,

Khi viết những dòng thơ trên, con không hề ngại ngùng, rằng đã vinh danh Thầy thái quá, vì đó là sự thật như câu: "không có gì mạnh bằng sự thật".

Mặc dù trong dịp ra mắt sách "Những Cây Bút Nữ 2" con có nhân duyên cùng Anh Chị Chủ Bút Phù Vân và những Cây Bút Nữ khác được hân hạnh Thầy cho hầu chuyện, cùng sự hiện diện của vợ chồng Bác Sanh, Thư Ký tòa soạn báo Viên Giác; sau cùng, Thầy đã nhắn nhủ chúng con: "Các con viết về Thầy cũng đừng ca tụng gì Thầy hết, Thầy chỉ muốn có một cái gì đó làm kỷ niệm, chứ không phải để tự tôn vinh mình. Chỉ cần các con viết những kỷ niệm - chẳng hạn như ngồi ăn chung, Thầy ăn nhanh quá, các con ăn không lại v.v...". Cũng như Thầy nói rằng, mong muốn đọc những cảm nghĩ chân thật của mọi người về Thầy khi Thầy còn sống hơn là đến lúc chết đi mới... Ô hô! Ô tai! Ô một vì sao Bắc Đẩu rụng rơi! (hàng này không phải nguyên văn của Thầy mà do con diễn đạt theo ý) thì Thầy có biết gì đâu!!!

Con không thể nào quên được lời dạy của Thầy khi nhìn vào ánh mắt từ hòa của Thầy lúc ấy, và giọng nói ôn tồn chân thành xuất phát từ đáy lòng khiến con thật sự xúc động, xót xa nhận ra rằng, những mong ước đơn giản của Thầy chính là tâm trạng tìm về hoài niệm của người đang tuổi về chiều.

Cái tuổi mà: "Nước chảy đá mòn".

Thời gian như dòng nước chảy có thể làm con người cằn cỗi, già nua, bạc màu theo sương gió - song song với câu: "Nhân sinh tự cổ thùy vô tử"- Xưa nay, có ai thoát được tử sinh bao giờ!

Thì đây, đây là dịp để con trải tâm tư đến vị Thầy đáng kính, viết lên những sự thật một cách khái quát về dòng đời xuất gia và hành đạo của Người.



Trải qua chặng đường suốt 50 năm đăng đẳng, cuộc hành trình dẫn bước đường tu thoát vòng nhân thế phải có sự khởi đầu. Hãy nhìn lại "Dưới bóng đa chùa Viên Giác" Thầy đã viết về cuộc đời mình để có thể thấy được sự khởi đầu.

Ngày 15.05.1964 cách đây 50 năm một chú bé đã giã từ gia đình, giã từ đồng nội, giã từ dòng sông Thu Bồn êm ả nơi quê nhà để tìm về mái chùa Viên Giác Hội An với chí nguyện xuất gia.

Chú bé ấy chính là Thầy Phương Trượng Thích Như Điển ngày nay.

Lúc ấy Thầy chỉ vừa 15 tuổi!



Một nhánh rẽ con vừa nhú ngầm trong cội đa già chùa Viên Giác.

Nguyên do nào ở vào tuổi đời non nớt Thầy đã có ý nguyện xuất gia? Khi 10 tuổi, Thầy thường theo mẹ đi chùa. Lời kinh câu kệ, tiếng mõ hồi chuông khiến "chú bé" thích thú vô cùng. Chỉ có thế! Thầy tiếp; đó chính là những nhân duyên trùng chéo từ bao kiếp, cũng

như trước ngày Thầy từ giã gia đình bước vào cửa Phật, cách đó 7 năm bào huynh Thầy là Hòa Thượng Bảo Lạc đã xuất gia tại một ngôi chùa ở Đà Nẵng. Tất cả tạo thành duyên khởi đưa đẩy, thôi thúc một đứa trẻ ở tuổi 15 ý niệm xuất gia.

Để rồi nhằm lễ vía Quan Thế Âm ngày 19 tháng 6 Âm lịch 1964 Thầy chính thức được làm lễ xuất gia bởi Sư phụ Thích Long Trí.

Nhìn lại chặng đường suốt 50 năm xuất gia và hành đạo của Thầy, có thể chia ra thành hai giai đoạn:

Giai đoạn xuất gia và học tập (1964- 1977)

Giai đoạn này được thể hiện trong nước và ngoài nước.

- Trong nước:

Đó là thời gian đầu Thầy vừa nhập tu tại chùa Viên Giác Hội An. Ngoài việc học kinh kệ, phụ giúp công việc trong chùa, Thầy còn theo học chương trình Trung Học Đệ Nhất Cấp tại Hội An.

Trong thời gian này có hai biến cố đến với Thầy.

• Biến cố thứ nhất:

Đối với Phật Giáo đó là thời kỳ Pháp nạn (tranh đấu cho Đạo Pháp và Dân Tộc tự quyết) và Thầy lúc ấy tuy chỉ là chú tiểu áo nâu cũng bị lôi cuốn vào cơn bão Pháp nạn này vì quyết theo sư phụ cho trọn đạo khi Người bị chính quyền dẫn đi. 90 ngày trong chốn lao lung tù ngục đó, Thầy đã ví như mình vừa trải qua "90 ngàn mùa thu"... lá bay.

• Biến cố thứ hai:

Cũng là biến cố đau thương nhất trong cuộc đời Thầy. Đầu năm 1966, sau gần 2 năm xuất gia, Thầy trở về thăm nhà lần thứ hai. Những tưởng sẽ là ngày đoàn viên hạnh phúc, không ngờ trên đường gần về nhà, Thầy nhận hung tin mẹ mất vì bom đạn oan nghiệt của chiến tranh. Niềm đau và nước mắt đã thấm sâu tận đáy lòng qua làn áo nhật bình của một chú tiểu tuổi đời còn non nớt chưa đủ sức mạnh tâm linh để hiểu thấu vô thường khi phải nhìn thi thể người mẹ yêu quý nhất đời không còn trọn vẹn!!!

Dòng đời vẫn lặng lẽ trôi như dòng sông Thu Bồn êm ả, đâu biết rằng bao nhiêu tang thương, đổ nát đã đang xảy ra chung quanh khung cảnh nên thơ ấy. Để rồi Thầy cũng đành gạt nước mắt ra đi, trở về mái chùa Viên Giác tiếp tục tu hành và học tập.

Với chí cao nhìn xa, cộng với tinh thần hiếu học triệt để, Thầy chuẩn bị hành trang cho con đường học vấn mở rộng như con cá bé trong ao lạch muốn thoát ra sông dài bể rộng. Mùa hè 1969 Thầy chuyển vào Sài Gòn nối tiếp 2 năm cuối bậc Trung học và lần lượt đậu Tú Tài bán và Tú Tài toàn phần.

- Ngoài nước:

Thời gian này với những nỗ lực và sự giúp đỡ của Hòa Thượng Bảo Lạc tại Việt Nam, bào huynh của Thầy và Thầy Như Tạng du học sinh tại Nhật 1968 (ở Tokyo) mọi giấy tờ thủ tục xuất ngoại du học được hoàn tất, và Thầy chính thức du học tại Nhật vào năm 1972.

Tại Nhật, khắc phục ngôn ngữ một cách mau chóng, Thầy tốt nghiệp cử nhân Giáo dục và đỗ vào Cao Học Phật Giáo tại Nhật Bản cùng năm 1977. Sau đó học một thời gian tại Đại Học Phật Giáo Risso.

Giữa thời gian đó, cơn bão thời thế 30.4.1975 ập đến tại quê nhà, không những làm dao động toàn bộ miền Nam thân yêu mà âm hưởng của nó làm rung động tất cả chư Tăng Ni du học nước ngoài ở khắp nơi theo đó bị xao động mãnh liệt ảnh hưởng hoàn toàn vào sinh hoạt đang bình thản. Thầy cũng bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn khi nguồn tài trợ chấm dứt, và đó là thời gian thật cam go thử thách từ vật chất đến tinh thần. Thầy phải vất vả vừa kiếm sống, vừa học vẫn kiên trì hoàn thành cử nhân Giáo dục, đỗ vào Cao Học Phật Giáo như trên đã nhắc đến.

Cùng năm đang theo cao học tại Đại Học Phật Giáo Risso Nhật Bản 1977 thì Thầy định cư tại Đức. Sau 1 năm khắc phục tiếng Đức, thứ ngôn ngữ rất khó về văn phạm, Thầy tiếp tục học Cao Học Giáo Dục tại Đại Học Hannover và hoàn thành luận án.

Giai đoạn xuất gia và hành đạo (1977-2014)

Tiêu biểu trong giai đoạn này nổi bật nhất hai điểm son:

• Chùa Viên Giác Hannover

• Tờ báo Viên Giác.

Ngôi chùa Viên Giác tại Hannover đã được xây lên từ những viên gạch công đức của chúng sinh thập phương phát tâm cúng dường và tâm huyết bao năm của Thầy mới kiến tạo được ngôi chùa nguy nga, hoành tráng ngày nay. Nhưng ý nghĩa và giá trị không đặt trọng tâm tại điểm này mà phải nói đến người điều hành- là linh hồn của ngôi chùa; không ai có thể phủ nhận chính là Thầy Phương Trượng Thích Như Điển.

Thật vậy; Thầy đã khai mở trong quá khứ và trong hiện tại, tương lai con đường hạnh phúc, con đường đúng đắn để dẫn dắt chúng sinh đi đến bờ an lạc, giải thoát mọi khổ đau của kiếp nhân sinh qua các Pháp tu, Pháp học và Pháp hành. Đó cũng là hạnh nguyện của Thầy, của một bậc chân tu xả thân cống hiến cho tha nhân.

Song song với ngôi chùa từ thuở ban sơ, tờ báo Viên Giác được ra đời vào năm 1978. Từ một tờ báo nhỏ lúc ban đầu, dần dần đi vào quỹ đạo và đạt được vị trí vững vàng như ngày nay. Từ nhiều năm nay, dưới sự điều hành của Thầy với tư cách Chủ Nhiệm, và Anh Phù Vân với tư cách Chủ Bút đã thu hút sự chú ý của các vị nhân sĩ mọi ngành nghề khắp nơi trên thế giới gửi bài cộng tác. Điều đó nói lên sự tin tưởng, uy tín của tờ báo, "Đất lành chim đậu" vậy.

Ngoài ra tâm huyết của Thầy còn đổ dồn vào việc đào tạo 132 vị Tiến sĩ, không phân biệt Nam- Trung- Bắc, Tông phái, biểu hiện sự bình đẳng nơi Thầy theo đúng tinh thần và lời Phật dạy, trong vòng hơn 19 năm với chi phí ngoài 1 triệu Mỹ kim (không quên công lao của quý Bác, Anh Chị làm công quả để có nguồn tài chánh dồi dào cũng như sự cúng dường của khách thập phương mà Thầy vẫn nhắc đến).

Không những thế Thầy còn đi sâu sát vào cuộc sống, chăm lo cho các Tăng Ni du học từ lọ xì dầu mà chính Thầy cầm cùi xách mang. Hình ảnh ấy khiến người ta liên tưởng đến bậc từ phụ, mà ngoài đời một số cha mẹ còn chưa hy sinh, nuôi dưỡng con mình được vậy.

Điều đó không lạ với tâm lý nung nấu phát xuất từ thuở còn niên thiếu của Thầy, một người hiếu học, cần mẫn, chí cao để bây giờ hoài bão ấy được đặt lên tương lai các vị Tu sĩ nhằm tạo một thể hệ trẻ có kiến thức vững vàng, cao rộng song song với việc tu dưỡng phẩm hạnh để nối tiếp bảo tồn, chấn hưng Phật giáo, phát huy văn hóa Việt Nam tại hải ngoại cũng như theo gót người trước tranh đấu tự do Tôn giáo, Dân chủ, Nhân quyền cho Việt Nam!

Tiểu thay, chính từ tinh thần đó, từ sự hạnh phúc, vui mừng bộc phát một cách tự nhiên đã khiến có sự hiểu lầm Thầy trọng bằng cấp (cũng như những người ác ý gièm pha, chỉ trích mọi điều). Thầy đã từng viết trong tác phẩm "Dưới bóng đa chùa Viên Giác":

"Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ v.v... cũng đều giả. Chỉ có Tu sĩ mới là điều đáng nói và đáng lưu tâm hơn. Vì đã có biết bao nhiêu kẻ sĩ trong đời đã từ bỏ địa vị của mình để đi tìm cái sĩ ẩn dật, cái sĩ an bần lạc đạo, cái sĩ của người lấy nẻo Đạo làm vui cho cuộc sống để thật sự được giải thoát về sau này. Người cư sĩ tu vẫn có thể giải thoát sinh tử được, nhưng khó hơn cuộc sống xuất gia rất nhiều. Vì lẽ người xuất gia không nặng nợ tang bồng".

Thôi thì, như trong Kiều của Nguyễn Du có một câu nổi tiếng đượm màu triết lý nhân sinh "Chữ Tài liên với chữ Tai một vần".

Luận về nhân sinh; dù người xuất gia hay người trần tục đều là con người, nên câu "Nhân Vô Thập Toàn" không thể nào tránh khỏi. Khi nhận định về ai hãy lấy tâm khoan hòa, khoáng khoáng và hãy nhìn những thành quả, công lao mà người ấy đã cống hiến cho tha nhân. Những công đức to tát bao trùm khắp mọi nơi có thể khóa đắp, thậm chí xóa nhòa một vài khiếm khuyết nhỏ nhất.

*** Ngược dòng lịch sử, xin nhìn lại tình sử giữa vua Lý Thánh Tông và Ý Lan Nguyên Phi (con nhà trồng dâu) đã đưa bà đến ngôi vị tuyệt đỉnh. Sau khi vua băng hà, Thái Tử Càn Đức con ruột của Ý Lan Nguyên Phi lên ngôi tức Lý Nhân Tông. Theo luật nhà Lý chỉ phong Hoàng Hậu lên làm Hoàng Thái Hậu, nên mặc dù chính con ruột lên làm vua, nhưng Ý Lan Nguyên Phi chỉ được tôn là Ý Lan Hoàng Thái Phi. Chính lý do này đã nảy sinh lòng ganh ghét tị hiềm khiến bà ra lệnh cho con là vua Lý Nhân Tông nhốt giam Thượng Dương Hoàng Thái Hậu cho đến chết.*

Nhưng lịch sử không hề lên án hành động thất nhân tâm này của Ý Lan Hoàng Thái Phi vì bà đã có công lao to tát sinh dưỡng Thái Tử, ban cho triều đình một vị vua anh minh đem lại sự thịnh vượng, ấm no cho toàn dân. Ngoài ra chính bà cũng là một nhà chính trị tài giỏi, buông rèm phụ chính cùng với Thái Sư Lý Đạo Thành khi vua Lý Nhân Tông còn nhỏ.

Đó là chuyện thâm cung bí sử, chuyện quốc gia đại sự, nhưng chuyện xã hội đời thường tưởng cũng nên hành xử tương ứng. Thiết nghĩ Ý Lan Hoàng Thái Phi nhờ vào công lao to tát mà khi bà phạm phải lỗi lầm ám hại Thượng Dương Hoàng Thái Hậu, chỉ vì tị hiềm riêng tư; một hành động ác đức, thất nhân tâm vẫn không bị lịch sử lên án chê trách, phê bình thì những người dù

không có bối cảnh thuộc hoàng gia, nhưng đã xả thân quên mình cống hiến cho tha nhân, một vài khiếm khuyết nhỏ nhất hoàn toàn vô hại tại sao lại bị chê trách, phê bình nặng nề, thậm chí còn xuyên tạc vu khống những điều không có.

Xin hãy lấy công tâm, xóa bỏ định kiến cá nhân và một lần nữa xin nhấn mạnh rằng câu "Nhân Vô Thập Toàn" mãi mãi là chân lý. Ai có thể vỗ ngực mình là người thập toàn, thập mỹ.

Trở lại chặng đường 50 năm Thầy đã trải qua, gót chân Thầy đã đạp trên chông gai, sỏi đá mà đi. Nếu không có những nghị lực phi thường thì cuộc hành trình có thể đành dang dở. Nhưng không! Con người vẫn thường có cái mốc kỷ niệm nào đó để ký ức quay về và đó, chính là sức mạnh tinh thần. Những chiếc lá đa khô rụng từ cội Đa già bóng chùa Viên Giác xưa đã kết thành chiếc thảm vô hình nâng bước chân Thầy thêm vững mạnh tiến bước. Nhánh rẽ con ngày nào của cội Đa Viên Giác Hội An giờ đây đã thành Cội Rể để bảo bọc, nuôi dưỡng những nhánh rẽ con khác để tạo thành, không những bóng Đa rợp một góc trời Âu (chùa Viên Giác Hannover) mà còn rợp bóng nơi nơi.

Tất cả sẽ đi theo một hành trình từ thể hệ này đến thể hệ khác mãi mãi không ngừng vì con đường Thầy đã đang đi 50 năm đó chính là "Đường Không Biên Giới"* của cuộc hành trình bất tận như Phật Pháp Vô Biên.

Ngôi chùa cổ kính Viên Giác Hội An xưa, dòng sông Thu Bồn êm ả xưa vẫn đợi Chú Tiểu, Chú Bé của 50 năm về trước.

Như đầu đây tiếng chuông ngân vọng của ngôi chùa cổ kính đó, tiếng thì thầm của dòng sông Thu Bồn êm ả trôi một lần nữa như nhắn gọi Chú Tiểu, Chú Bé 50 năm về trước!

*Năm mươi năm cuộc đời chìm nổi!
Kiếp phù sinh, bao đổi phân ly.
Niệm tâm đời chẳng có chi
Tu là Cội Phúc, có gì hơn chẳng?
Ngày tháng niệm dành dâng Đức Phật
Cõi Ta Bà chất ngất khổ đau
Hộ trì Tứ Chúng, lao xao
Thoát qua bể khổ, cùng nhau quy về
Tam Bảo, cội Bồ Đề tỏa bóng
Ánh hào quang lánh lánh Đạo Mẫu.
Năm mươi năm ấy mặc dầu
Phế hưng thế sự, con tàu ra khơi
Rẽ sóng nước ngời ngời, tay lái
Vững tay chèo xuôi mái bình an.
Sống!
Là sống
Vị tha nhân!
Tâm kia bất diệt, kính dâng Di Đà.*

Kính dâng Thầy
nhân kỷ niệm 50 năm xuất gia và hành đạo.

Song Thư TTH
viết xong ngày 27.03.2014

Ghi chú:

* Tác phẩm của Thầy (Việt và Đức ngữ), năm 1987.

** Tài liệu từ Bách khoa toàn thư mở Wikipedia.

- Sách Đại Việt sử ký toàn thư (bản kỷ toàn thư, quyển3)

- Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức cùng một nhóm Văn hữu soạn do Lê Ngọc Trụ hiệu đính.

Tập sách của Thầy



• Đệ tử Thanh Phi

Ngày ấy cách nay khoảng 18 năm, con cầm cây chổi lông phỉ bụi những cuốn kinh sách được xếp thẳng đứng trên kệ tủ bên cạnh bàn thờ Phật. Tủ kinh này bạn bè thường nói là gia tài của chồng con để lại cho con. Trước đây trong khoảng thập niên 1980 kinh sách rất là hiếm hoi trên đất Úc này, do đó chồng con phải gởi tiền sang Mỹ hoặc Pháp để thỉnh kinh sách, đối với anh tất cả những kinh sách này như là của báu, nên bạn bè mới nói đó là gia tài của anh để lại cho con. Con chưa đủ nhân duyên để đọc các kinh sách ấy, chỉ thỉnh thoảng phỉ bụi và thoáng thấy thích cuốn nào thì lấy ra đọc.

Hôm đó trong lúc lau bụi, mắt con chợt nhìn thấy cuốn sách với tựa đề Lễ Nhạc Phật Giáo, tò mò con lấy ra xem. Lật vài trang con biết được sách dạy về nghi lễ, cách tán tụng và xử dụng chuông mõ... con vui mừng lấy cất riêng ra để xem vì thời gian ấy con đang tự mình tu tập, chưa được ai hướng dẫn về nghi lễ và cách tụng kinh. Đọc lời giới thiệu ở trang đầu, con được biết sách này do Đại Đức Thích Như Điển biên soạn và được xuất bản năm 1984 tại nước Đức xa xôi. (Nay là HT Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.) Con đã biết đến tên Hòa Thượng với nhân duyên như vậy và con đã cảm phục sự cần mẫn mà Hòa Thượng đã thể hiện qua cách ghi chú từng ký hiệu dưới mỗi chữ trong bài kinh, bài kệ để hành giả có thể theo đó mà học cách xử dụng chuông, mõ, linh, tang; cách lên giọng xuống giọng trong bài kinh tụng. Con đã học tụng kinh theo cách hướng dẫn trong sách, nhờ vậy mà sau này khi về Chùa tụng kinh chung với quý Thầy và đại chúng con đã hòa nhập được một cách dễ dàng.

Bằng đi nhiều năm, sau này con về sinh hoạt tại Tu Viện Quảng Đức, nơi đây có nhiều Chư Tôn Đức đến viếng trong các dịp Đại lễ, nhưng tiếc rằng vì con ở trong ban trai soạn nên những ngày ấy con luôn bận rộn trong bếp, không có dịp dự lễ và diện kiến quý Ngài, chỉ được xem qua hình ảnh mà Thầy Nguyên Tạng post lên Trang Nhà Quảng Đức và nhờ vậy mà con biết mặt, biết tên từng vị rồi cảm thấy như thân quen. Đồng thời cũng qua Trang nhà Quảng Đức con được đọc những bài viết, bài giảng của chư Tôn Đức và qua đó con lại gặp tên của HT Thích Như Điển, cái tên mà con đã "quen" từ lâu. Biết

thêm về Hòa Thượng, lòng cảm phục của con đối với Hòa Thượng tăng lên bội phần vì sự uyên thâm Kinh Điển, sự uyên bác qua nhiều ngôn ngữ và vì Hòa Thượng là một người có tấm lòng "Ôn cố tri tân", luôn luôn tưởng nhớ đến những ân tình cũ và nhiệt tâm dẫn dắt giúp đỡ cho hàng hậu học.

Càng ngày con càng biết nhiều về Hòa Thượng qua những chuyến hoằng pháp ở Hoa Kỳ hàng năm do Hòa Thượng chủ xướng và Thầy Nguyên Tạng có tham gia trong phái đoàn, nên con đã được theo dõi qua Trang Nhà Quảng Đức. Rồi những lần Hòa Thượng qua tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu, trong dịp này con được diện kiến Hòa Thượng trong lúc Ngài thuyết giảng. Con từng nghe nói Hòa Thượng rất khó và nghiêm, nhưng sao lúc nghe Hòa Thượng giảng với giọng nhẹ nhàng từ tốn, con chẳng thấy Hòa Thượng nghiêm nghị, khó khăn ở chỗ nào, mà trái lại lúc Ngài cười con nghĩ chắc ai cũng cảm nhận được sự an lạc lan tỏa từ Ngài. Con có nhiều nhân duyên để tiếp xúc Quý Ngài, nhưng tánh con ít nói và hay e ngại nên chẳng dám trực tiếp hầu chuyện quý Ngài, chỉ biết đánh lễ rồi thôi. Do vậy mà nhiều lần Hòa Thượng đến thăm Tu Viện Quảng Đức, con chỉ biết vái chào Hòa Thượng chứ không dám mở lời thỉnh an.

Con nhớ có một lần hình như lúc đó là Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu do Tu Viện Quảng Đức đảm nhận tổ chức, Quý Thầy từ Sydney xuống trước một ngày, Hòa Thượng đã đem theo hai cái bắp chuối và đưa cho Cô Hạnh Nguyên kêu Cô nấu mì Quảng, Cô Hạnh Nguyên đưa cho con nấu, cũng may hôm đó con nấu có lẽ ăn vừa miệng nên sau đó Hòa Thượng có hỏi ai nấu mì Quảng, Cô Hạnh Nguyên đã chỉ con. Rồi sau này có nhân duyên con phụ giúp quý Thầy một ít việc nên Hòa Thượng biết đến con và đã mấy lần trao tay tặng cho con sách do Hòa Thượng dịch hay trước tác.

Mới đây con nhận được cuốn **Hương Lúa Chùa Quê** do Hòa Thượng viết chung với bào huynh là HT Thích Bảo Lạc. Con đọc cuốn sách đó một cách thích thú tưởng như đang được theo chân quý Ngài trên bước đường dẫn thân vì Đạo. Qua cuốn sách ấy con đã am tường phần nào cuộc đời của quý Ngài từ tuổi ấu thơ đến khi bước chân vào Đạo... trải qua bao dâu bể của cuộc đời, và vượt qua bao khó khăn trong đời tu để có những thành đạt ngày hôm nay. Con thật vô cùng ngưỡng phục. Con rất tâm đắc và sẽ ghi nhớ lời Hòa Thượng viết:

"Trên trời, dưới đất bốn phía chung quanh tôi đều là ân nghĩa. Tôi không trách móc ai; ngược lại tôi phải cảm ơn họ. Vì không có họ thì sự hiện hữu của mình trên cõi đời này đâu có ý nghĩa gì. Nhờ tất cả mà mình được sống trong sự trưởng thành, được sống trong sự hiểu biết, có tình thương đồng loại bên mình, có được sự hiểu biết và nhận định rõ ràng để tiến tu đạo nghiệp..."

Con nghiệp dày phước mỏng, chưa đủ trí tuệ để thông đạt lẽ huyền vi siêu tuyệt và mầu nhiệm của giáo lý Phật, chỉ có chút phước duyên hiểu được ít lời dạy của Phật, nhận chân được nỗi khổ của cuộc đời mà cố gắng tu tập. Nhưng chính hành trạng và hạnh nguyện của quý Ngài, tinh thần tích cực tu tập của quý Ngài đã nung đúc con có thêm niềm tin nơi Tam Bảo, tin sâu vào giáo lý của Phật. Con nguyện sẽ theo gương quý Ngài một phần

nhỏ nào đó trong việc tinh tấn hành trì tu tập hầu có thể theo chân quý Ngài trên con đường Đạo hôm nay và mãi mãi...

**Tùng xanh đứng thẳng giữa trời
Nắng, mưa, Đông, Hạ, sương rơi mặc tình
Tùng xanh vẫn giữ nguyên trinh
Xanh màu lá đậm, đậm tình nghĩa ân.**

(Cảm tác khi xem bức hình HT Bảo Lạc đứng dưới cây tùng với lời chú thích "Dù nắng Hạ mưa Đông, tùng vẫn màu xanh lục" [Hương Lúa Chùa Quê, trang 190]. Và ý nghĩa 4 câu thơ này con xin hướng về HT Như Điển).

Nam Mô A Di Đà Phật

Melbourne, Úc Châu, Phật Đản lần thứ 2638 (2014)
Đệ tử Thanh Phi

Thầy và tôi

(Tiếp theo trang 74)

Tôi không ngại chuyện „người đời nghĩ xuôi nghĩ ngược“, tôi cũng chẳng màng quan tâm đến những „lời đàm tiếu gần xa“. Mỗi người nhìn Đời và nhìn Việc một cách khác nhau theo đôi mắt với sự suy đoán của chính mình và tôi luôn tôn trọng điều đó. Đạo –cho dù bất cứ Đạo nào- cũng dẫn dắt con người hướng đến Chân, Thiện, Mỹ. Đạo không bao giờ làm hư Đời mà chỉ có Đời làm hư Đạo. Con Chiên Chua làm hư Linh Mục, Phật tử làm hư Thầy... Tôi chỉ viết ra đây những tâm tình rất chân thật từ đáy lòng của cá nhân tôi nghĩ về Thầy Thích Như Điển, những gì tôi đã học được từ Thầy trong suốt thời gian qua, cách dẫn thân vào Đạo, cách cư xử với Đời và sự Khiêm Nhường đáng tôn trọng của một vị Sư Tăng. Với 50 năm xuất gia và hành Đạo của Thầy, chắc chắn Thầy đã lê gót khắp chốn nhiều hơn tôi, thu thập kinh nghiệm và học hỏi được nhiều điều hay lẽ phải hơn tôi. Tôi may mắn có dịp được học lại từ Thầy, thì đó là một sự đương nhiên, việc quan trọng là người ta có muốn hay không mà thôi. Đối với tôi –một tín hữu Công Giáo- Thầy Thích Như Điển là một Tu Sĩ Phật Giáo mà tôi vẫn luôn trọng kính và ngưỡng mộ và tôi không cho rằng đó là một cái tội với Chúa... Vài người bạn Phật tử trách tôi sao không xưng Thầy là Đại Đức, là Thượng Tọa hay bây giờ là Hòa Thượng cho phải phép ? Họ nói đúng, nhưng tôi lại không thích xưng Thầy bằng các chức vị đó, chữ „Thầy“ đối với tôi vừa gần gũi hơn, vừa thân tình hơn và chữ „Thầy“ của tôi còn được xử dụng và hiểu theo ý nghĩa cho cả Đạo lẫn Đời.

Nguyễn Hữu Huân
Hamburg

Chúc Mừng Sinh Nhật Bốn Sư 65 & 50 năm xuất gia

Trời vào hạ xanh tươi vạn vật
Như chào mừng sinh nhật sáu lần
Xuất gia với tuổi trắng rằm
Năm mươi hạ lập hằng trăm có mười

Ngày sinh nhật mỉm cười Chư Phật
Đạo đời chồng chất công phu
Trồng sen xứ tuyết sương mù
Xây Chùa, Khai Thị thiên thu sáng ngời

Xứ Anh Đào một thời kinh sử
Vượt dặm nghìn đến xứ Tây Âu
Biết bao cơ khổ ban đầu
Hoảng dương Đạo Pháp dải dầu nắng mưa

Hòa Thương Phương Trượng thừa đại chúng
Thầy Bốn Sư ân sủng chúng con
Dâng Thầy những tấm lòng son
Đề đầu đánh lễ vuông tròn khắc ghi

Hàng đệ tử Tăng, Ni, cư sĩ
Đến hôm nay tính kỷ hàng ngàn
Khắp nơi thắm ánh đạo vàng
Thấm nhuần Tịnh Độ đạo tràng huân tu

Năm mươi năm công phu buổi sáng
Thầy trước sau chẳng nản một thời
Ngoài giờ an nghỉ thành thơ
Dịch kinh viết sách cho đời trí thông

Âu, Mỹ Thầy có công phát triển
Đem đạo mầu, kinh điển xiển dương
Giải danh dự được tuyên dương
Tích Lan Tăng Hội, chính quyền tặng trao

Xứ Anh Đào lâm vào đại nạn
Đã xóa tên hàng vạn sanh linh
Atom, sóng dữ vô tình
Thầy kêu quyên góp hành trình đến thăm

Công Đức Thầy bao năm hải ngoại
Có hàng trăm pháp thoại lưu truyền
Dựng Viên Giác Ấn Độ thiêng
Học bổng giúp đỡ sinh viên Tăng nhà

Nhưng tất cả, ta bà cõi thế
Người khen chê, tử tế bao nhiêu?
Thầy dạy chúng con một điều
Niềm tin Đạo Pháp như liễu linh đan

Ngày hôm nay Đạo Tràng Viên Giác
Đoàn áo Lam từng loạt kéo về
Mặt vui, hớn hờ tràn trề
Chúc mừng Sư Phụ mọi bề hanh thông

Là Phật Tử con Rồng cháu Lạc
Tứ Trọng Ân ghi tạc trong tâm
Đoàn Lam từng đợt nở mầm
Nhớ ơn Sư Phụ hơn đầm hoa sen.

• **Thị Thiện Phạm Công Hoàng**
Ủy Viên Báo Chí Gia Đình Phật Tử Đức Quốc

Hòa Thượng Thích Như Điển : trải nghiệm học tăng, cấp phát học bổng

• Thích Như Tú



HT Thích Như Điển đang cầm bông lúa Ấn Độ trên tay mà nặng tình về quê hương Việt Nam (cùng với ĐĐ. Thích Như Tú trên đường đi Vanarasi, Ấn Độ)

Qua văn chương của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển mà tôi đọc được đâu đó trong 62 tác phẩm hiện đang lưu hành khắp nơi. Trong đó dường như mang nặng tình quê hương, đất nước và lòng đầy trắc ẩn tiếp dẫn hậu lai. Bao tháng năm qua, ngài đã rời xa ngôi làng xưa Xuyên Mỹ, với miền quê dệt lụa, ươm tằm nhà kén; với "chân trần" nơi hương đồng cỏ nội mệnh mông; với lũy tre xanh soi bóng dưới dòng sông Thu Bồn ngày ấy.

Năm 15 tuổi, vào một ngày hoàng đạo, ngài xuất gia tại chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam. Nhưng không may, gặp lúc Sư Phụ mới ra tù, thân mang trọng bệnh cần phải vào Sài Gòn điều trị nên gởi ngài đến Tổ Đình Phước Lâm thuộc thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh để hành điệu. Sau một thời gian, ngài vào Miền Nam ở Chùa Hưng Long. Năm 1972, du học Nhật Bản tại Đại Học Teikyo. Đối với tông môn Viên Giác, ngài là trưởng huynh của chúng tôi, nhưng huynh đệ chưa một ngày sống chung trong ngôi già lam Viên Giác. Bởi lẽ, lúc ngài du học Nhật Bản thì chúng tôi mới bắt đầu cất tiếng khóc chào đời. Năm 1974, ngài trở về Việt Nam nhưng thủy thổ không còn hợp với ngài nữa nên ngài trở lại Nhật rồi chiều ngày 22 tháng 4 năm 1977, ngài sang Đức hành đạo, kiến lập ngôi Chùa Viên Giác và đến hôm nay chưa một lần về thăm lại chốn xưa.

Tháng 2 năm 2001, nhân chuyển sang Thái Lan và Ấn Độ để dự lễ khánh thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng, tôi cùng các huynh đệ Thích Như Tịnh, Thích Như Vân và Sư Cô Thích Nữ Như Bảo. Mục đích của huynh đệ chúng tôi là không ngoài việc diện kiến và đánh lễ bậc trưởng huynh sau những năm Sư Phụ viên tịch. Đây là lần đầu tiên chúng tôi được gặp ngài nơi đất Phật. Rồi từ nhân duyên quyền huynh thế phụ đã khiến ngài thêm một gánh nặng lo toan, phải diu

dắt cho đàn em thơ dại ở quê nhà, đang bị vui dập bởi tang thương đổ nát, dưới "Cây Đa già chết lặn đêm qua". Lần đó, sau cuộc trò chuyện nơi thư phòng Trung Tâm Tu Học Viên Giác, chúng tôi ai nấy cùng hoan hỉ đánh lễ ngài tam bái và lạy tạ lui ra.

Nhân duyên kế tiếp duyên sinh, tôi được ngài quan tâm khuyến tấn du học Ấn Độ. Ngài hứa, sẽ giúp tôi hoàn thành con đường học vấn. Trong lòng tôi dâng lên một niềm vui khó tả. Tôi ôm mộng du học, trở về Việt Nam với tinh thần đầy hoan hỉ.

*

Về đến sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, huynh đệ chúng tôi mỗi người một ngả. Sư Cô Thích Nữ Như Bảo về trụ xứ Tịnh Thất Viên Giác mà Sư Cô vừa kiến lập được một năm. Tịnh Thất này có được ngày hôm nay cũng là nguyện vọng của Sư Phụ lúc viên tịch. Sư Phụ dạy Cô nên xây dựng một tịnh thất nhỏ để cho Ni chúng Viên Giác làm nơi tá túc lúc vào Miền Nam tu học. Sư đệ Như Vân trở lại Quảng Nam. Sư đệ Như Tịnh ở Chùa Bửu Đà, còn tôi thì tiến hành làm các thủ tục giấy tờ gởi sang Ấn Độ để được nhập học. Lúc bấy giờ, tôi đang nhập chúng tại Chùa Già Lam tại Sài Gòn và theo học Phật Học Viện, khóa 5 niên học 2001 - 2005.

Vài tháng sau có tin từ Ấn Độ, tôi đã nhận thư nhập học ngành Ngôn Ngữ (Linguistics) trường Đại Học New Delhi. Tôi liền đến văn phòng Học Viện đánh lễ Hòa Thượng Chánh Văn Phòng Thích Đạt Đạo và thưa xin tạm nghỉ học ở Học Viện để sang Ấn Độ du học. Hòa Thượng đồng ý và cho tôi những lời khuyên học tập ở nơi xa xứ, còn lì xì phong bì 100 USD để tôi làm lộ phí. Giữa mùa An Cư năm 2002, tôi tác bạch trên Ôn Viện Chủ Chùa Già Lam và đại chúng trường hạ để được rời giới trường đi học.

Chuẩn bị cho chuyến đi, Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển có gởi về tôi một vé máy bay để tôi sang Ấn Độ. Hòa Thượng kèm theo một lá thư viết tay "*thế là đã mãn nguyện rồi phải không?... (cười)*", ngài dạy tôi: "*Lúc nào học thì ở Trường, lúc nghỉ Thu và nghỉ Đông thì về Bồ Đề Đạo Tràng lạy Phật tu tập*". Và tôi cũng được nhân duyên này mà gần cội cây Bồ Đề ấy trong suốt 10 năm nơi đất Phật. Lá thư viết tay chữ màu xanh ấy tôi vẫn còn giữ đến hôm nay để làm kỷ niệm chặng đường của đời tôi. Vâng, thế là tôi đã mãn nguyện với những gì mong ước của một đời sinh viên được đi du học.

*"Vô tình áo bạt sờn vai
Mười năm vác mộng khô hài viễn du".*

Tuy chúng tôi chưa đủ duyên gặp ngài lúc mới xuất gia, nhưng trong thời gian hành điệu tại Chùa Viên Giác, Hội An, Sư Phụ thường nhắc về ngài, rồi lấy ngài làm người mẫu mực để nhắc nhở cho chúng tôi noi theo.

Tôi còn nhớ, có lần chúng tôi đi học về chiều, trễ nải việc chấp tác, công phu bái sám, Sư Phụ nói:

- Mấy ông bây giờ sướng quá, rồi bỏ bê công việc, không lo học hành, công phu kinh kệ. Ngày trước ở đây, các chú như Chú Điển, Chú Thứ, Chú Duy, Chú Nhơn (nhà thơ Trần Trung Đạo) v.v... vừa đi học, vừa cày

ruộng, vừa chăm nón, vừa lái xe, vừa làm đậu hủ mang ra chợ bán mà ai cũng học hành giỏi dang, lanh lợi, siêng năng... chùa chiền trong ngoài tươm tất, sạch sẽ. Còn chú Diễm, lúc vào Sài Gòn ở Chùa Hưng Long tá túc đi học, Hòa Thượng Hưng Long khen "*3 năm không bỏ thời Kinh Lăng Nghiêm*". Rồi đến khi, Như Diễm đi học Nhật Bản "*tiền tặn không dám tiêu xài, mấy lần nấu cháo thay cơm. Tự nấu ăn, tự đi chợ, tự đi học bằng xe buýt đường xa*". Chú đầu giống như mấy chú bây giờ! Lười biếng, không có tâm cầu tiến!

Thế là chúng tôi được dịp đón nhận một bài ca muôn thuở. Sau này, tôi được nghe thêm từ những kinh nghiệm sống của Hòa Thượng Phương Trượng thuở thiếu thời. Ngài từng là học tăng nơi xứ lạ quê người, trải nghiệm sinh hoạt bản thân bên ngôi chùa Nhật Bản và đồng thời nhìn thấy những học tăng khác phải bôn ba về tài chánh, cơm áo gạo tiền, để hoàn thành Đại Học; hiểu và cảm thông cuộc sống của Tăng Ni du học nơi xứ lạ khôn đồn, thế nên ngài dốc lòng vận động bà con đồng hương Phật tử thành lập quỹ học bổng Viên Giác, ủng hộ, cấp phát học bổng vô điều kiện cho hơn 300 Tăng Ni Nghiên Cứu Sinh du học khắp nơi trong thời gian dài, hơn 20 năm qua.

Tôi may mắn nhận được học bổng này và du học Ấn Độ từ năm 2002 đến năm 2012. Lúc đến Ấn Độ, ngài dạy tôi, đại diện ngài để chuyển tiếp học bổng Viên Giác đến các Tăng Ni Nghiên Cứu Sinh đang học tại các Trường Đại Học trên đất nước này. Vì vậy, tôi đã thay thế ngài phát cheque (séc) cho hơn 100 quý Thầy, quý Sư Cô tương đương 100 ngàn Mỹ Kim mỗi năm, được chia làm 2 đợt. Đợt một sau Lễ Thượng Nguyên rằm tháng giêng. Đợt hai sau Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu.

Ngoài những vị được nhận học bổng chính thức theo danh sách, ngài còn tặng thêm cho quý Thầy, quý Sư Cô cũ cũng như mới nhân lúc gặp ngài. Có những vị đang học nửa chừng thì đường viện trợ bị ngưng, chẳng hạn như Sư Phụ ở Việt Nam không đủ điều kiện lo tiếp tục, hoặc viên tịch, hoặc có trường hợp trước khi du học, người Phật tử thân quen của vị ấy hứa sẽ bảo trợ 2 năm Thạc Sĩ, hoặc Tiến Sĩ nhưng không may công việc làm ăn của họ bị thất bại trong kinh doanh, nên đành sám hối với vị Thầy, hay Sư Cô đó. Trước hoàn cảnh của Tăng Ni Nghiên Cứu Sinh như vậy làm sao Hòa Thượng không xúc động. Sau khi nghe những lời bộc bạch thiết tha này, ngài đã mở rộng lòng nhân ái, chạm vào trong tận cùng của sự bao dung. Ngài đã nâng thêm học bổng cho những vị ấy, còn tặng tịnh tài ngay lúc khó khăn đó, để vị ấy giải quyết trước mắt tiền hằng tháng thuê nhà cũng như các phí sinh hoạt khác và hứa hẹn đợt sau "*Thầy sẽ bảo Như Tú chuyển séc đến chợ*". Hòa Thượng Phương Trượng là thế đó. Lúc nào cũng sẵn sàng giang tay cứu giúp, nhất là những mầm non của tương lai.

Cơ hội được đánh lễ ngài và trình bày đời sống tu học cũng như các khoản sinh hoạt phí mỗi tháng của Tăng Ni Sinh Viên, chỉ rơi vào những tháng mùa Đông, khi ngài sang Úc Châu nhập thất ba tháng ở núi đồi Đa Bảo. Cứ mỗi năm, trên đường đến Úc, ngài ghé lại Ấn Độ lạy Phật, kinh hành đồng thời tổ chức Khóa Trao Đổi Tu Học Phật Pháp 7 ngày cho Tăng Ni Sinh đang du học tại

Ấn Độ. Chương trình tu học cũng đầy đủ, ngoài giờ tụng kinh Pháp Hoa, còn có giờ tham luận về các đề tài phong phú. Và đặc biệt dành riêng một ngày để hành hương Phật tích.

Trong thời gian này, ngài thường vỗ về, mang những kinh nghiệm tu học của mình chia sẻ cho Tăng Ni Sinh để sau khi rời ghế nhà trường mang sứ mệnh của Như Lai đến khắp mọi nơi, dụng tâm Phật hoằng pháp lợi sanh hoặc trở lại quê hương đóng góp tri thức cho Phật Giáo tại quê nhà. Tính cho đến năm 2012, số Tăng Ni Nghiên Cứu Sinh nhận học bổng Viên Giác đã tốt nghiệp Tiến Sĩ hơn 100 vị. Trong đó, một số vị đang hành đạo ở các châu lục, có số trở lại Việt Nam.



HT Thích Như Diễm sinh hoạt với Tăng Ni Nghiên cứu sinh tại Trung tâm Tu học Viên Giác Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ (10.11.2010)

Ngài cũng thường trình bày lý do và nguồn tài chánh cấp phát học bổng Viên Giác để cho những vị Tăng Ni Nghiên Cứu Sinh tại Ấn Độ lắng tưởng như sau:

- Thứ nhất, do trải nghiệm một thời là du học tăng nơi xứ lạ quê người, mà trắc ẩn nghĩ đến đàn hậu học.
- Thứ hai, ngài thiết tha đào tạo tăng tài, bồi dưỡng tri thức Phật giáo.

- Thứ ba, ngài khuyên các Phật tử Chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc và những vị Nữ Tu tuổi già, kiếp này không đủ duyên đi học, vì thế các vị nên dành thời gian rảnh làm những chiếc bánh ít rồi cho vào tủ đông lạnh, đợi đến dịp Đại Lễ trong năm sẽ mang ra bán. Số tiền bán được bao nhiêu đưa vào quỹ học bổng dành cho Tăng Ni. Cứ như thế ngày này qua tháng nọ suốt 20 năm; bánh ít càng nhiều, thì quỹ học bổng càng dồi dào lên. Bên cạnh đó, cũng được sự ủng hộ tịnh tài của các Phật tử khắp năm châu gửi về phụ thêm với ngài.

Ai mới nghe qua một kế hoạch của quỹ học bổng cấp phát cho các vị Nghiên Cứu Sinh, tưởng chừng như trên chộc mọi người nhưng điều đó đã thành hiện thực ngay nơi Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc. Các vị Tăng Ni Nghiên Cứu Sinh cầm trên tay những tấm séc đó, chắc chắn họ sẽ không bao giờ quên được những giọt mồ hôi kết thành Mani và những tấm thịnh tình triu mến của Đàn na Tín thí.

Ngày hôm nay, qua chặng đường dài của đời sinh viên, nhiều người đã ra trường, tốt nghiệp, như những cánh chim bay khắp bốn phương trời, mang theo hình ảnh của Hòa Thượng làm tấm gương sáng như kim chỉ nam cho đàn hậu học tiến bước. Nhiều vị khác ở lại tiếp nối con đường học vấn gian nan kể từ khi năm 2012, Hòa Thượng đã ngưng chương trình cấp phát học bổng,

nhưng dù thế nào tấm lòng cao quý của ngài đã để lại cho chúng tôi dấu ấn sâu đậm không bao giờ quên trong cuộc đời này.

Nhớ lúc xưa, vào cuối triều Nguyễn có Phó Bảng Nguyễn Xuân Đàm (1889 - 1953) đã từng khuyến học cho các con, các cháu làng quê nghèo Quần Ngọc, đang bị nô lệ dưới ách thống trị thực dân Pháp bằng những dòng thơ bất hủ:

*"Học hải vô nhai, cần thị ngạn
Thanh vân hữu lộ, chí vi thể".*

Tạm dịch:

*"Biển học vô bờ, lấy chuyên cần làm bến
Mây xanh có lối, lấy chí lớn làm thang"*

Không phải vì vận nước đổi thay mà lờ đi cái học của nhà nho như Trần Tế Xương than thở:

*"Cái học nhà nho đã hỏng rồi
Mười người đi học, chín người thôi
Cô hàng bán sách lim dim ngủ,
Thầy khóa tư lương nhấp nhóm ngồi.
Sĩ khí rụt rè gà phải cáo,
Văn chương liều lĩnh dấm ăn xôi
Tôi đâu dám mĩa làng tôi nhỉ?
Trình có quan tiên thứ chỉ tôi".*

Dù Hòa Thượng Phương Trượng đang sống và hành đạo ở một nơi tuyết trắng phủ kín lối, nhưng lòng người luôn ấm áp, luôn sưởi ấm cho những mầm non trong đêm đông lạnh gió nơi xứ người. Ngài thường nói: *"Tôi nguyện làm chiếc thuyền đưa người sang sông, nguyện làm mặt đất để hứng chịu các đục trong của cuộc đời".*

Nhưng tôn chỉ cấp phát học bổng của ngài không phải chỉ có Học mà bắt buộc còn phải có Tu nên ngài đã đề ra trong pháp ngữ của ngài *"cái học không phải là chiếc chìa khóa chủ yếu để mở cánh cửa giải thoát, mà muốn mở được cánh cửa giải thoát cần có sự Tu và Học."*

Nhân ngày kỷ niệm xuất gia năm thứ 50 của ngài, con xin đại diện Tăng Ni Nghiên Cứu Sinh tại Ấn Độ nhận học bổng Viên Giác kính dâng lên Hòa Thượng đôi dòng cảm niệm để tỏ lòng tri ân. Và con luôn ước mơ cũng như đã từng phát nguyện trong ngày con tốt nghiệp ra trường, nếu có cơ hội, con sẽ kế thừa thành lập quỹ học bổng mang danh hiệu ngài "Quỹ Học Bổng Thích Như Điển" để đánh dấu công trình của ngài như một kỷ niệm để lại cho đời như con từng nhận tịnh tài đại diện, thay thế ngài gửi séc đến Tăng Ni sinh, tiếp nối con đường ngài đã vạch, đã làm và đã đi, hầu mong đem lại lợi lạc và niềm phấn chấn cho những người đang "dùi mài kinh sử" với mục đích sau này phục vụ đạo pháp và dân tộc.

Thành kính nhất tâm đánh lễ Hòa Thượng. Kính nguyện Hòa Thượng sức khỏe, mãi là bóng cây che mát cho chúng con.

Khế thủ
Thích Như Tú



Thích Tử Như Lai

*Kính dâng HT Phương Trượng
Chùa Viên Giác – Hanover, Đức Quốc*

*Bạc thạch trụ tông lâm
Sáng ngời hương đạo hạnh
Viên Giác và Viên Đức
Là bến đỗ an lành*

*Bạc tiếp Tăng độ chúng
Kế vãng rồi khai lai
Tăng tục về quy ngưỡng
Một Thích tử Như Lai*

*Bạc giáo nhân bất quyền
Đông Tây chẳng nề hà
Thấp ngọn đèn tuệ giác
Cho người khắp hằng sa*

*Bạc đạo sư thiện thế
Bày phương tiện độ sanh
Cho khắp đời mộng寐
Thanh thoi một cõi lành*

*Còn ánh trăng Phật pháp
Tặng người nhiều phước duyên
Ai phát tâm làm Phật
Sa môn ấy diệu huyền.*

• Thích Hạnh Tuệ

Sư Phụ tôi - Bồ Tát trợ duyên

• Hoa Lan - Thiện Giới

Trong cuộc đời tôi ở tại cõi tạm này có hai nhân vật quan trọng: đó là "*Sư Phụ tôi - Bồ Tát trợ duyên*" và "*Chồng của tôi - Bồ Tát nghịch duyên*", như ngày với đêm, như sáng với tối không thể tách rời. Nhân vật Nghịch Duyên đã làm đề tài và cảm xúc cho tôi trở thành một cây bút nữ của tờ báo Viên Giác, xin tán thán công đức và kể từ đây xin được miễn bàn.

Hôm nay nhân ngày vui của Sư phụ tôi, cái ngày đánh dấu một sự kiện đáng ghi nhớ trong đời một vị Tu sĩ, đó là kỷ niệm 50 năm xuất gia và đồng thời cũng là 65 năm tuổi Đời. Thế là tự nhiên tôi phải viết về vị Bồ Tát trợ duyên này, không cần ông chủ bút báo Viên Giác treo hịch kêu gọi dán khắp các tờ báo mạng trên thế giới.

Nhân duyên nào đã đưa đẩy tôi đến cổng chùa Viên Giác và nhất định phải quy y với vị Thầy sẽ cho pháp danh với chữ Thiện đầu tên, chắc các bạn đã biết rõ nhưng tôi vẫn kể sơ qua cho câu chuyện có đầu lẫn có đuôi. Cũng bởi tại tên tôi bắt đầu bằng chữ Lan, một cái tên định mệnh! Khi cô Lan trong câu truyện "Tắt lửa lòng" của Nguyễn Công Hoan, bị chàng Điệp bỏ đi lấy vợ khác thì nàng Lan chỉ còn cách cắt bỏ mái tóc mộng mơ đi vào Chùa. Tôi cũng không là ngoại lệ, gặp tình huống không lối thoát như thế chỉ có thể "*nước nở quy bên Chánh điện*" để từ từ biến "Hoa Lan bên cửa Phật" thành một Phật tử thuần thành.

Chuyện Nghịch Duyên chống đối Trợ Duyên như thế nào tôi đã chôn sâu vào dĩ vãng, không cần phải khuấy động mặt nước hồ thu làm gì cho sai lạc với giáo pháp của Phật đà. Nhờ công phu tu tập qua các khóa giáo lý từ địa phương nối dài đến địa bàn mở rộng Âu Châu, phải trải qua nhiều năm tháng "*cay đắng mùi đời*" tôi đã tự đứng lên đi một mình, không cần phải dựa vào cây sà-lách để đứng nữa.

Những kỷ niệm với Sư phụ trong các chuyến hành hương tôi đã viết quá nhiều không lý gì đem ra kể lại, nên bài viết này tôi chỉ viết những điều chưa từng được viết và không ai dám viết. Các bạn đừng lo, tôi đã có "Kim bài miễn tử" tránh tội khi quân rồi. Đây là tựa đề bài viết đó, ai dám vui đập vị Bồ Tát trợ duyên của tôi. Các bạn cũng biết thời gian này tôi hay viết phóng sự rất ít sáng tác, nên thiên hạ gặp tôi hay gủi gắm nỗi niềm nhờ tôi truyền đạt đến Người những điều không thể nào nói trực tuyến được. Tôi mang trong người một "điệp vụ bất khả thi" giống như tựa đề cuốn phim "Mission impossible" của Hollywood, một niềm tự hào trào dâng lên khóe mắt trước khi bị giũa cho tan nát.

Đây là bản điều trần "Mười thương" do tôi thu thập được trong đại chúng:

. **Sư Ông cúng dường:** hể Sư Ông xuất hiện nơi nào là thiên hạ cầm phong bì kính cẩn cúng dường, không cần biết Sư Ông dùng tiền ấy cho mục đích gì? Có người còn gọi là **Phú Tăng** chứ không phải Bần Tăng như thời Đức Phật còn tại thế.

. **Sư Ông Tàng kinh các:** Sư Ông viết rất nhiều, nhưng sách của Người đa phần rất khó đọc, vừa nặng lại vừa dày lại thêm phần cắt dán khá nhiều kinh điển.

. **Sư Ông khoa bảng:** Người thường quan tâm đến những đề tử đỗ đạt với học vị cao.

. **Sư Ông ngôn ngữ học:** trong các giờ giảng Người thường đem nhiều sinh ngữ ra khảo hạch các đề tử đa số chỉ biết có tiếng mẹ đẻ mà thôi.

. **Sư Ông bất bình đẳng giới:** chỉ nói chuyện với phụ nữ tối đa 5 phút, trong khi người nữ chiếm tuyệt đại đa số lo công quả và cúng dường nhiều nhất.

. **Sư Ông Siêu Tăng:** được nhiều người ca ngợi và vây quanh, nên không có cơ hội nghe được ý kiến trái tai nghịch lòng.

. **Sư Ông cô đơn:** Sư Ông ít có cơ hội và thời gian để tâm đến đại chúng.

. **Sư Ông nghi lễ:** đều đặn mỗi sáng tụng kinh Lăng Nghiêm và lạy 300 lạy mỗi ngày trong thời gian An cư kiết hạ, quả tình hiếm ai làm được và lắm kẻ tủi thân vì thiếu sức khỏe và thời gian.

. **Sư Ông lữ hành:** hay đi du lịch hành hương.

. **Sư Ông văn hóa:** nếu Sư Ông không phải là người thích làm văn hóa thì tờ báo Viên Giác đâu thể đứng vững đến 35 năm.

Với liên khúc "*Sư Ông mười thương*" kể trên tôi nghĩ rằng đã phản ánh được phần nào các suy nghĩ của đa số đại chúng về hình ảnh Sư phụ tôi khi chưa được tiếp xúc nhiều. Muốn rõ thực hư sự việc ra sao chỉ có một người duy nhất mới đủ thẩm quyền trả lời mà thôi. Do đó tôi rơi vào tình trạng bế tắc không thể phản biện hay phản hồi một điểm nào cả.

Là Phật tử tôi sợ nhất hai chữ "khẩu nghiệp", nhờ nghi oan hay chỉ trích sai một vị Bồ Tát và cũng là một vị Phật tương lai sẽ thành thì tội lỗi ấy không nước sông nào rửa sạch. Thêm vào đó tôi nghe thiên hạ kể về "Cậu Chín" ở bên Hoa Kỳ, người đệ tử cuối cùng Sư phụ tôi cho quy y và xuất gia. Lý do khiến "Cậu Chín" nhất định chọn Sư phụ tôi, một phần là cảm thời tụng kinh Lăng Nghiêm của Người, một phần nhìn thấy được các long thần hộ pháp vây quanh Người. Ai cho là mê tín hay dị đoan cứ việc cho, riêng phần tôi đã cảm nghiệm.

Câu chuyện thần kỳ đã xảy ra trên một chuyến xe lửa tốc hành từ Berlin đến Hannover, vào một sáng tinh mơ của ngày rằm tháng giêng năm Giáp Ngọ. Tôi xin đi vào chi tiết, nếu bảo là tình cờ thì không đúng vì vé xe lửa của Hoa Lan và cô cháu văn nghệ Thi Thi Hồng Ngọc đã mua từ ba tháng trước để lên chùa Viên Giác dự lễ ra mắt sách cuốn *Những Cây Bút Nữ 2*. Trước đó 5 ngày chúng tôi gồm 8 cây bút nữ ở mọi nơi đã tụ họp tại nhà chị Phương Quỳnh và anh Phù Vân chủ bút báo Viên Giác, vui chơi ăn uống rồi cùng kéo nhau xuống chùa Viên Giác dự lễ ra mắt sách, một cơ hội hy hữu khó xảy ra khi tập hợp được đầy đủ cả 8 cây bút.

Một buổi chiều *trà dư tửu hậu Chocolate Thụy Sĩ* trước giờ chia tay, chúng tôi mang đề tài sổ báo Viên Giác 201, viết về Hòa Thượng chủ nhiệm lúc còn sống hùng sông mạnh ra bàn cãi. Ai cũng lo sợ cho sức công phá của một số người thích "bới lông tìm vết", khen cũng không được mà chê lại càng không nên. Kết quả sau cuộc bàn cãi là các tay bút từ kỳ cựu cho đến măng tơ đều rút lui có trật tự chỉ để xin hai chữ bình yên. Nhưng còn sót lại 2 cây bút can trường sẵn sàng tự nhận mình là "bồi bút" hay "văn nô" như những bức thơ nặc danh của ai đó đã gán cho mình. Viết và phải viết, lại càng

viết nhiều hơn nữa về những kỷ niệm hiển nhiên mà mình đã cảm nhận khi được tiếp xúc và làm việc Phật sự với Người, không thêm cũng không bớt, không tăng cũng không giảm, không dơ cũng không sạch như lời kinh Bát Nhã.

Trước ngày ra mắt sách một hôm, chúng tôi chia làm 2 nhóm kẻ rời Hamburg đi Berlin dự buổi lễ Tết của hội Danke Deutschland e.V. làm chung với hội FEZ của người Đức, phần còn lại kéo xuống Hannover để sửa soạn cho buổi ra mắt sách vào ngày mai. Tại Berlin chúng tôi đón Hòa Thượng từ một Chi Hội xa đến và đến rất trễ gần giờ giải tán, nhưng cảm động là một xe buýt 50 người gồm các Phật tử thuần thành của Người từ miền Nam nước Đức xa xôi kéo lên ủng hộ. Một buổi thuyết Pháp đầu xuân cho các bà con cộng đồng người Việt tại hải ngoại và phát bao lì xì cùng cuốn sách "Hương lửa Chùa quê" một kỷ niệm thời ấu thơ của hai vị Hòa Thượng Bảo Lạc và Như Điển. Dĩ nhiên sau đó Hoa Lan và Thi Thi cũng được Hòa Thượng giới thiệu cho cuốn sách Những Cây Bút Nữ 2 để phát hành. Thành thật mà nói, nếu để yên cho Thi Thi bán sách một mình thì chỉ có nước ngồi ngáp vặt và ẽ thiêu ẽ chảy, để Hoa Lan vào còn ngáp ngáp vài cuốn đuổi ruồi. Nhưng khi Hòa Thượng giới thiệu xong là ký không kịp thở, đã bảo chung quanh Người có long thần hộ pháp mà.

Khoảng 9 giờ tối, ba Thầy trò được taxi đưa rước của hội Danke-Deutschland chở về chùa Linh Thúu nghỉ qua đêm, để sáng sớm lên tàu tốc hành về chùa Viên Giác. May cho Thi Thi đã tẩu tán được mớ sách tại Berlin, không lại khiêng tới khiêng lui làm mất niềm tin vào việc in sách, không dám mơ tưởng đến cuốn thứ 3 vì độc giả thời A Cồng chỉ thích đọc miễn phí trên mạng mà thôi.

Lên đến khoang tàu, cô Hoa Lan dặn nhỏ Thi Thi hãy tìm chỗ riêng biệt cách xa Hòa Thượng để Người giữ giới không nói chuyện với phụ nữ quá 5 phút. Túi thức ăn điểm tâm do các Sư Cô chùa Linh Thúu làm sẵn, đến giờ sẽ mang sang chỗ của Thầy. Thi Thi chưa bao giờ làm thị giả nên phải được căn dặn kỹ càng, chẳng hiểu ắt giáp gì nên cứ trở mắt nghe theo. Nhưng Thầy xua tay bảo tìm chỗ có bàn để hội nghị, rồi chỉ định hai người ngồi đối diện với hướng xe chạy còn mình ngồi ngược chiều rất là chóng mặt. Chuyển đi chỉ hơn một tiếng rưỡi, Thầy nhìn đồng hồ biết lúc nào cho ăn sáng, lúc nào cho phép nói chuyện và chia bớt phần ăn cho hai chúng tôi gói mang về. Thế là Thi Thi và tôi không bỏ lỡ cơ hội ngàn năm một thuở làm cuộc phỏng vấn cấp tốc:

* Thưa Thầy, thiên hạ gọi Thầy là "Sư Ông bất bình đẳng giới" không nói chuyện với phụ nữ quá 5 phút, xin Thầy giải thích tại sao?

- Tại các bà nhiều chuyện quá! Lại hay ganh tị nếu tôi nói với người này nhiều phút hơn người kia, nên cho đồng đều 5 phút.

* Thầy nghĩ sao khi thiên hạ cho Thầy là Phú Tăng với quá nhiều tiền cúng dường?

- Mỗi người có một nhân duyên và phước báu riêng, tôi đâu bắt ai phải cúng dường; nhưng người ta tự phát tâm thì việc xây chùa cho địa phương của họ cũng tốt thôi.

Nói đến đây Hòa Thượng với tay lục trong tay nải ra tờ giấy in lá mail sấp mực nát của một thí chủ đại gia nào đó bên Hoa Kỳ cho Thi Thi đọc, nội dung lá mail chỉ làm đề tài cho những ai ganh ghét Người phải chuốc thêm sầu khổ. Đại gia ấy hứa sẽ chi nhiều triệu Đô La cho Hòa Thượng xây Chùa ở bên Mỹ và kèm theo một

thẻ Visa với dung lượng mấy chục ngàn Đô cho Thầy làm phương tiện di chuyển. Thầy nói thêm với chúng tôi: "Quý vị thấy đó! Tôi đi đâu cũng chỉ có cái tay nải này với một Y để làm lễ, 5 ngày trong tuần ăn uống đơn sơ có kiểm soát, nhưng 2 ngày cuối tuần Phật tử thường cúng dường nên nhiều khi biết thức ăn chứa độc hại, vẫn phải ăn cho mọi người vui".

Sau một phút im lặng cho cảm xúc lắng xuống, tôi tấn công tiếp tới cái đồng hồ đắt tiền Thầy đang đeo:

* Thưa Thầy, con nghe nói Thầy đang đeo cái đồng hồ giá trên 20 ngàn Đô, xin Thầy cho con xem hiệu gì để giải trình với độc giả.

- Phật tử bên Mỹ thấy tôi đeo đồng hồ giá mấy đồng nên đưa ra vài chiếc cho tôi lựa, tôi chỉ chọn chiếc rẻ nhất trên mười ngàn Đô mà thôi.

Nói xong Hòa Thượng tháo chiếc đồng hồ cho chúng tôi ngắm nghía và soi mói, đó là đồng hồ hiệu Cartier bằng vàng trắng nặng trĩu.

* Thầy ơi, người ta nói Thầy trọng bằng cấp, nhiều khi rõ quá khiến nhiều người phiền lòng, trong đó có cả con.

- Thời buổi này muốn làm Phật sự phải có trình độ học vấn cao và khả năng. Tôi rất khuyến khích những người chịu khó học, từ 20 năm nay nhờ tiền làm bánh của các Cô trong chùa, tôi đã cho học bổng các Tăng Ni làm luận án Tiến sĩ bên Ấn Độ. Đến giờ đã lên đến hàng trăm người tốt nghiệp học vị này.

* Thầy nghĩ sao khi thiên hạ gọi Thầy là "Sư Ông ngôn ngữ học", chúng con làm sao hiểu tiếng Nhật để trả lời. Nhưng có một lần tại chùa Linh Thúu, một cô bé sinh viên đã đối đáp với Thầy bằng tiếng Nhật.

- Sinh ngữ rất quan trọng trong việc đối tác với bên ngoài. Khi tôi đến tham dự buổi họp trong tòa nhà của Liên Hiệp Quốc, tôi mới gặp những nhân vật làm nên việc lớn nhờ tài ngoại ngữ lưu loát thuyết phục người nghe.

* Thầy có nhận mình là "Sư Ông cô đơn" không? Theo con biết lúc trước, Thầy đi đến đâu là cả một đoàn đệ tử vừa áo vàng vừa áo lam vây quanh.

- Trong khoảng mười năm trước, tôi hay sang Úc nhập thất vào mùa đông để viết sách và dịch kinh điển. Bây giờ thời gian còn lại tôi sẽ quan tâm đến quý vị nhiều hơn, sẽ tham dự các khóa tu ở địa phương như Thọ Bát Quan Trai hay Huân Tu Tịnh Độ.

* Thầy đi du lịch hơi nhiều nên những người không được đi thấy gai gai trong mắt, vậy cảm tưởng của Thầy như thế nào?

- Cô biết đó! Nếu tôi hàng năm không dẫn Phật tử sang chỗ Thầy Hạnh Nguyên tu học thì cơ sở sẽ ít người biết đến. Tôi đi vì Phật sự cần, chứ nghĩ đến đường bay dài tôi đã sợ.

* Vâng, con biết. Hôm ở Thái Lan về Thầy bị cảm ho sốt cao, mặt đỏ bừng. Chúng con không biết làm sao chỉ nhường ghế cho Thầy nằm nghỉ trong suốt chuyến bay.

Cuộc phỏng vấn bất ngờ không được sửa soạn từ hai phía đã kết thúc một cách mỹ mãn. Người phỏng vấn cảm thấy nhẹ nhõm như trút được gánh nặng ngàn cân với liên khúc "Sư Ông mười thương" phải đem giải trình với đại chúng.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Hoa Lan - Thiện Giới
Mùa xuân 2014

Đôi dòng về Ôn

• Phật tử Quảng Hương



Ôn "Tự Điển", đó là "Nick name" mà con đã nghịch ngợm thầm đặt cho Ôn. Nếu điều này bị cho là mạo phạm thì con sẽ xin Ôn cho con thành tâm sám hối với Ôn, nhưng con vẫn muốn giữ "biệt hiệu" đặc biệt này độc quyền dành riêng cho Ôn.

Thật sự ngay từ buổi học đầu tiên, Ôn đã để lại trong con những ấn tượng không phải khó phai

mờ, mà nói thật chính xác là không thể nào phai mờ được và những điều ấy được tô đậm thêm một cách rõ nét theo chuỗi thời gian những lần Ôn đến Úc tham dự khóa tu học Phật Pháp của hàng Phật tử chúng con, những người được điểm phúc làm "học trò" của Ôn hay những dịp Ôn đến thăm Tu Viện Quảng Đức.

Một trong những phước báu quý giá của con là được sinh ra và được trưởng dưỡng trong một gia đình thuần thành con nhà Phật. Cơ may đó đã tạo duyên đưa con đến Chùa từ nhỏ khiến con có khá nhiều cơ hội tiếp xúc, gặp gỡ các vị Thầy, Cô, Chú, Điều ở nhiều Chùa, nhiều Tổ đình... Rồi đôi lúc bất chợt trong con lại xuất hiện một ý tưởng ngộ nghĩnh là có lẽ đời trước con cũng đã từng đi tu chăng? Hay từng vô Chùa làm ông Từ giữ Chùa hay sao mà hầu như khi gặp một vị tu sĩ nào trong lòng con cũng dấy lên sự kính thương, thấy gần gũi và thân tình như đã gặp tự bao giờ? Cho nên khi gặp Ôn có cái cảm giác như ruột rà của mình ngay.

Song song, bên cạnh đó, vì bản thân con cũng chỉ là một kẻ phàm phu bình thường, sự tu tập vẫn còn ở mức độ "ngó lên không bằng ai, mà ngó xuống cũng chẳng bằng ai" nên khi gặp gỡ hay tiếp xúc một người, tuy không nói ra bằng lời nhưng tâm vẫn động đậy để khởi lên sự âm thầm nhận xét, bình phẩm sơ khởi về người đó. Ôn cũng không bị "lọt sổ" nên ngay buổi đầu gặp Ôn, con tò mò quan sát từng điểm một để rồi chỉ biết thốt ra rằng: Ôn được sinh ra trên cuộc đời này cốt là để đi tu, bởi vì ngay từ dáng vẻ bên ngoài với cử chỉ trang nghiêm, nụ cười hiền hòa, cách trò chuyện điềm đạm... tất cả đã biểu hiện điều này hoàn toàn thật rõ rệt.

Nhưng điều khiến ở Ôn có một sắc thái, đặc điểm riêng mà không thể nhầm lẫn với bất cứ vị Thầy, Cô khác là khi ngồi nghe Ôn giảng Pháp thì mình cứ ngỡ

như đang ngồi tra tự điển vậy, nhưng cuốn tự điển này đặc biệt ở chỗ không chỉ là tự điển song ngữ bình thường mà còn là tam ngữ, tứ ngữ... nữa mới "ngầu" chứ! Đã vậy khi đọc những cuốn sách, cuốn truyện do Ôn viết, con càng thấy "khâm phục" thêm nữa. Ôn cứ khiến con đi từ ngạc nhiên này qua kinh ngạc khác về vốn liếng kiến thức uyên thâm của Ôn, không chỉ về Pháp của Phật mà còn cả về ngôn ngữ, về sử học, về địa lý nữa. Ba con là người rất kén về việc chọn sách để đọc, những lần về thăm nhà sau này chị em con đều mang sách của Ôn cho Ba con đọc. Và con nhớ cuốn sách "Chuyện tình Liên Hoa Hòa Thượng" con vừa đưa là Ba con đọc miệt mài đến khi xong mới thôi và đó cũng là cuốn sách cuối cùng của Ôn mà Ba con được đọc.

Ôn thật ít nói, không biết Ôn có cố ý tiết kiệm lời nói không? Thôi thì cứ cho con tạm đoán già đoán non đi nhưng điều này lại hoàn toàn tỷ lệ nghịch với tấm lòng của Ôn dành cho hàng Phật tử, đặc biệt là Phật tử Úc Châu (mặc dù chúng con không phải là "con ruột" của Ôn). Con cảm nhận được điều đó qua những gì mà Ôn đã ưu ái dành cho Giáo Hội cũng như Phật tử Úc Châu trong những năm tháng qua.

Nhưng điều làm con cảm thấy buồn là sau này trong các khóa tu, con thường được phân công trong Ban hành đường, Ban trai soạn hay Ban Thị giả để lo cho quý Ôn, quý Thầy, Cô trong những bữa ăn, thì tội nghiệp thay cho con là vừa mới kịp thuộc bài về thói quen của Ôn "buổi sáng một ly cà phê sữa, buổi trưa một ly nước lọc và buổi chiều một ly sữa tươi" thì ngay thời điểm đó Ôn cho biết là sẽ không còn qua tham dự khóa tu học ở Úc Châu nữa. Không những chỉ riêng con mà hầu như tất cả học viên khóa tu đều buồn bã về "nguồn tin" tưởng Ôn nói chơi mà có thiệt này. Tuy nhiên, đã là con Phật rồi cho nên con hiểu được rằng cuộc đời này tất cả chỉ là giả tạm, có đó rồi mất đó, có hợp thì phải có tan. Ôn không tạm biệt lúc này thì Ôn cũng phải chia tay lúc khác mà thôi. Điều quan trọng và cốt lõi là những bài học Ôn dạy có được "học trò" của Ôn học và thực hành cho trọn vẹn để khỏi phụ lòng Ôn không, phải không Ôn?

Năm nay là sinh nhật lần thứ 65 của Ôn (con đang tính tuổi theo kiểu Tây phương chứ không tính tuổi theo kiểu "ăn gian" những tháng ngày nằm trong bụng Mẹ của người Việt mình) và kỷ niệm 50 năm xuất gia của Ôn. Con không có gì ngoài món quà "Đôi dòng về Ôn" xin được thành kính dâng lên cúng dường Ôn bằng tấm lòng chân thật của người con Phật, của người Phật tử xứ Kangaroo này. Con kính mong Ôn đón nhận món quà này với lòng đầy hoan hỷ và rồi con hy vọng Ôn sẽ suy nghĩ lại để thỉnh thoảng Ôn cố gắng sắp xếp qua Úc giúp "học trò" của Ôn vun bồi thêm những bài học bổ ích trong hành trang tu tập của chúng con nghe Ôn. Con ngưỡng nguyện mười phương Chư Phật luôn độ trì Ôn thân tâm vô lượng an lạc và công việc Phật sự luôn được thập phần viên mãn.

Nam Mô A Di Đà Phật

Melbourne Úc Châu, mùa Phật Đản 2558 (2014)

Người Thầy cũ

• Lý Phách Mai

Cách đây 27 năm, có lẽ là năm 1987, tôi còn nhớ có một buổi sáng trong một mái chùa nhỏ ở tại Hannover, tôi và ông nhà tôi may mắn được cùng ngồi dùng điểm tâm với một vị Thầy mà chúng tôi vừa hữu duyên hạnh ngộ, Thầy Thích Như Điển.

Sự thực, cho tới nay tôi vẫn chưa quy y với Thầy, nhưng lúc đó trước mắt tôi vị tu sĩ trẻ có đôi vai gầy, dáng vẻ hiền hòa, ngôn từ khả kính đã gieo vào lòng vợ chồng chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ.

Thế rồi cách mười mấy năm sau, như có duyên với Phật Pháp, tôi lại thỉnh được 7 vị Thầy mà người hướng dẫn lại là Thầy, Thầy nay đã là một vị cao tăng, tà áo vàng lấp lánh uy nghiêm sáng rực, phương danh của Thầy cũng đã bay khắp cùng Âu-Á.

Rồi lại, một buổi sáng tại hàn xá, trong một gian phòng nhỏ hẹp đơn sơ nhưng Thầy lại khen là không kém phần cổ kính để lễ bái Phật đàn.

Sau khi tụng hồi kinh Lăng Nghiêm, tiếng chuông mõ lại tiếp tục nhịp đều âm thanh ngân vang nghe rất lạnh lốt, hồi kinh trầm bổng trong giây phút trang nghiêm để cầu an cho Mẹ tôi. Và lại một lần nữa tôi được dịp cùng dùng điểm tâm sáng với tất cả quý Thầy.

Khi tiễn chân các Thầy ra về, lúc đó tôi và ông nhà tôi cảm thấy như chúng tôi là đệ tử thuần thành của Thầy rồi vậy. Tình Thầy trò rất là tương kính.

Tôi rất ít có dịp về chùa để được may mắn thụ giáo và nghe Thầy giảng đạo. Phải thành thật mà nói tôi không hiểu được nhiều về giáo lý Phật học, và suốt cuộc đời của tôi, tôi chỉ biết đọc tụng một phẩm kinh Phổ Môn bằng Hán ngữ, nhưng tôi có lòng tin tưởng vô cùng vững chắc.

Tôi rất bận bịu vì sinh kế gia đình nên thiếu sót rất nhiều trong mọi sự giao tế ở bên ngoài, tương lai hay là quá khứ của mỗi người ít khi tôi tìm hiểu, tôi thường đọc truyện... tôi thích một cốt chuyện của bà Hoàng thái hậu Hiếu Trang, khi đàm thoại với một vị Đại thiên sư Ngọc Lâm Tú, môn phái Bắc Tông, năm 1661 vào thời nhà Thanh. Khi vua Thuận Trị mất đi Ái phi Đồng Ngọc Phi thì nhà vua muốn xuất gia đầu Phật, nên Hoàng thái hậu Hiếu Trang cương quyết cản ngăn, bà mới mời Thiên sư Ngọc Lâm Tú, khuyên giải đệ tử của Ngài là Thiên sư Hành Sâm dừng chiêu mộ vua vào đường tu hành mà phải thuyết phục Phúc Lâm Hoàng Đế bỏ ý định vào cửa thiên môn.

Hoàng thái hậu Hiếu Trang hỏi Thiên sư:

- Nếu như Đại sư giúp được việc mà Ai gia đã ủy thác, thì ngài có muốn được ân thưởng gì của Hoàng gia.

Ngài Thiên sư điềm đạm trả lời:

- Kính bẩm Hoàng thái hậu, Lão nạp không có muốn gì cả.

- Ngài nói không có thì Ai gia càng ái ngại.

Thiên sư Lâm Ngọc Tú chấp tay trả lời:

- Kính bẩm Hoàng thái hậu, bởi vì „không sẽ có, có sẽ không“.

(Xem tiếp trang 86)

Nhớ ngày đầu gặp gỡ

• Thiện Nguyễn Bảo Chí

Tháng 7 năm 1983, tôi và gia đình bình yên đến được bến bờ tự do, chúng tôi tri ân nước Ý, đã đón nhận gia đình tôi và sớm giúp đỡ chúng tôi hội nhập vào cuộc sống mới, dù gì thì dân Ý vẫn nghèo khi so với các nước láng giềng như Pháp, Đức hay Thụy Sĩ. Chỉ có mỗi một điều, tuy họ nghèo về kinh tế thật nhưng lại rất giàu lòng thương người. Ở đây, không phải "lá lành đùm lá rách" mà là "lá rách đùm lá nát" hơn...

Trong lịch sử vượt người Việt Nam tỵ nạn trên biển đông, ngoài các chiến hạm của Mỹ thì chỉ nước Ý là nước duy nhất trên thế giới đã dùng đến quân đội. Vào năm 1978 chính phủ Ý đã gởi nguyên một hạm đội thuộc hải quân Ý với các chiến hạm STROMBOLI, VITTORIO VENETO, ANDREA DORIA, trên tàu có bệnh viện điều trị, có sân bay cho máy bay trực thăng đi tải thương và kiếm người trên biển cả. Ngày nay tên của những chiến thuyền này đã in sâu vào tâm khảm của những thuyền nhân tại Ý. Đây chính là điều làm gia đình chúng tôi quyết định chọn nơi này làm quê hương. Như các người tỵ nạn khác, chúng tôi cũng có một bà mẹ đỡ đầu, bà Maria, bà đã tận tình giúp đỡ gia đình chúng tôi trong giai đoạn khởi đầu khó khăn, với lòng tin mãnh liệt vào Đấng Kitô, bà tin tưởng là không có việc gì bà xin mà không được, việc khó nhất, theo bà, là đã đưa được gia đình chúng tôi sang định cư tại Ý.

Năm 1998, mẹ vợ của tôi qua đời tại California, sau khi đi Mỹ thọ tang bà cụ, nhà tôi trở về với niềm cô đơn về tinh thần cực lớn. Chúng tôi phát hiện ra ở bên kia bờ đại dương, những người cùng hoàn cảnh như chúng tôi không những có một cuộc sống thoải mái hơn về kinh tế mà họ còn may mắn có được các vị Tăng Ni chăm lo về đời sống tâm linh. Đây là điều mà chúng tôi rất cần. Bà Maria cùng những người bạn Ý tốt bụng nhưng không thể nào cho chúng tôi điều này được!!! Họ giúp đỡ chúng tôi và rất mong muốn chúng tôi chỉ sau một thời gian ngắn sẽ biến thành người Ý như họ, đây là sự hội nhập mà họ đang mong đợi. Việc thỉnh một Thầy qua giảng pháp cho Phật tử tại Ý cũng đã là quá khó khăn rồi, Thầy Minh Tâm (HT Khánh Anh) có qua một vài lần vào cuối thập niên 70 và đầu năm 80 nhưng sau đó Thầy không qua nữa vì Thầy quá bề bộn Phật sự tại các nơi khác và ở Ý không qui tụ được Phật tử. Thầy Nhất Hạnh, nổi tiếng tại Ý qua các kinh sách chuyển dịch sang Ý ngữ, nhưng Thầy chỉ sang miền nam Ý để dạy thiền cho thiền sinh người Ý. Như vậy việc lập một ngôi chùa Việt trên xứ Ý rất khó khăn như trồng cây hoa sen trên cánh đồng tuyết trắng vậy.

Vào tháng 6 năm 1999, năm đó tại Padova mùa hè đến hơi sớm, nhiệt độ nóng đến 35 °C, theo lời mời của anh chị Hoàng Hoa (anh là nhạc sĩ Nguyễn Hoàng, chị là ca sĩ kiêm nhạc sĩ Hoàng Hoa) chúng tôi đến một ngôi chùa Phật giáo Tây Tạng. Hôm đó lần đầu tiên tôi được gặp gỡ Thượng Tọa Thích Như Điển. Dưới bóng cây, trong khuôn viên chùa Tây Tạng ở Villorba, Treviso, người ta kê một cái bàn, và Thầy đang giảng pháp, sau lưng Thầy là một lá cờ vàng thật lớn. Thầy giảng về

Phật pháp, bắt đầu từ những khái niệm đơn giản nhất, và với tôi vậy là đủ. Tôi không mong đợi Thầy sẽ nói về chính trị, nhưng câu nói ngày hôm ấy của Thầy với những bà con trong các hội đoàn chính trị hiện diện hôm đó: "Quý vị nên tu một chút, như vậy sau này, về nước có làm lớn, thì người dân sẽ đỡ cực" đã đánh động con tim tha hương của tôi, tôi cảm nhận ngay ở giây phút này: Thầy là người sẽ mang đến cho chúng tôi những gì mà chúng tôi đang thiếu thốn, ở một xứ mà Thiên Chúa giáo là quốc giáo.

Lúc này ở Ý chưa có Hội Phật Tử, và chỉ có bà con người Việt đến nghe pháp nên Thầy giảng bằng tiếng Việt. Khi một Phật tử xin ý kiến của Thầy về việc lập một ngôi chùa tại Ý thì thầy đã khuyên: Trước khi xây một ngôi chùa trên mặt đất thì quý vị phải xây cho mình một ngôi chùa trong tâm linh trước. Lời dạy đó, sau này được dùng làm kim chỉ nam cho việc kiến tạo ngôi già lam tại Ý.



Thầy (trên cao) cùng với Phật tử trước NPD Viên Ý, 2002

Trong lần hội ngộ hôm đó, Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý được thành lập và sau đó Niệm Phật Đường Viên Ý (được thầy đặt tên với nghĩa là "Ý nguyện đã được viên mãn") cũng bắt đầu hoạt động vào tháng 9 trong năm. Thầy đã hứa, mỗi năm Thầy sẽ sang Viên Ý một lần, nhưng vì Phật sự quá bề bộn hoặc gặp trở ngại hoặc Ban Chấp Hành Hội không giải quyết được nên có năm Thầy phải qua 2 hoặc 3 lần, cho đến khi công việc Phật sự tại Ý đi vào nề nếp. Khi bắt đầu lập Hội, có một số vị trong Ban Chấp Hành Hội nhìn đâu cũng thấy đầy chướng duyên, nên sinh ra nản lòng, nhưng thầy đã khuyên: "Quý vị cứ bắt đầu, bởi vì có bắt đầu thì sẽ có hạnh thông". Một lần đi hành hương về chùa tổ Viên Giác, được dịp trao đổi với Phật tử Đức, các vị ấy cho biết phải cẩn thận vì Thầy rất hay la. Nhưng đến nay, sau 15 năm gần gũi, làm việc chung với thầy, chúng tôi chưa thấy thầy la lần nào (có người cho là Thầy thương Phật tử Ý sanh sau đẻ muộn nên không nổi la rầy). Chỉ có một lần, đầu năm 2000 sau 12 giờ 30 Thầy than phiền là nước Ý không có đồng hồ hay sao mà Ban Trai Soạn dọn cơm quá trễ, làm chương trình buổi chiều bị thiếu giờ.... Đúng giờ, vâng đúng giờ là thói quen của Thầy. Để khỏi phải bắt Thầy chờ đợi nên mỗi khi Thầy qua Ý chúng tôi điều chỉnh đồng hồ cho chạy sớm hơn 10 phút (cho chắc ăn) và việc này dĩ nhiên cũng bị Thầy phát hiện ra liền, sau khi nhìn đồng hồ Thầy nói với tôi: "Cứ thông thả, đồng hồ nhà anh chạy sớm hơn 10 phút".

Và cứ như vậy, hết lần gặp này đến lần gặp khác, từ những lần gặp gỡ đó tôi từ từ khám phá ra ở Thầy nhiều

điều mới lạ. Trước hết, sau thói quen rất đúng giờ, Thầy là một nhà văn, một nhà báo, một thi sĩ, và mới đây cuốn tiểu thuyết "Chuyện tình của Liên Hoa Hòa Thượng" đã được trình diễn qua nghệ thuật sân khấu cải lương... Nhưng điều làm tôi phục nhất là khả năng giải quyết các vấn đề khó khăn của Thầy. Trong quá khứ, lúc nước Ý chưa có Thầy trụ trì, có những việc mà chúng tôi 5 người họp mà không biết giải quyết cách nào, thì chỉ cần điện thoại cho Thầy là mọi việc thấy rõ ràng, giải quyết xong ngay.

Tôi không được may mắn gần gũi Thầy nhiều, nhưng qua các tác phẩm của Thầy tôi cũng học được rất nhiều điều bổ ích. Lòng biết ơn là đặc điểm nổi bật. Qua các tác phẩm này lòng biết ơn của Thầy với các bậc sinh thành cho thấy Thầy là một người con hiếu thảo. Sự kính trọng và lòng tri ân với Sư Phụ của Thầy chứng tỏ Thầy là một đệ tử trung thành, cũng như sự nhớ ơn các Chư Tăng cùng các bạn bè đã giúp đỡ cho thầy trong giai đoạn khó khăn thuở ban đầu mà Thầy luôn luôn ghi nhớ đã nhắc nhở cho tôi cái câu "uống nước phải nhớ lấy nguồn", hay "ăn quả nhớ kẻ trồng cây", mặc dù ngày nay chúng ta đang ở thế kỷ kim tiền, không ít người khi đã "qua cầu thì rút ván" cho khỏe thân....

Ngày nay, ngôi già lam của chúng tôi đã tròn 10 tuổi. 15 năm đã qua đi kể từ hôm gặp Thầy lần đầu, dạo này, nhiều người Ý đến chùa, có khi Thầy phải giảng bằng tiếng Anh, có khi thầy giảng bằng tiếng Việt và tôi có bốn phần chuyển sang Ý ngữ. Mấy năm sau này tôi thấy mình càng ngày càng gặp khó khăn hơn trong công việc dịch thuật này, không biết vì mình bắt đầu già đi nên khả năng Ý ngữ bắt đầu suy giảm, hay là vì Phật tử Ý nay đã có trình độ Phật học cao nên Thầy giảng mỗi ngày một khó hơn, dù biết rằng ai cũng phải qua giai đoạn lão hóa nhưng mong rằng điều sau đúng hơn điều trước thì vẫn tốt hơn.

Để kết thúc bài viết này, xin ghi lại câu nói của Giáo sư Nguyễn Văn Hai (Cựu phó Viện trưởng Viện Đại Học Huế) qua điện đàm với tôi vào năm 1999: "... Đến hơn 70 tuổi, cậu mới đến được với Phật pháp, mà cháu ở tuổi 48 đã gặp được Thượng Tọa Như Điển thì thật là một điều may mắn lớn cho cháu...". Tôi xin dừng bút ở đây, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Thầy xuất gia, xin mượn những dòng chữ đơn giản này kính gửi đến Thầy tâm lòng thành kính tri ân, và xin cảm ơn anh chị Hoàng Hoa, nhờ anh chị tôi mới gặp được một vị Thầy tuyệt vời như vậy...

Thiện Nguyễn Bảo Chí – Italia

Người Thầy cũ

(Tiếp theo trang 85)

Cho đến hôm nay tôi cũng không có nhiều dịp diện kiến Thầy, nhưng bao giờ ở trong cảm nghĩ của tôi vẫn như có ánh hào quang để tôi nhận thấy vị cao tăng đạo cao đức trọng. Và tôi chỉ thành kính nguyện cầu trên đường hóa độ chúng sanh của Ngài sớm được thành chánh quả.

Nay kính,
Lý Phách Mai

Vài kỷ niệm về Hòa Thượng Thích Như Điển



Pháp huynh
Như Thế - Thích Giải Trọng

Tôi và Hòa Thượng Như Điển có nhân duyên quen biết mật thiết với nhau, từ những ngày hành điếu cho mãi đến ngày hôm nay. Tôi và Hòa Thượng cùng một đời pháp chữ "NHƯ" thế hệ 41 tông Lâm Tế, đời thứ 8 kế thừa kệ phái Chúc Thánh Tổ Sư. Trong đạo tôi là Sư huynh của Hòa Thượng, bởi lẽ Bốn Sư của tôi là Hòa Thượng thượng Chơn hạ Phát hiệu Long Tông là Sư huynh của Bốn Sư Thầy là Cổ Hòa Thượng thượng Chơn hạ Ngọc hiệu Long Trí. Ngoài sự quan hệ khăng khít trong tông môn pháp phái, tôi và Hòa Thượng gắn bó với nhau hơn bởi lẽ những tháng ngày tuổi thơ, chúng tôi cùng chung một lớp học, cùng tu học trong những mùa hạ tại Tổ đình Long Tuyền, Hội An.

Vào năm 1965, khi trường Bồ Đề Hội An do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Quảng Nam thành lập thì tôi chuyển về đây học lớp đệ thất và đệ lục. Học cùng lớp với tôi có các chú Phạm Phú Chín tức Hòa Thượng Thích Như Phẩm, chú Lê Cường tức Hòa Thượng Thích Như Điển và một vài chú nữa. Tôi sinh năm 1946, tuy lớn tuổi hơn Hòa Thượng Như Điển, Hòa Thượng Như Phẩm nhưng cùng học một lớp bởi lẽ do thân sinh tôi khai sứt tuổi xuống để tránh bắt quân dịch. Trong lớp các chú học rất đông nhưng đặc biệt chỉ có chú Như

Phẩm và chú Như Điển là học giỏi hơn cả. Chú Phẩm là người thông minh vì Chú thuộc hậu duệ dòng họ Phạm Phú, một dòng họ khoa bảng nổi tiếng của đất Quảng Nam. Chú Điển là người cần cù chăm chỉ, rất siêng năng trong việc học thuộc lòng. Vì thế cả hai Chú đều luân phiên nhau đứng nhất nhì thứ hạng trong lớp và anh em chúng tôi hồi đó cương quyết không để cho học sinh ngoài đời đứng trên mình. Chỉ duy nhất một lần, bạn Nguyễn Thị Hương năn nỉ các chú nhường cho mình đứng nhất một lần. Bởi vì hồi đó đứng nhất được cấp học bổng toàn phần. Và cả hai Chú chỉ nhường 1 lần như vậy thôi.

Ở trường thì siêng học, về chùa thì siêng tu. Đó là tiêu chí của anh em chúng tôi thuở ấy. Vào những mùa hạ trước năm 1975, chư Tăng tại Quảng Nam đều tập trung về Tổ đình Long Tuyền an cư tu học. Chú Điển cũng từng chúng tu tập. Chú rất siêng năng trong việc tu tập và đặc biệt là thời Lăng Nghiêm chưa bao giờ thiếu sót.

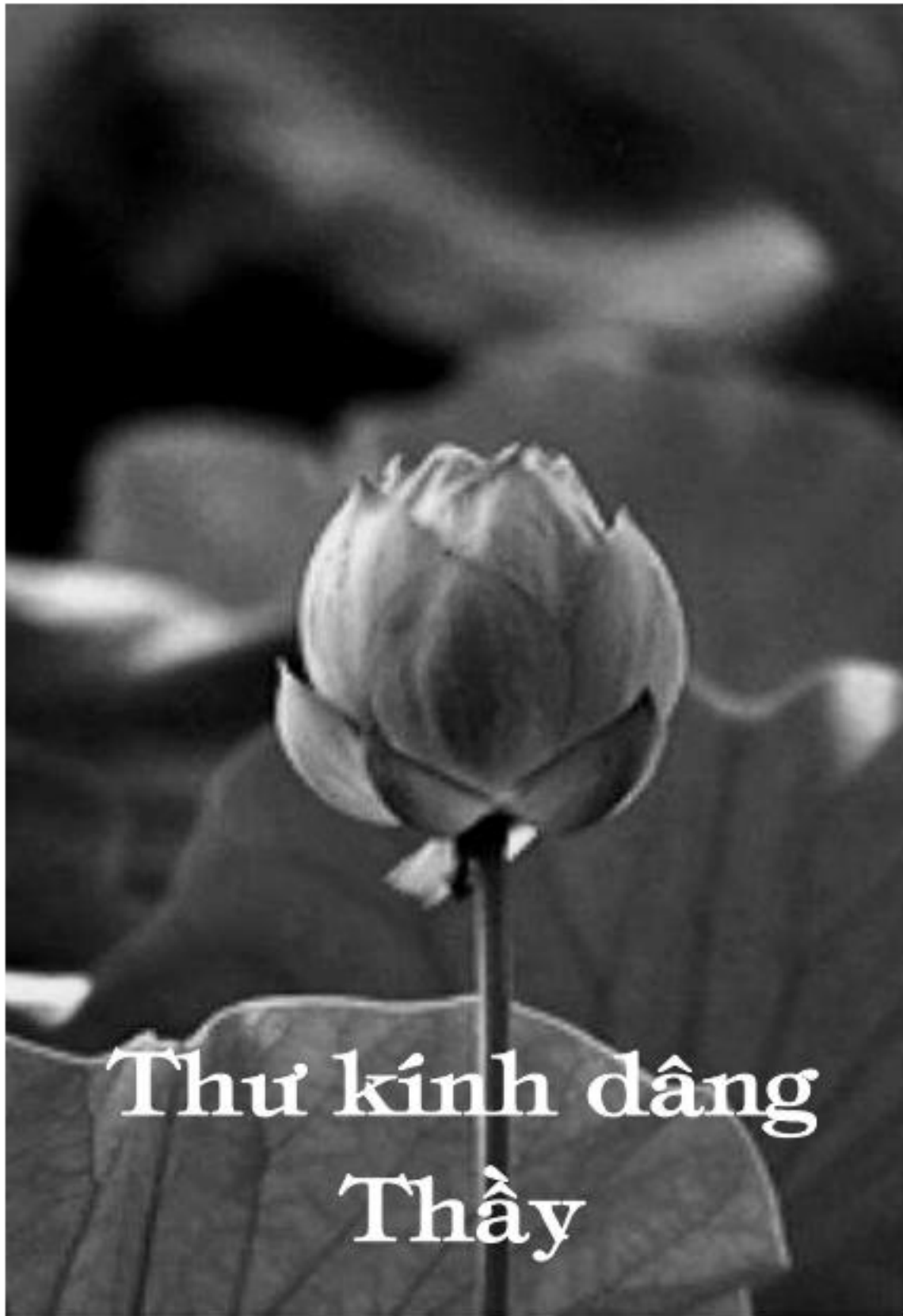
Sau đó, Chú Điển vào Sài Gòn tiếp tục học Tú tài I và II rồi du học Nhật Bản. Từ đó về sau, do biến thiên của thời cuộc nên anh em không còn liên lạc thường xuyên. Và Thầy Như Điển đã chọn nước Đức làm nơi hoằng hóa. Mãi đến mùa hạ năm 2008, Thượng Tọa Như Điển có mời tôi sang dự lễ Khánh tuế 60 tuổi và tấn phong Giáo phẩm Hòa Thượng. Trải qua hơn 30 năm xa cách, anh em mới có dịp gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Thấm thoát mới đó mà tóc đã hai màu. Với ngần ấy thời gian, thế hệ đồng tu chúng tôi cũng có người bỏ dở hành trình, đi đến hôm nay không còn được mấy người. Nhìn sự nghiệp mà Hòa Thượng Như Điển đã dày công giáo hóa tại nước Đức nói riêng và Châu Âu nói chung thì không dễ gì ai cũng làm được. Phải có nguyện lực kiên cố mới có thể thực hiện được những Phật sự to lớn như vậy.

Trong gia đình có một người đi tu thì đã quý và hiếm. Đặc biệt gia đình Hòa Thượng Như Điển có hai vị đi xuất gia. Đó là Hòa Thượng Như Điển và Hòa Thượng Bảo Lạc. Cho đến nay, cả hai vị đều được Giáo Hội tấn phong hàng Giáo phẩm Hòa Thượng. Và nhị vị Hòa Thượng đã cống hiến rất nhiều cho sự phát triển Phật giáo tại Châu Âu và Châu Úc, cũng như trước tác, phiên dịch nhiều kinh luận, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc tại hải ngoại.

Năm nay, nhân mừng sinh nhật lần thứ 65, cũng là dịp kỷ niệm 50 năm ngày Hòa Thượng xuất gia tu học, tôi có mấy lời ghi lại kỷ niệm về Thầy. Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Hòa Thượng thân tâm an lạc để làm chỗ dựa tinh thần cho Tăng Ni Phật tử tại Châu Âu nói riêng và hải ngoại nói chung. Tôi xin cảm niệm công đức của hai vị song thân Hòa Thượng là Cụ ông Lê Quyền pháp danh Thị Tế và Cụ bà Hồ Thị Khéo pháp danh Thị Sắc đã cống hiến cho Phật giáo hai người con ưu tú, góp phần rất lớn trong sự nghiệp phát triển của Phật giáo Việt Nam. ■

(Long Tuyền ngày Phật Đản Sanh)





Thư kính dâng Thầy

Atlanta – Hoa Kỳ, mùa hè 2014

Thầy kính mến!

Mới đó mà đã mười năm kể từ lần đầu con được đến thăm nước Đức và Chùa Viên Giác. Đôi khi nhìn lại những hình ảnh chuyển đi năm xưa, rồi nhắm mắt lại tưởng chừng như vẫn nghe lời Thầy nói, nghe tiếng xe chạy trên những con đường cao tốc Âu châu, nghe thanh âm trầm hùng của đại chúng Viên Giác trong những thời kinh, và 'nghe' cả những non nớt của mình ngày ấy.

Thầy quý kính! Có thể nói trong trùng trùng duyên khởi gặp Thầy là một phước duyên của đời con, nếu nói có duyên từ kiếp trước thì có người sẽ cho rằng sáo ngữ, nhưng với con điều ấy như một sắp xếp của định mệnh.

Con còn nhớ, mùa hè năm 2000 lần đầu con lên đường sang xứ Ấn tham học, tất cả mọi thứ đều ngỡ ngàng, chẳng biết phải làm gì cho lần đầu xuất ngoại bằng đường hàng không. Con đang hồi hộp xếp hàng chuẩn bị lên máy bay thì có một người phụ nữ đến hỏi: "Thầy đi đâu?". Con trả lời: "Dạ, đi Ấn Độ"... Sau khi lên máy bay, người phụ nữ ấy lại chỗ con bắt chuyện. Cô ấy hỏi rất nhiều về hành trình và dự định của con như thế nào? Có biết Ngài Như Điển chùa Viên Giác không? Con trình bày và nói chưa biết... Và cô ấy kết thúc câu chuyện khi máy bay đáp xuống phi trường Bangkok: "Con là Diệu Hiểu ở Chicago, đệ tử Ngài Như Điển chùa Viên Giác Đức Quốc – Ngài là ân nhân của nhiều Tăng Ni du học bên Ấn Độ".

Và gần hai năm sau, con mới có dịp diện kiến Thầy trong lần khánh thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng.

Mười hai năm kể từ lần có duyên gặp Thầy, con hiểu rằng trong hành trình cuộc đời bao kẻ đi qua mấy người dừng lại này Thầy là một trong những vị ân sư mà con hằng tôn kính!

Theo chân Thầy trong những lần du hóa, con nhận ra tâm lượng bao la của Thầy lo cho đàn hậu tấn. Thầy ưu tư cho cơ đồ đạo pháp, nhất là vấn đề giáo dục. Chú trọng vào lĩnh vực đào tạo những Tăng Ni có trình độ và khả năng kế thừa, Thầy dốc hết sức mình tạo mọi trợ duyên để Tăng Ni an tâm tu học. Hầu hết Tăng Ni du học xứ Ấn đều thọ ân Thầy. Xưa nay có mấy ai làm được những điều như Thầy từng làm?

Thầy làm việc không ngừng nghỉ: Thầy viết sách, dịch kinh, viết khảo luận không mệt mỏi... năm nào cũng có ít nhất một cuốn sách xuất bản. Bên Thầy con không thấy Thầy có một khoảng thời gian nào gọi là "rảnh"...

Huynh đệ vẫn thường nói rằng: Dù đường xa mệt mỏi, dù nóng lạnh khác thường, chưa bao giờ Thầy bỏ một thời kinh sáng. Việc hành trì của Thầy xuyên suốt và nghiêm mật như vậy mấy mươi năm qua. Ở đời, chuyện lý luận suông là việc quá dễ, chuyện thực hành những gì mình nói, mình nghĩ, mình theo đuổi mới là khó. Quý hóa thay!

Ở Thầy con nhận ra cung cách nghiêm minh nhưng gần gũi chân tình. Từ ngày con quyết định cuộc "hành trình phiêu bạt" trên đất Mỹ, vì không hợp với môi trường sinh hoạt mới, tất cả làm lại từ đầu, đôi khi cần lắm một câu thăm hỏi, nhưng có mấy ai... Con đã từng nhận những cuộc điện thoại để rồi phải suy nghĩ mấy ngày liền, những email "tan nát cõi lòng" từ những người mà con vẫn nghĩ là huynh đệ tình thâm, chuyển thành những đêm thức trắng. Để rồi cuối cùng con quyết định cắt bỏ điện thoại. Ngày Thầy nhận tin từ nước Úc xa xôi, con vội chạy ra mở lại điện thoại... Đứng giữa khung trời giá lạnh hầu chuyện cùng Thầy qua đường dây viễn liên mà nghe lòng ấm áp vô cùng. Tri ân Thầy đã nhớ đến con! Tri ân Thầy đã cho con niềm tin vào cuộc sống!

Ngoài kia mùa hè đã về, gợi lại trong con cảm giác háo hức lần đầu chứng kiến những cánh đồng hoa vàng trên nước Đức, những cảnh trí như cõi tiên ở châu Âu, những ngày tháng an vui bên đại chúng Viên Giác. Con ngồi đây nhớ đến Thầy, nhớ đến bậc Thầy mô phạm đi vào cuộc đời trọn vẹn cái TÂM của đạo sư – cái TRÍ của hiền giả và cái TÌNH của một bậc tiền bối!

Mười năm hẹn một lần trở lại nước Đức hầu kính thăm và đánh lễ tạ ân Thầy, nhưng duyên chưa đủ. Nhân sinh nhật lần thứ 65 và kỷ niệm 50 năm xuất gia – hành đạo của Thầy, từ phương xa hướng về Chùa Viên Giác – Đức Quốc, thành tâm đánh lễ và kính nguyện Thầy tứ đại mai an hòa để hàng hậu bối chúng con còn có nơi quy ngưỡng!

Cung kính,

Con: **Giác Hạnh – Lê Bích Sơn**

Những chiếc bao ny-lông theo dòng đời trôi chảy

• **Thị Minh Văn Công Trâm**



HT Như Điển trước cư xá sinh viên Dr. Oetker Haus DOH ở Projendorf Kiel, nơi Hòa Thượng từng ở trong những ngày tháng đầu tiên đến Đức (Hình chụp 06/2013)

Tôi được duyên may quen biết Hòa Thượng Thích Như Điển ngay từ lúc còn cùng mài đũng quần trên ghế trường làng Xuyên Mỹ. Từ nhà ông nội tôi đi đến mương nước dẫn thủy nhập điền, đi thẳng về hướng miếu Cây Kén là đến trường; nếu băng qua mương nước bên tay trái là đến nhà cha mẹ Thầy, sau đó là chùa Hà Linh, nơi chúng tôi cùng sinh hoạt Gia Đình Phật Tử.

Đó là hai địa điểm mà tôi đã đi lại nhiều nhất trong những năm tháng tuổi thơ thật bình yên và thơ mộng. Nhưng rồi mấy năm sau tôi lại xuống Hội An để học tiếp năm cuối chương trình tiểu học rồi theo trung học ở trường Trần Quý Cáp. Lúc bấy giờ „chú Như Điển” theo học ở trường Diên Hồng rồi trường Bồ Đề Hội An. Tuy sống chung trong một phố, nhưng vì nếp sinh hoạt nghiêm ngặt của một tu sĩ trẻ tuổi trong truyền thống già lam miền Trung, và cũng vì đời sống vật chất khó khăn nên chúng tôi ít có cơ hội gặp gỡ nhau. Năm Thầy được chọn vào học trường công lập Trần Quý Cáp thì lúc đó tôi lại đã dời về trường Phan Chu Trinh, Đà Nẵng để sửa soạn thi Tú Tài II. Sau này cả hai chúng tôi vào Sài Gòn, thỉnh thoảng có gặp nhau tại chùa Hưng Long.

Rồi tôi có nghị định đi du học Tây Đức và hai năm sau nghe tin Thầy đã đi du học tại Nhật Bản. Những năm đầu ở hải ngoại, bận rộn với học trình và cũng vì phải lo tổ chức đời sống ở xứ người nên chúng tôi không có liên lạc với nhau. Tình cờ mùa Hè năm 1974, chúng tôi không hẹn mà cùng về Việt Nam thăm quê hương. Gặp nhau, cũng là một bất ngờ, trên đường Lê Lợi gần công trường Quách Thị Trang. Thầy Như Điển đang hướng dẫn một phái đoàn bốn, năm người Nhật, tôi thì trên đường đi đến Air Việt Nam để mua vé máy bay về quê Đà Nẵng. Thầy vồn vã chào hỏi và nói rằng mới dẫn phái

đoàn người Nhật từ Đà Nẵng trở vào. Thầy trao tặng tôi một cái quạt xếp Nhật Bản, rồi chia tay. Tuy thế bắt đầu từ đó việc liên lạc thư từ giữa chúng tôi có phần đều đặn hơn: thăm hỏi, trao đổi những sinh hoạt hằng ngày của đời sống người sinh viên ở ngoại quốc, về những ưu tư về tình hình trong nước, về vai trò của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong giai đoạn chiến tranh miền Nam leo thang, về hòa hợp hòa giải dân tộc v.v...

Ngày 30.4.1975 đánh dấu một thay đổi lớn trong đời sống của người Việt Nam, không những trong nước mà cả ở hải ngoại. Một số lớn sinh viên du học tại Nhật Bản lúc bấy giờ đã rời Nhật Bản để đi đến một số nước khác. Tuy Thầy còn có một thông hành của Việt Nam Cộng Hòa đã được gia hạn đến 10 năm nữa, nhưng thực tế thì trên mặt pháp lý „Việt Nam Cộng Hòa” đã không còn hiện hữu nữa. Cũng bởi vậy tôi đề nghị Thầy nên đi Đức, vì Cộng Hòa Liên Bang Đức đã có một qui chế về Tỵ Nạn Chính Trị được bảo đảm trong hiến pháp, có nghĩa là mình có thể sinh sống dài hạn mà không cần phải trở thành công dân bản xứ (có lẽ trong giai đoạn đó chưa ai trong chúng tôi muốn nhập quốc tịch Đức hay Nhật).

Tôi làm giấy tờ bảo lãnh Thầy và đồng thời xin giấy tờ nhập học cho ngành Sư Phạm hậu Cử Nhân. Tuy thế Thầy vẫn lưỡng lự và trước khi đi Đức đã ghi danh Cao Học Giáo Dục Đại Học Rissio, còn đóng học phí để giữ chỗ nữa. Đến nay tôi vẫn quên chưa hỏi Thầy sau này số tiền đó có được trả lại không?

Cuối tháng tư năm 1977 tôi đón Thầy từ phi trường Hamburg đưa về Plön vùng Holstein, nơi tôi đang thực tập nội trú y khoa rồi cuối cùng dọn về cư xá sinh viên Projensdorf tại Kiel.

Thời gian này, trong tuần Thầy đi học tiếng Đức và cũng như mọi sinh viên khác, vào cuối tuần đi làm như hái thuê trái cherry, trái đào trong những vụ mùa tại các nông trại của người Đức để kiếm tiền thêm. Thầy đã tham dự rất hòa đồng và tự nhiên vào các sinh hoạt của nhóm sinh viên Việt Nam chúng tôi. Ngoài giờ học các sinh viên thường đến thư viện để nghiên cứu tài liệu và học thêm. Đối diện thư viện là nhà ăn câu lạc bộ đại học (Mensa) với quán cà phê chỗ ngồi thoải mái, giá rẻ, nơi chúng tôi thường tụ tập. Và những buổi thể thao cuối tuần trên sân vận động, Thầy Như Điển tuy không có nhiều năng khiếu trời phú về môn bóng đá, nhưng nhờ cao lớn hơn một số sinh viên khác nên những cú đội đầu cũng tương đối làm đối phương lo ngại, nổi bật nhất là trong vai trò một thủ môn giữa khung thành.

Ngày 30.4.1975 ghi lại những giao động lớn nhất của những người Việt đang du học tại Đức. Kể từ cuối tháng 3/75 báo chí, truyền hình Đức liên tục đưa lên những hình ảnh kinh hoàng của những chuyến chạy loạn đầy khủng khiếp của đồng bào từ Quảng Trị, Huế vào Đà Nẵng, tiếp theo là cảnh người ta bu đong đưa bên ngoài máy bay, cảnh đầy bạo lực hỗn loạn trên bến cảng Đà Nẵng trong khi tìm cách lên tàu thủy chạy về miền Nam. Không còn tiền chuyển ngân, mọi tin tức từ gia đình hoàn toàn gián đoạn. Cộng thêm vào đó là những lá thư nặc danh đe dọa của thành phần sinh viên thân Cộng tạo nên một không khí nghi ngờ, hoang mang trong giới sinh viên du học. Sau khi Đại sứ quán Cộng Sản và các sinh viên „năm vùng” cử một phái đoàn đi „giải độc” khắp nơi, họ đã đi đến những bước cực đoan hơn như chỉ mặc áo sơ mi trắng ngắn tay như những lãnh tụ

Cộng Sản ở trong nước, làm đám cưới tập thể, tổ chức những buổi họp mặt „cắt máu ăn thề” hay „đốt sách đồi trụy” ở các thư viện của các Hội Sinh Viên Việt Nam mà lúc bấy giờ họ đã nắm giữ (ngay như quyển sách „Câu chuyện dòng sông của Hermann Hesse, Phùng Khánh và Phùng Thăng dịch”, do Lá Bối xuất bản cũng cùng chung một số phận „đồi trụy” và cũng bị đốt). Thật đúng là cảnh „bảo hoàng hơn vua”, giờ nghĩ lại vẫn còn thấy hãi hùng. Đến cuối năm 1975 họ còn đòi hỏi giải tán tất cả các tổ chức tôn giáo, các Hội Đoàn Sinh Viên để sát nhập vào một tổ chức mới là „Hội Đoàn Kết” mà sau này họ đổi tên là „Hội Việt Kiều Yêu Nước”. Trong cơn sốt này tất cả các sinh hoạt Phật Giáo ở Tây Đức hoàn toàn tan rã.

Nhắc lại điều này để bây giờ ta có thể có một ít khái niệm về tình hình sinh hoạt và hoàn cảnh ban đầu trong những ngày tháng sau 1975 tại Đức và ý thức được công lao to tát của Thầy Như Điển: bắt đầu từ một „con số không” to tướng và đầy giao động, bất an để xây dựng nên phong trào Phật Giáo tại Cộng Hòa Liên Bang Đức khởi sắc như ngày hôm nay.

Trong hoàn cảnh đó, chỉ riêng ba Hội Sinh Viên Việt Nam tại các thành phố Kiel, Hannover và Berlin vẫn giữ vững lập trường không chịu giải tán, cương quyết không gia nhập Hội Đoàn Kết. Chúng tôi đã hợp tác hỗ trợ cùng sinh hoạt cộng đồng, cùng lên tiếng chống lại tinh thần độc tài của Hội Đoàn Kết. Ba Hội Sinh Viên đó sau này liên kết thành một tổ chức chung là „Liên Hội Bắc Đức”.

*

Năm 1977 Thầy Như Điển đến Đức, tôi gặp lại một người bạn cũ thời thơ ấu từ lúc còn học trường làng, nhưng đồng thời cũng gặp được một vị tăng sĩ trẻ tuổi, dẫn thân, giản dị và nhiều kinh nghiệm hoạt động, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở hải ngoại. Tôi vui lắm. Quý báu hơn nữa là gặp được một người thông minh đầy sáng kiến để sẵn sàng thay đổi mọi nghịch cảnh.

Ngay trong những năm đầu 1977, 1978 sau khi Thầy đến Đức, những buổi lễ Phật, lễ Cầu An đã được tổ chức đều đặn tại khắp các thành phố Bắc Đức. Đây là thời gian Thầy tiếp xúc tìm hiểu nhu cầu tâm linh và làm quen với người Việt tại các địa phương này.

Tháng 2/1978 Thầy Như Điển nhận được giấy nhập học vào Phân Khoa Giáo Dục của Đại học Hannover và dọn về thuê một căn hộ độ 30 mét vuông. Căn hộ có hai phòng: một phòng lớn nhất làm chánh điện độ 20 mét vuông, còn lại là một phòng vừa là phòng tiếp khách vừa là phòng ngủ cho Thầy và một nhà bếp hẹp. Tiền thuê nhà lúc ấy là 170 Đức mã. Vậy mà trong phiên họp đầu tiên ban Hộ Trì Tam Bảo kêu gọi đóng góp định kỳ hàng tháng chỉ gom được 100 DM, nghĩa là chỉ hơn một nửa thôi. Một con số thật khiêm nhường trong giai đoạn chấp chứng đầu tiên! Nhưng nó cũng đã đánh dấu cho những bước tiến không ngừng của phong trào Phật Giáo tại Tây Đức.

Mùa hè 1978 sau khi sửa soạn phần cơ chế hành chánh (nội qui...), Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức được thành lập. Trong phiên họp sáng lập tại Niệm Phật Đường Viên Giác Hannover dưới sự hướng dẫn tinh thần của Thầy, một ban Chấp Hành đã được bầu ra và nội qui cũng đã được thông qua. Tôi còn nhớ ngay sau phiên họp hôm ấy, cả nhóm anh em chúng tôi và Thầy cùng đi dạo tại vườn

hoa Herrenhausen ở đây chúng tôi có gặp và nói chuyện với bà Công Chúa con gái vua Wilhelm nước Đức là bà Prinzessin Viktoria Luise von Preußen, Kurfürstin von Hannover. Sau khi nghe chúng tôi kể chuyện về những sinh hoạt của người Việt tại Đức và tôi mới được bầu làm Hội trưởng Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam, bà chúc mừng và nói là theo như bà ta biết thì Phật Giáo là một tôn giáo hòa bình nhất bởi vậy bà mong Phật Giáo phát triển ở đây. Cuối cùng bà ấy hỏi: „Wo ist denn Ihr Gotteshaus in Hannover? - Vậy thì Thánh Đường thờ phụng của quý vị đặt nơi nào ở Hannover?” (Ghi chú thêm: từ Gotteshaus là một từ trang trọng thường để chỉ những ngôi Thánh Đường, nơi thờ tự to lớn). Chúng tôi hãnh diện trả lời là: Kestnerstr. 37 ở Hannover.

Không phải chúng tôi hãnh diện gì ở một căn hộ cũ kỹ chỉ rộng 30 mét vuông, mà Thầy Như Điển có lần đã nhắc lại: „mùa hè thì trong nhà lạnh hơn ngoài đường. Mùa đông đến thì sưởi bao nhiêu cũng không thấm vào đâu cả...” vì nhà quá cũ, nhưng chúng tôi đã thật sự hãnh diện vì bây giờ chúng tôi đã có được một tổ chức và một cơ sở tâm linh của những Phật tử Việt Nam ở Đức. Đây cũng là chỗ dựa tinh thần của tất cả những người Việt Nam lưu vong ở đây không phân biệt tôn giáo. Căn hộ cũ kỹ rộng chỉ 30 mét vuông ở Kestnerstr. 37 Hannover ấy chính là cái nôi đầu tiên cho Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức này.

Niệm Phật Đường Viên Giác càng ngày càng mở rộng hơn, năm sau đó tiếp tục thuê thêm một căn phòng đối diện bên kia sân rộng gần 30 mét vuông để dời Chánh Điện về đó cho trang nghiêm hơn, còn chỗ cũ thì chỉ để làm nơi ăn ở và sinh hoạt.

Rồi đến những lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, Tết Nguyên Đán và những lễ định kỳ lớn trong năm... Mỗi lần như vậy số người tham dự tăng nhanh chóng hơn (lễ Phật Đản đầu tiên có 500 người, năm sau đã lên đến 1000 người). Thời gian đó đồng bào Việt Nam mới đến Đức nên dù là Phật tử hay không Phật tử vẫn về chùa tham dự những lễ lớn để gặp người quen và trao đổi các thông tin về định cư ở Đức và cũng để tìm lại chút không khí quê hương Việt Nam. Số lượng tăng nhanh đến nỗi không lâu sau đó, trong những buổi lễ lớn như Phật Đản, chúng tôi phải thuê rạp hát lớn nhất, tối tân nhất ở thành phố Hannover là rạp Theater am Aegi để tổ chức những đêm văn nghệ cúng dường Phật Đản. Lại thêm cả trăm công việc kỹ thuật tổ chức, an ninh hội trường theo luật lệ khó khăn của Đức. Rồi vấn đề chỗ ngủ cho người tham dự và vấn đề di chuyển từ chỗ ngủ về nhà hát (giai đoạn này đa số đồng bào tỵ nạn mới chân ướt chân ráo đến Đức nên chưa có xe hơi riêng). May mắn là sau khi thương lượng Sở Giao Thông thành phố cho những chuyến xe điện (Straßenbahn) dành riêng cho người Việt Nam để di chuyển từ chỗ ngủ và nơi hành lễ đến Theater am Aegi. Mỗi lần như vậy là những anh em trong Ban Tổ Chức phải nghỉ học, nghỉ làm về Chùa trước độ một hay hai tuần lễ để chuẩn bị. Phương tiện lúc bấy giờ thì gần như không có gì cả, chỉ tấm lòng và tình cảm anh em mà tạo nên những sáng kiến và cùng giúp đỡ để vượt qua mọi khó khăn trở ngại.

Mùa Giáng Sinh 1978/1979 tiểu bang Niedersachsen bắt đầu nhận 1.000 người tỵ nạn Đông Dương đầu tiên. Thầy và các anh chị em sinh viên chúng tôi, người xin nghỉ hè, người tạm nghỉ học, cùng kéo nhau về Trại Đất Lành (Friedland) để làm thông dịch viên giúp đồng bào

mình trong các việc thủ tục hành chánh hay các chương trình y tế khám bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm vùng nhiệt đới.

Càng ngày hoạt động của Hội Phật Tử càng được nhiều người biết đến. Niệm Phật Đường Viên Giác ở Hannover tuy còn rất nhỏ, trong những dịp lễ lớn các Phật tử phải vào lễ Phật từng đợt rồi lại phải đi ra ngoài nhường chỗ cho những vị khác. Niệm Phật Đường tuy không có cây đa, không có mái cong như ở quê nhà, nhưng nó đã là bóng mát che chở tâm hồn người tỵ nạn trong những năm đầu tiên lưu lạc nơi xứ người. Về phía người Đức, Niệm Phật Đường Viên Giác cũng được biết đến nhiều hơn: nào báo chí phỏng vấn, nào truyền hình đến thăm... Cao điểm nhất là nhờ ngoại giao khéo léo của Thầy và các anh chị em trong Ban Chấp Hành Hội mà Bộ Nội Vụ Liên Bang Đức hứa sẽ giúp đỡ một khoản tài chánh để trang trải tiền thuê một cơ sở lớn hơn cho hợp với nhu cầu sinh hoạt tinh thần mới.

Mùa Xuân 1981, chúng tôi tìm ra được một ngôi nhà ở Eichelkampstrasse gần khu Hội Chợ triển lãm quốc tế Hannover (Messegelände) để thuê. Nói đúng hơn đó là một cái kho chứa sản phẩm của một hãng kim khí và một căn hộ nhỏ tựa vách sát vào đó để ông gác đàn ở. Hôm Thầy Như Điển và tôi đến xem thử lần đầu, thấy cửa sổ cái mất cái còn, sàn xi măng thì lồi lõm, tôi rùng mình. Rùng mình hơn nữa khi nghe giá thuê nhà đến 3.000 Đức mã chưa kể tiền điện nước. Làm sao chúng tôi trang trải nổi, tuy Bộ Nội Vụ có hứa giúp đỡ nhưng còn hàng khối bao nhiêu chi phí khác. Thấy nét mặt lo lắng của tôi, Thầy cười hiền hòa: *việc Chùa rồi sẽ có Phật độ...* Quả thật, niềm tin có thể dời núi, lấp sông.

Rồi chúng tôi thuê cơ sở ấy. Chỉ còn ba ngày nữa là đến ngày tổ chức Đại Lễ Phật Đản và An Vị Phật tại chùa mới mà tấm thảm trong chánh điện vẫn chưa được lót. Khi người thợ lót thảm Đức đến nhìn căn phòng và lắc đầu không chịu làm thì anh H., một sinh viên gốc Thiên Chúa giáo, kéo tay tôi và nói: *„thôi họ không chịu làm thì mình tự làm đi“*. Mô Phật, từ nào đến giờ có bao giờ tôi biết lót thảm là gì đâu! Nhưng không làm thì cũng không được, nước cùng rồi thì cũng phải liều: chúng tôi bắt tay ngay vào việc. Mỗi người một tay, lúc đầu còn vụng về kéo qua kéo lại, thảm vẫn đi đường „thê thảm“. Nhưng càng về sau chúng tôi càng thiện nghệ hơn. Chị Tr. (München) nói đùa: *Tôi nghe về anh nhiều rồi không ngờ hôm nay gặp mới biết anh có nghề trải thảm*. Ngay cả bác H.H. đã lớn tuổi từ Canada sang dự lễ An Vị Phật cũng phụ vào, cũng trải, cũng dán, cũng cắt. Ôn lại chuyện cũ, tôi còn thấy rõ những bàn tay mềm dịu của các chị, bàn tay học trò của các anh, những bàn tay chưa bao giờ cầm đến cái dao cắt thảm. Vậy mà sao nét dao vẫn ngọt, đường cắt vẫn thẳng. Phật độ hay lòng tin đã hướng dẫn nét dao cắt đi từng sợi dây phiền não trên tấm thảm?

Không làm sao có thể kể hết tâm tư của những năm tháng khởi đầu, những rung động đầy tình người... Nhưng qua hình ảnh lui cui bên cạnh anh bạn Thiên Chúa giáo cùng nhau trải thảm trên chánh điện một chùa Phật giáo, làm tôi thấy rõ là: ngôi chùa bên này không những là mái ấm cho người con Phật, mà còn là nơi nương tựa hồn Dân Tộc, nhất là trong giai đoạn chúng ta phải ăn nhờ ở đậu nơi xứ lạ quê người.

*

Chuyện như thế, mới đó mà đã ba mươi bảy năm. Nhắc về những ngày ban đầu ấy, về những kỷ niệm với Thầy trong các năm 1977, 1978 ấy làm sao không thể không nhắc đến chuyện mấy cái bao ny lông đi chợ được. Đó là một câu chuyện về tinh thần sáng tạo trong cuộc sống, về một ý chí sắc đá muốn vươn lên trong mọi nghịch cảnh, và hơn hết là về một tinh thần phá chấp trong nhà Thiền.

Thành phố Kiel, thủ phủ của tiểu bang Schleswig-Holstein, nằm ở cực bắc nước Đức, giáp giới với Đan Mạch, là một thành phố hải cảng nằm trên bờ Biển Đông (Ostsee), nên tuy nhiệt độ trên hàn thử biểu không thấp bằng những vùng đồng bằng nhưng từ đầu mùa thu trở đi đã có gió lạnh buốt cắt da. Một buổi chiều giữa mùa Đông 1977, trời nắng đẹp nhưng nhiều gió, tôi gặp Thầy trước Khoa Cơ Thể Học (Anatomie) trên chiếc xe đạp từ hướng trường Sư Phạm. Thấy trên ghi-đông xe đạp có bọc bằng những bao ny-lông siêu thị lại thêm một bao treo lủng lẳng bên cạnh, tôi chỉ tay và hỏi:

- *Thầy tính đi chợ à? Phải nhanh chứ sắp đóng cửa rồi.*

(Trong thập niên 70 các siêu thị ở Đức đóng cửa lúc 18 giờ chiều theo luật thương mại ở đây; và các bao ny lông còn được phát miễn phí cho khách hàng). Thầy Như Điển lắc đầu cười:

- *Không, tôi vừa mới từ trường về.*

Thầy cặp mắt tôi hướng về mấy cái bao ny-lông đầy thắc mắc, Thầy giải thích thêm:

- *À, mấy cái bao ny-lông này để tôi bọc tay trên ghi-đông chống lạnh và mưa, mấy hôm nay trời lạnh quá!*

Hàn huyền thêm một lát rồi chúng tôi chia tay.

Mãi sau này tôi mới biết là lúc bấy giờ Thầy không có một đôi găng tay mùa đông để dùng khi đi xe đạp. Và như thế bao ny-lông siêu thị đã được biến dạng để thích nghi với hoàn cảnh mới. Chắc những chiếc bao ny-lông ấy cũng rất hạnh phúc, vì chúng đã thoát xác, không đựng những bắp cải, bánh mì, đồ hộp hay thịt cá v.v... của siêu thị mà để che chở đôi tay của một tu sĩ Phật Giáo Việt Nam trong cái lạnh cắt da cắt thịt của mùa đông lạnh giá xứ Đức này. Đôi tay ấy miệt mài qua nhiều năm tháng đã xây dựng nên nền tảng của Phật Giáo Việt Nam tại xứ Đức trong mấy thập niên qua.

Gần bốn mươi năm sau, nhiều ngôi Già Lam lớn nhỏ đã thay nhau mọc thêm lên tại xứ này. Những ngôi Già Lam này không chỉ có cơ sở rộng lớn tiện nghi vật chất cho Phật tử đến lễ bái tu tập (cho đến nay Chùa Viên Giác Hannover vẫn là một trong những cơ sở Phật giáo lớn nhất Âu châu) mà còn mang chở một nội dung khởi sắc, thích hợp với hoàn cảnh sở tại, đã tạo ra một phong trào sinh hoạt Phật Giáo thích hợp mọi hoàn cảnh. Nếu như tinh thần *„những bao ny-lông biến dạng“* của Hòa Thượng Thích Như Điển ngày xưa đã từng là những viên đá, viên gạch, góp nhau thành những tầng đá lớn, dựng lên những mái Chùa to lớn ở đây; thì ngày nay, bước qua giai đoạn chuyển tiếp cho thế hệ thứ hai, tinh thần ấy cũng sẽ phải là tinh thần dẫn đường cho sự nối tiếp, cho việc phát triển tiếp tục truyền thống Phật Giáo Đại Thừa Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức nói riêng và trên toàn thế giới nói chung.

Mùa Xuân 2014
Thị Minh Văn Công Trâm

Những chuyến tàu

• Tâm Bạch



(Hình sinh hoạt GDPT VNTN tại chùa Viên Giác năm 1990)

Chiếc loa vang vang báo tin tàu sắp đến. Hành khách vội vã kéo hành lý đến gần đường ray, theo dõi con tàu đang từ từ dừng lại. Con tàu tốc hành ICE vào trạm rất khoan thai. Vừa dừng lại thì người người vội vã lên xuống. Tôi cũng nhanh chân chạy lên dành chỗ ngồi vì khi mua vé đã không đặt chỗ, hà tiện được 4 Euro một vòng. Thường những chuyến tàu sớm vào cuối tuần khá rộng rãi. Vội vã nhưng không chen lấn, tôi đi từ khoang tàu này đến khoang tàu khác, không có nơi nào trống. Tàu dần dần chuyển bánh, mệt mỏi tôi đặt chiếc valy xuống bên vách tàu rồi thả người ngồi xuống sàn. Thỉnh thoảng vẫn còn một vài hành khách kéo hành lý qua lại, và mỗi lần như vậy tôi phải đứng dậy, tránh chỗ cho người đi qua. Chiếc laptop mang theo để chuẩn bị bài nói chuyện với Trại sinh Lộc Uyển - A Dục đã không sử dụng được như mọi khi. Con tàu tăng tốc độ... Tôi nhìn băng quơ, hình ảnh con tàu tại nhà ga cũ kỹ Zoologischer Garten tại Berlin năm xưa trở lại trong trí nhớ....

Trời về chiều, từng cơn gió buốt theo chuyển động của tàu đến, tàu đi thối vào mặt những hành khách đứng đợi trên sân ga. Tay trái co rúm cổ giữ lại hơn ấm, tay phải đưa cao vẫy chào:

- A Di Đà Phật. Thầy về bình an.

Vị tăng trẻ xây lại mỉm cười:

- Các đạo hữu về đi. Tàu sắp chạy rồi

Nói xong thầy nhẹ nhàng bước lên tàu. Hành lý chỉ là một túi vải màu nâu rất nhỏ đeo bên vai. Qua ngưỡng cửa thầy quay lại mỉm cười, tay phải đưa nhẹ lên cao vẫy chào lần nữa và khoan thai bước vào trong. Nhóm người tiễn đưa nhìn theo con tàu từ từ chuyển bánh với nhiều lưu luyến. Trời rất lạnh nhưng chúng tôi không có chút gì về cảm giác lạnh lúc này vì hơi ấm từ những bài Pháp, từ những ngày cùng tu trong đạo tràng nho nhỏ vẫn còn vang vọng đâu đây. Chút chạnh lòng, chút xót xa khi thấy thầy vất vả, một mình một ngựa rong ruổi khắp nơi. Hết nơi nào cần thì thầy đến.

Nói đến chữ "cần" thì thật không biết kể sao cho hết đối với những thời gian đầu của làn sóng định cư của người Việt lúc đó. Ngoài vấn đề xây dựng đời sống vật chất, đời sống tâm linh của người Việt xa quê hương vô cùng cần thiết. May thay ở xứ Đức có thầy đặt chân đến. Thế là thầy bôn ba khắp nơi, từ những Đại lễ, Thọ Bát

Quan Trai, Lễ Định kỳ, Lễ cầu an, Lễ cầu siêu, Quan Hôn Tang Tế... khắp nơi mời thầy, thầy đều không từ chối. Người Việt xứ Đức không còn thấy bơ vơ, quê hương tâm linh đang có mặt theo sự hiện diện của thầy, của lời kinh, tiếng mõ, của lời pháp truyền trao.

Thầy đến với Berlin từ khi Berlin chưa có Chùa, chưa có Niệm Phật Đường. Những buổi lễ như vậy thường mượn những nơi chốn khác nhau, khi thì là nơi sinh hoạt của Hội Phật Giáo Đức, khi thì nhờ ở nhà tư nhân.

Từ khi bước chân đến xứ Đức 1977 và thành lập Niệm Phật Đường Viên Giác vào năm 1978 cho đến nay là một chặng đường dài nhiều thành công nhưng không ít gian nan.

Từ ngôi Niệm Phật Đường nho nhỏ này đã trở thành một Viên Giác tự to lớn, hùng vĩ, tiếng tăm trên xứ người. Đã vậy, Viên Giác không chỉ là một Viên Giác tại Hannover mà phải tính luôn Viên Đức tại Ravensburg. Những tháng ngày nhất tự, nhất tăng cũng không còn, Đại Đức Thích Như Điển nay là Hòa Thượng với trên 40 đệ tử xuất gia.

Do vậy Viên Giác không chỉ nằm tại Hannover, Đức Quốc mà Viên Giác đã trải dài khắp nơi như chí nguyện của thầy. Chí nguyện này đã được trao truyền đến hàng đệ tử xuất gia của thầy.

- Viên Giác tự góp mặt tại thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng, là nơi nghỉ chân của rất nhiều khách hành hương.

- Cục Lạc Cảnh Giới Tự tại Chiangmai, Thailand giúp cho Phật Tử một cảnh giới thanh tịnh để tu tập.

- Tu Viện Vô Lượng Thọ, nơi tạo điều kiện tu tập lý tưởng cho hành giả.

- Chùa Viên Ý vươn mình ở xứ đạo.

Thầy không những vun bồi cho hàng đệ tử xuất gia mà thầy còn hóa độ cho rất nhiều Phật tử tại gia với hàng ngàn đệ tử quy y.

Đối với giới thanh thiếu niên thì không thể nào quên tổ chức Gia Đình Phật Tử. Tổ chức này được thành lập và mang tên chính thức từ năm 1951. Vào những năm sau đó, GDPT phát triển và hoạt động rất mạnh mẽ, nhất là ở các tỉnh miền Trung. Do đó không lạ gì khi ở GDPT tại Quảng Nam có tiếng hát vui tươi của một Oanh Vũ Nam.... Rồi ngày nay hình ảnh đó vẫn còn giữ lại nơi thầy, thầy hỗ trợ, nuôi dưỡng và những Gia Đình Phật Tử tại Đức Quốc theo nhân duyên từ từ ra đời.

Đầu tiên hết là những chiếc áo Lam từ Berlin trở về Hannover tham dự Đại Lễ Phật Đản và Vu Lan, đóng góp văn nghệ cúng dường từ những tháng năm 1980. Đến năm 1983 thay đổi và sinh hoạt theo hình thức GDPT. Một gia đình sinh hoạt chưa được mang tên vì nhân duyên chưa trọn.

Tròn duyên, GDPT Minh Hải và Tâm Minh ra đời đầu tiên hết vào năm 1987 và sau đó như vết dầu loàn, các GDPT lần lượt ra mắt. Cho đến nay phải tính là đã có 9 GDPT được sinh ra nhưng tồn tại đến hôm nay là 7 GDPT.

7 GDPT sinh hoạt trong sự đùm bọc của thầy và Chùa Viên Giác trở thành tổ đình ấm cúng. Phải hạnh phúc mà nói là ít nơi nào có được sự hòa hợp và gắn bó như vậy. Đầu đặn mỗi năm tất cả GDPT toàn Đức Quốc đều trở về tham dự các đại lễ Phật Đản, Vu Lan, đóng góp văn nghệ, đóng góp nhân lực dọn dẹp v.v... Nói chung anh chị em Lam viên tự xem đây là việc của mình. Có những đứa con ngoan thường là do công sức nuôi dưỡng và dạy dỗ của cha mẹ. Thầy nuôi dưỡng với tất

cả tình thương, nghiêm nghị như người cha nhưng rất gần gũi như người mẹ. Tôi không thể nào quên những lúc thầy đứng chung trong vòng tròn. Anh em Phật tử thì lúc nào cũng nghịch ngợm, nhổng nhều.

- Thầy ơi! Thầy ra trò chơi đi thầy.

Lần nào cũng vậy, thầy tươi cười đi ra đứng ở giữa vòng và bắt đầu:

- Chim bay.....

Cả vòng tròn cười vang, vừa tung tay vừa nhảy lên và lập lại.

- Chim bay

Trò chơi duy nhất mà thầy ra là "Chim bay, Cò bay... cho đến Nhà bay... thì dừng lại", chỉ vậy thôi nhưng rất vui nhộn. Trò chơi đó đối với anh chị em lớn tuổi thì không có gì để vui nhưng sự hiện diện của thầy, nhất là thầy làm quản trò, dù chỉ 1 phút, là không khí khác hẳn, hình như trong trò chơi ngắn ngủi từ thuở còn là Oanh Vũ của thầy là tình thương, là gần bó, là xóa tan tất cả những ngăn cách. Thầy, đệ tử như là một thể.

Nhưng cũng một lần thầy đến với vòng tròn GDPT mà nụ cười của tôi gần như mếu máo. Đó là lần thầy đến thăm Trại Họa Bạn GDPT nhân dịp Khánh Thành Chùa Viên Giác. Khu trại được cắm khá xa chùa. Thầy đến thăm với nụ cười trên môi như thường khi. Thầy ốm hẳn, khuôn mặt tóp lại, chiếc áo Nhật Bình thùng thình. Anh em bu quanh thầy thăm hỏi. Tôi chỉ đứng lặng yên, nhìn thầy lặng lẽ và kính trọng. Tôi tin chắc rằng thầy sẽ thành tựu đại nguyện, ngôi chùa sẽ hoàn thành tốt đẹp và tất cả chi phí sẽ được trang trải. Mỗi chữ trong kinh Pháp Hoa sẽ điều ứng theo mỗi lạy của thầy.

Không gian không phải là vách tường ngăn chặn bước chân của thầy, ngược lại không gian đã nổi dài cho hạnh nguyện độ sinh. Thầy đi đây, đi đó giảng pháp. Đệ tử thầy có mặt khắp nơi. Đối với tổ chức GDPT thầy không chỉ lo cho GDPT Đức Quốc mà thầy từng là Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu trong nhiều nhiệm kỳ. Thầy hoan hỉ nhận lời cung thỉnh và nằm trong Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh GDPT Hải Ngoại. Đặc biệt hơn là thầy đã giúp đỡ cơ sở cho những Đại Hội Lịch Sử của Gia Đình Phật Tử:

- Đại Hội Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử Hải Ngoại lần thứ 2 năm 2000 tại Chùa Viên Giác, Hannover Đức Quốc

- Đại Hội Huỳnh trưởng Gia Đình Phật Tử Thế Giới lần thứ 1 và Đại Hội Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử Hải Ngoại lần 3 năm 2004 tại Chùa Viên Giác, Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ.

Thầy không từ chối việc gì khi thầy có thể làm. Thầy có cái nhìn thực tế, không dông dài mà thích đi ngay vào việc. Ảnh hưởng nhiều với những ưu điểm của người Nhật, thầy rất chuẩn mực, kỷ luật, đúng giờ, trọng chữ tín.

Thầy có một trí nhớ tuyệt vời. Lâu lâu thầy đọc lại những bài thơ, bài văn được học thời còn thơ ấu làm mọi người ngạc nhiên. Thường trí nhớ được chia làm nhiều loại, ngắn hạn và dài hạn. Thầy có cả hai nên mỗi lần hầu chuyện với thầy, Phật tử cũng hơi ngán ngán, sợ thầy hỏi mà không trả lời được vì bệnh ít chú tâm hoặc quên trước, quên sau.

Thời gian nào dừng lại, thầy năm nay đã 65... đã có lần thầy nói "Lúc này thầy cũng quên nhiều". Chiếc lá có chuyển màu nhưng thân cây cổ thụ vẫn hùng dũng, hiên

Tự cảm

*Được gặp Ôn nhiều lần, nghe thuyết pháp,
Từ qua đây, đời tỵ nạn nổi trôi,
Sống, khổ, buồn, vui đã trải nghiệm rồi,
Thấy lời dạy của Ôn luôn đúng đắn.*

*Sống mở rộng lòng ra cùng bè bạn,
Giúp được ai, thì chớ quản khó khăn,
Hỉ xả, vị tha, xa cách mấy cũng gần,
Cũng dễ sống hòa đồng cùng nhân loại.*

*Mỗi bài giảng là một bài Đạo Pháp,
Dạy chúng con hàng Phật tử tại gia,
Tu, học chuyên cần, điều dữ tránh xa,
Làm công quả, và hộ trì Tam Bảo.*

*Trong gia đình, hiếu thuận là vật báu,
Phải giữ gìn cho trong ấm ngoài êm,
Công đức tạo ra, chẳng ước báo đền,
Coi như đó, tâm nguyện người Phật tử.*

*Bao nhiêu năm trôi qua, đời lữ thứ,
Vẫn thuận duyên còn được gặp Ôn luôn,
Cung kính chúc Ôn, Đạo Thọ Miên Trường,
Pháp Thế Khinh An, Hoằng Dương Chánh Pháp.*

• **Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn**

Aalborg, Đan Mark, 15.05.2014

ngang. Gốc rễ vẫn tiếp tục vươn dài và tạo nên hoa trái. Thầy không ngừng nghỉ con đường hoằng pháp. Lịch trình trong năm, hàng tháng, hàng tuần dày đặc. Thầy luôn:

Biến nhập trần lao.

Đăng Quan Âm chi từ tâm.

Hạnh Phổ Hiền chi nguyện hải

*

Tàu đến bến Hannover, dòng tư tưởng dừng lại. Tôi vội vàng rời tàu và tìm chuyển đến Garbsen, nơi anh chị em Gia Đình Phật Tử Đức Quốc đang mở trại huấn luyện. Trời tháng bảy ẩm áp thật lý tưởng cho những ngày cắm trại. Khu trại thật lý tưởng với hàng cây xanh mát. Lam viên Đức Quốc tươi vui quây quần quanh quý thầy như ngày nào. Thầy đến thăm trại, khác với năm 1991, thầy trông khỏe mạnh hơn dù tuổi đời cao hơn xưa. Thầy có đôi lời với anh chị em, chụp đôi ba hình trước cổng trại rồi thầy ra về và cho biết là sáng sớm mai thầy đón tàu đi Freiburg để...

Thầy vẫn như xưa. Những chuyến tàu đưa đón, những sân ga chờ đợi luôn có bóng dáng thầy, hành trình Phật sự....

Như vì sao lạc giữa trời tây,

Diễn rạng đêm đông, sáng đạo vàng,

Chí quyết, tâm bền nào ngại bước,

Viên thành, **Giác** ngộ tự Di Đà.

Tôn kính dâng thầy với lòng tri ân

• **Tâm Bạch**

Như một dòng sông

• **Thiện Diệu Trần Thị Lệ Hương**

Vào năm 1984, lần đầu tiên đến chùa dự lễ Phật Đản (lúc ấy chùa còn là một ngôi nhà nhỏ thuê lại từ một hãng xưởng tọa lạc tại đường Eichelkamp). Khi đi vào chánh điện của Chùa tôi lặng nhìn những hình ảnh hùng vĩ, đầy trang nghiêm thanh tịnh, rồi mãi mê nhìn bỗng phía sau lưng tôi có tiếng nói: „Đến chùa thấy Phật mà không lễ lạy thì không ra gì hết“. Tôi quay đầu nhìn lại thì thấy một vị sư trẻ khoảng ngoài 30 tuổi (sau này tôi mới biết đó là sư trụ trì Chùa Viên Giác).

Lúc ấy tôi rất buồn vì lần đầu tiên đến chùa bị nói một câu oan ức, nhưng cũng nhờ vào câu nói đó như một lời khai thị mà tôi phát tâm tu tập, tuy nhiên Pháp Phật thì vô biên, còn tôi thì hữu hạn, những gì tôi học được từ quý Thầy như một hạt cát từ đại dương mênh mông. Rồi theo thời gian, Phật sự ngày càng thêm đa đoan, người tỵ nạn ngày càng đông, nhu cầu tâm linh càng đòi hỏi nhiều, nên Thầy đã phát nguyện mở rộng ngôi nhà Phật Pháp, để đáp ứng nhu cầu của những người con Phật, và nhất là cho những người Việt tha hương có nơi nương tựa về đời sống tâm linh. Với đôi bàn tay nhỏ bé, bằng một con tim đầy từ bi yêu thương, bằng một ý chí tha thiết Thầy đã không từ chối một sự hy sinh nào. Thầy đi từng tỉnh, từng nơi để quyên góp tiền tài về xây chùa, có những nơi cúng dường Thầy bằng tất cả tấm chân tình, thành kính của những người con Phật, nhưng cũng có những người buông ra những lời miệt thị, mỉa mai đầy chua xót. Đứng trước những nghịch cảnh này Thầy vẫn hoan hỷ không một lời than trách. Với tâm nguyện tự độ và độ tha Thầy đã đi suốt mấy mươi năm trên đường đạo không một phút ngưng nghỉ, mỗi một không làm chùn bước trước nguyện lực cao sâu của Thầy. Rồi ngôi Tam Bảo cũng được hoàn thành, khang trang, rộng rãi để có thể chứa được một lượng người đến từ nhiều nơi trên thế giới. Hằng năm những ngày đại lễ Phật tử về dự lên đến hơn ngàn người, rồi những khóa tu học cũng được phát triển thêm lên.

Khi Chi Hội Phật Tử Reutlingen thành lập, Thầy về hướng dẫn Phật tử tu Bát Quan Trai giới lần đầu tiên, Thầy chỉ dạy chu đáo từ những việc sắp xếp cho buổi ngộ trai cũng như lễ lạy, bái sám. Rồi tiếp theo những Chi Hội khác ra đời. Hằng tuần Thầy đi luân phiên từng Chi Hội để hướng dẫn tu học cho hàng Phật tử tại gia. Thời gian có làm cho Thầy già đi, nhưng bước chân của Thầy vẫn kiên vững trên con đường đạo nhiều chông gai.

Đứng trước nhị nguyên đối đãi của cuộc đời, con người luôn sống trong sự phân biệt khen chê. Hợp với những nhu cầu của chính mình thì cho là đúng, là hay; nhưng nếu ngược lại thì chê bai, chỉ trích, sống như thế nào cũng không vừa lòng người. Tôi còn nhớ một câu chuyện thời Đức Phật: Có một người Bà La Môn đến mừng Đức Phật thậm tệ, ngài A Nan đứng bên hầu Đức Phật nghe mà thấy xót xa trong lòng, nhưng không dám lên tiếng. Khi vị Bà La Môn mừng xong ra về, ngài A Nan

hỏi Đức Phật tại sao người ta mừng thậm tệ như vậy mà Đức Phật vẫn im lặng không trả lời. Lúc bấy giờ Đức Phật mới ôn tồn nói với ngài A Nan: „Này A Nan khi có một người mang mâm cao cỗ đầy đến mời A Nan dùng, nếu A Nan không dùng thì mâm cỗ ấy thuộc về ai?“. A Nan trả lời: „Thưa Thế Tôn thuộc về họ“. Thế Tôn đáp: „Cũng vậy, nếu ai đó mang đến cho ta toàn là những lời phỉ báng, trách móc, nếu ta không nghe, không để vào tâm những lời nói thô ác ấy, thì lời nói đó thuộc về người nói, chứ có động gì đến ta đâu“.

Ở bất cứ thời đại nào, lời khen chê cũng luôn tồn tại, thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết có vậy thôi, chỉ khi nào tự mình biết tu, biết phản quang tự kỷ, biết người biết mình thì trăm trận trăm thắng.

Thầy cũng vậy, nghịch cảnh là thước đo của chính Thầy, đứng trước những lời nói không đẹp thầy vẫn an nhiên tự tại, không vui khi được người khen, cũng không buồn khi bị người chỉ trích. Dòng đời thì cứ trôi, riêng Thầy thì đã bước ra được cái nhị nguyên đối đãi của cuộc sống để rồi tiếp tục sứ mạng của Như Lai giao phó. Thầy nghiêm trì giới luật, vì giới luật là ngọn đuốc soi đường, là dòng nước thanh lương tưới tắm những hạt giống tốt trong tâm thức của Thầy.

Thầy luôn tâm niệm rằng: "Niệm Phật một câu phước sanh vô lượng, lạy Phật một lạy tội diệt hằng sa", và đó cũng là lời dạy của Thầy tôi, tôi luôn nắm lòng lời dạy này, mỗi ngày vẫn niệm Phật, lạy Phật, tuy chưa làm được như Thầy. Kinh Pháp Hoa Thầy mỗi chữ mỗi lạy, trong mùa an cư Thầy lạy Đại Bát Niết Bàn cũng mỗi chữ mỗi lạy, nhưng tôi cũng có thực hành một chút lời chỉ giáo của Thầy.

Tôi còn nhớ trong chuyến hành hương tháng 12 vừa qua, khi phái đoàn đến Cực Lạc giới Tự Thái Lan để tu học 4 ngày, Thầy biết rằng Phật tử Âu Mỹ rất ưa thích trái cây của quê hương, Thầy đã đưa tiền nhờ các chị sống ở Thái Lan mua trái cây đủ loại cho Phật tử Âu Mỹ ăn cho thỏa lòng mong nhớ, từ những việc nhỏ nhặt như quan tâm đến việc ngủ nghỉ, ăn uống cũng đủ nói lên được tấm lòng đại từ đại bi của Thầy, Thầy chăm sóc lo lắng cho mọi người trong suốt chuyến đi. Và chỉ với ước vọng duy nhất là mọi người đều được lợi lạc, an vui khi bước chân đến xứ Phật, Thầy sống và hành theo lời chỉ giáo của Đức Từ Phụ Thích Ca, đem cả cuộc đời này hiến tặng cho Tam Bảo, cho Phật Pháp và cho dân tộc.

Viết về Thầy thì còn nhiều lắm, suốt 30 năm theo Thầy học đạo, những vui buồn của thế gian cũng dần dần bớt bị ảnh hưởng, bởi vì Thầy đã trao truyền lại trong tôi những hạt giống tốt mà Thầy đã gieo, mặc dù tôi đôi khi cũng còn bị điên đảo bởi đối đãi nhị nguyên của cuộc đời. Thầy luôn hiện hữu trong tôi, và mong rằng tôi luôn luôn được nghe những lời chỉ giáo của Thầy để làm kim chỉ nam cho chính mình.

Thầy sẽ đi như một dòng sông và luôn chuyên chở những hương hoa, vị ngọt của cuộc đời để tiếp tục trao truyền cho hậu thế. Mong rằng ngôi nhà Phật Pháp luôn vững mạnh và tồn tại dài lâu.

Trời đã vào tháng 5 rồi, có được ít nắng, rồi lại ba bốn ngày mưa, trời Âu hình như hiếm nắng, cũng vậy tình người khi nắng khi mưa. Tuy nhiên có được chút nắng ấm dù sao cũng đã quý lắm rồi.

Nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nhớ lại chuyện xưa

• **Phương Quỳnh (Diệu Thiện)**

Mỗi ngày ra vô phòng khách tôi luôn nhìn thấy món quà tuy nhỏ nhưng được chưng bày trang trọng gần những người thân yêu của mình trên mặt tủ. Một món quà mang ý nghĩa may mắn, đó là Búp Bê Matryoshka-búp bê Nga hay búp bê Babushka (búp bê lồng nhau hay búp bê làm tổ) của Hòa Thượng Thích Như Điển tặng cho tôi cách đây lâu lắm rồi sau chuyến hoằng pháp từ Nga về.

Nhớ lại lần đó khi cầm món quà trên tay lòng tôi chợt bồi hồi xúc động, nghĩ mình chỉ là hạt cát ngoài sa mạc thế mà từ nơi nước Nga xa xôi bận rộn Phật sự lại được Thầy nhớ đến, niềm vui càng dạt dào. Tôi cảm nhận dường như có một luồng ánh sáng từ bi rơi vào tâm tôi và niềm vui hạnh phúc đó đến nay vẫn còn và sẽ còn mãi. Giờ đây, nhân kỷ niệm lần thứ 50 xuất gia và hành đạo cùng sinh nhật lần thứ 65 của Thầy Phương Trượng; tôi muốn thưa cho Thầy rõ, món quà trân quý đó đã mang lại cho gia đình tôi thật nhiều may mắn sau này.



(Bộ Mẹ 9 con và Bộ Mẹ 4 con Búp Bê Matryoshka, Nga)

Búp Bê Matryoshka bao gồm những búp bê rỗng ruột làm bằng gỗ, trong đó búp bê nhỏ nhất nằm trong lòng búp bê lớn hơn và cứ như vậy một mẹ 4 con; hay một mẹ 9 con... Tất cả đều mặc trang phục truyền thống nhiều màu sắc của Nga (Sarafan). Búp bê này do chính từ ý tưởng của nhà thiết kế Sergey Vasilyevich Malyutin trang trí. Ý tưởng này dựa trên búp bê gỗ của Nhật vẽ (Thất phúc thần, Shichifuku-Jin) có ý nghĩa là 7 vị thần may mắn trong thần thoại Nhật Bản.

Năm 1900 bộ búp bê của Malyutin và Ziyozdochkin được nhận huy chương đồng của lễ hội Triển Lãm Thế Giới ở Paris và từ đó nước Nga đã hình thành những cơ sở sản xuất búp bê Matryoshka đầu tiên này.

Sau đó vào tháng 7 năm 2011 tôi có nhân duyên tháp tùng phái đoàn hành hương theo Thầy và Sư Ông Thích Minh Tâm đến Sri Lanka để nhận giải thưởng danh dự do Hội Đồng Tăng Già và Thủ Tướng Sri Lanka trao tặng cho những người có công truyền bá Phật giáo ở hải ngoại. Trong lần chiêm bái những thắng tích Phật như Cội Bồ Đề đầu tiên được mang từ Ấn Độ về Tích Lan, và

Đền Răng, tôi và một số chị em khác quên mang theo áo tràng, nên không được vào làm lễ. Cho đến bây giờ tôi vẫn không quên câu khiển trách nhẹ nhàng của Thầy „*Người Phật tử đi lễ chùa thì lúc nào cũng phải nhớ mang theo áo tràng chứ, sao lại quên?!*“. Cũng may, nhờ uy tín của Thầy Selawansa can thiệp nên tất cả đều được vào thăm Đền Răng Phật- một quốc bảo của Tích Lan.

Tôi còn nghe Phật tử Diệu Pháp kể lại vài chuyện vui buồn trong chuyến đi hành hương xứ Thái và xứ Phù Tang tháng 10 năm 2012 do Thầy Phương Trượng tổ chức. Thông lệ, phần ăn của chư Tăng Ni được dọn sẵn, nhưng một lần trước một bữa ăn trưa chúng tôi nghe Thầy ra lệnh chung „*Mỗi người phải tự đi lấy phần ăn và rửa chén đĩa của mình. Tôi cũng xếp hàng tự lấy thức ăn và rửa chén đĩa như quý vị vậy!*“. Sau đó có nhiều Phật tử thì thầm với nhau, đúng là phẩm hạnh của vị cao tăng có khác!

Chuyện này đối với một số Phật tử có tham dự những chuyến hành hương không có gì lạ cả, vì bản tính của Thầy vốn rất hòa đồng với mọi người và cũng không có tâm phân biệt. Hơn nữa hầu như tất cả các chuyến hành hương có Thầy tham dự đều hanh thông và gặp nhiều may mắn. Nên phần đông Phật tử muốn tham dự những chuyến hành hương do Thầy tổ chức, nhất là những vị lớn tuổi, vì họ nghĩ rằng đi theo Thầy là được Long Thần Hộ Pháp hộ trì. Bồ Tát đến đâu là điều lành đến đó. Hơn nữa có Thầy, Thầy sẽ thông dịch được nhiều thứ tiếng mà Phật tử không thông thạo khi hành hương đến Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản...

Vào giữa năm 2012, sau khi dự lễ Giỗ Tổ tại chùa Bảo Quang, do Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm sáng lập, Thầy điện thoại muốn đến thăm gia đình chúng tôi. Lòng tôi vô cùng hân hoan nghĩ thầm sao lần này được Thầy dành thời gian quý báu cho gia đình mình. Chắc là phước lành sẽ đến. Thầy là người rất đúng giờ, nhưng lần này Thầy đến sớm hơn dự tính. Niềm vui không tả xiết khi Thầy và Thầy Thích Hạnh Giới đến nhà. Tôi lấy hộp trà đặc biệt được một người bạn mang từ Nhật về tặng còn nguyên, muốn đãi quý Thầy nhưng không biết cách pha chế. Thầy học ở Nhật lâu năm, nên Thầy đã chỉ dẫn cho chúng tôi một cách tương tận. Đây là lần đầu tiên tôi mới được tiếp chuyện với Thầy lâu hơn, mặc dầu nhà tôi làm việc chung với Thầy nhiều năm, nhưng mỗi lần gặp Thầy tôi chỉ chấp tay cúi đầu đánh lễ và vấn an sức khỏe của Thầy vài câu rồi lui ra vì tôi biết Thầy không thích tiếp xúc với phụ nữ hơn 5 phút.

Trong lúc hàn huyên Thầy có hỏi thăm những vị lớn tuổi trước đây có sinh hoạt với chùa Bảo Quang. Chúng tôi có kể đến bác Anna Khiêm, vợ của bác cố Thiện Quang Trần Văn Quý nguyên là Bác Chi Hội Trưởng đầu tiên của Chi Hội Phật Tử Hamburg. Hiện nay bác Anna Khiêm đang mang chứng bệnh nan y vừa qua 2 ca mổ. Bà là người Thiên Chúa Giáo, nhưng rất tôn trọng đạo chồng, biết hòa đồng tôn giáo. Trước đây bà thường cùng với bác Thiện Quang đi chùa lễ Phật; điều đặc biệt nhất là sau nhiều năm chồng mất, bà vẫn tiếp tục giúp đỡ những công tác từ thiện của nhà thờ; cũng như bà vẫn cúng dường xây chùa, giúp Chư Tăng Ni và ủng hộ từ thiện giống như hồi bác Thiện Quang còn sinh tiền. Bà quan niệm rằng „*Cho đi là còn lại, cho đi là nhận lại*“ nên nhờ đó có lẽ con cháu hưởng được nhiều phước báu

do ông bà để lại. Nghe chúng tôi kể Thầy muốn đến thăm bà ngay, nhưng rất tiếc bà vắng nhà. Thầy ghi số điện thoại và hứa sẽ gọi cho bà sau.



(Hòa Thượng và ĐĐ Thích Hạnh Giới đến thăm gia đình)

Hôm sau, bà Anna Khiêm kể cho tôi nghe: „Sáng nay chị được Thầy Phương Trưởng gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe. Chị vừa nói vừa khóc „chị vô cùng hạnh phúc và vui mừng đến độ không cầm được nước mắt. Chị nói: „Con xin đa tạ ơn Thầy đã nhớ đến con trong lúc con đau bệnh, Thầy có đến gần 5 – 7 ngàn đệ tử và không có nhiều thì giờ thế mà Thầy vẫn dành chút phước báu ban cho con...”. Rồi chị nói tiếp với tôi: „Thầy đúng là vị cao tăng đạo cao đức trọng, không phải ai cũng làm được như thế! Thầy là người có trí nhớ tuyệt vời và đầy ắp ân tình...”. Chị sung sướng gọi điện thoại kể vòng vòng cho các con và bạn bè nghe, cả những bạn đạo Thiên Chúa Giáo. Chị cảm thấy, Thầy đã đem lại cho chị một ân điển làm tăng thêm sức mạnh chống chọi với cơn bệnh. Đó tấm lòng Thầy là như thế. Tình thương của Thầy ban cho muôn phương bao la không giới hạn, chứ không phải như tin đồn „Thầy chỉ thương và quý những người có bằng cấp cao...”. Thật ra Thầy quan niệm „*Tôi sẽ sống vì mọi người, hiểu và thông cảm cho tôi hay không thì cũng tùy hai chữ tùy duyên mà thôi*”. Cũng như: „*Trong cuộc đời này có nhiều người thương, nhưng không làm sao tránh khỏi kẻ ghen ghét, ganh tị được. Có lẽ nghịch duyên có từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay mới trở bông*”. Nhưng „*Dầu khen hay chê tất cả cũng chỉ là sự tương đối và giả danh ở trong cuộc đời này mà thôi. Đi tìm cái tuyệt đối trong khắp thế gian này cũng sẽ không bao giờ có!*” (Pháp Ngữ, 2007).

Vào tháng 10.2013 chúng tôi gặp bà Lâm Tuyết là Tổng Thư Ký của Liên Hội Người Việt Canada, cũng là đồng Chủ tịch của Hội Bảo Tàng Thuyền Nhân Thế Giới tại thủ đô Ottawa, Canada. Bà là người có công vận động chính quyền Canada bảo lãnh 275 thuyền nhân Việt Nam cuối cùng bị kẹt lại gần 20 năm tại Phi luật Tân sang định cư tại Canada. Bà cũng được tặng thưởng Huy Chương Kỷ Niệm 60 năm trị vì của Nữ Hoàng Elizabeth II (Diamond Jubilee Medail) vào tháng 7.2012 tại Toronto và bà cũng nhận được Huy Chương People First Award của vùng Y Tế Calgary vì đã đóng góp xuất sắc những sáng kiến và tinh thần làm việc đồng đội trong công tác cũng như phục vụ dân chúng.

Trong lần gặp gỡ này tại thành phố cảng Hamburg, Đức Quốc, bà có gởi thư mời Thầy Thích Như Điển vào Ban Cố Vấn Quốc Tế của Hội Bảo Tàng Thuyền Nhân

Thế Giới. Bà kể vào năm 1979, thời đó Thầy còn là Đại Đức cùng với Sư Ông Thích Minh Tâm sang tận Canada để thành lập chùa và truyền bá giáo lý Phật giáo đầu tiên. Hai Ngài đến vùng Montréal để hoằng pháp. Sau đó năm 1980 Thầy và Hòa Thượng Minh Tâm có đến thành lập cũng như lãnh đạo tinh thần cho chùa Quan Âm. Trước đó tại Montréal đã có chùa Liên Hoa và chùa Tam Bảo. Thời đó có một số sinh viên du học trước 75 có quen với một số Phật tử ở chùa Quan Âm, Ottawa và có mời Thầy đến lãnh đạo tinh thần. Sau này chùa Quan Âm do Thượng Tọa Trường Phước trụ trì nhưng mỗi năm Thầy vẫn được mời đến hoằng pháp.

Bà Lâm Tuyết còn tâm sự, đối với Phật tử Canada họ rất kính trọng và quý trọng Thầy từ khi Thầy còn là vị Đại Đức trẻ. Ở Canada cũng có những vị Thầy tốt và giỏi, nhưng đối với Hòa Thượng Thích Như Điển là vị Thầy đặc biệt hơn- một vị Thầy „*không biên giới*” và bà con ở Calgary xem Hòa Thượng như là một „*huyền thoại*” vì đã hiểu rõ phát nguyện của Thầy là „... *thể hiện lòng từ bi đến với tha nhân và dùng trí hiểu biết có được hướng dẫn tâm linh của mình và của người đi vào nẻo thiện*”. Vì thế bà Lâm Tuyết và các vị trong Ban Chấp Hành muốn mời Hòa Thượng đến tham dự ngày lễ khánh thành Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân Quốc Tế dự trù vào năm 2015.

Trong phần Lời Cuối của sách Dưới Cội Bồ Đề, Thầy có kể chuyện lạ đó là sự nhiệm mầu của đạo Phật. „Bình thường kết rừng hay hoàng oanh, se sẻ, quạ, châu chấu, cáo cáo, Kangoorou ở rừng nó không dám đến gần người. Nhưng thời gian có các Thầy ở đó, mỗi sáng chim kết thường hay đậu trên mái nhà liếc qua rồi liếc lại như tỏ ý biết nghe kinh, khi Thầy trở lại Đức, có cả 18 con bay lượn trước xe như để tiễn đưa các Thầy. Rồi năm sau Thầy trở lại núi đồi Đa Bảo, Úc châu thì những kết ấy có màu sắc rất đẹp y như màu áo của Đức Phật A Di Đà mỗi sáng vẫn đến nghe kinh và trông có vẻ triu mến lắm. Đến khi Thầy khởi đầu đi cũng có 3 con kết thật đẹp vào tiền chân Thầy và chú Hạnh Đức thật là bất khả tư nghì”.

Hàng Phật tử chúng tôi thật vô cùng xúc động khi đọc được những lời tâm nguyện của Thầy, và chỉ biết thành kính chấp tay cầu nguyện cho Thầy pháp thể khinh an để độ trì cho quần sanh: „*Tôi nguyện mình là dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và nguyện mình là mặt đất để hứng chịu những sạch dơ của nhân thế*”. Lời nguyện của Thầy đã đi vào lòng người. Đây chính là hai hạnh nguyện của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và hạnh nguyện của Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát. Cách cứu khổ của Ngài Quan Thế Âm là không phân biệt màu da ngôn ngữ. Cách cứu khổ của Ngài Địa Tạng là tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công oan ức thành một thế giới bình an.

Trong đời sống hằng ngày tôi cố gắng học theo Thầy „*Hãy yên lặng nghe những gì cần nghe và nói những gì cần nói*”. Trong kinh Pháp Cú Đức Phật có dạy „*Dầu nói ngàn lời, nhưng không gì lợi ích, tốt hơn một câu có nghĩa nghe xong được tinh lạc*”. Phật còn có dạy: „*Trong*

10 cái nghiệp của con người thì trong đó cái miệng đã chiếm bốn gần một nửa là vậy”.

- 1- Chuyện không nói có, chuyện có nói không,
- 2- Nói lời hung ác,
- 3- Nói lười hai chiều,
- 4- Nói lời thêu dệt.

Khi về chùa Viên Giác tôi cũng được nghe Thầy Phương Trượng than rằng: „Có người đi chùa bòn từng chút phước, ngược lại có người đi chùa lại bòn từng chút tội!”. Thật đúng như vậy, tu cái miệng là tu nửa đời người.

Tôi cũng học được ở Thầy tánh nhẫn nhịn và lòng bao dung. Người ta muốn bôi nhọ Thầy, nhưng Thầy vẫn yên lặng, không tức giận, đôi khi Thầy lại cười nhẹ rồi Thầy bảo: „Người ta nói thì cứ nói, thời gian sẽ trả lời tất cả!”. Thầy đã dùng trí tuệ và năng lực làm cho chuyện lớn hóa thành nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành không.

Trong năm 2012, có phái đoàn hoằng pháp Âu Châu đến giảng dạy cho Phật tử tại chùa Bảo Quang Hamburg. Lợi dụng những giờ nghỉ giải lao, một số học viên đã đến vấn an Thầy và nhờ Thầy giải thích thêm vài điểm chưa được thông suốt. Thầy hoan hỷ giải thích và tán thán tinh thần học đạo của bà con Phật tử địa phương. Chúng tôi nhận thấy Thầy hết sức vui vẻ và cởi mở khác với thái độ trang nghiêm trong giờ học hay trong khi làm việc.

Dịp này Phật tử Ngọc Huệ, tức chị Ba Kiệt ở Lüneburg, là một Phật tử thuần thành đã nhiều lần được nghe Thầy giảng pháp hay giảng dạy ở các khóa tu học, nhưng đây là lần đầu tiên chị được thưa chuyện với Thầy, nên chị vui sướng lắm. Dù ở xa chùa Bảo Quang Hamburg hơn 60 cây số, nhưng chị vẫn thường xuyên về công quả cho chùa trong những dịp lễ. Điều đặc biệt chị là người Việt gốc Hoa nhưng lại là độc giả trung thành của báo Viên Giác từ mấy mươi năm qua. Mỗi lần nhận được báo, chị tìm bài của Thầy Phương Trượng đọc trước. Chị cho biết nhờ đọc bài của Thầy mà chị hiểu thêm Phật pháp và biết thêm nhiều điều mới lạ ở các xứ khác.



(Phật tử Ngọc Huệ và Diệu Thiện đang vấn an Thầy)

Đầu xuân Giáp Ngọ 2014 chúng tôi rất vui khi nhận được tập thơ Phương Hà do tác giả gửi tặng anh Phù Vân. Nhà thơ Phương Hà đang sống ở Bruxelles, Vương Quốc Bỉ. Năm nay anh đã ngoài 80. Tập thơ dày 400 trang xuất bản tại Hoa Kỳ là do những bạn bè thân thiết

đã dành nhiều tình cảm quý mến cho anh để làm thành „Tập Thơ Phương Hà”.

Đây là 4 câu thơ trong bài „Có đến có đi” sáng tác vào tháng 11, 12.2013:

...

*Rồi mắt nhắm tay buông hồn thư giãn
Bởi bạn vàng thương tiếc gửi mang theo
Mà từ lâu mình cứ tưởng mình nghèo
Tình tri kỷ tri âm giàu vô hạn...*

Anh nghĩ cuộc đời là vô thường, tuổi đã ngoài bát tuần không biết ra đi giờ phút nào nên anh muốn nhắn gửi với chúng tôi về người Thầy mà anh hằng kính phục. Chúng tôi mạo muội ghi lại một đoạn thư rất chân thành của nhà thơ muốn nhắn gửi đến Thầy Thích Như Điển.

Anh viết „Tập thơ ra đời cũng là cơ hội để tôi xin được tạ ơn Hòa Thượng Thích Như Điển- người Thầy tinh thần kính mến của tôi, cũng là đồng hương đồng quán xứ, Thầy ở Xóm Chùa, tôi Xóm Đình của làng Long Phước ngày xưa...

Cũng trên con đường tỉnh lộ về phía Tây độ 3 km có nhà thơ văn Trần Trung Đạo. Xa hơn độ 15 km là cố hương của anh Bùi Giáng...

*Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm
Rượu hồng đào chưa nhắm đã say
Đêm nằm trên trán vắt tay
Nơi mô ơn trọng nghĩa dày bậu theo.
(Ca dao xứ Quảng)*

Thì ra là thế nên 35 năm trên xứ tuyết này, mỗi lần có văn nghệ bỏ túi Thầy chỉ muốn đóng góp ngâm nga bài „Cây đa chùa Viên Giác” thơ của Trần Trung Đạo và bài thơ „Nhớ chùa” của Hòa Thượng Thích Mãn Giác, bút hiệu Huyền Không.

Đọc qua những tác phẩm của Thầy cũng như nhìn thấy tận mắt cách hành xử của Thầy đối với đại chúng, nên tôi thấy có nhiều người lớn tuổi đã xác nhận và chọn Thầy là vị minh sư. Tôi cũng hiểu được Thầy là người luôn mang nặng ơn sâu nghĩa trọng, một bậc cao tăng thể mà vẫn luôn „*Biết cảm ơn đời và nhớ ơn người*” cũng như trong Pháp Ngữ thầy viết: „*Tôi không có lợi dụng ai hết, nhưng chỉ có lợi dụng thời gian để làm cho đời và đạo đẹp hơn mà thôi*”.

*

Kính bạch Thầy,

Dù trước đây hơn 35 năm con đã quy y Tam Bảo ở Việt Nam, nhưng con chưa học được gì nhiều về Phật pháp từ Thầy Bốn Sư. Khi qua định cư ở Đức, gần 30 năm từ khi gặp Thầy con mới thực sự có dịp học hỏi những giáo lý căn bản của Phật giáo, nguyên tu sửa thân tâm mình để xứng đáng là người con Phật. Vì vậy trong thâm tâm con đã coi Thầy như là vị ân sư, một Thầy Bốn sư thứ hai của con vậy.

Kính bạch Thầy, con biết 50 năm hoằng dương Phật pháp của Thầy còn rất nhiều và nhiều người nhớ đến nữa... Riêng con luôn kính nguyện Chư Phật và Chư vị Bồ Tát gia hộ cho Thầy vô lượng an lạc, thêm 50 năm nữa tiếp tục hoằng pháp độ sanh để lèo lái con thuyền Bát Nhã đưa đàn hậu học chúng con đến bến bờ giải thoát.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Hamburg, mùa Phật Đản PL.2558, tháng 4.2014
Phương Quỳnh (Diệu Thiện)



• Thích Hạnh Tuệ

Hôm qua, Ôn lại đi xe lửa từ Tu viện Viên Đức về Chùa Viên Giác khoảng 12 giờ khuya. Ấy vậy mà, Ôn vẫn không bỏ thời Kinh Công Phu Khuya. Sau thời kinh ấy, con chỉ được gặp Ôn trong ba mươi phút, để nói những điều cần nói và để nghe những điều cần nghe. Nhưng ba mươi phút ấy cũng quá ngắn ngủi nên con đi theo thầy Hạnh Giới để đưa Ôn ra nhà ga xe lửa Hannover, chủ yếu là để trò chuyện với Ôn nhiều hơn. Sáng nay, Ôn lại đi một mình xuống miền Trung nước Đức để lo đám tang cho một Phật tử ân nhân của chùa. Ôn nói, chiều nay khi về lại Hannover, Ôn sẽ đến thẳng phi trường để gặp và ăn tối trước khi con lên máy bay đi Thụy Sĩ rồi trở về lại Mỹ.

Thời gian gặp Ôn tuy chỉ là chốc lát, nhưng con đã cảm nhận được đủ đầy hương vị của một bậc Thầy khả kính: Thạch Trụ Tông Lâm. Ôn bận bịu vô cùng, nhất là sau khi Ôn Khánh Anh viên tịch. Mọi Phật sự ở khắp Âu Châu dường như đều cần thiết có sự hiện diện của Ôn. Đi sớm về khuya hay xuôi nam ngược bắc, Ôn vẫn ung dung, tự tại chẳng chút muộn phiền. Đi đến nơi đâu hay nghỉ ở chỗ nào, Ôn vẫn viết lách, dịch thuật, đọc sách. Dường như với Ôn, không có cái biên tế giữa làm việc và nghỉ ngơi. Ôn lấy sự nghỉ ngơi để làm việc, hay nói cách khác là xem sự làm việc chẳng khác gì nghỉ ngơi. Hành trạng đó, cũng giống như các bậc Bồ Tát đã an trú trong đại định mà vẫn phân thân hóa độ khắp hằng sa quốc độ; ở chỗ này đã hóa độ xong thì phân thân đến chỗ khác để tiếp tục hóa độ; nơi nào chúng sanh cần thì đến, Phật pháp cần thì đi, chẳng quản gian lao, chẳng từ khó nhọc.

Đối với con, Ôn là một người Thầy tận tụy. Một người Thầy với trọn vẹn ý nghĩa của nó: "Giáo nhân bất quyện" - dạy người không mệt mỏi. Ở đời, khi đụng chuyện trái ý nghịch lòng, người ta hay bỏ cuộc, thoái lui hay tìm

cách tránh né. Người ta luôn bảo vệ mình trước những sự tương tác trái chiều. Nhưng với Ôn, sự tương tác như là điều cần thiết của cuộc sống, vì không có sự vật và hiện tượng nào tồn tại mà lại thiếu vắng đi sự tương tác. Sự tương tác là bản chất của sự sống còn, là yếu tính của duyên sinh, vô ngã. Thế nên, Ôn đã lắng nghe, "lắng nghe" để "cứu độ". "Cứu độ" không phải là sự ban ơn cho người này hay sự giáng họa cho kẻ kia. Mà "cứu độ" là sự giải thoát những bủa vây đang kèm hãm làm trầm nịch thân và tâm của chúng hữu tình. "Giáo nhân" không chỉ bằng lời nói mà bằng cả hành động. Ấy là thân giáo, giáo hóa người bằng sự hành hoạt của chính bản thân. Đem sự hành hoạt của bản thân làm chỗ quay về nương tựa cho người, và người cũng soi rọi bản thân họ vào trong bóng dáng của Ôn để thiện thế qua bến bờ sinh diệt này đây. "Bất quyện" là sự bền gan, trì chí; không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, không lơ đãng khi công thành danh toại. "Bất quyện" để hi hiển đời mình cho sự trường hưng của Phật pháp, để chuyển pháp luân, để "thiệu long thánh chủng", để "tác Như Lai sứ", để "hành Như Lai sự", để tác chứng cho mình và cho người cùng "đạt đạo viên mãn".

Con có duyên được tham dự trong các chuyến đi hoằng pháp của Ôn để được thấy, được nghe, được lịch nghiệm những cung bậc thương và ghét của người. Con mới hiểu được nhiều hơn thế nào là tâm nguyện, thế nào là sự dẫn thân, thế nào là sứ mệnh của trưởng tử Như Lai. Vượt lên trên sự ganh ăn, ghét ở của thể thái nhân tình mà một bậc chân nhân vào đời tựa thế:

"Như ong chỉ lấy mật thôi

Không làm hại sắc hư đài của hoa

Tỳ kheo theo Luật nương Kinh

Vào trong nhân thế trung trình lời nguyện."

(Kinh Pháp Cú - Bản dịch: HT Thích Nhất Hạnh)

Lời nguyện trung trình từ buổi cạo bỏ mái tóc xanh, khoác lên mình chiếc áo bát màu, theo Thầy vào chùa ấy cho đến nay đã hơn năm mươi năm mà vẫn chưa từng phai nhạt. Lời nguyện ấy, phải chăng đã được hun đúc ngày qua ngày, tháng qua tháng, năm qua năm; phải chăng được gìn giữ trong mỗi thời Kinh Lăng Nghiêm buổi sáng; phải chăng đã thâm nhập vào câu kinh: "Ngũ trước ác thế thể tiên nhập." Ngài A Nan thể vào trước trong đời ác năm trước để hóa độ chúng sanh và Ôn chắc cũng đồng niệm với lời thể ấy.

Kỷ niệm năm mươi năm, ngày chú tiểu ngày xưa bây giờ là Hòa Thượng. Kỷ niệm cái sơ tâm còn lộng lộng giữa ngân hà, cái sơ tâm không tỳ vết do bụi bặm thời gian năm mươi năm phủ lấp. Cái sơ tâm phát nguyện làm Phật đã làm chấn động thế giới ba ngàn buổi ấy nay vẫn còn đây: trình nguyện như thuở ban đầu. Sơ tâm bất động. Con xin chấp tay cúi đầu kính lễ cái chí nguyện xuất trần thượng sĩ của chú tiểu ngày nào nay là Hòa Thượng. Con xin chấp tay cúi đầu kính lễ Hòa Thượng bây giờ đã giữ gìn không cho tỳ vết ý chí trượng phu và phát nguyện làm Phật của chú tiểu ngày xưa.

Con kính lễ Ôn, bậc sơ tâm lộng lộng.

Viết tại Chùa Viên Giác, ngày 16/4/2014

Thích Hạnh Tuệ

(Chùa Phật Đà, San Diego, Hoa Kỳ)

Thầy tôi

• Nguyên Hạnh HTD



HT Thích Như Điển, Nguyên Hạnh và Diệu Thiện ngày khánh thành Tượng Đài TN 12.9.2009 tại cảng Hamburg

Từ lâu tôi đã muốn viết về Thầy tôi, và lần này phải cảm ơn Ban Biên Tập báo Viên Giác đã cho tôi cơ hội bộc lộ tâm tư tình cảm của mình đối với một vị Thầy mà tôi luôn luôn tôn kính và ngưỡng mộ.

Ngày bỏ nước ra đi, qua định cư xứ người tôi cảm thấy bơ vơ hụt hẫng vô cùng! Những ngày đầu mới tới đây, tôi cứ ngỡ đi vào một cõi đời mà không định được tên, cái gì cũng mới, cái gì cũng lạ, gần mình đó mà cũng thật xa. Nhưng may mắn thay, tôi được gặp Thầy, từ đó niềm tin của tôi trở lại rực sáng như vạt nắng vàng tươi đang sưởi ấm bãi cỏ non xanh và sưởi ấm lòng tôi trong những ngày xa xứ!

Thầy tôi 65 tuổi đời và 50 tuổi đạo. Những ngày còn cắp sách đến trường Thầy là một học sinh xuất sắc. Rồi qua Nhật du học, về định cư ở Đức, lập nên chùa Viên Giác, tu viện Viên Đức và nhiều Chi Hội Phật Tử khác trên khắp nước Đức này.

Là một tu sĩ Phật Giáo, giỏi ngoại ngữ, viết văn, dịch kinh sách, yêu văn thơ; các tác phẩm của Thầy đã lên đến con số 62. Nhưng Thầy không chỉ chuyên tâm niệm Phật mà là người tin rằng trí tuệ và chỉ thông qua trí tuệ mới hoàn thành được nhiệm vụ hoằng dương chánh pháp. Do đó Thầy đã bị hiểu lầm là „con người trọng bằng cấp” và xa rời nguyên tắc „tùy căn cơ chúng sanh mà độ”. Phước báu là tài năng và trí tuệ thì Thầy có thừa, ngoài việc dùng nhiều thì giờ để phiên dịch, biên soạn, sáng tác và in sách, in kinh, giúp cho Tăng Ni, Phật tử có thêm nhiều tài liệu nghiên cứu học tập, Thầy còn phổ biến giáo lý giải thoát và từ bi đến mọi tầng lớp Phật tử nữa.

Làm một vị Sư trong đời người thật là khó khăn, nhất là khi trên cõi đời này, bóng tối nhiều hơn ánh sáng. Con người phải kiên quyết lắm, nghị lực lắm mới giáo hóa được Phật tử vừa sống trong thế gian tục lụy, vừa trau dồi Phật Pháp. Và Thầy cũng chỉ là con người nên làm sao tránh khỏi những tình cảm: mừng, giận, buồn vui...

- Một vài đệ tử của Thầy than phiền Thầy nóng tính. Nhưng dần dà với thời gian Thầy cũng đã sửa đổi nhiều.

- Hoặc là trong những lúc say sưa giảng Pháp, Thầy hay chen ngoại ngữ vào vì quên rằng trong hàng Phật tử

cũng có nhiều thành phần trình độ học vấn khác nhau, có người không hiểu được, nên Thầy không khỏi bị cảm nhận là xa rời thực tế.

Tuy nhiên đối với tôi, Thầy có nhiều ưu hơn khuyết, xứng đáng là một vị Thầy tôn kính của tôi.

Thầy tôi có một trí nhớ tuyệt vời. Lịch sử, ngày tháng, kinh sách... Thầy nhớ vanh vách. Từ 50 năm nay, Thầy chưa hề bỏ một thời kinh Lăng Nghiêm trong các buổi công phu khi gà chưa gáy sáng. Và trong 30 năm qua, trong mùa An Cư Kiết Hạ, mỗi đêm Thầy đều lay đủ 300 lay; có điều Thầy mà tụng Lăng Nghiêm, con không làm sao theo kịp được!

Mấy ai có được đức độ như Thầy, đạo tràng nào cũng mong có sự hiện diện của Thầy; Chi Hội nào gặp khó khăn, chỉ cần Thầy gióng lên một tiếng kêu gọi là Phật tử sẵn sàng đóng góp cúng dường.

Thầy có tiếng đứng giờ, do đó giờ học với Thầy không ai dám vào lớp trễ.

Đối với hàng ngàn đệ tử của Thầy, tôi chỉ là một hạt cát nhỏ nhoi giữa sa mạc, nhưng tôi vẫn ghi nhận được những cử chỉ hành động nhỏ nhặt của Thầy dành cho tôi cùng các Phật tử khác biểu hiện lòng từ tâm của Thầy trải rộng với mọi người.

Có lần tôi tham dự một khóa Giáo lý, tuy chưa mãn khóa nhưng tôi phải về để lo Phật sự khác và Thầy cũng có việc phải về vùng tôi ở nữa. Vậy là Thầy đã hỏi địa chỉ của tôi, ghi vào Navigation của chiếc xe để đưa tôi về tận nhà. Đó là khoảng thời gian tôi lấy làm sung sướng và mãn nguyện nhất vì đã được hầu chuyện rất lâu với Thầy vì Thầy chưa bao giờ đứng lâu với phụ nữ, mỗi người tối đa là 5 phút – và lần đó tôi đã quên hết mệt nhọc đường xa!

Tôi đã từng làm Trưởng Ban Trai Soạn khóa Giáo lý Phật Pháp tại Đức Quốc, quá vất vả vì phải lo cho hàng trăm người ăn uống, Thầy đã thăm hỏi tận tình mỗi khi có dịp đi ngang qua nhà bếp.

Hai lần họp mặt khó quên trong đời là hai dịp ra mắt sách „Những Cây Bút Nữ”. Không có Thầy, chúng tôi đã không có những tác phẩm ghi dấu một kỷ niệm đẹp trong đời. Đó là niềm vui tinh thần của chúng tôi, là một đốm lửa ấm áp rọi sáng trong lòng chúng tôi mãi mãi.

Thầy có quá nhiều việc phải làm, Phật sự đa đoan, vậy mà khi chúng tôi về chùa, có người phải thuê khách sạn, Thầy đã hỏi han và chia sẻ gánh nặng tài chánh cá nhân. Rồi lần ra mắt sách „Những Cây Bút Nữ 2”, Thầy lì-xì cho mỗi người một hồng bao...

Thầy là chất keo đã kết hợp các chị em những cây bút nữ chúng tôi đến từ muôn phương vì vậy hôm chia tay có chút gì ngậm ngùi dấy lên trong lòng chúng tôi như nỗi tiếc thương những phần đời tươi đẹp cứ hao hụt dần, có chút gì hoang vắng trong ánh mắt nhìn nhau ngập ngừng tiễn biệt, khiến tôi chợt nhớ lại điệu hò tha thiết trên những cánh đồng tỉnh mạch hoàng hôn xứ Huế sau mùa gặt đã qua, thừa ruộng chỉ còn trơ những cuống rạ điêu hiu:

Rồi mùa tốt rạ rơm khô

Bạn về quê bạn biết (nơi) mô mà tìm ?

Thầy là người có lập trường chống Cộng rõ rệt, hơn mấy mươi năm rồi Thầy chưa hề về thăm lại quê xưa. Thầy luôn luôn tham gia các cuộc biểu tình, tuyệt thực khắp mọi nơi mà không biết mỏi mệt.

Thầy là người đã sáng lập ra tờ báo Viên Giác. Chưa có một tờ báo nào đã được tồn tại 35 năm như vậy, định kỳ 2 tháng một lần với con số xuất bản lên đến hàng ngàn và đã tung bay ra muôn phương, khắp thế giới.

Chúng tôi đã được vào thăm nơi ăn chốn ở của Thầy. Cứ tưởng cả một ngôi chùa Viên Giác to lớn như vậy, chắc là Thầy sẽ có một cơ ngơi huy hoàng sang trọng, không ngờ đó chỉ là một căn phòng nhỏ khiêm tốn, một chiếc giường gỗ mộc mạc đơn sơ mà kích thước chỉ vừa đủ cho con người của Thầy đứng với qui luật nhà Phật. Nhưng tủ sách và tủ hồ sơ của Thầy thì quá tuyệt vời! Thầy ghi không thiếu chi tiết nào, ai đóng góp cho chùa đều có lưu lại rõ ràng. Tôi có đóng góp chút đỉnh hằng chục năm về trước, khi đang xây chùa Viên Giác, tôi đã quên hẳn với thời gian, vậy mà Thầy đã lật sổ ra, chỉ đúng tên tôi, thấy mà giật mình!

Đừng tưởng Thầy tôi là người tu hành rồi không có ai yêu trộm nhớ thăm đâu nhá! Mỗi lần Thầy về hoằng pháp những khóa tu vùng tôi ở, tôi phải cử người canh cửa cho Thầy vì có người đã quá yêu Thầy nên bất chấp tất cả, miễn sao nhìn được mặt Thầy tôi họ mới thỏa lòng. Tội cho Thầy tôi, mỗi lần ra về, phải có người hộ tống và vội đẩy Thầy lên xe chạy cho mau! Tôi vẫn không quên được tiếng gọi thống thiết của cô ta, vừa chạy theo vừa gọi tên Thầy nghe mà náo cả lòng, xé nát cả tâm can!

Tôi cũng quá xót xa cho cô Phật tử này, yêu không lối thoát. Có lần cô đã hỏi tôi: „Vì sao lại cấm cô yêu Thầy?“. Tôi trả lời: Không ai có quyền cấm cô yêu, nhưng cô nên cất giữ tình yêu này cho riêng cô và đừng quấy rầy Thầy mà mang tội!

Có lần cô đã vượt đại dương qua tận bên Úc, đến gặp Hòa Thượng Bảo Lạc –bào huynh của Thầy tôi- để nhờ Hòa Thượng can thiệp, yêu cầu Thầy tôi đừng bỏ mặc, xa lánh cô ta như vậy. Hòa Thượng Bảo Lạc cũng là một vị cao tăng, Hòa Thượng đã dùng lời khuyên giải cô ta mới chịu ra về.

Ôi! Thật chua xót cho một tình yêu đơn phương như vậy!

Con đường Thầy đi cũng lắm chông gai phiền lụy nhưng Thầy đã vượt qua tất cả, Thầy xứng đáng là một tấm gương sáng mà chúng tôi cần phải nương theo. Thầy đi đến đâu, Phật tử đều muốn có vinh hạnh được chụp chung hình với Thầy nên Thầy đã có thêm một biệt danh nữa là “siêu sao” !

Trong suốt 19 năm qua, nhờ tiền làm bánh của các cô trong chùa vào những dịp lễ lớn, cùng với tiền ủng hộ của quý vị Mạnh Thường Quân, Thầy đã dành dụm gần 1 triệu mỹ kim để cấp học bổng cho các Tăng Ni làm luận án Tiến Sĩ (650.000 MK cho các tăng ni ở Ấn Độ, 350.000 MK cho các Tăng Ni ở các nước khác). Nhờ vậy đã có hàng trăm vị tốt nghiệp học vị này.

Ấn đức của Thầy để lại cho các Tăng Ni thật to lớn. Và Thầy vui vì những Đệ tử của Thầy luôn nương theo hạnh nguyện của Thầy mà đi. Chẳng hạn như Thầy Hạnh Giới, Trụ trì chùa Viên Giác vừa học giỏi vừa có tài tâm như Sư Phụ của mình! Thật quá cảm động khi 8 chị em chúng tôi về Chùa để làm lễ ra mắt sách Những Cây Bút Nữ 2, Thầy Hạnh Giới đã đích thân xuống bếp tự tay nấu đồ ăn sáng cho chúng tôi rồi tự mình làm tài xế đưa chúng tôi ra ga; nghĩa cử này làm sao chúng tôi quên được? Còn có biết bao nhiêu Đệ tử xuất sắc khác mà

Vịnh



Kỷ niệm 50 năm
Kính tặng Hòa Thượng Thích Như Điển
Phượng Trượng Viên Giác Tự

* **Pháp Nguyên**

Vàng trắng vàng vạc gần xa
Ánh trắng tươi mát chan hòa nơi nơi!
Có, Không trả lại cho đời
Mong sao biển khổ sẽ vơi đi nhiều
Trăm năm có được bao nhiêu?
Tuổi xanh thoát đã ra chiều điểm sương!
Ghi ơn thiện hữu mười phương
Thiết tha cho biết con đường sáng trong
Thủy chung lòng lại hỏi lòng
Thân, tâm an lạc còn mong muốn gì
Khéo thay vạn hữu huyền vi!

thành quả là do sự gieo trồng phước báu của Thầy, vậy thì xin Thầy hãy vui với thành quả của mình đi!

Nhân dịp sinh nhật thứ 65 của Thầy, con xin kính chúc Thầy tâm thân an lạc, Phật sự viên thành, chúng sanh dị độ.

50 năm trước có ai dám nghĩ đến 50 năm sau con được gặp Thầy ở một nơi chốn cách xa quê hương cả nửa quả địa cầu.

Con biết một ngày qua đi là một khoảnh khắc ngắn bớt trong cuộc đời mỗi người đem theo trên gót chân rời đi chút ngậm ngùi của ngày đang xế bóng bên ngoài nhưng con vẫn cầu mong Thầy còn nhiều sức khỏe và con đường Thầy đi vẫn luôn luôn tràn ngát hương hoa.

Nguyễn Hạnh HTD, Tháng 3/2014

Bóng mát chùa Viên Giác

• Đệ tử Quảng Tịnh



*"Mái chùa che chở hồn dân tộc.
Nếp sống muôn đời của tổ tông..."*

Quảng Tịnh cũng như quý Phật tử Úc Châu vẫn thường được Ôn Như Điển ngâm cho nghe bài thơ "Nhớ chùa" của Ôn Mãn Giác mỗi khi nghỉ giải lao trong giờ thuyết giảng của Ôn trong Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu hàng năm. Con có duyên muện màng chỉ mới được gặp và biết đến Ôn vào cuối năm 2007, khi lần đầu tiên tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 7 do Thầy Tâm Phương, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức làm Trưởng Ban.

Cảm giác đầu tiên khi được gặp Ôn đó chính là sự thanh thoát nhẹ nhàng của một vị chân tu khả kính, cùng nụ cười hiền hòa làm cho hàng đệ tử mới tập tu như con, cảm thấy thật gần gũi và quý mến. Không những vậy, kiến thức uyên thâm sâu rộng của Ôn trong lúc thao thao thuyết giảng càng làm cho không những bản thân con mà tất cả các học viên khác cũng phải khâm phục trí nhớ tuyệt vời của Ôn. Chị em chúng con thường bảo nhau là *"trí nhớ và kiến thức của Ôn giống như cuốn tự điển sống vậy"*. Rồi thời gian trôi qua, con mới khám phá ra nhiều điều mới lạ về Ôn, Ôn là bào đệ của HT Bảo Lạc, Phương Trưởng Chùa Pháp Bảo Sydney. Con cũng được biết trong một thời gian dài, cứ mỗi cuối năm dù bận rộn công việc đa đoan, Ôn Như Điển cũng ráng sắp xếp thời gian để từ Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc đến Chùa Pháp Bảo, Sydney, rồi tịnh tu ở Tu Viện Đa Bảo để viết sách và dịch thuật cũng như hướng dẫn Phật tử Chùa Pháp Bảo tu học, rồi kế tiếp đó Ôn giảng dạy trong Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu và Tân Tây Lan vào cuối năm. Con cũng nhờ sinh hoạt tại Tu Viện Quảng Đức và thường vào xem Trang Nhà Quảng Đức nên được biết về Ôn nhiều hơn qua những bài viết, sách viết và dịch thuật cũng như hình ảnh những chuyến hoằng pháp thường xuyên tại Mỹ và Canada, Châu Âu, v.v... do Ôn hướng dẫn, trong đó có Thầy Nguyên Tạng luôn sát cánh bên Ôn trên con đường hoằng pháp lợi sanh nơi xứ người cũng như nhiều công việc Phật sự mà Ôn đã và đang làm sẽ không thể nào kể xiết được nơi đây.

Rồi kể từ đó, những khóa tu học kế tiếp cho đến Kỳ 12 năm 2012, Phật tử Úc Châu chúng con luôn được học giáo lý với Ôn. Ôn là một trong rất ít Quý Chư Tôn Đức trong Giáo Hội ở Châu Âu, Mỹ Quốc và Canada đến giảng dạy tại Úc Châu, đó cũng là nhân duyên thù thắng và phước báu của hàng đệ tử tại Úc Châu và Tân Tây Lan. Càng học với Ôn, con lại càng thấy mình trở nên nhỏ bé làm sao vì kiến thức nông cạn và tu hành còn quá nhiều yếu kém về mọi mặt, nhưng con lại thầm mừng đó cũng là yếu tố tích cực để giúp mình cố gắng học hỏi và tinh tấn hơn. Trong những giờ học với Ôn, chúng con lại phát hiện Ôn rất có tâm hồn văn nghệ và rất yêu thơ, xen kẽ những giờ học căng thẳng để tiếp thu kiến thức Phật học, Ôn đã tặng cho Phật tử học viên những bài thơ đạo vị qua giọng ngâm, giọng đọc của Ôn, tuy không mượt mà như nghệ sĩ nhưng đã gói gọn tất cả tâm lòng chân thành của Ôn dành cho người sáng tác cũng như người nghe. Bên cạnh đó, Ôn cũng khuyến khích chúng con đem giọng ca "cây nhà lá vườn" cúng dường cho Quý Chư Tôn Đức và học viên cùng lớp trong những giờ học dưới thời tiết oi bức của mùa hè Úc châu. Ngoài ra, sau mỗi Khóa Tu các học viên còn được Ôn ký tặng cho những quyển sách do Ôn viết và dịch thuật thật quý báu. Những quyển sách ra đời cho thấy được sức làm việc cần mẫn, miệt mài, không mệt mỏi vì tương lai của tiền đồ Phật giáo mà Ôn đã dẫn thân, đã cống hiến cho Đạo pháp và cho đời trong suốt quãng đường dài tu hành của mình.

Ôn là vậy, dù Ôn đã và đang dẫn thân cho Đạo Pháp không hề mệt mỏi, bao nhiêu công việc Phật sự mà Ôn đã và đang làm nhưng chúng con vẫn luôn thấy toát lên ở Ôn tính bình dị, khiêm hạ hiếm có ở một vị Trưởng Tử Như Lai có nhiều tài đức như Ôn. Chúng con còn học được ở Ôn sự tự tại, bình thản, nhẹ nhàng, khoan thai trong mọi hoàn cảnh. Đây chính là thân giáo của Ôn mà hàng đệ tử chúng con nguyện làm theo trong cuộc sống thường nhật với gia đình mình, cũng như gặp những chướng ngại trong cuộc đời. Chúng con không có phước duyên được gần kề Ôn để học hỏi nhưng chúng con vẫn dõi theo bước chân Ôn trên bước đường hành đạo và phụng sự chúng sanh dù là ở một phương trời muôn trùng xa xăm với vợi.

Khi nghe tin Ôn vì bận rộn công việc Phật sự tại bốn tự nên từ Khóa Tu 13, Ôn sẽ không đến Úc giảng dạy trong KTHPPUC nữa, chúng con thật buồn và cảm thấy như mất mát cái gì đó thật lớn lao, nhưng chúng con vẫn hy vọng một ngày nào đó thật gần, Ôn sẽ sắp xếp được công việc để trở lại giảng dạy chúng con tại Úc Châu, kính mong Ôn hứa khả để hàng đệ tử Úc Châu chúng con có thêm niềm tin lạc quan trên lộ trình tu học.

Dù năm 2013 vừa rồi Ôn không đến Úc, nhưng Phật tử chúng con vẫn nhận được món quà tinh thần của Ôn, đó là tập hồi ký tuổi thơ trên 400 trang, *"Hương Lúa Chùa Quê"*, Ôn viết chung với Ôn Bảo Lạc, kể lại quãng đời 60 năm tu tập và hành đạo của hai Ôn. Đọc qua tác phẩm này, hàng đệ tử chúng con thêm một lần nữa cảm thấy tự hào và vui mừng cho Phật Pháp, và nhất là hàng đệ tử chúng con có phước duyên sinh ra trong giai đoạn này cùng thời với hai Ôn, để học Phật và nhìn thấy những công trình Phật sự mà hai Ôn đã cống hiến cho Chánh Pháp.

(Xem tiếp trang 104)

Hương đạo bay xa

Thầy và tôi

• Chí Thâm

Khi tôi gặp Thầy lần đầu tiên, tôi thật sự là một kẻ phàm phu tục tử có đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đã chẳng tu mà chỉ biết hú là giỏi.

Mặc dù tôi được sinh ra từ một gia đình có tiếng là theo đạo Phật lâu đời, nhưng từ khi có sự hiểu biết, tôi thấy bà và mẹ chỉ đi chùa mỗi năm vài lần vào dịp lễ lớn, cũng lạy Phật, thắp hương, khấn vái si sụp gì đó rồi... hết. Còn tôi thì sao, tôi bị sinh ra vào những năm sau cuộc chiến, tưởng là hòa bình lập lại thì dân giàu nước mạnh, tôn giáo được tự do phát triển không ngờ mọi việc hoàn toàn ngược lại, ăn còn không đủ no nói gì đến việc đi chùa nghe Pháp, đọc kinh. Tóm lại tôi hoàn toàn mù tịt về Phật Pháp.

Sau đó thì bố mẹ tìm đủ cách cho tôi được xuất ngoại trước là tự cứu mình, sau cứu cả gia đình, may mắn là tôi thoát thật. Có điều nơi xứ lạ quê người, lặn lội bươn chải, tứ cố vô thân, trăm ngàn gian nan khổ cực, thời gian đâu và có ai đâu chỉ bảo cho tôi con đường tu học, con đường của cả một tương lai an lạc, hạnh phúc tuyệt vời.

Như đã nói trên, tôi hoàn toàn là một kẻ phàm phu tục tử lại "bị" sinh ra trong một gia đình khá giả, từ nhỏ được cha mẹ chiều chuộng, anh chị em nhường nhịn, đến trường được bạn bè, thầy cô nể nang vì tôi học hành cũng không đến nỗi nào. Người đời cho đó là hồng phúc ư? Thật là một lầm lẫn to lớn, những kẻ có hoàn cảnh như tôi (không dám nói là toàn bộ mà có lẽ là đa số) đều mắc chứng bệnh cao ngạo, bản ngã rất nặng, nói theo nhà Phật là Tăng thượng mạn trầm trọng, tự cho mình là quan trọng, dễ dàng sinh lòng đố kỵ, ganh ghét khi có ai hay, giỏi hơn mình.

Từ khi sống một mình ở nước ngoài, người thương chẳng còn ai che chở, bênh vực, khen ngợi, học thức trở thành vô dụng, căn bệnh tự ti mặc cảm lẩn khuất của tôi có mức độ gia tăng khốc liệt.

Tôi đi làm đủ thứ việc và chẳng bao giờ vừa lòng với bất cứ chỗ nào. Vì luôn cho mình là giỏi giang, con nhà có học thế nên có ai nói động đến một chút thôi là tôi bắt đầu khó chịu, tôi ghét người đó và muốn tất cả những người xung quanh cũng phải ghét người đó theo. Tôi bức bối vì đồng nghiệp được chủ thương mến, tin cậy, tôi bất mãn vì cho rằng đồng lương không xứng đáng với công việc mà mình đang làm.

Cứ loanh quanh hết bất mãn lại bức tức, lại khó chịu, bất bình, ganh tị, con người như tôi thử hỏi thất nghiệp kinh niên cũng chẳng có gì là lạ. Rồi tôi gặp Thầy, đây mới là vấn đề trọng đại mấu chốt của câu chuyện chính cuộc đời còn lại của tôi.

Kinh Phật có nói về năm thứ chướng ngại của một con người trên con đường tu học đi đến giác ngộ đó là:

tài, sắc, danh, thực, thù. Tôi xin được bắt đầu từ chữ đầu tiên về câu chuyện tôi và Thầy.

• **Tài:** Tôi chẳng hề có óc cầu tiến, ham học. Ra ngoại quốc, nhà nước cũng tạo điều kiện cho những thuyền nhân tội nghiệp như tôi được đi học không tốn tiền (thậm chí còn cho thêm tiền ấy chứ!) để có thể hội nhập vào xứ sở họ, dễ dàng kiếm được công ăn việc làm, ổn định đời sống. Nhưng tôi ôm tập vào lớp chỉ có mục đích hiện diện để có tiền, chữ nghĩa vào tai này ra tai kia sạch bách.

Tôi lại lý sự rằng học làm gì ở cái xứ không biết trọng nhân tài ngoại quốc này, học cho lắm cũng thất nghiệp thôi. Thế là tôi thản nhiên sống qua ngày với đồng tiền trợ cấp. Ấy vậy mà ai thử nói cái gì đó tựa tựa như là tôi bất tài hay tôi dốt nát thử xem, họ sẽ biết tay tôi ngay.

Thế rồi một ngày mưa bão, trong số đám bạn xoi thịt của tôi có một gã hết lời ca ngợi rằng ở xứ này có một vị Sư người Việt Nam rất giỏi, có TÀI lãnh đạo đại chúng, có TÀI thuyết pháp trôi chảy, có TÀI đọc thông, viết thạo và nói lưu loát mấy thứ tiếng. Tôi nghe mà bắt đầu thấy nóng mặt, chửi cả tai, con quỷ ganh tị tật đồ nháy nhót trong lòng dẫn dắt tôi vào những ý nghĩ đen tối. Đời tôi cho đến lúc đầu hai thứ tóc chưa thấy có người nào nói mà thiên hạ chịu im lặng trân trọng lắng nghe (trừ phi bị bắt buộc). Lý sự giỏi như tôi mà mỗi lần mở miệng nói chưa đến năm câu bị thiên hạ cãi hết ba rồi nữa mà. Nửa tin nửa ngờ (nhưng mà ngờ nhiều hơn), sẵn đang thất nghiệp, tôi chịu đi theo thằng bạn mà tôi cho là tăng bốc ông Thầy thái quá.

Đó là một buổi lễ lớn, gã bạn rón rén bước vào Chánh điện, cung cung kính kính ngồi xếp bằng lắng nghe Thầy giảng Pháp. Tôi lảng vảng bên ngoài quan sát Thầy, chẳng biết ông có hay tôi đang nhìn với cả tấm lòng... ganh tị hay không? Vì gã bạn nói đúng, hàng hàng lớp lớp Phật tử ngồi kia tất cả đều yên lặng lắng nghe Thầy với sự kính trọng. Tôi thầm nghĩ: trong số mấy bà ngồi đây, hẳn là đến một nửa thuộc loại lảm mồm ở nhà là lý sự, cãi chổng như ranh, mắng con ra rả. Ái chà chà! Đến đây thì ông Thầy này làm tiêu hết mấy cái nọc sư tử và hình như họ đều biến thành nai cả rồi hay sao ấy?

Thầy giảng từ tốn, mạch lạc, giọng nói ấm áp, rất có sức thuyết phục đại chúng, trừ tôi. Vì tôi đâu có tâm trí lắng nghe như họ, trong lòng tôi chỉ toàn sóng gió cuộn cuộn của sự ganh tị. Sao chẳng bao giờ có ai tự nguyện nghe tôi trừ phi tôi phải làm cái gì đó có lợi cho họ? Tôi chẳng phải là người cũng có chút tài vật như sửa bóng điện nhà, đóng giường, tủ, bàn, ghế đấy ư? Nhưng mà nghĩ đi nghĩ lại mấy cái tài của Thầy hiện hữu rõ ràng mà tôi thì hoàn toàn không có chứ đừng nói đến việc so sánh ai hơn ai.

Tôi đang trong thời kỳ rảnh rỗi, ăn không ngồi rồi mà, thế là tôi quyết định điều tra mấy cái "tài" khác của Thầy. Quả thật ông có dịch kinh từ chữ Hán ra Việt, ông viết sách bằng tiếng Đức, ông nói chuyện với người ngoại quốc bằng tiếng Anh, ông đã từng du học tại Nhật. Cứ thử tưởng tượng trong số các thánh chúng ngồi dưới nghe Pháp, vô tình có ai đó người ngoại quốc, có ai đó gốc Trung Hoa, có ai đó tiếng Việt không phải là tiếng mẹ đẻ của họ, đột nhiên họ nghe hiểu được một câu tiếng Anh, tiếng Tàu hay tiếng Đức của Thầy chắc lòng họ vui vẻ, hân hoan lắm.

Khổ nỗi tôi đang không ưa Thầy nên một hai quả quyết là ông khoe tài chứ chẳng có gì khác. Thay vì nghĩ rằng ông mến trọng người có tài để họ có thể giúp ích gánh vác được trách nhiệm cứu nhân độ thế, tôi lại khăng khăng đổ riệt cho ông thích bằng cấp, khinh thường người ít học. Tôi quên mất là bia đá Văn Miếu ở Hà Nội ghi tên ai, phải chăng là toàn các ông tiến sĩ? Tôi không nhìn thấy công việc hoằng pháp của Thầy, tài học của Thầy được đem ra để phục vụ cho tất cả các tầng lớp chúng sinh chứ nào đâu có riêng các vị có bằng tiến sĩ?

- **Sắc:** Chẳng ai đi bảo đàn ông phải cần có sắc đẹp bao giờ, nhưng ngoại hình đôi khi cũng không phải là không quan trọng đâu đấy. Hai người cùng có năng lực như nhau xin vào cùng một công ty, chắc chắn họ sẽ tìm người nào dễ nhìn, dung mạo tươi tắn hơn là kẻ mặt khó đăm đăm, vừa xấu, vừa có vẻ cau có dễ ghét. Ngày xưa ngày xưa, tuổi thanh xuân tôi chẳng thuộc loại xấu tuy không thể nói là đẹp như minh tinh màn bạc được. Tôi lại chụp hình khá ăn ảnh đấy nhé! Thế mà bây giờ tuổi tôi đâu kém gì ông thầy kia nhưng Thầy thì đi đến chỗ nào, người ta xúm lại đòi chụp chung với Thầy một tấm ảnh làm kỷ niệm, cứ y như là họ đang đứng cạnh tài tử Thành Long hay Tom Cruise không bằng, hay là chụp xong rồi đi mua vé số trúng ngay độc đắc? Nhìn thấy tôi đã xốn ngay cả mắt rồi. Thì cũng công nhận là Thầy cũng "có nét", phong thái uy nghi đạo mạo, khuôn mặt phúc hậu, sáng rỡ, tươi nhuận, có vẻ dễ gần, thân thiện. Ông đi đến đâu cũng có người ủng hộ, còn tôi đi đến đâu chẳng biết ma nó có thấy tôi không chứ người thì lờ tăng tít, bảo sao tôi không tức phát điên lên được.

Tôi rình rập xem ông có nói chuyện lâu thân tình với một cô gái trẻ đẹp nào không? Tôi bươi móc ra mấy tấm ảnh ông chụp chung với mấy bà từ hàng... U6 trở lên để công kích ông, thâm tâm lấy làm hả dạ lắm.

Chẳng hiểu tại sao mặc dù không thích tiếp xúc, gần gũi với Thầy, tôi vẫn có cảm xúc lạ lùng rằng mỗi lần nhìn thấy ông, một sự an lành, thanh thản từ ông tỏa ra lan rộng xung quanh. Nhưng con quỷ tật đố ganh ghét trong tôi một hai tìm đủ cách phá vỡ đi sự an lạc ấy, để rồi tôi lại trở về với bản tính cố hữu: nhỏ mọn và đầy ác ý, tìm mọi sơ hở của Thầy để rêu rao, tôi kéo đồng minh, đồng chí, đồng rận cùng lên án ông thầy.

- **Danh:** Cái này thì thật sự từ ngày xuất ngoại, tôi chẳng có "danh gì với núi sông". Học không hay, cày lại dở, thêm chứng bệnh gàn kinh niên thế thì còn nước nôi gì nữa. May mà bố mẹ tôi có đông con chứ trông chờ hết ở nơi tôi thì chắc thất vọng mà chết. Tôi dở nhưng luôn chuẩn bị cả một kho tàng tốt đẹp vinh quang của quá khứ của thời trai trẻ để hù thiên hạ. Ai khoe họ có cái gì, quá khứ tôi nhất định cũng có. Họ khoe con cái, tôi lôi cháu chắt của dòng họ phi thuyền đi mãi không đến để huyền hoang.

Anh em bà con có gì tốt mới nói, xấu xa thì tôi giấu biệt đi. Ấy thế mà ai thử động đến gia đình dòng họ tôi thử xem, tôi sẽ biến ngay thành một "ông kẹ" chồm lên cho họ một bài học thất kinh hồn vía ngay. Còn những đồng hương thành danh ở nước ngoài ư? Tôi chẳng có chút nào hãnh diện lây mà toàn tìm những lỗi lầm, sơ sót của họ để hạ danh dự xuống hoặc cho rằng sự thành công ấy là do may mắn mà thôi. Chưa kể cái tật lâu lâu lại dè bĩu người Việt Nam nào là bê bối, mất trật tự, ăn

cắp vặt làm mất mặt quốc gia. Tôi thán nhiên "vơ cả nắm đũa" mà quên bằng mất mình là người gì, được sinh ra và lớn lên ở đâu?

Trong tình cảnh ấy, ông thầy cũng chẳng được tôi xem là ngoại lệ mặc dù tư cách của ông chẳng có điểm nào để phê phán. Ông là người có học, có học hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Thầy rất tự trọng trong mọi hoàn cảnh dù là ở thời sinh viên nghèo mạt hay lúc ban sơ gầy dựng ngôi chùa thuộc hàng lớn nhất nhì Châu Âu, gặp bao nhiêu gian nan trắc trở đến não lòng. Ấy thế mà tôi một hai vẫn khăng khăng cho là ông may mắn mà thôi. Nếu có ai vặn lại rằng đối tôi là Thầy, tôi có làm được như vậy không? Tôi mắc bệnh gàn và cố chấp sẵn mà đương nhiên là sẽ trả lời: Cũng "có thể" được. Tôi quên rằng nội cái chuyện cạo đầu, ăn chay, rời bỏ gia đình đến chết tôi cũng chẳng làm được chứ đừng nói đến những cái to tát khác.

Thật ra tâm tôi cũng có phục chút chút cái danh có thực (chứ không phải "hữu danh vô thực") của Thầy. Ông phát triển nền Phật giáo Việt Nam tại xứ người, gầy dựng, giúp đỡ những đạo tràng non yếu, đào tạo Tăng tài. Tiền vào tay ông chẳng bao lâu lại vào những việc Phật sự to tát, những việc từ thiện, những việc phát triển văn hóa. Ông cũng chỉ có mấy bộ nâu sòng, ngày ăn hai bữa cơm rau đạm bạc. Những việc bình thường, giản dị và cao quý của Thầy tôi chẳng thêm để ý mà chỉ rình mò những dịp lễ lạc thấy Thầy dù ăn chay nhưng "có vẻ" yến tiệc linh đình, quần áo sang trọng, mũ mào tích trượng, Phật tử lăng xăng phục vụ, chụp hình, chụp ảnh, bao nhiêu đó làm tôi sôi gan lộn tiết lên rồi. Ma vương Ba Tuần giao cho tôi nhiệm vụ quan trọng làm điệp viên "không không thấy" tìm mọi cách để công kích, hạ bệ cái danh của Thầy.

Than ôi! Nếu Thầy chỉ là một vị Sư bình thường nơi một ngôi chùa hẻo lánh lèo tèo vài ba Phật tử thì chắc tôi thành công lâu rồi. Đẳng này số người kính trọng, ủng hộ Thầy lên đến mấy ngàn người, chẳng lẽ tất cả bọn họ đều u mê tầm tối bị mua chuộc hết cả hay sao? Bàn tay đen tối của tôi làm sao che được cả mặt trời chói lọi trên kia?

Gã bạn có lần khuyên tôi: "Người nào coi cái ngã của mình quá nặng thì thường tự hại mình và dễ bị người làm hại. Bậc chân tu diệt được ngã thì càng tấn công họ càng được phúc, kẻ hãm hại họ như gió đánh vào nhà trống mà thôi".

- **Thực:** Đến vấn đề này mới là sự khác biệt lớn giữa tôi và Thầy. Tôi chưa bao giờ chứng kiến những ngày cơm rau đạm bạc của Thầy mà chỉ chăm chăm chú ý vào những dịp Phật tử trịnh trọng bày ra hết món này đến món nọ để dâng Thầy. Còn tôi thì lúi thủi cô quạnh, tự lo lấy miếng ăn, nấu một bữa ăn làm ba bốn bữa. Chẳng biết có ma nào ngó ngang đến không chứ người hả? Hãy đợi đấy! Có tiền họa may có người phục vụ. Sự chênh lệch ấy làm tôi tức tối không yên, tôi không hề nghĩ đến việc Thầy đã làm được gì cho đại chúng, còn tôi làm được gì?

Tôi mà giúp ai chuyện rất nhỏ thôi cũng nhớ rất dai, người "bị" tôi giúp không tỏ thái độ, hành động đáp lễ thì tôi bức lắm, kết án ngay đó là kẻ vô ơn bạc nghĩa, thế nào cũng chẳng có hậu vận tốt đâu. Còn ai mà nhờ tôi chuyện gì ấy hả? Phải xem có ảnh hưởng đến tiền bạc hay sức khỏe của tôi không cái đã. Chưa kể là khi tôi

nấu món gì đó đãi ai mà thâm tâm mong họ khen gầy lười mới chịu, họ mà có ý kiến ý cò là tôi bức mình lắm chẳng cần tìm hiểu xem họ khen thật hay chê thật mà làm gì. Còn tôi mà đi ăn ấy hả? Phải là đúng cái này với cái kia, không hợp "gu" của tôi thì đừng hòng tôi ăn, chưa kể là tôi góp ý chê người ta thẳng tay chẳng để ý gì đến tấm lòng hay công nấu ăn vất vả của người ta.

"Nghe đồn" Thầy thích nhất là ăn cơm rau luộc nhưng ai nấu gì mời Thầy vẫn hoan hỷ dù biết rằng nhìn món đó có vẻ đẹp mắt nhưng gia vị toàn những thứ có hại cho tim, gan, phèo, phổi nghiêm trọng, Thầy cũng không phụ lòng người nấu. Bao nhiêu đó tôi đã khác ông quá nhiều rồi, hình như chuyện này tôi "thông minh" hơn ông thì phải?

● **Thùy:** Vấn đề cuối cùng này đã chắc chắn hơn Thầy rồi. Bởi vì tôi muốn ngủ và thức bất kỳ lúc nào mà tôi... có thể. Mấy chục năm thất nghiệp dài dài, thời gian ngủ và nghỉ hình như hơi nhiều. Tôi đâu có cực khổ, ngày ngày phải dậy từ bốn năm giờ sáng niệm Phật, đọc chú như Thầy. Tôi cũng chẳng phải gian nan đi sớm đến muộn hết đạo tràng này đến Niệm Phật đường nọ từ Âu sang Á, sang Mỹ, qua Úc để làm Phật sự, hoằng pháp lợi sanh như Thầy. Ấy vậy mà tôi vẫn ganh tị, hậm hực cho rằng Thầy "thích du lịch" cơ đấy. Còn tôi thì vì ăn tiền xã hội chẳng dám đi đâu.

Gã bạn có lần cũng đăng ký đi "hành hương" trong phái đoàn của Thầy, hẳn kể về những gian nan trèo non lội suối thăm các điển tích Phật giáo, Thầy đã giảng giải tỉ mỉ để các Phật tử có thêm hiểu biết, có tín tâm tu học để có một hậu vận an lành.

Thầy đi đến đâu nếu có người cúng dường Thầy thì Thầy lại cúng dường những nơi nào cần thiết khác. Tôi nghe nhưng vẫn thờ ơ, tâm, khẩu, ý của tôi dành hết thì giờ để tìm cách công kích, phá đám, hạ bệ ông thầy này bằng được mà thôi. Thầy không ngủ và nghỉ nhiều như tôi nhưng lạ thay ông chẳng có bệnh hoạn gì, còn tôi thì thường xuyên đau đầu, mất ngủ, ác mộng, bệnh gì hình như cũng có.

Có lẽ đó là "thành quả" mà tôi đạt được sau bao năm ra sức rình rập, châm biếm, phá phách Thầy thì phải.

Một sự hoảng sợ vu vơ, một khoảng không đen tối mênh mông tràn ngập tâm hồn, tôi cố chống cự, cố né tránh, cố tìm đủ mọi lý lẽ biện hộ cho các việc làm mà tôi cho là chính đáng nhưng tâm tôi vẫn không bình thản được, đời tôi chẳng khá hơn ai. Những cơn ác mộng thì cứ lặp đi lặp lại và có mức độ gia tăng chứ không giảm bớt. Thầy thì lúc nào cũng an nhiên tự tại, vui tươi, còn tôi thỉnh thoảng nhìn mình trong gương thấy thần sắc đen tối lạ thường.

Có lần tôi đọc ở đâu đó trên mạng, mang máng có ai viết cái gì đó đại loại như là: "Người mà mang trong lòng nhiều ưu sầu, lo lắng, ganh ghét, tật đố, soi mói, tự cao, tự đại, không bao giờ biết tự nhận lỗi mình, kẻ đó lúc nào trên khuôn mặt cũng có sắc hắc ám, đen tối làm chó mèo cũng sợ không dám đến gần chứ đừng nói là con người. Tôi chẳng nuôi nổi bản thân tôi chứ đừng nói đến nuôi... mèo. Nhưng tôi cảm thấy đôi lúc người ta cũng có lý bởi vì cho đến bây giờ nói thật tình tôi chẳng có lấy một người bạn tri kỷ."

Sau một lần ốm nặng mê man mất cả tuần, một lần đủ cho tôi có thời gian bình tĩnh suy nghĩ lại cẩn thận tất

cả những gì mình đã xử sự trong đời với người thân, kẻ sơ và nhất là đối với Thầy. Tôi nghĩ rằng nếu ông là tôi chắc sẽ oán hận, ghét bỏ kẻ mà chống phá mình dai dẳng như thế lắm. Thế rồi, trời xui đất khiến gã bạn ngày xưa chuyên môn ủng hộ Thầy lại đến thăm đúng lúc tôi đang sống dở, chết dở. Sau dăm ba câu thăm hỏi xã giao thường tình, tôi buột miệng hỏi gã:

- Tôi công kích ông thầy đó bao lâu nay chắc là ông ta ghét tôi lắm?

Hắn nhìn tôi từ tốn nói:

- Tôi có gặp Thầy, chuyện về anh, Thầy biết tất cả, bao năm qua anh làm gì với Thầy, hẳn anh tự mình cũng biết rõ hơn ai cả. Nhưng mà...

- Sao hả? Tôi hồi hộp hỏi tới.

- Thầy nói rằng ông không phải là thánh cũng vẫn là phàm nhân mới đang trên đường diệt ngã, đi học đạo của thánh nên đương nhiên cũng có lỗi lầm.

- Hả? Tôi ngơ ngác tưởng mình nghe lầm - Ông ta tự nhận thế à?

Gã bạn nhìn tôi thương hại:

- Dĩ nhiên rồi! Tôi là Phật tử quyết không nói lời thù ghét. Thầy còn nói nếu ai "có thiện tâm" góp ý, Thầy nhất định nhìn nhận, sửa chữa và còn cảm ơn họ nữa kia.

Tôi thở dài:

- Nhưng tôi thì có ác tâm, ác ý, ác khẩu với Thầy, nếu tôi có mệnh hệ gì chắc Thầy không đến cúng cho tôi đâu.

Gã bạn an ủi:

- Đừng lo! Thầy có nói chuyện với tôi về anh. Thầy bảo là rất tội nghiệp, thương xót anh. Chỉ vì anh không biết nên mới làm những việc như vậy, chứ biết rồi còn nói làm gì nữa. Thật ra bao năm nay, cơn bão giận dữ, phá phách của anh như đi vào khoảng không bao la rộng rãi. Tâm Thầy là như vậy, có chứa gì đâu mà giận anh?

Tôi quay mặt đi giả vờ lục lọi tìm cái gì đó trong tủ để gã bạn đừng nhìn thấy là tôi đang rơi nước mắt.

Chí Thâm
2014.

Bóng mát chùa Viên Giác

(Tiếp theo trang 101)

"Thầy là bóng cây che mát chúng con. Thầy là ánh sáng dắt dìu đàn con. Thầy là con thuyền thanh lương đưa chúng con đến bờ thơm hương..." chúng con xin kính dâng tặng đến Ôn nhân kỷ niệm 50 năm Hành Đạo cũng là Sinh Nhật lần thứ 65 của Ôn. Ôn sẽ luôn là bóng mát của Chùa Viên Giác Đức Quốc và hàng đệ tử chúng con khắp nơi trên thế giới. Ôn sẽ luôn cây cổ thụ, là tàng lộng Bồ Đề, là niềm tin Chánh Đạo mà hàng Phật tử chúng con nương tựa, học hỏi và hướng về.

Nam Mô A Di Đà Phật
Melbourne, mùa Phật Đản 2014

Đệ tử Quảng Tịnh

Người Thầy khả kính

• Thích Huệ Pháp

Tôi ít phước nên duyên thầy trò với thầy chậm hơn những bạn đồng tu khác, phải đến năm thứ tư ở xứ Ấn Độ thì mới có duyên gặp được thầy. Trong khi đó, những người bạn đồng tu khác qua Ấn Độ năm đầu là đã được diện kiến Thầy và được Thầy dìu dắt trên con đường tu học nơi xứ người. Có vị được Thầy chăm lo cho đến tận ngày ra trường những 8 năm học hết cấp tiến sĩ. Tuy nhiên, với tôi, duyên chậm nhưng lại được tiếp xúc gần, và rất gần với Thầy, và từ đó học được ở Thầy rất nhiều thứ, từ lời ăn tiếng nói, từ sự tu tập, hoằng pháp, nghiên cứu, viết dịch sách v.v... và áp dụng những gì Thầy chỉ bảo để tiến tu trên con đường học đạo.

Nhớ lại những ngày đầu gặp Thầy ở chùa Viên Giác – Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ vào năm 2010, lúc đó vào mùa thu, Tăng Ni sinh đang du học tại Ấn tề tựu về Viên Giác để dự khóa tu học với Thầy 10 ngày. Trước đó vài năm, Thầy đã phát nguyện về Bồ Đề Đạo Tràng mỗi năm một lần trong mười năm để lạy Phật, hướng dẫn Tăng Ni sinh tu học. Năm đó, sau 4 năm trôi qua không gặp được Thầy vì chuyện này nọ, tôi cũng đã được diện kiến Thầy thật gần. Phong thái của Thầy thật giản dị và hiền hậu hơn là những gì tôi được nghe kể lại.

Người ta kể rằng, trước đây Thầy khó tính vô cùng, Thầy khó từng chút một với mong muốn chúng đệ tử của mình nên người. Với những người khó tính, diện mặt lúc nào cũng đăm chiêu, ít cười khiến cho cơ mặt mau lão hóa hơn, già hơn. Ai thử xem đi, người lúc nào cũng cười, hoan hỷ thì diện mạo trong sáng hơn là kẻ sân hận, đa nghi nhiều. Thế nhưng, sự khó của Thầy trước đây lại chứa đựng hạt giống tử bi muốn cho người khác trưởng thành; và một khi chúng đệ tử trưởng thành hết rồi, đi ra làm trụ trì nơi này nơi kia rồi, thì Thầy chuyển nóng thành mát, chuyển khó thành dễ, chuyển đăm chiêu thành diện mặt của Ngài Di Lặc Bồ Tát.

Và tôi được gặp Thầy vào thời điểm như thế.

Tâm Thầy rộng lượng và bao dung. Thầy ban bố tài thí đến cho mọi học Tăng, học Ni mà Thầy có duyên gặp. Có lần khi ở Viên Giác bên Đức, Thầy đưa tôi một chồng giấy tờ từ nhiều năm trước bảo tôi giúp Thầy liệt kê lại tất cả giấy tờ tài chính mà Thầy giúp cho học Tăng, học Ni từ năm 1994 đến bây giờ. Tôi lúc đó phải ôm một chồng giấy tờ đi Wilhemshaven vừa thăm Phật tử ở đó vừa tranh thủ thời gian để kiểm kê. Qua một tuần rà soát, thì mới ra được con số Tăng, Ni chỉ tính riêng ở Ấn Độ mà Thầy đứng ra giúp là 170 người, với số tiền hơn nửa triệu Euro. Đó là con số chỉ tính riêng ở Ấn Độ, còn chưa tính con số Thầy giúp cho học Tăng ở các nước khác như Việt Nam, Đài Loan, Thái Lan, Miến Điện, Hoa Kỳ, Đức Quốc; nơi nào có Tăng, Ni sinh Việt Nam cần là Thầy đưa cánh tay ra giúp đỡ. Ai cũng biết, sinh viên thì nghèo, được sự giúp đỡ ít nhiều cũng cảm thấy an lòng khi ở xa quê hương. Thầy chưa từng đặt chân về đất mẹ Việt Nam từ khi ra đi, nhưng tâm Thầy luôn hướng về đất mẹ, luôn hướng về người Việt Nam, cùng dòng máu, cùng tiếng nói như thế.

Lần gặp đầu tiên ấy là vào tháng 10 năm 2010, khóa tu học 10 ngày diễn ra rất nhanh chóng hơn mình tưởng tượng. Sự đời là thế, cái gì không thích thì lại thấy thời gian rất chậm, cái gì mình thích thì thời gian dường như lại chóng qua. Cho đến chỉ còn vài ngày nữa là khóa tu học chấm dứt thì đại nhân duyên của tôi với Thầy mới xuất hiện và từ đó đến nay khiến mối liên hệ giữa tôi với Thầy thêm gắn bó, tình thầy trò thêm sâu đậm.

Số là thường khi kết thúc khóa tu học tại Bồ Đề Đạo Tràng, sẽ có một chuyến dã ngoại, thầy trò cùng đi thăm một thánh tích nào đó. Năm ấy, thầy chọn đi núi Kê Túc nơi Ngài Ca Diếp giữ bình bát của đức Thế Tôn nhập thiền định tại núi này để đợi đức Phật Di Lặc ra đời. Xe đi từ sớm, Thầy thì lúc nào cũng đeo cái dây bên mình vì không có ai làm thị giả. Ở Việt Nam khi đi đâu với sư phụ hay với các bậc Trưởng lão, Tăng, ni trẻ chúng tôi thường nhận lãnh giữ hộ những vật ấy để các Ngài nhẹ người. Thấy thế, tôi xin Thầy để tôi giữ hộ. Thầy Như Tú nói nửa đùa và thật rằng: thôi thầy Huệ Pháp làm thị giả cho Ôn luôn đi. Thế là tôi trở thành thị giả bất đắc dĩ của Thầy.

Và từ đó đến sau này, mỗi khi đi ra nước ngoài có duyên gặp Thầy, tôi lại được làm thị giả cho Thầy, hầu cận Thầy, làm thư ký vi tính cho Thầy, chụp hình cho Thầy v.v... Và cũng từ đó, tôi mới khám phá ra một kho tàng trí tuệ sống mà Thầy sở hữu. Thầy sở hữu trí nhớ tuyệt vời, những bài hát, bài thơ học từ nhỏ, Thầy đọc vanh vách. Trí nhớ siêu đẳng đó cũng giúp Thầy nói, nghe, đọc và viết lưu loát được nhiều ngôn ngữ khác nhau như tiếng Anh, Pháp, Đức, Hoa, Nhật. Nói thì khó tin nhưng tận mắt thấy thì mới hiểu. Có lần khi dự lễ khánh thành chùa Việt Nam tại Nhật, Thầy được Hòa Thượng Trụ Trì chùa đó mời làm thông dịch cho ông Thị trưởng vùng tới dự. Thầy đối đáp và dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt cho bà con kiều bào nghe. Đến tận bây giờ, Thầy đã có hơn 60 tác phẩm viết và dịch từ nhiều ngôn ngữ khác nhau sang tiếng Việt và ngược lại. Sức làm việc của Thầy phải nói là hơn người.

Trong chuyến lên núi Kê Túc chiêm bái Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, tôi còn được nghe Thầy đọc lại những vần thơ Kiều đã quên tự thuở nào. Đường lên núi cao và khó đi nhưng nhờ thế mà huynh đệ chúng tôi lại có dịp nghe Thầy ngâm Kiều. Cứ mỗi lần nghỉ chân là được quây quần bên Thầy nghe ngâm thơ; nhờ thế mà đoạn đường leo cao cứ ngỡ không cao, đoạn đường xa tít cứ ngỡ như bên cạnh.

Tôi học được từ Thầy nhiều thứ lắm, kể ra không hết và đến giờ vẫn áp dụng trong những chuyến đi, khi hoằng pháp, lúc tu tập. Thầy khuyến khích tôi dịch và viết sách. Có lần trong lúc thầy trò chuẩn bị rời Sri Lanka để về Ấn Độ, cả đoàn ra tiệm sách mua vài cuốn về đọc thì Thầy trao tay đưa một cuốn rồi nói Huệ Pháp dịch cho thầy, tháng 10 tới thầy qua trình cho thầy xem. Nếu tự tôi làm có thể không thể xong một cuốn sách chuyên về phê bình lịch sử, nhưng nhờ sự khuyến khích của Thầy về tinh thần, sau ba tháng năm đó tôi đã trình cho Thầy xem bản dịch. Những chỗ nào còn vấp hay chưa rõ, Thầy dành thời gian của mình để cùng tôi xem lại. Hơn 100 trang sách, thế nhưng vì thương tưởng hàng hậu học, Thầy đọc liền một mạch trong hơn 2 tiếng đồng hồ, để rồi viết những lời giới thiệu thật dễ thương cho đầu sách.

Thầy là thế, một khi đã hứa với ai điều gì, đã nói điều gì đều không bao giờ quên và cố làm bằng được. Tôi học Thầy ở nơi đúng giờ. Và giờ tôi cũng áp dụng điều đó vào cuộc sống của mình. Tôi qua Viên Giác – Đức Quốc để ý thấy, thời tụng kinh sáng không khi nào Thầy bỏ. Thế nhưng điều đó chưa ấn tượng bằng việc đúng giờ của Thầy. Thời tụng kinh sáng lúc 5h45, chúng tôi tập trung lúc thì trước 10 phút, lúc thì trước 5 phút ở hậu Tổ chờ Thầy. Cứ ngỡ nếu Thầy ra sớm 5 hay 10 phút thì cho xá Tổ lên chánh điện, nhưng không bao giờ. Khi kim giây đồng hồ quay về số không của 5h45 thì Thầy mới xá Tổ và dẫn đại chúng lên chánh điện. Ở đó được hơn tháng nhưng không bao giờ thấy Thầy đi sớm hay trễ vài giây phút như thế. Ăn cơm xong, Thầy dạy: Huệ Pháp đúng 8 giờ ra sảnh trước đợi thầy rồi đi. Thì đúng 8 giờ kém 5 phút Thầy đã có mặt đợi. Sự đúng giờ giấc cũng là một phương pháp tu tập mà Thầy không bỏ bê.

Đó vẫn chưa phải ấn tượng bằng việc Thầy đi... lượm rác. Một vị Hòa Thượng đạo cao đức trọng như thế tôi chưa bao giờ thấy đi lượm rác cả. Thế nhưng, ở Âu châu có một vị Hòa Thượng như thế. Có thể tôi ít đi, chưa thấy cũng nên. Với Thầy đó là lần đầu tiên trong đời tu hành đến giờ tôi thấy. Chiều đó, sau 3 ngày chùa tổ chức lễ hội Quán Thế Âm, khi mọi người ra về hết, Thầy gọi tôi tới và dạy rằng sau khi ăn cơm chiều xong, xuống hầm lấy cái kẹp rác theo Thầy. Tôi chỉ nghĩ là Thầy bảo tôi làm chứ Thầy sao làm. Nên tôi chỉ lấy có một cái cho riêng mình. Xong khi lên thì thấy Thầy cũng cầm sẵn cái bị và đồ kẹp rác từ bao giờ đợi tôi. Tôi không thốt nên lời cứ theo sau Thầy. Thầy một bên đường, tôi một bên đường, đi từ chùa đến bãi đỗ xe, cỡ 200 mét, cứ thế, hai thầy trò lúc thẳng người, lúc cong người, mắt căng ra xem rác ở đâu để nhặt. Thầy nói, Thầy làm chuyện này hơn 20 năm rồi, lúc nào cũng vậy, mỗi khi mùa lễ hội kết thúc, lúc mọi người về nhà hết, Thầy đi lượm rác mà họ vô tình hay cố ý để lại, làm sạch môi trường sống, cũng là một pháp môn tu học mà Thầy đã thực hiện.

Với tuổi của Thầy bây giờ, công việc đó cũng chưa là gì cả, bởi thỉnh thoảng mới làm một lần, nhưng với việc siêng tu luyện Phật trong ba tháng an cư mới đích thực là Thầy. Vì may mắn được làm thị giả của Thầy, được làm thư ký ngắn hạn cho Thầy nên mới tiếp xúc được những điều mà Thầy ít nói ra cho người khác biết. Hơn 30 năm qua, Thầy đã phát nguyện lay nhất tự nhất bái các bộ kinh như Ngũ Bách Danh, Tam Thiên Phật Danh, Kinh Vạn Phật, Kinh Pháp Hoa, và Kinh Đại Bát Niết Bàn. Trẻ khỏe như huynh đệ chúng tôi cũng không bằng sức khỏe mà Thầy sở hữu. Lần đầu về Viên Giác thăm vào dịp An cư kiết hạ, tối đầu tiên tụng kinh mới thấy rõ sự kiên trì và tinh tấn phi thường của Thầy. Chúng tôi có lúc còn quỳ lạy, thế nhưng với Thầy hai chữ quỳ lạy không có trong tâm tưởng của Thầy. Mỗi thời tụng kinh tối 350 lạy, Thầy vẫn đều đặn đứng lên lạy xuống như thế. Một bộ kinh Đại Bát Niết Bàn chúng ta ngồi đọc đã thấy mệt, huống hồ, Thầy lạy trong 30 mùa hạ liên tiếp như thế. Phải kiên trì, tinh tấn lắm với sức của một vị Hòa Thượng niên cao lập trường mới thành tựu được.

(Xem tiếp trang 107)

Nét bút bên song cửa

• Thích Nữ Giới Hương

Kính dâng lên Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác nhân dịp Kỷ Niệm Sinh Nhật 66 tuổi và 50 năm Xuất Gia & Hành Đạo của ngài.

Vào một buổi sáng thật đẹp trời của ngày 26 tháng 11 năm 2012, phái đoàn nhỏ của chúng tôi gồm Thượng Tọa Quảng Đạo (Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc), tôi (Chùa Hương Sen, Hoa Kỳ) và vài nam nữ Phật tử nữa được Thượng Tọa Phổ Huân (Trụ trì chùa Pháp Bảo, Sydneys) đưa lên viếng cơ sở thứ hai của chùa Pháp Bảo là Tu viện Đa Bảo, tiểu Bang New South Wales, Úc Châu, và thăm Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác, Đức Quốc, đang nhập thất tại đây.



HT Như Điển (chính giữa), TT Phổ Huân (bên trái), TT Quảng Đạo (phải), tác giả (đứng bên trái)

Được biết Hòa Thượng Bảo Lạc và Hòa Thượng Như Điển là anh em trong một gia đình, từ nhân duyên Hòa Thượng Như Điển giới thiệu và Hội Phật Giáo Việt Nam tại NSW bảo lãnh, nên HT Bảo Lạc từ Nhật Bản đến định cư và hoằng pháp tại Úc Châu. Thường mỗi năm một lần (trong 10 năm qua), HT Như Điển về tu viện Đa Bảo nhập thất sáng tác dịch thuật và tịnh tu ba tháng và năm 2012 này cũng thế.

Chùa Đa Bảo rộng 11 mẫu tọa lạc trong một khu núi đồi yên tĩnh của thành phố Lithgow, NSW. Vào tiết trời cuối năm lạnh lạnh, nhiều hoa rừng cũng đang nở nộ điểm sắc. Vào thăm thiền thất, được Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác chia sẻ thời khóa biểu của ngài là mỗi ngày sau thời công phu khuya và điểm tâm, ngài đi chấp tác làm cỏ, tưới cây và sau đó là viết lách sáng tác. Chúng tôi thấy bên song cửa sổ của thiền thất có một chiếc bàn đơn sơ với vài cuốn tập viết tay.

Được biết Hòa Thượng đang cùng với Hòa Thượng Bảo Lạc cộng tác viết cuốn hồi ký "Hương Lúa Chùa Quê" (tựa đề rất nhẹ nhàng và thân thiết). Những nét chữ viết tay bằng bút nguyên tử xanh của Hòa Thượng

rất đều đặn và trôi chảy theo dòng tư tưởng của ngài. Những gì ngài nghĩ và viết ra hầu như đều giữ nguyên như vậy, chỉ thỉnh thoảng mới có vài chữ được sửa lại bằng bút nguyên tử đỏ. Điều này chứng tỏ khả năng ngữ văn và Việt văn của ngài rất thuần thực, tự tâm hình thành sáng tạo những ý tứ, bố cục bên trong và ngài chỉ viết ra bản thảo để thư ký đánh máy và in thành sách thôi. Trong tập bản thảo "Hương Lúa Chùa Quê" (trang 9) trên bàn, HT Như Điển viết: "*Địa linh nhân kiệt... Từ năm 1940-1960 có nhiều thuyền buôn tấp nập từ Nhật Bản, Trung Hoa, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Pháp và Ý, v.v... đến cửa biển Hội An để mậu dịch... Từ thời Vua Lê Chúa Trịnh đến nay suốt trên 400 năm đã có biết bao nhiêu người đã đến và cũng có biết bao nhiêu người đã ra đi và cũng không ít những người đã nằm xuống tại thành phố Hội An này...*". Và có nhiều ý tưởng chia sẻ khác nữa, Hòa Thượng đã giới thiệu cho chúng ta biết được cuộc sống xưa kia và hiện nay nơi thành phố cổ Hội An. Qua tác phẩm "Hương Lúa Chùa Quê", chúng ta như biết được một cuộc sống trong mơ ước của từng con người Việt Nam. *Nét bút của ngài đã tạo ra sự sống trôi chảy và khơi dậy những xúc cảm cao thượng trong mỗi chúng ta.*

Chẳng những một cuốn "Hương Lúa Quê Tôi", Hòa Thượng đã sáng tác và dịch thuật trên 60 đầu sách rồi (vẫn còn tiếp tục mỗi năm) như: *Truyện Cổ Việt Nam, Giọt Mưa Đầu Hạ, Ngõ Ngang, Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại, Cuộc Đời Người Tăng Sĩ, Lễ nhạc Phật Giáo, Tình Đời Nghĩa Đạo, Tìm Hiểu Giáo Lý Phật Giáo, Đời Sống Tinh Thần của Phật Tử Việt Nam tại Ngoại Quốc, Đường Không Biên Giới, Hình Ảnh 10 Năm Sinh Hoạt Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức, Lòng Từ Đức Phật, Giữa Chốn Cung Vàng, Chùa Viên Giác, Vụ Án Một Người Tu, Phật Giáo và Con Người, Sống và Chết theo Quan Niệm của Phật Giáo, Tiếp Kiến với Đức Đạt Lai Lạt Ma, Vọng Cổ Nhân Lầu, Có và Không, Bhutan Có Gì Lạ, Cảm Tạ Nước Đức, Những Đoàn Văn Viết trong 25 Năm Qua, Làm Thế Nào để Trở Thành Một Người Tốt, Dưới Cội Bồ Đề, Giai Nhân và Hòa Thượng, Phật Giáo và Khoa Học, Chuyện Tình của Liên Hoa Hòa Thượng, Tư Tưởng Tịnh Độ Tông, Dưới Bóng Đa Chùa Viên Giác, v.v...* (xin xem: <http://viengiac.de/>). Đây là những di sản tinh thần của Hòa Thượng. Đây là cả một kho tàng đạo đức Phật giáo, và là cái nhìn rất riêng của Hòa Thượng về triết lý nhân sinh trong xã hội đương thời và với chính bản thân.

Tấm lòng vô bờ của Hòa Thượng *không chỉ hôm qua mà hôm nay và cả ngày mai nữa* đã gói ghém gửi vào trong 60 tác phẩm này là cả một kinh nghiệm tu tập, nhận thức xã hội, niềm tin và lý tưởng, quan tâm Phật giáo đồ, gợi ý khuyến khích hướng thiện, chân thành ứng dụng lời Phật dạy trong hạnh tự giác và giác tha... Cho nên, thế hệ hôm nay và mai sau muốn biết thầy tổ, các bậc tiền bối của chúng ta đã sống tu tập và hoằng pháp trong bối cảnh hải ngoại khó khăn hay thuận lợi như thế nào thì rất cần đọc những nét bút bên song cửa này.

Trong thế giới hiện nay, có những ngòi bút chỉ tìm vinh thân ích kỷ cá nhân trên trang giấy, có những ngòi bút được dùng làm vũ khí để tranh quyền đoạt lợi theo những cám dỗ thất tình lục dục bên ngoài, thì *nét bút bên song cửa nhà chùa* lại càng cần thiết. Tiếp xúc với nét bút của các bậc Long Tượng Phật Pháp trong thời

hiện đại, chúng ta có điều kiện giao lưu tiếp xúc với những giá trị tinh thần nhân văn, nhân bản cao thượng, những lý tưởng tinh tế sâu sắc của đạo Phật, những chí nguyện phụng sự trên cầu thành Phật, dưới giúp chúng sanh. Những khoảnh khắc đó thật đáng quý cho chúng ta phát huy năng lực, chủng tử và sứ mệnh của bậc xuất trần thượng sĩ.



Nét bút bên song cửa Tu Viện Đa Bảo, Lithgow, NSW.



Bút ký của HT Như Điển, ngày 23/11/2012

Nam Mô Thập Chủng Đại Nguyên Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát tác đại chứng minh.

Con thành tâm kính lạy,

Thích Nữ Giới Hương
Thư phòng Chùa Hương Sen,
ngày 06 tháng 05 năm 2014

Người Thầy khả kính

(Tiếp theo trang 106)

Tôi còn nhiều điều để nói về Thầy lắm, vài dòng trang giấy trên chẳng thấm gì so với công hạnh hơn 50 năm cuộc đời tu hành của Thầy. Tôi lại chỉ được diện kiến Thầy vài tháng trong một năm, vào những năm cuối chương trình tiến sĩ thôi, giờ thì về lại Việt Nam lo Phật sự rồi thì lại càng khó hầu thăm Thầy hơn. Nay đây, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 cuộc đời tu học của Thầy, những kỷ niệm trong tôi như sống dậy, ký ức dâng trào ngòi bút, xin viết vài dòng ghi lại kỷ niệm. Nếu con có viết chỗ nào còn chưa đúng, xin Ôn hoan hỷ cho con.

Tôi viết cho bạn đọc những kỷ niệm của tôi với Thầy, có chỗ nào thêm thắt, chỗ nào quá mà bạn đọc biết thì xin lượng tình chỉ giáo. Bài viết này nói lên công hạnh của một bậc xuất sĩ, đọc cũng là để học vậy.

Viết trong Mùa Phật Đản Vesak 2014
Tại chùa Kỳ Viên Trung Nghĩa – Nha Trang.

Thầy tôi

• **Bác Sĩ Trương Ngọc Thanh**

(Nhân ngày vui, viết để kính tặng
Hòa Thượng Thích Như Điển, Thầy của chúng con)

Buổi sáng tháng năm đến thật nhẹ, vẫn còn cái se lạnh của những ngày đầu xuân.

Đêm qua tôi cũng về chùa dự lễ như bao lần. Đêm vẫn nghe với những cô bé thật dễ thương và duyên dáng trong quốc phục Kimono với vũ khúc thần tiên của xứ Phù Tang đã làm gợi nhớ về một người Tu Sĩ xứ Quảng của những tháng năm thật xa xưa.

Ngày ấy Thầy đã rời bỏ làng quê nghèo khó ở một nơi xa lắm có tên gọi Việt Nam, ở nơi đó có những mái chùa rêu phong cổ kính, nơi có những bát cơm canh đạm bạc... Nơi đã từng một lần để Thầy chấp cánh bay xa hơn trên vạn dặm đường.

Thầy ra đi ngày ấy, tháng hai năm 1972, nước Nhật đang vào lúc giao mùa Đông Xuân. Có ai ngờ một lần ra đi là muôn lần biệt xứ, không lối đi về.

Tiền đưa Thầy mùa hè năm ấy, mùa Hè Đỏ Lửa, quê hương Việt Nam đầy khổ nạn. Năm đó tôi cũng phải rời xa An Lộc trong nước mắt, dưới lửa đạn mưa bom, ở vào lứa tuổi thanh xuân.

Quê hương không lối đi về, trên đường lưu lạc. Năm 1977 Thầy đã chọn Đức Quốc là chốn dừng chân.

Ngày mùng một tháng 5 năm 1980. Đêm thật buồn và dài vô tận. Ngồi trên boong tàu Cap Anamur nhìn về đại dương mù xa, biển nước mênh mông. Có lẽ, ở nơi đó có Việt Nam của tôi. Nước mắt tuôn tràn khi chương trình Việt ngữ của Đài BBC Luân Đôn đưa đi một mẫu tin ngắn, như mẫu tin ngắn hằng đêm: „52 thuyền nhân đã được Tàu Cap Anamur của Hiệp Hội Bác Sĩ cấp cứu Tây Đức cứu vớt trên biển Đông sau chuyến hải hành 7 ngày đêm, trên một chiếc ghe dài hơn 6 mét”.

Tiếp theo bản tin ấy, ca sĩ Khánh Ly đã thổn thức như tâm trạng của chúng tôi trong khúc hát *“...Chiều nay có một người đi tản buồn, nhìn về quê hương xa...”*.

Qua dòng nước mắt nhạt nhòa, tôi biết Sài Gòn của tôi đã thật xa và rất xa. Ở nơi đó còn có Mẹ và Cha. Có Anh Em, có bạn bè và muôn vàn niềm thương nỗi nhớ!

Thôi đã mất hết rồi...

Tôi đã mất đi những ngày tháng mộng mơ của một thời vụng dại. Mất đi những hẹn hò thơ mộng trên con đường muôn thuở ngập lá me bay dẫn đến ngôi trường Võ Trường Toản cổ kính nằm giấu mình trong những tàng cây cao vút. Còn đâu nữa con đường Cộng Hòa ngập hoa vàng Cườm Thảo của Đại Học Khoa Học ngày ấy của tôi.

Tháng 7 năm 1980 Tây Đức đang vào hè.

Ngỡ ngàng nơi xứ lạ. Tâm trạng chúng tôi thật rối bời với bao niềm vui, nỗi nhớ. Bơ vơ và lạc lõng trên quê người, thân tâm bất ổn... May mà còn có Huyền Linh bên cạnh, cô bạn học bé nhỏ ở khung trời Khoa Học và cũng là người đồng hành trong những ngày gian khó nơi đất khách quê người, cũng làm vơi đi phần nào nỗi đau nhớ nhà.

Ngày còn ở quê nhà, thời thơ ấu, tôi được theo Bồ Mẹ đi chùa ở Sài Gòn vào những đêm trăng rằm dịu mát,

hay những tháng ngày thời thiếu niên được cùng đi sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử Quảng Đức của chùa Từ Quang, Bình Long. Lời kinh tiếng mõ đã nhẹ đi vào tiềm thức và tâm tưởng của tôi. Tôi đến với Đạo Phật như thế đó.

Ít tháng sau đó, chúng tôi tìm đến Thầy qua một gia đình đỡ đầu người Đức. Họ cũng là những người ly hương sau chiến tranh. Họ có được cái đồng cảm của những người mất quê hương.

Ngày ấy chùa mình còn nghèo và đơn sơ lắm, ở đường Kestner. Một gian chánh điện với vài hình ảnh của Phật và những bức tượng nhỏ và gian khác là nơi cư trú của Thầy. Hôm ấy Thầy đi Phật sự ở xa, tôi chỉ gặp Thầy Minh Phú và một Phật Tử.

Lần gặp được Thầy với chiếc áo nâu sồng thật bình dị. Tôi thấy Thầy như thật gần. Thầy han hỏi chúng tôi thật nhiều và thật chân tình. Mùa Đông năm 1980, tuyết năm đó thật nhiều, tuyết đẹp như những bông hoa trắng ngần nhẹ rơi trong gió. Chúng tôi đến Denklingen để học một khóa Đức Ngữ 12 tháng để chuẩn bị vào lại Đại Học. Dù cách trở xa xôi Thầy cũng đến thăm các học viên chúng tôi, với những bó nhang, tập Kinh để an ủi và đã làm cho chúng tôi thật ấm lòng, với những lời nói đầm thấm dịu hiền.

Vào thời đó, đi học nội trú, nên chúng tôi không nhà. Dịp lễ Ostern (Phục Sinh), vì trường đóng cửa, nên chúng tôi cùng vài người bạn về chùa để có nơi nương tựa. Lúc này chùa Viên Giác được hình thành từ một kho chứa hàng của một hãng xưởng Đức bỏ không. Chúng tôi thay nhau sơn phết, dọn dẹp.

Ngày ấy bước đường đi của Thầy gian truân lắm, dù với bao trợ lực của Phật tử. Chúng tôi đã hơn một lần ngạc nhiên được Thầy dẫn đi chợ phiên cuối tuần. Thầy chỉ cho cách lựa bó rau, củ khoai...

Thầy đã ưu ái dành cho chúng tôi một ngày để đưa đi vườn hoa Ngự Uyển của Bá Tước xứ sở Hannover, nơi Thầy trụ xứ.

Đạo đó chùa còn Bác Diệu Niên (sau này xuất gia là Sư Cô Hạnh Niệm), có Anh Lộc, Chị Nga.... Đó là những cánh tay của Thầy lúc đó mà chúng tôi được biết đến trong những ngày lưu lại đây.

Dù đã được quy y với Thầy vào những năm 1980, nhưng tôi vẫn chưa là một Phật tử thuần thành. Kinh mõ vẫn không thông. Nhưng tôi học được ở Thầy nhiều lắm. Học về gương khổ hạnh, lòng kiên nhẫn, tính bình dị và nhân ái với muôn loài.

Khi thi trúng tuyển vào trường Đại Học Y Khoa Hannover (MHH) tôi đã được Thầy cho ở lưu trú tại chùa để tiện việc học. Độ hai tuần sau tôi tìm được chỗ ở trong Ký Túc Xá Sinh Viên. Dịp này tôi được làm quen với đời sống khổ hạnh, đạm bạc tương chao.

Trong trường Đạo và trường Đời, Thầy đã đào tạo được không biết bao nhiêu là Tăng tài, đã gây dựng được một Giáo Hội được sự nể trọng của người bản xứ. Đây là niềm hãnh diện của người Việt ly hương. Thầy đã là người đỡ đầu tinh thần cho bao ngàn người Việt Nam tha hương như thế.

Dù trăm công ngàn việc, năm nào ở tận Úc Châu, Thầy cũng không quên dành cho Anh Em chúng tôi một chút quà trong ngày đầu Xuân. Những tình cảm ưu ái đó đã làm cho chúng tôi thật xúc động và thật khó quên.

(Xem tiếp trang 109)

Xin nguyện làm ...

• Phan Nguyễn

Sáng nay được nhân duyên nghe bài giảng Phật Pháp Vấn Đáp - Phần 1 của Ôn Như Điển, được nghe Ôn trả lời các câu hỏi, thắc mắc của Phật tử khắp nơi trong nước Đức về tu tập tại Tu Viện Viên Đức, nghe Ôn kể những câu chuyện ngắn về Thiền Học để giải thích về Thuyết Luân Hồi, Nhân Quả trong Đạo Phật.

Và rồi Ôn nhắc nhở đến lời nguyện của mỗi người Phật tử dù xuất gia hay tại gia, Ôn cũng nói đến lời nguyện của Ôn mà tôi đã được đọc thấy qua tác phẩm Pháp Ngữ của Hòa Thượng Thích Như Điển, Ôn nói:

„Tôi nguyện mình là một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và nguyện mình là mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế”.

Tôi đọc qua và suy nghĩ rất nhiều về lời nguyện này, qua những lần được nghe Ôn thuyết giảng tôi mở rộng tâm hiểu biết về Phật giáo, về con đường mình đã chọn là làm công quả, sinh hoạt Phật sự, Hộ Trì Tam Bảo, dù đường đi có nhiều trở ngại, chông gai, không ít lời khen chê, dèm pha, ganh ghét vẫn an nhiên tự tại mà đi tới, không nản chí mà thôi lui hay bỏ cuộc giữa chừng.

Qua lời nguyện của Ôn, tôi thấy được tình thương yêu Phật tử, đệ tử của Ôn vô bờ bến, hạnh nguyện của Ôn luôn là chịu đựng tất cả để giúp đỡ chúng sinh vững niềm tin vào Phật giáo, và phụng sự Phật pháp, bất chấp những đổi thay của thời đại, của thể chế chính trị, lòng người trong cõi Ta Bà đây đầy khổ đau, phiền não này.

Năm 2014 cũng là năm mở đầu những biến động lớn, và sẽ có những thay đổi lớn lao trong đời sống mọi người, và nhất là trong đời sống của mỗi người Phật tử, nhưng có lẽ chúng ta những người Phật tử tại gia cũng nên noi theo Hạnh Nguyện của Ôn mà sát cánh cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, chông gai, pháp nạn, hay hiểm khích để luôn tinh tấn trong tu học, vững vàng trong hành trình phụng sự Phật Pháp, và gìn giữ tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau dẫn bước trên mọi nẻo đường về đến Bờ Giác, Giải Thoát luân hồi sanh tử về với Cõi Niết Bàn.

Xin nguyện làm...

*Xin nguyện làm mặt đất,
Hứng chịu bao đổi thay,
Trải bốn mùa mưa nắng,
Gió, tuyết, bão lung lay.*

*Rồi con người gieo trồng,
Thu về bao lợi tức,
Nhưng không ngừng đúng lúc,
Làm ô nhiễm từng ngày.*

*Xin nguyện làm sông dài,
Tắm mát thời thơ ấu,
Bao lâu rồi kỷ niệm,
Thời gian rồi phai phôi.*

*Qua bao núi bao đồi,
Vượt bao ghềnh bao thác,*

*Thiên tai cứ đập vùi,
Sông vẫn còn chảy mãi.*

*Rồi luân hồi trở lại,
Mặt đất mai đổi thay,
Hạn hán đến từng ngày,
Sông ngòi thành sa mạc.*

*Con người lòng tan nát,
Soi rọi lại tâm tư,
Những quá khứ lỗi lầm,
Nguyện thầm xin sửa đổi.*

*Biết thành tâm hối lỗi,
Thương cây cỏ thiên nhiên,
Bớt sát sanh triền miên,
Ăn chay, Thiền, Tịnh Độ.*

14.05.2011

Thầy tôi

(Tiếp theo trang 108)

Tôi không còn là một “chú ngựa non háu đá” như ngày nào. Gương hiếu hạnh và hiếu học của Thầy cũng làm cho chúng tôi không ngừng học hỏi thêm từng ngày để chen chân với đời nơi đất lạ quê người như kỳ vọng của Bồ Mẹ chúng tôi.

Ngày ra đi, những năm đầu của 1970, Thầy ở vào lứa tuổi đôi mươi. Có ai xa quê rời xứ mà chẳng có những hoài niệm về một tuổi thơ, về quê hương và mong có một ngày về để tìm lại chốn cũ, chùa xưa, nơi Thầy đã một thời gắn bó. Hơn 40 năm sau, đường về tuy gần, nhưng còn xa quá, trong lý tưởng và tâm tưởng của một nhà chân tu. Một người đã trọn đời cho quê hương và đạo pháp.

Bao năm rồi và có lẽ sẽ mãi về sau. Ở cái tuổi tạm dừng này Thầy đã giữ cái nghĩa khí của bậc Cao Tăng, dù bao sóng gió và thử thách trong cơn pháp nạn, ở nơi cuộc đời tạm bợ này.

• Trương Ngọc Thanh (Minden, ngày 18.5.2014)



Sinh nhật

*Thiên tuế trời cho rất hiếm hoi
Ai người đa phước mới lên ngôi
Nay Thầy được hưởng ngôi Trung Thọ
Sáu lăm (65) tuổi thọ thật tuyệt vời*

*Thành tâm kính chúc Thầy an lạc
Giáo hóa quần sanh mãi miệt mài
Xa lìa phiền não, dứt si mê
Hoàn thành Phật sự, đời an lạc.*

• Thiện Lâm Phạm Văn Mộc

Dấu ấn thần tượng trong đời tôi với vị Thầy khả kính

Đệ tử **Nguyễn Trí (Nguyễn Văn Tâm)**



Nguyễn Tuệ và Nguyễn Trí đánh lễ HT. Phương Trượng trong Khóa Huân Tu Tịnh Độ tại chùa Viên Giác, 2013

Đầu năm 1991 gia đình tôi được đoàn tụ tại nước Đức. Chân ướt chân ráo tôi đặt chân lên nước Đức đất khách quê người không một người thân, bất đồng ngôn ngữ, một chữ Đức bẻ đôi không biết, vì học vấn của tôi quá ít qua lớp Đệ Thất quê nhà bị chiến tranh nên phải vào Nha Trang sinh sống do vậy việc học bị gián đoạn từ lúc 12 tuổi. Đến nước Đức đoàn tụ gia đình ở tại trại Nazareth được anh Thị Lộc, Gia đình Phật Tử Minh Hải và cô Thị Khiêm (tức Sư Cô Hạnh Thông bây giờ) hướng dẫn đưa về Hannover gặp Thầy Trụ Trì chùa Viên Giác tức Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng hiện nay.

Thật là một đại phước duyên cho tôi, bản thân tôi vì nghiệp dày phước mỏng bạn bè gia duyên nên không có nhân duyên xuất gia, nhưng được Thầy dìu dắt từ đó tôi được tiếp xúc gần và rất gần Ngài do vậy tôi học ở Ngài được nhiều thứ trong cuộc sống, giờ giấc, tinh tấn, chuyên cần, nhất là việc tu tập v.v... Tôi áp dụng những gì Ngài chỉ bảo để tiến tu trên con đường học đạo.

Thời gian dài, cuộc sống trong xã hội dồn dập bao nhiêu chuyện thị phi ngoài đời, trong đạo, nhưng tôi được diện kiến rất gần với Ngài, cuộc sống của Ngài rất đơn thuần, phong thái của Ngài rất giản dị và hiền hậu. Nhớ lại tháng 10 năm 2010 Ngài nhập Thất ở Thất Đa Bảo Úc Châu để dịch quyển "Chết an lạc tái sanh hoan hỷ", nguyên tác Anh Ngữ của Đại Sư Tulku Thondrup, và viết quyển tiểu thuyết "Giai nhân và Hòa Thượng" tôi được may mắn theo Ngài hộ Thất thời gian 3 tháng trên núi cao, chỉ có hai Thầy trò nên mới biết Ngài rất rõ. Ngài khó với những ai không chịu học, làm việc không giữ đúng giờ giấc, không tinh tấn tu tập. Cái khó của Ngài là nuôi dưỡng hạt giống từ bi tạo cho con người được trưởng thành, còn ngoài ra Ngài rất dễ, bản thân tôi những ngày hộ Thất ở Đa Bảo Úc Châu, ngoài việc lái xe đi siêu thị 2 lần một tuần mua thức ăn, hằng ngày đơn giản nấu 3 bữa cơm sáng, trưa và chiều. Thời gian chia ra một ngày 4 thời kinh, sáng tụng Lăng Nghiêm, trưa tụng Phổ Môn, chiều tụng kinh A Di Đà, tối tụng kinh Kim Cang, đúng giờ đúng giấc nên tôi, được Thầy khuyến tấn và cũng rất dễ dãi với tôi. Ngài ăn uống rất

chừng mực không hơn, không kém dù cho bữa ăn đó thức ăn có cao sang mỹ vị, hay đơn giản, nhất là buổi trưa Ngài chỉ ăn một chén cơm, với thức ăn, ngoài ra Ngài không ăn vặt phi thời. Ngài thương mọi loài chúng sanh, cứ sau bữa ăn sáng Thầy đem những thức ăn ra chia cho đàn kiến, hoặc cho đàn chim kết kêu riu rít bay nhảy trên cành. Thầy trầm tư có lần Thầy nói với tôi biết thuở nào đàn kiến, và những con chim chúng có dịp được ăn như thế này. Đối với loài vật Ngài còn thương như thế đó.

Tấm lòng bao la độ lượng của Ngài, Ngài giúp tài thí cho mọi Tăng, Ni sinh mà Ngài có duyên gặp, nhất là hằng năm Ngài cấp học bổng cho 100 Tăng, Ni sinh theo học lấy bằng Tiến Sĩ tại Ấn Độ. Mỗi Tăng, Ni sinh hằng năm được nhận 600 Dolla, ngoài ra Ngài còn giúp cho các Tăng Ni sinh các nước như Việt Nam, Thái Lan, Đài Loan v.v... nơi nào có Tăng, Ni sinh Việt Nam cần là Ngài đều giúp đỡ. Ngoài ra hằng năm Ngài ủng hộ từ thiện cho những mảnh đời bất hạnh tại Việt Nam, người khuyết tật, người mù, già yếu bệnh tật nghèo khổ, trẻ em mồ côi v.v... Nơi nào xảy ra thiên tai bão lụt, sóng thần, động đất như ở Nhật Bản, Ấn Độ, Sri Lanka, Thái Lan, Phi Luật Tân, Việt Nam v.v... làm cho con người phải mang nghiệp khổ, cũng đều có cánh tay mở rộng cứu giúp của Ngài. Tình cảm thương yêu của Ngài đối với đại chúng, đối với mọi người thật dạt dào. Mỗi lần đi Phật sự nơi xa Ngài đều mang vật lưu niệm về tặng cho Phật tử, quà, bánh, trái cây, như chuối, mít, xoài, hay kẹo bánh Schokolade v.v... cho đại chúng cùng hưởng lộc.

Trong đời này tôi có một đại nhân duyên phước đức, một Phật tử tại gia như tôi mà được theo hầu Ngài một vị Hòa Thượng tài ba lỗi lạc, có những lần đi hành hương các nước như Nhật Bản, Thái Lan, Sri Lanka, Ấn Độ, hay dự các khóa tu học Âu Châu ở Thụy Điển, Đan Mạch, Ý, Bỉ, Áo, Anh Quốc v.v... được nghe Ngài giảng pháp. Ngài nói lưu loát nhiều thứ tiếng, dịch nhiều kinh sách qua nhiều ngôn ngữ, Anh, Pháp, Đức, Nhật,... Cho đến nay Ngài đã viết và dịch trên 62 đầu sách để lại cho hậu thế mai sau. Ngài quả là một kho tàng trí tuệ sống, một trí nhớ tuyệt vời của Ngài, lịch sử đất nước Việt Nam qua nhiều thời triều đại Ngài nhớ rất rõ, nhất là những bài thơ từ thuở học trò bây giờ Ngài đọc lại vanh vách, trong những lần tạm ngưng các bài giảng pháp, bài thơ Nhớ Chùa của cố Hòa Thượng Mãn Giác gồm 36 câu, 252 chữ Ngài ngâm thơ không sót chữ nào.

Từ khi ra đi du học đến giờ Ngài chưa một lần đặt chân về đất mẹ Việt Nam, nhưng tâm Ngài luôn luôn hướng về quê hương thương yêu những con người Việt Nam, do vậy bài thơ Nhớ Chùa là đề tài đầu tiên. Tôi còn nhớ năm 2010 tôi lái xe trong một chuyến đi từ Sydney đến Canberra thăm chùa Vạn Hạnh ở nước Úc, đường dài trên 250 km Ngài với một vị Thượng Tọa cùng đi trên chuyến xe, để kiểm chứng lại trí nhớ hai vị đã đọc hết bản kinh Di Giáo của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi nhập Niết Bàn. Còn ở Đức khi lái xe đưa Ngài đi Phật sự thì khỏi cần dùng Navigation chỉ đường, không con đường nào Ngài không nhớ, địa chỉ nào Ngài cũng không quên một khi Ngài đã đến. Trên đường đi Ngài luôn luôn nhắc nhở lái xe cẩn thận, và nói những mẩu chuyện ngắn. Ngài ban những pháp thoại quý báu do vậy mà suốt trong thời gian lái xe tôi không buồn ngủ

đưa Ngài đi Phật sự được hoàn mãn an toàn, đi đến nơi về đến chốn.

Trên 23 năm, mỗi lần tôi về chùa làm công quả hay sinh hoạt dự các khóa tu tại chùa Viên Giác một tuần, 10 ngày hay 15 ngày, tôi thường nghe Ngài dạy là người đệ tử của Phật, phải hạ thủ công phu chuyên trì bái sám, tụng niệm, kinh chú thì con đường tu tập mới tăng tiến được. Ngài trên 50 năm mỗi sáng Ngài tụng Kinh Lăng Nghiêm không bỏ một ngày, việc bái sám lễ lạy hằng năm cứ vào mùa an cư kiết hạ lạy kinh Đại Bát Niết Bàn mỗi tối lễ lạy trên 300 lạy nhứt tự nhứt bái suốt trong thời gian mùa an cư. Nhờ đạo hạnh của Ngài ánh sáng hào quang chiếu rọi mà hàng Phật tử tại gia ở chùa Viên Giác nói riêng, trong các đạo tràng ở nước Đức nói chung có rất nhiều vị Phật tử thuộc lâu Kinh Lăng Nghiêm.

Tuy Ngài làm việc nhiều, sáng tác nhiều đầu sách dịch kinh hăng say, có tài hùng biện, giảng pháp, dạy học v.v... nhưng bao giờ Hòa Thượng cũng luôn luôn khiêm tốn Ngài nói rằng, Hòa Thượng là một nông dân của quê hương xứ Quảng. Và trong suốt quá trình hoạt động đó Hòa Thượng luôn nguyện rằng: *"Mình là một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và sẽ là mặt đất để hứng chịu những sạch nhơ của nhân thế"*.

Nhân Sinh Nhật 65 tuổi Tây (1949 – 2014) tức 66 tuổi Ta của Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác, 50 Năm Xuất Gia và Hành Đạo, chúng con/chúng tôi xin viết một vài dấu ấn thần tượng trong đời tôi với vị Thầy khả kính.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngôn từ sắc pháp thế gian

(Tiếp theo trang 22)

Hiện nay Thầy đã ngoài sáu mươi, chỉ còn vài năm nữa Thầy đến tuổi thất thập rồi, tuổi ngoài đời gọi là tuổi thọ, tuổi hiểm của một đời người. Hơn thế nữa tuổi như vậy lại là tu sĩ có quá khứ xuất gia từ nhỏ; cho nên phải hiểu nhiều về đạo lẫn đời. Về đạo Thầy đã chứng kiến nhiều huynh đệ ra đi, đi trước tuổi Thầy, chẳng hạn Thượng Tọa Thiện Thông, vị Thầy mà Thầy vừa mến vừa phục, từ tài năng pháp học đến hạnh phẩm người tu. Và một Thầy nữa, vị này gần gũi thân thiết nhất, có thể nói còn hơn cả bào huynh của Thầy, đó là Hòa Thượng Minh Tâm. Sự ra đi của Hòa Thượng đã làm Thầy bàng hoàng xúc động, như bị khuyết mất một tình thương cao quý khó diễn tả được. Một loại tình không giống thế gian, nhưng cũng không đơn thuần gọi là pháp lữ... bởi duyên sự, Phật sự, việc làm, buồn vui thăng trầm của hai Thầy có hơn ba mươi năm qua từ khi biết nhau ở Nhật, rồi trải dài đến vùng trời Âu, đã kết chặt thâm tình sâu đậm khó diễn bày. Thế mà từ đây không còn nữa.

Còn ngoài đời, thì Thầy đủ kiến thức, tri nhận chứng kiến bao thăng trầm, và sự sinh tử của không biết nhiều người thân sơ. Vì đơn giản là Thầy tu, là nơi mọi người tìm đến xin cổ vấn tinh thần vấn đề tử biệt. Cho nên tư duy về đạo về đời đối với Thầy bây giờ, thiết nghĩ đã quá rõ ràng. Nghĩa là Thầy không còn một chút nghi ngờ gì

nữa sự vô thường sinh tử; không còn vướng bận gì nữa chuyện sắc pháp trần gian. Và ngôn từ thế nào của văn chương bóng bảy, xưng tụng, ghét chê đều như ánh chớp, đều văng vẳng như tiếng gió rền giữa đêm tối. Chúng con mong rằng Thầy sẽ đạt được, sẽ còn nữa bước đường dài tư duy quán chiếu, không những đời này mà tiếp nối đời sau, nếu hạnh nguyện Bồ Tát mà Thầy đang hành đang tập.

Cầu nguyện ngôn từ sắc pháp trần gian từ thô đến tế sẽ luôn đem lại cho Thầy nhiều bài Pháp học, để ngày ra đi Thầy sẽ mỉm cười, sẽ như ý muốn của người Tăng sĩ cầu mong chứng đạo giải thoát.

Kính Thầy

Đệ tử Thích Phổ Huân

Chùa Pháp Bảo ngày 12.5.2014

THÔNG BÁO

về việc chuyển tiền qua Ngân Hàng

Chùa Viên Giác trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu & Phật Tử. Kể từ đầu năm 2014 các Ngân hàng ở nước Đức đã ghi thêm chi tiết về việc chuyển tiền qua ngân hàng. Do đó, quý ĐH & PT muốn chuyển tiền qua ngân hàng để cúng dường chùa Viên Giác, xin ghi đầy đủ như sau:

**1/ Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
(C.V.B.D)**

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

(Ngân hàng báo mỗi ngày)

2/ Pagode Vien Giac

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

(Ngân hàng báo mỗi tháng 1 lần)

3/ Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

Kloster Vien Duc

BIC: SOLADES1RVB

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

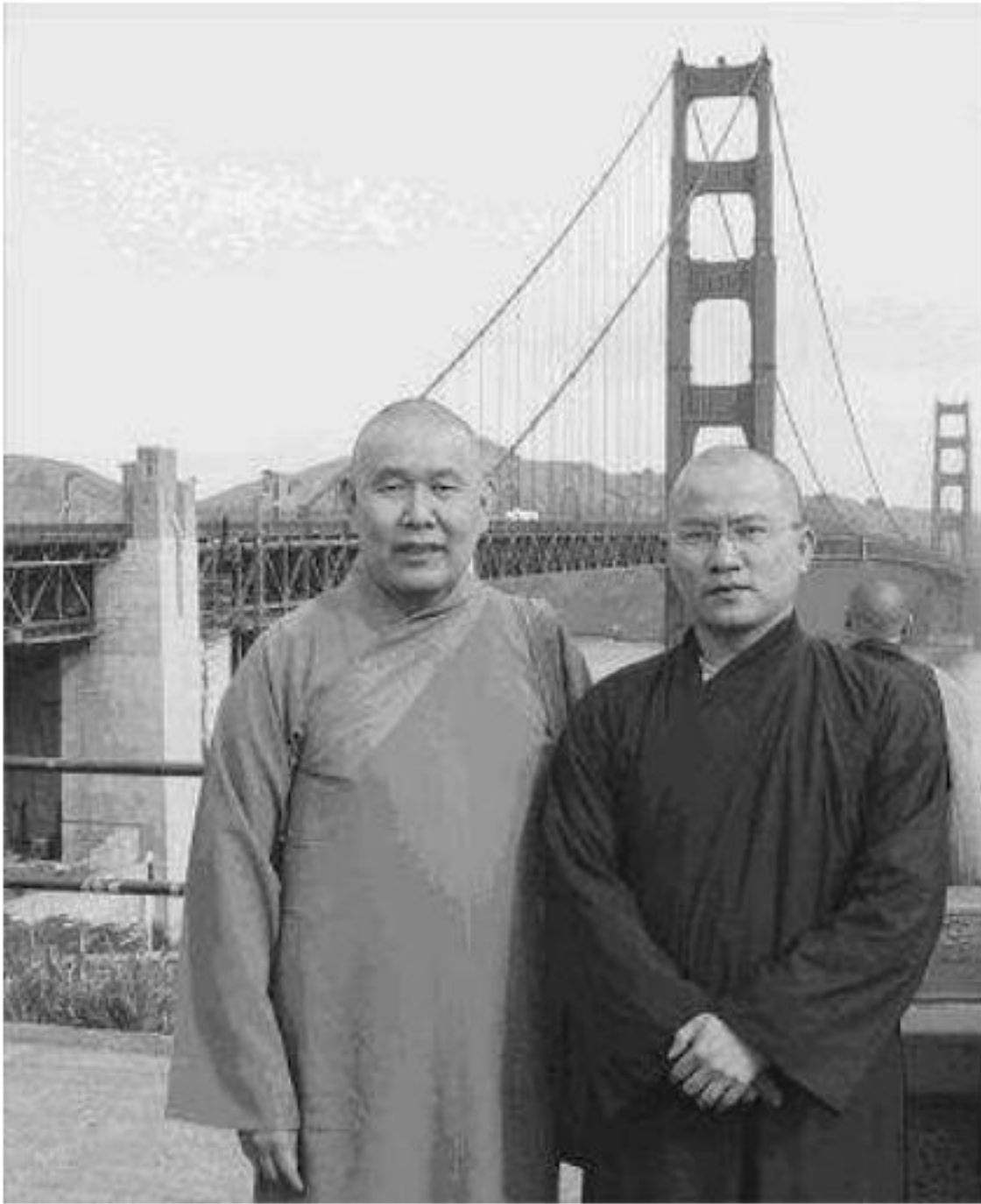
Kreissparkasse Ravensburg

THÔNG BÁO

Kinh ĐẠI BÁT NIẾT BÀN dịch giả THÍCH TRÍ TỊNH

Trọn bộ 2 quyển, 1520 trang. Sách bìa cứng, có dây chằng sách, 2 quyển đựng trong một hộp rất đẹp, do Chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc tái ấn tổng năm 2014. Giá ấn tổng 20€ trọn bộ. Sách hiện có tại chùa. Quý vị muốn có sách xin liên lạc về Chùa. Giá ấn tổng 20€ trọn bộ + 7€ cước phí (trong nước Đức). Trong Cộng Đồng Âu Châu tiền cước 17€.

Thầy và Quê hương



• Thích Như Tịnh

Quê hương, hai tiếng gọi thiêng liêng mà ai ai cũng nhớ đến trong những lúc đi xa. Phàm làm người, ai cũng có quê hương nguồn cội. Bởi lẽ, chính nơi đó là nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta cất tiếng khóc ban sơ mở đầu cho kiếp nhân sinh hân hữu này. Vì vậy, quê hương là nỗi nhớ thương da diết cho người viễn xứ và cũng là niềm bồi hồi nôn nao khi ta lại trở về. Nhà thơ Đỗ Trung Quân đã viết về quê hương như sau:

*Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay....*

*...
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi.
Quê hương nếu ai không nhớ,
Sẽ không lớn nổi thành người.*

Quê hương Việt Nam với hình ảnh mẹ già, cây đa, giếng nước với những con đường làng quanh co nhỏ nhỏ là bức tranh tuyệt tác, là chất liệu nuôi dưỡng tâm hồn của người con Việt. Yêu quê hương, góp phần xây dựng quê hương cũng là nét đẹp của con Lạc cháu Hồng nói chung và người đệ tử Phật Việt nói riêng.

Thầy¹ sinh ra và lớn lên tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, một mảnh đất giàu truyền thống tu tập Phật giáo. Trong năm huyện thị tại Quảng Nam², huyện Duy Xuyên có số lượng Tăng Ni xuất gia nhiều nhất. Trong những mùa Pháp nạn, đạo hữu Phật tử Duy Xuyên cống hiến rất nhiều xương máu cho sự trường tồn của Chánh pháp.

Thuở ấu thơ, Thầy ở quê nhà Xuyên Mỹ với một gia đình nền nếp Phật giáo. Theo năm tháng, Thầy trưởng thành từ sự lam lũ của người cha và nỗi vất vả lo toan của từ mẫu. Đất mẹ Duy Xuyên đã nuôi dưỡng hình hài của một bậc xuất trần Thượng sĩ về sau.

Năm 15 tuổi, Thầy rời mái nhà xưa để xuất gia học đạo. Chùa Viên Giác là nơi Thầy thế độ và Thầy đã tham học tại các chốn tổ Chúc Thánh, Phước Lâm, Long Tuyền. Các ngôi cổ tự tại Hội An đã ươm mầm một hạt giống Bồ đề mà 50 năm sau tỏa tàn che mát khắp mọi nơi.

Học hạnh khiêm ưu, năm 23 tuổi, Thầy được Hòa thượng Bổn sư và Chư tôn đức cho đi du học tại Nhật Bản với mục đích đào tạo thế hệ kế thừa cho Phật giáo Quảng Nam mai hậu. Tuy nhiên, tất cả những dự tính đều không như ý nguyện. Sau năm 1975, Thầy không có cơ hội trở về quê hương để kế thừa tổ nghiệp và đã chọn nước Đức làm nơi hoằng pháp lợi sanh.

Trong tâm khảm của người Việt Nam chúng ta, không ai muốn xa rời quê hương để đến sinh sống tại một vùng đất lạ, dù vùng đất lạ đó ở trong nước hay ở nước ngoài. Đối với người thế gian, việc di chuyển đến nơi khác để sinh sống ngoài lý do chính trị ra còn có sự mưu cầu cuộc sống mà dân gian thường gọi là "Tha hương cầu thực". Còn với người tu sĩ Phật giáo việc đến nơi khác hành đạo hoặc do tác động của chính trị thời cuộc, hoặc vì một nhân duyên nào đó nhưng tất cả đều đặt trên tinh thần "Phật bổ xứ". Nghĩa là mỗi vị tu sĩ đều theo nhân duyên của mình mà tùy duyên hóa độ, tiếp nối ngọn đèn Chánh pháp làm lợi lạc cho nhân quần xã hội.

Năm 1972, Thầy sang du học tại Nhật Bản, đến năm 1974 Thầy về thăm quê hương một lần. Năm 1977, từ Nhật, Thầy phát nguyện sang nước Đức để hướng dẫn tinh thần cho dòng người di dân sang xứ sở này. Đến nay đã tròn 40 năm chẵn, Thầy chưa có cơ hội về lại quê xưa để một lần thăm viếng. Với khoảng thời gian ấy, tại quê nhà với biết bao biến thiên, từ con người cho đến cảnh vật. Hai đấng sanh thành cũng như các bậc Thầy tác thành giới thân huệ mạng cho Thầy cũng đã không còn nữa. Con đường làng bằng đất năm xưa nay cũng đã được tráng bê-tông để người dân đỡ vất vả trong mùa mưa lũ. Dù không gian và cảnh vật thay đổi, nhưng tấm lòng hướng về quê xưa chùa cũ của Thầy mãi bất biến với dòng thời gian vô tận.

Tuy rằng xa cách hơn nửa vòng trái đất, nhưng lòng Thầy vẫn luôn hướng về quê hương chốn tổ, nơi mà

¹ Thầy tức chỉ cho Hoà Thượng thượng Như hạ Điện, Phương Trượng chùa Viên Giác, Đức Quốc.

² Năm huyện thị là cách nói trước năm 1975, bao gồm: Hội An, Duy Xuyên, Điện Bàn, Quế Sơn, Đại Lộc. Hiện nay 5 đơn vị này trực thuộc khu vực Bắc Quảng Nam. Từ huyện Thăng Bình trở vào giáp tỉnh Quảng Ngãi gọi là Nam Quảng Nam, từ huyện Quế Sơn trở ra giáp thành phố Đà Nẵng gọi là Bắc Quảng Nam.

Thầy đã trải qua những tháng ngày êm đềm thuở ấu thơ cũng như những năm tháng sơ cơ học đạo.

Đối với đời, Thầy đã làm tròn bốn phận của một người con. Tuy rằng khi song thân Thầy quá vắng, Thầy không về được nhưng thông qua Chư Tăng Ni tại quê nhà, Thầy cũng đã làm tròn chữ hiếu đối với hai đấng từ thân. Thầy và bào huynh là Hòa Thượng Bảo Lạc đã kiến tạo từ đường thờ phụng tổ tiên, tổ chức đại lễ cầu siêu chư hương linh cứu huyền thất tổ, hướng dẫn toàn thể gia tộc quy y Tam Bảo. Với các đạo hữu Phật tử, bạn bè thân hữu đã giúp đỡ Thầy trong những tháng năm gian khó ở quê nhà, Thầy thường hỏi han và trợ duyên mỗi khi họ rơi vào hoàn cảnh ngặt nghèo.

Đối với đạo, ngoài những Phật sự tại hải ngoại, Thầy thường quan tâm đến sự nghiệp đào tạo Tăng tài kế thừa mạng mạch Chánh pháp. Trên 20 năm qua, Thầy đã ủng hộ học bổng cho chư Tăng Ni du học tại Ấn Độ cũng như các học tăng Quảng Nam tu học tại các trường Phật học trong nước. Đây là một chương trình thiết thực mà không phải ai cũng có thể làm và duy trì một thời gian lâu như vậy. Ngoài ra, tại quê nhà có hai ngôi chùa mà Thầy quan tâm nhất: Đó là Tổ đình Chúc Thánh và chùa Viên Giác tại Hội An.

Tổ đình Chúc Thánh, nơi Tổ sư Minh Hải Pháp Bảo khai sáng dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh mà Thầy là thế hệ kế thừa đời thứ 8. Năm 1991, nhân dịp Hòa Thượng Bốn sư sang dự lễ khánh thành chùa Viên Giác tại Đức, Thầy đã phát nguyện cúng dường 100.000 USD nếu như chùa tổ trùng tu. Mãi đến năm 2005, chương trình trùng tu Tổ đình Chúc Thánh mới được tiến hành và Thầy đã giữ trọn lời phát nguyện của mình, góp phần lo cho chốn Tổ được khang trang. Đồng thời trong lễ khánh thành Thầy phát tâm cúng dường Thiên Tăng Hội để đại lễ được thập phần viên mãn.

Chùa Viên Giác, nơi mà Thầy đã thể phát xuất gia học đạo. Tròn 50 năm tu học, thời gian Thầy ở Viên Giác không nhiều nhưng nơi đây đánh dấu một bước ngoặt lớn trong cuộc đời Thầy. Từ một cậu bé trở thành một chú tiểu để rồi hôm nay là Phương Trưởng chùa Viên Giác, Đức Quốc. Trong cương vị là Trưởng tử của Cổ Hòa Thượng Bốn sư, Thầy là người kế thế trụ trì chùa Viên Giác tại Hội An. Do sự cách trở xa xôi nên Thầy đã Ủy quyền lại cho Sư đệ Như Tịnh trông nom đảm trách. Tuy nhiên, Thầy thường quan tâm sách tấn Sư đệ trong sự tu học, khuyến khích động viên trong việc nghiên cứu học thuật cũng như yểm trợ trong việc chỉnh túc ngôi Già lam Viên Giác ngày càng khang trang hơn. Năm 1998, Thầy lo xây dựng bảo tháp Hòa Thượng Bốn sư để báo đáp công ơn giáo dưỡng của Thầy tổ. Năm 2008, Thầy vận động chú Đại hồng chung và kiến tạo tháp chuông tại chùa. Năm nay, một lần nữa Thầy vận động tài chánh để mở rộng Già lam Viên Giác mở đầu cho chương trình đại trùng tu chùa trong những năm sắp đến. Có nhiều người thắc mắc: Tại sao Thầy lo lắng cho quê hương, cho chùa tổ quá vậy? Câu hỏi này thiết nghĩ không cần trả lời, chỉ có những ai yêu quê hương, yêu cái nơi mình mở mắt chào đời, yêu nơi mình sơ tâm xuất gia mới cảm nhận được mà thôi.

Bao nhiêu năm xa quê hương, tất cả tâm trạng của Thầy được nhà thơ Trần Trung Đạo diễn tả trong bài "Bao giờ nhĩ tôi về thăm xứ Quảng". Vì thế, khi bài thơ này ra đời, Thầy đã học thuộc lòng mặc dù tuổi đã cao và toàn bộ bài thơ dài 56 câu. Hầu như trong những dịp

gặp gỡ Chư Tăng Ni và Phật tử đồng hương, hay trong các lễ hội, Thầy thường ngâm bài thơ này, khiến cho mọi người đều ngâm ngùi xúc động. Thầy và thi sĩ Trần Trung Đạo đều xuất thân và trưởng thành "Dưới bóng đa chùa Viên Giác", một người trong đạo, một người ngoài đời đã đóng góp rất nhiều cho nền văn học Việt Nam tại Hải Ngoại.

Thầy thường ví cuộc đời mình như nhà thơ Hạ Tri Chương. Hạ Tri Chương (659 – 744), người Cối Khê, tỉnh Triết Giang, Trung Quốc. Ông thi đỗ tiến sĩ năm 684 và làm quan triều Đường Trung Tông, Đường Huyền Tông. Đến đầu năm Thiên Bảo ông cáo lão hồi hương ở ẩn. Sau bao năm tháng xa quê thẳng trầm trên con đường hoạn lộ, lúc xế bóng trở về chốn xưa, tuy giọng quê không đổi nhưng tóc đã chuyển màu. Bạn bè theo năm tháng hóa thành người thiên cổ, trẻ con gặp không biết là ai nên mới hỏi: Khách từ nơi nào đến đây? Cảm khái thân phận mình, Ông đã viết bài "Hồi hương ngẫu thư", một bài thơ hay trong văn học Trung Quốc, nói lên được nỗi niềm của người con xa xứ lâu ngày trở về quê xưa.

Hồi hương ngẫu thư

*Thiếu tiểu ly gia lão đại hồi
Hương âm vô cải mấn mao tồi
Nhi đồng tương kiến bất tương thức
Tiểu vấn khách tòng hà xứ lai.*

Dịch thơ:

*Khi đi trẻ, lúc về già
Giọng quê vẫn thế, tóc đã khác bao.
Trẻ con nhìn lạ không chào,
Hỏi rằng: "Khách ở chốn nào lại chơi?"*
Phạm Sĩ Vĩ dịch

Còn Thầy, đã tròn 40 năm xa xứ, khi ra đi thì mái đầu xanh, đến nay tóc cũng đã hai màu trắng đen nhưng chưa có dịp về lại thăm quê xưa. Bao nhiêu năm xa quê nhưng giọng Thầy vẫn không thay đổi và Thầy thường nói mình là người nông dân của xứ Quảng. Không biết Thầy còn có cơ hội như Hạ Tri Chương hay không? Giả thiết nếu có một ngày Thầy về lại quê xưa thì ắt hẳn Thầy sẽ không buồn tẻ như Hạ Tri Chương. Bởi lẽ những gì Thầy làm cho Đạo pháp và quê hương, làm cho chùa tổ luôn được mọi người nhắc đến. Chân dung của Thầy được tôn trí trong Chương Đức Đường tại chùa Viên Giác, Hội An để nhắc nhở các thế hệ hôm nay và mai sau biết rằng: đây chính là nơi xuất thân của một bậc Thầy cao cả như thế.

*Xa chùa từ thuở đầu xanh
Ngày nay trở lại đã thành lão Tăng
Chú tiểu chấp tay cúi chào
A Di Đà Phật! Bạch Ôn mới về!*

*Viên Giác, cuối Xuân Giáp Ngọ
Pháp đệ Như Tịnh*



Một thời

(Để nhớ đến vị Thầy đầu tiên nơi đất mới)

• Thiện Căn **Phạm Hồng Sáu**

Tôi rời miền Nam Việt Nam đang giữa mùa Đông năm 1978. Những đám mây đen của buổi chiều ngày 19 tháng 11 cộng với những cơn gió Bắc thổi cực mạnh, đường sá, phố xá vắng ngắt tiêu điều. Cảnh buồn mà lòng người lại càng buồn hơn, khi phải ngậm ngùi nhỏ lệ để bỏ lại quê hương, mất tất cả những ngày xanh của tuổi trẻ hứa hẹn cho tương lai và cả cho những người già định yên thân mồ mả... Đời sẽ ra sao, biết trôi dạt về đâu!?.... Bao tổ hải hùng, thân chìm dưới đáy biển?!..., bất chấp sự không may nếu gặp phải những cơn hung ngư xé xác, banh thầy hay sự kinh hoàng lâm vào tay thảo khấu?!... Tất cả và tất cả đã bỏ lại sau lưng để đổi lấy „Quyền làm người” và hai chữ „Tự do” sau ngày 30 tháng 04 năm 1975, miền Nam Việt Nam lọt vào tay Cộng sản miền Bắc.

Những lênh đênh vất vả, hiểm nguy trong cuộc hành trình đầy đau thương, nghiệt ngã nơi biển cả bao la với sóng gào gió thét, rồi cũng nhờ Phật Trời gia hộ nên cha con chúng tôi cùng những đồng bào, đồng hương đã vượt qua để tới được đảo Kochang, một hòn đảo nhỏ nằm ngoài khơi bờ biển Thái Lan. Và cũng nhờ lòng nhân đạo của nước Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức lúc bấy giờ do ngài Thủ Tướng Helmut Schmitdt (SPD) và đặc biệt là ngài Ernst Albercht (CDU) Thủ Hiến Tiểu Bang Niedersachsen đã hứa khả nhận tất cả số người trên tàu của chúng tôi vào định cư ở Tiểu Bang do ngài lãnh đạo, nhờ vậy nên chính quyền Thái Lan không làm khó dễ, cho chúng tôi được phép lên bờ và tạm trú tại trại tỵ nạn Songkhla, một khu trại trước đây dùng làm trung tâm huấn luyện Biệt kích Thái nằm dọc theo triền núi đã bỏ hoang rất lâu và sau đó 10 ngày chúng tôi rời trại này để được „Ngày đi xứ lạ” nhanh hơn so với những trại tỵ nạn các nơi khác.

Sau cơn mưa mùa buổi sáng ngày 12 tháng 12 năm 1978, lúc 09 giờ sáng, trước khi được thông báo có phi cơ của chính phủ Tây Đức sẽ hạ cánh xuống phi trường Hadyai tại tỉnh Songkhla để rước chúng tôi, Ban Quản Trại sắp xếp chia số người chúng tôi ra đi làm hai đợt, đợt đầu đi trước đợt sau một ngày và đoàn xe Bus của trại đã đến chờ chúng tôi ngoài cổng trại để chở bà con đi đợt đầu của chúng tôi ra phi trường. Tôi và đứa con trai của tôi được đi trong đợt đầu đó. *(Phần này tôi đã viết chi tiết trong cuốn Nhật ký Hải hành "Một chuyến đi" nên ở đây chỉ xin tóm tắt).*

Đối với bà con đồng hương và tôi nỗi vui mừng có đến, nhưng trong thâm tâm không khỏi những ưu tư, lo lắng dạt dào... Bởi vì từ đây phải từ giã châu Á và quê hương Việt Nam thân thương của mình để chịu sự xa cách nghìn trùng, bỏ lại sau lưng những cao sơn hùng vĩ của ông cha đứng lặng lờ khi bóng chiều buông xuống và những dòng sông xanh nên thơ của bà mẹ nước chảy hiền hòa.

Những giọt nước mắt của bà con chúng tôi tự dưng rơi xuống trong ngậm ngùi và nghẹn ngào thốt lên thành tiếng than ai oán: - Thôi ta đã xa hết rồi!... Thương

lắm bây em ra đón bánh ven sông mỗi khi tan chợ có mẹ theo dò về, nhớ những ngày vui năm nào, khi Tết đến, hội hè, đình đám... Bữa sân trường mùa hè phượng nở, ve kêu... Tất cả và tất cả, nay đã nằm lại trong mây khói hắt hiu xa mờ.

Những nỗi tiếc, buồn vui ngầy ngất nhớ đến những chuyện thuở nào rồi cũng mau qua, khi tất cả bà con chúng tôi đã lên phi cơ và ngồi yên trong lòng của nó để chờ giờ cất cánh.

Phi cơ đã rời phi đạo, bay trong một thời gian, tính ra cũng được khá lâu, tôi nhìn ra ngoài không gian bầu trời hazy còn tối và cảm thấy cái lạnh xâm lấn vào người, tôi đưa mắt nhìn xuống đất thấy ánh sáng lấp lánh lung linh muôn màu như một bầu trời sao đang xuất hiện. Bất chợt thấy cô chiêu đãi viên hàng không đi chậm rãi đến quan sát từng hàng ghế, bảo mọi người phải thắt dây an toàn nơi bụng và phi cơ bắt đầu giảm tốc độ, bay đảo quanh mấy vòng rồi từ từ đáp xuống đất.

Phi trường Hannover, cái địa danh ấy từ quê nhà tôi chưa từng nghe ai nói đến, tôi chỉ nghe nói đến Bá Linh (Berlin) hay Bonn là thủ phủ cũ, mới của Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức, (CHLB/Đ) nhưng rồi tôi cũng tự nhủ lòng mình: - Thôi thì đến đâu cũng được, miễn sao ở được đất nước tự do và nơi đó cho mình cùng tất cả bà con đồng hương của mình có cuộc sống ấm no, nhân bản là đủ rồi.

Phi cơ đáp xuống phi trường Hannover và chuyển hướng chạy đến đậu vào chỗ dành riêng cho hành khách xuống, trong khi mọi người đang ngồi để chờ sự cho phép của vị Chỉ huy phi hành đoàn (Capitan) cho xuống, người đầu tiên tôi gặp là Bác sĩ Nguyễn Xuân Trang, ông ta có khổ người trung trung, ồm ồm, nước da hơi trắng, mặt mày sáng sủa, tướng bộ thông minh và còn rất trẻ, ông ta đến chào mừng và thăm hỏi bà con mới đến. Tôi chưa hiểu được ông ta về chính kiến, chỉ biết rằng ông là Bác sĩ có nhiệm vụ chăm lo sức khỏe cho bà con Việt Nam tỵ nạn. Tự nhiên trong lòng tôi dấy lên niềm vui mừng và sự hân diện, bởi lẽ ở đất nước này vẫn có người Việt Nam của mình làm Bác sĩ. Sẵn dịp ông đến chỗ tôi đang ngồi, tôi giống tiếng hỏi thăm chút đỉnh về ông, mới biết rằng ông là Sinh viên đi du học trong thời chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), người miền Nam và quê quán ở Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người thứ nhì là một vị Sư rất trẻ cũng người Việt Nam, gọn ghẽ trong bộ tràng phục màu lam, người miền Trung nói giọng Quảng Nam đến từng hàng ghế, dừng lại chào mừng và hỏi thăm sức khỏe bà con. Bỗng dưng tôi cảm thấy thân tâm mình nhẹ nhõm hẳn lên, bởi tôi nghĩ rằng mình có duyên may nên đến nơi này vẫn được gần Tam Bảo. Sau này tôi mới biết đó là Đại Đức Thích Như Điển, Thầy ấy cũng là một sinh viên được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) thời VNCH gởi đi du học tại Nhật Bản, qua Tây Đức thăm bạn là anh Văn Công Trâm (lúc đó cũng là sinh viên đang đi du học, sau ra trường thành Bác sĩ) người cùng quê theo lời mời, rồi sẵn dịp có nhiều bà con Việt Nam đến tỵ nạn, Thầy xin tỵ nạn ở lại đây luôn để lo hướng dẫn và chăm sóc đời sống tinh thần cho bà con của mình.

Nói về tôi, tràng phục màu lam hay màu nâu sồng đó đã rất quen thân đối với tôi từ khi tôi còn thơ ấu và ngay cả lúc lớn lên, trong cuộc đời hải nghiệp bèn bồng trên sông nước tôi thường gặp mỗi khi có dịp đi lễ Chùa, mỗi khi đến ngày lễ Phật, có khi ngay cả trên đường quê, đường phố hay những lúc giang hành trên những dòng

sông nơi quê hương, nhưng sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, đời, đạo của tôi bắt đầu lặng lẽ, sống lao lung trong cảnh cải tạo, đọa đầy ở những nơi nước mặn phèn chua, nơi núi rừng hoang dã và cả quyền công dân của mình cũng bị tước đoạt, muốn đi đâu phải có giấy phép lặn theo trong người nên cảnh chùa chiền tôi không còn lui, tối thường xuyên như trước nữa. Không phải trong lòng tôi đã mất niềm tin, nhưng tôi muốn tránh sự liên lụy hay sự không may có thể xảy đến cho chính bản thân mình và gây phiền toái cho những người xuất gia đang tu hành nơi cửa Phật. Cộng Sản đã nói: „Tôn giáo là bùa mê, thuốc lú cần phải tiêu trừ” cũng như thời Cộng sản ở xứ Nga (tức Liên Xô bây giờ) chỉ riêng về tôn giáo, Vladimir Lenin đã biểu lộ một thái độ thẳng tay không khoan nhượng và hết sức độc ác. Chính Lenin là người khởi xướng bốn chiến dịch rộng lớn nhằm chống Chính Thống Giáo (Orthodox) một tôn giáo có tầm quan trọng bậc nhất ở xứ Nga.

- Chiến dịch đầu tiên từ tháng 11 năm 1917 đến năm 1919 : bắt đầu đóng cửa các Tu viện và một số nhà Thờ, tịch thu tài sản và tước quyền pháp nhân của Giáo hội.

- Chiến dịch thứ hai từ năm 1919 đến năm 1920: Khai quật thi hài các Thánh.

- Chiến dịch thứ ba từ cuối năm 1920. Chia rẽ Giáo hội Chính Thống Giáo, làm cho Giáo hội phân rẽ từ bên trong.

- Chiến dịch thứ tư: Từ đầu năm 1922: Cướp bóc hay nói theo từ ngữ của Lenin „quét sạch” tất cả các nhà thờ „giàu có” đồng thời bắn chết với số lượng tối đa các nhà tu hành của Chính Thống Giáo.

(Tham khảo bài „Không có Thánh giá” của Sử gia kiêm nhà báo nổi tiếng của Nga Atonoli Latyser đăng trên báo „Rossikaya Gazeta” của Nga ngày 24.10.1929).

Chủ thuyết này của Vladimir Lenin đã được Cộng sản Việt Nam đánh giá trị cao và lấy nó làm cẩm nang thực hiện chính sách trị dân, đồng thời tôn thờ Lenin như một vị Tổ khai sáng, nên hiện nay ở miền Bắc Việt Nam có con suối đặt tên suối Lenin và một ngọn núi đặt tên Karl-Marx để ghi nhớ thâm ơn đồng thời kỷ niệm hai ông Tổ chủ thuyết Cộng sản của mình.

Trong buổi giao thời nơi đất khách, quê người xa lạ gặp được hai người nói trên đã cho tôi niềm vui mừng khó tả và cảm thấy mình có được hai sinh quan:

- Một người, người miền Nam ở Mỹ Tho cùng quê quán với vợ và một người ở miền Trung quê quán Quảng Nam cùng với mình. Lòng phấn khởi, tôi đứng dậy nắm chặt tay con tôi nối theo sau các đồng hương rời khỏi chỗ ngồi, đi dần đến cửa phi cơ để cùng họ đi xuống.

Sau thời khắc lễ nghi nghênh đón người mới đến của Đại diện Chính quyền Tiểu Bang Niedersachsen, nhân viên Caritas cùng với các anh chị em Sinh viên Việt Nam đang du học tại Tây Đức trong phòng tiếp tân ở phi trường, rồi chúng tôi rời nơi đó lên xe Bus để họ chở về cho tạm trú trại tỵ nạn Friedland (Đất Lành) gần thành phố Göttingen thuộc miền Trung nước Đức, mọi người trong lòng rất hân hoan nhưng cũng không khỏi những lo âu, buồn tủi cho số phận của mình.

Thăm thoát vào giữa tháng hai năm 1979, tính ra chúng tôi rời xa quê hương chưa đầy ba tháng, nay Tết Mậu Ngọ đến. Ngoài trời tuyết đã bớt rơi, đường sá thấy trống trải hơn, không còn tuyết phủ ngập như những ngày qua, nhưng cái lạnh vẫn còn lưu lại khắp đó đây trong không gian và trong cảnh vật.

Chiều hôm qua, trước một ngày sẽ đến đêm Giao thừa, có Đại Đức Thích Như Điển đến trại Đất Lành thăm viếng và làm lễ Cầu an cho bà con trong trại. Phòng ăn rộng rãi dành cho người tỵ nạn của trại được dọn dẹp sạch sẽ, bàn ghế chất lại gọn gàng để vào một nơi khác. Một bàn Phật được thiết trí trang nghiêm đặt ở trước bức tường nơi cuối phòng ăn, từ cửa chánh nhìn vào. Trên chiếc bàn trải khăn màu vàng, giữa bàn đặt tượng đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni và phía sau có tượng Phật A Di Đà, trên bàn phía trước các tượng Phật đặt lư cầm nhang, hai bên có đèn nhiều màu sắc... Tuy đơn sơ, giản dị, nhưng đối với bà con chúng tôi mới đến xứ người xa lạ này thì đó cũng đủ để cho tâm tư mình lắng xuống hướng về với Phật, nhớ quê hương trong buổi xuân về.

Với bộ y vàng của Thầy khi mặc hành lễ, khiến bà con chúng tôi ai nấy có cảm tưởng như đang ở trên quê hương, đất Tổ của mình và năm mới đi Chùa lễ Phật. Tiếng mõ, hồi chuông trầm bổng cảnh tỉnh hồn mê, tan biến ưu tư, phiền muộn, xoa dịu những lao đao vất vả trong các ngày hành trình. Bà con chúng tôi ai nấy đứng nghiêm trang chấp tay nguyện cầu trước Tam Bảo, xin cho quê hương được sớm thanh bình, người thân còn ở lại được vạn sự bình an, hạnh phúc và ngày trở về đất Mẹ mau chóng đến.

Tôi thủ chuông, anh Nha sĩ Khải (*) thủ mõ, mặc dù đã lâu lắm gặp những chướng duyên của thời thế, tôi và anh ít khi có dịp được làm công việc chuông, mõ này ở chùa, tuy vậy chúng tôi cũng không đến nỗi vấp phải nhiều nhিপ lỗi.

Buổi lễ Phật cầu an chấm dứt, Thầy đứng dậy chấp tay xây mặt lại nói lời chúc mừng năm mới đến cho bà con, nhắc lại những sinh hoạt rộn rịp vào dịp Tết ở quê hương mình, khiến bà con ai nấy đứng lặng yên vừa mừng vừa tủi thân rơi lệ. Bà con chúng tôi khóc không phải khóc vì hận thù mà khóc vì đã bỏ lại quê hương, mang theo vô vàn thương nhớ với bao nỗi ai oán, nghiệt ngã của cuộc đời.

Lúc bấy giờ Thầy Như Điển là vị tu sĩ Phật Giáo Việt Nam trẻ tuổi duy nhất có mặt tại Tây Đức này, là người cứu cánh tinh thần cho những người đạo giáo có một không hai của chúng tôi, nên khi tan lễ Thầy ra về, bà con chúng tôi ai nấy đứng trông theo, luyến tiếc những giây phút có mặt Thầy ở đây sao mà ấm cúng quá !...

Để kỷ niệm lần đầu tới trại Đất Lành nhân mùa Tết đến, Thầy đã viết tặng cho tôi hai câu đối chữ Nho, mãi cho đến bây giờ tôi vẫn còn giữ lại, để nghiền ngẫm về một cái Tết tha phương một thời:

***Xuân đáo bách hoa khai ư hải ngoại,
Thu lai thiên điệp mãn cố hương tha!...***

Dịch ra Việt ngữ:

***Xuân đến đất người hoa hé nở,
Thu về quê mẹ lá vàng rơi !...***

Là ký ức, là thời gian của tôi nơi trại tỵ nạn Đất Lành (Friedland) năm Mậu Ngọ 1979.

*Willich tháng 05 năm 2014
Thiện Căn Phạm hồng Sáu*

(*) Nha sĩ Trần Đình Khải là Thiếu Tá Quân Y sĩ QLVNCH, tại Bệnh viện 3 Dã chiến Mỹ Tho. Ngoài ra anh cũng có phòng mạch riêng tại TP đó.

Hạnh ngộ

• Trần Thị Hương Cau

Buổi lễ Ra Mắt Sách lần thứ 2 này của những cây bút nữ chúng tôi được sắp xếp vào Lễ Thượng Nguyên. Từ tám phương trời rải rác khắp châu Âu, các cánh chim rú rít bay về hội ngộ tại chùa Viên Giác để giới thiệu tới bạn đọc đũa con tinh thần thứ hai. Đây không phải là áng văn tuyệt phẩm gì, đơn giản chỉ là trọn vẹn tâm tình của các tỷ muội bút nữ, như một kiếp tằm khao khát được nhả tơ, dăm dăm bên lòng nặng nợ với nghiệp văn chương, nay đến ngày đơm bông kết trái, trân trọng góp vào làng văn một đoá vô thường.

Chùa ưu ái xếp cho nhóm bút nữ trong những ngày đại lễ được trọ tại các phòng của Tây đường. Giường tôi nằm nhìn xéo lên cửa sổ mái nghiêng, nên trong những đêm trăn trở vì lạ nhà, tôi có thể ngắm được cả bầu trời thăm thẳm với ánh trăng vắng vặc.

Trăng sáng vô ngần, ừ nhỉ, rằm tháng giêng mà. Lòng nao nức sao ngược mặt nhìn trời vẫn cảm nhận được nổi bàng bạc, cô quạnh của trăng. Mây cứ thanh thản ngao du ngang trời khiến trăng khi mờ khi tỏ. Mây qua rồi, trăng lại tự tại chiếu ngời vũ trụ bao la như ngàn năm trước đến ngàn năm sau. Trong thiên nhiên tĩnh mịch, tôi liên tưởng đến Hòa Thượng Thích Như Điển. Và thầm hỏi, nếu Người trụ trì ở Nhật, không du hành sang Đức thì từ bao năm qua cho đến tận khoảnh khắc này, chúng ta làm sao hưởng được phước duyên là có một mái chùa Viên Giác thân thương để tìm về (?)

Mỗi người về chùa đều mang theo một ước nguyện ấp ủ trong tim, tôi cũng thế, chỉ cần về quỳ dưới chân Phật, đánh lễ cũng đủ thấy hoan hỷ an nhiên biết là bao. Lo âu, ưu phiền nặng trĩu như một hành trang đè nặng trên vai được tháo xuống, bỏ ngoài chánh điện, thông dong bước vào, chân tâm thanh tịnh vì biết có Phật trên cao, đang nhìn mọi chúng sinh với đôi mắt từ bi vô lượng. Lòng từ bi của Phật càng thị hiện rõ nét hơn khi gửi Hòa Thượng Thích Như Điển đến với Phật tử tại Đức. Giáo lý duyên sinh có ghi rành rành: Nếu cái này có thì cái kia hình thành. Nếu không có Hòa Thượng thì không có chùa Viên Giác. Không có chùa Viên Giác thì sẽ không có báo Viên Giác. Không có báo Viên Giác thì sẽ không có tỷ muội bút nữ thân thương quây quần như hôm nay. Các mối quan hệ tương tác trong đời này dù thuận hay nghịch, đều đã được màu nhiệm đan xen, được kết nối từ rất nhiều đời trước, như một lưới nhện, thoát nhìn trông rồi ren bí ẩn nhưng vẫn diễn tiến theo một hệ thống vô cùng thâm sâu, chặt chẽ. Ngày Hòa Thượng đến chỉ với hai bàn tay trắng, đúng cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen. Mùa đông đầu tiên ở Đức, Người cơ hàn đến độ không có một đôi găng tay ra hồn nên phải cho hai tay vào hai bao ny lông chống lạnh! Gần 40 năm sau, mùa đông năm nay lại càng giá buốt hơn mùa đông năm trước, sau hôm ra mắt sách, Hòa Thượng vội vã chia tay chúng tôi để lên đường đến khóa tu tại Bắc Âu với một chiếc mũ nâu sờn cũ. Người là vậy đó, trước sau như một.

Mấy tháng trước, khi Sư ông Minh Tâm viên tịch, nhà văn Vĩnh Hào có viết: *Một mặt trời vừa rụng*, nhưng may mắn trong dải ngân hà vẫn còn vô số mặt trời đang rực sáng, đang bao dung ban phát năng lượng cho trần thế loạn động, u mê này. Các năng lượng vật lý mà con người đo đếm được đều là phương tiện giúp cho đời sống bớt nhọc nhằn hơn nhưng chắc chắn sẽ không làm cho thân tâm an lạc, mà chỉ khi nhận được năng lượng tâm linh, con người mới được thắp sáng, được vững lòng, không còn lo buồn trước mọi nghịch cảnh. Và một trong những mặt trời mà tôi muốn nói đến là Hòa Thượng Thích Như Điển.

Đặt chân đến chùa để cầu xin tài lộc, cầu xin mọi điều khao khát, tính chuyện được mất coi như còn chạy vòng vòng ngoài cửa chùa. Vài ngàn năm trước Phật đã từ bỏ nhung gấm không phải để đi tìm ma thuật phù phép úm ba la, hay như các nhà giả kim thuật (Alchemy) thời trung cổ mông muội ôm giấc mơ chế biến ra vàng để có được cuộc sống đế vương, hoặc tìm cách luyện đan chế thuốc trường sanh bất tử... mà Phật đi, chân không giày dép, đầu không mũ nón, ép xác khổ hạnh cho đến ngày chứng ngộ ra được chân lý chính xác tuyệt đối: Chính những tham lam chấp trước, những sân si cuồng nộ cùng lối sống vô minh là căn nguyên đưa đẩy con người vào cực khổ, lầm than. Phật đã ngộ ra con đường có cảnh giới khoa học, có xác tín của vũ trụ thường hằng song hành cùng cõi tâm linh lóng lánh màu sắc màu nhiệm trong sự tĩnh thức, trong vô lượng từ bi. Đó là con đường của chúng sinh nên tìm đến nhưng chúng sinh còn đắm chìm trong bể trầm luân, vậy thì ai sẽ đưa tay ra kéo chúng sinh thoát khỏi cảnh phù trầm nếu không là những Tăng Ni đã giác ngộ, đã vứt bỏ hồng trần, lòng thanh ý tịnh, thông dong dưới mái nhà Như Lai như Hòa Thượng Thích Như Điển đã từ lâu làm người chèo đò chằm chỉ, đưa chúng ta ra khỏi bến mê. Trong phòng Bi Trí Dũng dành cho sinh hoạt Gia Đình Phật Tử có treo một bức thư pháp của Thượng Tọa Thích Thiện Thuận cung tặng Hòa Thượng Thích Như Điển, chỉ với một chữ **Thầy** và hai câu thơ đầy đạo vị để ca tụng công đức vô biên của Người:

Đón đưa bao kẻ qua sông

Nhớ quên mặc kệ vẫn ông chèo đò

Tuy tổng số Phật tử chỉ đứng hạng năm so với các tôn giáo khác trên toàn thế giới nhưng đạo Phật ngày lại càng lan rộng không ngừng, đến tận cả các nước có nền văn minh khoa học tiên tiến tại Mỹ và châu Âu, đơn giản vì Phật Pháp đã hóa giải được mọi khúc mắc của đời sống vốn loạn động này. Phật Pháp không mâu thuẫn rồi rắm- không triết lý vu vơ mà đó là một con đường khách quan để đi đến tận cùng chân lý. Đạo Phật cũng không dùng bạo lực để cưỡng bức mọi người phải tin theo, không ép buộc phải tôn thờ một giáo chủ, không pha trộn bất cứ lòng mê tín dị đoan nào, vì tu trước nhất là lợi cho *chính mình*, cho *chính tôi* rồi sau đó mới hành thiện giúp đỡ kẻ khác.

Trong lời kinh tiếng kệ chúng ta vẫn tụng rất ráo rắt ngày cầu xin sự trợ duyên của ba ngôi Tam Bảo có câu: *"Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thấy không ngại"*, do đó theo truyền thống gia đình, tôi luôn được giáo huấn lòng kính trọng trước những vị Tăng Ni chân chánh, trí tuệ. Nhưng trước đây,

lòng cảm xúc này chỉ dừng ở bậc thêm tôn trọng khi ngược lên một bề trên tinh thần; vẫn còn thiếu đâu đó cảm ứng của nhịp tim rất *người* ấm áp trong lồng ngực. Mang tiếng là ở gần chùa Viên Giác nhất, tham gia viết bài cho báo Viên Giác từ hơn 15 năm nay, nhưng tôi lại có rất ít diện kiến với Hòa Thượng. Tôi nỗ lực trong việc sáng tác nhưng tự bó rọ cung cách sống của bản thân, thậm chí hằng năm đều đặn về chùa dự các đại lễ, thấy bóng Hòa Thượng Thích Như Điển thấp thoáng, tôi đã vội lần tránh vào đám đông. Người đang gồng gánh bao nhiêu là công việc Phật sự đa đoan, trong khi mình chỉ là hạt cát lao xao thì lần đến làm chi cho cộm chân bậc cao tăng.

Hòa Thượng vào chùa từ khi mới 15 tuổi, đến năm nay vừa đúng 50 năm xuất gia hành đạo. Cái tuổi 15 là cái tuổi « ăn chưa no, lo chưa tới », cái tuổi còn bông bột ham chơi, thế mà Người đã chí quyết chọn con đường xuất gia, dù cả gia đình cha mẹ anh chị đều rất buồn bã quyến luyến nhưng Người vẫn thanh thản xem đó như một định nghiệp tiếp nối từ nhiều đời kiếp trước. Viết về Hòa Thượng Thích Như Điển thì bao nhiêu cũng không thừa. Cuộc đời Người như một huyền thoại, Người đã chọn con đường chánh pháp và chắc chắn sẽ đến đích. Xuất gia khi hãy còn rất trong trắng ngây thơ, cả đời chỉ chuyên cần học hành, tu niệm, dịch kinh viết sách, hoằng truyền chánh pháp, xây chùa, tu viện, giúp đỡ tịnh tài cho bao Tăng Ni có cơ hội học đạo thâm sâu, về mặt đối ngoại lúc nào Người cũng giữ vững lập trường quốc gia... nên tôi tin chắc 60, 70 hay 80 năm có vãn vũ trôi qua đi nữa, Người luôn luôn là một thạch trụ kiên định của Phật Giáo Việt Nam hải ngoại. Sáu mươi lăm năm nhìn lại như bóng câu qua cửa, vòng đời cứ thản nhiên quay, hết xuân đến hạ rồi sẽ sang thu, quán niệm được mình như cá bơi trong ao mà nước mỗi ngày mỗi cạn dần, Người vẫn tự tại, vẫn chuyên cần làm Phật sự như ngày đầu phát nguyện, vẫn sắt son đạo hạnh như một đoá sen vô nhiễm, như một viên bảo ngọc không gì không vết.



(Hương Cau đánh lễ HT. Phương Trượng)

Trong lần Ra Mắt Sách này, ngoài niềm vui của người cầm bút, nhóm bút nữ chúng tôi còn may mắn có nhiều thiện duyên tiếp xúc trao đổi với Hòa Thượng, được phép cùng Người dùng bữa, thăm viếng thư phòng mà Người đang sống... Tất cả những cận cảnh đó đã lay tỉnh sự trì trệ bấy lâu lưu giữ trong đầu tôi. Tỉnh ra để hiểu biết về Thầy mình rõ nét hơn: Sự từ ái trong khi chuyện

trò, sự chân chất với nụ cười bao dung, sự thanh bần dung dị trong các nhu cầu đời sống cũng như gìn giữ giới hạnh nghiêm ngặt của Hòa Thượng suốt từ 50 năm qua đã là câu trả lời đúng đắn nhất trước mọi thị phi vốn có của đời, mà đã gọi là đời thì phần lớn ai ai cũng bị bóng đen của bản ngã chi phối, đưa đến chỗ mê lầm, vô minh. Ngày xưa bồ ngỗ mới đến Đức, trong một lần kiểm tra, cô giáo không đọc chính tả, không dò hỏi văn phạm hóc búa Dativ, Akkusativ... mà chỉ yêu cầu học sinh liệt kê các tính xấu của chính mình và các tính tốt của người bạn thân, ai cũng cắn bút rất lâu vì theo thói quen, con người có thể soi gương mỗi ngày hàng chục lần nhưng lãng quên chuyện bỏ ra ít phút ra để soi tâm mình đang đục hay trong! Tâm trong hay đục nhiều khi chỉ là một cách biệt vi tế, vô cùng mong manh. Khó quá, làm sao mà giữ cho tâm tĩnh lặng một ngày, không có lúc bị xao động, u mê!

Cuộc hạnh ngộ với Hòa Thượng Thích Như Điển tuy ngắn ngủi, thoáng chốc nhưng lưu lại trong tôi bao cảm kích trào dâng. Như gió mát trưa hè, như mưa giông sau mùa hạn hán. Tình cảm, cái cảm tính tự nhiên nhất đều có trong mọi người, có là một bất biến? Chắc chắn là không! Tình cảm không bao giờ trụ lại như một hằng số, ngược lại, chúng luôn dao động với tần số nào đó, khi nhịp nhàng khi sôi động, và lên đến biên độ mạnh nhất lúc cộng hưởng với niềm tin chánh Pháp. Mặt trời lên, xuyên sương mù dày đặc, ánh trắng vàng soi lớp bụi thời gian. Mọi cánh cửa bấy lâu bít bùng đều được mở toang, xua đi những mơ hồ, ngộ nhận. Từ ấy chữ *Thầy* trở nên thật gần gũi chứ không còn xa cách, cao vời như tôi vẫn ngại ngùng lần tránh. Thầy Thích Tánh Tuệ đã diễn đạt được cảm xúc này qua hai câu lục bát bình dị rất phù hợp với tâm tình cảm phục mà tôi đang trải qua:

*Bây chừ, dừng lại, hiểu ra
Phật âm giữa tiếng sơn ca trước chùa*

Được là Phật tử, đó đã là một may mắn vô biên cho chúng ta rồi, nhưng Phật đã tạ thế hơn 2000 năm, chúng ta vẫn chưa bị lâm vào cảnh mặt pháp vì đã có những vị sứ giả của Phật mang hạnh nguyện độ sinh, mà Hòa Thượng Thích Như Điển là một điển hình người sáng.

Nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 65 của Hòa Thượng Thích Như Điển, Người đã đặt nền tảng Phật Giáo Việt Nam đầu tiên trên nước Đức, từng bước chân nhọc nhằn trong gió tuyết mùa đông xứ người để hoằng pháp, để xây dựng nên mái chùa cho những người con Phật tìm về. Chúng con chỉ biết tán thán công đức của Thầy, tri ân những hy sinh và nỗ lực mà Người đã âm thầm từ những bước đi đầu tiên cho đến ngày hoàn mỹ, chúng con cầu mong Thầy luôn khỏe mạnh tinh tấn để làm chỗ dựa cho các thế hệ Phật tử đã và đang theo Thầy học đạo, nương tựa vào chánh pháp để có thêm sức mạnh và niềm tin cho một hành trình tu sửa bản thân, thoát khỏi vô minh, phiền não để những tháng ngày còn sống trên trần gian đều là những ngày thân tâm vô cùng an nhiên tự tại.

Có người con Phật nào không mơ ước điều này ?

Trần Thị Hương Cau
(Nhân mùa Phật Đản 2014)

Cảm niệm những tháng ngày màu nhiệm

• Thích Nữ Giác Anh

Tháng 4 dương lịch của năm 2014 này, lịch sinh hoạt Pháp Bảo đây ấp các khóa tu. Khóa tu Bát Quan Trai hằng tháng tại Pháp Bảo, khóa chuyên tu 7 ngày tại Tu viện Đa Bảo - vùng Blue Mountain và khóa tu chung 1 ngày, cũng tại Đa Bảo. Dù các khóa tu diễn ra liên tiếp, nhịp nhàng, tuy có nhiều hỷ lạc nhưng cũng không kém phần bận rộn. Thế nhưng đâu đó trong tâm thức vẫn lấp lánh khi ẩn khi hiện sự kiện báo Viên Giác - Đức Quốc số 201, kỷ niệm 50 năm xuất gia và hành đạo của HT Thích Như Điển.

Mặc dù trên bình diện quốc tế, giữa hai quốc gia Đức và Úc không có mối quan hệ gì đặc biệt, nhưng giữa chùa Pháp Bảo tại Úc và chùa Viên Giác tại Đức thì mối đạo tình gắn bó nhiều thăm thiết. Lẽ đương nhiên là vì 2 Hòa Thượng của 2 chùa là bào huynh bào đệ. Nhưng chỉ riêng điều đó thôi thì chắc cũng chưa đến độ thân thiết với hàng Phật tử, bốn đạo nhiều đến thế. Còn một nhân duyên khác nữa, là từ năm 2002 đến 2012, mỗi năm Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác đều qua Pháp Bảo tịnh tu dịch kinh, viết sách, thời gian từ 2 đến 3 tháng đều đặn mỗi cuối năm. Chính do nhân duyên này, nên hàng Phật tử mới có dịp được gần gũi, cũng như được học hỏi thêm Phật Pháp, chiêm nghiệm thêm về cuộc sống qua những gì Hòa Thượng để lại.

Cũng qua nhân duyên này, đạo tràng Pháp Bảo được gieo duyên với quý Thầy đệ tử của Hòa Thượng. Quý Phật tử nơi đây chắc sẽ khó quên quý Thầy TT Đồng Văn, Thầy Hạnh Giới, Thầy Hạnh Hào, Thầy Hạnh Giả, Thầy Hạnh Tuệ, Thầy Hạnh Định, Thầy Hạnh Bốn, Thầy Tông Nghiêm, Thầy Hạnh Đức, chú cư sĩ Nguyên Trí v.v... đã cùng Hòa Thượng chia xẻ những tháng ngày ấm áp, an hòa, tràn đầy tình Sư đệ, pháp lữ nơi xứ nam bán cầu này. Giờ đây có nhân duyên nhìn lại, tận sâu trong tâm khảm, lại thêm một lần thành kính niệm ân những tháng ngày màu nhiệm đã qua.

Người ta thường hay nói, thời gian là món quà quý giá nhất trên thế gian này. Sở dĩ thời gian quý vì mỗi giây mỗi khắc, con người đều học được bài học nào đó từ những sự việc xảy ra. Sự việc đó có thể xảy đến cho mình, nhưng cũng có thể xảy ra cho những người xung quanh. Thời gian càng lâu, việc xảy ra càng nhiều thì cơ hội được học hỏi càng cao. Nhưng tiếc thay, một khi đã học được bài học, thì thời gian qua không còn nữa, chỉ còn thời gian hiện tại là cơ hội duy nhất để thực tập bài học đó. Nếu không lại tiếp tục vấp ngã như thời gian đã qua. Người con Phật luôn có định hướng trước mắt để thời gian trôi qua trở thành những giây phút màu nhiệm, quý báu trên con đường tu học Phật Pháp.

Hòa Thượng đã đến với Pháp Bảo từ rất lâu chứ không phải chỉ thời gian 10 năm gần gũi gần đây. Mà lâu xa nhất là Hòa Thượng đã đóng vai người hướng dẫn tinh thần từ những ngày khởi đầu với những khuôn mặt tinh khôi của quý cô, quý chú Phật tử Pháp Bảo đầu tiên. Để hôm nay đã trên 30 năm, thời gian đã bồi đắp thêm biết bao nhân duyên nữa mới hình thành chùa Pháp Bảo

như bây giờ. Và tiếp nối những mối duyên đó, là sự hiện diện và hướng dẫn của Hòa Thượng Bốn Sư chúng con tại Pháp Bảo trong suốt hơn 30 năm qua.

Như vậy đối với thế hệ đi sau, thời gian đó không còn giới hạn ở con số 10 hay 30 nữa, mà đã trở thành những tinh hoa, những ân tình, những cảm niệm tri ân... từ những tháng ngày chư vị tiền bối đi trước, đã để lại nền tảng với nhiều bài học quý giá cho lớp người đi sau.

Chuyện còn lại ở thế hệ tiếp nối, là mong sao những kinh nghiệm quý báu đó không trôi qua một cách lãng phí, để rồi phải tự thân tốn thời gian thêm một lần nữa mới mong học hỏi bài học kinh nghiệm cho riêng mình.

Có một câu chuyện trong Thiền môn, chuyện tuy cũ nhưng luôn là nguồn cảm hứng cho người tu Phật. Vì nhân vật trong chuyện đã thay đổi mình tỷ lệ thuận theo thời gian tu hành. Kết quả cuối cùng của nhân vật cũng chính là mục đích cuối cùng của người tu Phật.

Chuyện kể về một người tu sĩ, khi mới bước đầu vào đạo, hiểu được phần nào nền tảng giáo lý giải thoát, vị tu sĩ sau giờ công phu rời khỏi tự viện, nhìn xem cảnh trí quanh chùa, nhận định cảnh vật chung quanh thật đẹp thật yên bình, khiến ông không còn vọng tâm nhiều nữa. Sau khi đã tu được khoảng thời gian, cũng sau giờ công phu rời khỏi tự viện, lần này cảnh vật trước mặt ông gần như nguyên vẹn không thay đổi, nhưng ông lại thấy khác! Ông thấy tất cả chỉ là duyên hội tụ, là chấp nối mọi thứ vật cảnh với nhau, nào là cây, đá, đồi đất, thú rừng... hòa hợp lại một cách khéo léo hùng vĩ, tạo thành cảnh trí mà ông cho là núi rừng sông hồ xinh đẹp yên bình ngày xưa. Bấy giờ ông nhận định cảnh vật chỉ là giả, không có gì thật, không có gì đẹp, không có gì xấu, không đáng để tâm dính mắc. Ông quay lưng bỏ đi vào tự viện, xem như không còn tha thiết nữa.

Rồi tiếp tục thời gian sau đó, việc công phu của ông vẫn đều đặn, và một hôm rời khỏi tự viện; cũng không gian ngày trước, cảnh vật thuở nào ông thường chứng kiến, nhận định theo hiểu biết của ông; thế nhưng bây giờ ông chợt thấy khác, thấy đúng cảnh vật như là cảnh vật, thấy đúng sự thật như sự thật cuộc đời. Ông vui mừng khôn tả, mừng thấy đúng lời Phật dạy, đúng chánh pháp, đúng mọi thứ do nhân duyên sinh diệt, nên không còn ghét bỏ, ưa thích, không nhận định, không phán xét, không chiều theo hư cảnh, và ngay cả tâm ý thức của chính mình. Vị tu sĩ bấy giờ không giống như ngày xưa nữa, ông an lạc, an định trong sáng dù thân thể đã già yếu đi. Ông hạnh phúc, quay vào Tự Viện, vẫn đều đặn sinh hoạt công phu như ngày nào cho đến khi duyên hết quả đến - ông chết như mọi người chết trên cuộc đời này, nhưng ông lại chết trong tịch tĩnh của Niết Bàn vi diệu.

Pháp Phật được cô đọng qua câu chuyện nhỏ, nhưng hết sức ý nghĩa, ý nghĩa giải thoát chân thật, chứ không phải giải thoát theo lý giải trên kiến thức sách vở thế gian.

Tuy nhiên vì cuộc đời đã tồn đọng theo gợn sóng ngầm của ý thức từ vô thủy cho đến bây giờ, và còn mãi nữa nếu con người không chịu dừng lại thành thật nhìn nhận cuộc đời. Cho nên con người khó thấy được chân lý Phật dạy, và càng khó hơn để nhận ra những gì rất gần gũi thường tình trước mắt, như cảnh vật con người, ngôn ngữ thế gian... chính là nhân duyên đưa đến giải thoát.

Từ khi chấp chứng bước vào đạo cho đến nay, ngoài Hòa Thượng Bốn Sư ra, thì HT Như Điển là người Thầy gần gũi nhất. Gần không hẳn vì Thầy là bào đệ của Thầy Bốn Sư, mà gần vì Thầy thường qua lại Úc ngụ tại chùa Pháp Bảo như đã thưa. Đặc biệt hơn nữa, chính Hòa Thượng là vị chứng minh cho lễ Xuất gia, lễ thọ giới Sa Di Ni, thọ giới Thức Xoa Ma Na và cuối cùng là Đại giới đàn thọ Tỷ Kheo Ni tại Viên Giác, Đức Quốc. Gần hết những sự kiện đáng nhớ nhất trong đời sống người tu sĩ xuất gia, đều mang dấu ấn hiện diện của Hòa Thượng.

Hôm nay chúng con kính vài lời nhân kỷ niệm một chặng đường 50 năm xuất gia và hành đạo của Thầy, chúng con chỉ biết vụng về bằng ý tưởng thường tình mà hiện nay đã và đang cố gắng học hỏi, để ý thức được những diễn tiến xảy ra trong tâm, trong thân, trong hoàn cảnh hiện thời.

Hình ảnh Thầy là hình ảnh của sự nghiêm trang tinh tấn, lại một đời thường cầu tiến học hỏi. Thầy là một trong rất ít những vị tu sĩ Phật Giáo Việt Nam hải ngoại mẫu mực trong hai thời khóa công phu hành trì. Hình ảnh đó có thể khiến người mới vào đạo khởi tâm hoan hỷ, cố gắng vượt qua những chướng ngại bản thân trên con đường thực hành đạo giải thoát.

Một điều khác nữa về Thầy khiến người lớp sau phải thường suy niệm trong đời sống thường nhật, đó là sự nghiêm thủ về giờ giấc cũng như sức làm việc miệt mài. Trong suốt khoảng thời gian Thầy tịnh tu tại Úc, hàng đệ tử thường chứng kiến Thầy cầm cây bút liên tục 3-4 giờ đồng hồ buổi sáng, thọ trai xong, rồi tiếp 3-4 giờ viết liên tục vào buổi chiều. Ngày này qua ngày khác không gián đoạn, cho đến khi hoàn tất xong tác phẩm. Hết tác phẩm này đến tác phẩm khác, Thầy cứ an vui, miệt mài như thế. Quả thật là một bài học lớn cho lớp người sau vậy.

Trong dịp kỷ niệm này, sẽ là một niềm vui lớn với Thầy. Thầy muốn chia sẻ niềm vui đó với một số người trong đạo, nhất là quý Phật tử cư sĩ có duyên xưa nay với Thầy, và hơn hết muốn các đệ tử xuất gia có dịp về lại gần vui với Thầy, mong rằng niềm vui đó sẽ được như ý. Nhưng rồi chắc cũng sẽ không tránh khỏi những điều ngoài ý muốn. Cuộc đời vốn dĩ là thế.

Dù vậy thế nào thì Thầy cũng vui, vì Thầy đã đặt tâm vào đó. Và phải là tâm trạng của Thầy mới hiểu hơn ai hết. Còn nhớ những lần Thầy chia sẻ kinh nghiệm an lạc mà Thầy đã kinh qua, trong những lần tịnh tu ở Úc.



Tu Viện Đa Bảo cũ, vùng Campbelltown – Sydney, năm 2003

Những lúc sống với chính mình, hay sống với một vài người cùng chí hướng, đó là lúc thật sự thấy được các pháp sinh diệt vô thường, vì lúc ấy người học Phật đã có duyên thấy được tâm, thấy tự ngã vi tế làm sao! Sự vi tế đột phá và lắng đọng đến lúc mà chư Thánh Tăng nhờ đó chứng Thánh quả.

Chúng con vẫn còn nhớ trong Lời giới thiệu của Thầy viết cho tác phẩm “Như cánh chuồn chuồn” của tác giả Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa năm nào, Thầy viết rằng: *“...Đời này chẳng có gì cả. Mặc dù có thị hiện bằng hình tướng đó, nhưng những hình tướng này cũng chỉ là một sự dối đãi mà thôi. Hãy khoan vui khi có tiếng khen. Hãy đừng buồn khi bị lời chê. Hãy khoan giận khi việc không đáng giận. Hãy đừng hờn khi biết rằng tất cả hiện tượng đều luôn luôn đổi thay và không bao giờ đứng yên một chỗ cả...”*

Tất cả các pháp đều do nhân duyên, nhân quả của nó. Nhân thiện sanh quả thiện, nhân giải thoát sẽ chiêu cảm cảnh giải thoát. Chúng con hiểu rằng, mình đã từng thọ ân và mang ân nhiều bậc Thầy. Mỗi bậc Thầy mang mỗi hạnh nguyện khác nhau. Và chính mỗi hạnh đức riêng biệt đó đem lại nét riêng cho mỗi bậc Thầy của mình. Trong suốt chiều dài sinh tử, chúng con rất cần được học hỏi từ những bậc Thầy như thế. Đời sống đâu chỉ giới hạn vài mươi năm trong cuộc đời này, mà còn bắt nguồn nhân duyên từ nhiều kiếp trước, cho đến nhiều đời nhiều kiếp về sau. Người tu Phật nào cũng hiểu, những hạnh nguyện riêng của từng bậc Thầy sẽ giúp người đệ tử bào mòn những góc cạnh còn bén nhọn, lởm chởm... trong tâm thức thô phù, trước khi hướng đến quả vị giải thoát.

Trong quá trình mài giũa, trau dồi, làm sao tránh khỏi những cảm thọ bức xúc, đau đớn... nhưng cơn đau ấy qua rồi, như viên kim cương sẽ cứng cỏi và tỏa sáng, người tu đạo cuối cùng cũng sẽ đến được mục đích an lạc và giải thoát.

Chúng con vẫn xin được mãi mãi trân quý những lời giáo huấn, những chia sẻ tâm tình của Thầy dành cho lớp người đi sau. Hằng ngày, chúng con vẫn đánh lễ Tam Bảo, trên bàn kinh của chúng con, vẫn là một góc dành riêng lưu dấu quyển Kinh Kim Cang mà Thầy đã tri tụng hằng đêm trong suốt thời gian Thầy tịnh tu tại Úc.

Trước khi dứt lời, chúng con xin được nhắc lại câu chuyện nhỏ ở phần trên, để nguyện chúc Thầy sẽ như vị tu sĩ thường lâm được cái đẹp của núi rừng, mà không phải bị lôi kéo với pháp trần hữu vi, nhưng vẫn hoan hỷ trong mọi tình huống hoàn cảnh, để trở về với tâm cảnh an định mà Thầy nhất định không nhiều thì ít đã có lần trải nghiệm, trong suốt thời gian tu niệm 50 năm qua.

Xin được kính chúc quý Thầy Cô, quý cư sĩ Phật tử tại bốn tự Viên Giác luôn sống trong pháp vị giải thoát của Đấng Điều Ngự Thế Tôn.

Kỷ niệm mùa Phật Đản DL 2014,
Kính mừng Thầy kỷ niệm
một chặng đường 50 năm xuất gia và hành đạo,
TKN Thích Nữ Giác Anh



Những ký ức nhỏ về Sư Phụ

• Thiện Sanh-Göttingen

Xa quê hương, hình như đa phần ai cũng cảm thấy thiếu vắng tình bà con, hụt hẫng tình làng nghĩa xóm. Vì vậy chúng ta thường đến nơi hội tụ người Việt để tìm lại những mất mát đó, nhất là những nơi như chùa chiền, nhà thờ.

Tôi không ngoại lệ. Vào những năm 90 đến 94, chúng tôi về chùa để lễ Phật và cầu nguyện trong các kỳ lễ và Tết. Nhưng mãi đến giữa năm 95, ngán ngẫm thế sự tình đời, nhà tôi bỏ việc lên chùa tìm Thầy, nhưng không phải xin đi tu như tâm trạng của Cao Bát Quát:

*"Thế sự thăng trầm quân mạc vấn
Yên ba thâm xứ hữu ngư châu
Vất tay nằm nghĩ chuyện đầu đầu
Đem mộng sự độ với chân thân thì cũng hết".*

Gặp được Thầy tại nhà hàng anh Diệp, hôm Thầy đãi cho những anh chị em trong Ban Biên Tập báo Viên Giác như lệ hằng năm, nhà tôi thưa Thầy muốn về chùa phụ việc. Thầy hỏi:

- Anh làm được việc gì?
- Thưa thầy việc gì cũng được, từ xây dựng, sửa chữa, việc vặt. Ngay cả Thầy mua máy bay nhỏ... con cũng lái đưa thầy đi Phật sự.

Thầy nói đùa:

- Về đây có nhiều chỗ sửa chữa. Lâu nay tôi làm Thầy nay tôi thử làm thợ.

Lạ thật chỉ câu nói đùa như vậy, nhưng trong sự từ ái và cởi mở như Thầy đã thấu hiểu suốt tâm sự của nhà tôi. Đây là bước ngoặt đầu tiên để nhà tôi đến với đạo. Ông vui mừng lắm, thế là về nhà soạn áo quần, các vật dụng, đi một lèo về chùa cả mười ngày. Sau đó về nhà ít bữa lại lên chùa.

Khi về nhà, nhà tôi hân hoan kể lại những việc mình đã làm và những ngày được sống gần bên Thầy cũng như được tiếp chuyện với Thầy. Thầy tuy nghiêm nghị nhưng đầy tình cảm.

Có một lần tôi cùng theo nhà tôi lên chùa, Thầy cho Phật tử công quả cùng ngồi ăn chung trong phòng ăn. Phía bàn trên Thầy ngồi, hai hàng bên là Phật tử ngồi.

Sau khi ăn xong nhà tôi phát biểu một câu xanh dờn, còn xưng **"tui"** với Thầy nữa. Tôi khiêu chân ông dưới bàn và miệng nhắc chữ **"con"**. Nhưng **"đường ta ta cứ đi"**, tiếp tục nói:

- Thưa Thầy lúc **"tui"** làm ở phòng trên, **"tui"** thấy trên bàn quy y dán trên tường, có 5 điều giới cấm, điều nào **"tui"** cũng dính hết. Cũng may cho **"tui"** chưa có "mỗi đường bay là một cánh hoa yêu". Nhưng lính Không quân thì bị mang tiếng vậy thôi.

Trời ơi! tôi không biết nói sao, tôi như vừa lỡ nuốt nửa chừng nguyên cả cái bánh ít trong miệng. Còn ông coi như chưa có điều gì xảy ra. Tôi nhìn Thầy vừa sợ vừa ái ngại vì cách xưng hô, cách nói như kiểu "nhà binh" của nhà tôi.

Nhưng không thấy Thầy khó chịu mà trái lại Thầy cười và hiền hòa nói:

- Nếu thấy được vậy thì Thầy sẽ chấp nhận cho quy y.

Ra khỏi phòng ăn, tôi nói với ông:

- Anh phải xưng hô với Thầy là **"con"**, xưng **"tui"** nghe bất kính lắm.

Nhà tôi nói:

- Anh kính Thầy lắm chứ, nhưng Thầy nhỏ tuổi hơn anh, xưng con thấy kỳ quá. Với Ôn Trí Nghiêm, Ôn Chí Tín ở Nha Trang anh vẫn xưng con mà!

Sau khi tôi giải thích cho nhà tôi hiểu về luật tuổi đời, tuổi đạo, nên từ đó về sau tất cả đều ổn, không phải làm cho tôi hồi hộp nữa.

Xin cũng thông cảm cho nhà tôi, cho dân sống ở miệt sông Tiền, sông Hậu. Trước 75 ở đó ít có chùa để họ "đến ăn cơm chùa", và biết xưng hô sao cho đúng nghi lễ của Thiền. Ngoài ra nhà tôi thường nói: "lính mà em"!

Nhà tôi nhờ sống gần cha mẹ nên theo lệ vào ngày Mồng Một và Rằm thường ra lễ lạy Phật.

Tôi cũng may là cha mẹ sùng đạo và lúc nhỏ cũng là đoàn viên Gia Đình Phật Tử nên ít nhiều khá hơn chồng tôi một chút.

Đối với tôi, khi đứng trước Thầy, ngoài là sư phụ, tôi còn cảm giác như cha mình. Nên vừa kính vừa sợ, điều này thật kỳ quặc. Có lẽ nơi Thầy đã toát ra sự trang nghiêm, đạo hạnh nhưng từ ái, song khó gần để được hỏi những gì thắc mắc.

Có những hôm sau lễ, gặp chúng tôi đang dọn dẹp vệ sinh chỗ mình làm, Thầy đi ngang qua cười hiền hòa và hỏi chúng tôi có mệt không. Chúng tôi trả lời:

- Dạ mệt mà vui nên hết mệt Thầy ạ.

Rồi Thầy đi ngay. Sự mệt mỏi của chúng tôi đã tan biến theo gót chân Thầy.

Có một chuyện mà gia đình tôi không bao giờ quên được ân tình Thầy đối với chúng tôi. Đó là trước đây, chúng tôi mượn nhà của người trong gia đình. Người vợ muốn bán nhà (có lẽ vì chuyện riêng), nên bảo chồng tôi ký giấy để sửa nhà (đã thảo sẵn bằng tiếng Đức). Vì tin tưởng, nên chồng tôi không đem về nhà cho các con đọc lại. Ký xong mới biết đó là tờ cam kết trả nhà trong vòng một tháng. Chúng tôi nao núng, lo buồn vừa đi tìm nhà, mà tìm chưa ra nhà như ý muốn. Trong lúc quá thất vọng, chúng tôi gặp Thầy bày tỏ những lo âu và xin Thầy cầu nguyện cho chúng tôi thêm gia lực.

Tội nghiệp Thầy vì thương hoàn cảnh gia đình chúng tôi, nên Thầy nhăn mặt và nói:

- Trời ơi! đối xử gì lạ vậy!

Thầy nói và biểu lộ sự thương cảm và lo lắng cho chúng tôi. Thật chẳng khác nào như cha quan tâm, thương xót cho những đứa con bất hạnh của mình.

Sau một thời gian, chúng tôi không ngờ tìm được nhà như ý mong cầu. Thầy biết được và như cùng chung nỗi vui với gia đình tôi.

Tôi còn nhớ rõ là sau khi lễ Vu Lan kết thúc, tôi đang ngồi chùi dọn máy đánh bột, Thầy đi ngang và dừng lại nói:

- Có nghe anh Thiện Giáo nói tuần tới là đầy năm ông cụ không? Nhân dịp quý Thầy sẽ đi Frankfurt để làm lễ Vu Lan... để tính coi, sẽ báo.

Một chốc sau nhà tôi cho biết quý Thầy sẽ xuống nhà tôi vào ngày thứ bảy, để an vị Phật; tụng kinh đầy năm cho ba chồng tôi, cũng như cầu an qua nhà mới dọn, sau đó quý Thầy mới đi Frankfurt.

Trời ơi! Tôi nghe mà mừng hết lớn. Không biết nhà tôi có nghe lộn không. Kèm theo sau là sự lo sợ về sự

cung thỉnh tiếp quý thầy sao cho không thất lễ. Ngoài ra tôi cũng muốn Phật tử địa phương cũng được chia sẻ phước báu này và cùng được nghe một thời pháp.

Chúng tôi báo với anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc cùng các Phật tử ở Göttingen. Tất cả ai cũng vui mừng. Địa phương tôi chưa bao giờ có điểm phước này. Được tiếp đón quý Thầy, thật chẳng khác nào sa mạc có những cơn mưa hiếm hoi.

Từ chùa về, tôi quên hết mọi mệt, bắt tay chuẩn bị nhà cửa, thức ăn. Vì quý Thầy có tất cả mười một vị, hai thị giả, trong đó có hai Hòa Thượng. Chà có cả Phật tử và các con tôi đều về nữa.

Hôm đó phòng khách làm phòng ăn cho quý Hòa Thượng. Phòng thờ là dọn cho quý Thầy khác. Nhưng để thân mật và vui vẻ, các Thầy có ý kiến trải nắp bàn xuống sàn nhà dọn ăn chung cùng Phật tử. Riêng ngoài sân dựng dù và bàn cho các Phật tử đến trễ và thích ngồi ngoài. Không khí thật vui nhộn và đầm ấm.

Thầy Phương Trượng vừa dùng bữa xong phải đi liền; vì một gia đình có tang xin thỉnh thầy đến làm lễ cầu siêu. Ôn Bảo An ở lại có cho Phật tử một thời pháp.

Tối hôm đó từng gia đình cung đón quý Thầy về nhà mình nghỉ. Họ rất sung sướng là quý Thầy cũng nói pháp và tụng kinh ở nhà họ.

Thầy Phương Trượng cùng ba Thầy khác nghỉ qua đêm tại nhà chúng tôi. Trước khi đi nghỉ, Thầy Phương Trượng có gọi chồng và con trai tôi đến nói là Thầy rất mừng cho gia đình tìm được căn nhà này, có chỗ rộng rãi để thờ phụng. Thầy nói trong chậm rãi nhưng đầy tình cảm. Những cử chỉ thân ái đó tôi không thể diễn tả được qua giấy bút. Đến nỗi con trai tôi sau khi ra khỏi phòng để Thầy nghỉ, nó nói nó rất xúc động về tình cảm của Thầy.

Sáng hôm sau Thầy Phương Trượng có hướng dẫn Phật tử chúng tôi một thời kinh cùng tuyên số cầu an cho tất cả. Thật là điểm phước thay!

Đặc biệt dịp đó, có ba người đạo Tin Lành nghe Thầy giảng cũng xin quy y với Thầy và cùng với bốn người khác cũng xin quy y luôn. Thầy đã đem ánh sáng từ bi về thành phố này, soi sáng cho chúng con phải luôn đi tới trên đường đạo, không thối lui.

Qua những hình ảnh từ ái đó, không những chúng con mà Phật tử đã luôn khắc ghi trong tâm mình, Thầy vừa là sư phụ, người cha tôn kính. Cho dù có lúc Thầy rất nghiêm khắc, có lúc khoan dung; khiến chúng con luôn trung kiên đứng dưới bóng Thầy.

Vào dịp Tết, công việc có một nhọc bao nhiêu hoặc ai đó đang nổi bõ đề gai vì "bát đĩa trong soong" mà!. Nhất là đứng gần bếp hay là bị "bốc hỏa" không biết nữa. Nhưng khi Thầy đi ngang qua từng nơi, với nụ cười từ ái, vài lời hỏi han, thương cho "đàn con dại, đang còn lạc lõng" thì ngay lập tức "biết nẻo đường về" nếp chánh niệm, nên tất cả những buồn phiền bị trôi theo máy rửa chén ở chùa.

Có lần vào sáng mồng Một Tết, Thầy xuống bếp li xì cho chúng tôi nhưng đặc biệt mỗi người được thêm một lát sâm mồng nữa. Thầy nói trên chánh điện đông lắm, cố gắng. Chúng tôi nhận được, ngậm vào miệng tưởng chừng như hết mệt lại khỏe ra. Đây không phải là sâm Cao Ly đặc biệt hảo hạng, mà sâm này đã hóa thành sâm Cam Lộ. Nó được ướp trong tình thương gần gũi của Thầy đối với Phật tử.

Nói đến sự cởi mở của Thầy, tôi xin kể ra một việc. Có một lần sau khi xong lễ, Thầy cho gọi tất cả những

người đứng phát hành và làm công quả vào phòng Tổ. Con trai tôi cũng tham gia ở quầy phát hành bánh nên cũng được kêu vào luôn. Tất cả các quầy đọc lên số tiền thu vào cũng như số tiền đếm được trong thùng phước sương. Thầy cộng lại và tuyên bố tổng số thu nhập cho tất cả nghe. Hiền hòa Thầy cười nói đây là công sức của tất cả. Có một Phật tử phàn nàn:

- Thưa thầy gian hàng chùa mình bị đặt ở vị trí khuất, mà gian hàng của các chùa khác được đặt ở vị trí dễ thấy nên bán được hơn.

Thầy vui vẻ cười vừa nói:

- Thôi chùa mình là đàn anh, mình nên chia sẻ cho đàn em. Nếu họ không bán được, mình cũng giúp vậy!

Mọi người đều hoan hỷ, sự việc chỉ có thế thôi. Tôi về cũng không nhớ chuyện đó. Thế mà con trai tôi— lớp trẻ sống ở đây— nó hài lòng chuyện đó. Nó cứ nhắc:

- Thầy Phương Trượng đã làm đúng như con được học ở xứ này. Khi Thầy cho biết công khai, mọi người sẽ thấy vui với thành quả mình đóng góp. Dù mệt nhưng sẽ hài lòng. Ngoài ra con thấy Thầy ở cương vị đất chùa nhà, chùa lớn nhưng với tâm từ bi, nên giúp đỡ các chùa nhỏ.

Thì ra không văn hoa, không cần phải một buổi thuyết giảng; Thầy đã truyền cho giới trẻ tâm chia sẻ, tâm từ bi, sự minh bạch (*Lợi hòa đồng quân, kiến hòa đồng giải*).

Những chuyện trên là vui, cũng có lúc tôi cũng bị "xê" muốn ứa nước mắt. Nó như thế này, tôi đang phụ gói bánh chuẩn bị Rằm tháng Giêng. Chị bạn TG của tôi, kêu tôi khẩn cấp. Chị nói:

- Tội Thầy Phương Trượng quá, Thầy bệnh lắm, bỏ mát tay làm gì cho Thầy đi. Vào làm nước cúng dường Thầy".

Tôi chần chừ chưa đi thì chị thúc quá. Tôi cùng chị đi tìm ông xã của tôi nhưng ông đã thành "ông làng" nên đi lang thang không tìm thấy. Đứng ngoài cửa phòng Thầy một chập lâu, sau hai bà già cố mạnh dạng gõ cửa phòng Thầy. Thầy ra hỏi, chúng tôi cũng trình bày như trên. Thầy khó chịu rầy chúng tôi là quý Thầy có thị giả và đóng cửa lại.

Thầy rầy đúng. Nhưng chúng tôi dù hai bà già, có lớn tuổi hơn Thầy, nhưng vẫn nghĩ là những đứa con. Nếu cha mẹ đau yếu không thể làm lơ "phốt tính ăng-lê" được.

Qua đây để thấy Thầy giữ giới rất nghiêm túc đối với nữ Phật tử kể cả già lẫn trẻ.

Tôi kể câu chuyện này là muốn thưa với một số người ít khi về chùa Viên Giác, nên có những phát biểu sai lầm. Tôi không biện hộ cho Thầy tôi. Tôi chỉ là nhân chứng nói sự thật.

*

Đây là những mẫu ký ức vụn vặt của tôi, có lúc thật hạnh phúc, có lúc an lạc và có lúc muốn rưng rưng dưới bóng chùa Viên Giác. Nhưng đâu sao Phật tử có cả tôi, về đây là được túc duyên lớn. Tâm linh được chuyên chở bởi "thuyền từ" của quý Thầy.

Cầu xin chư Phật gia hộ cho Sư phụ pháp thể khinh an để diu dắt chúng con vững tiến trên đường đạo.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Göttingen, ngày 25.05.2014

Thiện Sanh

Mấy năm làm Thị Giả và hầu thất Sư Phụ

• Đệ tử Thích Hạnh Bốn



(Thời công phu khuya hằng ngày của Sư Phụ và Chư Tôn Đức tại Đại tháp ở Bồ Đề Đạo Tràng)

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính bạch Sư Phụ,

Tháng Tư vừa qua con nhận được mail của Sư Phụ báo tin cho biết, ngày 28 tháng 6 sắp đến Sư Phụ làm lễ kỷ niệm 50 năm xuất gia hành đạo và tổ chức sinh nhật 65 tuổi. Số báo Viên Giác tháng 6 đặc biệt sẽ ghi về những kỷ niệm của sự kiện này. Sư Phụ không tổ chức gì lớn, chỉ muốn ghi lại những dấu ấn của một thời gian xuất gia hành đạo và độ chúng, nên mong quý Thầy, quý Cô, chúng đệ tử xuất gia cũng như tại gia, viết lên "cảm nghĩ của mình" đối với Sư Phụ, một mặt nhằm góp phần cho số "báo Viên Giác đặc biệt" trong tháng 6, mặt khác để Sư Phụ có thể đọc được những cảm nghĩ của tất cả mọi người, như Sư Phụ đã viết trong E-Mail: "*Thầy muốn đọc những cảm nghĩ của tất cả mọi người kể cả Cư Sĩ khi Thầy còn sống, chứ không phải chờ đến lúc chết mới viết bài. Lúc ấy Thầy chẳng đọc được gì cả. Đây là một cơ hội cho quý Thầy và quý Cô vậy*".

Hai hôm trước, tức ngày 20 tháng 5, Sư Phụ viết E-Mail cho con: "*Báo Viên Giác số 201 đã có 55 người viết bài, rất hay và đặc biệt, Hạnh Bốn nên viết một bài về việc đi hầu thất Sư Phụ mấy năm ở Úc và làm Thị Giả, cũng vui thôi. Hay chỉ viết về kỷ niệm là được rồi và nếu có vài hình ảnh ở Đa Bảo lại càng tốt. Bây giờ không viết thì không có cơ hội nào để viết nữa đâu. Thời gian chỉ còn cho đến 20.5 hay tối đa là 25.5 mà thôi*".

Mặc dù ngày thi đã gần kề, và thời gian nộp bài viết cho Sư Phụ chỉ còn ba ngày, lòng con không biết làm gì hơn là viết một bài ngắn vừa kể lại chuyện hầu thất, vừa nói lên cảm nghĩ của mình, nhưng khi ngồi lại viết, tưởng đâu là dễ, ngờ đâu viết bài rất khó, mong Sư Phụ thông cảm và sửa chỗ sai cho con.

Tháng 7 năm 2004 con vào chùa, được Sư Phụ làm lễ thể phát ngày 28.8.2004, nhằm ngày vía Đại Thế Chí Bồ Tát, là ngày đánh dấu cuộc đời tu học theo chúng xuất gia, bắt đầu tập sự làm tịnh hạnh nhơn. Tuổi đã hơn ba mươi, tập khí huân tập ngoài đời đã khá nhiều, nên khi

mới vào chùa theo đại chúng tu học, con gặp rất nhiều khó khăn, cũng may là có quý Thầy, quý Sư Cô và quý Bác động viên tinh thần, Sư Huỳnh Hạnh Giả là một trong quý Thầy đã khuyên con đừng nản lòng, hãy nhẫn một thời gian nữa, là chuyện gì cũng qua thôi. "Nhẫn" thật là một pháp vi diệu, rồi ba tháng trôi qua và thêm một dịp may lại đến, đó là được Sư Phụ cho con theo sang Úc để hầu thất, một sự may mắn lớn nhất trong những điều may mắn cho cuộc đời xuất gia tu học Phật pháp của con.

Cuộc hành trình theo hầu thất Sư Phụ

Trước khi sang Úc nhập thất dịch kinh, viết sách, Sư Phụ thường đến Ấn Độ trước. Tại Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật thành đạo dưới cội Bồ Đề, mỗi ngày khoảng 4 giờ 10 phút là Sư Phụ có mặt ở Đại tháp và bắt đầu thời khóa Công Phu Khuya, mặc dù Trung Tâm Tu Học Viên Giác vẫn có Chánh điện rất là trang nghiêm, nhưng Sư Phụ vẫn dắt con ra Đại tháp tụng Kinh Công Phu Khuya.

Lần đầu tiên đến Đại tháp, con có một cảm giác rất quen thuộc, dường như đã từng đến đây rồi không chừng. Không khí ở Đại tháp rất đặc biệt, vào trong đây con cảm nhận có một lực rất mạnh, có thể đây là năng lực của Chư Phật, Chư Bồ Tát và của đại chúng đang tu tập ở đây. Một năng lượng rất vi diệu khiến con không nhiếp tâm cũng không được.

Như đã nói, ở Bồ Đề Đạo Tràng, là nơi thanh tịnh trang nghiêm, có nhiều đoàn hành hương thường làm lễ tụng kinh nơi tượng Bồ Tát Quán Thế Âm.

Không khí tu tập ở Bồ Đề Đạo Tràng thật đặc biệt, vì sao? Vì khi vào đây chúng ta sẽ thấy rất nhiều tông phái khác nhau qua màu sắc y phục, ngôn ngữ, nghi lễ, hành trì v.v..., các vị hành giả, mỗi vị tự thực hành theo phương pháp của mình, có vị tu Thiền, có vị tu Tịnh Độ, có vị tu Mật, v.v..., nhưng không ai trở ngại ai cả, trên gương mặt các hành giả trông rất tự tại và an lạc.



(Phái đoàn hành hương các nơi đến chiêm bái BDDT)

Tự tại vì nụ cười của các vị tu tập ở đây rất là tự nhiên, và an lạc vì mỗi vị chỉ tập trung trong sự hành trì của mình, không có nói chuyện và rất hoan hỷ, khi có ai đến chào họ hoặc cúng dường một ly trà sữa hay một cái bánh mì. Do đó mỗi lần được theo Sư Phụ về Bồ Đề Đạo Tràng là con rất vui, về đến đây, hể có thời gian là con xin phép Sư Phụ để ra Đại tháp lễ bái, nhiễu quanh tháp Phật (*):

"Hữu nhiều ư tháp, đương nguyện chúng sanh,
Sở hành vô nghịch, thành nhất thiết trí".
Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, án đố ba đố ba
sa bà ha".



(Phái đoàn Chùa Pháp Bảo thăm viếng TT Tu Học Viên Giác)

Và chỉ ngồi và quan sát các vị đang tu tập, đặc biệt là các vị Lạt Ma Tây Tạng, tâm con cũng vui rồi, vì vậy về Bồ Đề đạo tràng như được nạp thêm năng lượng.

Nhiều đoàn hành hương từ khắp nơi trên thế giới thường tập trung về đây chiêm bái Thánh tích, dưới đây là hình chụp của phái đoàn từ Việt Nam, từ Sydney, Úc Châu vào tháng 10 năm 2005.

Sư Phụ dẫn chúng con viếng thăm các thánh tích như: Khổ hạnh lâm, Linh Thứ Sơn, v.v...



(Chiêm bái Linh Thứ Sơn tháng 10.2005)



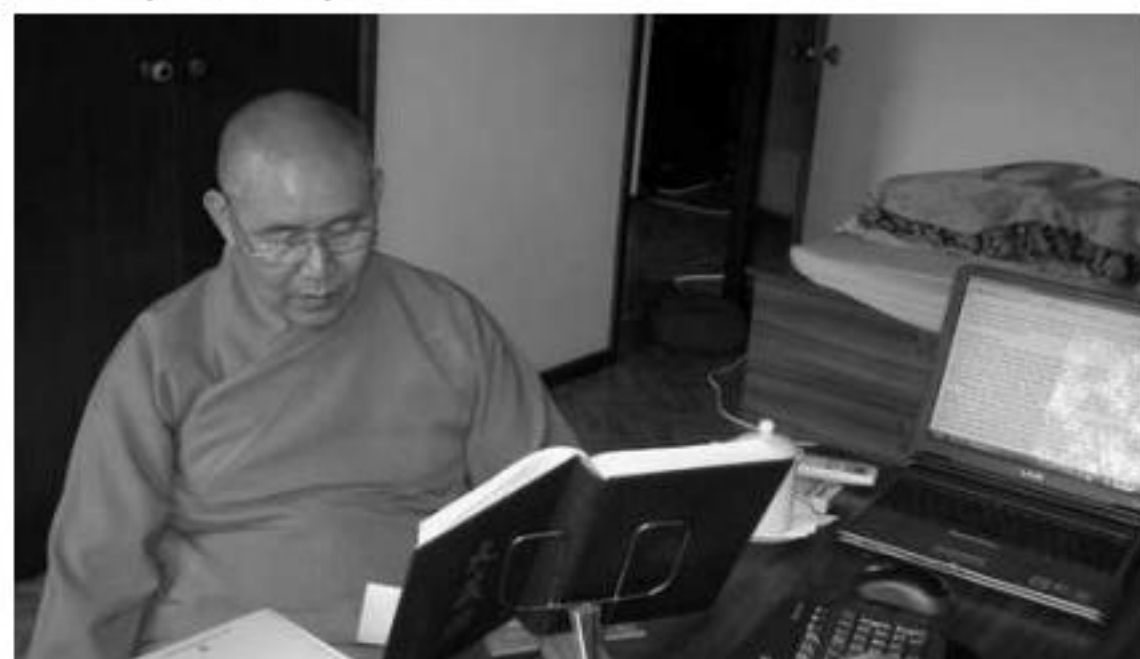
(Chiêm bái đài tưởng niệm Tỳ Kheo Ni Sanghamitta)

Đài tưởng niệm Tỳ Kheo Ni Sanghamitta, con gái của vua A Dục, mang một cây Bồ Đề được chiết từ cây Bồ Đề tại Bồ Đề đạo tràng sang trồng ở Capital, Anuradhapura Kandy Srilanka.

Nhờ xuất gia làm thị giả và theo hầu thất cho Sư Phụ, con được đi đó đây để quan sát đời sống của con người ở các quốc gia khác, nhờ đó tầm nhìn của con được mở rộng thêm; và suy nghĩ về sự diễn biến thăng trầm của sự sống con người theo thời gian, bị chi phối bởi thiên tai, chiến tranh, v.v...

Thất Đa Bảo Campelltown

Thất Đa Bảo nằm trên đồi núi cao thuộc thành phố Campelltown, là một thành phố vệ tinh lịch sử của Sydney. Campelltown nằm 50 km về phía tây nam của trung tâm thương mại Sydney và là trung tâm hành chính đối với các khu vực chính quyền địa phương của thành phố Campelltown.



(Mỗi sáng Sư Phụ dịch Đại Tạng Kinh)

Thời Công Phu Khuya ở Đa Bảo cũng giống như ở chùa Viên Giác, vẫn đều đặn mỗi ngày.

Sau khi dùng sáng xong, Sư Phụ và quý Thầy nghỉ ngơi 30 phút, rồi bắt đầu vào công việc của mình. Riêng Sư Phụ và thầy Đồng Văn cùng làm việc chung vào mỗi buổi sáng trong thời gian nhập thất 2004, 2005.

Đa Bảo 2004

Sau khi nghỉ trưa xong, Sư Phụ bắt đầu vào công việc dịch thuật riêng của mình.

Mỗi buổi chiều Sư Phụ vẫn đều đặn hành trì, đọc tụng kinh Kim Cang.



(Quý Hòa Thượng và Quý Thầy đến thăm Sư Phụ)

Ở Đa Bảo vào tháng 10 đến tháng 11, thời tiết vẫn ấm áp, do đó cỏ mọc cũng rất nhanh.

Ngoài việc dịch thuật, quý Thầy cũng chấp tác làm đẹp khuôn viên quanh thất.



Sư Phụ dịch xong một phần, liền giao cho con đánh máy vào Computer, khi đánh máy xong một cuốn sách, tiếp tục công việc dàn trang thành một cuốn sách để gởi đi in.

Thỉnh thoảng cũng có quý Hòa Thượng, quý Thầy đến thăm Sư Phụ.

(Chim và thú tại Thất Đa Bảo cũng rất thân thiện với Sư Phụ)

Đa Bảo 12.2006

Vào dịp cuối tuần quý Phật tử Pháp Bảo đến Đa Bảo thăm Sư Phụ.

Thất Đa Bảo cũng có hoa, đặc biệt là thường có chim két, các chú thỏ, vịt trời, có cả Känguru. Phong cảnh ở đây rất đẹp và an lành.

Chùa Pháp Bảo 2004



(Cổng Tam Quan Chùa Pháp Bảo tại Sydney, Úc Châu)

Mỗi cuối tuần vào sáng Chủ Nhật, con được về Pháp Bảo cùng học Qui Sơn Cảnh Sách với đại chúng chùa Pháp Bảo, Hòa Thượng Pháp Bảo giảng dạy chúng con rất là nghiêm khắc.

Ngoài việc dịch kinh ở thất Đa Bảo, Sư Phụ cũng dành thời gian về thăm Phật tử tại chùa Pháp Bảo và thuyết pháp.



(Sư Phụ giảng pháp cho Phật tử tại chùa Pháp Bảo)

Về việc sang Úc nhập thất dịch kinh của Sư Phụ có nhiều lý do, vì muốn có một nơi yên tĩnh để dịch kinh sách và muốn sang Úc thăm người anh ruột của mình, là Hòa Thượng thượng Bảo hạ Lạc. Có thể là vì hai anh em xuất gia lúc còn trẻ, thời gian sinh hoạt cùng sống chung không là bao, khi xuất gia thì lại ít gặp mặt nhau, nên bây giờ Sư Phụ tạo cơ hội để gần gũi anh của mình hơn.

Không chỉ riêng ở Nhật mới nhìn thấy hoa anh đào nở, mà chúng ta cũng được ngắm hoa anh đào ngay khuôn viên chùa Pháp Bảo.



(Hai Hòa Thượng huynh đệ Thích Bảo Lạc và Thích Như Điển)



(Hòa Thượng Bảo Lạc, Thầy Phổ Huân, TS. Lâm Như Tạng và Phật tử Úc tiến Sư Phụ và quý Thầy trở lại Đức Quốc)

Hòa Thượng Pháp Bảo, Thầy Phổ Huân, tiến sĩ Lâm Như Tạng cùng các bà con cô bác tiến đưa đoàn về Đức. Bốn năm theo Sư Phụ sang Úc làm thị giả và hầu thất, mỗi năm từ tháng 10 đến tháng 01 năm sau, là những ngày tháng kỷ niệm quý nhất cho cuộc đời xuất gia của con, vì đó là kinh nghiệm thiết thực trang bị cho tinh thần và đời sống của con, khi xa thầy, sang Đài Loan du học con mới nhận ra được điều này. Con thành thật tri ân Sư Phụ, Hòa Thượng Pháp Bảo, Thầy Đồng Văn, Thầy Phổ Huân và quý Thầy quý Sư Cô cùng tất cả các cô, các chú và các bác.

Đệ tử Thích Hạnh Bốn

Kính ghi

() Nhiễu tháp, sách "Luật Sa di và Sa di ni", trang 995*

Sư Phụ

đã xuất gia trên nửa thế kỷ, thật là công đức nói sao cho vừa

• Thích Nữ Hạnh Trì



Sư Cô Hạnh Trì và vài thành viên của Hội tại quầy hàng Từ Thiện trong ngày lễ hội tại Chùa Viên Giác, Đức Quốc

Nam Mô A Di Đà Phật;
Kính Bạch Sư Phụ

Ngày nay 28 tháng 06 năm 2014, con chấp tay cúi đầu đánh lễ Thầy và cầu mong Thầy cứ như thế mãi, dù cho vũ trụ có vô thường nhưng Thầy vẫn thường hằng trong đạo giải thoát và trong tâm của chúng đệ tử. Con vẫn nghĩ đến...

*"Ơn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng,
Nghĩa ân sư muôn thuở khó đáp đền"
Cha mẹ sanh ra nuôi nấng nên người,
Thầy dạy dỗ công phu thành pháp khí.*

Nghĩ tới đây lòng con đau thắt vì mình chưa làm được gì để báo ân sâu như biển cả của Thầy tổ và mẹ cha.

Tâm con không bao giờ xa cách sư phụ và thường nghĩ tới Thầy. Mỗi sáng công phu, sau giờ tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm xong con luôn để quyển sách Kinh "Thiền Môn Nhật Tụng" trên đầu (sách do chùa Viên Giác in mà sư phụ đem qua Mỹ cho con) và lòng thâm niệm ân đức từ bi và nhớ ơn sâu sắc khó đáp đền của Bốn Sư đã phui tóc thế phát cho con dưới gốc cây Bồ Đề trước tòa Kim Cương nơi Đức Phật Thế Tôn đã thiền tọa và đạt thành Chánh Giác. Con vẫn nhớ ngày và giờ linh thiêng ấy như in trong óc. Một phút quỳ trước bảo tòa Giác Ngộ và nhờ Thầy mà đời con thay đổi không lường từ một người sống trong vô minh, làm điều vô phước, vô hạnh nay trở thành người khác hẳn thế gian. May mắn cho đời con khi Thầy từ bi mở lòng nhận con làm nữ đệ tử xuất gia. Con như người đang vùng vẫy chết đuối trong bể khổ được Thầy cứu vớt cho con thêm một đời nữa. Ơn tái tạo dạy dỗ của Thầy đối với con lớn như núi, rộng như biển; con tài hèn đức mỏng không biết lấy gì mà đền đáp ơn sư phụ.

Với trí óc hạn hẹp, con chỉ biết làm theo lời thầy dạy, cố gắng làm tròn Phật sự, cố gắng giữ chánh niệm, và tâm nhớ nghĩ đến Bạc Đại Giác Ngộ, dùng hết sức mình mà hoằng dương Phật pháp. Vì thế trong thời gian vừa

qua con rất bận nhưng cũng đã và đang hướng dẫn các lớp Phật Pháp tại chùa Thái Lan và trên 13 năm qua con vẫn thường xuyên đi thăm và quy y cho hàng ngàn tù nhân tội phạm. Mỗi tuần con có 4 lớp học Phật Pháp tại Tịnh Thất Hòa Bình: Hai lớp cho thanh thiếu niên và cha mẹ và hai lớp cho người lớn, tất cả giảng hoàn toàn bằng Anh ngữ. Các việc từ thiện của hiệp hội I'm for World Peace Foundation vẫn tiếp tục đều đặn như xây trường học; xây cầu xi-măng; tặng học bổng cho học sinh các cấp và cứu trợ các nạn nhân thiên tai như gần nhất là tại Phi Luật Tân; Lào Cai và giúp trẻ em thiếu học thiếu ăn tại Việt Nam và nhiều nơi khác.

Con sẽ cố gắng tạo cơ hội để về Tổ Đình Viên Giác Đức Quốc đánh lễ sư phụ và quý sư huynh sư tỉ cùng đại chúng chùa Viên Giác và quý tôn trưởng tại Âu Châu một ngày gần đây.

Con kính cầu nguyện Thầy 100 năm pháp thể khinh an. Xin Thầy từ bi sống đời trường thọ để hóa độ thêm nhiều chúng sanh và là chỗ dựa vững chắc cho hàng Phật tử chúng con.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Cảm Niệm Ân Đức Từ Bi Của Thầy

*Năm mươi năm đã xuất gia
Thân tâm như một Pháp Tòa Kim Cương
Tinh chuyên tu tập miên trường
Bồ Đề Tâm sáng phi thường huyền vi
Đức cao như núi Tu Di
Một đời hoằng Pháp Thầy vì chúng sanh
Con may mắn gặp duyên lành
Được Thầy truyền Pháp mà thành Tỳ Kheuru
Ơn Thầy đại hải trường lưu
Quyết tâm tinh tấn con cầu gì hơn
Một lòng một dạ sớm hôm
Dập đầu đánh lễ nhận chơn phước lành.
Cung kính đánh lễ Sư Phụ,
Con: Thích Nữ Hạnh Trì*

Ghi chú:

Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trì, sáng lập Hội I'm for World Peace Foundation (Tôi Nguyễn Phụng Sự Hòa Bình) sẽ nhận giải thưởng "Social Service Excellent" của Kolkotta University India and Bangal Budhitst Dahrmakur Association ngày 22.6.2014 qua những thành quả hoạt động từ thiện không biên giới của Hội.

Đại diện Ban Biên Tập, Kỹ Thuật Báo Viên Giác Đức Quốc xin chúc mừng Sư Cô và tất cả thành viên của Hội.



Tịnh Thất Hòa Bình

37538-2th street, Freemont, CA 94536 - USA

E-mail: imforworldpeace@yahoo.com

www.im4worldpeace.org

Gratitude to the Spiritual Master

• By Bhikkhuni Thichnu Hanhtri`



A half a century ago a teenager left his life of pleasure.

He entered an empty gate to cultivate monkhood.

Dawn and dusk he practiced, through the seasons.

After all his hard striving, victory is his, indeed. He is a True Spiritual Master.

On the 28th of June 2014, my Teacher will have reached his 50th anniversary of his ordination as a monastic Buddhist monk. The achievement is of immeasurable value and virtue, and shows his diligence and steadfast practice of Buddha Dharma with his notably perfect life as a Buddhist Master the most venerable Thich-Như-Điển of the Vien Giac Pagode in Hannover and Vien Duc Monastery in Ravenburg in Germany.

To my Teacher: "I joined my palms and wish you longevity, health and continued strength and resilience in the constantly changing universe. I beg you to stay in this world of 5 defilements for a long time, so that all of us look at you as an icon and as a stable pillar for a refuge milestone mark. You are a spiritual teacher, an example of an island in the mid-ocean of samsara, of birth and death, of riddles up and down, of storms and winds. You are always stable, strong and solid and give us a refuge with confidence and peace in time of practice, study, work, happiness or difficulty. "

Before I became monastic, I did mundane works, wasted energy and depleted all merits and lead a worldly life with constant cravings, aversions and delusions. I was fortunate to have met my monastic master who tonsured my hair under the Bodhi Tree, the most holy place where the Buddha was enlightened, and he later transmitted the precious Dharma to me. He helped me to change to live a life with deepened understanding and yearning for liberation. After that moment I was awakened from ignorance to reach wisdom. I vividly

remember the time I knelt under the Holy Bodhi Tree in front of me, and a monastic high venerable master who personally performed the tonsure. After my hair was shaved, my joyous tears dropped down to the white marble floor under the Bodhi Tree in front of many venerables who witnessed the holy transmission. I arose just like a person in a coma for a long time and suddenly was awake, full of energy and alertness like a new person. I experienced happiness and was more joyous than ever before. I became a totally new human being after the monastic ordination. My teacher gave me a new Dharma name, a new saffron color robe and new rules of virtue and conduct for living in this very life and at that very, very precious fraction of a moment I entered the holy spiritual dimension.

I wonder how could I ever repay my parents for my birth and upbringing or my master for guiding me on the spiritual path?

My human body was sprung out to life and raised to become a useful human being by my biological parents. And, as for the Spiritual Teacher, whom has compassion to ordained me under the Holy Bodhi Tree in Buddha Gaya, India and so I was reborn to the Holy Buddha's family and His Teachings lead me in my spiritual life to become an instrument of the Dharma. Whenever I think about these things, I wonder: "How could I repay such debts that are so vast?" My parents and teacher never asked me to repay them, but I always remember them and be silently thankful in my heart.

I think about my teacher every day, when I finish my daily meditation practice at the dawn. After I have completed prostration, meditation and chanting all mantras and sutras, I close the book titled: "Daily Dhyana Door Chanting" which was prepared and printed by my teacher and published by his Vien Giac Pagode in Hannover, Germany. It has Vietnamese and German languages in that thick book which my teacher brought from Germany to America and gave to me for my daily spiritual practice.

It is very meaningful if you do as I do. Every day, after having finished chanting, I close the book and hold it in my hands, place the book on top of my head and think about my teacher silently: "Thank you sư phụ (master) for your compassion and kindness". I have been doing this since I received the book. It was a good way to think and to thank my teacher for his kindness to his disciples. I hope my thankful thought will reach him.

I always carefully return the book to its place and I will do that again after each chanting. Every time I do that, it assures me that I am always keeping in touch with my Master, even though I live a great distance away, in America. But I never feel or worry that I have parted from my teacher. It always gives me a warm feeling that I have been blessed by him.

Far away from him, I cannot do much to serve him, but I can make sure that I listen to him and to do what

he taught, and to do within the Buddha Vinaya (rules of conduct). I have been pretty busy, however. I was trying very hard to focus on the Buddha Dharma, so five years ago I became a Dharma teacher at my Peace Temple. We have four meditation classes, two for parents and children, and two for adults. All of the above classes are in English. I also teach Dharma and meditation at the Thai Budhanusom temple nearby since more than a year ago. All of these will surely help me to practice the Dharma consistently. Additionally, for the past 13 years I have been visiting frequently thousands of prison inmates and giving them Dharma and meditation teachings and leading them to take refuge in the Triple Gems as well as ordaining them for Five Precepts. I teach them to develop compassion, patience, tolerance, giving and forgiveness, to help them to be happier and be calmer, not fighting among themselves and to have peace of mind and more positive thoughts in life.

Many of them have become Buddhist and changed. Dharma heals all.



We also have charity works, such as building classrooms for two schools, which are holding more than 200 students, and we have finished nine concrete bridges in Southwest Vietnam, near the Cambodia border. We grant scholarships to poor and illiterate children. We also help people who have no money in Tibet, Cambodia, India and Nepal. One result of all the hard work of charity is that we are receiving an award from Bengal Buddhist Association and Kolkata Dhammakur of India. The name of this award is "Social Service Excellence" which recognizes organizations or individuals that are of humanitarian benefit. India, which has more than one billion population, has recognized the I'm for World Peace Foundation as being humanitarian benefit and worthy of their award.

I hope to return to Germany, Vie Giac Pagode, in the very near future, to pay homage to my master and all my Dharma siblings and to pay respect to the venerable Sangha of Europe.

I pray for my teacher to live with longevity, good health, and mental wisdom, to benefit many other living beings. I join my palms and bow.

Your disciple, Bhikkhuni Thich Nu Hanh Tri`, 2014.
Peace Temple, Fremont, California, USA .•

Ngày ấy bây giờ



Tôi còn nhớ ngày hôm ấy
Thật vui vầy bên bàn ăn đưa tiễn
Mái chùa Hưng Long ấm áp tình người
Thầy già từ đi Đông Kinh du học
Mãi đến bây giờ hơn bốn mươi năm
Bốn mươi năm sống ở xứ người
Xa đất nước quê hương nhưng nhớ
Những buồn vui ôm mãi trong lòng
Mong ngày về xa xăm nỗi nhớ
Tôi- người sư muội cùng Thầy thế độ
Gặp lại Thầy nơi xứ Đức xa xôi
Một chín chín mươi cuối năm lạnh giá
Bước chân đầu xuống xứ Đức buồn vui
Tháng sáu năm nay Thầy tổ chức
Kỷ niệm tròn năm mươi năm tu học
Tôi vội vàng ghi vài dòng chữ thân quen
Kính chúc Thầy những tháng năm còn lại
Ấm áp tình người ấm áp mọi nơi
Phật sự đa đoan Thầy vẫn mỉm cười
Cho thế hệ hậu sanh bên Thầy gần gũi
Tôi- người sư muội hài hòa tình nghĩa
Tình đệ huynh vẫn mãi trong lòng
Thầy tổ xa rồi- Người về cõi Phật
Chút thâm tình còn đọng mãi tâm tư
Hôm nay xứ ấy xa mù
Cầu Thầy gia hộ niềm vui mãi còn
Người đệ tử- Sư huynh lớn nhất
Sống bên con sống mãi bên Thầy
Bên tất cả anh em huynh đệ
Tận nơi xa quê mẹ yên vui
Chúc Thầy chúc cả đệ huynh
Dẫu xa muôn dặm tình thâm mãi còn
Dòng thời gian trôi đi đi mãi
Tám chân tình vẫn mãi bên nhau.

Kính tặng Thầy những vần thơ nho nhỏ
Gói gọn nơi đây một tấm lòng.

(NPĐ Tam Bảo 5/2014)

• Thích Nữ Như Viên

Chùa Viên Giác



• Trần Đan Hà

*Đôi dòng cảm niệm "35 năm Báo Viên Giác (1979-2014)
cũng như 50 năm Xuất Gia và Hành Đạo của Thầy Thích
Như Điển Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover"*

Tôi đi chùa

Nhớ lại ngày tôi mới đến định cư tại thành phố Reutlingen miền Nam nước Đức, một quốc gia rất xa lạ mà tôi chưa từng nghe tên. Có rất nhiều sự khác biệt giữa văn hóa cần phải làm quen để hội nhập. Từ nếp sống vật chất cho đến tinh thần. Không dễ dàng gì khi phải trở lại những bài học muôn đời: *"Học ăn, học nói, học gói, học mở"* mà ông bà chúng ta thường dạy. Học những thứ ấy để hòa đồng cùng mọi người chưa phải là đủ, là đây để làm vốn liếng cho việc đối đãi với đời. Mà còn phải trở về với nội tâm để điều chỉnh tư duy của người thường mặc cảm mang thân phận một kẻ lưu đày. Nhưng được đón nhận ân nghĩa của tha nhân, những người không quen biết, khác chủng tộc mà họ đang dang rộng vòng tay yêu thương để che chở cho mình. Nổi bật thức giữa chuyện ân nghĩa ấy, việc làm đẹp lòng ân nhân, hay cùng nhau chung sống một cách hài hòa trong xã hội tràn đầy ân phúc. Nội chừng đó cũng đã làm cho mình nặng lòng không ít. Nỗi băn khoăn là làm sao để có một cuộc sống, ít nhất đừng tạo nên những mặc cảm, và cố gắng đừng phụ lòng những người, mà đúng ra mình phải có bốn phận tạo nhiều thiện cảm để gần gũi và chung sống với họ.

Nhiều khi đang đi trong phố xá xa hoa, cùng với dòng người xa lạ, mà ngỡ tưởng như mình đang lạc vào trong giấc mơ thần thoại. Những lúc ấy, nỗi buồn vì cô đơn đang dâng lên và tràn ngập cả cõi lòng. Nỗi thất vọng vì khi đi ai cũng mơ ước đến một nơi chốn nào, sẽ có cuộc sống bình yên hạnh phúc. Nhưng hiện tại thì đang bị chông chênh giữa một cảnh sống mất thăng bằng. Đầy đủ về vật chất nhưng tinh thần thì ốm yếu. Nên cứ tưởng cuộc đi này vẫn chưa thực sự đến được nơi chốn ước mơ:

"Ra đi tưởng sẽ đến nơi"

"Bây giờ đi đến cuối trời vẫn không !"

Vì tâm tư tôi luôn cảm nhận rằng, muôn đời vẫn làm người xa lạ. Xa lạ với chính mình trong tương quan cuộc sống. Chưa kể đến tiếng nói và cung cách đối xử với người bản xứ. Phải như thế nào để dung thông với tấm lòng của "láng giềng" nơi mình đang chung sống. Vì ông bà chúng ta thường dạy: *"Bà con xa không bằng láng giềng gần"*. Nên việc cần thiết phải hòa hợp với họ, với những người mà mình nên làm cho họ vui, làm cho họ đẹp lòng. Nhưng khả năng thì hạn hẹp nhất là tiếng nói, tư duy về tha nhân là việc làm rất khó. Như đang đi trong mây mù, không tìm được lối ra nên tưởng như mình đang lạc lối.

Nơi nào có những sinh hoạt của người Việt, tôi đều tìm đến. Để trước hết, được nói chuyện với nhau bằng tiếng mẹ đẻ. Sau nữa nhắc nhở những kỷ niệm để thắp sáng tương lai bằng hương ấm quê nhà, bằng ngọt ngào nguồn cội. Nói như George Sand: *"Kỷ niệm là hương thơm của tâm hồn"*. Hay như R. Tagore: *"Lòng tôi vẫn ngọt ngào mùi hương kỷ niệm. Của những đóa nhài tươi mát đầu tiên. Mà tôi đã ôm đầy tay. Khi hầy còn thơ dại"*.

Cũng may tại miền Nam này, có Trung Tâm Độc Lập tại Stuttgart, được cơ quan Diakonie bảo trợ để làm công việc giúp đỡ và hướng dẫn cho đồng hương hội nhập vào xã hội Đức. Nhân viên phần nhiều là anh chị em sinh viên du học. Thường tổ chức những ngày lễ truyền thống cho người Việt như: Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu dành cho các em thiếu nhi, cũng như những ngày lễ của các Tôn giáo.

Đối với Phật giáo thì các ngày lễ Phật Đản hay Vu Lan, họ đều mời một vị Tăng sĩ đến hướng dẫn tinh thần cho Phật tử. Nhờ đó mà chúng tôi mới biết đến sinh hoạt Phật giáo tại xứ Đức này. Và biết đến cơ sở Phật giáo đầu tiên tại xứ này đó là: **Chùa Viên Giác**.

*
**

Lúc còn ở trong trại tiếp cư tôi được nhận tiền học tám tháng tiếng Đức. Lớp học xuyên qua cửa kiếng rộng nhìn thấy toàn cảnh cánh đồng cỏ trên đồi Acham. Chiều chiều người đàn ông lùa bầy cừu ra cánh đồng ăn cỏ. Cô giáo trở bầy cừu và giảng rằng:

"Đó là bầy cừu đang ăn cỏ" và giải thích thêm: con cừu gọi là das Schaf, nhiều con thì gọi là die Schafe. Bài học rất dễ nhớ vì chiều nào nhìn ra cửa sổ cũng thấy cả. Tôi đã nhớ nằm lòng chữ gọi con cừu. Và tiếng Đức động từ schaffen có nghĩa là làm xong việc. Chia động từ số ít thì gọi là Schafft (đồng âm dị nghĩa).

Nhớ lần đầu tiên tôi xin vào thực tập trong một Bệnh viện. Gặp một nhóm mấy cô mới học xong Trung học cũng xin vào thực tập. Vì ở Đức muốn theo học một ngành nghề gì cũng phải xin đi thực tập trước theo ngành tương tự. Tôi vào một Station cùng với một cô thực tập chung. Một cô gái rất tử tế thích giúp đỡ người khác, nên cô thường hay hỏi chuyện. Khổ nỗi tôi chỉ trao đổi dăm ba câu rồi hết chuyện, chưa kể đến những từ mình không hiểu và không tìm được từ để diễn tả. Buổi chiều sau khi tan sở ra trạm xe bus để đón xe về nhà. Gặp tôi cô liền hỏi: "Tran, schaffst du morgen?". Tôi vừa nghe đến chữ Schaf thì tôi nhớ ngay đến con cừu, "tôi tự

hỏi tại sao cô ta mắng tôi là con cừu"? Tôi vội trả lời: Nein (không) và đưa mắt nhìn qua hàng cây bên đường gió lộng, mà nghe lòng dấy lên niềm chua xót, nước mắt rưng rưng vì tủi thân. (Hình như trong thâm tâm tôi đang oán trách về hoàn cảnh hiện tại của mình: "Má ơi ! Bây giờ con đã làm thân lưu lạc rồi, mà còn bị người ta mắng là đồ con nầy con nọ"!). Về nhà tra từ điển, mới biết câu hỏi đó là "Trần ngày mai anh có đi làm không?". Tôi biết mình "bé cái lằm" nên rất hối hận vì vội trách móc một người rất dễ thương, đã giúp đỡ tôi trong việc làm, đã quan tâm đến tôi rất nhiều vì sợ tôi không theo kịp với các bạn, hay những lúc tôi buồn. Tôi chưa có cơ hội để nói với cô ta một lời "xin lỗi hay lời cảm ơn?". Cũng may là cô ta không biết tôi trách cứ mình, nên cô ta vẫn hồn nhiên. Ngày hôm sau đi làm gặp nhau ở thang máy, cô ta nhắc lại chuyện ngày hôm qua. "Và hỏi tiếp: "Sao hôm qua anh nói không đi làm mà giờ lại đi?" Tôi trả lời là "quên" rồi cười xuề xòa cho qua chuyện. Tôi rất buồn và mệt mỏi khi phải chạy đuổi theo những công việc, mà mình không có khả năng tiếp thu nhanh chóng. Cũng như về sau tôi thường hay hiểu lầm ngôn ngữ, nên đã làm tổn thương nhiều người mà họ không hề hay biết. Tôi rất ái ngại khi phải gặp gỡ mọi người, nhất là người "nhiều chuyện"!

Niềm trắc ẩn, lòng hối hận đã làm tổn thương nhiều người, cũng như bị vượt khỏi tầm tay những yêu mến, hay vô tình đánh mất những quà tặng của đời đã ưu ái dành cho tôi: "những ý niệm về hạnh phúc". Những suy nghĩ ấy đã làm tôi đau buồn không ít.

Vì lẽ đó, nhu cầu đi chùa là một trong những phương tiện để xoa dịu nỗi buồn vì xa nhà, để thăng bằng tư duy của mình đối với tha nhân và nhất là để sống lại một thời...; cũng như để "thờ phượng" về vấn đề tâm linh. Nói chung là để "làm đẹp tâm hồn".

Như Salif Tall Tierno Bokar đã phát biểu: "*Tâm hồn một con người, bất kể thuộc chủng tộc nào, hể được sự thờ phụng thấp sáng, liền lấp lánh ánh "kim cương" huyền bí. Cả màu da lẫn dòng giống đều không liên quan gì đến nó*".

Vì những khi đến chùa tôi đã gặp và đã thấy những hiện tượng đem đến cho mình sự an toàn về đời sống, ấm áp với tình người, và tâm hồn được an lạc. Có thể, những điều này không bao giờ lý giải được, vì chỉ qua những cảm nhận. Nhưng những cảm nhận ấy đã "thăng hoa" tôi trong những lần đến chùa":

"*Hôm nay nhân dịp lên Chùa. Dâng hương lễ Phật nhân mùa Vu Lan. Thấy lòng ấm áp nhẹ nhàng. Như thuyền xuôi mái theo làn nước đưa. Những lần tôi đã lên chùa. Lòng nghe bát ngát như vừa thanh tân. Tụng kinh tràng hạt tay lần. Hình như quên hết bụi trần ngày xưa. Nên tôi vẫn thích lên chùa. Tâm lành chẳng muốn hơn thua với đời. Uống ăn chỉ đủ sống thôi. Lợi danh bèo bọt nổi trôi bốn mùa. Nhớ xưa theo Mẹ lên chùa. Nghe chuông tịnh độ, trầm vừa bay hương. Dù chưa hiểu lễ vô thường. Nhưng tâm chợt thấy đã nương bóng thiền. Thấy đời nhẹ tựa như nhiên. Thấy người mặc áo lam hiền như mây. Hoàng hoa thanh thoát bóng Thầy. Như dòng suối mát chảy đầy hồn thơ, Chảy từ nghĩa mẹ tình cha. Tứ ân nuôi dưỡng khoan hòa bao dung. Lượng đời ấm áp khôn cùng. Tiền rừng bạc bể chưa từng để mua. Từ khi thỉnh thoảng lên chùa. Lúc về chợt thấy bốn mùa để thương*"...! (Lên Chùa).

Nên đối với tôi, việc đi chùa không chỉ đáp ứng lại nhu cầu tâm linh, mà thực sự còn đem đến cho tôi nhiều lợi lạc như một nguồn hạnh phúc an vui, qua những hình ảnh tôi được chiêm bái tại chùa:

"*Lên chùa thấy Phật mỉm cười. Thấy hồn chợt nở rất tươi đóa hồng. Ngoài sân nắng trái mành mông. Gió đưa mở cánh sen vàng thướt tha. Thấy em đứng chấp tay hoa. Áo mây lam sắc bay qua trên ngàn. Lời cầu nguyện nở cánh lan. Chợt đâu đưa tới một đàn bướm xinh. Bầu trời rất đẹp và xanh. Dường như lần giở trang kinh không lời. Chỉ còn thấy Phật mỉm cười*"...

Hay cũng trong dịp Vu Lan đến chùa ấy, tôi ra sau vườn chùa. Ngồi nghe gió đang xôn xao trên hàng cây cao, như phơi phới trong hồn vui của cảm giác đang đón hưởng một nguồn hạnh phúc vô biên. Như đang mơ trốn hồn chiều nghỉ ngơi cho một ngày tất bật. Cảm giác như đang ngồi trong khu vườn vô ưu:

"*Tiếng chuông đổ giọng ngân chiều. Nắng vàng le lói gió hiu hiu sầu. Bầy chim chấp cánh về đâu. Áng mây bàng bạc trên đầu ngọn sương. Và Ta trầm nhớ nghìn thương. Tựa lưng ngồi nghỉ bên vườn vô ưu*". (Bên Vườn Vô Ưu).

Và nghe những âm vọng của nỗi nhớ niềm thương đang lan chảy trong hồn, như dòng suối ngọt ngào đang tuôn chảy vào nguồn tâm:

"*Chiều nghiêng đổ bóng trắng gầy. Lời kinh hòa lẫn tiếng cây rì rào. Dưới trời lấp lánh trắng sao. Trong ta bỗng thấy ngọt ngào tiếng đêm*". (Ngọt Ngào Tiếng Đêm).

Đi chùa nhiều năm, tôi mới biết thêm nguyên nhân xây dựng chùa Viên Giác và các tổ chức thuộc Giáo Hội PGVNTN. Đức Quốc cũng như quá trình sinh hoạt Phật giáo tại Quốc độ này.

Nhân Duyên Xây Dựng Chùa Viên Giác

Đại Đức Thích Như Điển du học tại Nhật Bản trước năm 1975. Cũng như thân phận của các du sinh khác trên toàn thế giới, sau ngày đổi đời 30 tháng 4 năm 1975 ai nấy cũng phải tìm hướng đi riêng cho mình, vì không thể trở về quê nhà. Nên ngày 22 tháng 4 năm 1977, Thầy liên lạc với người bạn cùng quê và học cùng trường lúc còn tấm bé. Đó là Đạo hữu Thị Minh Văn Công Trâm học ngành Y Khoa và ở tại thành phố Kiel miền Bắc nước Đức.

(*Cuối tháng 4.1977, trong lúc tôi đang thực tập tại một Bệnh viện vùng Holsteinische Schweiz, thì nhận được điện thoại của hãng Hàng Không Lufthansa báo tin ngày mai có một thân nhân từ Nhật Bản đến phi trường Hamburg. Tôi vui mừng, một phần vì giấy tờ nhập cảnh được giải quyết nhanh chóng, một phần vì sắp gặp lại người bạn cũ sau bao nhiêu năm xa cách. Tôi đón Thầy Như Điển về nơi tôi đi học. Trong tuần Thầy dự khóa Đức Ngữ dành cho những sinh viên sắp sửa vào Đại Học, ban đêm chúng tôi học tiếng Đức chung, rồi thảo luận rồi hàn huyên tâm sự. Cuối tuần tôi đưa Thầy đi tiếp xúc với sinh viên và đồng bào Việt Nam vùng Bắc Đức; những buổi lễ Cầu An, Cầu Siêu và Thuyết Pháp lần đầu tiên được tổ chức tại các nơi Berlin, Hannover và Kiel).* (Trích Câu Chuyện Cũ, Thị Minh Văn Công Trâm).

Anh đã giúp đỡ cho Thầy trong những bước đầu, đưa Thầy về tạm cư trong cư xá Sinh viên tại thành phố Kiel. Nơi đây Thầy học tiếng Đức, đến tháng hai năm 1978

Thầy ghi danh vào Đại Học Giáo Dục Hannover. Thầy tiếp tục nhờ một số anh chị em du học tại đây giúp đỡ, họ đề nghị thành lập một ngôi Niệm Phật Đường, đã thuê một căn nhà tại đường Kestner Str. 37 để làm nơi thờ phượng và lễ bái cho Phật tử Việt Nam tại địa phương này.

Đến ngày 02 tháng 4 năm 1978 làm lễ An Vị Phật tại Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover. Có sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, viện chủ chùa Khánh Anh tại Paris Pháp Quốc.

Sinh hoạt Phật sự những ngày tháng đầu tiên ấy, chủ yếu chỉ tổ chức những ngày Đại lễ Phật Đản và Vu Lan, cũng như các buổi lễ Phật định kỳ hàng tháng cho Phật tử địa phương Hannover. Vì thời gian đều dành tất cả cho việc học hành. Những lúc rảnh rỗi như ngày cuối tuần hay nghỉ hè, thì Thầy đi thăm các Hội đoàn như Hội Sinh Viên và Kiều Bào, cũng như làm công tác từ thiện giúp đỡ cho đồng bào mới đến tỵ nạn tại Đức, do các anh chị em sinh viên hướng dẫn. Những việc làm ấy đã tạo nhân lành cho việc hình thành các tổ chức Phật giáo tại xứ Đức sau này.

Thành Lập Tổ Chức Phật Giáo

Vì nhu cầu phát triển toàn diện của sinh hoạt Phật giáo tại Cộng Hoà Liên Bang Đức. Cần tìm kiếm một nơi chốn tương đối rộng rãi hơn, có nhiều tiện nghi hơn nên đến năm 1981 Niệm Phật Đường dời về địa chỉ Eichelkamp Str. 35a (bên cạnh chùa Viên Giác bây giờ). Thời điểm này được sự giúp đỡ tài chánh của Bộ Nội Vụ Cộng Hoà Liên Bang Đức nên đã thực hiện được một diễn đàn tiếng nói của Giáo Hội, đó là tờ báo Viên Giác. Cũng như đã thành lập Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức và các Chi hội Phật tử đầu tiên được thành lập: Chi hội Aachen. Chi hội Berlin. Chi hội Bremen. Chi hội Hamburg. Chi hội Hannover. Chi hội Münster. Chi hội Freiburg. Chi hội Stuttgart. Chi hội München. Chi hội Frankfurt. Chi hội Wiesbaden. Chi hội Furth-Erlangen + Nurnberg và thành lập Gia Đình Phật Tử cho con em có nơi chốn để sinh hoạt và học Phật pháp. Song song với công việc ấy, một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo được ra đời với mục đích giúp cho đồng bào không phân biệt Tôn giáo trong công việc hội nhập. Cũng như xuất bản các kinh sách Phật giáo nhằm duy trì và phát triển nền Văn hóa Việt nơi xứ người.

Vài nét về Thầy Thích Như Điển Khai Sơn Chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc.

Tên thật là Lê Cường, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1949 tại làng Mỹ Hạc, xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Sinh ra trong một gia đình trung nông, thân phụ là Ông Lê Quyên pháp danh Thị Tế và thân mẫu là Bà Hồ Thị Khéo pháp danh Thị Sắc... Năm 1962 quy y với Thượng Tọa Thích Long Trí, trụ trì chùa Viên Giác Hội An, Quảng Nam, với pháp danh là Như Điển tại chùa Hà Linh xã nhà. Ngày 15.4.1964 xuất gia tại chùa Viên Giác Hội An. Năm 1967 thọ giới Sa Di tại giới đàn chùa Phổ Đà, Đà Nẵng. Năm 1971 thọ Tỳ kheo giới tại giới đàn Tu Viện Quảng Đức, Thủ Đức. Ngày 22.02.1972 được Giáo Hội Phật Giáo tỉnh Quảng Nam, Hòa Thượng Thích Trí Giác và Thượng Tọa Thích Long Trí cho học bổng du học Nhật Bản. Từ năm 1973 đến năm 1977 tốt nghiệp Cử nhân Giáo dục học tại Đại

Học Teikyo Đông Kinh. Vào ngày 27.4.1977 rời Nhật qua Tây Đức để thăm viếng bạn bè và tham quan với Visa du lịch, sau đó xin tỵ nạn tại nước này cho đến ngày nay. Năm 1988 được tấn phong hàng Giáo phẩm Thượng Tọa tại Giới đàn chùa Pháp Hoa Marseille Pháp Quốc. Ngày 28.6.2008 Đại Giới Đàn Pháp Chuyên tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover, được GHPGVNTN Âu Châu tấn phong lên hàng giáo phẩm Hòa Thượng. Và hiện tại là: Phương Trưởng Chùa Viên Giác.

Vận Động Xây Chùa

Sau mười năm Thầy đã thành lập Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn gồm hơn hai mươi Chi Hội và Gia Đình Phật Tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc. Cũng như một Cơ Sở Văn Hóa gồm có Thư Viện, máy in và Tòa Soạn Báo Viên Giác.

Thầy thường đến hoằng pháp tại các Chi Hội như Thọ Bát Quan Trai hay Huân Tu Tịnh Độ. Nhân dịp này Thầy đã vận động cùng khắp, không chỉ riêng nước Đức mà còn rộng rãi khắp thế giới. Vận động các Chi hội Phật tử trong những lần Hoằng pháp. Vận động bà con Phật tử về chùa tham dự các ngày Đại lễ. Tổ chức các buổi ca nhạc để quyên góp. Mời gọi hội thiện góp quỹ xây chùa qua hình thức cho vay không lời. Đóng góp một thước đất xây chùa, hay kêu gọi trên báo Viên Giác. Thầy còn vận động sự ủng hộ của Bộ Nội Vụ Cộng Hoà Liên Bang Đức nữa. Họ đã giúp đỡ một ngân khoản để xây dựng Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam như thực hiện Nhà In và tờ báo Viên Giác. Cho đến tháng 4 năm 2014 này báo đã kỷ niệm 200 số. Cũng như các thí chủ của thập phương đã cúng dường xây chùa Viên Giác.

Tiến trình xây cất Chùa Viên Giác

Khởi công xây chùa Viên Giác mới từ 6 giờ 30 sáng Thứ Sáu 19 tháng 5 năm 1989 nhằm ngày trăng tròn tháng Tư Âm lịch năm Kỷ Tỵ Phật lịch 2533. Sau nhiều năm tháng chuẩn bị, lập hồ sơ xin phép. Từ ngày 16.5.1987 đặt viên đá đầu tiên. Từ lễ Phật Đản 1988 dọn đất đo đạc. Từ mùa Vu Lan vẽ bằng hiệu xây dựng. Từ tháng 9 được giấy phép của Sở Xây Dựng thành phố Hannover và nhiều tháng kế tiếp lên hồ sơ kỹ thuật, vẽ chi tiết. Rồi giao cho kỹ sư tính sức bền công trình ở tận München. Đến chọn hãng thầu Mehmel cho giá rẻ nhất so với 7 nhà thầu đủ cả Tây, Tàu, Pháp, Đức.

Các xe cơ giới hiện đại của nhà thầu nổi tiếng Hannover, đã từng xây tòa nhà cao tầng nóc vòm cầu "Hannoversche Allgemeine Zeitung" từ 20 năm trước, kéo đến cho dựng trại cắm cọc và đo đạc. Họ cũng giúp trưng bằng xây dựng đã được bọc nhựa từ suốt ngày qua để có thể chịu đựng nắng mưa nhiều năm. Trên bằng đã ghi đầy đủ danh tính công trình xây dựng mới "Nơi Tao Ngộ Hoa Sen" tên Đức Ngũ của Tân Viên Giác Tự.

Người chủ công trình: Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Cộng Hoà Liên Bang Đức.

Tên của Kiến Trúc Sư thiết kế và trông nom xây dựng cùng các chuyên gia Tiến Sĩ, Kỹ Thuật gia, Kỹ Sư các ngành...

Đồ án đã được thực hiện trên thửa đất 4000 m2 (80 x 50) tại góc đường Eichelkamp/Karlsruher được ghi trên Sở địa thành phố thuộc lô 92/14 (Flurstück) khu 3

(Flur) quận (Gemarkung) Wuelfel, thị xã (Gemeinde):
Thủ phủ Tiểu Bang Hannover.

- Diện tích xây dựng (bebaute Fläche) toàn ngôi chùa chiếm dụng 1.505,76 m² phân ra tòa nhà chính 815,38 m² hai tòa nhà phụ chiếm 665,76 m² và bảo tháp 25,07 m².

- Diện tích xây dựng các tầng gồm 3351,22 m² phân ra tòa chính đường (2 tầng) chiếm 1630,76 m², hai tòa Tây và Đông đường (2 tầng: tầng gác và tầng hầm) 1.550,97 m² và bảo tháp 7 tầng 175,49 m².

- Diện tích hữu dụng (Nuetzflaeche) 2.106,24 m² phân ra chính đường chiếm 942,79 m², Tây Đông đường chiếm 1.015,26 m² và bảo tháp 148,19 m².

- Không gian kiến tạo (umbauter Raumgesamt) toàn ngôi chùa là 12.734,50 m³. Phân ra tòa chính đường chiếm 8.113,02 m³, hai tòa Tây, Đông đường chiếm 4.257,97 m³ và bảo tháp chiếm 363,51 m³.

Tính ra tỷ số chiếm dụng diện tích đất GRZ 1.505,76: 4.000 = 0,37 và tỷ số diện tích các tầng GEZ 3.357,22: 4.000 = 0,83.

Ngoài Chính điện, Phật điện ở tầng lầu và hội trường tức đại sảnh đa dụng cùng các phần phụ thuộc như sân khấu, phòng triển lãm, phòng giải khát, phòng kỹ thuật ở tầng trệt tòa nhà chính, hai dãy nhà phụ có thể phân thành 56 phòng lớn nhỏ với 6 kho lớn, 2 kho nhỏ cùng 13 phòng vệ sinh chung cho công chúng và riêng cho từng khu. Mà theo yêu cầu của luật xây dựng Đức, công trình này đã phải bố trí đến 32 bồn rửa mặt, 10 phòng tắm vòi hoa sen và 2 bồn tắm, 10 bồn tiểu và 30 WC.

Các phòng lạnh, kho thực phẩm khô, các kho linh tinh, các phòng kỹ thuật điện nước sưởi, phòng máy, phòng giặt, phơi, phòng rửa phim được bố trí trong tầng hầm.

Các phòng ăn, nhà bếp, phòng làm việc và nghỉ ngơi của nhà trụ được bố trí ở tầng trệt nhà Tây. Còn các phòng tiếp xúc thường xuyên với bên ngoài, các văn phòng của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội và tiểu sảnh để thuyết pháp, giảng dạy giáo lý, thư phòng và nơi nghỉ ngơi của khách Tăng được đặt ở tầng trệt nhà Đông.

Phòng tiếp các Phật tử, phòng làm việc, phòng hội họp, phòng nghỉ ngơi của chư Tăng Ni được bố trí ở tầng lầu nhà Tây. Còn thư viện, phòng trà đàm, trà đạo, Thính phòng, thính đường và phòng Thầy trụ trì nằm trên tầng lầu nhà Đông.

Tầng nóc của hai tòa nhà phụ có thể phân thành từ 22 đến 23 phòng và 1 kho dành cho các vị mới tu với nhiều cửa sổ trên nóc và một khu lợp kính hoặc Flexiglas (kính mi-ca) để vừa lấy ánh sáng cho hành lang giữa nhà Tây và chính điện và các cửa sổ hông phải chính điện, vừa có thể thiết trí một khu vườn mùa đông và còn có thể thiết lập hệ thống xử dụng năng lượng mặt trời...

Nếu diễn tiến kỹ thuật hanh thông, việc tài trợ qua sự đóng góp của Phật tử thập phương tiếp tục đều đặn và đầy đủ thì Lễ Lạc Thành công tác xây chùa Viên Giác mới có thể cử hành vào tháng 7 sang năm (1991). (Trích bài tóm lược tiến trình xây dựng chùa Viên Giác từ ngày 19.5.1989 đến ngày 18.5.1990 của Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu).

Trên đây chỉ là một phần nhỏ bản tóm lược tổng quát của công trình xây dựng chùa Viên Giác. Nhưng trong thực tế, việc xây dựng chia ra nhiều giai đoạn.

Những giai đoạn ấy, cũng như các sinh hoạt tiếp theo như tổ chức các ngày Đại lễ: Ngày 28 tháng 7 năm 1991 ngày Đại Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác (trong đó có Buổi Sinh Hoạt Văn Hóa Việt Nam đầu tiên tại chùa Viên Giác).

Tuy đã làm lễ Khánh Thành, nhưng những giai đoạn kế tiếp là phần thi công của Người Việt và những Phật tử làm công quả. Phần xây dựng Bảo Tháp, Cổng Tam Quan và Sân Thượng. Lót gạch bãi đậu xe, làm hồ sen. Hình thức bên ngoài và hàng rào chung quanh chùa. Cũng như sửa chữa Pháp Khí, Pháp Cụ thờ tại chùa.

Tất cả những chi tiết từ lúc mới vận động, đến tiến trình cũng như các giai đoạn xây dựng chùa đều được ghi rất rõ trong cuốn sách: CHÙA VIÊN GIÁC do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức Xuất Bản Năm 1994.

Duyên Thơ.

LTS:- Tác giả Trần Thế Thi đã cảm tác bài thơ "Viên Giác Tự" sau khi tham dự lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập chùa Viên Giác vào tháng 8 năm 2003; nay tác giả gởi bài thơ này và đề nghị mở Thi Đàn Xướng Họa. Vậy chúng tôi trang trọng kính mời các thi nhân bốn phương cùng tham dự. (VG).

Viên Giác tự (Bài xướng)

Viên Giác trung tâm một cảnh chùa
Im lìm đứng giữa chốn hơn thua
Êm êm tiếng mõ chuông khuya sớm
Nhẹ nhẹ câu kinh kệ sáng trưa
Giúp kẻ hồng trần quên khổ lụy
Ích cho hành giả diệt hơn thua
Ai người ghé đến luôn ghi nhớ
Công đức thầy Như Điển tích xưa.

• **Trần Thế Thi**
(Hannover, Đức Quốc)

Lời Người Họa:- Cảm xúc trước tấm lòng của tác giả Trần Thế Thi đối với chùa Viên Giác qua bài xướng. Sau 6 năm, tháng 8.2003 – 8.2009 vẫn còn nguyên vẹn như xưa, và theo lời đề nghị của tác giả cũng như lời mời gọi của Tòa soạn Viên Giác. Chúng tôi xin họa vần bài thơ trên với tựa đề "Vãn Cảnh Xưa" gọi là cùng giao cảm. (ĐH).

Vãn Cảnh Xưa (Bài họa)

Giữa chốn phồn hoa một cảnh chùa
Không mua danh lợi, bán hơn thua
Tâm hồn an lạc nhờ chuông sớm
Nhắc nhở tu hành tiếng mõ trưa
Đưa khách tha hương qua khổ lụy
Giúp người bản xứ bớt ganh đua
Ân Thầy nghĩa Bụt luôn ghi nhớ
Viên Giác bây giờ vẫn cảnh xưa.

• **Trần Đan Hà**
(Reutlingen, Đức Quốc)

Sư Cỗ là ai?

• Đặng Nga

Theo lời thỉnh nguyện của chùa Phật Tổ Thích Ca, hằng năm vào khoảng trước Tết Nguyên Đán Thầy Phương Trưởng Viên Giác đều sang Thụy Sĩ để hướng dẫn các Phật tử 2 ngày thọ Bát Quan Trai và nhân đó cũng để thăm viếng, khích lệ cộng đồng tinh tấn tu tập. Hồi đó, lúc ông xã tôi còn đi đứng bình thường và nhà cũng không xa chùa mấy nên chúng tôi thường đến chùa và được gặp Thầy một vài lần, nhưng chỉ ở xa nghe Thầy giảng thôi rồi về.

Năm nay như một nhân duyên tốt, chị Hai tôi ở Hamburg có nhắc đến Thầy và báo tin Thầy sẽ sang Thụy Sĩ, tôi bỗng thấy nhớ đến Thầy và làm gan mời Thầy đến thăm nhà lần nữa vì cách đây lâu lắm Thầy có đến nhà tôi một lần rồi. Và Thầy nhận lời đến! Ông xã tôi bị bệnh nặng nhưng nghe Thầy thăm cũng vui mừng cố gắng ngồi xe lăn để tiếp Thầy. Con gái út tôi cũng có ở nhà hôm đó. Câu chuyện bắt đầu là tôi nói với con nhỏ gọi Thầy là Sư Cỗ vì Thầy là Thầy của bà ngoại. Nó không hiểu nhưng cũng nghe lời gọi theo nhưng Thầy cười vui vẻ bảo nó gọi bằng Thầy được rồi. Sau khi Thầy về nó hỏi: "Sư cỗ là ai? ở đâu vậy mẹ?". Câu hỏi của nó bình thường tự nhiên nhưng làm cho tôi hơi chột dạ. Thứ nhất là không biết có từ Sư Cỗ trong Phật giáo Đại Thừa không? hay là tôi nói trệt mà Thầy vẫn cười thông cảm. Thứ hai là biết nói Thầy ở đâu đây khi tôi cũng không biết, và lại Thầy đã là người vô sự "hưu tri" rồi thì Thầy như cánh chim bay khắp mọi nơi có biết Thầy ở đâu chắc đâu mà nói. Nhưng mà những điều đó không có gì quan trọng.

Thầy vẫn là Thầy như thuở nào. Tôi trả lời đại khái cho xong câu hỏi. Nhưng từ câu hỏi đó làm gợi cho tôi hình ảnh về Thầy và làm duyên cho tôi hôm nay có cảm hứng viết lên những dòng về Thầy.

Thật ra từ trước đến giờ tôi và Thầy ít gặp và biết nhau. Tôi sống xa nhà từ nhỏ. Lớn lên lại lấy chồng xa nên ít gần gũi gia đình. Má tôi thì thích tu tập theo Đại Thừa, còn tôi và người chị thứ sáu thì được người cô dẫn dắt theo truyền thống Nguyên Thủy. Do vậy các vị bên Bắc Tông tôi không biết nhiều lắm.

Riêng về Thầy thì hồi đó khi má tôi còn sống tôi thường được nghe bà kể và nhắc về Thầy. Bà có vẻ thương quý Thầy lắm. Mỗi lần mẹ con trò chuyện đều có đề tài về Thầy. Bà kể từ lúc biết Thầy khi chưa có chùa đến khi Thầy tạo dựng được một ngôi chùa lớn tráng lệ ở Hannover, từ cuộc sống giản dị, đơn độc, khó khăn của Thầy lúc đầu ở Đức cho đến vị học trò đầu tiên Thầy thường dẫn theo đến Lebach khi đi Phật sự là Thầy Hạnh Tấn, cho đến ngày Thầy có gần trăm đệ tử xuất gia và hàng ngàn đệ tử tại gia... Câu chót bao giờ má tôi cũng kèm: "Tao phục ông thiệt đó!". Do nghe vậy nên dần dà tôi có cảm giác như quen Thầy từ lâu.

Tôi nhớ lần đầu gặp Thầy lâu nhất là lúc đám tang má tôi. Thầy ở lại 2 hôm phát tang và làm lễ. Mấy ngày đó vì buồn nên tôi cũng ít thăm hỏi, trò chuyện với Thầy. Tuy nhiên do lòng từ mẫn và cảm thông nên Thầy đã ân cần chỉ dạy chúng tôi những nghi lễ cũng như cách hướng tâm cúng dường đến vong linh cho má tôi nên tôi cảm thấy được an ủi, ấm cúng phần nào.

Thời gian trôi qua khoảng 2 năm sau tôi được gặp lại Thầy tại chùa Phật Tổ Thích Ca. Do hoan hỷ nên sau buổi lễ tôi mời Thầy và phái đoàn về nhà tôi dùng cơm tối. Tôi quên mất hôm ấy là chủ nhật nên không có chợ để mua thức ăn. Tôi thật ái ngại và lo lắng vì không có chuẩn bị thức ăn trước nên đành cúng dường một bữa cơm đơn sơ đến phái đoàn và vị cao tăng như Thầy. Thầy điềm nhiên độ thực và vui vẻ như ở chùa. Sau đó Thầy có đốt cho má tôi một nén nhang và nói rõ cho mọi người biết tên tuổi lẫn pháp danh của bà. Tôi thật sự vô cùng cảm động và kính phục trước trí nhớ cẩn mật và đức độ của Thầy. Sau đó phái đoàn tiếp tục cuộc hành trình về Đức. Cuộc gặp gỡ tuy thật ngắn nhưng Thầy đã để lại nơi tôi một ấn tượng thật thân thiện và an lành.

Sau gần 10 năm vì hoàn cảnh gia đình tôi không có dịp đi chùa như trước nữa nên dần dà cũng ít liên lạc với các Thầy và các bạn hữu. Khi được chị Hai nhắc là Thầy qua lại Thụy Sĩ, bỗng nhiên trí óc tôi gợi lên những ký ức cũ về Thầy và tôi đã cố gắng đến thăm Thầy tại chùa. Tôi nghĩ chắc Thầy không nhớ mặt tôi đâu vì tôi thuộc loại tín nữ vô danh, tiểu tốt bao năm trời biệt vô âm tín, nên khi đến nghe Pháp tôi ngồi vào một góc nghe Thầy giảng. Bất ngờ Thầy gọi tên tôi để hỏi pháp giữa đám đông và còn chỉ điểm đúng danh là Phật tử Nam Tông chính thống. Tôi hết hồn kinh ngạc và khâm phục Thầy vô cùng. Dường như Thầy luôn là như vậy, hay quan tâm đến mọi người đâu người ấy có lưu lạc hay xa cách Thầy bao lâu, nhưng khi gặp lại Thầy vẫn ân cần như trong thân thuộc. Cứ chỉ đó, đức hạnh đó khiến mọi người cảm thấy gần gũi với Thầy. Rồi Thầy đến nhà thăm theo lời mời, nhân tiện thăm ông xã tôi đang bị bệnh. Con gái út cũng được một lần hội ngộ với Sư Cỗ.

Do câu hỏi của nó nên tôi mới ngẫm nghĩ. Sư Cỗ "là ai?". Có phải Sư Cỗ là sự phụ của bà ngoại hay không? mà sao lại không quản ngại đến thăm một gia đình không cùng Tông phái Đại Thừa? Hay Sư Cỗ là người luôn với tấm lòng rộng lượng phóng khoáng không phân biệt giai cấp tín ngưỡng, luôn mở rộng tâm tay và tâm hồn với mọi người nên có khả năng thu phục được cả ba thế hệ? Hoặc Sư Cỗ có phải là vị Phương Trưởng có đông học trò mà trong đó có những đệ tử tài đức và những Tăng túc uyên thâm? hay Ngài là vị Tăng lỗi lạc đã đóng góp một phần quan trọng trong việc truyền bá Giáo Pháp Đại Thừa tại Châu Âu mà cả Phật Giáo thế giới cũng công nhận công lao hoằng pháp này? Hay Sư Cỗ là một vị Tăng đã ly gia cắt ái nhưng vì hạnh nguyện độ đời vào giữa thế gian để dìu dắt người qua sông mê biển khổ? Cho dù Sư Cỗ là gì đi nữa thì với tôi Thầy đơn giản chỉ là vị Thầy khả kính với đầy đủ ý nghĩa và đi đến đâu Sư Cỗ cũng đem sự an bình, ấm áp cho mọi người.

Còn "Sư Cỗ ở đâu?". Người xuất gia có chỗ nào để buốt chân đâu. Bốn bề năm châu đều là nhà mà. Thầy tuy tạo ra nhiều nơi, nhiều chỗ nhưng không trụ vào nơi nào cả vì đối với Thầy tất cả đều là hư huyền. Thầy đến và đi như là "như điện". Vậy thì nghe Thầy ở đâu biết Thầy ở đó vậy thôi. Có phải chăng Thầy là người mà:

*Bình bát cơm ngàn nhà.
Thân chơi muôn dặm xa.
Mắt xanh xem người thế
Mây trắng hỏi đường qua?*

Thụy Sĩ, 30.05.2014

20 năm quỹ học bổng Thích Như Điển Thích Bảo Lạc

• Như Thế Phan Thế Tập
(Cựu Hiệu Trưởng Trường Xuyên Mỹ)



Thật khó có một tiêu đề hoàn chỉnh nói lên đủ nội dung bài báo này, vì ý muốn tổng kết một Quỹ Học Bổng hoạt động liên tục suốt 20 năm, năm sau phát nhiều hơn năm trước, phạm vi hoạt động ngày càng rộng lớn hơn, kéo dài trên mấy chục cây số: từ Duy Xuyên, nơi có thánh địa Mỹ Sơn, di sản văn hóa nhân loại, đến Đô thị cổ Hội An lại một di sản văn hóa thứ hai trong cùng một tỉnh, tỉnh nổi danh là đất học Quảng Nam.

Đúng ra là có hai quỹ học bổng:

- **Quỹ Học Bổng Thích Như Điển:** Ban đầu cấp học bổng cho con em của cựu học sinh trường tiểu học Xuyên Mỹ, con của những bạn đồng môn của trò Lê Cường - nay là Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Viên Giác tự Hannover, Đức Quốc; về sau cấp thêm hằng năm liên tục cho trường Trần Quý Cáp, Hội An, một trường danh tiếng, nơi đó 40 năm trước Ngài đã theo học những năm đầu của thời Trung học đệ nhị cấp.

- **Quỹ Học Bổng Hiền Mẫu Thích Bảo Lạc:** Sư huynh Ngài là Hòa Thượng Thích Bảo Lạc xuất gia trước Thầy Như Điển, cả hai Thầy đều đã du học ở Nhật trước năm 1975, hiện là Phương Trưởng Pháp Bảo tự- Sydney-Úc, cũng hướng về quê hương, muốn giúp đỡ cho các cháu học sinh trong xã quê nhà, lúc bấy giờ còn rất khó khăn. Quỹ Học Bổng Hiền Mẫu do Thầy Bảo Lạc tài trợ, cấp hàng năm vào ngày 27 Tháng 3 âm lịch là ngày chánh kỵ thân mẫu hai Thầy.

Hai Quỹ Học Bổng hoạt động liên tục từ nửa thập kỷ cuối của thế kỷ 20 qua một thập kỷ rưỡi của đầu thế kỷ 21, không gian thì cách xa hàng mấy chục cây số mà mạnh thường quân thì ở tận châu Úc, châu Âu, qua một trạm liên lạc là cựu Hiệu Trưởng trường Xuyên Mỹ, sinh sống tại Đà Nẵng, cách xa nơi cấp phát trên mấy chục cây số. Quỹ học bổng phát xuất từ một trường tiểu học khiêm tốn ở miền quê, mà trường chẳng còn trường, lớp cũng chẳng còn lớp, chỉ còn một đám đất hoang chẳng chịt những hố bom, cây cỏ mọc đầy, bên dòng mương nước cũ. Đó là trường Tiểu học Xuyên Mỹ cũ.

Xuyên Mỹ là một xã miền quê thuộc huyện Duy Xuyên, bên tả ngạn sông Thu Bồn. Tây giáp xã Xuyên Châu có thôn Mã Châu ươm tơ dệt lụa đẹp nổi tiếng; Đông giáp quốc lộ 1A, áp sát đầu cầu Cầu Lâu; Nam giáp tỉnh lộ 610 nối liền Bàn Thạch (bờ phía nam Cửa Đại Chiêm) đến mỏ than Nông Sơn, qua những địa danh vang bóng một thời: Trà Kiệu cổ đô Chiêm Thành, chợ La Tháp (có từ thời Ô Châu cận lục), Thánh địa Mỹ Sơn, Trung Phước Đại Bường căn cứ địa của Nghĩa Hội Quảng Nam do Chí sỹ Nguyễn Duy Hiệu chỉ huy chống quân Pháp. Ai đã từng xuôi ngược Bắc Nam, hay thượng nguồn hạ biển, không thể nào quên được vùng đất phì nhiêu trù phú này. Hàng trăm giàn bí đao thấp thấp ngang đầu, trái tròn dài, treo lủng lẳng. Đến mùa thu hoạch hàng ngàn trái bí đao xanh rờn nhìn không chán mắt, từng đoàn xe bò chở về chắt đầy nhà. Ngoài nghề nông trồng lúa nước- nước dẫn từ sông Thu Bồn vào, dân làng còn có nghề chằm nón. Nón lá Xuyên Mỹ đẹp nổi tiếng, không thua gì nón Huế:

Ta về đây, ta về thăm Xuyên Mỹ

Thăm những nàng chằm nón tuổi đôi mươi...

Nón lá Xuyên Mỹ rất được ưa chuộng tại các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long. Dân làng nhiều người giỏi nghề buôn bán, hồi đó mà đã có người sắm nổi xe pơ-lua chở nón lá Xuyên Mỹ vào bán tận các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Xuyên Mỹ còn là đất học trong tỉnh Ngũ Phụng Tề Phi. Dưới Triều Minh Mạng Tiến sỹ Lê Thiện Trị là bậc tiền bối đầu Tiến sỹ khai khoa không những của tỉnh Quảng Nam rộng bao la từ chân đèo Hải Vân đến Bắc sông Trà Khúc, mà là khai khoa của cả miền Trung từ Quảng Bình đến Bình Thuận! (Ngài là tổ tiên của đồng môn Lê Thiện Giao trong Ban Liên lạc Cựu Học Sinh Xuyên Mỹ ngày nay). Thời Pháp thuộc cả Huyện Duy Xuyên rộng lớn chỉ có một trường tiểu học, đó là Trường Huân trong xã Xuyên Mỹ, đến sau 1945 trường bị chiến tranh tàn phá.

Trường tiểu học Xuyên Mỹ được thành lập sau ngày đuổi quân Pháp ra khỏi bờ cõi Việt Nam. Đến niên khóa 1961-1962 trường có đủ các lớp của một trường tiểu học hoàn chỉnh. Thầy Như Điển học lớp Nhất trong năm học này, cùng với các anh Nguyễn Văn Hùng, Đỗ Đáng, Nguyễn Văn Sửu, Lê Thiện Giao, Đoàn Bích Ngô Nghiệp... hai mươi năm trước đây đã lập nên Ban Liên Lạc Cựu Học Sinh Xuyên Mỹ sinh hoạt đều đặn, góp phần tích cực vào sự thành công của Quỹ Học Bổng Thích Như Điển và Quỹ Học Bổng Hiền Mẫu mà chúng ta đang tổng kết.

Nhiều người không tin nổi, làm thế nào một trường tiểu học nhỏ bé ở thôn quê, mà trường cũng không còn nữa, lại có thể xây dựng được một Quỹ Học Bổng hoạt động liên tục đến hai mươi năm như vậy! Sự việc bắt đầu từ sau ngày Tổng Thống Mỹ Bill Clinton bãi bỏ cấm vận đối với Việt Nam (03.02.1994). Phong trào về nguồn nổi lên rầm rộ, trường nào cũng có đồng đảo cựu học sinh về thăm lại trường cũ, sau bao năm chiến tranh xa cách. Trong không khí thắm đậm nghĩa tình tôn sư trọng đạo đó, thầy trò Trường Xuyên Mỹ về thăm lại Trường xưa vào những ngày đầu năm Ất Hợi (04.02.1995) Nhưng than ôi! Trường cũ đã nát tan theo chiến cuộc, thầy trò kéo nhau ra chỗ nền trường, nay chỉ còn lại bãi đất hoang, lau sậy mọc đầy, chẳng chịt hố đạn hố bom... bên kia nền trường là thôn Mỹ Hạc tiêu sơ, nơi chôn nhau cắt rốn của nhị vị Hòa Thượng kính mến. May thay!

bóng chùa Hà Linh của Thôn Mỹ Hạc vẫn còn ẩn hiện sau lũy tre làng:

Nhớ mãi bóng đa tỏa mát chợ Đình

Đêm rằm vọng tiếng Hà Linh chuông chùa

... Bóng đa tỏa mát chợ Đình là cây đa đầu làng Xuyên Mỹ, cây đa nổi tiếng cả Huyện, có cả trăm năm tuổi, mười người nổi vòng tay lớn ôm không xuể. Hồi đó mà dưới gốc đa to lớn như vậy đã được xây bọc bằng gạch, tráng xi măng láng bóng. Quanh năm suốt tháng, lúc nào cũng có đông người ngồi nghỉ dưới gốc đa. Cây đa đứng án ngữ ngay trước cổng đình làng Xuyên Đông đồ sộ, nơi có bộ tam sự thờ Thành Hoàng làng, bốn người khiêng không xuể (của Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ một người dân làng hiến cúng). Dưới bóng cây đa, chợ Xuyên Mỹ Đông hàng ngày hai buổi, nườm nượp kẻ bán người mua.

Cây đa linh thiêng hùng vĩ là vậy mà cũng bị đạn, bom chiến tranh cày nát. Chỗ gốc đa trở thành hố bom rộng mênh mông, sâu hàng mấy chục mét, choán cả nền chợ, nền đình. Chiến tranh tràn vào thôn xóm gây bao tan thương điêu tàn, dân làng chạy giặc tứ tán, vậy đó mà vẫn có những người dân nuôi mộng trồng lại cây đa khi mùa dứt chiến chinh.

Tháng Giêng năm Quý Sửu (1973) Hiệp định Paris chưa ráo mực, vẫn còn nghe tiếng đại bác nổ ì-ầm từ phía Nông Bõ, phía Cầu Chìm, nghĩa là mùa dứt chiến chinh chưa đến, chúng tôi đã được mời tham gia trồng lại cây đa. Đây là một vinh dự lớn lao, vì chúng tôi không phải người Xuyên Mỹ, quê chúng tôi ở Cổ Tháp, khu Tây Duy Xuyên, cách đây mười mấy cây số. Vừa tốt nghiệp sư phạm, được cử về làm Hiệu Trưởng Xuyên Mỹ, lúc chúng tôi mới ngoài đôi mươi, nên mới có duyên được cử học sinh Lê Cường tham gia trong phái đoàn học sinh đi dự đám cưới thầy Hiệu Trưởng. Chúng tôi được coi như là công dân danh dự của làng, điều này giải thích sự gắn bó của chúng tôi với quỹ học bổng Xuyên Mỹ hoạt động suốt mấy chục năm nay.

Tại lần họp mặt đầu tiên năm đó (Niên khóa 1994-1995), sau hơn 30 năm xa cách, được gặp lại nhau tay bắt mặt mừng, không ai nén được nỗi xúc động, trong không khí đó, anh em hẹn gặp lại nhau vào mùa Hè tại nhà bạn Sửu, khi vụ mùa đã thu hoạch xong, cũng là lúc lũ trẻ được nghỉ hè. Hôm đó nhằm vào ngày 28 tháng 6 năm 1995, bạn Sửu mời anh em ăn mì Quảng nhân kỷ niệm lần thứ 46 Sinh nhật Thượng Tọa Thích Như Điển. Đồng môn Nguyễn Văn Sửu là người bạn đồng lớp với Thầy, là một Phật tử thuần thành, xuất thân từ một gia đình phát đức: có một bà chị và một người em đi tu đã lâu, đều đã lên Sư Bà: Sư Bà Diệu Chỉ, trụ trì chùa Bảo Vân ở Sài Gòn và Ni Sư Diệu Phước, trụ trì chùa Linh Thú tại Bá Linh, Đức Quốc. Trước đó ít lâu, trong một dịp điện đàm với Thầy Phương Trượng Viên Giác, chúng tôi có gợi ý: Hai Thầy đã xây bao nhiêu chùa, bao nhiêu Trường từ Âu sang Á và trong nước, đã tài trợ cho nhiều tăng sinh đi du học tại Ấn Độ, Đài Loan, Đức... nếu được quý Thầy gởi cấp học bổng cho con em ở quê nhà, đang rất khó khăn thì thật quý báu vô cùng. Đề nghị đó đã được Thầy quan tâm, và ngay hôm đó (28.6.1995) Thầy Như Điển đã gửi 200 đô la Mỹ phát học bổng cho con cháu bạn đồng môn. Tính từ hôm đó đến nay vừa tròn 20 niên khóa. Vào thời điểm đó gia đình nào cũng có năm ba đứa con, nhà nào cũng nghèo, con cháu của các đồng môn vượt khó học giỏi thì rất nhiều, việc lựa chọn

rất khó, phải phân ra nhiều phần như là phần thưởng hay trợ cấp chưa hẳn là học bổng ngay từ buổi đầu.

Hoạt động từ thiện này có tiếng vang xa. Thầy Bảo Lạc bào huynh Thầy Như Điển, xuất gia trước, cả hai Thầy cũng đã từng du học tại Nhật, hiện là Phương Trượng Pháp Bảo Tự, Úc châu. Thầy Bảo Lạc tài trợ và hướng dẫn Ban Liên Lạc Cựu Học Sinh Xuyên Mỹ lập quỹ Học Bổng Hiền Mẫu phát vào ngày 27 tháng 3 âm lịch hàng năm, là ngày chánh kỵ mẫu thân của hai vị Hòa Thượng. Học bổng này cấp cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi của tất cả các trường trong xã Xuyên Mỹ gồm Trường Trung học Chu Văn An, Trường Trung học Trần Cao Vân, Trường Nam Phước I, Trường Nam Phước II, và sau này có thêm trường trung học Sào Nam, trường cấp III của Huyện Duy Xuyên, một trường nổi tiếng dạy giỏi, học giỏi trong tỉnh Quảng Nam cùng ở trong địa bàn Xuyên Mỹ cũ. Học Bổng Hiền Mẫu được tổ chức mỗi năm tại mỗi trường khác nhau trong xã. Có năm tổ chức cấp phát tại Nhà Tộc Lê do hai Thầy tài trợ xây dựng trên mảnh đất của gia đình để thờ tiền Phật, hậu linh. Ngay từ những năm đầu Thầy Bảo Lạc đã cấp cho 400 đến 500 đô la Úc mỗi năm cho quỹ học bổng này. Càng về sau này học bổng Hiền Mẫu càng cấp nhiều tiền hơn. Từ năm 2010 trở lại đây, năm nào cũng cấp 500 đến 600 đô la Mỹ. Năm 2013 Hòa Thượng Thích Bảo Lạc cấp cho học sinh nghèo các trường trong xã 24 suất học bổng, mỗi suất 500.000 đồng.

Ở thôn quê 500.000 đồng lớn lắm. Trời tháng Ba, nắng chưa oi bức, một đoàn học sinh ưu tú 24 em được lãnh Học Bổng Hiền Mẫu, mỗi em tay cầm một phong bì lớn, có in rõ số tiền học bổng được lĩnh là **500.000 đồng**, đi giữa đồng lúa chín vàng, quang cảnh thật ngoạn mục!



Năm nay (2014) ngân khoản trợ cấp học bổng của Thầy Bảo Lạc là 600 USD cấp cho hai sinh viên ưu tú, mỗi suất **1.000.000 đồng** và **20 suất mỗi suất 500.000 đồng**, tất cả đều là con em của xã Xuyên Mỹ đang học Đại học chính quy tại thành phố HCM và tại trường trung học Phổ thông Sào Nam, một trường lớn, có tiếng là học tốt, dạy tốt tại tỉnh nhà.

Ngày 24.5.2014 vừa qua, trường Phổ thông Trung học Trần Quý Cáp, Hội An tổ chức trọng thể Lễ Tổng Kết năm học 2013-2014 tại sân trường. Trong dịp này Thầy Hiệu Trưởng một lần nữa nhắc lại lời cảm ơn của Ban Giám Hiệu, của Hội Phụ huynh học sinh, của Hội Khuyến học của tập thể Giáo Viên và hàng trăm học sinh đã được hưởng **Quỹ Học Bổng Thích Như Điển** trong gần hai thập niên qua. Đây chỉ là nhắc lại hằng năm, kèm theo Thư Cảm tạ, còn báo cáo tổng kết các Quỹ Học Bổng đã gửi về hỗ trợ cho nhà trường trong nhiều năm qua thì Quỹ Học Bổng Thích Như Điển đã được vinh

danh trong Đại Lễ Kỷ Niệm 60 năm thành lập trường, (tổ chức vào đầu tháng 10.2012) ngang tầm với các nhà hảo tâm danh tiếng khác.



Trong năm 2014 này Quỹ Học Bổng Thích Như Điển cấp cho các học sinh Lớp 12 xuất sắc nhất, sắp thi Tú Tài **5 suất, mỗi suất 1.000.000 đồng**. Trường Phổ thông trung học Trần Quý Cáp, Hội An là một trường danh tiếng suốt mấy chục năm nay, nơi đã đào tạo ra rất nhiều nhân tài làm rạng danh cho quê hương, cho tổ quốc, cho các cộng đồng người Việt tại các nước tiên tiến. Hằng năm, hàng trăm học sinh của trường đã đạt được những thành tích xuất sắc trong mọi lĩnh vực, trong đó có nhiều em đã có lần được nhận học bổng Thích Như Điển. Năm nào trong Lễ Tổng Kết năm học cũng có đại diện của Thầy Như Điển về trường cấp học bổng cho những học sinh ưu tú (Nhà giáo Phan Thế Tập trong Ban Liên Lạc Cựu GV & HS Trường TQC-Hội An tại Đà Nẵng), có năm mỗi suất là một chiếc xe đạp (rất tiếc là các trận bão lụt lớn đã hủy hoại một số hình ảnh, không còn để minh họa).

Tại đô thị cổ Hội An còn có một Trường cấp III nữa được hưởng học bổng của Quỹ Học Bổng Thích Như Điển, đó là trường trung học Phổ thông Trần Hưng Đạo. Trường nằm trên đường đi Cửa Đại (số 170 Đường Cửa Đại). Từ sau ngày được UNESCO công nhận là Đô thị cổ, di sản văn hóa nhân loại, Hội An phát triển ngoạn mục. Trường Trần Quý Cáp dù đã mở ra đến 36-40 lớp Đệ nhị cấp, vẫn không thu nhận hết số học sinh cấp III tăng nhanh theo đà phát triển thành phố. Hiệu Trưởng Trường Trần Hưng Đạo nguyên là Hiệu phó Trường Trần Quý Cáp, cùng là đồng môn (cựu học sinh TQC) đã gửi thư kêu gọi nhiều nguồn học bổng, trong đó có Thầy Như Điển. Liên tiếp mấy năm lại đây Quỹ Học Bổng Thích Như Điển đều có cấp phát học bổng cho trường này. Năm học 2013-2014 này Quỹ Học Bổng Thích Như Điển đã cấp cho trường **5 suất, mỗi suất 500.000 đồng**.

Bình quân hằng năm hai Quỹ Học Bổng Hiền Mẫu và Thích Như Điển cấp cho 8 trường (6 trường tại Huyện Duy Xuyên quê nhà và 2 trường tại Phố cổ Hội An) khoản **1.000 USA/một năm** liên tục 20 năm qua, số tiền cấp phát học bổng tại quê nhà không nhỏ! Ngoài các đợt cấp phát học bổng hằng năm, lần họp mặt nào Thầy cũng đóng góp tích cực nhất. Lần họp mặt đầu tiên Tết 1995, anh em quy định 4 năm Họp mặt một lần, sau xuống còn 3 năm (lần thứ II vào năm 1998), sau xuống còn 2 năm, các năm gần đây thì **Họp mặt năm một** vì lần nào gặp nhau cũng rất vui vẻ, năm sau đông hơn năm trước, mỗi năm mỗi bạn đăng cai tổ chức tại nhà mình, được thể nhờ Ban Liên Lạc năng nổ, công tác tổ chức tốt và đời sống của gia đình các bạn đều khá hơn

trước. Tính ra, mỗi năm các bạn có ba, bốn dịp gặp nhau. Có năm lên đến 5 lần gặp nhau, như năm 2012 vừa qua, Thầy tài trợ toàn bộ chi phí cho 10 bạn đi du lịch Thái Lan một tuần lễ... Các bạn đồng môn trường tiểu học Xuyên Mỹ cũ may mắn được tham gia chuyến lễ hành này, đại bộ phận là những anh chị em chưa một lần ra khỏi biên giới quốc gia. Các Anh chị: Văn Phú Á, Nguyễn Văn Sửu, Lê Thiện Quý, Ngô Thị Thái, Nguyễn Văn Quý đã tham gia trong chuyến lễ hành này. Chúng tôi làm công tác về nguồn này từ sau năm 1975 đến nay, đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều Hội Ái Hữu (Chúng tôi coi việc được đi cấp phát học bổng như là đi trả nợ, vì suốt những năm đi học chúng tôi đều có học bổng toàn phần cả. Nếu không có nguồn tài trợ quý báu này, không biết chúng tôi có được như ngày nay chăng?) chưa hề thấy Hội Ái Hữu nào có được sự tài trợ đều đặn như Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Xuyên Mỹ, một trường tiểu học ở miền quê, xa ánh sáng thị thành! Chính vì thế mà không bao giờ dám nghĩ tới chuyện Quỹ Học Bổng có thể được phát liên tục nhiều năm. Cũng vì thế mà phát năm nào gửi hết danh sách cùng hình ảnh đến quý ân nhân thay lời cảm tạ, không còn lưu giữ được gì, một số ảnh còn sót lại thì bị bão lụt làm hư hại...

Điều quý nhất là thành quả rất đáng khích lệ của Quỹ Học Bổng Hiền Mẫu do Hòa Thượng Thích Bảo Lạc tài trợ và Quỹ Học Bổng Thích Như Điển. Có rất nhiều học sinh ưu tú đã từng được hưởng hai quỹ học bổng này, đã vượt khó vươn lên, thành đạt, giúp ích cho đời. Có em được nhận mười hai năm liền như em Nguyễn Văn Phước hiện còn học năm thứ tư Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh, sở dĩ được nhận nhiều năm liên tục vì Quỹ Học Bổng Hiền Mẫu cấp cho con em học sinh tại các trường trong xã, mà những học sinh này lại là con em của các cựu học sinh trường tiểu học Xuyên Mỹ cũ. Có những học sinh được nhận 7, 8 năm liền như em Võ Thị Hoàng Oanh đang du học tại Đại học Minnesota, Hoa Kỳ. Có em cũng đã được nhận 6,7 lần hai quỹ học bổng này, sau đó đi du học về đầu khí ở Liên bang Nga, như em Nguyễn Trần Thanh tốt nghiệp kỹ sư hóa dầu, về nước làm việc cho Vietso Petro tại Vũng Tàu, hay như em Nguyễn Văn Tuyên tốt nghiệp bằng Kỹ sư Xây dựng Đại học Belgique về làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh cũng đã từng nhiều năm nhận được Học Bổng Thích Như Điển...

Tính nhân văn cao và tinh thần tôn sư trọng đạo của Quỹ Học Bổng Hiền mẫu do Hòa Thượng Thích Bảo Lạc tài trợ và Quỹ Học bổng Thích Như Điển cấp liên tiếp hai mươi năm qua, đã loan tỏa khắp cả vùng quê hiếu học từ Duy Xuyên đến Hội An.

Hàng trăm học sinh từ các trường Trần Quý Cáp, Trần Hưng Đạo (Hội An), Trường Trần Cao Vân, Trường Chu Văn An, trường Nam Phước I, Nam Phước II, trường tiểu học Xuyên Mỹ cũ, trường cấp III Sào Nam Duy Xuyên đã từng được hưởng học bổng này. Phụ huynh các cháu, Ban Liên Lạc và toàn thể các đồng môn cựu học sinh trường Tiểu học Xuyên Mỹ cũ, chúng tôi và gia đình mãi mãi ghi tạc ơn đức của nhị vị Hòa Thượng đối với quê nhà.

Nguyện cầu quý Thầy pháp thể khinh an, Phật sự viên mãn!

Như Thế Phan Thế Tập

Tôi đi Chùa

• Nguyễn Quý Đại



(Chùa Viên Giác Hội An, nguồn trên Internet)

Thành phố Hội An trước 1975 ít người biết đến vì chiến tranh khói lửa, đường quốc lộ I từ Hương An tới Thanh Quýt. Từ Vĩnh Điện đi Hội An ban đêm thường bị du kích lén đặt mìn, phá cầu... Đời sống an ninh luôn bị đe dọa, các trường học, công sở ở Hội An phải dùng bao cát làm nơi trú ẩn khi bị Việt Cộng từ bên kia sông Hoài (Cẩm Kim) pháo kích. Thành phố Hội An trầm mặc không ồn ào như Đà Nẵng. Hằng ngày có các chuyến xe đò đi Vĩnh Điện, Đà Nẵng, Nam Phước...

Hội An là phố cổ, ngày xưa là nơi đầu tiên có cảng nhiều thuyền buồm giao thương ra thế giới bên ngoài. Hơn hai thập niên qua, nhờ quảng cáo du lịch giới thiệu các di tích cổ, được nhiều du khách trong nước cũng như quốc tế đến thăm Hội An. Theo tài liệu Hội An có 1.360 di tích lịch sử gồm có: 1 chùa cầu, 5 hội quán, 11 giếng nước cổ, 19 chùa, 23 ngôi đình, 38 nhà thờ tộc, 43 miếu thờ thần, 44 ngôi mộ cổ và 1.068 nhà cổ... Các bang hội của người Tàu có chùa Kim An (Phúc Kiến năm 1792), chùa Ông Bốn (Triều Châu năm 1845), chùa Quỳnh Phủ (Hải Nam năm 1875), chùa Quảng Triệu (Quảng Đông năm 1885).

Đời sống về tâm linh ở Hội An rất phong phú, theo phong tục người Trung Hoa đến đâu thường lập chùa, miếu để thờ cúng, cầu nguyện mưa thuận gió hòa, an cư lạc nghiệp, như chùa Ông họ thờ Quan Công... Chùa của người Việt Nam thì thờ Phật có đầy đủ ba Ngôi Tam Bảo, sự phát triển của Phật giáo đã xoa dịu nỗi đau thương của dân tộc do chinh chiến gây nên. Những chùa đẹp có lịch sử lâu đời như chùa Chúc Thánh, Long Tuyền, Viên Giác, chùa Pháp Bảo (Tĩnh Giáo Hội), chùa Sư Nữ... và các Tịnh Xá: Ngọc Cờ, Ngọc Cẩm, ngày rằm các chư tăng phái Nam Tông khoát y vàng ôm Bình Bát đi khất thực. Các tôn giáo khác như: Công Giáo, Tin Lành, Cao Đài đều có nhà thờ, thánh thất...

Hội An trước năm 1975 có các cơ quan hành chánh và quân sự như: tòa tỉnh trưởng và tiểu khu Quảng Nam, có phi trường nhỏ cho máy bay quan sát L19 và trực thăng tiếp tế, tải thương cho các quận lỵ ở xa. Sinh hoạt văn hóa Hội An có các trường tiểu học Nam và Nữ, các trường trung học công lập Trần Quý Cáp, Nữ trung học, các trường tư thục Bồ Đề, Diên Hồng và trường Lễ Nghĩa

của người Tàu. Những trường công lập và tư thục trên đều đào tạo cho tỉnh Quảng Nam nói chung và Hội An nói riêng rất nhiều người tài đức phục vụ cho Đời và Đạo. Những vị Hòa Thượng được nhiều người biết đến là: Hòa Thượng Thích Chơn Phát, Hòa Thượng Thích Long Trí, Hòa Thượng Thích Như Vạn, Hòa Thượng Thích Như Huệ tỵ nạn và sáng lập chùa Pháp Hoa - Nam Úc... Hòa Thượng Thích Bảo Lạc là Phương Trưởng chùa Pháp Bảo ở Sydney, Úc và bào đệ của Thầy là Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.

Truyện Hồn Bướm Mơ Tiên của Khái Hưng đã ảnh hưởng rất nhiều đến thời tuổi thơ, mơ mộng của chúng tôi. Những trưa hè yên tĩnh tôi thường theo bạn bè tới các chùa để ngắm cảnh vui chơi, nhiều người ngưỡng mộ Tổ đình Chúc Thánh, chung quanh ngôi chùa là những khu rừng thông, chạy dài theo cồn cát trắng lưa thưa những ngôi mộ, xa xa chỉ có vài ngôi nhà dân. Chùa được xây theo mô hình chữ tam, có phong cách kiến trúc tổng hợp của truyền thống Trung Hoa và Việt Nam, ở chính điện thờ Tam Thế Phật, Di Lặc, 18 vị La Hán, trước sân có tượng Quan Thế Âm Bồ Tát... Xung quanh chùa được bao bọc bởi những hàng cây đủ loại, bốn mùa đơm hoa kết trái, ong bướm chim chóc tập trung về làm tổ. Khung cảnh thanh bình giữa thiên nhiên và con người, làm lắng đọng những phiền muộn của đời người. Gió thoảng mùi hương thơm cỏ lạ, phong cảnh thanh tịnh, phù hợp với cảnh thiên môn. Do Tổ sư Minh Hải khai sơn cuối thế kỷ XVII. Ngài là người tỉnh Phước Kiến, sang Việt Nam thời Chúa Nguyễn Phúc Trăn (1687 – 1691) khai sinh ra phái Thiền Chúc Thánh của Thiền Lâm Tế. Được khai sáng truyền thừa có quy củ dài lâu theo xuất kế truyền pháp danh kệ:

*Minh thiết pháp toàn chương
Ấn chơn như thị đồng
Chúc thánh thọ thiên cửu
Kỳ quốc tộ địa trường*

Nhờ sự truyền thừa có thứ tự như vậy nên người đời dễ dàng nhận ra vị sư nào là đệ tử Ngài Minh Hải. Năm 1990 chùa được đại trùng tu, trong khuôn viên chùa có nhiều ngôi tháp cổ, nơi đây cũng có mộ phần song thân của Hòa Thượng Thích Như Điển. Thầy Như Điển là đệ tử nổi pháp đời 41 dòng Lâm Tế Chúc Thánh, du học Nhật Bản tốt nghiệp đại học và sang Đức sáng lập chùa Viên Giác ở Hannover.

Trụ trì Chùa Long Tuyền là Hòa Thượng Thích Chơn Phát, trước 1975 hàng ngày Thầy dùng dù che nắng đi bộ tới dạy ở trường Bồ Đề (làm Giám thị). Chùa Long Tuyền nằm biệt lập ngoại ô thành phố, thanh tịnh chung quanh chùa là các đồi cát vàng, trong khuôn viên của chùa trồng nhiều sứ nở hoa thơm ngát và những hàng dương liễu xanh vi vu trong gió. Đời sống trong các chùa khá bận rộn các chú đi học ở các trường về, lo việc kinh kệ, quét dọn sân chùa, trồng rau... Các chú không rong chơi như tuổi trẻ chúng tôi, đi tu dù kham nhẫn nhưng có đời sống tâm linh thăng hoa của một nhà tu: „tu là cõi phúc tình là dây oan”.

Theo tài liệu nguyên thủy chùa Long Tuyền từ một thảo am sau đó được xây cất lại gồm chánh điện, tiền đường và hậu tổ. Chánh điện có lối vào được đóng mở bằng sáu cánh cửa gỗ kết cấu "thượng song hạ bản". Chánh điện được chia làm 3 gian 2 chái. 3 gian giữa thờ tự, 2 chái là hành lang. Xà cò chánh điện có ghi Ấn

nghiêm Đại sư khai sơn chùa Long Tuyền năm Kỷ Dậu (1909). Năm 1924, chùa xây tháp Đa Bảo, đông đường, nhà trù; năm 1965 kiến thiết tăng đường; năm 1969 tái thiết thiền đường; năm 1970 kiến thiết giảng đường Phật học, hàng năm có nhiều khóa tu học cho tăng sĩ. Sau năm 1975, chùa tiếp tục tái thiết, xây dựng nhiều công trình mới đồ sộ nhiều màu sắc... Chùa Long Tuyền có niên đại trên 100 năm. Trong chùa có các hiện vật di tích thờ như tượng, chuông, liễn đối, hoành phi... còn nguyên vẹn. Năm 2003 tôi về Hội An đến thăm chùa Long Tuyền và cúng dường gặp lại Hòa Thượng Thích Chơn Phát đã ngoài 80. Thầy không đeo mắt kính cận thị nặng độ như xưa, nhìn tôi với đôi mắt hơi đục màu của người luống tuổi và hỏi „Anh từ đâu tới?”. Tôi thưa là lúc nhỏ sống ở Hội An, học Phan Châu Trinh Đà Nẵng và Huế... Năm 1980 vượt biên định cư ở Đức, quê hương thứ hai của chúng con cũng có chùa Viên Giác to lớn, nhiều Phật tử sinh hoạt và phát triển rất mạnh do thầy Thích Như Điển sáng lập.

Hòa Thượng Thích Chơn Phát nở nụ cười nói: „Thầy Như Điển là trò Lê Cường ngày xưa của tôi, học giỏi chăm ngoan cuối niên học nhận hết giải thưởng của trường. Ngày nay „đem chuông đi đánh xứ người” làm sáng danh cho phái Lâm Tế Chúc Thánh, thật đáng vui mừng và hãnh diện. Những chùa ở Hội An luôn được Thầy Như Điển vận động Phật tử hải ngoại, giúp tài chánh tu sửa, cấp học bổng cho các Thầy du học ở Ấn Độ, luôn giúp những chương trình từ thiện...

Thầy Thích Như Điển tu ở chùa Viên Giác Hội An, ngôi chùa này được xây vào năm Thiệu Trị nguyên niên (1841) tọa lạc trên đường chính vào phố Hội, trước cổng tam quan hai bên là những hàng dừa xanh, những cây đa cổ thụ tàn lá xum xuê bóng mát che cả một khoảng sân lớn. Hòa Thượng Thích Long Trí nổi pháp đời 40 Lâm Tế Chúc Thánh, trụ trì chùa, ngài đã viên tịch nhưng đã đào tạo ra nhiều đệ tử phục vụ tốt đẹp cho đạo pháp và trở thành danh tăng, trong đó có Hòa Thượng Thích Như Điển. Trước 1975 chùa Viên Giác mở rộng lòng từ bi đón nhận các em là nạn nhân chiến tranh, mồ côi cha mẹ vào ở trong chùa nuôi dưỡng cho ăn học, không phải xuống tóc đi tu, nhưng trưởng thành ra đời cũng là những người tốt cho xã hội. Chùa Viên Giác năm 1966 là nơi phát xuất phong trào đấu tranh mạnh nhất cho sự tự do tôn giáo... Sau „biến động miền Trung” Thầy Trụ Trì cũng như các tu sĩ bị cảnh sát bắt điều tra, bởi vì thời gian tranh đấu đó có một số cán bộ cộng sản nằm vùng xâm nhập. Thời đó chú tiểu Như Điển cũng bị bắt oan và được thả...

Năm qua Hòa Thượng Thích Như Điển cùng nhà văn Trần Trung Đạo viết chung tác phẩm „Cây Đa Chùa Viên Giác” để hoài niệm về ngôi chùa xưa nơi hai người đã tu học thời niên thiếu với những kỷ niệm chông chênh khó quên. Thời gian dài trôi qua, hai người chưa được thuận duyên về thăm lại mái chùa xưa để đêm đêm nghe tiếng gió thổi và lá rụng ngoài sân. Dù thời gian đổi thay mưa gió ngập lụt, nhưng bên trong vườn chùa vẫn còn giữ được vẻ xưa, hàng cây cổ thụ vẫn còn đó, hình ảnh ngôi chùa vẫn cổ kính rêu phong, những lớp bụi thời gian không thể xóa nhòa nét đẹp ngày nào...

Tôi biết Thầy Như Điển thời còn học trung học trường Bồ Đề, tuổi đời thầy hơn tôi 3 tuổi, đến năm đệ Tam Thầy vào trường Trần Quý Cáp, ngồi chung bàn với Nguyễn Mậu Dũng. Sau tú tài I thầy vào Sài Gòn học

trường Văn Học, đậu xong tú tài II Thầy được Giáo Hội tỉnh Quảng Nam cho du học Nhật Bản. Ở Đức tôi biết ông Văn Công Trâm học Phan Châu Trinh cùng ban C với cậu tôi, sang Đức học Y Khoa, là người đồng hương Duy Xuyên với thầy Như Điển đã mời Thầy Như Điển sang Đức định cư, mang hạt giống Bồ Đề trồng ở đất Hannover, nhờ ngôi chùa Tổ Viên Giác và từ đó nhiều ngôi chùa khác được xây dựng khắp các tiểu bang để phục vụ cho đạo pháp. Những đệ tử xuất gia của Thầy tu học có bằng cấp cao như những tu sĩ Công Giáo. Dù **tôi là Kitô hữu** nhưng cũng viếng thăm chùa Viên Giác Hannover sau khi khánh thành và gặp Thầy nhiều lần lúc còn là Đại Đức, nhưng không bao giờ tôi gợi chuyện xưa về quê nhà, tránh trường hợp bon chen „thấy kẻ sang bắt quàng làm họ”. Tôi cộng tác với Báo Viên Giác do anh Nguyễn Trí Nguyễn Hòa làm Chủ Bút. Thời VNCH anh là Trưởng Ty Thủy Lâm „nhứt phá sơn lâm, nhứt đâm hà bá” ở Hội An. Anh làm thơ, viết văn với bút hiệu Tùy Anh, Phù Vân.



Hàng năm những dịp xuân về dù ở tu viện bên Úc xa xôi, nhưng lúc nào Thầy cũng không quên gửi thiệp Chúc Mừng Năm Mới đến gia đình tôi. Tình đồng hương của Thầy thật cao trọng, nên tôi luôn lưu thiệp giữ trong tủ sách gia đình.

Năm 2009 München tổ chức kỷ niệm 30 năm Tri Ân Chính quyền và nhân dân Đức từng mở rộng bàn tay nhân ái cứu giúp người Việt vào định cư ở Đức, hội nhập thành công tốt đẹp. Ban Tổ Chức chúng tôi điện thoại xin hẹn gặp Thầy trong dịp Tết tại chùa Tâm Giác München, lúc đó Thầy Trụ Trì là Thượng Tọa Thích Đồng Văn lo rất chu đáo, mời chúng tôi cùng ăn tối với Hòa Thượng Thích Như Điển, chúng tôi trình bày về việc tổ chức, Thầy rất hoan hỉ nhận lời viết bài „Một tấm chân tình” song ngữ Việt Đức cho đặc san „Hồi tưởng 30 năm tỵ nạn”. Đặc san cũng nhằm mục đích cho con cháu các thế hệ sau biết rõ lý do tại sao ông bà, cha mẹ phải rời bỏ quê hương làm người viễn xứ? khác với những người khách thợ ngoại quốc đến Đức... Lần này tôi giới thiệu nhà tôi và con trai út đến chúc mừng năm mới, được Thầy li xì đầu năm. Thầy cười mở vui vẻ và hỏi nhà tôi „Cô có còn nhớ mình cùng học ban A, tác giả cuốn vạn vật là ai?”. Rất tiếc thầy bận không về tham dự vào ngày 02.5.2009, nhưng đã cử Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì chùa Viên Giác về tham dự, tháp tùng có đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp là Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Nhân dịp Viên Giác phát hành số đặc biệt về Hòa Thượng Thích Như Điển, là bậc Thầy luôn phục vụ đạo và đời không ngừng. Thầy còn sáng tác, biên khảo, dịch thuật nhiều tác phẩm văn chương giá trị, bảo tồn văn hóa dân tộc Việt.

Cầu mong Thầy luôn an lạc, sức khỏe để tiếp tục phục vụ con đường dài đạo pháp.

Nguyễn Quý Đại

Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora

**Xuôi dòng Cửu Long đầu bến Elbe. Nếp Chùa Việt
trên đất khách**
Olaf Beuchling & Tuan Van Cong (2013)

• Von Nguyễn Đức Tiến



In Deutschland leben ca. 140 000 Vietnamesen, darunter rund 90 000 vietnamesische Staatsangehörige. Unabhängig von ihrem Aufenthaltsstatus als ehemalige Kontingentflüchtlinge oder ehemalige Vertragsarbeitnehmer teilen sie eine gemeinsame kulturelle Prägung, in der buddhistische Traditionen

eine wichtige Rolle spielen. Diese Traditionen werden in den Familien, in den vietnamesischen Gemeinschaften und örtlichen Pagoden praktiziert und fortgeführt. Leider gibt es vergleichsweise wenig Literatur über das religiöse Leben der Vietnamesen in deutscher Sprache. Ebenso ist der vietnamesische Buddhismus generell wenig erforscht. Das vorliegende Buch „Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora“ versucht, diese Lücke zu schließen. Es untersucht die geschichtlichen Hintergründe des Buddhismus in Vietnam und beschreibt am Beispiel der Stadt Hamburg anschaulich, wie mühsam, aber zielstrebig die vietnamesischen Buddhisten ihr Kloster Báo Quang in Hamburg aufgebaut haben. Das alltägliche Klosterleben der Nonnen und die praktische Ausübung der Zeremonien in dieser Pagode werden sichtbar gemacht und Unterschiede zwischen deutschen und vietnamesischen Buddhisten erläutert.

Die Autoren Olaf Beuchling und Tuan Van Cong (Văn Công Tuấn) haben das Buch in vorbildlicher Weise zweisprachig auf Deutsch und Vietnamesisch verfasst. Sie zielen mit der Veröffentlichung nicht nur auf eine Betrachtung von außen ab, sondern nehmen zugleich die Binnenperspektive dieser Bevölkerungsgruppe ernst. Das Anliegen der Autoren ist es, „ein ethnographisches Porträt einer vietnamesisch-buddhistischen Klostersgemeinschaft in der Diaspora“ zu zeichnen, „Einblicke in den vietnamesischen Buddhismus und in die gelebte Alltagspraxis in einem buddhistischen Nonnenkloster [zu] vermitteln“ und „die Hintergründe der historischen Entstehung und der gegenwärtigen Situation einer vietnamesisch-buddhistischen Exilgemeinschaft für die nachfolgenden Generationen der Vietnamesen in Deutschland und in Übersee zu dokumentieren“ (S. 17).

Wie bereits erwähnt, entstand das Buch aus einer „deutsch-vietnamesischen Kooperation“. Diesem Prinzip bleiben die beiden Autoren auch bei den Vorworten treu: So gelang es ihnen, zwei namhafte Persönlichkeiten □ Prof. Dr. Michael Zimmermann, Direktor des Zentrums für Buddhismuskunde, Universität Hamburg, von deutscher Seite und den Hochwürdigen Thích Như Điển, Gründer der ersten vietnamesischen Pagode in Deutschland, von vietnamesischer Seite □ für die Vorworte zu gewinnen. In seinem Vorwort (S. 9-11) gibt Prof. Dr. Zimmermann der Hoffnung Ausdruck, dass das Buch ein Aufbruchsignal darstellt, um den vietnamesischen Buddhismus aus seinem wissenschaftlichen Schattendasein herauszuführen und ihm seinen gebührenden Platz in der religiösen Landschaft Deutschlands zukommen zu lassen. Der Hochwürdige Thích Như Điển seinerseits vergleicht die religiöse Vielfalt in Deutschland mit einem Blumengarten: Der Buddhismus, symbolisiert durch die Lotusblume, soll dabei mitwirken, diesen geistigen Garten in Deutschland bunter, schöner und duftiger zu gestalten (S. 12-14).

Das erste Kapitel führt den Leser zunächst an das städtische Umfeld der Pagode heran. In einer anschaulichen Reise durch das Hamburger Industriegebiet Billbrook nähert man sich dem Thema und der Örtlichkeit gleichermaßen. Die Autoren weisen darauf hin, dass in einer „wohlhabenden und kosmopolitischen Handels- und Hafenmetropole wie Hamburg [...] die religiöse Vielfalt in besonders prägnanter Form zu beobachten“ ist, und dass das Buch einen kleinen Ausschnitt dieser „pluralisierten Glaubenslandschaft in Deutschland“ thematisiert (S. 17). Kapitel 2 („Religiöse Globalisierung und Diaspora-Buddhismus“) setzt sich mit der Globalisierung des Buddhismus auseinander. In Anlehnung an Martin Baumann wird die Globalisierung des Buddhismus in vier große Epochen unterteilt, wobei davon ausgegangen wird, dass man gegenwärtig von einem „globalen Buddhismus“ sprechen kann. Eine Reihe kultureller, sozialer, wirtschaftlicher und medialer Prozesse verdeutlichen diese Globalisierung. Einige Schwierigkeiten bei der religionsdemographischen Qualifizierung des Buddhismus werden erläutert (Wie viele Buddhisten gibt es weltweit? Wie viele leben in Deutschland?). Des Weiteren untersucht dieses Kapitel den Buddhismus in Deutschland, betrachtet Unterschiede und Gemeinsamkeiten zwischen den „zugewanderten“ und „einheimischen“ Buddhisten und skizziert die buddhistische Szene im multireligiösen Hamburg.

Kapitel 3 setzt sich mit dem vietnamesischen Buddhismus in der Diaspora auseinander. Dazu wird zunächst der vietnamesische Buddhismus historisch wie aktuell beschrieben, wobei der Buddhismus (wie andere Glaubensgemeinschaften in Vietnam auch) weniger als geschlossenes System zu verstehen ist, sondern eine große Offenheit gegenüber anderen Religionen aufweist. Die offiziellen statistischen Zahlen der Religionsgemeinschaften in Vietnam werden angegeben und kommentiert. Der letzte Abschnitt dieses Kapitels schildert unter der Überschrift „Wege ins Exil: globale Prozesse, lokale Situationen“ die vielfältigen Hintergründe der Menschen vietnamesischer Herkunft, die außerhalb Vietnams leben. Eine Tabelle präsentiert

einen Überblick zur Größenordnung der vietnamesischen Diaspora in ausgewählten Ländern.

Kapitel 4 trägt den Titel „Exil an der Elbe“. Es beschreibt die Wege und Motive, die Zehntausende Vietnamesen nach Deutschland führten, wobei die Kontingentflüchtlinge nicht nur in diesem Kapitel, sondern im gesamten Buch im Mittelpunkt stehen. Es folgen die Beschreibung der Vietnamesen in Hamburg anhand entsprechender statistischer Zahlen, ihres Bildes in den Medien und in der Öffentlichkeit und die Anfänge dieser Flüchtlingsgruppe im Hamburger Stadtteil Jenfeld. Hier liegt auch der Ursprung für den Bau des Klosters in dieser Stadt.

Kapitel 5 beschäftigt sich detailliert mit der Lokalgeschichte des Klosters Bảo Quang. Es schildert zunächst die Anfänge der vietnamesisch-buddhistischen Aktivitäten, skizziert den Werdegang der Meisterin Thích Nữ Diệu Tâm, die am Anfang die religiöse Ausübung der Vietnamesen in Hamburg organisierte und bis heute die Leitung und die Betreuung des Klosters leistet. Danach folgt die Rekonstruktion der zeitgeschichtlichen Geschehnisse um die Pagode in Hamburg-Jenfeld (1984-1986), in Hamburg-Horn (1987-1990), in Hamburg-Billstedt (1991-2008) bis in die Gegenwart in Hamburg-Billbrook (2008-heute). Das Kapitel zeigt, wie die Nachfrage der Vietnamesen an buddhistischer Praxis stetig gestiegen war und schließlich entsprechend große Räumlichkeiten notwendig wurden. Auch wird geschildert, welche Schwierigkeiten die vietnamesischen Buddhisten im Umgang mit den Bauvorschriften und der überreglementierten Haltung der deutschen Baubehörden hatten. Hier konnte der Einsatz eines deutschen (buddhistischen) Architekten helfen, der schließlich eine Umbaugenehmigung erwirkte.

Kapitel 6 widmet sich dem buddhistischen Klosterleben in Hamburg. Es dokumentiert das gemeinschaftliche Innenleben des Klosters, erklärt buddhistische Fachbegriffe und erläutert die Ordenshierarchie im vietnamesischen Buddhismus. Das Kapitel schildert den Alltag im Kloster und während der wichtigsten Festtage authentisch und detailliert.

Kapitel 7 enthält Resümee und Ausblick. Hier geben die Autoren den wichtigen Hinweis für die Forschung, dass es zwischen westlichem und vietnamesischem Buddhismus unter verschiedenen Gesichtspunkten Unterschiede gibt. Die Unterschiede werden mit Beispielen erläutert und belegt. Die Verfasser sprechen von „enkulturierten Buddhisten“, „akkulturierten Buddhisten“ und „transkulturellen Prozessen“, die über die durchaus vorhandenen Unterschiede hinweg weisen. Für deutsche Fachleute ist es nicht einfach, detaillierte Informationen und Datenmaterial von Migrantengruppen zu bekommen, um eine fundierte wissenschaftliche Untersuchung zu realisieren. Zudem gelten insbesondere Vietnamesen als sehr zurückhaltend, was Aussagen über ihr Leben betrifft, solange nicht ausreichendes Vertrauen vorhanden ist. Dem Sozialwissenschaftler Olaf Beuchling ist es gelungen, sowohl den Blickwinkel von außen als auch von innerhalb dieser Glaubensgemeinschaft nachzuvollziehen. Seine Veröffentlichungen veranschaulichen, dass er dieser Nationalitätengruppe sehr nahe steht und durch diese menschliche Nähe das Vertrauen von ihnen gewonnen hat. Die Zusammenarbeit

mit einem vietnamesischen Kollegen, Dipl. Ing. Tuấn Văn Công, ist beispielhaft: Beide Sichtweisen und Hintergründe können sich so gegenseitig prüfen und ergänzen. Das Buch erscheint sowohl in der deutschen (S. 9-118) als auch in der vietnamesischen (S. 131-233) Fassung. In dieser bilingualen Form gibt es kaum wissenschaftliche oder literarische Veröffentlichungen. Die Erscheinung in beiden Sprachen macht es möglich, den vietnamesischen Kunden, nicht nur in Deutschland, sondern auch weltweit zu versorgen. Zwischen beiden Buchteilen sind des Weiteren 29, größtenteils farbige Abbildungen eingefügt, die den Text ideal ergänzen.

Obwohl das Buch wissenschaftlichen Ansprüchen genügt, ist es relativ leicht und verständlich geschrieben, sodass es nicht nur für Experten, sondern generell für interessierte Leser geeignet ist. Trotz der Schwierigkeit, die fachlichen Begriffe aus dem Deutschen in das Vietnamesische (und umgekehrt) zu übersetzen, ist es Tuấn Văn Công gelungen, den Inhalt der Sätze zu wahren und ihren Sinn sowohl fachlich als auch sprachlich zu treffen.

Viele Vietnamesen haben ein Interesse daran, ihre deutschen Freunde oder ihre Kinder über die Kultur und Religion der Herkunftsgesellschaft zu informieren. Da das Buch sowohl in der deutschen als auch in der vietnamesischen Fassung erschienen ist, kann dieses Anliegen sehr gut erfüllt werden. Es ist daher auch als Geschenkidee von Vietnamesen für ihre deutschen Freunde und ihre Kinder sehr gut geeignet. Schade, dass der Titel auf dem Buchumschlag nicht auch in der vietnamesischen Sprache abgedruckt ist; so geht ein Werbeeffect bei den vietnamesischen Kunden, sofern sie der deutschen Sprache nicht mächtig sind, verloren. Auch die deutschen Leser ahnen im ersten Augenblick nicht, dass es sich hier um eine deutsch-vietnamesische Fassung handelt. [Anmerkung der Redaktion: Die ersten 100 Vorab-Exemplare des Buches führten den Buchtitel tatsächlich nur auf Deutsch auf dem Cover; bei der nunmehr im Buchhandel erhältlichen Version findet sich der Titel ebenso auf Vietnamesisch.]

Das Buch gibt durch seine aufwändigen Recherchen und sein Insiderwissen wertvolle Informationen über den Buddhismus in Deutschland und über den vietnamesischen Buddhismus in der Diaspora. Es leistet damit nicht nur einen Beitrag zur Wissenserweiterung, sondern demonstriert die Achtung und den Respekt zu Menschen anderer Kulturen und Religionen.

► *Rezensiert von Nguyen Tien Duc, Stellvertretender Vorsitzender des Landesintegrationsbeirates Sachsen-Anhalt, Mitarbeiter von Caritas in Magdeburg und Verfasser des Buches „Kulturelle Besonderheiten der Vietnamesen in Deutschland. Ein Leitfaden für die deutsch-vietnamesische Verständigung“.*

International Dialogues on Education: Past and Present .
IDE – Online Journal – Volume 1 52014. S.108-111
(Đổi Thoại Quốc Tế về Giáo Dục: Quá Khứ và Hiện Tại).
www.ide-journal.org

Hamburg: Abera Verlag. Paperback, 234 Seiten, 29 Farbfotos, 6 Tabellen. ISBN 978-3-939876-08-3, 19,95 €.

Điểm sách

Xuôi dòng Cửu Long đậu bến Elbe. Nếp Chùa Việt trên đất khách

**Vom Mekong an die Elbe
Buddhistisches Klosterleben in der
vietnamesischen Diaspora.**

• Đức ngữ: Nguyễn Tiến Đức
Dịch ra Việt ngữ: Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn



Hiện nay có khoảng 140.000 người gốc Việt Nam đang sinh sống tại nước Đức, trong số đó có khoảng 90.000 người mang quốc tịch Việt. Cho dù họ đến Đức bằng con đường thuyền nhân tỵ nạn hay qua cách hợp tác lao động, người Việt đều mang trong mình một nền văn hóa chung và đạo Phật là một trong những ảnh hưởng lớn trên nền văn hóa đó. Truyền thống văn hóa ấy được duy trì và phát huy trong từng gia đình, trong từng cộng đồng hay trong những ngôi Chùa ở địa phương. Từ trước tới nay rất ít tác phẩm nào viết bằng tiếng Đức về sự tín ngưỡng của người Việt Nam và truyền thống đạo Phật của họ. Những công trình nghiên cứu về Phật Giáo Việt Nam cũng rất hiếm hoi. Chính vì thế cuốn sách „*Xuôi dòng Cửu Long đậu bến Elbe. Nếp Chùa Việt trên đất khách, Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietnamesischen Diaspora*“ là một là tác phẩm bù đắp lại khoảng trống đó. Cuốn sách này nghiên cứu về lịch sử và nguồn gốc của Phật Giáo ở Việt Nam, lấy ví dụ từ thành phố Hamburg để diễn tả những khó khăn mà người Việt Nam đã vất vả, bền bỉ xây dựng ngôi Chùa Bảo Quang. Cuốn sách tả cuộc sống hàng ngày của các Sư cô và miêu tả các nghi lễ trong chùa. Ngoài ra sách còn giải thích sự khác biệt giữa những Phật Tử người Việt và Phật Tử người Đức.

Hai tác giả Olaf Beuchling và Văn Công Tuấn đã làm một mẫu mực khi viết cuốn sách này bằng hai ngôn ngữ Đức và Việt. Họ không những miêu tả được cách nhìn từ bên ngoài vào mà còn có cả cách nhìn của những người trong cuộc của cộng đồng người Việt Nam trên đất Đức. Niềm ước mong của hai tác giả là tả lên được một *Nếp Chùa Việt trên Đất khách*, truyền bá cho mọi người hiểu

biết được về Phật Giáo Việt Nam và biết được các sinh hoạt hàng ngày của các Sư Cô trong chùa. Ngoài ra sách còn là một tài liệu ghi lại lịch sử về quá trình hình thành Cộng đồng Phật Giáo của người Việt Nam trên đất khách, để cho các thế hệ sau của người Việt Nam trên nước Đức cũng như sinh sống ở các nước khác bên kia đại dương (tr. 148). Như đã được nói ở phần trên cuốn sách được ra đời do sự hợp tác của hai tác giả người Đức và người Việt, nguyên tắc này được hai tác giả rất tôn trọng. Chính vì thế họ mời được hai nhân vật nổi tiếng là Giáo sư Tiến sĩ Michael Zimmermann, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phật học của Viện Đại Học Hamburg và Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác - ngôi Chùa Phật Giáo Việt Nam đầu tiên trên nước Đức - để viết Lời Giới Thiệu cho cuốn sách. Trong Lời Giới Thiệu, giáo sư Tiến sĩ Zimmermann hy vọng rằng cuốn sách sẽ là một bước khởi đầu góp phần đưa Phật Giáo Việt Nam chuyển mình ra khỏi bóng mờ của chính mình trong các công trình nghiên cứu khoa học, có vị trí xứng đáng trong tôn giáo và xã hội của Đức (tr. 139-141). Hòa Thượng Thích Như Điển ví sự đa nguyên tôn giáo ở Đức như một vườn hoa mà Phật Giáo là hoa sen. Hoa sen sẽ góp hương cho vườn hoa tôn giáo của Đức đẹp hơn và thơm hơn (tr. 142-144).

Chương một „*Dẫn nhập*“ đưa độc giả trước tiên đến khu phố mà Chùa đã được xây dựng lên ở đây. Chương này đưa độc giả đi thăm quan khu công nghiệp Billbrook Hamburg. Từ đó chương mở đầu về đề tài chính của Phật giáo Việt Nam trên đất khách cũng như về địa điểm của ngôi Chùa này. Hai tác giả cho biết rằng, ở một thành phố cảng phong phú và giàu có như Hamburg thì sự đa dạng về tôn giáo được tỏ ra rất rõ nét. Cuốn sách chỉ nghiên cứu và viết lên được một phần nhỏ của sự đa dạng tôn giáo của nước Đức qua ví dụ từ thành phố này mà thôi (tr. 145).

Chương hai „*Tôn Giáo Toàn Cầu Hóa và Phật Giáo Ly Hương*“ nghiên cứu và giải thích về quá trình Phật Giáo Toàn Cầu Hóa. Tương tự như lý thuyết của ông Giáo sư Martin Baumann về quá trình phát triển Phật Giáo, nó bao gồm bốn thời kỳ mà bây giờ người ta có thể nói là thời kỳ Phật Giáo Toàn Cầu Hóa. Nhiều dữ kiện về văn hóa, xã hội, kinh tế và truyền tin đã chứng minh cho sự kiện Phật Giáo Toàn Cầu Hóa này. Tất nhiên khi nghiên cứu về Phật giáo Toàn Cầu Hóa các tác giả có gặp một số trở ngại khó khăn về các dữ kiện về số lượng Phật tử hay nơi sinh sống của họ (như hiện giờ có bao nhiêu Phật tử trên thế giới? Bao nhiêu Phật tử sống ở nước Đức?). Ngoài ra chương này cũng nghiên cứu sâu về Phật Giáo ở nước Đức, tìm hiểu những dị biệt và tương đồng của hai nhóm Phật tử: các Phật tử từ nước ngoài di dân đến Đức và các Phật tử là người bản xứ. Chương này cũng tả lên quang cảnh đa nguyên tôn giáo của thành phố Hamburg.

Chương ba phân tích về đạo Phật của người Việt Nam trên đất khách. Trước hết chương này miêu tả quá trình lịch sử Phật Giáo Việt Nam cũng như tình hình Phật Giáo hiện nay tại Việt Nam. Tất nhiên đạo Phật cũng như các tín ngưỡng của người Việt Nam không phải là một đạo khép kín chặt chẽ mà có tính cách phóng khoáng chấp nhận các đạo và các tín ngưỡng khác nữa. Sau đó tác giả đưa ra những tài liệu và bình luận về các thông số của các Tôn giáo ở Việt Nam mà đã được nhà nước

công bố. Đoạn cuối của chương này qua tiêu đề „*Dẫn bước tha hương: Quá trình toàn cầu, Bối cảnh địa phương*” miêu tả nhiều hoàn cảnh của người Việt Nam sống ở nước ngoài. Một bảng thống kê các dữ kiện chính về số lượng những người Việt Nam sống ở đất khách được nêu ra ở đây và chỉ chọn lọc ở các nước tiêu biểu.

Chương bốn mang tựa đề „*Tha Hương bên bờ sông Elbe*” mô tả về lộ trình và động cơ của hàng chục ngàn người Việt tỵ nạn đã đặt chân tới Đức. Đề tài về nhóm người tỵ nạn nhân đạo này không phải là một đề tài trọng tâm chỉ trong chương này mà còn rải rác khắp nơi trong toàn cuốn sách. Tiếp theo đó là phần mô tả về người Việt ở Hamburg với đầy đủ những số liệu thống kê, những hình ảnh của họ trên các phương tiện truyền thông và đại chúng cũng như những bước đầu của những người tỵ nạn này ở khu vực Hamburg-Jenfeld. Đó cũng chính vì lý do ấy mà ngôi Phật đường đầu tiên này đã có mặt tại đây.

Chương năm mô tả chi tiết về quá trình thành lập Chùa Bảo Quang. Đầu tiên chương sách viết về những hoạt động của Phật Giáo Việt Nam, về tiểu sử của Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, người từ những ngày đầu tiên đã tổ chức xây dựng các sinh hoạt tôn giáo tại địa phương Hamburg này, và cho đến bây giờ là vị lãnh đạo của ngôi Già lam ở đây. Tiếp theo là quá trình hình thành và xây dựng của ngôi Chùa qua nhiều giai đoạn khác nhau, bắt đầu ở Hamburg-Jenfeld (1984-1986), Hamburg-Horn (1987-1990), Hamburg-Billstedt (1991-2008) đến hôm nay ở Hamburg-Billbrook (từ 2008 đến nay). Chương sách mô tả về nhu cầu tu tập của Phật tử ngày càng cao, đòi hỏi những cơ sở vật chất rộng rãi hơn. Ở đây sách cũng nói về những khó khăn về các quy chuẩn xây dựng ở Đức mà những Phật tử đã gặp phải và việc Bộ Xây Dựng nhiều lần từ chối dự án sửa Chùa. Sau đó một kiến trúc sư người Đức (và cũng là Phật tử) đã giúp đỡ và can thiệp để Chùa có được giấy phép của Bộ Xây Dựng cho sửa chữa ngôi Chùa.

Chương sáu nói về một *Nếp sống nhà Chùa* trong một tu viện Phật Giáo. Chương này miêu tả rõ những sinh hoạt bên trong của một tu viện, giải thích những thuật ngữ Phật Giáo và nói rõ về hệ thống tổ chức sinh hoạt của Phật Giáo Việt Nam. Chương sách này cũng nói về những buổi Lễ cũng như những ngày Lễ quan trọng nhất.

Chương bảy mang tựa đề là „*Tóm tắt và Kết Luận*”. Trong chương này hai tác giả đã dẫn chứng cho giới nghiên cứu rõ hơn về những quan điểm khác biệt giữa Phật tử Việt Nam và Phật tử Tây phương. Các tác giả đã xử dụng các thuật ngữ „Phật tử thẩm thấu - enkulturierte Buddhisten”, „Phật tử hội nhập - akkulturierte Buddhisten” và „quá trình chuyển hóa - transkulturelle Prozessen” để giải thích thêm về những hiện tượng này.

Đối với những chuyên gia người Đức, muốn thu thập đầy đủ những dữ kiện và tư liệu về những nhóm người di dân nói chung trong một tầm vóc đầy đủ tính hệ thống khoa học thật là một điều khó thực hiện được. Hơn nữa bản tính người Việt Nam thường rất e dè thận trọng khi phát biểu về cuộc sống cá nhân riêng tư của họ, trừ phi họ gặp những đối tượng mà họ hoàn toàn tin tưởng. Nhà nghiên cứu xã hội học Tiến sĩ Olaf Beuchling đã rất thành công trong việc miêu tả cộng đồng tôn giáo này, kể cả từ góc độ khách quan cho đến góc nhìn chủ

quan nội bộ. Những tác phẩm của ông đã minh chứng hùng hồn rằng, ông đã tiếp cận được với cộng đồng người Việt và đã được họ tin tưởng nơi ông. Cùng với một đồng nghiệp người Việt Nam, ông Kỹ sư Văn Công Tuấn, hai tác giả đã thiết lập được một mẫu mực: từ hai quan điểm và hai hậu cảnh khác nhau để kiểm tra và bổ sung cho nhau. Cuốn sách được xuất bản bằng cả tiếng Đức (tr.9-118) và tiếng Việt (tr.131-233). Hình thức song ngữ này rất ít thấy trong các tác phẩm nghiên cứu hay văn học. Việc xuất bản sách song ngữ tạo thế thuận lợi cho độc giả Việt Nam không những chỉ ở nước Đức mà cả cho cộng đồng người Việt trên toàn thế giới. Khoảng giữa hai phần của cuốn sách còn có thêm 29 bức ảnh, chủ yếu là ảnh màu có ghi lời chú thích thuyết minh rất rõ ràng. Mặc dầu cuốn sách là một tác phẩm theo tiêu chuẩn nghiên cứu khoa học nhưng ngôn ngữ trình bày trong sách tương đối dễ đọc dễ hiểu, bởi thế nó không phải chỉ dành cho giới nghiên cứu mà ngay cả những độc giả có quan tâm đến đề tài này vẫn có thể đọc được. Trong sách có rất nhiều thuật ngữ chuyên môn, cả tiếng Đức lẫn tiếng Việt, nhưng ông Văn Công Tuấn đã rất tài tình xử dụng những từ ngữ, vừa gói gọn được những ý nghĩa chuyên môn nhưng về mặt ngôn ngữ cũng rất văn hoa bóng bẩy, chuyên chở được hết tất cả những lời văn và ý nghĩa bên trong.

Từ lâu nay nhiều người Việt Nam vẫn mong muốn có một tài liệu để giới thiệu cho những người bạn Đức, hay cả cho con cái của chính họ, về văn hóa và tôn giáo của người Việt Nam. Thì đây, cuốn sách song ngữ này ra đời để đáp ứng đúng niềm mong ước đó. Do đó, đây là một món quà lý tưởng để những người Việt Nam có thể tặng bạn bè người Đức hay cho chính con cái của mình. Có điều tiếc là ở trang bìa không thấy in tiêu đề bằng tiếng Việt, nó sẽ mất đi một hiệu ứng quảng cáo cho độc giả người Việt Nam, nếu họ không biết tiếng Đức [*Chú thích của Tòa soạn Tạp chí IDE-Journal: đúng vậy, trong số 100 ấn bản đầu tiên thiếu phần nhan đề tiếng Việt. Những ấn bản sau, mà hiện nay được bày bán tại các hiệu sách đều đã có nhan đề tiếng Việt*].

Cuốn sách mang giá trị là một công trình nghiên cứu rất thâm thúy, giới thiệu những tin tức quan trọng từ phía nhìn nội bộ và những thông tin giá trị về Phật Giáo ở nước Đức cũng như về Phật Giáo Việt Nam nơi đất khách quê người. Tác phẩm đó không những giúp người ta mở mang trí tuệ mà còn thể hiện sự tôn trọng và kính nể những người có nền văn hóa và tôn giáo khác.

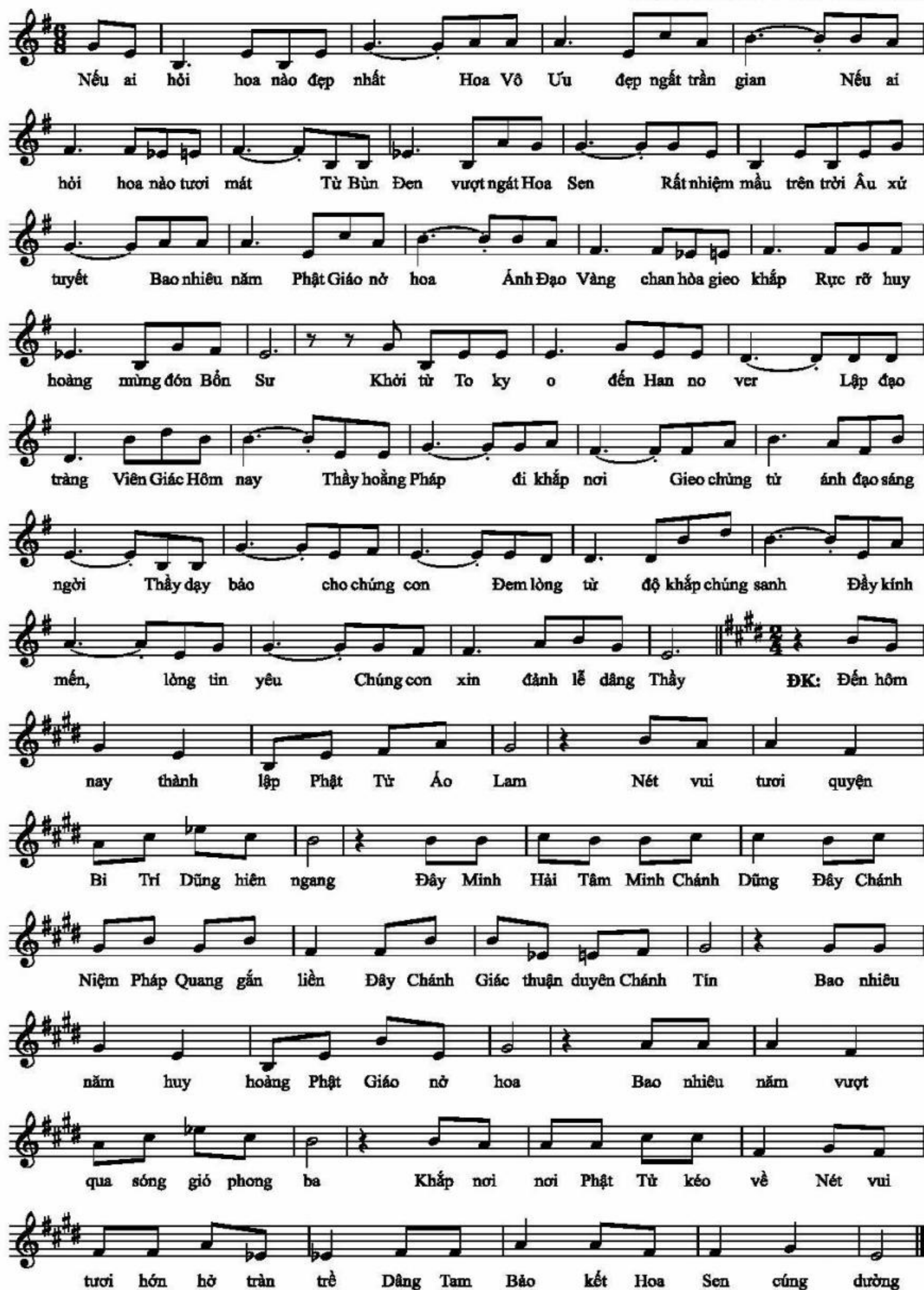
Người viết phê bình: Nguyễn Tiến Đức
Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Nhà nước về Hội nhập của Tiểu Bang Sachsen-Anhalt Đức Quốc.
Nhân viên của Hội Caritas tỉnh Magdeburg.
Tác giả cuốn sách: Các Đặc điểm Văn hóa của người Việt ở Đức. Cẩm nang Hướng dẫn Đối thoại Đức Việt.

(Bài điểm sách này được trích từ Tạp Chí *International Dialogues on Education: Past and Present*. IDE – Online Journal – Volume 1 52014. S.108-111
(Đối Thoại Quốc Tế về Giáo Dục: Quá Khứ và Hiện Tại).

Hamburg: Abera Verlag. Paperback, 234 Seiten, 29 Farbfotos, 6 Tabellen. ISBN 978-3-939876-08-3, 19,95 €.

Kính Bồn Sư

Nhạc và lời: Thị Thiện Phạm Công Hoàng



Nếu ai hỏi hoa nào đẹp nhất Hoa Vô Ưu đẹp ngát trần gian Nếu ai
hỏi hoa nào tươi mát Từ Bùn Đen vượt ngát Hoa Sen Rất nhiệm màu trên trời Âu xứ
tuyết Bao nhiêu năm Phật Giáo nở hoa Ánh Đạo Vàng chan hòa gieo khắp Rực rỡ huy
hoàng mừng đón Bồn Sư Khởi từ To ky o đến Han no ver Lập đạo
tràng Viên Giác Hôm nay Thầy hoằng Pháp đi khắp nơi Gieo chủng tử ánh đạo sáng
ngời Thầy dạy bảo cho chúng con Đem lòng từ độ khắp chúng sanh Đầy kính
mến, lòng tin yêu Chúng con xin đánh lễ dâng Thầy **ĐK: Đến hôm**
nay thành lập Phật Từ Áo Lam Nét vui tươi quyen
Bi Trí Dũng hiên ngang Đây Minh Hải Tâm Minh Chánh Dũng Đây Chánh
Niệm Pháp Quang gần liền Đây Chánh Giác thuận duyên Chánh Tín Bao nhiêu
năm huy hoàng Phật Giáo nở hoa Bao nhiêu năm vượt
qua sóng gió phong ba Khắp nơi nơi Phật Từ kéo về Nét vui
tươi hớn hờ tràn trề Dâng Tam Bảo kết Hoa Sen cúng dường



in hế giới

• Phan Ngọc

* Rwanda, 20 năm sau.

Hai mươi năm đã trôi qua, một thời gian đầy đủ để rửa các đồi núi sạch máu của nạn nhân, nhưng quá ngắn để hàn gắn vết thương của một trong những cuộc tàn sát chớp nhoáng của lịch sử. Nội trong vòng 100 ngày, từ ngày 7 tháng 4 đến ngày 4 tháng 7 năm 1994, 800.000 người, phụ nữ, trẻ con bị tiêu diệt tại Rwanda, theo ước lượng của Liên Hiệp Quốc, chỉ vì một lý do duy nhất: họ là người Tutsi hoặc người thù chống đối kẻ giết người.

20 năm sau vụ diệt chủng, đất nước của 1.000 ngọn đồi trở lại với đời sống, với các vết sẹo chưa lành hẳn. Người chết còn lảng vảng. Đối với người thoát nạn, tháng 4 ấy là nỗi đau mà kỷ niệm người đã mất trở lên mặt, mà lễ kỷ niệm bắt đầu từ ngày 7 tháng 4 là điều cần thiết hơn bao giờ hết. "Đó là thời gian lùi lại, thời gian suy gẫm, một lối đi qua bắt buộc trong tiến trình tang tóc. Lễ kỷ niệm cho phép chúng ta thảo luận về chiến lược để xây đắp tương lai, bởi chúng ta đã chọn lựa đời sống" (Jean-Pierre Dusin Gizemungu, chủ tịch Ibuka, tập thể hiệp hội người thoát nạn).

Rwanda còn ở trong giai đoạn khỏi bệnh. Trong vòng 2 thập niên, Rwanda đã hoàn tất nhiều tiến bộ gây sững sờ, ngạc nhiên, trên bình diện sống chung cũng như trên bình diện kinh tế. Công lý công nhận quyền lợi của họ và sự bồi thường thích đáng. Thông điệp hướng đến nhất là Pháp mà trong thời gian 20 năm, hàng chục cá nhân bị nghi ngờ kế hoạch hóa hoặc tham dự tiến trình tiêu diệt, sống bình yên vô tội vạ. Tòa án công bố bản kết tội đầu tiên tháng 3 tại Paris khoảng 30 hồ sơ khác nằm trên bàn làm việc của cực diệt chủng tòa đại hình Paris. Đó là một bước tiến đến việc xoa dịu quan hệ Pháp - Rwanda. Nhưng một bước chưa đủ, theo Kigali, bằng chứng là ngày hôm trước buổi lễ kỷ niệm, Tổng thống Paul Kagamé, một lần nữa trách Pháp thủ một vai trò "trong việc chuẩn bị cuộc diệt chủng về mặt chính trị" và "sự tham dự thực hiện cuộc diệt chủng", gây nên cơn giận dữ của Paris.

Lời buộc tội không bằng chứng, nhưng người ta biết trong nhiều năm, Pháp bảo vệ chế độ Hutu, một số kẻ giết người có mặt trong chế độ ấy. Người ta cũng biết sự chông chéo chặt chẽ và xưa cũ giữa chính quyền Pháp và chính quyền Rwanda thuở ấy. Quân Pháp không tích cực tham gia cuộc chém giết, nhưng mỗi thân thiện của Pháp với người có trách nhiệm trong vụ tàn sát đã để lại một vết nhơ trong lịch sử quan hệ Pháp - Phi Châu.

Trong chiều sâu, điều liên can là một quan niệm về đường lối ngoại giao. Đối với Pháp, vụ Rwanda nằm trong cuộc tranh chấp ảnh hưởng tại vùng giữa Pháp và các cường quốc Ảng lô xắc xông. Rwanda nói tiếng

Pháp. Mặt trận yêu nước Rwanda của Kagamé đến từ khu vực nói tiếng Anh. Paris ủng hộ chế độ Hutu chống lại cuộc tái chinh phục của mặt trận.

Học thuyết cân bằng lực lượng và phạm vi ảnh hưởng dẫn đến sai lầm bi thảm. Vì muốn giữ gìn ảnh hưởng, Pháp dựa vào các "người bạn" không chút ngại ngùng, Pháp mất hết tín nhiệm, và bây giờ Pháp ngồi trên băng bị can.

Lễ kỷ niệm là giây phút quan trọng cho người thoát nạn cũng như cho chính quyền. Nếu vụ mưu sát là ngòi nổ cuộc tàn sát 7.4.1994 khi phi cơ chở Tổng thống lúc ấy, Juvénal -Habyarimana bị bắn rơi lúc sắp sửa hạ cánh – chưa được sang tỏ, thì có một sự kiện mà không ai có thể phủ nhận, chính mặt trận yêu nước Rwanda của Paul Kagamé, và không ai khác, đã chấm dứt vụ diệt chủng. Đó là nền tảng tính chất chính đáng của mặt trận.

Lập bảng tổng kết "những năm Kagamé" là một bài luyện tập của nhà biểu diễn động tác thăng bằng, cự du kích đã lợi dụng mặc cảm tội lỗi của cộng đồng quốc tế, không khả năng ngăn ngừa và chặn đứng cuộc tàn sát dân Tutsi, để đưa Rwanda ra khỏi vực thẳm. Ông đã mở mang đất nước ông với tốc độ cực nhanh, với tham vọng biến Rwanda thành một "Tân Gia Ba Phi Châu".



(Paul Kagamé Tổng thống độc tài sát máu của Rwanda)

Mặt khác, an ninh được phục hồi với giá tàn sát dân Hutu, tại Kibeho năm 1995, tại Cộng hòa Dân chủ Congo năm 1996, có bao nhiêu dân Hutu bị quân của Paul Kagamé đuổi bắt và bắn chết? Trong số có kẻ giết người, nhưng cũng có người vô tội. Tội ác này cũng không được dung thứ. Paul Kagamé cai trị với bàn tay sắt, nhân danh an ninh và hòa giải. "Binh sĩ có thói quen ra lệnh, họ không có thói quen thảo luận", lời của Frank Habineza, chủ tịch đảng Dân chủ xanh, một tổ chức đối lập. Người ta tìm gặp phó chủ tịch đảng này đầu lìa khỏi cổ.

Bên ngoài, các nhà ly khai chế độ sống dưới sự đe dọa. Cựu giám đốc cơ quan tình báo Patrick bị ám sát tại Johannesburg (1.1.2013) và cựu tham mưu trưởng Kayumba Nyamwasa hai lần thoát chết. Cả hai là đồng đội của Paul Kagamé.

Hai mươi năm sau vụ diệt chủng Tutsi, nhà cầm quyền Rwanda là mục tiêu của lời chỉ trích công cộng, nhất là lời chỉ trích của đồng minh Mỹ, nhân danh lòng tôn kính người chết, người ta giữ im lặng trong suốt thời gian cuộc lễ, nhưng lễ kỷ niệm này sẽ là một trắc nghiệm ngoại giao cho chính quyền Rwanda.

* Gió Cát giữa Riayd và Hoa Thịnh Đốn.

Ngày 14.2.1945, trên tuần dương hạm USS QUINCY, bỏ neo trên GRAND LAC A MER, giữa bắc và nam kinh

đào SUEZ, Franklind, Roosevelt và Abdelaziz Ben Abderrahmane Al- Saoud gọi IBN Saoud ký kết một hiệp ước lịch sử: Mỹ bảo đảm an ninh cho vương quốc Saoud, vương quốc cam kết cung cấp dầu hỏa cho Mỹ. Hiệp ước này là một trong những chìa khóa của cận Đông hiện đại: Riyadh trở thành đồng minh ưu tiên của Hoa Thịnh Đốn tại vùng – vai trò chia xẻ với Do Thái sau này.



(Tổng Thống Obama tiếp kiến quốc vương Abdallah)

Ngày 28.3.2014, Barack Obama lần đầu tiên đến thăm Saudi Á Rập từ 2009, được nhà vua Abdallah tiếp kiến, (vị vua này là một trong những người con cuối cùng của IBN Saoud).

Nụ cười phải có trên bức ảnh chính thức hai vị nguyên thủ quốc gia ngồi xung quanh một bàn thấp với đĩa bánh to lớn. Giọng điệu làm vững lòng thông cáo của tòa Nhà Trắng, tái xác nhận quan hệ chặt chẽ sinh ra 70 năm trước trên boong tàu QUINCY. Tất cả đều đánh lừa, sự thật lại khác biệt.

Là nước sản xuất dầu hỏa số 1 thế giới, triều đình Saoud lo ngại, nghi ngờ người bảo trợ. Triều đình đảm nhận quyền lãnh đạo phe Sunnite, nhánh đa số của Hồi giáo, trong chiến tranh tôn giáo với thiểu số Chiite, mà Iran là nước đứng đầu. Nhưng triều chính lo sợ trước cuộc thương lượng hạt nhân đang diễn tiến, có thể đưa Teheran đến gần Hoa Thịnh Đốn. Triều đình e sợ cuộc diễn biến này, càng e sợ bởi Mỹ với sự khai thác hơi đốt đá tảng ngày càng ít lệ thuộc vào dầu hỏa vùng Vịnh. Cuối cùng Saudi Á Rập lo sợ mất quy chế đồng minh ưu tiên của Mỹ tại vùng Vịnh.

Obama muốn trấn an Abdallah, liên minh khác lạ và xưa cũ giữa một nền dân chủ Tây phương lớn nhất và một nền quân chủ thần quyền độc tài vẫn còn hiệu lực. 30.000 quân Mỹ dàn ra tại các nước Hồi giáo lân cận không rút lui. Mỹ tiếp tục không cần biết đến tình hình dân quyền tại Saudi Á Rập. Giữa Tổng thống và nhà vua, cuộc nói chuyện kéo dài hai giờ. Ngoài ra, Abdallah 89 hoặc 91 tuổi (tùy theo nguồn tin) mệt mỏi. Sức khỏe trung bình, ông béo phì vì ăn quá nhiều kẹo bánh? Ông thở với một ống dưỡng khí xuyên qua mũi và đi đứng với phương tiện phụ. Một nhọc, ông phải nghĩ đến sự nổi nghiệp khó khăn bên trong, trong khi tất cả đổ ụp bên ngoài. Em khác mẹ với Abdallah, Salman, Bộ trưởng quốc phòng, cựu Thống đốc Riyadh, là Thái tử. Nhưng ông quá già 78 tuổi và người ta nói ông thường đau ốm. Dè dặt, nhà vua đã chỉ định người kế nghiệp Salman, đó là ông hoàng Muqrin, người em khác mẹ trẻ nhất của nhà vua, nhưng với Muqrin 70 tuổi, sự chuyển tiếp đến

gần: thời kỳ của những cháu của Ibn Saound, một thế hệ mới, một cuộc phiêu lưu vô định ?

Trên tàu Quincy, Roosevelt quyến rũ ân cần với chủ nhà, đã thu hút Ibn Saound. Giữa "những đại chính trị gia" với nhau, nhà quý phái bờ biển Đông của Mỹ và trưởng bộ lạc Á Rập du cư, ưa thích lẫn nhau. Ngược lại, không như vậy, giữa Obama và Abdallah. Tổng thống làm ngoại giao, nhà vua đang ở trong tình trạng chiến tranh. Nhà vua nhận định ưu thế tại vùng của Saudi Á Rập, nước gìn giữ các thánh địa Hồi giáo, đang bị đe dọa.

Nguy hiểm chính yếu đến từ Iran, cái "đầu của con rắn", như người ta nói tại Riyadh. Không phải hạt nhân Iran mà bước đột phá của Teheran, tại cận Đông gây không ít lo ngại cho triều đình Saound, dĩ nhiên tại Damas, Iran ngày càng kèm sát chế độ Assad, tại Liban với một Hezbollah theo lệnh của những Ayatollah, tại Irak với một chế độ dưới sự thống trị của nhóm Chiite.

Đối với Abdallah, mong muốn Bachal Al-Assad rơi đài, thái độ chờ thời của Obama tại Syrie và việc mở cuộc thương lượng Hoa Thịnh Đốn-Teheran là những dấu hiệu đáng lo ngại. Nhà vua theo dõi sự hồi lưu quyền lãnh đạo của Mỹ trên thế giới. Tất cả không phải hoàn hảo trong gia đình Sunnite, các mùa xuân Á Rập tạo điều kiện cho tổ chức anh em Hồi giáo nổi lên như một lực lượng có khả năng thách thức loại chính quyền thần quyền tại Riyadh. Khái niệm một Hồi giáo nắm quyền qua trung gian bầu cử - chương trình của tổ chức – là điều đáng nguyên rủa đối với gia đình Saound. Hậu quả: Nhà vua ủng hộ chế độ quân phiệt Ai Cập và giận nhau với Qatar, xem như nơi trú ẩn và đồng lõa của tổ chức anh em.

Saudi Á Rập phải trả giá vài mâu thuẫn của mình dưới áp lực của giới tôn giáo cực kỳ bảo thủ, Riyadh không bao giờ ngập ngừng chơi lá bài Thánh chiến về đường lối ngoại giao. Vương quốc rải khắp nơi chất độc hồi giáo cực kỳ phản động. Nhân danh cuộc chiến đấu chống Chiite, Saudi Á Rập đã giúp đỡ các nhóm thân Alquaيدا. Hiện giờ, vương quốc lo sợ hàng trăm thanh niên Saudi đầu quân vào các nhóm này và sẽ là một lực lượng gây bất ổn khi họ trở về nước.

Tóm lại, tại cận Đông thay đổi quá mau, mà "nhà Saound không thể kiểm soát như trước, họ có cảm tưởng như bị đe dọa, và nhà Saound không còn tin tưởng hoàn toàn vào nhà Trắng."

*** Nhật trở lại thị trường vũ khí.**

Tin Nhật từ bỏ các cuộc săn cá voi tại Nam Băng Dương gây nhiều tiếng vang trên ngành thông tin đại chúng hơn quyết định của Đông Kinh trở lại thị trường thế giới vũ khí, vì muốn cân bằng lực lượng địa phương, Nhật không có mặt trên thị trường này gần nửa thế kỷ. Một quyết định gợi lên nhiều lo âu và chỉ trích tại Trung Quốc, cũng như tại Nam Hàn, như Nhật đồng minh của Mỹ.

Trong khi căng thẳng vì các mối tranh chấp lịch sử và lãnh thổ với hai nước này không suy giảm, Bắc Kinh và Seoul xem sự trở lại thị trường vũ khí là một bước tiến tới của Thủ tướng Abe, trên con đường xét lại hiến pháp hòa bình 1947- ngăn cấm gây chiến tranh. Điều này sẽ cho phép Nhật tham dự hệ thống phòng thủ tập thể và có thể đến cứu một đồng minh bị đe dọa. Nhưng điều quy định của hiến pháp không cho phép. Nhật có thể thủ

một vai trò quan trọng liên quan đến trật tự địa phương, nhất là để ngăn chặn sức mạnh quân sự của Trung Quốc.

Năm 1967, giữa lúc chiến tranh lạnh, Nhật tự mình ngăn cấm xuất cảng vũ khí đến các nước cộng sản và những nước dính líu đến các cuộc xung đột quốc tế. Năm 1976, Nhật hoàn toàn ngăn cấm buôn bán vũ khí với nước ngoài. Sau khi liên can gián tiếp đến nỗ lực chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam- như một hàng không mẫu hạm với các căn cứ quân sự Mỹ trên quần đảo. Nhật tái xác nhận lòng yêu chuộng hoà bình của mình. Dù từ 2004, Đông Kinh giảm nhẹ các quy định, cho phép các công ty Nhật tham dự công việc sản xuất vũ khí với Mỹ, luật ngăn cấm xuất cảng vũ khí còn có hiệu lực.

Từ đây, Nhật có thể bán dụng cụ quân sự- dụng cụ quốc phòng, trên các hồ sơ chính thức cho vài nước với điều kiện các nước ấy không phải là mối đe dọa cho hoà bình và an ninh thế giới và cạnh tranh vũ khí ấy không đến một nước thứ ba. Nhật sản xuất đạn dược, súng tấn công, xe tăng, tàu thủy, phi cơ US-2, dự định bán khí cụ cho Phi Luật Tân và Việt Nam, hai nước tranh chấp với Trung Quốc, cũng như củng cố quan hệ với hai nước này.

Song song, Nhật muốn khai triển sản xuất đồ dùng quân sự với Mỹ (phi cơ đội bom F-35) và các nước Âu châu. Mặt khác, chính quyền Abe dự định xét lại hiến chương viện trợ mở mang để có thể đi đến viện trợ quân sự và "giới thiệu giá trị phổ cập tự do, dân chủ và nhân quyền" (thứ trưởng ngoại giao Seiji Kihara).

Sự trở lại của Nhật trên thị trường vũ khí không chỉ có tầm vóc chiến lược. Từ nhiều năm, giới chủ nhân yêu cầu bãi bỏ lệnh cấm xuất cảng vũ khí nhằm kích thích sự sản xuất vũ khí, cho đến giờ sát nhập vào kỹ nghệ dân sự và để khuyến khích sự khai triển một liên hiệp quân sự- kỹ nghệ. Thị trường vũ khí Nhật rất nhỏ-16 tỉ đô la năm 2010 = 0,6% sản lượng nội địa- và các thiết kế kém cạnh tranh vì giá cả.

Ngoài cuộc tranh luận về tính chất có căn cứ liên quan đến chủ nghĩa hoà bình trong môi trường thế giới hiện tại và các lo sợ, chắc chắn quá lỗ, do sự "tái quân sự hoá" quần đảo gây nên- khả năng tấn công của Nhật còn xa vời. Vấn đề nêu lên là bối cảnh trong đó Nhật xét lại chính sách quốc phòng. Đông Kinh tìm cách phản ứng trước sự thối lui tương đối của Mỹ tại vùng và trước ý đồ bá quyền của Trung Quốc, tăng cường quan hệ với Úc, Ấn Độ và khối ASEAN. Những tự tái ấn định quan điểm của Nhật, được Hoa Thịnh Đốn khuyến khích, diễn biến trên nền phong ý đồ to lớn của Abe lật qua trang chiến tranh.

Ý chí khẳng định Nhật trở lại đấu trường thế giới, tự nó chính đáng, kết hợp với ý đồ phủ nhận gọi lên tiếng la ó phản đối lại Trung Quốc, và tại Nam Hàn, phương diện trầm trọng hơn dưới mắt của Mỹ. Căng thẳng liên quan đến ký ức phụ nữ Triều Tiên bán mình cho quân đội Thiên hoàng, cuộc viếng thăm đền thờ YASUKUNI, nơi thờ phượng tội nhân chiến tranh giữa người bỏ mình vì nước ảnh hưởng không nhỏ đến tính chất vững chắc của Liên minh tay ba Nam Hàn-Mỹ-Nhật. Tại Mỹ và Âu châu chủ nghĩa phủ nhận gây không ít bất mãn sâu xa hơn Abe tưởng.

Nhưng Abe là người thuộc cánh hữu tự cho mình nhiệm vụ lật qua trang hậu chiến và mang lại tự hào cho đất nước ông. Tự trung, tinh thần yêu nước của Abe là

điểm xúc tác của sự treo giá chủ nghĩa quốc gia tại vùng. Chủ nghĩa quốc gia chắc chắn không cần chờ đợi Nhật vùng lên để biểu lộ- nhất là tại Trung Quốc như điều thay thế chủ nghĩa Maoit mất giá, nhưng có thể trở thành khó kiểm soát.

*** Sự "tái cân bằng" tế nhị chính sách Obama tại Á châu.**

Ngày hôm trước chuyến công du của Obama tại Nhật, Nam Hàn, Mã Lai Á, Phi Luật Tân, cuộc thảo luận xoay quanh tính chất đáng tin của ý chí tái cân bằng nền ngoại giao Mỹ tại Á châu, vùng có tiềm lực phát triển mạnh nhất thế giới. Ngay sau chuyến công du, người ta không còn đặt nghi vấn liên quan đến sự có mặt của Mỹ tại Á châu. Nhưng người ta cũng dễ nhìn thấy trở ngại ngăn cản mục tiêu của Mỹ.

Mỹ sẽ làm thế nào để dung hòa tái cân bằng chiến lược tại Á châu với thiết lập một "trò cùng chơi giữa các đại cường" Trung Quốc và Mỹ, với lòng mong muốn của hai bên, và củng cố liên minh quân sự của Mỹ với các đồng minh tại vùng?

Những liên minh ra đời dưới mắt nghi kỵ của Bắc Kinh, những liên minh tổn hại vì sự đối kháng giữa Nam Hàn và Nhật về vấn đề ký ức và lãnh thổ các vụ tranh chấp này cũng tác động mạnh đến quan hệ giữa Nhật và Trung Quốc. Nếu Obama kêu gọi đối thoại thì ông không bao giờ làm dịu trò chơi.

Chính tại Phi Luật Tân, chặng đường cuối cùng của chuyến thăm mà người ta nhìn thấy bước tiến mang nhiều ý nghĩa nhất của Tổng Thống Mỹ. Mỹ và Phi Luật Tân ký kết hiệp ước phòng thủ thời gian mười năm và có thể gia hạn. Hiệp ước này sẽ cho phép quân Mỹ và thiết bị quân sự tạm thời trú đóng tại Phi Luật Tân. Cho đến năm 1992 Mỹ có đặt tại đây những căn cứ không quân và hải quân.

Nếu nó còn trong thời kỳ phác thảo, hiệp ước này là một yếu tố mới xác thực của sự tái cân bằng Mỹ tại Á châu. Cùng lúc tái xác nhận yểm trợ Phi Luật Tân, Obama tỏ ra dè dặt ít nhất về ngôn ngữ, để không cho Bắc Kinh xem hiệp ước như một mưu toan ngăn cản ý đồ của Trung Quốc tại vùng.

Phi Luật Tân cũng như các nước khác Đông Nam Á, có mỗi tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc về chủ quyền trên những hòn đảo nhỏ thuộc quần đảo Trường Sa mà Trung Quốc đòi lấy. Quan hệ Manila - Bắc Kinh tiếp tục trở nên tồi tệ. Đầu tháng 4, Manila yêu cầu Tòa án Quốc tế La Haye làm trọng tài phân xử.

"Mục tiêu của chúng ta là không ngăn cản Trung Quốc, mục tiêu của chúng ta là không chặn lại Trung Quốc" Obama tuyên bố trong cuộc họp báo chung với Tổng Thống Phi Benigno Aquino. "Chúng ta tán thành sự nói lên trong hoà bình của Trung Quốc", ông nói tiếp cùng lúc gởi đến Bắc Kinh một thông điệp rõ ràng "Về luật pháp Quốc tế, chúng ta không nghĩ rằng cưỡng bức và hăm dọa là một phương pháp giải quyết các cuộc xung đột". Lời ám chỉ khá rõ trước áp lực dồn dập của Hải quân Trung Quốc đè nặng lên các ngư phủ Phi Luật Tân đánh cá xung quanh các hòn đảo, mục tiêu tranh chấp.

Obama cũng có những lời nói tương tự tại Đông Kinh liên quan đến các hòn đảo SENKAKU (DIAOYU), xác định các lãnh thổ không người ở này, do Nhật quản lý và Bắc Kinh đòi lại, thuộc chủ vi phạm thủ của hiệp ước an ninh

Mỹ - Nhật. Trong hai trường hợp, Obama đã gây nên cơn giận dữ của Trung Quốc. Trong trường hợp I, Bắc Kinh lấy làm tiếc rằng "Chính quyền Aquino đã rõ ràng chứng tỏ ý đồ chạm trán Trung Quốc với sự yểm trợ của Mỹ". Và trường hợp II Trung Quốc tố cáo một hiệp ước có từ thời chiến tranh lạnh" được sử dụng để tác hại đến "quyền lợi căn bản" của Trung Quốc.

Liên quan đến Senkaku cũng như các vụ tranh chấp lãnh thổ khác tại vùng dính líu đến Việt Nam, Mã Lai Á, Đài Loan, Brunei. Mỹ không bao giờ để lộ lập trường về chủ quyền các lãnh thổ. Nhưng Mỹ nhấn mạnh đến điều cần thiết bảo đảm "tự do đi lại trên biển".

Trung Quốc cũng không bằng lòng về việc Obama bảo lãnh tham vọng của Thủ Tướng Nhật Shinzo Abe diễn giải lại các điều quy định của Hiến pháp để Nhật có thể tham gia hệ thống phòng thủ tập thể. Cho phép lực lượng Nhật trước tiên giúp đỡ đồng minh Mỹ. Một tiến triển mà Bắc kinh xem như sự tăng cường chính sách chặn lại cường quốc Trung Quốc.

Kết quả kém xác chứng nhất của chuyến thăm của Obama tại Á châu là Tổng Thống Mỹ chưa thành công làm cho diu quan hệ căng thẳng giữa hai đồng minh của Mỹ, Nam Hàn và Nhật. Giữ im lặng tại Nhật về chủ nghĩa phủ nhận không che dấu của Abe, điều gây bức mình cho Mỹ, Obama đã phóng ra lời châm chọc từ Seoul, tuyên bố số phận của những phụ nữ an ủi "200.000 phụ nữ Á châu, đa số Nam Hàn bị cưỡng ép bán mình cho quân đội Thiên Hoàng" là sự vi phạm ghê gớm và tày trời nhân quyền: "các phụ nữ này nhìn thấy quyền lợi của họ bị chà đạp một cách chướng tai gai mắt, dù xảy ra trong bối cảnh chiến tranh".

Những công thức mạnh, nhiều ý nghĩa đã gây nên phản ứng của Đông Kinh, Đông Kinh nhận định "vấn đề này không phải là đề tài chính trị hoặc ngoại giao". Ngày hôm sau, Trung Quốc phổ biến hồ sơ lưu trữ tại tỉnh Jilin (đông bắc Trung Quốc) thời chiến tranh liên quan đến "phụ nữ an ủi". Đối với Đông Kinh, phải tách rời chính trị và vấn đề an ninh ra khỏi lịch sử. Đó là những gì mà các nước lân cận không muốn nghe cũng như đồng minh Mỹ.

*** Sự chìm tàu SEWOL phơi bày điều thái quá của Triều Tiên.**



(Tàu Sewol bị chìm làm vô số người chết đuối và hàng trăm người mất tích đa số là học sinh)

Chắc chắn trong một thời gian thật lâu, Triều Tiên sẽ khóc than người chết đuối của Sewol. Sự chìm tàu xảy ra ngày 16/4 cách bờ biển Đông Nam bán đảo vài hải lý, không chỉ là sự chìm phà 6.825 tấn hoặc của một thuyền trưởng và thủy thủ đoàn. Đó là sự chìm của một chính quyền chênh lệch xem sự bảo vệ công dân là một ưu tiên.

Tổng Thống Park Geun-hye ra sức giữ khoảng cách, kêu gọi nên cứng rắn trước thái độ "giết người" của thủy thủ đoàn và lỗi lầm của công chức. Nữ Tổng Thống sẽ khó khăn thoát khỏi lời chỉ trích chống chính quyền. Bởi lời trách móc thật nhiều. Không phải các tàu tuần tiểu bờ biển, mà các người nhái tình nguyện đến vớt các xác chết đầu tiên. Trung tâm quốc gia quản lý khủng hoảng Seoul phải trông cậy vào TV để theo dõi sự tiến triển cuộc cấp cứu. Quân đội không sử dụng Tongyeong, tàu cấp cứu trên biển đầu tiên của Nam Hàn, hạ thủy năm 2012 và giá 110 triệu Euro. Các cơ quan khác nhau không biết phối hợp và đối phó một cách hiệu quả trước tình hình khẩn cấp. Cộng thêm hàng trăm người mất tích, đa số là học sinh 17 tuổi, sự bất lực này là một chấn thương đích thật. Dĩ nhiên, như thường lệ tại Triều Tiên, dân chúng đoàn kết và hào phóng. Hàng ngàn người tự nguyện đổ xô đến Jindo giúp đỡ gia đình nạn nhân, 590.000 gói quà được gửi đến. Tuy nhiên người ta không khỏi tự hỏi về các phương diện quan trọng của xã hội Triều Tiên, như sự tôn trọng gần như ám ảnh đẳng cấp. Như Kim Jasper, Giám đốc Asia Pacific Global Seoul nhận định xã hội của triều đại Choson (1892-1910". Sự vâng lời dính liền với truyền thống Khổng Mạnh vẫn còn ăn sâu và như thế đã góp phần vào việc mở mang mau lẹ đất nước.

Trong trường hợp Sewol, ai không nghe lời chỉ thị thì sống sót. Ai vâng lời như các học sinh ở lại trong Cabin thì mất tích. "Tại các nước mở mang, thể thức căn bản trong tình hình khẩn cấp là theo chỉ thị của người có trách nhiệm. Nhưng để cho điều này vận hành trôi chảy phải có những thể thức rõ ràng và người có trách nhiệm được huấn luyện đúng cách để đưa ra những quyết định tốt".

(Lee Won-ho, Giáo sư đại học Kwangwoon): Đây không phải là trường hợp 16/4 và điều này gợi lên câu hỏi rộng hơn về sự vận hành của đất nước và của nền kinh tế. Dựa trên tốc độ và bị tranh đua ám ảnh, hiện nay sự vận hành chưa đạt kết quả và hình như trong chừng mực nào đó, xem thường đời sống con người.

Trong cuộc vận động bầu cử Tổng Thống 2012, Park Geun-hye hứa hẹn xem an toàn của công dân là một ưu tiên. Hơn một năm sau gần như không có điều gì thay đổi. Một cơ cấu mới ra đời dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng An ninh, nhưng ông này không phải là một chuyên viên về vấn đề. Trên bình diện pháp lý, thể thức về an toàn tàu bè có sẵn, nhưng không có trừng phạt nghiêm túc nào dự định cho trường hợp thiếu sót.

Thủy thủ đoàn Sewol minh họa các giới hạn này. Thuyền trưởng ký giao kèo tạm thời, cũng như hàng chục thủy thủ. Chủ tàu gây áp lực để đi mau hơn. Năm 2003, sai lầm trầm trọng về truyền tin dẫn đến cái chết của 193 người dưới đường hầm xe điện Daegu. Năm 1995 của hàng lớn Sampoong Seoul xây cất không đúng cách, sập đổ mang theo 500 người chết. Năm 1992 sự chìm phà gây 293 chết. Nam Hàn đứng đầu danh sách các nước thuộc OCDE về người chết vì tai nạn. "Các thảm kịch ghê gớm này tiếp tục đến bởi xã hội Triều Tiên chỉ tập trung xung quanh sự mở mang mau lẹ, xem thể thức an toàn là điều cản trở". Và báo chí tự hỏi: "Chúng ta sống ở nước nào đây?".

Tai nạn tàu Sewol Lelongchi gây nên chết chóc cho hàng trăm người và lôi theo hàng ngàn người đau khổ: nó phơi bày đất nước trước điều thái quá của mình.

* Cọp sa cơ.

Có điều gì chung giữa một chủ nhân công ty hầm mỏ có tầm vóc quốc tế, một trùm tư bản ngành khách sạn, một thứ trưởng bộ công an, giám đốc cơ quan tình báo Bắc Kinh, một nhà sản xuất phim ảnh lên như diều và nhiều ông lớn các tỉnh? Tất cả đều bị giam theo lệnh của cảnh sát chống tham nhũng nội bộ đảng, ủy ban trung ương kỷ luật trừ danh của đảng cộng sản Trung Quốc. Tất cả quan lớn này bị nghi ngờ thông đồng với Zhou Yong Kang (Z.Y), nguyên trùm bộ máy an ninh Trung Quốc, hoặc với con của ông ta, nhà thầu Zhou Bin. Theo nguồn tin chính thức, có tất cả 300 người bị giam và chính quyền đã tịch thu 10 tỉ Euro, 300 bất động sản và nhiều đồ cổ, tác phẩm nghệ thuật, xe hơi v.v...



(Trùm an ninh Trung Quốc Zhou Yong Kang)

Cuộc thanh trừng to lớn mà màn đầu tiên trình bày cuộc bắt giữ nhân vật số 2 của đảng tỉnh Tứ Xuyên Lichungchen, hiện nay có tầm vóc vĩ đại tùy theo sự tố cáo hoặc sự bày tỏ lòng trung thành có thật hoặc giả dối. Nó nhỏ ra sự hồi hộp và hãi hùng trong khi gọng kềm dần dần xiết chặt xung quanh mục tiêu cuối cùng, Z.Y ít được nêu tên. Z.Y có thể bị quản thúc tại nhà cùng với người thân, từ California, Mary Zhan Minh li 71 tuổi (con gái kết hôn với Zhou Bin) cho biết bà không có tin tức gì về các con của bà và chồng, một người Mỹ gốc Trung Quốc. Bà công nhận cho mượn tên cho các công ty của con rể sáng lập tại Trung Quốc. Một trong những công ty này trang bị dụng cụ tin học cho hàng ngàn cây xăng của công ty dầu hỏa khổng lồ Trung Quốc CNPC.

Ủy ban kỷ luật trung ương đảng dưới sự chỉ huy của Wang Qishan, tay chân chống tham nhũng của Tập Cận Bình, có quyền gọi hỏi mọi công dân, công chức hoặc nhân viên công ty tư nhân, ủy ban đã đánh gục 10 nhân vật cấp thứ trưởng, không có thủ tục cản trở nào chống lại. Các thanh tra của ủy ban áp dụng thủ tục ngoài tòa án. Lô gic của ủy ban kỷ luật là mọi người đều hư hỏng, bị mua chuộc. Các thanh tra lập một kịch bản thông đồng có thể có và đồng ý về một số tiền mà người bị nghi ngờ phải thú nhận" và người bị nghi ngờ phải trải qua những lần tra tấn ghê gớm. " Phương pháp này gọi là để ví bắt tham nhũng có thể biến thành một công cụ phục vụ cuộc tranh đấu chính trị. Thật sự, hệ thống đứng ngoài vòng kiểm soát ".

Mọi người đều biết tên Z.K. bởi ông là một trong những chín "hoàng đế" của Ủy ban thường trực sau cùng của nhiệm kỳ 2 Hồ Cẩm Đào (2007- 2012). Ông từng giám sát toàn thể hoạt động của cảnh sát và tư pháp. Cuối 2012, qua đại hội đảng lần 18, mang quyền hành

đến cho Tập Cận Bình, Z.K rời khỏi chức vụ vì đến tuổi về hưu (70 tuổi), lúc ấy tiếng tăm của ông không tì vết, dù sao cũng được che chở bởi sự kiểm duyệt ngăn cấm tranh luận về các cựu nhân vật lãnh đạo. Tiếng đồn cho biết ông ủng hộ Bo Xilai, cựu ngôi sao đang lên rơi đài sau một vụ tai tiếng vang dội. Nhưng thay vì hưởng thụ đời sống về hưu bình yên, Z.K trở thành một mảnh thú mà người ta phải mang cái đầu về trong cuộc "săn bắn cọp" (cao cấp) và "ruồi" (thứ cấp) theo hứa hẹn của tân chủ tịch. Từ ngữ rút ra từ tự vựng Mao đưa trở về chiến dịch thanh lọc 1951. Vấn đề là tách rời "các con ruồi", và "các con cọp" dưới sự dẫn dắt của các đại lãnh tụ như Xi Zhong xun, cha của chủ tịch Tập. Theo chỉ tiêu phải đạt hàng trăm ngàn người bị bắt, bị bắn, bị tra khảo và tự sát.

Lần này, Tập đi xa hơn nữa, không tôn trọng thể thức ngậm miễn trừ, miễn tố cáo các cựu ủy viên ủy ban thường trực, cho đến nỗi hai cựu chủ tịch Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào lên tiếng khuyên nên cẩn thận về cuộc đại thanh trừng này. Hình như Tập dùng cuộc thanh trừng như một công cụ khủng bố và bạo lực. Tân hoàng đế đỏ thành công áp đặt đời sống khắc khổ thô bạo và có một không hai, dẹp các câu lạc bộ tư nhân, các khách sạn 5 sao, các đồ dùng hào hạng. Từ đây mỗi người chức hờ dấu hiệu giàu sang của cấp cao.

Mỗi giai đoạn con đường công danh của Z.K là dầu hỏa và CNPC, cứ điểm chính trị Tứ Xuyên, bộ máy tư pháp- cảnh sát đã cung cấp hàng loạt "cọp" hiện nay phải trình diện trước công lý. Như Guo Yong Xiang cựu phó thống đốc Tứ Xuyên, cựu thư ký của Z.K, bị bắt vì đã giúp đỡ Zhou Bin, con của Z.K thực hiện kế hoạch thủy điện.

Một trường hợp khác, mối ngon cho dư luận, Liu Han giám đốc công ty tư nhân số 1 Tứ Xuyên, Han Long, đầu tháng 4/2014 ra tòa vì lãnh đạo tổ một chức Mafia chuyên giết người và tổng tiền được các nhân vật cao cấp trong bộ máy an ninh che chở. Về Li Dong Sheng, nhân vật số 3 ngành cảnh sát vừa bị bắt (12/2013) và cựu giám đốc truyền hình trung ương CCTV, ông đã giúp vợ của Zhou Bin sản xuất phim TV do cảnh sát tài trợ. Hào phóng của Li lôi cuốn Li Ming, nhà sản xuất phim cuối cùng của John Woo: Li chết sau 1 cuộc thẩm vấn. Một trong những màn cuối cùng của buổi hát hình chính trị Trung Quốc diễn tiến tại quê hương của Z.K, tỉnh Jiang Su, phía bắc Thượng Hải, phải cần đến đám tang của 1 trong 2 em của ông, để cho báo chí in tên của Z.K trước kia không thể đựng tới.

* Thế giới biến chuyển sau vụ Crimee.

Tổng thống Nga khoe rằng bản tuyên ngôn độc của Ukraine 1991 bởi cuộc bỏ phiếu của Quốc hội kèm theo một cuộc trưng cầu dân ý "không phù hợp với thủ tục Xô Viết dự kiến để rời bỏ cơ cấu Liên Xô". Và cũng theo Putin, sự phá vỡ Liên Xô là điều phi pháp.

Điều này bao hàm ý đồ Putin muốn phục hồi Liên Bang Xô Viết. Trên thực tế, ông thừa biết rằng ông đã bước qua giai đoạn này và dù ông tiếc rẻ, ông cũng biết Liên Xô đã đi vào quá khứ. Trong cuộc vận động bầu cử tổng thống 2012 (cuộc vận động thứ 3 của ông), ông trình bày cái nhìn của ông về thế giới, trong một loạt bài viết đăng trên báo Nga, có lẽ nên đọc lại các bài này dưới ánh sáng của những gì xảy ra hiện nay. Đối với ông, 20 năm sau khi Liên Xô sụp đổ, "giai đoạn hậu Xô

Viết của lịch sử Nga và thế giới từ đây khép kín". Trong thời gian 20 năm này, Nga ở trong giai đoạn "lành bệnh". Giai đoạn này đã "chấm dứt". Từ đó Putin rút tía một định đề "Nga được kính nể và đòi được hưởng quyền lợi của mình chỉ khi nào đất nước vững mạnh và đứng vững". Một thời đại mới mở đầu và thế giới đang bước vào thời đại ấy.

Vụ Nga thôn tính Crimee đã làm thay đổi trật tự quốc tế hậu chiến tranh lạnh. Trên thực tế, nó đã gây nên nhiều cuộc đảo ngược khuynh hướng và giúp suy đoán những sự tái liên kết. Điều thấy rõ nhất là cái chết của Reset, ý tưởng cuộc đối thoại xây dựng với Putin được tích cực giới thiệu tại Tây phương, và sự trở lại của Mỹ tại Âu châu. Lo nghĩ xoay lại sang Á châu, thất vọng vì thất bại tại Trung Đông, Mỹ đã để cho Âu châu quản lý nền an ninh của lục địa, và thậm chí bên kia bờ Địa Trung Hải là "điều khiển từ phía sau" cuộc khủng hoảng Ukraine thấy Mỹ trở lại tuyến đầu: F16 được dàn ra tại Balan, 600 quân dù đến Balan, 150 quân khác đến Lituanie, chuyển đi của Phó tổng thống đến Ba Lan v.v..., Ba Lan và Lituanie, nước giáp ranh với Nga, hội viên Liên Âu lo âu và yêu cầu quyền lực của Mỹ.



(Hỗn loạn ngay tại Quốc hội Ukraina)

Liên Âu lung lay sâu rộng, phải nở rộng đến phía đông? Liên Âu không có chiến lược chung trước Mạc Tư Khoa và phải trả giá đắt khả năng phản ứng của Liên Âu, tùy thuộc về năng lượng và kinh tế của các nước hội viên, đối với Nga tỏ ra không thích đáng, cùng như chính sách quốc phòng, cuộc thôn tính Crimee làm cho Liên Âu nhận thức được điều này. Đức mất hết ảo tưởng đối với khả năng đối thoại của Putin. Putin đã đo ván Đức với ý tưởng êm dịu, về "nhóm liên lạc", Bá Linh đang chia tay với Ostpolitik, quý báu đối với ngoại trưởng Frank-Walter Steinmeier. Một khuynh hướng khác đáng kể: không phải Ba Lê, Luân Đôn, hoặc Bruxelles mà Bá Linh choán hết phía trước sân khấu.

Cuộc đầu phiếu về quyết nghị của Hội Đồng Bảo An nhằm tố cáo cuộc trưng cầu dân ý Crimee bất hợp pháp cho thấy rõ ràng sự cô lập của Nga. Quyết nghị không được thông qua vì quyền phủ quyết của Nga. Trung Quốc bỏ phiếu trắng như trình bày thái độ nhập nhằng. Chủ tịch Trung Quốc cũng như Tổng thống Nga rất ghét các cuộc nổi dậy, nhân dân xem như do Tây phương giật dây. Nhưng đối với Bắc Kinh không thể xét lại nguyên tắc toàn vẹn lãnh thổ. Ngược lại với Putin sẵn sàng hy sinh lợi lộc của sự toàn cầu hóa trên bàn thờ sức mạnh quốc gia, chính quyền Trung Quốc sử dụng triệt để lá bài

toàn cầu hóa và không muốn gây bất ổn cho hệ thống hiện tại. Nếu Putin trông cậy vào sự yểm trợ của các hội viên Liên Hiệp Âu-Á của ông, thì ông phải thất vọng. Tổng thống Kazakhstan giữ im lặng và không đến Mạc Tư Khoa theo "lời mời của Putin". Ông cũng điện thoại cho Obama và Merkel để cho biết ông ủng hộ nguyên tắc toàn vẹn lãnh thổ. Người ta có thể hiểu các nhà lãnh đạo các cựu cộng hòa Xô Viết (với nhiều người nói tiếng Nga) không an tâm về cam kết của Putin "bảo vệ dân Nga và dân nói tiếng Nga" ngoài biên giới Nga.

Sự cai quản thế giới cũng tổn hại. Tại Liên hiệp quốc, Hội đồng Bảo an tê liệt vì quyền phủ quyết của Nga, một trong những 5 hội viên thường trực các nhà lãnh đạo Tây phương đã khơi lại G7 (G8 trừ Nga). Tổ chức hợp tác và mở mang kinh tế đã hoãn lại sự gia nhập của Nga. Nhưng nhất là cuộc thôn tính Crimee có thể có hậu quả tiêu cực liên quan đến việc không phát triển hạt nhân: theo giác thư Budapest 1994. Ukraine bằng lòng nhượng kho vũ khí nguyên tử của mình thừa hưởng từ Liên Xô, để toàn vẹn lãnh thổ được bảo đảm. Vi phạm điều quy định bảo đảm này là một tiền lệ nguy hiểm cho những nước mà người ta mong muốn từ bỏ vũ khí nguyên tử như Iran chẳng hạn.

Sau cùng, một phong cảnh năng lượng phôi bày các nước Âu châu thoát khỏi móng vuốt của bàn tay Nga, Gazprom sau cuộc khủng hoảng, đây là phần lạc quan của kịch bản, điều còn lại thật u ám.

* Tự do không cho không.

Bài diễn văn có tựa "Ngỏ lời với tuổi trẻ Âu châu" những thanh niên được xếp ngồi ở ban công, thánh giả đến nhà mỹ nghệ Bruxelles để nghe diễn văn duy nhất của chuyến thăm Âu châu của Tổng thống Obama, gồm kỹ thuật gia Âu châu, thân hào Bĩ, đại sứ tại NATO và chức quyền vương quốc Bĩ, đứng đầu là vua Philippine và hoàng hậu Mathilde. Một phòng nồng nhiệt hoan hô Tổng Thống Mỹ như chưa bao giờ có từ lâu.

Và chính trong tòa nhà xây cất năm 1928, gọi là Bozar, nhà Văn hóa đầu tiên tại Âu châu, và trong một môi trường cách xa sự dẫn dắt Crimee mà Obama cố gắng đánh thức Âu châu về trách nhiệm duy trì ngân sách quân sự so với lý tưởng phải bảo vệ.

"Tự do của chúng ta không cho không", ông cảnh báo trong một buổi họp báo tại Hội đồng Âu châu, mượn một trong những công thức ưa thích của nhóm điều hâu Cộng Hòa "Tôi lo nghĩ trước sự giảm bớt chi phí quân sự ở vài Hội viên NATO trong trung và dài hạn, chúng ta phải xem xét có phải mọi người đều góp phần".

Obama bác bỏ ý tưởng thế giới đang bước vào một chiến tranh lạnh mới: "Nga không có khối quốc gia xung quanh mình, không có ý thức hệ toàn cầu" ngày hôm trước tại Hòa Lan ông đã xếp Nga vào hàng "Cường quốc địa phương" không phải chiến tranh lạnh nhưng "cuộc tranh đua tư tưởng tiếp tục". Theo Obama đó là một cuộc tranh đấu giữa lý tưởng dân chủ- ý tưởng cho rằng quyền hành xuất phát từ sự ưng thuận của người bị trị và nam nữ sinh ra bình đẳng. Phía bên kia "một quan điểm xưa hơn và truyền thống hơn về quyền hành". Quan điểm cho rằng trật tự và tiến bộ chỉ đến khi cá nhân đặt quyền hạn vào tay một nhà vua có toàn quyền.

Trong cái nhìn này, một số hơn một số người khác vì "chủng tộc hoặc tôn giáo" uy thế quốc gia sinh ra từ những gì mà người ta đối kháng hơn là từ những gì mà

người ta tin tưởng. Theo Obama có thể nhận ra lịch sử Âu châu như cuộc "đương đầu" của hai triết lý này. Người thừa kế chiến sỹ hôm qua phải cùng nhau huy động. "Đó là những gì liên quan đến Ukraine hiện nay".

Trong cuộc họp báo Obama ra sức trấn an Âu châu. Siêu cường vẫn bênh Âu châu, sát cánh với Âu châu với sự "cam kết không lay chuyển" đối với NATO. Kế hoạch của NATO sẽ được rà lại để bảo đảm "sự có mặt thường kỳ" ở những nước "cảm thấy dễ tổn thương". Về năng lượng ông cố gắng trấn an dù không thỏa mãn hoàn toàn yêu cầu của Âu châu. "Chúng tôi đã thỏa thuận cấp môn bài và cho phép xuất cảng một số lượng hơi đốt thiên nhiên ngang bằng những gì mà Âu châu tiêu dùng hàng ngày". Tuy nhiên, ông thiết lập một quan hệ rõ ràng với kế hoạch hiệp ước tự do mậu dịch giữa Mỹ và Âu châu. Hiệp ước đang gây chia rẽ 28 Hội viên Liên Âu. "Khi chúng ta kết thúc hiệp ước, môn bài xuất cảng hơi hóa lỏng sẽ gặp mọi sự dễ dàng". Nhưng đối với Obama, Âu châu phải xét lại niềm tin chắc của mình. "Không có nguồn năng lượng hoàn hảo, lý tưởng và rẻ tiền". "Âu châu phải xem xét chính sách năng lượng của Âu châu dưới ánh sáng Ukraine. Theo một người tham dự, Obama thẳng thắn hơn trong buổi ăn trưa với các nhà lãnh đạo Âu châu. "Các ông không thể chỉ nhờ cậy vào năng lượng của người khác, cho dù điều này có giá về mặt chính trị". Một trả lời cho Đức, vì Đức đã từ bỏ năng lượng hạt nhân và Pháp vì Pháp không muốn khai thác hơi đá phiến.

Tại nhà Mỹ Nghệ, trước cây đèn ống 4.000 ống do Victor Horta thai nghén, Barack Obama cuối cùng thách thức Âu châu về những giá trị của Âu châu. Nhiều lần ông nhắc đến hiện tượng bất khoan dung trào lên, khó khăn hội nhập và sự toàn cầu hóa, khuếch đại vì khủng hoảng kinh tế đã "thách thức kế hoạch Âu châu" và "làm cho một chính sách dâng lên, chính sách thường chia mũi dùi vào di dân hoặc những ai khác biệt". "Tôi nói như thế với tư cách đại diện một nước mô phỏng theo Âu châu" về những giá trị sáng lập đất nước Mỹ và đã "đổ máu của mình để bảo đảm cho các giá trị ấy bất diệt".

*** Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh và láng giềng nhỏ bé.**

Có điều gì chung giữa những "người nhỏ bé mặc quần áo xanh", xuất hiện ở bờ biển Đen và con vật khổng lồ nổi lên tại biển Đông từ đầu tháng 5? Câu hỏi không hướng về người hâm mộ khoa học giả tưởng. Đó là một câu hỏi chiến lược những "người nhỏ bé màu xanh" và quái vật khổng lồ minh họa sức mạnh đang lên của Nga và Trung Quốc trong thế giới hiện nay- trước Mỹ. Nó kể lại một câu chuyện như nhau, câu chuyện thời đại đa phương đầu thế kỷ này- một thế giới nguy hiểm.

Người ta bắt đầu biết đến cái "người nhỏ bé màu xanh". Họ là những Commando thiện chiến Nga, mang mặt nạ, mặc quân phục chiến đấu không huy hiệu, xuất hiện tại Crimeé và miền Đông Ukraine. Kinh binh của một quân đội canh tân, hiện đại hóa, được ca ngợi như biểu tượng Nga trở lại trên đấu trường Quốc tế. Họ là công cụ của chính sách Putin tại Ukraine.

Thôn tính Crimeé, có lẽ ứng thuận, họ gởi lời cảnh cáo đến cho Mỹ và Liên Âu. Nó gồm hai phần. Phần một: Tại "vùng xa lạ gần" như Ukraine một lần nữa Nga có tiếng nói cuối cùng. Phần hai: Nếu người ta thách thức hoặc kháng cự tại vùng này, có một giá phải trả, giá đắt.

Ngày qua ngày với hoặc không trưng cầu dân ý, dân Ukraine nói tiếng Nga được tiền lệ Crimeé khuyến khích sa vào nội chiến. Cùng lúc, cách xa hàng ngàn cây số, đầu đó tại biển Đông, một giàn khoan dầu vĩ đại, một quả núi thép trên bốn phao đỏ, xuất hiện tại vùng biển tranh chấp. Tinh hoa của Công ty Dầu hỏa Quốc doanh Trung Quốc, giàn khoan dầu HD-981 thả neo ngoài khơi Hoàng Sa thuộc quyền sở hữu của Việt Nam. HD-981 tiến tới dưới sự bảo vệ của 60 tàu tuần tra bờ biển Trung Quốc. Đối diện, Hà Nội cũng gởi bấy nhiêu tàu bè, va chạm chớp nhoáng, xung đột, không có gì ngăn cản tàu Trung Quốc: Trung Quốc áp đặt luật rừng.

Cũng đầu tháng 5, Ngân hàng Thế giới loan báo trong vòng hai năm, Trung Quốc sẽ là cường quốc kinh tế số một thế giới. Sớm hơn dự đoán, Trung Quốc kêu ngao, Trung Quốc di chuyển giàn khoan vào một khoảnh khắc rõ ràng, đúng sau chuyến thăm của Obama tại vùng, Tổng Thống Mỹ đến để trấn an bạn và đồng minh tại Á châu. Cường quốc Thái bình dương, Mỹ muốn phải tôn trọng nguyên tắc giải quyết bất đồng bằng con đường hòa bình. Đơn phương đặt HD-981 tại vùng tranh chấp, Chủ tịch Tập Cận Bình thách thức Tổng Thống Mỹ và gởi đến lời cảnh cáo: Tại vùng biển này Trung Quốc là bá chủ.

Các chuyên viên nghi ngờ sự có mặt của dầu hỏa tại vùng biển Hoàng Sa. Hình như, trước nhất, Trung Quốc dùng HD-981 để công khai phô trương đế quyền. Thông điệp suông, thông điệp của "người bé nhỏ màu xanh" tại đồng bằng Ukraine. Nga, Trung Quốc muốn là chủ nhân tại sân sau nhà mình, tại "vùng xa lạ gần", tại vùng lân cận mà ưu thế của hai nước không được phép tranh cãi. Đó là ít nhiều cách giải thích của Nga, Trung Quốc về học thuyết MONROE. Tổng Thống thứ 5 của Mỹ: - James Monroe (1758-1831) ban bố thể thức đơn giản: Mỹ không thể dung thứ bất cứ sự có mặt quân sự nào của Âu châu trên lục địa Mỹ.

Ngày sau Liên Xô biến mất, Nga quá yếu để ngăn chặn NATO mở rộng đến cựu đế quốc Sô Viết. Bây giờ thời thế thay đổi (Putin) không hề quan trọng khi NATO muốn cho Ukraine hội nhập. Sự kiện kiểu thương lượng một hiệp ước hợp tác thương mại với Liên Âu, xem như một bước tiến khó dung tha của Tây Phương đến gần biên giới Nga.

Mạc Tư Khoa dùng quyền phủ quyết về vụ Ukraine-Bắc Kinh muốn có tiếng nói cuối cùng trong loạt tranh chấp lãnh thổ với tất cả láng giềng, bờ Thái Bình Dương từ bắc chí nam, từ Nhật đến, nhất là Việt Nam. Trung Quốc đòi chủ quyền trên tất cả đảo và núi đá mập mé mặt biển. Trung Quốc xem như "sự khiêu khích" một di sản lịch sử "bắt buộc" phải biến mất, các hiệp ước quốc phòng liên kết Mỹ với nhiều nước địa phương, bắt đầu là Nhật. Trong hai trường hợp, không xét đoán lý lẽ của Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh, chuẩn mực quốc tế bị nhạo báng (tại Ukraine) hoặc bị ngược đãi (tại biển Đông) Liên Hiệp Quốc tê liệt, như thời kỳ chiến tranh lạnh. Âu châu tỏ rõ kém khả năng thủ một vai trò chiến lược lớn. Mỹ, kẻ gìn giữ chuẩn mực do dự. Mỹ trừng phạt, Mỹ phản đối. Nga-Trung Quốc thách thức, các cường quốc nổi lên không nề nang. So với các tuần lễ sau cùng này, thế giới đa phương lù lù tiến tới, không gây ngạc nhiên cho ai: Một thế giới của đồ súc sanh, của kẻ tàn ác./ * ■

• Tổ quốc lâm nguy – Hèn với giặc, ác với dân



(Giàn khoan HD 981 của Trung Cộng ngang ngược xâm phạm lãnh hải VN)

Kể từ ngày 1/5/14, Biển Đông lại dậy sóng. Việc Trung Cộng (TC) ngang ngược đưa giàn khoan khổng lồ Hải Dương 981 (HD981) vào khu vực đặc quyền kinh tế của Việt Nam, sâu trong thềm lục địa của Việt Nam; được hộ tống bởi hơn 134 tàu các loại cùng máy bay liên tục quần thảo trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, là hành động khiêu khích và xâm lược, với mưu toan liếm trọn Biển Đông bằng đường lưỡi bò 9 đoạn phi pháp. Diễn biến sự việc như sau: Ngày 1/5/14, giàn khoan HD 981 (giá 1 tỷ USD) và 3 tàu dịch vụ dầu khí của TC bị phát hiện di chuyển từ Tây Bắc đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa của VN xuống phía nam. Ngày 2/5, giàn khoan HD 981 được neo tại phía nam đảo Tri Tôn, sâu vào trong thềm lục địa VN 80 hải lý, cách đảo Lý Sơn 119 hải lý, cách bờ biển VN 130 hải lý. TC thông báo việc hạ đặt giàn khoan này để “khai thác thăm dò thềm lục địa” kéo dài 100 ngày, đồng thời cấm hoạt động của tàu thuyền trong phạm vi bán kính 3 hải lý tính từ giàn khoan.

Mặc dầu các tàu vũ trang TC đã đâm và gây thiệt hại cho cảnh sát biển VN (CSB) từ ngày 3/5. Nhưng phải 3 hôm sau, ngày 4/5, Đại diện Bộ Ngoại giao VN mới lên tiếng về chủ quyền lãnh hải và trao công hàm gửi Bộ Ngoại giao TC Quốc, phản đối hành động đưa giàn khoan vào thềm lục địa VN. Chiều 6/5, báo đài CSVN đồng loạt đưa tin Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao CSVN Phạm Bình Minh đã có cuộc điện đàm với Ủy viên Quốc vụ TC Dương Khiết Trì, và lan truyền ảnh chụp Phó TT CSVN đang xử dụng điện thoại để bàn lại không gần đây nổi!

Gần một tuần sau, ngày 7/5, lần đầu tiên một cuộc họp báo quốc tế tổ chức tại Hà Nội để tố cáo hành động phi pháp của TC. Nhưng tại đây, các đại diện cấp thấp của các Bộ Ngoại giao, Cảnh sát biển và Ủy ban Biên giới chỉ lên án việc giàn khoan HD 981 và các tàu của TC xâm phạm trái phép vùng biển VN cùng với những hành động hung hăng, ngang ngược của TC đối với các tàu CSB VN là việc làm vi phạm chủ quyền VN và luật pháp Quốc tế, nhưng lại không có một lời khẳng định nào về

chủ quyền VN tại Hoàng Sa – quần đảo mà TC đã cưỡng chiếm của VNCH từ năm 1974 – bao gồm lãnh hải 12 hải lý nơi đặt TC đặt giàn khoan!

Thị trường chứng khoán ngày 8/5 đã có phiên lao dốc mạnh. Các nhà đầu tư ồ ạt bán sàn ngay từ đầu phiên giao dịch tạo nên phiên giảm điểm mạnh nhất trong lịch sử thị trường. Cuối phiên, 513 trong 700 mã niêm yết mất điểm với hàng loạt mã giảm sàn. VN Index mất 5,87% còn HNX Index mất 6,4%. Thống kê vốn hóa thị trường trên cả hai sàn đã giảm 65.205 tỷ đồng, tương đương khoảng 3,1 tỷ USD.

Theo Cảnh sát biển Việt Nam, số lượng tàu TC tham gia bảo vệ giàn khoan HD 981 trong các ngày 2 và 3/5 là khoảng 40 tàu. Đến ngày 7/5, TC huy động cùng lúc 80 tàu bao gồm: 7 tàu quân sự, trong đó có 1 chiến hạm hộ vệ tên lửa và 1 chiến hạm tuần tiểu tấn công nhanh, 33 tàu hải giám, hải cảnh, các tàu vận tải, tàu cá và các loại tàu phục vụ khác; cùng nhiều máy bay hoạt động trên khu vực. Khi tàu Việt Nam ra kiểm tra, tàu TC được sự yểm trợ của máy bay đã có hành động hung hăng, đâm thẳng vào tàu CSB VN, dùng vòi rồng tấn công làm tàu VN hư hỏng, gây thương tích cho 6 thủy thủ.

Gần hai tuần trôi qua, sau những hành vi xâm lược thô bạo lãnh hải và mưu toan cướp nguồn tài nguyên dầu khí thuộc vùng lãnh hải đặc quyền kinh tế của VN, Tổng bí thư CSVN Nguyễn Phú Trọng (kiêm Chủ tịch Quân Ủy Trung ương), Chủ tịch nước CSVN Trương Tấn Sang (kiêm Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng) và Chủ tịch Quốc hội CSVN Nguyễn Sinh Hùng hoàn toàn không có một tuyên bố hay lên án hành vi xâm lăng của TC gì cả! Thậm chí Nguyễn Phú Trọng trong bài diễn văn khai mạc Hội nghị Trung Ương 9 (HNTW9) ngày 4/5 không nhắc gì đến tình hình sôi sục tại Biển Đông, nơi bao cảnh sát biển đang ngày đêm quần thảo với tàu TC hay ngư dân VN bị chúng đánh đập dã man và phá hoại tài sản trên ngư trường truyền thống của mình. Đến ngày 14/5, Nguyễn Phú Trọng chỉ nhắc đến một từ duy nhất “Biển Đông”, mà không dám cả nêu tên “Trung Quốc” trong bài diễn văn dài bề bề HNTW 9. Đặc biệt Trương Tấn Sang, phải đợi hơn 14 ngày sau, ngày 17/5 mới lên tiếng với thói quen mị dân: “Biểu tình là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm”, nhưng ngay ngày hôm đó và cuộc biểu tình của người dân trên toàn quốc vào ngày hôm sau 18/5 đã bị công an cùng với côn đồ ngăn chặn bằng bạo lực, đánh đập dã man và bắt giam người dân biểu tình VN chống TC ôn hòa. Hơn nữa, vị đứng đầu nhà nước CSVN luôn miệng kêu ngư dân “bám biển”, đưa ngư dân VN cho hải giám TC cướp bóc và đánh đập mà không có lực lượng hải quân bảo vệ! Thêm nữa, trong buổi đối thoại ngày 17/5 của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức trước 300 nhà khoa học trẻ, học sinh và sinh viên, Phó TT CSVN Vũ Đức Đam (người được xem có triển vọng lên làm thủ tướng trong kỳ đại hội Đảng tới) vẫn khẳng định “Chính sách đối ngoại của chúng ta rất rõ. Phương châm quan hệ giữa hai nước vẫn theo 4 tốt, 16 chữ vàng. 16 chữ vàng đó rất tốt đẹp và hai bên phải cùng nhau xây dựng, củng cố, hướng tới một mối quan hệ theo đúng 16 chữ... Việt Nam luôn thực tâm, chân thành để xây dựng mối quan hệ đó. Chúng ta mong rằng Trung Quốc cũng như vậy”.

Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thế Hùng, một nhà hoạt động dân quyền hiện sống và làm việc ở Đà Nẵng cho rằng VN lúc thì cấm người dân biểu tình dù ôn hòa, lúc

thì để mất kiểm soát. Một trong những yếu kém lớn nhất về đối nội của Việt Nam xuất phát từ chính sách của Đảng CSVN, cơ quan lãnh đạo toàn diện của đất nước. GSTS Nguyễn Thế Hùng nhấn mạnh: "TBT Nguyễn Phú Trọng trong cuộc họp vừa rồi không nêu vấn đề Biển Đông, một người đứng đầu... với chế độ cộng sản Tổng Bí Thư là người cao nhất mà trong vấn đề trọng đại giặc đã đến sân cấm chốt, vi phạm chủ quyền nghiêm trọng đến thế mà không có ý muốn dứt khoát gì trong đại hội... tôi nghĩ về đối nội là một thiếu sót quá lớn". GSTS Nguyễn Thế Hùng phân tích thêm về chuyện VN không tranh thủ được sự ủng hộ cụ thể của các nước thế giới. Ông nói: "Đối ngoại thì TT Nguyễn Tấn Dũng phát biểu ở Hội nghị ASEAN vừa rồi, tôi thấy chỉ là những phát biểu bình thường, không thể khác được. Và bây giờ tại sao thế giới người ta thờ ơ với Việt Nam, người ta nói chung chung, nói ủng hộ nhưng không có gì mạnh mẽ. Trước đây khi Philippines bị Tàu giành bãi Cỏ May thì Việt Nam cũng không lên tiếng ủng hộ, đảo Senkaku của Nhật Bản bị Trung Quốc tranh giành thiết lập ADZ thì Việt Nam cũng không lên tiếng. Như vậy chuyện đúng với người ta, mà mình làm im ngậm miệng ăn tiền, tới lúc mình bị thì ai hô hào cho mình. Rồi tới chuyện một nước thù địch chiếm đất lấy dần lãnh thổ mình, nó đầu độc dân mình bằng nhiều hình thức, như thực phẩm độc hại, rồi lẩn lút lấn rừng, lấn biên giới thì mình lại nói đó là quan hệ "4 tốt, 16 chữ vàng" là nước anh em, có gì đóng cửa cùng giải quyết. Bây giờ người ngoài nhìn vào người ta nói anh em chúng nó, để chúng nó đóng cửa giải quyết với nhau. Kiểu như thế, kiểu mình nói nửa nạc nửa mỡ thì thế giới vẫn minh đâu có cơ sở nào để ủng hộ mình mạnh mẽ".

Nguồn: www.danlambao.vn.blogspot.com.au,
www.viet.rfi.fr, www.vnexpress.net

• Biểu tình chống Trung Cộng tại Việt Nam trong tháng 5/2014

Vài ngày sau khi giàn khoan HD 981 và đoàn tàu vũ trang của TC xâm phạm lãnh hải VN, 20 tổ chức dân sự độc lập ở Việt Nam cùng đứng tên phát lời kêu gọi "Biểu tình yêu nước": "Tất cả những người dân Việt Nam quan tâm đến vận mệnh của đất nước đều phẫn nộ và cực lực lên án hành động ngang ngược của nhà cầm quyền Trung Quốc; đòi hỏi một thái độ ứng xử quyết liệt từ phía Nhà nước, chấm dứt tình trạng chỉ đưa ra những lời tuyên bố ngoại giao nhưng sau đó lãnh hải, lãnh thổ vẫn tiếp tục bị xâm chiếm". Ngoài việc kêu gọi người dân ở Hà Nội và Saigon "phản đối và lên án hành vi xâm lược của nhà cầm quyền Trung Quốc", còn có mục đích "yêu cầu nhà nước Việt Nam có những biện pháp thích hợp, hữu hiệu, cùng với sức mạnh toàn dân để thực sự chấm dứt tình trạng Trung Quốc xâm chiếm lãnh hải của Việt Nam" và kêu gọi trả tự do cho các blogger và những công dân "đang bị bỏ tù vì bày tỏ lòng yêu nước, phản đối Trung Quốc xâm lược".

Chủ nhật 11/5/2014 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng. Lần đầu tiên – công khai và có thông báo trước – những thông điệp phản đối Trung Cộng xâm lược và tranh đấu đòi tự do cho những người yêu nước bị giam cầm đã được giương cao tại Sài Gòn, Hà Nội và Đà Nẵng. Đảng và nhà nước CSVN vừa phải canh gác các blogger vừa phải huy động đảng viên, thành đoàn HCM lập gánh hát xuống đường để nhập dòng phản đối các

"đồng chí 16 vàng 4 tốt". Tại Hà Nội: Ước tính khoảng 1.000 người biểu tình tụ họp quanh Hồ Hoàn Kiếm, với các biểu ngữ: "Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam", "Đả đảo Trung Quốc xâm lược", "Đảng Giang tự cổ huyết do hồng", "Không đòi... Ai trả núi sông ta?" đặc biệt một biểu ngữ dài với hình ảnh và ghi "Thủ tướng Đức Merkel chỉ cho Tập Cận Bình bản đồ Trung Quốc không có Hoàng Sa, Trường Sa"... Sau đó đoàn tuần hành tiến về khu vực Nhà Hát Lớn, vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu yêu nước, và cuối cùng tập trung hô khẩu hiệu trước đại sứ quán TC. Tại Sài Gòn: Hơn 500 người tập trung tại Nhà Văn Hóa Thanh Niên (Hồ Con Rùa), sau đó đoàn biểu tình tuần hành qua nhiều ngã đường tại khu vực trung tâm thành phố, họ trưng cao các biểu ngữ: "Trung Quốc hãy rút khỏi lãnh hải Việt Nam", "Vì một quốc gia cường thịnh phải thay đổi". Vào lúc cao điểm, số lượng người tham gia biểu tình lên đến hơn 2.000 người. Nhiều biểu ngữ đòi trả tự do cho người yêu nước công khai xuất hiện cùng với những tiếng hô vang dội "Tự do cho người yêu nước" – "Tự do". Mặc dù bị nhóm "biểu tình quốc doanh" của đoàn thanh niên cộng sản "ăn theo" – theo dõi người biểu tình và xé bỏ các biểu ngữ, nhưng cuộc biểu tình đã thành công trong ôn hòa và không bị dẫn dắt lạc hướng. Tại Đà Nẵng: Đặc biệt, trong không khí cả nước sục sôi lòng yêu nước, người dân Đà Nẵng cũng đã bất ngờ xuống đường tham gia một cuộc biểu tình phản đối Trung Cộng xâm lược.



(Nhiều nhà máy bị công nhân đốt cháy – Tin RFA)

Đến ngày 12/5/2014, hơn 17.000 công nhân Bình Dương cũng được phát động tham gia biểu tình chống TC. Cuộc biểu tình ôn hòa được xuất phát từ thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến ngày 13/05/2014, cuộc biểu tình ôn hòa đã bị biến thành bạo động do một nhóm người lạ mặt không biết từ đâu đến. Họ, những người lạ mặt, kéo theo cờ đỏ sao vàng, mặc áo đỏ hung hổ đến các công ty nước ngoài yêu cầu chủ doanh nghiệp đóng cửa nhà máy, buộc công nhân nghỉ việc để tham gia cuộc bạo loạn do chính họ giật dây và điều động. Đáng chú ý, chủ doanh nghiệp tại các công ty TC đã biết trước điều này sẽ xảy ra. Họ cho công nhân nghỉ trước đó khoảng một hai tiếng đồng hồ để đóng cửa nhà máy. Đỉnh điểm của vụ việc xảy ra lúc 16 giờ chiều cùng ngày, công nhân bao vây chặt kín trước các công ty có vốn đầu tư của TC, Đài Loan, Hàn Quốc... Phần lớn mọi người hô to các khẩu hiệu chống TC xâm lược. Đến hơn 17 giờ, bạo động đã bùng phát. Một số

người lạ xông vào đập phá tài sản của các công ty nước ngoài tại các khu công nghiệp. Cuộc bạo động này do một nhóm chưa đầy 20 người tổ chức. Họ bắt đầu đập phá, hủy hoại tài sản rồi phóng hỏa công ty. Hầu hết các công nhân đều đi theo với tính chất ôn hòa và quan sát. Sự hỗn loạn của thiểu số người này cũng làm cho phần lớn công nhân bất bình và hoang mang. Đến khoảng 18 giờ chiều, một số công nhân không tham gia bạo loạn trở về phòng trọ. Tuy nhiên, khi họ ra các trạm ATM rút tiền lương tháng 4/2014 mà công ty mới vừa trả vào thẻ ATM vào ngày 10 hàng tháng thì nhận được thông báo "Tài khoản bị khóa". Hiện tượng này xảy ra tại hầu hết các công ty có vốn đầu tư của TC, điều này như đổ thêm dầu vào lửa khiến nhiều người tỏ ra hết sức phẫn nộ. Điều này cũng tạo nên nhiều nghi vấn có sự tiếp tay của các ngân hàng. Thông tin về việc tài khoản bị khóa – đồng nghĩa với việc bị mất một tháng lương lập tức lan truyền trong giới công nhân. Một số người vội quay trở lại để liên lạc với công ty, tuy nhiên vụ bạo động đã khiến chủ doanh nghiệp buộc phải bỏ trốn đến nơi an toàn. Lúc này, các phần tử lạ mặt xông vào đập phá tan hoang các nhà máy. Họ lớn tiếng tuyên bố sẽ phóng hỏa đốt sạch nếu ai không nhanh tay lấy tài sản bên trong nhà máy. Liên sau đó, nhiều người ồ ạt xông vào bên trong, mạnh ai nấy ôm vác ra những thứ gì có thể mang ra được. Dưới ống kính và con mắt của dư luận thì họ sẽ trở thành người đi "hồi của" và phải chịu sự lên án vì hành động vi phạm pháp luật. Hiện nay hơn 1.100 người (800 tại Bình Dương, hơn 300 tại Đồng Nai) bị bắt giữ.

Khi tình hình ở một số khu công nghiệp phía Nam tạm lắng thì chiều tối 14/5, tại khu kinh tế Vũng Áng (huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh), một nhóm người quá khích đã kích động hàng nghìn công nhân kéo đến nhà máy Formosa (Đài Loan) để gây hấn với các lao động người TC. Cuộc xô xát khiến 1 người chết, 149 người bị thương. Nhiều tài sản, công trình bị đốt phá. 76 người bị công an Hà Tĩnh tạm giữ để điều tra.

Sau vụ bạo loạn diễn ra chiều tối và đêm 13/5/2014, nhân dân Bình Dương đã đặt nhiều câu hỏi về trách nhiệm của lực lượng chức năng trong việc giải quyết tình hình.

1. Những gì xảy ra trong vụ bạo loạn khiến người dân rất bất bình. Tại sao không thấy công an can thiệp và ngăn chặn kịp thời, trong khi trước đó vào sáng ngày 13/5/2014, toàn ngành công an Bình Dương có cuộc họp để đối phó?

2. Vì sao các ông chủ Trung Quốc biết trước sẽ có cuộc bạo loạn đập phá và đốt công ty? Hầu hết các công ty có vốn đầu tư của Trung Quốc đã cho công nhân ngưng việc nghỉ trước đó vài giờ do biết trước thông tin này, nhưng công an địa phương lại không biết.

3. Trong lúc vụ bạo động chưa xảy ra, tại sao các ông chủ Trung Quốc hoặc ngân hàng lại khóa tài khoản lương trong thẻ ATM của công nhân? Phải chăng có một âm mưu cố tình đổ dầu vào lửa?

Sau các vụ bạo loạn tại Bình Dương, Hà Tĩnh và nhiều nơi khác trong các ngày 13-14/5, người dân bắt đầu đổ dồn nghi ngờ về việc có bàn tay đạo diễn từ tình báo Trung Cộng. Thủ đoạn của tình báo TC qua các vụ bạo loạn nhằm mục đích gây xáo trộn công ăn việc làm của hàng triệu công nhân Việt Nam và tạo nên hình ảnh xấu với các nhà đầu tư quốc tế. Việc đập phá, cướp bóc tài sản nhà máy gây thiệt hại rất lớn về kinh tế. Nhà

nước CSVN sẽ phải bồi thường phí tổn thiệt hại lấy từ tiền thuế của người dân. Các vụ bạo loạn sẽ tạo ra sự chia rẽ giữa hai dân tộc Việt Nam và Trung Hoa, tạo ra những lợi thế để đảng CS Trung Quốc áp lực phe thân TC trong nội bộ CSVN phải có hình thức khống chế, cấm các cuộc biểu tình yêu nước sắp tới.

Diễn hình gần đây là nhà cầm quyền CSVN đã đàn áp mạnh tay các cuộc biểu tình yêu nước tại Hà Nội, Sài Gòn và Nghệ An vào chủ nhật 18/5/2014. Hơn nữa các vụ bạo loạn cũng sẽ khiến nhà cầm quyền CS Trung Quốc sẽ có cớ để xua quân xâm lược Việt Nam với chiêu bài bảo vệ người Hoa và các cơ sở doanh nghiệp của người Hoa tại Việt Nam.

Biết thêm, tối ngày 10/5, các linh mục nhà thờ Thái Hà, Hà Nội đã dành cho giáo dân và người dân Hà Nội yêu nước một thánh lễ vô cùng đặc biệt và bất ngờ. Đặc biệt hơn cả là ca khúc "Triệu con tim một tiếng nói" vang lên trong Thánh lễ ngay sau bài giảng vô cùng sâu sắc của linh mục Gioan Nam Phong, theo tiếng nhạc và lời ca tha thiết của một tác phẩm nổi tiếng về tình yêu quê hương đất nước, người dân tham gia Thánh lễ cùng đứng dậy gượng cao các biểu ngữ có nội dung phản đối TC xâm lược, một số biểu ngữ lớn được người dân gượng cao đồng loạt tiến vào cửa lớn của nhà thờ khiến cho Thánh lễ trở nên vô cùng trang trọng và đầy tinh thần ái quốc.

Nguồn: www.danlambao.blogspot.com.au,
www.viet.rfi.com

• Ngày Tri ân thương phế binh VNCH: "Chúng tôi không bị bỏ quên"

Sài Gòn – Vào lúc 8 giờ, ngày 28/04/2014, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và Tu viện DCCT Sài Gòn (38 Kỳ Đồng, Quận 3, Sài Gòn) đã tổ chức ngày "Tri Ân Quý Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa" cho khoảng 440 (danh sách chính thức 421) thương phế binh (TPB) VNCH. Ngoài hơn 400 thương phế binh, buổi tri ân còn có sự hiện diện của linh mục thuộc Gx. Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Sài Gòn, quý vị chức sắc trong Hội đồng liên tôn, người tù thế kỷ Nguyễn Hữu Cầu và những người yêu mến Công lý và Hòa bình... Hơn 400 thương phế binh VNCH đã vô cùng xúc động khi biết được lễ tưởng niệm này, có người đã khóc vì lần đầu tiên sau 39 năm, họ mới nhìn thấy những bộ quân phục và lễ nghi của quân đội mà họ phục vụ. Trong suốt 40 năm qua, quý TPB VNCH đã sống trong sự đau khổ và trong sự lãng quên, dĩ nhiên không phải tất cả mọi người nhưng một ít nào đó trong xã hội đã lãng quên họ. Dù bối cảnh xã hội này thế nào đi chăng nữa, thì tự đáy lòng họ rất tự hào là quân lực VNCH. Ông Tâm xúc động: "Tôi là TBP VNCH. Ba mươi mấy năm chúng tôi sống bên lề xã hội, nay được Dòng Chúa Cứu Thế và các ân nhân giúp cho chúng tôi hội tụ được gặp gỡ nhau. Tôi rất cảm động vì không ai nhớ chúng tôi mà quý vị lại nhớ đến chúng tôi, (vì thế) chúng tôi không bị bỏ quên. Tôi mong nhà nước đừng phân biệt (đối xử chúng tôi) và hãy nhớ rằng chúng tôi đã hy sinh một phần thân thể cho đất nước này. Tôi tự hào là một người lính VNCH". Suốt hơn 40 năm, quý TPB sống trong sự què cụt, đui mù... nhưng họ vẫn vươn lên, để tiếp tục sống, không phải sống trong những ngày tháng dài đằng đẳng vô nghĩa nhưng họ đã xây dựng cho chính bản thân, cho gia đình họ trong những công việc hằng ngày như bán vé số, chạy xe ôm...

để tìm kiếm mưu sinh. Một ý chí, một nghị lực sống trong một xã hội tưởng chừng như bị bỏ quên. Điều này làm cho ông JB Nguyễn Hữu Cầu, người tù thế kỷ nhận định rằng, những ngày tháng ông sống trong tù không đáng gì so với những ngày tháng bạn bè ông, Quý TPB què cụt ấy đã bươn chải ngoài xã hội và ông khẳng định, họ không ăn bám xã hội. Ông JB Nguyễn Hữu Cầu nghẹn ngào nói: "Tôi ở tù 32 năm và 5 năm cải tạo. Sự nhục nhằn khốn khổ của tôi đôi khi tôi thấy nó lớn lao lắm. Bạn bè của tôi đã mất một phần thân thể hoặc vĩnh viễn thì ba mươi mấy năm tù của tôi mà thân xác tôi còn lành lặn, thì so với mấy anh tôi là đàn thấp, đàn dưới vì những sự hy sinh của các anh. Chúng ta phải gạt bỏ tất cả để đến với nhau. Và chúng ta là những người còn sống ở hai phía phải kính phục những người TPB bất kể Miền Bắc hay Miền Nam vì họ đã bỏ thân xác vì đất nước này, nên chúng ta không được phân biệt đó là lính cộng sản hay lính quốc gia gì hết. Những người bạn của tôi bị cụt chân hay cụt tay không có ăn bám xã hội và đã đi bán từng tờ vé số, không tham ô tham nhũng... Dù cụt chân cụt tay nhưng những người bạn TPB của tôi vẫn ngẩng mặt nhìn trời vì tin có Đảng thiêng liêng phù hộ cho họ nên họ vững chắc sống". Dù Quý TPB bị què cụt về thân xác nhưng các ông vẫn bước đi những bước chân hết sức vững chãi. Giọng nói của các ông vẫn dong dạc và sang sảng khi linh mục Antôn Lê Ngọc Thanh mời từng người giới thiệu về tên, số quân, số KBC, binh chủng, trận đánh bị thương ngày tháng năm... Những chất giọng đầy cương quyết ấy khẳng định họ đã theo đuổi một lý tưởng đẹp phục vụ cho Tổ quốc, cho nhân dân.

Nguồn: www.chuacuuthe.com/2014/04/ngay-tri-an-thuong-phe-binh-chung-toi-khong-bi-bo-quen/

• Xuất khẩu gạo không đủ tiền nhập bắp, đậu nành

Chính phủ Việt Nam tỏ ra chậm chạp trong việc tìm đối sách giải quyết nghịch lý nông nghiệp. Tổng số tiền xuất khẩu gạo mỗi năm không đủ để chi cho nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi như bắp và khô dầu đậu nành. Năm 2013 Việt Nam xuất khẩu 6,6 triệu tấn gạo trị giá 2,9 tỷ USD nhưng đã phải nhập khẩu 9,2 triệu tấn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trị giá 4,5 tỷ USD. Trong đó lượng bắp nhập khẩu lên tới hơn 2 triệu tấn và hơn 4 triệu tấn khô dầu đậu nành tức bắp đậu nành sau khi đã ép để lấy dầu. Chính sách nông nghiệp tập trung vào lúa gạo sau ba thập niên đã lộ rõ sự sai lầm, người trồng lúa khốn khó trong khi gạo Việt Nam luôn bán giá thấp. Nếu nhà nước nhìn xa trông rộng thì tình hình đã không đến nỗi bế tắc như hiện nay. Ông Phạm Đức Bình, Phó Chủ tịch Hiệp Hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam từ Đồng Nai nhận định: "Đây là một sự sai lầm trong chính sách nông nghiệp của Việt Nam. Trước đây có ảnh hưởng tâm lý về an ninh lương thực của những vụ đói trước đây tạo ra suy nghĩ của người Việt Nam chỗ nào cũng phải trồng lúa. Ngay cả những vùng đất gò đồi người ta cũng trồng lúa thay vì trồng bắp. Không có những chính sách khuyến nông để trồng bắp dẫn tới không có đầu tư, không có công nghiệp hóa, cơ giới hóa trong việc trồng bắp thu hoạch bắp, phương tiện sơ chế không có. Đây là sai lầm... tự hào về việc xuất khẩu gạo nhất nhĩ thế giới và cứ đeo đuổi mục tiêu đó".

Trên thực tế Việt Nam có diện tích trồng bắp khoảng hơn 1 triệu ha, sản lượng trung bình từ 4 tới 5 triệu tấn. Hiện nay giá bắp sản xuất trong nước cao hơn bắp nhập khẩu từ 100đ tới 200đ/kg, mặc dù bắp nhập khẩu có chịu thuế VAT và chi phí vận chuyển hàng hải. Theo Bộ NN-PTNT trong 4 tháng đầu năm 2014, lượng bắp nhập khẩu lên đến hơn 2,04 triệu tấn trong khi cả năm 2013 con số nay là 2,26 triệu tấn. Bắp nhập khẩu ồ ạt được cho là vì giá thế giới giảm đã làm cho nông dân trồng bắp ế ẩm phải bán hạ giá mà vẫn không thể cạnh tranh.

Nguồn: http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/ric-exp-no-to-imp-soyb-05072014082452.html

• 1.000 công an đàn áp nông dân Dương Nội – Hà Nội



(Lực lượng công an đàn áp nông dân đang quyết liều thân giữ đất tại Dương Nội, Quận Hà Đông – Hà Nội)

Rạng sáng ngày 25/4/2014, nhà cầm quyền đã huy động lực lượng lên đến 1.000 quân số, tiếp tục mở trận càn đàn áp nông dân giữ đất tại Dương Nội (Quận Hà Đông, Hà Nội). Từ sáng sớm, toàn bộ tuyến đường đi qua khu vực cưỡng chế kéo dài khoảng 500 mét bị công an lập hàng rào chốt chặn, xe cộ không thể qua lại. Hàng trăm nông dân Dương Nội kiên trì giữ đất trong những khu lều trại tạm bợ bị cô lập hoàn toàn. Lúc 08h30 sáng, lực lượng cướp đất do công an dẫn đầu mở màn cuộc tấn công nhằm vào khu lều trại của nông dân Dương Nội. Bà con phản ứng bằng cách nổi lửa chống chọi lực lượng cưỡng chế. Một chiếc xe cứu hỏa liền được công an huy động, nhanh chóng dập tắt đám cháy. Ngay sau đó, một trận càn đàn áp bằng bạo lực đã diễn ra, giữa một bên là lực lượng công an được trang bị vũ khí tận răng và những nông dân đa số là người già, phụ nữ tay không tấc sắt. Trong lúc xô xát, nhiều nông dân đã bị công an đánh trọng thương phải nhập viện cấp cứu, một số thanh niên cũng bị đánh gây thương tích khi đến can thiệp. Những nỗ lực giữ đất cuối cùng của bà con Dương Nội đã phải chấm dứt bởi bạo lực và máu. Trong đội quân cướp đất sáng ngày 25/4 còn xuất hiện một số người mặc quân phục bộ đội, đeo băng đỏ trên tay. Ít nhất 10 nông dân Dương Nội đã bị công an bắt giam, trong đó có chị Cấn Thị Thêu và chồng là ông Trình Bá Khiêm. Nhiều bà con đã quyết liệt ngăn cản khi công an vây bắt chị Thêu, nhưng cuối cùng mọi người cũng phải bắt lực trước lực lượng CA đông đảo và hung hãn. Chị Cấn Thị Thêu bị CA đánh đến mức bất tỉnh, sau đó bị đưa về giam giữ tại trại giam số 3, quận Hà Đông, Hà Nội. Toàn bộ khu vực đất đai, hoa màu có diện tích khoảng 32 ha của nông dân Dương Nội sau đó đã bị CA đưa xe ủi tàn phá. Các khu vực xung quanh vẫn đang bị lập hàng rào vây chặn. Trước đó, trong buổi đàn áp cướp đất vào sáng ngày 22/4, có 4 nông dân Dương Nội gồm các bà Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Toàn và Đặng

Thị Thanh và cụ ông Nguyễn Văn Sự đã bị công an bắt giữ. Hiện hoàn toàn không có thêm tin tức gì về 4 người này. Ngoài ra, CA hiện vẫn đang giam giữ hai nông dân Dương Nội là các ông Trần Văn Sanh và Trần Văn Miên. Hai ông bị khởi tố và tạm giam với cáo buộc "gây rối trật tự công cộng" theo điều 245 bộ luật hình sự. Sau khi bắt người, phía CA thông báo với gia đình là 2 ông đã "tự tử", tuy nhiên khi bà con kéo đến để yêu cầu gặp 2 ông thì không được CA đáp ứng.

• **Xung đột tại Hà Tĩnh: Dân vây đánh công an, phá nhà quan chức**



(Đám cháy vẫn tiếp diễn xảy ra – Tin BBC)

Một cuộc xung đột dữ dội giữa người dân và giới chức địa phương vừa bùng phát tại thôn Trung Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào chiều ngày 10/4/2014. Truyền thông nhà nước nói rằng người dân đã bắt trói và vây đánh công an sau khi một thanh niên trong thôn bị bắt giam vô cớ. Hàng trăm cảnh sát cơ động được huy động đến hiện trường đàn áp nhưng đã bị người dân chống trả quyết liệt bằng gạch đá. Phía nhà cầm quyền cho biết có 9 viên công an bị trọng thương phải nhập viện cấp cứu. Tối cùng ngày, người dân trong vùng tiếp tục kéo đến đập phá nhà riêng của nhiều quan chức trong xã, đồng thời phóng hỏa đốt trụi chiếc xe máy của một viên trưởng công an xã Bắc Sơn. Nguyên nhân bùng phát cuộc xung đột liên quan đến việc cưỡng chiếm đất đai. Quan chức địa phương ngang nhiên lấy đất canh tác của người dân xã Bắc Sơn giao cho tư nhân xây dựng dự án công viên Vĩnh Hằng khi không được đồng ý. Người dân trong xã đã nhiều lần kéo nhau đi biểu tình phản đối việc cưỡng chiếm đất đai nhưng đều bị công an dùng thủ đoạn đàn áp. Những ngày gần đây, nhiều người dân trong xã liên tục bị công an bắt giam, đánh đập vì tham gia biểu tình. Có trường hợp phải nhập viện vì bị công an đánh trọng thương. Thậm chí, tại trường mầm non xã Bắc Sơn, nhiều trẻ em bị buộc thôi học vì phụ huynh không ký cam kết giao đất. Cán bộ xã chỉ điểm cho công an bắt người vô tội. Tình trạng bạo lực ngày càng gia tăng khi công an đánh cả phụ nữ mang thai và người già cũng đã khiến mâu thuẫn giữa người dân và giới chức địa phương ngày càng trở nên gay gắt. Chiều ngày 10/4/2014, 6 viên công an kéo đến bắt giữ một thanh niên trong thôn tên Trương Văn Trường với cáo buộc "gây rối trật tự công cộng". Trong lúc bắt người, những viên công an tỏ ra hết sức hung hăng và thô bạo nên đã khiến sự phẫn nộ của mọi người trào dâng. Ngay lập tức, đông đảo người dân trong thôn đồng loạt bao vây, bắt trói 4 viên công an để ngăn cản hành vi bắt người vô tội. Hàng trăm công an và cảnh sát

cơ động liền được huy động kéo đến đàn áp nhân dân thôn Trung Sơn. Cuộc xung đột mau chóng bùng phát thành bạo lực, người dân chống trả quyết liệt bằng gạch đá. 9 viên công an tham gia đàn áp được nói đã bị thương nặng và phải nhập viện cấp cứu. Sau đó, ngay trong tối cùng ngày, người dân tiếp tục kéo đến bao vây, đập phá nhà riêng của quan chức và công an trong vùng. Nhà ông Nguyễn Khắc Sơn, trưởng công an xã Bắc Sơn bị đập phá đồ đạc, phóng hỏa thiêu rụi một chiếc xe máy. Trước sự phẫn nộ của người dân, nhiều quan chức và lực lượng công an trong vùng buộc phải bỏ trốn. Cuộc nổi dậy của người dân xã Bắc Sơn chấm dứt lúc rạng sáng ngày 11/4 sau khi trụ sở ủy ban nhân dân xã bị vây hãm, tấn công suốt nhiều giờ.

Nguồn: [www. http://danlambaovn.blogspot.com.au/](http://danlambaovn.blogspot.com.au/)

• **CPJ kêu gọi Việt Nam ngưng dùng tù nhân chính trị làm con tin**

Ủy ban Bảo vệ Ký giả quốc tế (CPJ) kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam ngưng bắt giữ tù nhân chính trị làm con tin để đổi lấy những sự nhượng bộ từ quốc tế về kinh tế hay quân sự. Hoa Kỳ luôn đặt vấn đề nhân quyền làm trọng tâm trong các mối quan hệ với Việt Nam trong khi Hà Nội đang ngày càng cần sự hỗ trợ của Mỹ về nhiều mặt kể cả quân sự và kinh tế, đặc biệt giữa bối cảnh tranh chấp Biển Đông căng thẳng với Trung Quốc và các cuộc thương lượng Hiệp định Đối tác Tự do Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP) do Hoa Kỳ dẫn đầu với sự tham gia của 12 quốc gia. Điều phối viên chương trình Châu Á của CPJ Bob Dietz nói việc Việt Nam chỉ đồng ý trả tự do cho tù nhân lương tâm Đinh Đăng Định trong những ngày cuối đời ông chống chọi với căn bệnh ung thư là một hành động vô nhân đạo. Đó là chưa kể đến, vẫn theo lời ông, tình trạng các tù nhân lương tâm đang bị giam cầm tại Việt Nam bị ngược đãi, bị hành hạ và các nhà hoạt động luôn bị công an sách nhiễu, đàn áp. Trong số những tù nhân đang bị giam cầm tại Việt Nam được CPJ đặc biệt chú ý có trường hợp của blogger Điều Cày (Nguyễn Văn Hải), người đang được CPJ mở các cuộc vận động trong đó có một chiến dịch thỉnh nguyện thư với hàng chục ngàn chữ ký gửi tới giới lãnh đạo Việt Nam. Ông Dietz cho hay CPJ hiện có danh sách 18 blogger đang bị cầm tù tại Việt Nam không phải vì nội dung các bài viết của họ, mà vì chính sách độc đoán của nhà cầm quyền, hoàn toàn không dung chấp bất cứ một ý kiến đối lập nào. Ông Dietz nói chính sách này đi ngược lại với các nhân quyền căn bản được quốc tế công nhận và các cam kết của Việt Nam, nhất là trong cương vị thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc hiện nay. Ông Dietz nhấn mạnh vấn đề không phải là bao nhiêu tù nhân lương tâm được thả mà là đến bao giờ Hà Nội chịu từ bỏ các hành vi đàn áp nhân quyền đã và đang được tận dụng triệt để vì nhiều mục đích khác nhau. Ông nói xuất khẩu tù nhân lương tâm để đổi lấy quyền lợi không phải là cách phát triển hay thay đổi lành mạnh cho đất nước Việt Nam và Hà Nội cần phải chấm dứt những chính sách đó. Ông Dietz khuyến cáo các thỏa thuận, nếu có, giữa Việt Nam với các nước trong việc phóng thích tù nhân lương tâm sẽ tạo ra một xu hướng rất tiêu cực vì Hà Nội sẽ tiếp diễn chính sách đàn áp của mình khi thấy rằng nó mang lại cho họ một số kết quả như mong đợi. CPJ kêu gọi cộng đồng quốc tế bên cạnh việc thúc đẩy Việt Nam trả tự do cho tù nhân lương

tâm, hãy chú ý hơn nữa đến việc áp lực họ ngưng bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận và thôi giam cầm những tiếng nói chỉ trích nhà nước. Theo thống kê của CPJ, Việt Nam là nhà tù lớn thứ năm trên thế giới giam cầm kỷ giả. Tổ chức Phóng viên Không biên giới đặt tại Pháp xếp Việt Nam là nhà lao lớn thứ nhì trên toàn cầu giam cầm blogger và những người thể hiện quan điểm bất đồng với nhà nước trên mạng, chỉ sau Trung Cộng.

Nguồn: www.danlambao.vn.blogspot.com.au

• Hơn 108 trẻ tử vong do dịch sởi

Con số này được chính ông Trần Đức Phú, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế thông báo. Điều đáng nói là con số trẻ tử vong vì liên quan đến sởi được công bố chiều ngày 15/4/2014 vượt xa gấp 4 lần so với con số mà Bộ Y tế công bố cách đây 1 tuần là chỉ có 25 trẻ tử vong vì sởi. Ông Phú cho biết, trong số 108 trẻ tử vong do sởi và các bệnh biến chứng sau sởi này có 103 ca tại BV Nhi Trung ương, 4 ca tại BV Bạch Mai và 1 ca tại BV Bệnh nhiệt đới Trung ương tại Hà Nội. BV Nhi Trung ương cho biết trong số 103 trẻ tử vong ở cơ sở này có 25 trẻ được xác định là tử vong do sởi, 78 trẻ nặng, xin về và tử vong là do mắc sởi kết hợp với mắc các bệnh nền khác như viêm phổi, viêm đường hô hấp, tim mạch, suy dinh dưỡng... Đến nay Bộ Y tế vẫn chưa công bố dịch, mặc dù dịch sởi đang giết chết hàng trăm trẻ em và hàng ngàn trẻ em đang có nguy cơ đứng bên miệng hố tử thần, Bộ Y tế im lặng không công bố dịch. Đến khi dư luận xã hội đến mức tưởng chừng không thể nóng hơn được nữa, thì Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long đã phải lên tiếng: "Không công bố dịch không có nghĩa là không có dịch. Chúng ta đã và đang có dịch sởi".

Nguồn: www.vietbao.vn

• Kiểm ngư Trung Cộng đánh đập và phá hoại tài sản của ngư dân Việt Nam



(Tàu đánh cá VN bị tàu Hải giám của Trung Cộng tấn công vừa cập bến – Tin Thanh Niên Online)

Đêm 16/5/2014, một tàu đánh cá của ngư dân Quảng Ngãi hoạt động phía đông bắc quần đảo Hoàng Sa và cách giàn khoan của Trung Quốc 110 hải lý đã bị một tàu Hải giám của Trung Cộng tới khống chế đánh đập các thuyền viên, phá hoại tài sản trên tàu cá làm 2 thuyền viên bị thương nặng. Thuyền trưởng Nguyễn Tấn Hải kể rằng tối 16/5, trong lúc 12 ngư dân trên tàu dùng ca nô đánh bắt thủy sản ở gần đảo Phú Lâm, vùng biển

Hoàng Sa chỉ còn anh và ngư dân Lê Anh ở lại trông coi tàu. Khoảng 19h, tàu kiểm ngư TC và hai ca nô bất ngờ ập tới chặn ngang trước mũi tàu. Chừng 30 người trong trang phục rằn ri của Trung Cộng cầm dao găm, dùi cui lên tàu uy hiếp, đánh đập 2 ông ngã gục ngất xỉu. Một giờ sau, ông Hải tỉnh dậy thấy cabin tàu bị phá nát, toàn bộ trang thiết bị, ngư lưới cụ và thủy sản sau 15 ngày cật lực đánh bắt trên biển bị lấy sạch. Do hệ thống thông tin liên lạc, máy dò, định vị bị mất nên các ngư dân thay phiên lái tàu từ Hoàng Sa trở về Quảng Ngãi trong tình trạng vừa đi vừa dò đường. Theo nhận định ban đầu các bác sĩ Bệnh Viện đa khoa Quảng Ngãi, thuyền trưởng Hải bị gãy tay trái, bầm mắt, còn ngư dân Anh bị thương ở vùng đầu, ngực, bụng. Ông Nguyễn Thanh Hùng, phó chủ tịch UBND xã Bình Châu, huyện Bình Sơn cho biết, trong vòng 2 tuần qua, có 5 vụ tàu cá của ngư dân bị tàu Trung Cộng vô cớ tấn công, đánh đập, trấn lột tài sản trong lúc hành nghề ở vùng biển Hoàng Sa với tổng thiệt hại khoảng hơn 2 tỷ đồng.

Nguồn: www.vnexpress.net

• Đường Trường Chinh thẳng thành công tiêu tốn 1.000 tỷ tiền thuế

Từ một tuyến đường thẳng, theo quy hoạch của Hà Nội đường Trường Chinh chỉ có chiều dài hơn 2,2 km nhưng có hình thù của một "chiếc ghi đông xe đạp". Đây cũng là nguồn cơn khiếu nại của hàng trăm hộ dân khiến dự án trị giá 2.560 tỉ đồng có nguy cơ bị đình trệ lại uồn lượn. Người dân bức xúc vì mất đất mất nhà, còn lãnh đạo giải thích công thẳng là do hiện trạng và những yếu tố kỹ thuật. Hàng chục ngôi nhà mặt tiền đang được tháo dỡ, nhiều ngôi mới đã được xây lùi vào trong gần chục mét, không ít ngôi nhà lồi lõm và méo mó xuất hiện, sau khi bị cắt xén để phục vụ dự án. Khi đường Trường Chinh đang thẳng bị bẻ cong thành cái ghi đông xe đạp, cán bộ của đảng cho rằng đó là "đường cong mềm mại". Bí thư Thành ủy Phạm Quang Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, thay mặt cả cơ quan thanh tra, công an và tòa án kết luận xanh rờn: "Không có tiêu cực khi bẻ cong đường Trường Chinh". Thực tế trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, có những nơi "thất thoát" đến hơn 30%. Rồi chừng như biết rõ rằng điều đó không thể đủ thuyết phục, chính quyền CS Hà Nội lại đưa ra lời bào chữa rằng: Bẻ cong đường Trường Chinh để tiết kiệm 200 tỷ đồng. Trong khi đó, một Kiến trúc sư, nguyên Giám đốc Sở Xây dựng một tỉnh đã chỉ rõ: Để thẳng đường Trường Chinh, tiết kiệm cả ngàn tỷ đồng. Và ai cũng biết điều đơn giản nhất: Đã làm đường, trừ trường hợp bất khả kháng, còn lại người ta làm đường thẳng. Và bao giờ thì đường thẳng cũng đỡ tốn hơn đường cong không chỉ là khi xây dựng mà là cả quá trình khai thác sau đó. Thế là, chỉ một con đường bị bẻ cong mà đủ các loại lý lẽ biện bạch không biết ngượng. Từ chỗ vì "ơn nghĩa" rồi đến "đường cong mềm mại", rồi "không có tiêu cực" và sau đó là "tiết kiệm"... đủ cả mọi cách nói. Và điều hề nhất, là mỗi khi quan chức biện bạch, lập tức có những kẻ bùng bô đi theo ngay lập tức và dùng đủ mọi thủ đoạn, lời lẽ để biện bạch. Có điều cha ông dạy mãi chưa thuộc là "Đường cong hay tối, nói dối hay cùng".

Nguồn: www.vietbao.com

Quảng Trục, 22.5.2014

BẢN LÊN TIẾNG

Về Việc Trung Quốc Xâm Phạm Lãnh Hải Việt Nam Qua Việc Đưa Giàn Khoan Vào Vùng Đặc Quyền Kinh Tế Của Việt Nam

Vào ngày 01 tháng 5 năm 2014, Trung Quốc đã đưa giàn khoan gọi là giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam cùng với hơn 80 tàu hộ tống gồm nhiều tàu quân sự và máy bay. Trong lúc các tàu cảnh sát biển của Việt Nam làm nhiệm vụ bảo vệ lãnh hải và ngăn cản việc Trung Quốc đặt giàn khoan trái phép thì tàu cảnh sát Trung Quốc đã dùng vòi rồng xịt nước, dùng tàu đâm vào tàu Việt Nam làm bị thương nhiều người Việt Nam. Trung Quốc còn dùng hàng chục máy bay các thứ quần thảo trên không phận thuộc lãnh hải Việt Nam để uy hiếp cảnh sát biển Việt Nam. Sau cuộc họp báo của chính quyền Việt Nam chiều ngày 07 tháng 5 năm 2014 để tố cáo Trung Quốc đặt giàn khoan trái phép, xâm phạm chủ quyền lãnh hải Việt Nam thì các cơ quan chức năng và truyền thông Trung Quốc tổ ngược lại Việt Nam dùng tàu cảnh sát biển đụng vào tàu cảnh sát biển của họ, và đe dọa "dạy cho Việt Nam một bài học."

Cho đến nay dù dư luận quốc tế chỉ trích Trung Quốc trong việc đưa giàn khoan vào Biển Đông, gây căng thẳng trong vùng biển đảo đang có tranh chấp, và toàn khối 10 nước ASEAN ra tuyên bố ngày 11 tháng 5 năm 2014 kêu gọi các bên tôn trọng Công Ước Quốc Tế Về Luật Biển Năm 1982 và Tuyên Bố Về Ứng Xử Của Các Bên Trên Biển Đông Năm 2002 mà Trung Quốc đã ký kết tham gia, Trung Quốc vẫn ngang nhiên đặt giàn khoan Hải Dương 981 trên Biển Đông.

Trước sự kiện nghiêm trọng trên, Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu thuộc các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại (GHPGVNTNHN) Tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, GHPGVNTN Âu Châu, GHPGVNTN Hoa Kỳ, và GHPGVNTNHN tại Canada nhận định rằng:

1/ Lịch sử hàng ngàn năm qua cho thấy các chế độ chính trị quân chủ và cộng sản cai trị tại Trung Quốc luôn luôn có tham vọng bá quyền xâm lược đất nước Việt Nam từ thời Nhà Hán trước công nguyên đến thời Cộng Sản Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình ở thế kỷ 20. Nhưng thực tế lịch sử cũng cho thấy rằng dân tộc Việt Nam ở mọi thời đại đều quật cường bất khuất, quyết tâm chống lại các thế lực từ phương Bắc để giữ vững bờ cõi biên cương, duy trì nền độc lập tự chủ về truyền thống văn hóa và lãnh thổ nước nhà.

2/ Việc Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 với hơn 80 tàu hộ tống các loại gồm nhiều tàu quân sự

và máy bay vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam vào ngày 01 tháng 5 năm 2014 vừa qua là hành động không những vi phạm luật pháp quốc tế và những cam kết với khối ASEAN mà còn là hành động xâm lăng trắng trợn đối với lãnh hải Việt Nam.

3/ Suốt dòng lịch sử hơn hai ngàn năm có mặt tại Việt Nam, Phật Giáo luôn luôn đóng góp xứng đáng sức mình vào công cuộc dựng nước, giữ nước và sự toàn vẹn lãnh thổ và lãnh hải của Quốc Gia Việt Nam. Trong những lúc đất nước bị xâm lăng, đô hộ, người Phật tử Việt Nam sẵn sàng dẫn mình vào việc kháng chiến giữ nước, và ngay cả các vị Thiền sư cũng không ngần ngại cỡi tăng y, khoác chiến bào xông pha vào chiến trận đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ từng tấc đất của tổ quốc mà bao đời tiền nhân đã hy sinh gầy dựng.

Từ những nhận định trên, Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu của bốn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Âu Châu, Hoa Kỳ và Canada đồng thanh

Lên Tiếng:

1/ Cực lực phản đối chính quyền Cộng Sản Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 và hơn 80 tàu hộ tống gồm nhiều tàu quân sự và máy bay vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam; yêu cầu Trung Quốc phải rút ngay giàn khoan và tất cả các tàu hộ tống ra khỏi hải phận Việt Nam; yêu cầu Trung Quốc tôn trọng Công Ước Quốc Tế Về Luật Biển Năm 1982 và Tuyên Bố Về Ứng Xử Của Các Bên Trên Biển Đông Năm 2002 mà Trung Quốc đã ký và cam kết tôn trọng.

2/ Kêu gọi Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) dù hành xử theo phương thức ngoại giao, đối thoại trong tinh thần tôn trọng luật pháp quốc tế và hòa bình đối với Trung Quốc, cũng phải tỏ thái độ và lập trường cứng rắn, cương quyết không nhân nhượng đối với chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam; không vì lý do nào mà để mất dù là một tấc đất, một tấc biển do tiền nhân để lại. Trước sự ngoan cố của Trung Quốc không chịu rút giàn khoan Hải Dương 981 và hàng chục tàu hộ tống ra khỏi hải phận Việt Nam, chính quyền Nhà Nước CHXHCNVN cần tiến hành việc kiện Trung Quốc vi phạm luật pháp quốc tế và xâm phạm chủ quyền Việt Nam trước tòa án của Liên Hiệp Quốc.

3/ Kêu gọi Nhà Nước CHXHCNVN gấp rút thực hiện công cuộc vực dậy sức mạnh đoàn kết của đại khối dân tộc để đủ sức chống lại thế lực xâm lược của Trung Quốc bằng thiện ý và nhiều phương thức cụ thể: nghiêm túc tôn trọng các quyền tự do căn bản của người dân; trả tự do cho tất cả tù nhân lương tâm đang còn bị giam giữ chỉ vì bất đồng chính kiến, hoặc biểu thị lòng yêu nước của họ đối với hiểm họa xâm lăng của Trung Quốc; không ngăn cản, bắt bớ trái phép hay đánh đập và sát hại người dân; xử trị nghiêm minh và công bằng các đảng viên và công chức tham nhũng từ thượng tầng lãnh đạo đến hạ tầng cơ sở; lắng nghe và chân thành đáp ứng nguyện vọng chung của toàn dân để trở thành một chính quyền dân chủ pháp trị vì dân vì nước thực sự.

4/ Thiết tha kêu gọi đồng bào và Phật tử Việt Nam trong nước cũng như hải ngoại, dù đang ở quốc gia nào, mang quốc tịch nào, hãy tự đặt mình vào cương vị của người dân nước Việt khi đất nước lâm nguy, quyết tâm bảo vệ sự toàn vẹn của đất Tổ quê Cha; tùy theo khả năng và hoàn cảnh, góp tiếng nói, tài sức và sự đồng tâm của mình cho đại cuộc chống ngoại xâm, giữ gìn giang sơn xã tắc.

Phật Lịch 2558, ngày 11 tháng 5 năm 2014
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu
Chánh Văn Phòng

- Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTN Hoa Kỳ

- Hòa Thượng Thích Như Huệ

Hội Chủ Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi—Tân Tây Lan

- Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Quyền Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTN Âu Châu

- Hòa Thượng Thích Bốn Đạt

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canad

Phật tử Đồng Xuân Lê Thị Tuyết Mai
đã vị Pháp, vị Quốc thiêu thân



(Tự thiêu trước cổng Dinh Độc Lập, Sài Gòn)

Khoảng 6 giờ sáng ngày 23.5.2014, Phật tử Đồng Xuân Lê Thị Tuyết Mai đến trước cổng chính Dinh Độc Lập, sau đó bất ngờ tưới xăng lên người rồi châm lửa tự thiêu. Ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt khiến nạn nhân tử vong ngay tại chỗ, xác cháy đen. Thi hài bà Mai sau đó được đưa vào bệnh viện, công an lập tức được huy động nhằm phong tỏa bệnh viện, đồng thời ngăn chặn không cho bất cứ ai đến thăm viếng hay liên lạc.

Bà Lê Thị Tuyết Mai (sinh tại Quảng Trị, hưởng thọ 68 tuổi) là một huynh trưởng Gia Đình Phật Tử thuộc

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Được biết, việc bà phát nguyện tự thiêu là để "bảo vệ Đạo Pháp và Chủ quyền Dân Tộc". Tại hiện trường, bà Mai để lại nhiều biểu ngữ có nội dung chống Trung Quốc xâm lược và kêu gọi lòng yêu nước như: "Đoàn kết đập tan mưu đồ xâm lược của Trung Quốc", "Đốt ánh sáng soi đường cho những người yêu nước", "Nam Mô A Di Đà Phật"...



Ông Lê Công Cầu, Vụ trưởng Gia Đình Phật Tử Vụ thuộc GHPGVNTN đã gửi thông báo khẩn cho biết nguyên nhân dẫn đến vụ tự thiêu. Theo ông Cầu, trước tình hình GHPGVNTN liên tục bị nhà cầm quyền CSVN đàn áp, bên ngoài thì đất nước bị Trung Cộng xâm chiếm lãnh hải, trong các tuần lễ vừa qua, "nhiều Huynh Trưởng gửi thư về Gia Đình Phật Tử

Vụ phát nguyện tự thiêu để bảo vệ Đạo Pháp và Chủ quyền Dân Tộc. Trong số này có Huynh trưởng Đồng Xuân Lê Thị Tuyết Mai".

Trong những thư để lại, bà Mai đã nói lên những tâm tư của bà trước tình trạng của đất nước: "Xưa kia hai bà Trưng Trắc hy sinh Thi Sách để nung nấu ý chí quân sỹ và nhân dân để chiếm đánh thành Ngọc Hồi. Hôm nay tôi nguyện làm ngọn đuốc để thêm sức mạnh CSB cùng ngư dân. Yêu cầu:

1. Trung Quốc phải rút ra khỏi biển Việt Nam! Trả lại hải biển cho Việt Nam bình an.

2. Trung Quốc bỏ ngay ý đồ xâm lược và ngoan cố. Trả lại lãnh hải bình yên cho Việt Nam.

Nguyện ơn mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát, chư Long Thần hộ pháp cho con Phật tử ra đi thanh thoát. Nguyện hồn thiêng đất nước cho con làm việc yêu nước không trở ngại, không có gì ngăn cản, và đừng tìm cách cứu sống. Nguyện vọng đất nước hòa bình an lạc. Tránh được nạn xâm lăng của Trung Quốc. Yêu cầu Trung Quốc trả lại biển hải bình yên cho đất nước, chúng tôi ủng hộ tinh thần CSB và ngư dân. Yêu cầu mọi người dân chúng ta đoàn kết để dẹp tan mưu đồ xâm lược của Trung Quốc. Đoàn kết là sức mạnh của mọi người dân Việt Nam chúng ta từ trước đến nay. Xin hồn thiêng đất nước giúp tôi thành công".

Truyền thông nhà nước không hề đưa động thông tin gì về nguyên nhân chính khiến bà Lê Thị Tuyết Mai tự thiêu là để bảo vệ Đạo pháp, phản đối nhà cầm quyền CSVN liên tục đàn áp GHPGVNTN. Hơn nữa, ngược lại với tinh thần yêu nước "đại dũng" của người con Phật Lê Thị Tuyết Mai, phó chủ tịch UBND Q1 Lê Trương Hải Hiếu xuyên tạc rằng: "Nguyên nhân khiến người phụ nữ này tự thiêu là do bế tắc về cuộc sống và bức xúc việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trái phép, xâm phạm chủ quyền Việt Nam". Trong khi gia đình bà Mai khẳng định rằng trước đó, sức khỏe và tâm lý bà Mai rất ổn định. Trước khi qua đời, bà thường xuyên đi chùa và là một Phật tử nhiệt thành trong các hoạt động của Gia Đình Phật Tử thuộc GHPGVNTN.

Nguồn: www.danlambaovn.blogspot.com.au

Những bài học cho kẻ xâm lược và bán nước

• **Hiệu Minh**



Tàu Trung Quốc tấn công tàu Việt Nam

Mấy ngày qua tin tức nóng bỏng đụng độ Việt Nam – Trung Quốc trên biển Đông và vụ bắt blogger Anh Ba Sàm đã làm dư luận tại Việt Nam quên hẳn sự kiện rất nóng Ukraine và Nga.

Chiến tranh dường như đã cận kề vì chính quyền non trẻ ở Kiev đã thẳng tay với phe thân Nga ly khai ở miền Đông Ukraine. Cho dù kết quả không như mong đợi, chưa giành lại quyền kiểm soát các cơ quan chính phủ, nhưng Kiev đã gửi một thông điệp mạnh mẽ cho Moscow, vấn đề chủ quyền, không thể nhân nhượng.

Bài học cho Putin

Sau khi chiếm Crimea dễ dàng, Putin xúi dân miền Đông nổi dậy, làm náo loạn và có cơ để tấn công Ukraine. Cách đây mấy ngày, thành phố cảng Odessa, một nơi từng lưu dấu bao kỷ niệm của nhiều trí thức Việt Nam, chìm trong khói lửa. Hơn 40 người chết, trực thăng của Ukraine bị bắn rơi. Mỗi quan hệ anh em Nga-Ukraine đã thành thù hận, không thể một sớm một chiều có thể hàn gắn.

Ukraine tỏ ra không sợ đối đầu về quân sự, điều 40 ngàn quân áp sát miền Đông, hàng trăm xe tăng tấn công phe thân Nga. Nghiêng hẳn về phương Tây, Kiev không cần đi dây có tử thời Yanukovych, chấm hết câu chuyện tình bạn láng giềng, như Georgia đã đoạn tuyệt với Nga.

Với kiểu lạt mềm buộc chặt, phương Tây và Mỹ dùng đòn kinh tế bao vây Nga, giải quyết vấn đề đầu hòa và khí đốt trong dài hạn sẽ làm Nga mất một nguồn ngoại tệ chiếm tới 80% GDP.

Giới làm ăn Nga dựng nên để chế Putin đều dây mơ rễ má với phương Tây không ít thì nhiều. Paris, London, New York, DC đều có dấu vết các tỷ phú Nga. Các đòn trừng phạt, cấm vận kinh tế sẽ làm nhóm oligarchs (giàu có) bùng tình.

Putin thừa hiểu, lấy Crimea là chuyện đã rồi, nhưng mang quân vào miền Đông Ukraine là câu chuyện lớn hơn nhiều. Tấn công xâm lược rất dễ, giữ mới khó. Sự lụn bại quốc gia thường bắt đầu bằng cuộc chiến không chính nghĩa.

Phương Tây muốn cho Nga tàn phế, tiến tới Regime Change – thay đổi chính quyền, có nhiều cách. Dân chủ

từ từ, các cuộc cách mạng màu, nổi dậy từ đường phố. Còn cách khác, đó là tạo ra đối đầu. Phương Tây chỉ đợi Nga khai mào cuộc chiến Ukraine. Ai cũng biết, dính vào chiến tranh, Nga sẽ hết đường làm ăn.

Có lẽ vì thế, vào phút chót, trước cuộc trưng cầu dân ý của phe thân Nga dự định vào ngày 11.5.2014 tại miền Đông và Nam Ukraine, sau cuộc gặp với ông Didier Burkhalter, tổng thống Thụy Sĩ và hiện là chủ tịch Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE) ngày 6.5.2014, Putin bỗng ra lệnh... bỏ cuộc.

Putin còn nói thêm, cuộc bầu cử tổng thống Ukraine vào ngày 25 tháng Năm là "một bước đi đúng hướng", dù trước đó một ngày Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lavrov khẳng định, cuộc bầu cử này là bất hợp lệ.

Dường như Putin đã xuống giọng vì ông còn thông báo, quân Nga đã không còn ở sát biên giới với Ukraine. Putin có đáng tin hay không là một câu chuyện khác, nhưng ít nhất trong thời điểm này, ông ta hiểu, nước Nga đừng đi quá xa, vượt vạch chỉ đỏ thì để chế Nga sẽ trên đường diệt vong như CCCP.

Bài học cho Tập Cận Bình

Trong lúc Ukraine rối ren, sắp xảy ra chiến tranh với Nga, Mỹ và phương Tây bận đối phó khắp nơi, thì Trung Quốc ra tay ở biển Đông. Cho giàn khoan khổng lồ di động, giá gần 1 tỷ đô la, đóng tại địa điểm cách đảo Lý Sơn 221 km của Việt Nam. Đây là vị trí nằm sâu trong EEZ (vùng đặc quyền kinh tế) của Việt Nam.

Kèm theo là 80 tàu chiến, tàu hộ tống để bảo vệ giàn khoan. Phía Trung Quốc còn ra lệnh đâm tàu cảnh sát biển Việt Nam, làm hư hại và đã có 4 cảnh sát biển bị thương.

Tình hình căng thẳng tới mức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh đã lên tiếng với người đồng nhiệm Bắc Kinh bằng một thông điệp rất mạnh mẽ "Việt Nam không thể chấp nhận và kiên quyết phản đối việc làm này của Trung Quốc; yêu cầu Trung Quốc rút hết giàn khoan HD-981 và các tàu hộ tống ra khỏi khu vực này và cùng đàm phán để xử lý những bất đồng xung quanh vấn đề này. Việt Nam sẽ áp dụng mọi biện pháp phù hợp cần thiết để bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của mình".

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam chưa có đồng minh phương Tây như Ukraine, nhưng sự lên tiếng đã giúp cho cộng đồng quốc tế hiểu rõ thái độ hung hăng và ý đồ xâm lược của Trung Quốc.

Cảnh sát biển Việt Nam và hải quân tỏ ý không ngại va chạm cũng là một tín hiệu mạnh mẽ trên biển. Báo chí truyền thông cần những bài viết rõ nét hơn. Người Việt cũng như người Ukraine sẵn sàng làm bạn với hàng xóm tốt, nhưng không thể tin 16 chữ vàng của kẻ luôn tìm cách đâm dao sau lưng.

Tập Cận Bình cần hiểu rằng, trong cuộc chiến không cân sức giữa Việt Nam và Trung Quốc, những thắng lợi chiến thuật có thể có trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn, Trung Quốc sẽ chẳng được gì ngoài sự cô lập như Nga đang bị bởi sự kiện Ukraine. Một phát súng nổ ra, Trung Quốc sẽ mất hoàn toàn Việt Nam như Nga đã mất Georgia và gần đây là Ukraine.

(Xem tiếp theo trang 167)

Phú: Đối diện quân thù

Kha Tiệm Ly



Bắc biên địa, hận cũ chẳng nguôi ngoai
Đông lãnh hải, lại giở trò lếu láo.
Kéo dàn khoan ý thể nghênh ngang,
Bày thế trận vẫn thói quen hung bạo!

Than ôi!

Đau lòng biết mấy, giặc nuốt rồi mấy dặm Nam Quan,
Ôm hận bao năm, thù chiếm trọn Hoàng Sa hải đảo!
Ngông cuồng vẽ đường chín khúc, không kiềng công ước rạch rồi,
Nghênh ngang kéo cả dàn khoan, để lộ mặt mày ngổ ngáo.
Ý mạnh kéo tàu to tàu nhỏ, hiếp ngư thuyền không súng không gươm,
Thằng tay dùng cây ngắn cây dài, nện ngư dân chẳng giày chẳng áo!
Thảm sát Đồng Chước, phụ nữ mang thai mà chúng giết như giết lợn giết bò,
Đánh chiếm Gạc Ma, chiến sĩ tay không mà chúng bắn như bắn cò bắn sáo!
Niềm uất hận chắt kín gầm trời,
Biển tang thương đỏ tươi màu máu!
Cho vợ khóc chồng lệ xót lâm ly,
Để mẹ nhớ con canh dài áo nảo!
Câu "Bốn tốt" đã thành lời lẽ yêu ma,
"Mười sáu chữ vàng" nay lòi tim gan chồn cáo!

Thế mới hay,

Vì mộng bành trướng mà mắt cú láo liên,
Bởi thói bá quyền nên lòng lang trơ tráo.
"Không có đối thủ nào trọn kiếp thù hằn,
Chẳng có hữu bằng nào trăm năm vĩnh hảo"
Mất lòng dân, thì dù tắc đất khó gìn,
Được lòng dân, sợ chi quân thù trở giáo!

Từ xưa:

"Hiền tài là nguyên khí quốc gia"
"Giang sơn mất thì nhà tan cửa nát"

Cho nên:

Chớ xui hào kiệt lên rừng đốt củi làm than,
Đừng đẩy sĩ phu ra đường bán rong hát dạo!
Nếu lúc bình thời mãi dùng củi mực làm quan,
Thì cơn quốc loạn lấy ai bảo toàn cương thổ?
Lũ vô tài vô đức, chỉ biến nhân dân thành chó thành dê,
Người đại trí đại nhân mới giúp giang sơn hóa rồng hóa hổ.

Hỡi quân thù!

Mi xua tàu chiến, chồn ló mặt chồn,
Mi kéo dàn khoan, cáo lòi đuôi cáo!
Miếng lẫn lười mỗi khác gì trôn dĩ thối tha,
Khẩu Phật tâm xà nên ló mặt mo vênh váo!
Dân ta lòng gang dạ sắt, chớ bày trò nhát khi rung cây,
Bọn mi mắt chột mắt mù, chớ lấy tư trối hùm trối báo!
Giang sơn ly loạn, trăm sông ta liền hóa Như Nguyệt, Bạch Đằng,
Tổ quốc lâm nguy, triệu dân ta đều trở thành Ngô Quyền, Hưng Đạo.
Trải bao binh lửa, Cửu Long Giang luôn chín khúc hào hùng,
Qua bảy phong ba, Hoàng Liên Sơn vẫn nghìn mây vờn vờn.
Thử lửa đi! Chiến sĩ ta đạn đã lên nòng,
Xung phong đi! Nhân dân ta gươm chờ tuốt vỏ!
Thắng trăm trận cũ, Đại Cồ giữ nước nghìn năm,
Thắng một trận này, Việt Nam lưu danh vạn thuở.

Anh em ơi!

Giặc đã đến rồi!
Giặc đã đến rồi!
Ta nhân nhượng cũng có mức có chừng
Chúng hung hăng ngày tự tung tự tác.
Thương giống nòi, chân mạnh bước hiên ngang,
Vì tổ quốc, máu sôi lòng bất khuất.
"Đánh cho để răng đen,
Đánh cho luôn dài tóc".
Đồng Đa gươm khua chan chát, máu thù dơ bước chân voi,
Đằng Giang sóng cuộn ầm ầm, xác giặc còn tanh mũi cọc.
Diên Hồng vang rền "Sát Thát", quyết bảo toàn hải phận, biên cương,
Như Nguyệt sang sảng lời thơ, không để mất ngọn rau, tấc đất.
Lao thân đạn lửa, mới biết ai dũng ai hèn,
Đối diện quân thù, mới rõ ai vinh ai nhục!
Dù máu đỏ loang lòng biển, quyết bảo toàn hạt cát quê hương,
Dù xương trắng chất đầu non, không để mất bờ cây tổ quốc.

Hỡi anh em!

Vung tay lên, trăm triệu chung lòng!
Trước giặc thù, một còn một mất!

Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Đức: dân ngoại quốc tăng

Sự gia tăng dân số người nước ngoài phát sinh gần như hoàn toàn do sự gia tăng nhập cư. Năm ngoái, người ngoại quốc vào nước Đức tăng 518.800, nhiều hơn so với số người ra đi. Sự sinh sản đóng góp rất ít vào sự gia tăng số người ngoại quốc kê trên. Chỉ có 14.200 với hộ chiếu nước ngoài được sinh ra ở Đức, nhiều hơn so với số người đã chết ở đây. Ảnh hưởng đến tổng số cũng do sự nhập tịch Đức: năm 2013 theo Văn phòng liên bang có 113 ngàn người, bị xóa khỏi AZR, bởi vì họ chấp nhận trở thành công dân Đức !.

* Ví và điện thoại di động bị mất - cấp cứu đầu tiên cho người thiếu may mắn

08.04.2014: Thời điểm của sự kinh hãi, gần như tất cả mọi người đã có kinh nghiệm: Người ta cho tay vào túi của mình hay muốn lấy điện thoại di động hoặc ví tiền, nhưng... không có gì! Các "đồ vật tốt" đã biến mất! Bây giờ là lúc phải hành động nhanh chóng để hạn chế thiệt hại đến mức tối thiểu. Test (cơ quan kiểm tra/thử nghiệm) đã sưu tầm, gom góp những lời khuyên khẩn cấp cho những người không may mắn.

Cho dù bạn vô tình đã đặt cái ví của bạn nằm trên trần của chiếc xe và bị mất nó ở tốc độ cao tại một nơi nào đó hoặc có một tên trộm đánh cắp cái ví của bạn từ ba lô đeo trên lưng trong khu vực đông người đi bộ - thì sự kinh dị đưa đến sau đó luôn luôn giống nhau. Vì thông thường nằm trong ví của bạn không những chỉ tiền mặt mà còn có thẻ tín dụng và các giấy tờ cá nhân quan trọng.

Những ai nếu gặp được "người tìm thấy" thành thật thì rất may mắn. Nhưng cụ thể những vật đó bị đánh cắp thì các tên trộm chủ yếu lạm dụng nó rất nhanh chóng. Chúng sử dụng điện thoại di động để phôn ra nước ngoài hoặc đi mua sắm đồ đắt giá với các thẻ tín dụng. Theo kết quả thử nghiệm mới nhất có 2,8 triệu khách hàng có thể bị ảnh hưởng năm ngoái, con số thường được gọi là 116 116 trong trường hợp khẩn cấp, thông báo cho các ngân hàng và công ty tín dụng biết đã bị mất hay bị ăn cắp mục đích vô hiệu hóa sự lạm dụng từ những tên trộm hay của kẻ bất lương hoặc yêu cầu để "khóa trương mục" lại.

* Thủ thuật phổ biến nhất của những kẻ móc túi

Cú sốc và tức giận trong số những người bị móc túi thường rất lớn khi họ biết ví tiền của họ, các giấy tờ cá nhân, tiền bạc và thẻ tín dụng hoặc chìa khóa đã bị đánh cắp. Vì vậy, để ngăn chặn điều này không xảy ra, cảnh sát Berlin đã công bố các thủ đoạn phổ biến nhất của những kẻ móc túi. Và đây là thủ thuật chúng đang sử dụng. (Nguồn: Thế giới, cảnh sát Berlin).

Cách lừa Rempel: Vận tải công cộng là môi trường hoàn hảo cho những kẻ móc túi. Thông thường một số kẻ trộm tập trung vào một nạn nhân, chen lấn trong sự hối hả và rồi móc túi...

Ngay cả với các chủ sở hữu điện thoại di động, tỷ lệ tổn thất cao. "Trung bình, hãng Vodafone đã có khoảng 10.000 khách mỗi tháng gọi để khóa thẻ SIM điện thoại di động của họ, vì điện thoại bị đánh cắp hoặc bị mất", theo lời phát ngôn viên của Vodafone là Volker Petendorf.

Lời khuyên tốt đầu tiên trong trường hợp bị mất là: Giữ cái đầu lạnh (ý nói bình tĩnh)! Ai bị mất thẻ ngân hàng và tín dụng của mình, phải hành động nhanh chóng và thông báo ngay để khóa lại. Chỉ sau khi báo tin, vô hiệu hóa thì các hãng tín dụng mới phải gánh chịu tất cả thiệt hại xảy ra sau đó, theo các chuyên gia của Stiftung Warentest. Đối với thời gian trước khi khách hàng báo tin thì chỉ phải chịu "trách nhiệm" với một giới hạn lên đến 150 euro. Tuy nhiên nếu bị khám phá ra được rằng "nhiệm vụ bảo vệ" đã bị vi phạm hoặc mất vì cẩu thả, thì nạn nhân chủ thẻ tín dụng phải hoàn toàn gánh hết những thiệt hại.

Đó sẽ là trường hợp ví dụ nếu thẻ và pin được cùng giữ lại với nhau một chỗ hoặc cái ví bị bỏ lại trong một chiếc xe hơi không ai trông nom. "Để khóa một Girocard", bạn cần có mật mã phân loại và số trương mục (Bankleitzahl und Kontonummer) và để khóa các thẻ tín dụng "số thẻ", theo lời của những người thử nghiệm sản phẩm (Warentester). Ngoài ra Warentester cho biết thêm là một số hãng tín dụng cũng yêu cầu trong trường hợp trộm cắp thì nạn nhân phải làm đơn khiếu nại.

Sau khi khóa xong thẻ thì văn phòng tìm kiếm đồ bị mất địa phương là điểm liên lạc đầu tiên cho những ai thiếu may mắn. Có hơn 3.600 cái ví tiền đã được giao cho cơ quan này ở Berlin trong năm qua. Mặc dù trong số đó hơn một nửa không còn tiền mặt trong ví nữa nhưng ít nhất còn có các giấy tờ tùy thân.

Điều quan trọng là giấy tờ!

Để có giấy tờ mới thì thông thường nạn nhân phải chờ ít nhất 14 ngày. Vì nếu các ví tiền bị đánh cắp được vứt bỏ bởi những tên trộm thì có thể phải mất một thời gian cho đến khi một người nào đó tìm thấy và sau đó trải qua nhiều chặng đường khác nhau mới đến văn phòng tìm kiếm đồ (Fundbüro). Cho sự mất mát các chứng minh cá nhân thì nạn nhân có trách nhiệm khai báo cho cảnh sát biết, nếu không sẽ bị phạt tiền, có thể lên đến 5.000 €.

• Cần hành động nhanh chóng nếu điện thoại di động bị trộm cắp

Nếu điện thoại di động bị đánh cắp thì bạn nên khóa thẻ SIM với các nhà cung cấp điện thoại của bạn càng sớm càng tốt. Cho đến khi bị khóa thì khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đầy đủ cho tất cả các chi phí xảy ra. Đối với thủ tục này bạn cần phải có sẵn sàng số khách hàng cá nhân hoặc hộ chiếu hay cho việc vô hiệu hóa (khóa thẻ SIM) và thẻ sim mới tùy thuộc vào hãng cung cấp.

Nhưng ít nhất là có nhiều hy vọng cho điện thoại di động, nếu nó được tìm ra, bởi vì nó có thể được liên kết với chủ nhân thông qua cái gọi là 15 chữ số IMEI. Số này có thể được tìm thấy trên tấm loại (Typenschild)

dưới Akku hoặc có thể được truy cập thông qua tổ hợp phím * # 06 # . "Khách hàng nên ghi lại số này và giữ an toàn, để có thể báo cáo trong trường hợp Handy bị trộm cắp", theo lời khuyên của những người thử nghiệm sản phẩm (Warentester).

*** Chính phủ Đức muốn giúp đỡ tạo công việc cho 30 ngàn người nhận Hartz IV**

DPA, 04.4.2014: Với một chương trình mới để chống lại tình trạng thất nghiệp dài hạn, chính phủ liên bang muốn giúp đỡ kể từ năm tới 30 ngàn người nhận Hartz IV liên quan đến việc làm cho họ.

Điều này, dựa theo báo cáo trong nhật báo SZ (Süddeutsche Zeitung) được thực hiện từ Bộ Lao động liên bang qua sự hỏi dò của đảng Xanh. Chương trình dành cho người thất nghiệp nhận Hartz IV dài hạn gồm những người không có nghề nghiệp hoặc không có trình độ đào tạo phù hợp. Thời gian bảo trợ là 18 tháng.

Tờ báo cũng viết trong chương trình mới, đó là một dự án phát triển theo mô hình "quan điểm trong công ty". Điều này có nghĩa rằng các nhân viên của Sở Lao động liên bang thiết lập nên các công ty để thuê nhận những người thất nghiệp dài hạn. Không giống như các dự án, mô hình trước đây là nhằm vào những người thất nghiệp đang tìm kiếm một công việc kể từ năm năm qua, nhưng chương trình mới này thì dành riêng cho người thất nghiệp đang tìm kiếm một công việc từ hai năm nay.

Bộ trưởng Lao động liên bang, Andrea Nahles (SPD) cho biết qua báo Leipziger Volkszeitung: "Sự thiếu vắng quá trước đây là sự chăm sóc đối với người thất nghiệp dài hạn nếu họ chấp nhận một công việc đã kết thúc quá sớm". Cho nên từ nay sự chăm sóc đi kèm theo công việc được mở rộng và tăng cường, ví dụ, gia hạn thêm nửa năm.



(Andre Nahles, SPD, trong buổi điều trần tại Quốc Hội)

Nahles nói: "Trong số khoảng một triệu thất nghiệp dài hạn có vài trăm ngàn người gặp nhiều khó khăn để tìm được một công việc bình thường!". Chúng ta cần phải thích hợp thành phần này vào "cuộc sống làm việc, mà không cần đưa yêu cầu, nhất thiết phải tạo ra cho họ một công việc (thường xuyên) hợp lệ".

SZ cũng viết: "Chương trình mới sẽ được tài trợ với 470 triệu Euro từ Quỹ Xã hội châu Âu". Ngoài ra còn có thêm kinh phí từ ngân sách hội nhập của Trung tâm tìm kiếm việc làm (Jobcenter).

Nhưng hãng xưởng thuê nhận người thất nghiệp dài hạn sẽ được thanh toán phụ cấp lương bổng.

Phát ngôn viên chính sách thị trường lao động của đảng Xanh, Brigitte Pothmer, người đã thực hiện các yêu cầu, chỉ trích dự án trên như một giọt nước trên hòn đá nóng. Bà ta nói với tờ báo: "Chương trình này không đáp ứng từ số lượng cũng như không được dự tính lâu dài!".

*** Đời sống ở Đức đắt đỏ**

Handelsblatt – 07.5.2014: Ở Đức đời sống tương đối đắt đỏ. Văn phòng thống kê Liên bang cho biết vào ngày 07.5.2014 là mức giá cao hơn 35,7 phần trăm mức trung bình của 179 quốc gia được nghiên cứu. Chỉ có một số ít quốc gia ngoài châu Âu đắt hơn.

Điều này bao gồm Úc, nơi mà chi phí sinh hoạt cao hơn so với ở Đức (38,4 phần trăm). Ngay cả ở Nhật Bản (27,9 %) và Canada (14,1%) người tiêu dùng cần phải chi ra nhiều tiền hơn nữa. Tuy nhiên, so với châu Âu, mức giá của Đức chỉ hơi trên mức trung bình.

Không giống như so sánh với quốc gia có nền kinh tế mới đang bùng nổ. Ở Ấn Độ, người tiêu dùng trả 71,8 phần trăm ít hơn, ở Trung Quốc và Nga lần lượt 49,7 % và 27,6 % ở Nam Hàn. Trong tất cả các nước châu Phi, cuộc sống cũng rẻ hơn so với ở nước Đức này, ở Nam Phi, ví dụ, là 38,6 phần trăm. Người tiêu dùng cũng sống thuận lợi hơn (-12,1 %) tại Hoa Kỳ.

Giá cả tại Brazil, chủ nhà của World Cup 2014, giảm 12,8 phần trăm rẻ hơn so với ở Đức. Nói chung, chi phí sinh hoạt trong tất cả các nước Châu Mỹ Latinh nếu so sánh không đến gần với Đức được theo thống kê. Sự nghiên cứu kể trên được dựa trên dữ liệu từ năm 2011 và được biên soạn bởi Ngân hàng Thế giới.

*** Luật Đức thay đổi từ 01 tháng 05 năm 2014**

dpa 01.5.14: Một số quy định mới kể từ tháng Năm 2014 có tác động đáng kể đối với nhiều công dân Đức:

- HỆ THỐNG ĐIỂM: Từ ngày 01 tháng 5, người ta không còn bị mất bằng lái xe từ 18 điểm ghi trong hồ sơ lái xe Flensburg, nhưng bị mất bằng từ 8 điểm. Điểm cũng được ấn định khác đi. Ai có 4-5 điểm, sẽ được khuyến nhủ và nhận thư mời tham gia một cách tự nguyện trong một cuộc hội thảo để thích hợp cho việc lái xe. Ai có 6-7 điểm, ngoài các biện pháp trên còn nhận thêm một cảnh báo. Người nào tham gia các hội thảo có thể được khấu trừ một điểm trong tài khoản ở Flensburg. Cho đến nay nếu mà người phạm lỗi tự nguyện tham dự cuộc hội thảo và tham vấn tâm lý sẽ được trừ bớt đến 4 điểm.

- THẺ NĂNG LƯỢNG : Nếu bạn muốn thuê hoặc mua một căn nhà thì trong tương lai trước đó nhận được rõ ràng hơn về mức tiêu thụ năng lượng của căn nhà, công trình xây dựng và qua đó có thể biết cả chi phí còn tiềm ẩn.

Các công cụ của giấy chứng nhận năng lượng được tăng cường. Theo quy định tiết kiệm năng lượng mới sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 5, người bán và chủ nhà phải cung cấp các con số (dữ kiện) về năng lượng trong các quảng cáo bất động sản. Giấy chứng nhận hiệu suất năng lượng phải được trình bày tại thời điểm thăm căn nhà và được trao chậm nhất sau khi ký hợp đồng với người mua hoặc người thuê nhà.

Thẻ ID mới được ban hành từ 01.5.2014, phân chia hiệu quả năng lượng của tòa nhà từ A+ đến H - giống

như hệ thống thiết bị gia dụng (*đồ sử dụng trong nhà*). Ai không tuân theo có thể bị truy tố phạt tiền lên đến 15 ngàn Euro .

- Chưa xác định người SINH: Từ 01 tháng 5 năm 2014, phụ nữ mang thai "bị lâm vào tình trạng khó khăn" có thể đặt đứa con vô danh vào chỗ thiết bị dành cho trẻ thơ (Babyklappe). Đạo Luật có hiệu lực và đã được lưỡng viện thông qua trong mùa hè năm ngoái về luật gọi là "sản sinh bí mật". Quy định mới cho phép một phụ nữ mang thai sinh con ra tại bệnh viện hoặc với một bà đỡ nhưng trong thời gian tới vẫn còn vô danh, không ai biết đến người mẹ.

Các dữ liệu cá nhân của người mẹ được lưu trữ, nhưng sẽ đóng giữ kín lại đó ít nhất cho đến ngày sinh nhật thứ 16 của đứa trẻ.

Bộ trưởng Gia đình Đức Manuela Schwesig (SPD) cũng đã công bố cùng ngày về sự cải thiện tư vấn cho phụ nữ mang thai có nhu cầu.

*** Nhiếp ảnh gia chiến tranh Đức cho AP bị cảnh sát bắn chết tại Afghanistan**



(Nhiếp ảnh gia chiến tranh Anja Niedringhaus, Đức, 48 tuổi, giải Pulitzer, bị bắn chết tại Đông Afghanistan)

Nhiếp ảnh gia chiến tranh nổi tiếng của Đức Anja Niedringhaus đã bị bắn theo tin từ cảnh sát ở miền đông A Phú Hãn (Ost-Afghanistan) bởi một cảnh sát!. Một phát ngôn viên cảnh sát ở tỉnh Khost cho biết nhà báo Kathy Gannon / Canada đã bị thương nặng trong vụ này và được đưa đến bệnh viện. Niedringhaus đã bị chết ngay lập tức. Cả hai phụ nữ làm việc cho cơ quan thông tin Mỹ Associated Press (AP) và có nhiều năm kinh nghiệm trong khu vực và các khu vực xảy ra xung đột khác.

Từ trụ sở New York AP đầu tiên không có xác nhận. Nguyên nhân xảy ra sự việc tại huyện Tanai ban đầu không rõ ràng. Hai phóng viên đã đi đến Khost mục đích săn tin, báo cáo về cuộc bầu cử tổng thống Afghanistan.

Niedringhaus làm việc từ năm 2002 cho AP. Năm 2005, cô ta giành chiến thắng cùng với một đội ngũ nhiếp ảnh gia AP giải Pulitzer cho những thông tin của họ ở Iraq. Tháng trước, một phóng viên Thụy Điển đã bị bắn chết ở Kabul công khai trên đường đi. Tình hình an ninh tại Afghanistan cực kỳ căng thẳng trước cuộc bầu cử.

*** Kết quả cuộc bầu cử châu Âu 2014**

26.5.2014: Liên minh chơi xì phé (poker) và cuộc đấu tranh về nhân sự giữa Liên đảng và SPD cho EU.

Liên đảng (CDU+CSU) tranh đấu với SPD sau khi đảng Bảo thủ tuy thắng nhưng chỉ hơn không nhiều trong Nghị viện châu Âu về một số nhân sự đối với châu Âu.

Theo tin từ nhà lãnh đạo khối dân biểu quốc hội của Liên đảng Volker Kauder (CDU) thì bà thủ tướng Angela Merkel (CDU) sẽ ủng hộ mạnh mẽ cho ứng cử viên bảo thủ hàng đầu Jean-Claude Juncker vào chức vụ Chủ tịch Ủy ban Liên minh châu Âu. Nhưng đối với lãnh đạo khối dân biểu SPD tại quốc hội Thomas Oppermann thì "vấn đề nhân sự" vẫn chưa được giải quyết rõ ràng.

SPD muốn chức chủ tịch vào tay ứng cử viên hàng đầu của họ là Martin Schulz.



Ủy Ban tư vấn đảng thảo luận hôm nay tại Berlin "hậu quả về kết quả" của cuộc bầu cử vào ngày Chủ nhật 24.5.14 vừa qua. Đây cũng là phản ứng có thể được đưa đến bởi kết quả 7% của đảng AfD, vì AfD hiện giữ vai trò không kém phần quan trọng sau cuộc bầu cử EU.

Buổi tối cùng ngày, các nhà lãnh đạo của liên đảng CDU+CSU và SPD, bà Merkel, ông Horst Seehofer (CSU) và Sigmar Gabriel (SPD) nói chuyện về tình hình hiện nay tại phủ thủ tướng.

Đức là EU -quốc gia lớn nhất với 96 thành viên trong tổng số 751 trong tương lai, và mặc dù là nhóm lớn nhất trong Nghị viện châu Âu nhưng cũng phải lưu ý đến việc đảm nhiệm chức vụ quan trọng là "tổng thống" đối với các quốc gia khác. Vì CSU bị sút giảm nên kết quả bầu cử EU của liên đảng chỉ có 35,3 phần trăm- một kết quả châu Âu tệ nhất của họ cho đến nay. SPD ngược lại tăng lên đến 27,3%. Xanh giảm xuống còn 10,7%. Đảng Tả khuynh không thay đổi với 7,4%. Riêng FDP đã sút giảm nặng, xuống chỉ còn 3,4 %. Qua đó, việc phân phối ghế của Đức trong quốc hội ở Strasbourg như sau: CDU/CSU 34 ghế, SPD 27, Xanh 11, Tả Khuynh 7, FDP 3 và AfD 7 ghế.

Ngoài ra, nhờ việc loại bỏ sự hạn chế trước đây nên bảy đảng nhỏ, mỗi đảng cũng chiếm được một chỗ ngồi trong nghị viện EU: Đảng hữu khuynh NPD, Đảng Hải Tặc (Pirate), Tự Di bầu Cử, Bảo vệ súc vật, Đảng Gia đình, OEDP và đảng có tên là "Đảng (Partei)".

*** Lê Ngọc Châu**

** LNC (Munich Tháng 04+05.2014)*

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, Focus, die Welt, FAZ, Handelsblatt, AFP, dap, yahoo news....

Tại sao chúng ta muốn gặp lại nhau ở Hamburg ? vào ngày 09 tháng 8 năm 2014, lúc 14 giờ tại Landungsbrücken

* Dr. Rupert Neudeck
* Lê Ngọc Châu phỏng dịch

Các chuyến tàu vượt biên của hàng trăm ngàn người dân Việt Nam trên vùng biển Nam Hải giống như một cơn sóng thần, nhưng tồi tệ hơn thế nữa! Những người này đã đánh đổi mạng sống của họ để đào thoát một chế độ không cho họ được sống an ổn như họ mong muốn.

Vào thời điểm đó, mọi người ở Đức, Pháp và các nước Châu Âu khác đã sẵn sàng, không những chỉ là khán giả thụ động trên màn hình Truyền hình quan sát sự chết đuối của khối người này trên Biển Đông mà họ còn "tích cực quan tâm!".

Hàng chục triệu người Đức đã quyên góp tài trợ cho con tàu Cap Anamur và ba chiếc tàu tiếp theo được cho đến năm 1986, do đó chiến dịch này là một hành động nhân đạo của xã hội Đức vào thời điểm đó. Công dân đi trước, "chính trị và chính phủ" đã theo sau. Đó là một hành động tuyệt vời.

Vô số đồng hương của tôi đã giúp. Đặc biệt có một số nhân vật "nổi bật và quan trọng" - người viết không thể nào quên văn sĩ Heinrich Böll, người điều khiển chương trình truyền hình Đức ông Franz Alt, Thống đốc tiểu bang Niedersachsen Ernst Albrecht, diễn viên hài (ghi chú thêm: trình diễn nhiều môn như ca, múa, nhạc...) của Đức là Dieter Hildebrandt.

Những người Việt Nam của tôi, như sau này tôi luôn luôn được phép gọi tất cả như thế, sau đó đã ban thưởng cho chúng ta, Đức một món quà bất ngờ. Họ hoàn toàn có giá trị cho xã hội Đức, họ đã gần như là "những người được yêu mến" của dân tộc. Khi người thuyền nhân Việt Nam hát tại Lễ Khánh Thành Tượng Đài Tỵ Nạn (*ghi chú thêm: vào chiều ngày thứ Bảy 12.9.2009*) ngay tại bến cảng Hamburg bài quốc ca Đức, tôi thấy Wolfgang Schäuble, Bộ trưởng Nội Vụ Liên Bang vào thời điểm đó, đã phải lau những giọt nước mắt từ đôi mắt của mình!.

Chúng tôi muốn ăn mừng cơ hội tuyệt vời này một lần nữa. Ngày 09 tháng 8 năm 2014, 35 năm sau khi chúng tôi cùng con tàu đã rời cảng Nhật Bản vào lúc 15 giờ 23 phút, chúng tôi muốn cảm ơn đồng hương (*đồng bào*) của chúng tôi cho một trong những hành động sống đẹp nhất trong lịch sử sau chiến tranh của Đức.

Vì vậy chúng tôi có thể hứa với Thị Trưởng thành phố Hamburg Olaf Scholz là Hamburg, ngày 09 tháng 8 năm 2014 sẽ ngập đầy đầy các phụ nữ Việt Nam trẻ và già và những người Việt đến đây để nói lời cảm ơn Cộng Đồng Đức, chính phủ liên bang Đức và chính quyền các tiểu bang.

* Tiến sĩ Rupert Neudeck

Người sáng lập Ủy Ban Cap Anamur và Hội Mũ Xanh

* © Lê Ngọc Châu phỏng dịch bài Ts Neudeck đặc biệt viết cho tôi (Munich, 28.04.2014)

TẬP THỂ CHIẾN SĨ VIỆT NAM CỘNG HÒA ĐỨC QUỐC

Verein der Vietnamesischen Veteran in der BRD e.V.
E-Mail : ttcsvnch.dp@gmail.com - Tel : (017697409957

München, ngày 06 tháng 04 năm 2014

THƯ MỜI

**Tham dự Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 19.06
Ngày Không Bỏ Anh Em Đồng Đội Bên Nhà**

Kính gửi

- Quý Liên Hội và Hội Đoàn Thể Người Việt Quốc Gia tại CHLB Đức Quân Cán Chính VNCH

- Quý Chiến Hữu Hội Viên

- Quý Niên Trưởng và Chiến Hữu và Hậu Duệ TTCS/VNCH/ĐQ

- Quý Đồng Hương

Kính thưa Quý Vị và các Chiến Hữu,

Ngày 28. 06. 2014, chúng tôi Ban Tổ Chức (BTC) đại diện Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại Đức Quốc, kính mời Quý Vị bớt chút ít thời gian về München tham dự buổi họp mặt. Trước là để tưởng nhớ ngày **QUÂN LỰC 19.06** năm nay 2014. Tiếp đến, để duy trì tình **Huynh Đệ Chi Bình** và tinh thần **Cựu Quân Dân Cán Chính VNCH**, chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện **bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2014-2016** và sau hết, phần **văn nghệ hậu phương-tiền tuyến năm xưa** sẽ gợi lại trong ta qua ký ức một thời để nhớ do các Anh Chị Em cố gắng đảm trách.

Ban Tổ Chức chúng tôi xin đa tạ mọi sự cố vấn và hỗ trợ về tinh thần của tất cả Quý Niên Trưởng và các Chiến Hữu ở khắp nơi về đây, **bắt đầu vào lúc 15 giờ 00 ngày thứ bảy, 28 tháng 06 năm 2014.**

**Địa điểm: Hội trường Dominikus
Hildegard von Bingen-Anger 1 – 3
80937 München**

Sự hiện diện của Quý Vị, Quý Niên Trưởng và các Chiến Hữu sẽ mang nhiều hội ngộ cho ngày Quân Lực 19.06 năm nay lần đầu tiên tại München. Nếu Quý Khách nào ngủ qua đêm xin liên lạc với C/H Lê Hồng Đức và BTC.

Trân trọng kính chào Quý Vị, Quý Niên Trưởng và các Chiến Hữu.

Thay mặt Ban Tổ Chức TTCS/VNCH/ĐQ
C/H Lê Hồng Đức - C/H Nguyễn Văn Năng

Mọi chi tiết xin liên lạc:

Các C/H Nt Vũ Ngọc Hải (089) 809 159 58, Lê Trung Ứng (06062) 60 88 32, Nguyễn Văn Năng (07940) 93 95 83, Đinh Kim Tân (0441) 38 38 38, Nguyễn Văn Lê (089) 455 484 50, Lê Phi Bằng (089) 312 306 89, Lê Hồng Đức (089) 615 199



Được tin buồn

Cụ Ông CAO VĂN LONG và Cụ Ông NGUYỄN VĂN BÉ

Sinh năm 1933

Đã tạ thế ngày 13 tháng 3 năm 2014 tại Sài Gòn

(nhằm ngày 13 tháng 2 năm Giáp Ngọ)

Thượng thọ 83 tuổi.

là thân phụ Anh Cao Minh Trung

Pháp Danh Thiện Sơn

Đã tạ thế ngày 29 tháng 3 năm 2014 tại Sài Gòn

(nhằm ngày 29 tháng 02 năm Giáp Ngọ)

Hưởng thọ 74 tuổi.

là thân phụ Anh Nguyễn Văn Việt

Chúng tôi thành kính chia buồn với gia đình anh chị
Cao Minh Trung, gia đình anh chị Nguyễn Văn Việt cùng toàn thể tang quyến.

Thành tâm nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo thùy từ gia hộ
hương linh các Cụ sớm vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

Nguyễn Ngọc Chi (Bremen)
Nguyễn Thị Cần (Bremen)
Nguyễn Văn Toàn (Bremen)
Gia đình Định và Phượng (Bassum)
Gia đình Sơn và Chiến (Norden)
Gia đình Hùng và Hạnh (Bremerhaven)
Gia đình Kiên và Lan (Bremen)
Gia đình Tính và Hằng (Bremerhaven)
Gia đình Tâm và Bảo Lộc (Bremen)
Gia đình Việt và Trang (Bremerhaven)

Nguyễn Thị Cúc (Bremen)
Gia đình Út và Hằng (Bremen)
Gia đình Chinh và Diễm Anh (Bremen)
Gia đình Hải và Oanh (Bremerhaven)
Gia đình Liêm và Phần (OHZ)
Gia đình Tâm và Giàu (Bremerhaven)
Gia đình Tâm và Hiếu (Breisach am Rhein)
Gia đình Bé và Thanh (Bremerhaven)
Gia đình Trung và Hà (Bremen)

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

CÁO PHÓ

Trong niềm thương tiếc, gia đình chúng tôi xin báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc các bạn hữu, đồng nghiệp, đồng học trong và ngoài nước, Thân mẫu, Nhạc mẫu và Bà ngoại chúng tôi :



Bà quả phụ **LÊ- KIM- ĐÍNH**
Nhũ danh TÔN THỊ SEN
Pháp danh GIẢI THOÁT
(sinh ngày 5.8. 1935)
đã tạ thế vào lúc 6 giờ 30 sáng ngày 17.5.2014
nhằm ngày 19. 4. năm Giáp Ngọ
tại Sài Gòn, Việt Nam
hưởng thọ 80 tuổi

Tang gia kính báo

Trưởng nữ và chồng :
Lê thị Huỳnh Hoa & Trần Phong Lưu (Đức)
Thứ nữ và chồng :
Lê thị Anh Đào & Lưu Quang Dũng Lâm (VN)
Thứ nữ :
Lê thị Thu Hồng (VN)
Cháu ngoại :
Lưu Quang Hải Sơn , Lưu Quang Đăng Minh

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu của đạo hữu Lê Thị Huỳnh Hoa, cũng là nhạc mẫu của đạo hữu Trần Phong Lưu tại Saarlouis, Đức Quốc, thành viên trong Ban Biên Tập Báo Viên Giác; là:

Bà Quả Phụ Lê Kim Đính
Nhũ danh: Tôn Thị Sen
Pháp danh: Giải Thoát

Sinh năm 1935, đã thuận thể vô thường đi về cõi Phật A Di Đà ngày 17.5.2014
nhằm ngày 19 tháng 4 năm Giáp Ngọ,
tại Saigon Việt Nam.
Thượng thọ: 80 tuổi

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng đạo hữu Lê Thị Huỳnh Hoa và Trần Phong Lưu cùng đại gia đình tang quyến; đồng thời cầu nguyện cho hương linh Phật tử Giải Thoát Tôn Thị Sen sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

- Hòa Thượng Phương Trưởng Chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác
- Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
- Chủ Bút và Ban Biên Tập Kỹ Thuật Báo Viên Giác, Đức Quốc

PHÂN ƯU



Được tin buồn,
Thân phụ của anh Trần Quang Chiêu, là

Cậu TRẦN HỒ
Pháp danh Quảng Diễn
Sinh năm 1933
Mất ngày 14.4.2014 tại Malmö - Thụy Điển
Thượng thọ 82 tuổi.

Gia đình em Ngụy Nhật Thử tại Hannover thành tâm chia buồn cùng anh Trần Quang Chiêu và tang quyến. Đồng thời nguyện cầu Hương linh Cậu sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.



Nhận được tin buồn,
thân mẫu của anh Lương Nguyên Hiền:

Bà LƯƠNG TƯ PHẤN
Nhũ danh Bùi thị Ngọc Loan
Pháp danh Minh Tĩnh
đã từ trần ngày 19.04.2014 tại Marbach/Đức,
Thượng thọ 90 tuổi.

Gia đình chúng tôi thành kính phân ưu cùng anh chị Hiền
và tang quyến. Nguyên cầu Hương Linh Bác sớm về miền
Tĩnh Độ.

Bà Dương Xuân Lang & gia đình Lê Trung-Trực
(Frankfurt/Đức)

Phân Ưu

Nhận được tin buồn, hiền thê của anh Văn Hữu Đức là:

PHAN THỊ NGỌC BÁ
Pháp danh: Diệu Quảng
Đã thuận thế vô thường trở về cõi Phật ngày 23.01.2014,
nhằm ngày 23 tháng Chạp
năm Quý Tỵ tại New York, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 70 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu với anh Văn Hữu Đức
và các cháu, đồng thời với gia đình các bạn Phan Kim
Tòng - Đặng Khải Chiêu, Phan Thị Liễu - Trần Hữu Trát,
Phan Kim Liên - Triệu Xương (New York), và đại gia đình
tang quyến ở Sài Gòn Việt Nam.

Gđ. Nguyễn Hòa-Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Tích Phùng-
Đàm Thị Bích Liên, Trần Ngọc Thạch-Võ Thị Ni.

Phân Ưu

Nhận được tin buồn, thân mẫu của anh Lương Nguyên
Hiền, cộng tác với báo Viên Giác là:

Bác LƯƠNG TƯ PHẤN
Nhũ danh Bùi Thị Ngọc Loan
Pháp danh Minh Tĩnh
Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1924 tại Hà Nội
Đã tạ thế vào lúc 19 giờ 30 ngày 19 tháng 4 năm 2014
(nhằm ngày 20 tháng 3 năm Giáp Ngọ) tại Marbach,
CHLB Đức. Hưởng thọ 90 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng anh chị Lương
Nguyên Hiền và đại gia đình tang quyến, đồng thời xin
thành kính cầu nguyện hương linh của Bác Minh Tĩnh Bùi
Thị Ngọc Loan sớm được siêu thăng về cõi Phật A Di Đà.

- Gia đình Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập, Kỹ Thuật
Báo Viên Giác – Gđ. Thiện Đạo Phạm Lạc (Koblenz)



**PHONG TRÀO YỂM TRỢ TỰ DO TÔN GIÁO
VÀ NHÂN QUYỀN VIỆT NAM (PT)**
**The Interfaith Movement Promoting
Religious Freedom and Human Rights in
Vietnam**

803 S. Sullivan, Santa Ana, CA 92704
Tel.: (714) 548-4148; +(33) 03 69 81 49 05
Email: batnhaednvqgac@yahoo.com -
yemtrophongtrao@yahoo.com -
lmtvdn@yahoo.com

THƯ PHÂN ƯU

**Hội Đồng Điều Hành Trung Ương Phong Trào Yểm
Trợ Tự Do Tôn Giáo Và Nhân Quyền Việt Nam (PT)**
được hung tin:

GS/TS Antoine NGUYỄN TẤN PHƯỚC
Thành viên Hội Đồng Cố Vấn Trung Ương
Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Và Nhân
Quyền Việt Nam

Đã mệnh chung tại Paris - Pháp quốc
ngày 27 tháng 3 năm 2014.
Hưởng thọ 78 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng bà quả phụ Nguyễn Tấn
Phước và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn Antoine
Nguyễn Tấn Phước sớm về nơi cõi phúc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Santa Ana, Nam California – Hoa Kỳ
ngày 10 tháng 4 năm 2014.

TM/Hội Đồng Điều Hành Trung Ương PT

-Hòa Thượng THÍCH NGUYỄN TRÍ. - Giáo Sư-Tiến Sĩ
NGUYỄN THANH LIÊM. - Linh Mục NGUYỄN THANH. -
Linh Mục ĐÌNH XUÂN MINH. - Hiền Tài NGUYỄN THANH
LIÊM. - Ông NGUYỄN TẤN ĐỨC. - Ông NGUYỄN VĂN CỘI.
- Hòa Thượng THÍCH GIÁC SỸ. - Hòa Thượng THÍCH
MINH TUYẾN. - Hòa Thượng THÍCH THÔNG HẢI. -
Thượng Tọa THÍCH QUẢNG HIỀN. -Thượng Tọa THÍCH
TUỆ UY. - Ông NGUYỄN TRUNG CHÂU. -Cựu Thẩm Phán
PHẠM ĐÌNH HƯNG. - Giáo Sư-Tiến Sĩ LÊ MỘNG NGUYÊN.
- Cựu Dân Biểu LÝ HIỀN TÀI. - Ông ĐOÀN ĐÌNH THỦY. -
Bác Sĩ NGUYỄN XUÂN DŨNG. - Luật sư NGUYỄN THANH
PHONG. - Ông PHAN KỲ NHƠN. - Cư sĩ LÊ QUANG DẬT. -
Giáo Sư TĂNG NGỌC HIẾU. - Kỹ Sư ĐỖ NHƯ ĐIỆN. - Giáo
Sư BÙI BÁCH DIỆP. - Cựu Dân Biểu NHỮ VĂN ỦY. - Ông
CAO XUÂN KHẢI. - Cựu Trung Tá NGUYỄN ĐƯỢC. -Cựu
Trung Tá NGUYỄN THẾ. - Kỹ sư TẠ VĂN KHÁNH. - Nhà
Văn CHU CHI NAM. - Ông NGUYỄN HỮU NINH. - Ông LAI
TƯ MỸ. -Nhạc Sĩ NGUYỄN NGỌC CHINH. -Ông CAO HỮU
THIÊN. - Kỹ sư TRẦN VĂN NAM. -Bà TÔN NỮ QUỲNH
LOAN. -Kỹ Sư VŨ DUY TOẠI. - Ông TRẦN TỈNH LÊ. - Ông
LÊ MINH TRIẾT. -Ông NGUYỄN DUY PHƯƠNG. - Ông
RAYMOND DEPREZ. - Ông LÝ MINH THUẬN. - Ông CAO
TẤN HƯNG. - Giáo sư LAI THẾ HÙNG.



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Đức:** H.T Thích Như Điển, Sư Bà Thích Nữ Như Viên, ĐĐ. Thích Hạnh Thúc, Dr.Olaf Beuchling, Nguyên Đạo Văn Công Tuấn, Thị Minh Văn Công Trâm, Từ Hùng Trần Phong Lưu, Chí Tâm, Lương Nguyên Hiền, Trần Đan Hà, Hoa Lan, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Nguyên Hạnh HTD, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Tiến Đức, Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm, Thị Thiện Phạm Công Hoàng, Phù Vân, Phương Quỳnh, Lý Phách Mai, Tâm Bạch, Thiện Lâm Phạm Văn Mộc, Thiện Sanh Đỗ Thị Lịch, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc, Trần Thị Hương Cau, Thiện Diệu Trần Thị Lệ Hương, BS. Trương Ngọc Thanh.

- **Việt Nam:** Thích Hạnh Định, Thích Huệ Pháp, Thích Giải Trọng, Thích Như Tịnh, Thích Nữ Chơn Toàn, Thích Nữ Giải Thiện, Chơn Đắc Nguyễn Văn Hồng, Phan Thế Tập.

- **Nhật Bản:** Thích Hạnh Bồn.

- **Hoa Kỳ:** Kha Tiêm Ly. TK Thích Giác Hạnh Lê Bích Sơn, Thích Hạnh Tuệ, Thích Nữ Hạnh Trì, Ni Sư Thích Nữ Minh Huệ, Trần Trung Đạo, Thích Nữ Giới Hương.

- **Úc châu:** HT. Thích Bảo Lạc (Sông Thu), TT. Thích Phổ Huân, TKN. Thích Nữ Giác Anh, TS. Lâm Như Tạng, Quảng Hương, Quảng Tịnh, Thanh Phi, Quảng Trục Trần Việt Dung.

- **Đan Mạch:** Phan Nguyễn, Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn.

- **Thụy Sĩ:** Song Thư TTH, Trần Thị Nhật Hưng, Đặng Nga.

- **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga, Thiện Nguyễn Bảo Chí.

- **Thái Lan:** TT.Thích Hạnh Nguyên.

- **Canada:** Thích Như Thanh.

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Dân Chúa Âu Châu số 379. Wissen & Wandel Nr.5/6. Development and Cooperation D+C Nr.4 & 5. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.5. Tibet und Buddhismus Nr. 109. Korean Buddhism and Culture Vol. 1/2014. E+Z Nr. 4/2014. Zentrum Rundbrief Frühling Sommer 14. Buddhismus Aktuell 2/14.

- **Pháp:** Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 72. Dân Tộc Sanh Tôn số 3. Nhịp Cầu số 204. Bản Tin Khánh Anh 4/14.

- **Hòa Lan:** Niềm Tin số 78.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 325 + 326.

- **Hoa Kỳ:** Chan Magazine Spring 2014

- **Canada:** NPĐ London : Các Kinh Bồ Tát Giới. Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết. Các Kinh Chú Quan Thế Âm Bồ Tát.

- **Tân Tây Lan:** Đặc san Hiện Thực số 32.

- **Úc:** Pháp Bảo số 98.

Những bài học cho kẻ xâm lược và bán nước

(Tiếp theo trang 158)

Mỹ và phương Tây sẽ là kẻ tọa sơn quan hổ đấu. Dính vào cuộc chiến sẽ hao người tốn của, Trung Quốc sẽ tự suy yếu mà Mỹ chẳng cần bao vây.

Có vẻ Putin đã lùi bước, liệu Tập Cận Bình có học được bài học sơ đẳng trong quan hệ quốc tế và phát triển quốc gia bền vững hay không.

Bài học của Yanukovych cho những kẻ phản bội quyền lợi quốc gia

Có lẽ những ngày này, Yanukovych đọc tin về Ukraine với niềm hồi hận khôn lường. Crimea đã về tay Nga không một tiếng súng, và miền Đông Ukraine khói lửa và chiến tranh.

Vùng Donetsk nóng bỏng, nơi ông sinh ra, lớn lên là một kẻ cắp và tội phạm, bị kết án, nhưng sau vẫn lên được tới chức tổng thống Ukraine với biệt thự xa hoa kiểu Mezhygirya rộng gần 200 hecta mà ngay cả những vua chúa trên thế giới cũng phải nể sợ.

Biến động chính trị ở Kiev, ông chạy sang cầu cứu Putin, một người luôn coi ông là kẻ tội đồ, thật nhục nhã cho một lãnh đạo tham lam và hèn yếu. Putin ra tay, Ukraine mất luôn Crimea, lại là điều Yanukovych không hề muốn. Và chắc ông cũng không muốn Putin nuốt Ukraine như ông từng phát biểu gần đây.

Người Nga coi ông là kẻ phản bội nên khó chứa chấp vì đã phản bội lại tổ quốc thì sao còn đáng tin. Ukraine cũng coi Yanukovych là kẻ bán rẻ tổ quốc. Phương Tây không có chỗ nấu nướng cho một kẻ cắp từ thuở ấu thơ cho đến thời tổng thống. Khi đang viết entry này, có tin tòa án Thụy Sĩ đã đóng băng khối tài sản giá 193 triệu đô la của ông.

Thử tưởng tượng, Yanukovych có thể xây dựng Ukraine thành một quốc gia hùng mạnh án ngữ giữa Đông và Tây ở châu Âu. Rất đáng tiếc, vì lợi lộc của bản thân, gia đình và nhóm lợi ích, y đã bán mình cho quỷ sứ, đưa Ukraine thành kẻ thù của Nga, đang có cơ rơi vào nội chiến.

Có lẽ mỗi sáng thức dậy ở xứ người, Yanukovych luôn tự hỏi, hôm nay có phải là ngày cuối cùng của kẻ ăn cắp, tham nhũng và bán nước như ông.

Những kẻ Lê Chiêu Thống thời nay ở xứ Việt có đủ trí thông minh để học bài Yanukovych đang không chốn nương thân.

Ví thanh

Xin lấy mấy dòng status của anh Huy Đức trên facebook để kết thúc bài viết "Hy vọng, vụ giàn khoan 981 sẽ thức tỉnh Đảng Cộng sản Việt Nam, không chỉ sớm quay lại bờ nhân dân để đuổi "quân bành trướng Bắc Kinh" mà quan trọng hơn là kiến tạo cho Việt Nam một con đường mới. Một con đường có nhiều đối tác, bạn bè."

Ukraine đã và đang làm điều đó.

HM. 7.5.2014



Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.05.2014)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* TAM BẢO

(München): Đặng Thang Doi & Trần Thị Yến 30€. Dương Thanh Hồng 70€. Phạm Hồng Thanh 50€ HHL Phạm Văn Quảng. Nguyễn Khắc Nghĩa Philip 10€. Fam. Nguyễn & Phạm 50€. Vạn Nghĩa & Vạn Ngọc 100€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 10€. Nguyễn Thị Út 5€. Thiện Trang 10€. Thiện Đức Lê Thị Nam 80€. Khuu Cẩm Vân 30€ HHL Lý Thị Chu Pd Thiện Từ. Thiện Tấn 40€. Gia Nghi Hồng (Wuppertal) 200€ HH Giác Linh HT Thích Trí Tịnh. Haus der Religion Hannover e.V 140€. Đỗ Ngọc Trọng 50€. Nguyễn Văn An 100€. Huỳnh Mach Thuan Tham 20€. Fabian Greschok 125€. Bùi Thị Ngọc Nga 100€. Nguyễn Lan Phương 20€. Đồng Thiên Nguyễn Ngọc Nga 50€. Sandra Anh Pd Đồng Huệ 5€. Lê Hồng Hạnh 10€. Gđ. Nguyễn Thị Chí Hiền, Phạm Tiến Định & Phạm Tiến Hạnh 30€. Hoàng Mạnh Sơn 10€. Nguyễn Ngọc Trinh 10€. Nguyễn Việt Trí Thành 10€. Nguyễn Thị Cẩm Hương 15€. Đồng Kim, Đồng Quang & Đồng Hạnh 20€. Nguyễn Thanh Long 20€. Đào Thị Lan 40€. Đào Hải Hưng 50€. Hoàng Hiếu & Hoàng Minh 20€. Lôi Vinh Hoa 20€. Quách Phi Hùng 55,21€ HHL Quách Hưng. Oanh Vũ GDPT Pháp Quang 20€. Nguyễn Văn Lộc 10€. Đồng Hương 10€. Hứa Muoi & Lu Sy 20€. Trần Thị Phương Dung 20€. Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa 20€ HHL Giáp Văn Lai. HHL Đồng Thoát Trần Duyệt Hùng 20€. Vũ Thu Hương 5€. Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh 10€ HHL Diệu Thiện. Đồng Bạch 15€. Đồng Thuận, Đồng Hạnh, Tuyết, Thiện An 20€. Lam Ngha 300€. Lôi Vinh Hoa 20€. Nguyễn Văn Anh Tuấn & Lư Yến Phương 20€. Bùi Trâm Anh & Bùi Trúc Anh 20€. Huỳnh Giới Phương 5€. Phan Thanh Trúc 5€. Huệ Quảng Lê Thùy Dương 50€. Ngô Lan Hương 20€. Nguyễn Hồng Pháp 5€. Phạm Thị Lệ Thủy 20€. Nguyễn Thị Cẩm Tú 5€. Hoàng Mạnh Sơn 5€. Dương Tiến Đạt & Vũ Thế Chín 21€. Đồng Thuận 50€. Kim Hên Pd Diệu Lộc 10€. Minh Quán Lê Tất Đạt 1€. Vũ Thị Sáo 60€ HHL

Phan Đình Thích. HHL Lê Thị Nhung 60€. Trần Việt Nga 50€ HHL Trần Minh Việt. Diệu Mỹ & Quang Phúc 50€. Đồng Thuận 50€. Lê Thị Hải, Lê Lam Hà & Lê Phan Quốc 50€. Thiện Trí Lâm Kiến Huệ 50€. Gđ. Minh & Huyền Thái 400€. Thái Quang Trường 100€. Pt 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen 300€. Tịnh Nghiêm 200€. Đoàn Văn Tuấn & Hoàng Thị Lợi 50€. Phật Tử chùa Đôn Hậu 706,21€. Nhật Thanh Trần Văn Biết 70,62€. Roger Holm 5€. Nguyễn Quốc Cường 20€. Khương Đức Thuận 20€. Phạm Thanh Phong 10€. Đồng Thiên 5€. Diệu Hòa, Nghiêm Hạnh & Dennis Strohmann, Trần Quốc Thắng 20€ HHL Diệu Thiện Trần Thị Thân. Diệu Hòa & Diệu Nghiêm 10€. Liêu Hạnh Dung 20€ HHL Diệu Thiện Trần Thị Thân. Nguyễn Văn Chiến, Vũ Thị Điệp, Nguyễn Thị Thủy Linh 10€. Lý Thị Mỹ Thu 20€. Bùi Thanh Hà 20€. Đồng Hoa Nguyễn Thị Bích Liên 10€. Gđ. Pt Piorf 50€. Fam. Châu Thanh Sơn, Huỳnh Lan, Nga, Bảo, Phơ, Tú Anh, Bình, Thiệu 150€ HH cơ cho ông Châu Văn Phước. Quý Đạo Hữu & PT người Thái Lan 70€. Quý. Hoàng Văn Hồng, Đồng Tú & Diệu Hoa 30€. Lê Thị Hoa Hậu 100€. Phạm Thị Cúc 10€. Lê Thị Quý 25€. Hùng Hà, Tý, Tú Nhi 20€. Đồng Hòa, Đồng Huệ & Đồng Dũng 10€. Trần Thị Trang, Phạm Bích Ngọc & Phạm Thu Hà 5€. Nguyễn Thái An 20€. Trần Vinh & Phạm Thị Toàn 10€. Đỗ Huệ 20€. Chu Hải Yến & Chu Nguyễn Khánh Vy 5€. Ngenyuan Frenkler & Hans-Th. Wiegmann 5€. Diệu Hòa 5€. Đặng Thị Tuyết 5€. Gđ. Nguyễn Thị Thu Hiền 10€. Ngọc Như 20€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 20€. Đỗ Việt Anh 1€. Phạm Đức Thọ 10€. Vương Thị Mỹ Hoa, Vương Thị Huệ & Vương Thị Hiền 10€. Gđ. HL Phan Đình Thích 250€. Ấn danh 126€ HHL Phan Đình Thích. Ấn danh 160€ HHL Phan Đình Thích. Những cây bút nữ (đấu giá Chocolat) 30€. Diệu Tịnh Nguyễn Thị Minh Thanh 10€. Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe (Khóa tu GDPT Đức Quốc) 100€. Lee Kelvin 10€. Lo Hing Tu, Kou Alice, Kou Michelle, Jeremy Lo, Jenifer Lo & Ka Yan Lo 50€. Lee Kein Seng 20€. HL Phạm Văn Hùng 80€. Nguyễn Trọng Thảo 20€. Nguyễn Phú Tiến 20€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 5€. Jarin Sap & Manfred Kuhnt 15€. Hiền Tarrago Kleinert 10€. Nguyễn Anh Tùng 20€. La Văn Hoàng 10€. Gđ. Nguyễn Hoàng Vũ 40€ HHL cho Mẹ, Bà và Cô là Phạm Thị Côi Pd Diệu Trân. Đồng Vân 20€. Đồng Quang Bùi Quang Huy 20€. Phan Đình Du 100€. Phan Đình Dao 10€. Fam. Blumenthal 20€. Nguyễn Đức Hải 20€. Dư Xuân Hương 20€. Ngô Lan Hương 20€. Lê Hartmann, Đức Anh Großmann & Nguyễn Lê Anh Thơ 20€. Nguyễn Thị Hoa 25€. Thiện Học 30€. Gđ. Đồng Huệ Nguyễn Thị Thu & Quảng Đạo Nguyễn Thành Phương 290€. Diệu Hòa & Dennis Strohman 5€. Ấn danh (người Thái) 40€. Quý Phật Tử tại Bỉ 50€. Quý Phật Tử tại Aarhus 375€. Thiện Sắc, Thiện Tân, Thiện Châu & Swisa Songkram 110€. Quý Phật Tử tại Thụy Sĩ 150€. Quảng Thành & Quảng Diệu Thủy 50€. Tony & Quỳnh Nhi 20€. (Düsseldorf): Tô Tuyết Liên 30€. Văn Thành Chung & Nguyễn Thị Hiền 20€. (Karlsruhe): Thiện Thọ 50€. Đặng Thủy Liên 50€. Quảng Huệ 50€. Trịnh Quốc Lâm (Konz) 100€. Nguyễn Văn Lắm (Schaafheim) 30€. Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 50€ HHL cha Nguyễn Phước Trọng, anh Nguyễn Phước Hậu và bạn Nguyễn Thu Hồng. (Chemnitz): Horn Manuela 100€. Stefan Bittner 100€. Trương Quang Bình (cầu an) (Niederrahr) 20€. Gđ. Huỳnh (winnenden) 50€ HH cho cha Huỳnh Văn Thương, mẹ Hồng Thị Hóa và mẹ chồng Lục Huệ Linh. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Chi Hội Phật Tử VNTN (Aschaffenburg) 500€. Chi Hội Phật Tử VNTN (Odenwald) 500€. (Berlin): Nguyễn Phan Hoàng Tùng 200€. Nguyễn Bích Thủy 10€. Đoàn Thị Hương Giang 20€. Tracy 100€. Nguyễn Lucas Bảo Vinh 100€. Chùa Linh Thứu 1.500€. Ni Sư Diệu Phước 500€. Tâm Bích & Nguyễn Định 300€. Diệu Bình 250€. Đặng Tú Dũng & Đặng Trung Tâm 200€. Tâm Thứ & Thiện Định 50€. Diệu Lý & Từ Lương 50€. Diệu Hiếu & Diệu Bạch 100€. (Hannover): Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vy



Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.05.2014)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* TAM BẢO

(München): Đặng Thang Doi & Trần Thị Yến 30€. Dương Thanh Hồng 70€. Phạm Hồng Thanh 50€ HHL Phạm Văn Quảng. Nguyễn Khắc Nghĩa Philip 10€. Fam. Nguyễn & Phạm 50€. Vạn Nghĩa & Vạn Ngọc 100€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 10€. Nguyễn Thị Út 5€. Thiện Trang 10€. Thiện Đức Lê Thị Nam 80€. Khuu Cẩm Vân 30€ HHL Lý Thị Chu Pd Thiện Từ. Thiện Tấn 40€. Gia Nghi Hồng (Wuppertal) 200€ HH Giác Linh HT Thích Trí Tịnh. Haus der Religion Hannover e.V 140€. Đỗ Ngọc Trọng 50€. Nguyễn Văn An 100€. Huỳnh Mach Thuan Tham 20€. Fabian Greschok 125€. Bùi Thị Ngọc Nga 100€. Nguyễn Lan Phương 20€. Đồng Thiên Nguyễn Ngọc Nga 50€. Sandra Anh Pd Đồng Huệ 5€. Lê Hồng Hạnh 10€. Gđ. Nguyễn Thị Chí Hiền, Phạm Tiến Định & Phạm Tiến Hạnh 30€. Hoàng Mạnh Sơn 10€. Nguyễn Ngọc Trinh 10€. Nguyễn Việt Trí Thành 10€. Nguyễn Thị Cẩm Hương 15€. Đồng Kim, Đồng Quang & Đồng Hạnh 20€. Nguyễn Thanh Long 20€. Đào Thị Lan 40€. Đào Hải Hưng 50€. Hoàng Hiếu & Hoàng Minh 20€. Lôi Vinh Hoa 20€. Quách Phi Hùng 55,21€ HHL Quách Hưng. Oanh Vũ GDPT Pháp Quang 20€. Nguyễn Văn Lộc 10€. Đồng Hương 10€. Hứa Muoi & Lu Sy 20€. Trần Thị Phương Dung 20€. Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa 20€ HHL Giáp Văn Lai. HHL Đồng Thoát Trần Duyệt Hùng 20€. Vũ Thu Hương 5€. Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh 10€ HHL Diệu Thiện. Đồng Bạch 15€. Đồng Thuận, Đồng Hạnh, Tuyết, Thiện An 20€. Lam Ngha 300€. Lôi Vinh Hoa 20€. Nguyễn Văn Anh Tuấn & Lư Yến Phương 20€. Bùi Trâm Anh & Bùi Trúc Anh 20€. Huỳnh Giới Phương 5€. Phan Thanh Trúc 5€. Huệ Quảng Lệ Thùy Dương 50€. Ngô Lan Hương 20€. Nguyễn Hồng Pháp 5€. Phạm Thị Lệ Thủy 20€. Nguyễn Thị Cẩm Tú 5€. Hoàng Mạnh Sơn 5€. Dương Tiến Đạt & Vũ Thế Chín 21€. Đồng Thuận 50€. Kim Hên Pd Diệu Lộc 10€. Minh Quán Lê Tất Đạt 1€. Vũ Thị Sáo 60€ HHL

Phan Đình Thích. HHL Lê Thị Nhung 60€. Trần Việt Nga 50€ HHL Trần Minh Việt. Diệu Mỹ & Quang Phúc 50€. Đồng Thuận 50€. Lê Thị Hải, Lê Lam Hà & Lê Phan Quốc 50€. Thiện Trí Lâm Kiến Huệ 50€. Gđ. Minh & Huyền Thái 400€. Thái Quang Trường 100€. Pt 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen 300€. Tịnh Nghiêm 200€. Đoàn Văn Tuấn & Hoàng Thị Lợi 50€. Phật Tử chùa Đôn Hậu 706,21€. Nhật Thanh Trần Văn Biết 70,62€. Roger Holm 5€. Nguyễn Quốc Cường 20€. Khương Đức Thuận 20€. Phạm Thanh Phong 10€. Đồng Thiên 5€. Diệu Hòa, Nghiêm Hạnh & Dennis Strohmann, Trần Quốc Thắng 20€ HHL Diệu Thiện Trần Thị Thân. Diệu Hòa & Diệu Nghiêm 10€. Liêu Hạnh Dung 20€ HHL Diệu Thiện Trần Thị Thân. Nguyễn Văn Chiến, Vũ Thị Điệp, Nguyễn Thị Thủy Linh 10€. Lý Thị Mỹ Thu 20€. Bùi Thanh Hà 20€. Đồng Hoa Nguyễn Thị Bích Liên 10€. Gđ. Pt Piorf 50€. Fam. Châu Thanh Sơn, Huỳnh Lan, Nga, Bảo, Phơ, Tú Anh, Bình, Thiệu 150€ HH cơ cho ông Châu Văn Phước. Quý Đạo Hữu & PT người Thái Lan 70€. Quý. Hoàng Văn Hồng, Đồng Tú & Diệu Hoa 30€. Lê Thị Hoa Hậu 100€. Phạm Thị Cúc 10€. Lê Thị Quý 25€. Hùng Hà, Tý, Tú Nhi 20€. Đồng Hòa, Đồng Huệ & Đồng Dũng 10€. Trần Thị Trang, Phạm Bích Ngọc & Phạm Thu Hà 5€. Nguyễn Thái An 20€. Trần Vinh & Phạm Thị Toàn 10€. Đỗ Huệ 20€. Chu Hải Yến & Chu Nguyễn Khánh Vy 5€. Ngenyung Frenkler & Hans-Th. Wiegmann 5€. Diệu Hòa 5€. Đặng Thị Tuyết 5€. Gđ. Nguyễn Thị Thu Hiền 10€. Ngọc Như 20€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 20€. Đỗ Việt Anh 1€. Phạm Đức Thọ 10€. Vương Thị Mỹ Hoa, Vương Thị Huệ & Vương Thị Hiền 10€. Gđ. HL Phan Đình Thích 250€. Ấn danh 126€ HHL Phan Đình Thích. Ấn danh 160€ HHL Phan Đình Thích. Những cây bút nữ (đấu giá Chocolat) 30€. Diệu Tịnh Nguyễn Thị Minh Thanh 10€. Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe (Khóa tu GDPT Đức Quốc) 100€. Lee Kelvin 10€. Lo Hing Tu, Kou Alice, Kou Michelle, Jeremy Lo, Jenifer Lo & Ka Yan Lo 50€. Lee Kein Seng 20€. HL Phạm Văn Hùng 80€. Nguyễn Trọng Thảo 20€. Nguyễn Phú Tiến 20€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 5€. Jarin Sap & Manfred Kuhnt 15€. Hiền Tarrago Kleinert 10€. Nguyễn Anh Tùng 20€. La Văn Hoàng 10€. Gđ. Nguyễn Hoàng Vũ 40€ HHL cho Mẹ, Bà và Cô là Phạm Thị Côi Pd Diệu Trân. Đồng Vân 20€. Đồng Quang Bùi Quang Huy 20€. Phan Đình Du 100€. Phan Đình Dao 10€. Fam. Blumenthal 20€. Nguyễn Đức Hải 20€. Dư Xuân Hương 20€. Ngô Lan Hương 20€. Lê Hartmann, Đức Anh Großmann & Nguyễn Lê Anh Thơ 20€. Nguyễn Thị Hoa 25€. Thiện Học 30€. Gđ. Đồng Huệ Nguyễn Thị Thu & Quảng Đạo Nguyễn Thành Phương 290€. Diệu Hòa & Dennis Strohman 5€. Ấn danh (người Thái) 40€. Quý Phật Tử tại Bỉ 50€. Quý Phật Tử tại Aarhus 375€. Thiện Sắc, Thiện Tân, Thiện Châu & Swisa Songkram 110€. Quý Phật Tử tại Thụy Sĩ 150€. Quảng Thành & Quảng Diệu Thủy 50€. Tony & Quỳnh Nhi 20€. (Düsseldorf): Tô Tuyết Liên 30€. Văn Thành Chung & Nguyễn Thị Hiền 20€. (Karlsruhe): Thiện Thọ 50€. Đặng Thủy Liên 50€. Quảng Huệ 50€. Trịnh Quốc Lâm (Konz) 100€. Nguyễn Văn Lắm (Schaafheim) 30€. Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 50€ HHL cha Nguyễn Phước Trọng, anh Nguyễn Phước Hậu và bạn Nguyễn Thu Hồng. (Chemnitz): Horn Manuela 100€. Stefan Bittner 100€. Trương Quang Bình (cầu an) (Niederrahr) 20€. Gđ. Huỳnh (winnenden) 50€ HH cho cha Huỳnh Văn Thương, mẹ Hồng Thị Hóa và mẹ chồng Lục Huệ Linh. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Chi Hội Phật Tử VNTN (Aschaffenburg) 500€. Chi Hội Phật Tử VNTN (Odenwald) 500€. (Berlin): Nguyễn Phan Hoàng Tùng 200€. Nguyễn Bích Thủy 10€. Đoàn Thị Hương Giang 20€. Tracy 100€. Nguyễn Lucas Bảo Vinh 100€. Chùa Linh Thứu 1.500€. Ni Sư Diệu Phước 500€. Tâm Bích & Nguyễn Định 300€. Diệu Bình 250€. Đặng Tú Dũng & Đặng Trung Tâm 200€. Tâm Thứ & Thiện Định 50€. Diệu Lý & Từ Lương 50€. Diệu Hiếu & Diệu Bạch 100€. (Hannover): Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vy

Thanasak Quy (Riegelsberg) 20€. (Karlsruhe): Vũ Cao & Thị Yến 20€. Nguyễn Tấn Hồ 30€. Trần Văn Tiến (Aachen) 100€. (Canada): Trang Thị Hạnh 179,93€. Trần Văn Nhung 50€. (Hannover): Đinh Ngọc Giao 25€. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh 35€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. (Hamburg): Nguyễn Đức Liêu 150€. Nguyễn Tích Phùng 30€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 20€. Nguyễn Phước Hi 20€. Nguyễn Minh Thiện 30€. (Wiesbaden): Huỳnh Tuyết Vân 20€. Bành Văn Phong 30€. Nguyễn Thị Út 25€. Nguyễn Ngọc Châu 20€. Nguyễn Thành Nam 20€. Đào Công Thắng (Augsburg) 100€. (Konz): Trịnh Quốc Lâm 50€. Phan Văn Tân 20€. Đồng Liên Bùi Thị Lan (Flinbek) 20€. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 25€. Nguyễn Mạnh Nhật (Bad Hönningen) 30€. (Stuttgart): Mã Vĩnh Hưng 30€. Nguyễn Văn Xuân 50€. Dương Thị Thu Thảo 20€. Đoàn Thị Long (Buchholz) 50€. Nguyễn Văn Lãm (Schaafheim) 30€. Nguyễn Văn Minh (Obernburg) 30€. (Danmark): Phương Thế Ngọc 25,40€. Bùi Thị Tuyết Minh 38,12€. Nguyễn Khoa Tuấn 30€. Nguyễn Thị Cẩm Tú 63,53€. Huỳnh Văn Thương (Winnenden) 50€. (Italia): Lương Bạc 20€. Phạm Minh Đức 50€. Lý Chí Minh 30€. Huỳnh Anh Dũng 30€. Herm Thị Lan Chi (Brühl) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Huệ (Paderborn) 20€. Nguyễn Thanh Tâm (Trier) 20€. Đỗ Thị Trót (Düsseldorf) 20€. (Ludwigshafen): Hoàng Thị Sen 40€. Ngô Quang Huy 30€. Phạm Mỹ Lệ 10€. M. Lê 10€. Bùi Tất Thanh Xuân (Schwäb-Hall) 20€. Trương Ngọc Phương (Künzelsau) 30€. Bùi Hữu Thòa (Stadthagen) 50€. Võ Văn Hồng Lan Giao (Oberursel) 20€. Đoàn Văn Hoàn (Lichtenau) 20€. Tạ Từ Văn (Wallenhorst) 20€. (Mönchengladbach): Lê Thị Ngọc Tuyền 20€. Nguyễn Xao Cam 30€. Nguyễn Đình Phương 20€. Vũ Thị Vàng 50€. Lý Vi Dân (Schweiz/Langenthal) 40€. Nguyễn Thị Phượng (Neustadt) 20€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 20€. (Bielefeld): Phạm Thị Thắm 50€. Thu Hiền Wittkowsky 20€. (USA): Phan Kim Loan 13,85€. Thomas Trần 55,30€. Trần Hữu Trát 19,62€. Vũ Ngọc Dung (Fortenberg) 20€. Witt Niên Thanh (Ibbenbüren) 20€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Kim Vinh 20€. Bùi Văn Tân 20€. Cao Thị Quý Thảo 25€. Le Quý Kỳ (Darmstadt) 25€. Nguyễn Bùi Thị Ngọc Nga (Haltstedt) 50€. Trương Văn Thiên (Rodgau) 50€. Trịnh Hương Lan (Osterode am Harz) 20€. Cao Hữu Toàn (Norway) 34,43€. Trần Trọng Khang (Hof/Saale) 20€. Trần Thiện Thảo (Paderborn) 20€. Cao Thị Dân (Lampertheim) 20€. Trần Thị Thu Thủy (Wilhelmshaven) 30€. Lai Thị Minh Tâm (Magstadt) 40€. Dr. Nguyễn Thế Vinh & Trịnh Thị Nam (Heidenberg) 50€. Quốc Khánh Hồng & Gia Nghi Hồng (Wuppertal) 50€. Huỳnh Tít (Geilenkirchen) 30€. Nguyễn Đình Chương (Remscheid) 20€. Dương Thị Ngọc Liên (Friedrichshafen) 50€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 50€. Tôn Thất Dung (Pirmasens) 20€. Nguyễn Kiêm Anh (Bergisch-Gladbach) 30€. Dương Phan (Filderstadt) 20€. Ji Yeon Ha Anh (Osnabrück) 30€. Tôn Thất Thanh (Australia) 23€. Nguyễn Thị Anh (Münster) 25€. Trần Huỳnh Tân (Schweiz/Morges) 30€. Huỳnh Văn Dân (Emmendingen) 20€. Trần Văn Dương (Wittlich) 20€. (Duisburg): Đào Sari 20€. Lương Hiền Sơn 20€. Võ Văn Lao (Bad Kreuznach) 20€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20€. Tô Thanh Quang (Bindlach) 20€. Nguyễn Debelow Thị Bình (Bendestorf) 20€. Trương & Phạm (Köln-Kalk.) 20€. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20€. Trần Ngọc Sơn (Lemgo) 20€. (Berlin): Trần Văn Sang 30€. Phạm Đăng Hiếu 20€. Hồng Josinsky (Weissenfels) 20€. Nguyễn Thị Kim Kì (Landshut) 20€. Võ Thị Lập (Holland) 30€. Phạm Thị Kim Dung (Marburg) 50€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ánh (Österreich) 30€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Nguyễn Thị Phượng (Waldkirchen Kollnau) 20€. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 30€. Ngô Thanh Tri (Sigmaringen) 25€. Hồng Ngọc Phương (Klein Ostheim) 20€. Chi+Kaspar Nguyen (Lindenberg) 20€. Thanh Xuân Grün (Düren) 15€. Ngô Hồng

Hà (Eusenach) 50€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 25€. Thị Quang Ngô Quang Huy (Ladwigshafen) 30€.

* **ĂN TỔNG**

Dương Thị Ngọc Liên (Friedrichshafen) 20€. Nguyễn Ngọc Diệp (Mönchengladbach) 10€. Trịnh Quốc Lâm (Konz) 50€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 20€. Ăn danh 20€. Trang Văn Hy & Tô Lê Liên 20€. HHLH Đặng Văn Uy 640€. (Krefeld): Bửu Phước Trần Minh Tuấn 20€. Đinh Thị Xuân Thảo 10€. Đồng Thủy Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 100€. Minh Hải Phạm Mai Sơn (England) 46,60€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20€. Helene Antony Đỗ (Düsseldorf) 100€ (Hương lúa Chùa quê). Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ánh (Österreich) 20€. Ngô Hồng Hà (Eusenach) 50€. (Berlin): Diệu Bình 100€. Diệu Minh, Diệu Thu, Diệu Tịnh, Diệu Hà & Diệu Mai 50€.

-**Kinh Địa Tạng**

Trương Thanh Thủy (France) 30€. (Geislingen): Nguyễn Đức Huân 150€. Nguyễn Lệ Phấn 150€. Nguyễn Anh Thư 100€. Nguyễn Văn Dũng 100€. Phan Ngọc Nga 10€. Nguyễn Lâm Trung 15€. Nguyễn Linh Anh 15€. Văn Ngọc Thuận (Belgique) 10€ HHLH Diệu Cao Võ Thị Lầu. (Wuppertal): Tính Trúc Dương Thị Bình & Tính Nghiêu Gia Nghi Hồng 50€. Đồng Hải Diệp Thị Sơn 50€. Nguyễn Thị Hiền 50€. Dương Thị My 20€. HLPT Diệu Duyên Phạm Thị Nhân 100€. HL Hoảng Tài Lê Tấn Khui & HL Thiện Phú Lê Tân Phong 50€. Tâm Huệ Hứa Ngọc Cúc 50€. Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy (Laws) 50€. Diệu Hoa Trần Thị Ngọc Liên 10€. Diệu Thao Trần Ngọc Thảo 75€. Diệu Tánh Nguyễn Thị Huyền Linh & Dr. Trương Ngọc Thanh (Minden) 50€. Hiếu Đức Lê Văn Dũng (Bonn) 50€. Minh Chúc Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 100€. Đồng Liên Bùi Thị Lan (Flinbek) 35€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 10€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 20€. Đồng Hương Lê Thị Vân (Wittingen) 15€. Phan Quang (Hagen) 10€. (Hannover): Thiện Đức Chung Thị Hồng 20€. Hồ Chuyên & Nguyễn Thị Kiêm 10€. Lại Ngọc Sứ (Frankfurt) 65€. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 10€. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 20€. Diệu Tường Trịnh Thị Mai (Wilhelmshaven) 20€. Phan Văn Ninh (Andernach) 5€. Fam. TSANG (Holland) 30€. Diệu Tuệ Hoàng Thị Lợi (Aalen) 25€. Giới Ly Phạm Thu Hương (Beckingen) 15€. Minh Nhơn Tô Khải Đức & Minh Nhựt Trần Quế Anh (Schweinfurt) 10€. Ân Huỳnh Nguyễn Thị Phượng (Wissen) 50€. Hoa Thiện Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Đồng Liên Hồ Trần Kim Phụng (Unterhaching) 55€. Minh Hạnh Nguyễn Văn Hồng (Schweiz/Lausanne) 45€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 8€. Trí Hòa Nguyễn Thị Minh Hương (Wesseling) 50€. Mã Thị Kim Hồng & Mã Kim Quý (Nettetal Breyell) 50€. Phạm & Blümel (Straubing) 20€. Đặng Đức Thái (Esslingen) 100€. Nguyễn Ngọc Thanh & Trần Kim Vui (Taufkirchen) 55€. Giác Nhã Đặng Thị Lan (Pforzheim) 30€. Thiện Vũ Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10€. Trương Kim Nam (Hachenburg) 30€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 10€. Đồng Thành Dương Minh Chí (Adelebsen) 50€. Huyền Ánh Diệp Khị Kha (Mannheim) 100€. (Schorndorf): Lê Văn Lâm 10€. Lê Đức Kim Stephanie 10€. Le Johnkerry 10€. Phan Ngọc Lân, Lê Thị Dân, Phan Lâm Phương, Lê Lâm Phi Stefan & Phan Lâm Phong (Hamburg) 100€. (Việt Nam): Nguyễn Thị Nữ 20€. Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Thị Xuyên 20€. Trần Thế Ba, Nguyễn Thị Anh, Trần Thế Bảo & Trần Thị Trà My (Lübeck) 100€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền (Isernhagen) 10€. Thiện Phúc Châu Huệ Phấn (Laatzen) 50€. Hồ Thị Lam (Burgdorf) 10€. Chính Minh Trần Văn Sính (Bremen) 50€. Diệu Phương Trần Ngọc Khuê (Münster) 50€ HHLH Lương Ngọc Thụ.

- **Kinh Thủy Sám**

Trương Thanh Thủy (France) 36€. (Geislingen): Nguyễn Lân Trung 24€. Nguyễn Linh Anh 18€. (Wuppertal): Tính Trúc Dương Thị Bình & Tính Nghiêu Gia Nghi Hồng 60€. Đồng Hải Diệp Thị Sơn 60€. Nguyễn Thị Hiền 60€. Dương Thị My 24€. HLPT Diệu Duyên Phạm Thị Nhân 60€. HL Hoằng Tài Lê Tấn Khui & HL Thiện Phú Lê Tấn Phong 60€. Tâm Huệ Hứa Ngọc Cúc 30€. Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy (Laws) 60€. Diệu Hoa Trần Thị Ngọc Liên 12€. Diệu Thao Trần Ngọc Thảo 90€. Hiếu Đức Lê Văn Dũng (Bonn) 60€. Minh Chúc Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 120€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 12€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 20€. Đồng Hương Lê Thị Vân (Wittingen) 18€. (Hannover): Thiện Đức Chung Thị Hồng 20€. Hồ Chuyên & Nguyễn Thị Kiêm 20€. Lại Ngọc Sứ (Frankfurt) 24€. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 6€. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 24€. Diệu Tường Trinh Thị Mai (Wilhelmshaven) 18€. Phan Văn Ninh (Andernach) 6€. Diệu Tuệ Hoàng Thị Lợi (Aalen) 30€. Giới Ly Phạm Thu Hường (Beckingen) 12€. Minh Nhơn Tô Khải Đức & Minh Nhứt Trần Quế Anh (Schweinfurt) 15€. Hoa Thiện Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 18€. Đồng Liên Hồ Trần Kim Phụng (Unterhaching) 66€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 8€. Trí Hòa Nguyễn Thị Minh Hương (Wesseling) 30€. Mã Thị Kim Hồng & Mã Kim Quý (Nettetal Breyell) 24€. Đặng Đức Thái (Esslingen) 120€. Nguyễn Ngọc Thanh & Trần Kim Vui (Taufkirchen) 66€. Giác Nhã Đặng Thị Lan (Pforzheim) 30€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 6€. Đồng Thành Dương Minh Chí (Adelebsen) 60€. Huyền Anh Diệp Khi Kha (Mannheim) 120€. Đức Thanh Lê Minh Đức & Đức Hồng Nguyễn Thị Hưng (Grünstadt) 100€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền (Isernhagen) 10€. Hồ Thị Lam (Burgdorf) 10€. Chính Minh Trần Văn Sính (Bremen) 30€. Diệu Phương Trần Ngọc Khuê (Münster) 60€ HHHL Lương Ngọc Thụ.

-Hiện tượng của Tử Sanh

(France): Trương Thanh Thủy 24€. Evelyne Hằng 80€. Hoàng Jean Pascal 8€. Văn Ngọc Thuận (Belgique) 16€ HHHL Diệu Cao Võ Thị Lầu. (Geislingen): Nguyễn Lân Trung 8€. Nguyễn Linh Anh 8€. (Wuppertal): Tính Trúc Dương Thị Bình & Tính Nghiêu Gia Nghi Hồng 80€. Đồng Hải Diệp Thị Sơn 40€. Diệu Tánh Nguyễn Thị Huyền Linh & Dr. Trương Ngọc Thanh (Minden) 44€. (Hamburg): Dũng Đạt Nguyễn Văn Kiêm 80€. Quách Anh Trí 15€. Hiếu Đức Lê Văn Dũng (Bonn) 40€. Minh Chúc Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 80€. (Ludwigshafen): Bành Vinh Hoa 32€. Hoàng Thị Sen 8€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 12€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 20€. Đồng Hương Lê Thị Vân (Wittingen) 12€. Phan Quang (Hagen) 20€. (Hannover): Thiện Đức Chung Thị Hồng 20€. Hồ Chuyên & Nguyễn Thị Kiêm 20€. (Geislingen an der Steige): Phạm Hùng Dũng 20€. Phạm Bảo Nghi-Tina 20€. Phạm Minh Quân 20€. HLPT Diệu Duyên Phạm Thị Nhân 40€. Diệu Thao Trần Ngọc Thảo 8€. Nguyễn Thị Út (Wiesbaden) 20€. Lại Ngọc Sứ (Frankfurt) 12€. Nguyễn Thị Thu Hường (Meckenheim) 20€. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 4€. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 20€. Diệu Tường Trinh Thị Mai (Wilhelmshaven) 12€. Phan Văn Ninh (Andernach) 4€. Diệu Tuệ Hoàng Thị Lợi (Aalen) 40€. Minh Nhơn Tô Khải Đức & Minh Nhứt Trần Quế Anh (Schweinfurt) 10€. Nguyễn Hai (Frankfurt/M) 10€. Diệu Hạnh Đào Thị Ngọc Diệp (München) 5€. Hoa Thiện Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 12€. Đồng Liên Hồ Trần Kim Phụng (Unterhaching) 44€. Minh Hạnh Nguyễn Văn Hồng (Schweiz/Lausanne) 45€. Huệ Uyên Lâm Mỹ Hà (Schweiz/Mex) 70€. Minh Hải Phạm Mai Sơn (PH. Văn Cú) (England) 46€. Trí Hòa Nguyễn Thị Minh Hương (Wesseling) 16€. Mã Thị Kim Hồng & Mã Kim Quý (Nettetal Breyell) 20€. Phạm & Blümel (Straubing) 16€. Đặng Đức Thái (Esslingen) 80€. Giác Nhã Đặng Thị Lan (Pforzheim) 20€. Nguyễn Thị

Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 4€. Đồng Thành Dương Minh Chí (Adelebsen) 40€. Huỳnh Tuyết Nga (Norden) 10€. Nguyễn Văn Cửu (Offenbach) 20€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền (Isernhagen) 12€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 12€. Hồ Thị Lam (Burgdorf) 12€. Diệu Phương Trần Ngọc Khuê (Münster) 20€ HHHL Lương Ngọc Thụ.

*** Tôn tượng Quan Thế Âm**

Nguyễn Kiêm Anh & Ngô Thu Nguyệt 50€. Hồ Thị Lam Pd Liên Hạnh 50€. Gđ. Thìn Diệp 50€. (CH. Séc): Hoàng Kim Vinh 30€. Nguyễn Thanh Hương 50€. Đặng Thị Minh Hoa 50€. Gđ. Minh Quế 50€. Vũ Duy Hưng, Nguyễn Thị Thu Hương 50€. Pt. Thông Thọ & Chơn Hoàng (Wilhelmshaven) 40€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 500€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€.

*** Tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn**

Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

***Tượng Địa Tạng**

Thiện Phúc & Châu Huệ Phấn (Laatzen) 20€.

*** Phật Đản**

Vũ Cao & Thị Yến (Karlsruhe) 20€. Dương Thị My 16€. Nguyễn Thị Minh Hiền 40€. Dũng Đạt Nguyễn Văn Kiêm (Hamburg) 10€. Đồng Hương Lê Thị Vân (Wittingen) 20€. Dr. Bích Nguyên (England) 35,06€. Huệ Uyên Lâm Mỹ Hà (Schweiz/Mex) 80€. Đồng Hải Diệp Thị Sơn (Wuppertal) 50€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 30€. (France): Minh Ân Nguyễn Thị Long 100€. Gđ. Diệu Cảnh Lý Thị Kim Huệ 20€. Nguyễn Thị Phượng (Neustadt) 50€. Ấn danh (Ottweiler) 10€.

*** VU LAN**

Ấn danh (Ottweiler) 10€.

*** Tết & Rằm tháng Giêng**

Nguyễn Minh Thiện (Hamburg) 20€.

*** Đền Dược Sư**

Nguyễn Thị Phượng (Neustadt) 50€.

*** Sửa Chùa**

Trần Đức Nghĩa (Hamburg) 525€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình (Chùa Viên Giác) 1.000€ HH Pháp giới chúng sanh đồng sanh cực lạc đồng thành Phật đạo. Nguyễn Thị Kim Thêu (Laatzen) 200€. Tạ Mạnh Toàn (Oldenburg) 50€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vỹ (Hannover) 210€ HHHL Hoàng Phan Đồng Sanh. Trương Ngọc Phương (Künzelsau) 20€. Thiện Hiền Ngô Tú Phụng 50€. Thiện Đặc Lê Thị Nam (Wiesbaden) 20€. Phan Văn Tân (Konz) 10€. Tô Thanh Quang (Bindlach) 20€.

***TỪ THIỆN**

-Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão: Bùi Văn Quang (Gütersloh) 30€. (Karlsruhe): Vũ Cao & Thị Yến 20€. Phi Nam 20€. Phi Quang 20€. Nguyễn Văn An 100€. Heiko Vo 100€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Bành Văn Phong (Wiesbaden) 20€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vỹ (Hannover) 70€ HHHL Hoàng Phan Đồng Sanh. (Weißbach): Nguyễn Tuấn An Micky 10€. Nguyễn Ngọc Trú Nicky 10€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc (Hamburg) 40€. Lý Chí Minh (Italia) 5€. Nguyễn Thị Gia Tuyết (München) 30€.

-Nghèo đói: Đồng Thi (Wilhelmshaven) 5€. Cao Anh Tuyết (Cloppenburg) 10€.

-Nỗi cháo tình thương : Đoàn Thị Mỹ Lộc (Bendorf) 50€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Gđ. Hứa Trường Hưng (Edewecht) 20€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Nguyễn Thị Thu Thủy & Phạm 80€. Lý Chí Minh (Italia) 5€.

-Bảo lụt: Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 10€.

-Xe lăn : Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Bendorf) 50€.

- Mổ mắt tìm lại ánh sáng: Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Nguyễn Văn Lãm (Schaafheim) 40€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. (Karlsruhe): Phi Quang 20€. Phi Nam 20€.

*** Phóng sanh :** Thầy Thích Hạnh Hòa & Thích Nữ Hạnh Bình, Thiện Huy Lại Ngọc Vinh, Thiện Hậu Huỳnh Lê Diệu Hiền, Thiện Đức Huỳnh Lê Diệu Phước, Thiện Xuân Lại Huỳnh Diệu Xuân, Thiện Mỹ Lại Huỳnh Thiện Mỹ, Tâm Lương Lê Thị Ngọc Thanh & Hữu Hành Lê Quang Thịnh (Hannover / FF) 50€. Thích Nữ Hạnh Ân & Chung Thị Hồng (Hannover) 50€. Thiện Thọ (Karlsruhe) 60€. Diệu Tuyết 10€. Hoàng Hiếu & Hoàng Minh 10€. Đồng Hiếu Nguyễn Thị Thu Thảo & Đồng Nhã Nguyễn Thị Huyền Trang, Phạm Văn Tiến, Phạm Văn Toàn & Phạm Ánh Nhi 50€. Trương Thị Thúy 10€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền & Dennis Stromann 30€. Liên Hạnh Hồ Thị Lam, Đồng Nghĩa Hồ Văn Hiếu, Tỉnh Hiệp Hồ Văn Hiệp & Đồng Liên Hồ Thị Ngoan 20€. Đồng Luận Phạm Nhật Anh Tommy, Phạm Văn Quyền & Hồ Việt Nhân 20€. Đồng Vân Nguyễn Thị Bạch Tuyết 30€. Đồng Mai Nguyễn Kim Phương, Đồng Mẫn Lê Văn Thôi & Nguyễn Văn Tuấn 20€. Dương Huỳnh Nghiêm 10€. Nguyễn Thùy Trang 10€. Lôi Thị Thanh Nhường 10€. Giác Tâm Nguyễn Thị Trâm 10€. Thiện Phúc Nguyễn Đức Khôi 20€. Küneke Thùy Linh Alexandra 10€. Lê Thu Anh 10€. Gđ. Hoàng Văn Chiến, Đặng Thị Khánh Nhung, Tony Hoàng, Hoàng Hồng Ngọc Julia & Hoàng Thiện Khôi Felix 50€. Đỗ Kim Chi 20€. Đồng Liên Phan Thị Xuân 5€. Thiện Liễu Vũ Thị Sáu 10€. Đồng Phương Nguyễn Văn Nam 5€. Đồng Giới Nguyễn Lan Hương & Đồng Thanh Nguyễn Mạnh Tùng 20€. HL. Lê Thị Nhung 10€. HL. Nguyễn Hữu Ấu 50€. Đồng Tráng Tiên Lê Khang, Tiên Lê Quỳnh My, Đồng Lê, Thiện Hỷ Lê Thị Ngọc Hân & Tiên Dân Quyền 20€. Nguyễn Duy Tuấn 10€. Diệu Minh Lục Tố Anh 30€. Đồng Học Phạm Lê Thị 30€. Trần Thị Thúy Hạnh & Trần Quốc Thắng 10€. Gđ. Oanh Tất 10€. Thiện Quang 50€. Nguyễn Bá Lộc 20€. Gđ. Lưu Thu Nguyệt 10€. Thái Thị Thúy Lan 10€. Nguyễn Thanh Long 10€. Đồng Nhã Dương Trần Thanh & Đồng Độ Nguyễn Thị Minh Sáu 50€. Lương Quốc Kỳ & Trần Thị Minh Tâm 20€. Đồng Thiện Lương Bá Truyền 20€. Đồng Liên Nguyễn Thị Huệ 20€. Lương Nghiêu Quang & Lương Phối Trân 20€. Diệu Chơn Trịnh Thị Phải & Đồng Phi Châu Ngọc Long 10€. Đồng Thọ Nguyễn Bá Lộc, Nguyễn Thị Ngọc Diệp & Nguyễn Thị Danh Lam 20€. Thanh Hòa (Bác Thắm) 20€. Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Tuấn Anh & Nguyễn Bảo Yến 20€. Phạm Quang Trung, Vũ Như Hằng, Trung Đức & Phương Thảo Yvonne 30€. Thích Nữ Hạnh Ngộ & HL Supachai Netnakhon & Fam. Netnakhon 50€. Hoàng Văn Hồng, Đồng Tú & Diệu Hoa 70€. Ấn danh 50€ HHHL cho thân phụ.. Đồng Thiện Lê Văn Vũ & Diệu Ý Nguyễn Thị Thanh Huyền, Bảo Hoa 100€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 10€. Nguyễn Thị Thu, Trần Xuân Tứ, Trần Thanh Sơn 30€. Diệu Lương Nguyễn Thị Thu Hiền, Mario Wittkowsky tự Phúc Tài, Susanne Wittkowsky Diệu Hương & Rut-Cietka (Bielefeld) 50€. (Göttingen): Gđ. Nguyễn Xuân Trang & Dương Thị Nguyệt 50€ HHHL Dương Văn Lân. Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm & Thiện Sanh Nguyễn Thị Lịch 10€. Trần Thị Thu Hà 10€ HHHL Trần Ngọc Ký & Liêu Thị Tư. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Diệu

Phân Ưu



Được tin Thân Mẫu của chị Huỳnh Hoa và cũng là Nhạc Mẫu của anh Chi Hội Trưởng là:

Bác TÔN THỊ SEN
Pháp danh Giải Thoát
Tạ thế sáng ngày 17. 05. 2014
(19. 04 năm Giáp Ngọ)
Thượng thọ 80 tuổi

Toàn thể Chi Hội Saarland & Trier và VPC thành thật chia buồn cùng chị Hoa và anh Lưu. Nguyên cầu Chư Phật từ bi gia hộ cho Hương linh Bác Giải Thoát dứt sạch nghiệp chướng cõi đời, phát Bồ Đề Tâm rộng lớn, sớm về thế giới an lành, vãng sanh Cực Lạc Quốc

Toàn thể Chi Hội Saarland – Trier và VPC

Phương Trần Ngọc Khuê (Münster) 50€ HHHL Lương Ngọc Thụ. Dương Thị Ngọc Liên (Friedrichshafen) 10€.

* Ký Tự Hương Linh

Đào Công Thắng (Augsburg) 50€. HL. Trần Thị Thân & Phạm Văn Tăng 140€. HL Hồ Văn Nhọc 70€. HL. Phạm Văn Hùng 70€.

* Quảng Cáo

Lotus Apotheke (Wolferheim Berstadt) 65€. Hà Thị Nhàn (Dortmund) 280€. Tô Tuyết Liên (Düsseldorf) 120€. KT. Konsultin Service GmbH 280€. Trần Ngọc Sang 115€. Lê Thị Hoa Hậu 280€. ASIA EURO 1000€. Hoàng Khánh Duy (Schwäbisch-Hall) 280€. Quách Thủy Tài (Bersenbrock) 50€.

* Học Bổng Tăng Ni :

-Việt Nam: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Thị Quang Ngô Quang Huy (Ladwigshafen) 20€.

* TRAI TẶNG

Đồng Thi (Wilhelmshaven) 10€. Lý Thành Phước 50€. Năm & Ngân 20€. Heiko Vo 100€. (München): Vạn Tinh Lê Thủy Tiên 20€. Lê Linda Pd Vạn Tường 20€. Nguyễn Thị Phương (Neustadt) 50€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan (Hannover) 50€. Chi+Kaspar Nguyen (Lindenberg) 20€.

* TTNC&TH (Heo công đức)

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Heo công đức số 3548 - 62,5€. Heo công đức số 3548 - 62,5€. Ấn danh (Heo cũ) 11,85€. Lê Minh Anh (Heo cũ) 9,99€. Ấn danh (Heo cũ) 39,21€. Ấn danh (Heo cũ số 2562) 241,10€. Ấn danh (Heo cũ số 2909) 7,09€. Dương Thanh Thanh & Dương Thanh Long (Heo cũ) 117,11€. Đậu Thị Hoa Quỳnh & Nguyễn Thái Thanh (Heo cũ) 5,01€. Ấn danh (Heo cũ) 11,49€. Hoàng

Trung Thanh (Heo cđ) 11,57€. Đinh Nam Tommy (Heo cđ) 17,56€. Thiện Hào Hoàng Thị Tân (Heo công đức) (Schwandorf) 21€. Đào Thị Tú Uyên (Heo công đức) (Garbsen) 146,5€. TCM Klinik (Heo cđ) (Chemnitz) 120€. Eva Grundig (Heo cđ) (Gera) 136,08€. Trần Thị Mỹ Lê (Blumenladen - Heo cđ) (Berlin) 87,96€. Nguyễn Hồng Diệp Beauty Nails (Heo cđ) (Celle) 51,01€. Phạm Trần Việt (Heo cđ) (Lübeck) 15,06€. Kim Tiến Erdmann (Heo cđ) (Halle) 2,97€. Nguyễn Anh Thu Sarah (Heo cđ) (Lippstadt) 23,08€. Nguyễn Krüger Thị Minh Hiền (Heo cđ) (Vechta) 11,64€. (Erfurt): Cao Vũ Tuấn (Heo cđ) 10,6€. Cao Vũ Tuấn (Heo cđ) 26,46€. Ng. Cao Tuấn & Lê T. Thanh Hằng (Heo cđ) (Rostock) 43,3€. Nguyễn Thục Anh (Heo cđ) (Neudietendorf) 341,5€. Phùng T. Phương & Bùi Văn Dũng (Heo cđ) (Boizenburg) 132€. Đào Quỳnh Hoa & Phan Hà Vy (Heo cđ) (Braunschweig) 39,65€. Võ Huy Thanh, Võ Huy Thịnh & Võ Huy Thuận (Heo cđ) (Barntrup) 66,49€. Nguyễn Thị Thanh Vân (Heo cđ) (Tiệp Khắc) 100€. (St.Ingbert Saarland): Gräber Hoàng Thị Tuyết (Heo cđ) 101,4€. Gräber Hoàng Thị Tuyết (Heo cđ) 340€. Julia Phan (Heo cđ) (Lehrte) 14,46€. Trần Văn Quang (Heo cđ) (Delitzsch) 86,76€. Nguyễn Thị Sinh (Heo cđ) (Lemgo) 159,68€.

* LINH TINH

Nguyễn Đình Dung & Trần Thị Mai 1.000€ (Rückzahlung Darlehen).

* ĐỊNH KỲ tháng 3. 2014

(Wuppertal): Đặng Tú Bình 5€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. (Frankfurt): Phan Ngọc Đức 5€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Phùng Văn Thành (Stuttgart) 5€. Erren Patrick 5€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Hà Văn Tư 15€. Lê Minh Sang 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. Trần Thị Kim Lê 5€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Lê Văn Anh 5€. Lê Văn Đức 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Văn Phụng 10€. Huỳnh K. 15€. Vũ Đình Đức 15€. Hà Ngọc Kim 10€. Đặng Thanh Toàn 15€. Giang Thái An 100€. Đặng Ngân Hà 20€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Lý Kiến Lăng 15€. Lê Thị Tuyết 20€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Lê Minh Sang 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. Lê Văn Dung 20€. Hứa Thiện Cao 10€. Tôn Thúy 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Wiriya Trần 20€. Trịnh Trương Minh Hà 20,45€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Huỳnh Thiện Khiêm 15€. Cao Minh Miến 5,11€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Lê Văn Dung 20€. (Hamburg): Phan Thị Lan 5€. Nguyễn Hòa 15€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 10€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 10,23€. Phạm Công Hoàng (Tostedt) 25,56€. (Wolfsburg): Trần Quang Minh 30€. Đồng Liên Bùi Thị Lan 15€. Đỗ Văn Hoan (Cuxhaven) 2€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 10€. Trần Văn Dân (Konstanz) 5,11€. Đặng Quốc Minh (M'Gladbach) 5,11€. (München): Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Lai Khánh Vân 62€. Trần Tân Tiếng 10,23€. (Wilhelmshaven): Nguyễn Thị Thu 10€. Đồng Thành & Đồng Nhã 15€. (Hannover): Ông Minh Trung 10€. Hoàng Thị Giòng 20€. Chöling 300€. Hugo Cardenas 16€. Trần Thanh Pháp 20€. (Nürnberg): Trần Lăng Hía 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Võ Thị Mỹ 5€. (Berlin): Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. (Erlangen): Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Thái Quang Minh 51,13€. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 10,23€. Nguyễn Quốc Định (Neuss) 10,23€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 20€. Sabine & Trương Trần Vũ (Krefeld) 20€. (Münster): Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Dieter Maier Lam 10€. (Österreich): Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Phạm Đăng (Kassel) 25,56€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. (Hildesheim): Trần Mạnh Thắng 50€. Phạm Văn Dũng 6€. Phạm Thị Mai & Minh 20€. Trương

Chánh (Friesoythe) 15,34€. Phan Đình Du (Hochkenheim) 50€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp (Köln) 5€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 5€. Thái Kim Sơn (Südbrookmerland) 40€. Young Thị Thanh (Ansbach) 10€. Nguyễn Văn Chín (Spainchingen) 10,23€. Lê Huế (Regensburg) 15€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 15€. Van Lực (Kleinrinderfeld) 15,34€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 10,23€. Hue Wollenberg (Moers) 10€. Thái Văn Anh (Aurich) 20€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 6€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 10€. Liêu Thái Hòa (Weingarten) 10,23€. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 10,23€. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 25,56€. Thúy Trần (Karlsbach) 50€. Vũ Quang Tú (Seelze) 25€. Michael Le (Mönchengladbach) 5€. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 5€. Võ Thị My (Denkelheim) 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Ebersbach) 15€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 50€.

(Định kỳ tiền mặt) Võ Văn Thắng (France) 120€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 120€.

* ĐỊNH KỲ tháng 4. 2014

(Frankfurt): Phan Ngọc Đức 5€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Erren Patriuck 5€. Hà Văn Tư 10,23€. Trần Thị Kim Lê 5€. Lê Văn Anh 5€. Lê Văn Đức 5,11€. Hà Ngọc Kim 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Văn Phụng 10€. Vũ Đình Đức 15€. Sabine & Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Đặng Thanh Toàn 15€. Đặng Ngân Hà 20€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Hoàng Thị Tân 20€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lê Thị Tuyết 20€. Lê Minh Sang 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Hứa Thiện Cao 10€. Tôn Thúy 20€. Vũ 30,68€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Wiriya Trần 20€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Trịnh Trương Minh Hà 20,45€. Cao Minh Miến 5,11€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Phùng Văn Thành (Stuttgart) 5€. (Wuppertal): Đặng Tú Bình 5€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 10€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 10,23€. (Hamburg): Nguyễn Hòa 15€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Phan Thị Lan 5€. Robert Weber Thị Thúy Phương (Frechen) 20€. Phạm Công Hoàng (Tostedt) 25,56€. (Hannover): Chöling 300€. Ông Minh Trung 10€. Hoàng Thị Giòng 20€. Hugo Cardenas 16€. Trần Thanh Pháp 20€. Đỗ Văn Hoàn (Cuxhaven) 2€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 10€. Lâm Thị San (Freiburg) 5,11€. Trần Văn Dân (Konstanz) 5,11€. Đặng Quốc Minh (Mönchengladbach) 5,11€. (Nürnberg): Trần Lăng Hía 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Võ Thị Mỹ 5€. (Wilhelmshaven): Nguyễn Thị Thu 10€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Nguyễn Thị Hồng Quyên (München) 10€. (Berlin): Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. (Erlangen): Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Thái Quang Minh 51,13€. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 10,23€. Nguyễn Quốc Định (Neuss) 10,23€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 20€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Dieter Maier Lam 10€. (Münster): Hồ Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. (Österreich): Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Phạm Đăng (Kassel) 25,56€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. Trần Quang Minh (Wolfsburg) 30€. (Hildesheim): Trần Mạnh Thắng 50€. Phạm Văn Dũng 6€. Phạm Thị Mai & Minh 20€. Huỳnh K. & Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 15€. Trương Chánh (Friesoythe) 15,34€. Phan Đình Du (Hochkenheim) 50€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 5€. Lâm Thành (Lingen/ Ems) 50€. Thái Kim Sơn (Südbrookmerland) 40€. Young Thị Thanh (Ansbach) 10€. Nguyễn Văn Chín (Spainchingen) 10,23€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 15€. Ly Lăng Mai & Kiến Hoàng (Saarbrücken) 15€. Van Luc (Kleinrinderfeld) 15,34€. Lê Huế (Regensburg) 15€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 10,23€. Thái Văn Anh (Aurich) 20€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 6€. Vương

Khắc Vũ (Borkum) 10€. Hue Wollenberg (Moers) 10€. Võ Văn Hùng (Tüttlingen) 10,23€. Liêu Thái Hòa (Weingarten) 10,23€. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 25,56€. Thúc Trần (Karlsbach) 50€. Vũ Quang Tú (Seelze) 25€. Huỳnh Thiện Khiêm (Völklingen) 15€. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 5€. Võ Thị My (Delkenheim) 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Erbersbach) 15€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 50€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

* TAM BẢO

(Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 30€. Gđ. Nguyễn Thủy (Markdorf) 500€ HHHL Trần Hiếu Minh Pd Pháp Trí. Xa Thanh Quang 50€. Ong Te 20€. Khuong To Muoi 10€. Ong Lệ Hiền 10€. Fam. Qu. 10€. Thien 10€. HHHL Trương Quới Khôn Pd Đồng Sanh 79,40€. Thiện Vỹ & Thiện Tuệ 40€. Hồ Thị Hoa Lý 20€. Dương Mộng Linh 20€. Phạm Thị Mỹ Duyên 20€. Tâm Hương 20€. Tâm Huệ 10€. Đoàn Hà Vy Huệ Thường 20€. Lệ Thu 20€. Trịnh Hùng Cường & Tạ Thúy Diệp 20€. Lưu Vĩnh Hùng & Lê Văn Hương 10€. Trần Thị Ngọc Khanh 5€. Thiện Thiên 5€. Ấn danh 15€. (Schweiz): Fam. Chen Cheng You 31,76€. Fam. Trương 47,65€. Fam. To & Trương 31,76€. Fam. Trương Văn Ty 158,80€. (Lindau): Lan 10€. Lan 20€. Nguyễn Phú Khang 10€. Nguyễn Thị Phương (Neustadt) 50€. Lam Nguyễn

Ngày..... tháng năm 201

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V. (C.V.B.D.)

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.). Có thể viết gọn lại (C.V.B.D.)**

(Lindenberg) 70€. Fam. Nguyễn Việt Nga (Stuttgart) 50€. Trần Thị Thoa (Schorndorf) 15€. Phạm Quang Bình (Biberach) 10€. Lê Thị Oanh (Friedrichshafen) 45€. Sơn Hùng Thủy Tinh (Vietnam House) (Nonnenhorn) 200€. Gđ. Thiện Bạch (Ravensburg) 120€. Trần Thị Nga (Rottenburg) 20€. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 20€. (Wangen): Nguyễn Thanh Dung 10€. Phạm Kim Nhung 10€. Nguyễn Xuân Việt & Đinh Thị Tuyết Vân (Singen) 20€. Quách Thị Hằng & Hoàng Thế Dương (Konstanz) 100€. Đỗ Văn Vinh (Günzburg) 10€. Ngô Quang Huy (Ludwigshafen) 50€.

Định Kỳ : Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên (Đ.kỳ) 50€. Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên (Định kỳ) 50€.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

(Ngân hàng báo mỗi ngày)

*

2. Pagode Vien Giac

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00

Deutsche Bank Hannover

(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc

BIC: SOLADES1RVB

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



VIÊN GIÁC

**TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC**
*Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa -
Tùng Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng
Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù
Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn
Thất Hứa.



Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông
Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau
(Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ
Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ
Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga
(Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Sư Huỳnh Hà
Đậu Đồng (Đức) - Nhật Trọng Trần Văn Minh (Đức)
- Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - Vân
Nương LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) -
Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) -
Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) -
Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) -
Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

KỸ THUẬT ẨM LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
**Vereinigung der Buddhistische-
Vietnamflüchtlinge i. d. BRD**

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
**Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum i. d. BRD**
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6
30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30
Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : info@viengiac.de;
E-mail : baoviengiac@viengiac.de ;
E-mail : vongatuong@yahoo.de

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

- Thư tòa soạn	1
• Chủ đề: 50 năm xuất gia và hành đạo của HT. Thích Như Điển	
- Hơn 1.000 lần cạo tóc (HT.Thích Như Điển)	3
- Thầy tôi thế đấy (Thích Hạnh Thức)	5
- Đời Vân Thủy (Thơ : Sông Thu – HT.Thích Bảo Lạc)	7
- Hoảng Pháp là nhiệm vụ... (TK Thích Nguyên Tạng)	8

- Câu chuyện của dòng sông... Nguyên Đạo	11	- Mấy năm làm Thị Giả... (Thích Hạnh Bốn)	122
- Một áng mây bay (Thích Hạnh Nguyên)	18	- Sư Phụ đã xuất gia trên nửa thế kỷ (Thích Hạnh Trí)	125
- Ngôn từ sắc pháp thế gian (Thích Phổ Huân)	21	- Gratitude to the Spiritual Master (Thichnu Hanhtri)	126
- Kính mến Thầy (Nguyên Hoằng)	23	- Ngày ấy bây giờ (Thơ: Thích Nữ Như Viên)	127
- Duyên Thầy trò (Trần Phong Lưu)	24	- Chùa Viên Giác (Trần Đan Hà)	128
- Có một điều tôi không bao giờ... (Thích Nữ Minh Huệ)	31	- Sư Cổ là ai? (Đăng Nga)	132
- Hội ngộ (Thích Nữ Giải Thiện)	33	- 20 năm quý học bổng Thích Như Điển (Phan Thế Tập)	133
- Trùng điệp nhân duyên (Phù Vân)	34	- Tôi đi chùa (Nguyễn Quý Đại)	136
- Năm mươi năm (Thơ: Lâm Như Tạng)	42	- Vom Mekong an die Elbe. Buddhistisches Klosterleben in der vietn. Diaspora (Nguyễn Đức Tiến)	138
- Có chút gì để nhớ (Trần Thị Nhật Hưng)	43	- Điểm sách Xuôi dòng Cửu Long đầu bến Elbe (Nguyên Đạo Văn Công Tuấn dịch)...	140
- Nhìn lại 50 năm xuất gia của... (Thích Hạnh Định)	45	- Kính Bốn Sư (Nhạc và Lời Thị Thiện Phạm Công Hoàng)...	142
- Nguồn cội (Thơ: Thích Như Thanh)	47	• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)	143
- Viết về kỷ niệm với Sư Phụ (Phạm Công Hoàng)	48	• Tin Việt Nam (Quảng Trực)	150
- Trăng Nguyên Tiêu trước cổng chùa (Huỳnh Ngọc Nga)	52	- Bản Lên Tiếng của Giáo Hội Phật Giáo VNTN Liên Châu	156
- Những kỷ niệm khó quên (Ngô Văn Phát)	54	- Những bài học cho kẻ xâm lược và bán nước	158
- Als der vietn. Buddhismus nach Deutschland kam (Olaf Beuchling)	57	- Phú: Đối diện quân thù (Kha Tiệm Ly)	159
- Kể từ khi Phật giáo VN đến Đức (bản dịch Văn Công Tuấn)	61	• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu)	160
- Chú Điển trong tôi (Trần Trung Đạo)	66	- Tại sao chúng ta muốn gặp lại nhau ở Hamburg? Dr. Rupert Neudeck. (Lê Ngọc Châu phỏng dịch)	163
- Thầy và tôi (Nguyễn Hữu Huấn)	69	- Thư Mời: Tập thể Chiến Sĩ VNCH Đức Quốc	163
- 50 năm chặng hành trình bất tận (Song Thư TTH)	74	• Thông báo - Phân ưu – Cáo phó Cảm Tạ (trang 30, 111, 127, 163, 164, 165, 166, 172)	
- Tập sách của Thầy (Thanh Phi)	77	- Hộp thư Viên Giác	167
- Chúc mừng 50 năm Sinh nhật Bốn sư (Thơ:Thị Thiện Phạm Công Hoàng)	78	- Phương Danh Cúng Dường	168
- HT.Thích Như Điển trải nghiệm... (Thích Như Tú)	79	• Hình bìa: HT. Thích Như Điển trước cổng Chùa Viên Giác (Trình bày: Gia Khánh)	
- Thích Tử Như Lai (Thơ: Thích Hạnh Tuệ)	81		
- Sư Phụ tôi - Bồ Tát trợ duyên (Hoa Lan - Thiện Giới)	82		
- Đôi dòng về Ôn (Quảng Hương)	84		
- Người Thầy cũ (Lý Phách Mai)	85		
- Nhớ ngày đầu gặp gỡ (Thiện Nguyễn Bảo Chí)	85		
- Vài kỷ niệm về HT.Thích Như Điển (Thích Giải Trọng)	87		
- Thư kính dâng Thầy (Giác Hạnh - Lê Bích Sơn)	88		
- Những chiếc bao ny-lông... (Văn Công Trâm)	89		
- Những chuyến tàu (Tâm Bạch)	92		
- Tự cảm (Thơ: Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn)	93		
- Như một dòng sông (Thiện Diệu Trần Thị Lệ Hương)	94		
- Nhớ lại chuyện xưa (Phương Quỳnh - Diệu Thiện)	95		
- Sơ tâm lông lộng (Thích Hạnh Tuệ)	98		
- Thầy tôi (Nguyên Hạnh HTD)	99		
- Trăng (Thơ: Pháp Nguyên)	100		
- Bóng mát chùa Viên Giác (Quảng Tịnh)	101		
- Hương đạo bay xa (Chí Thâm)	102		
- Người Thầy khả kính (Thích Huệ Pháp)	105		
- Nét bút bên song cửa (Thích Nữ Giới Hương)	106		
- Thầy tôi (BS.Trương Ngọc Thanh)	108		
- Xin nguyện làm... (Phan Nguyễn)	109		
- Sinh Nhật (Thơ: Thiện Lâm Phạm Văn Mộc)	109		
- Dấu ấn thần tượng trong đời tôi (Nguyên Trí NVT)	110		
- Thầy và quê hương (Thích Như Tịnh)	112		
- Một thời (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)	114		
- Hạnh ngộ (Trần Thị Hương Cau)	116		
- Cảm niệm những tháng ngày... (Thích Nữ Giác Anh)	118		
- Những ký ức nhỏ về Sư Phụ (Thiện Sanh)	120		

Cáo lỗi:

Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý Văn Thi Hữu gửi đến và mục Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới.

***** Phương danh cúng dường Phật Đản sẽ đăng vào Viên Giác số 202 phát hành tháng 8 năm 2014 *****

Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý vị.

• **Báo Viên Giác**